

ĐỒNG CÔNG MÙA GẶT THƯƠNG XÓT

Kỷ Yếu

Ngọc Khánh 70 Năm Khai Dòng 1953 - 2/2 - 2023

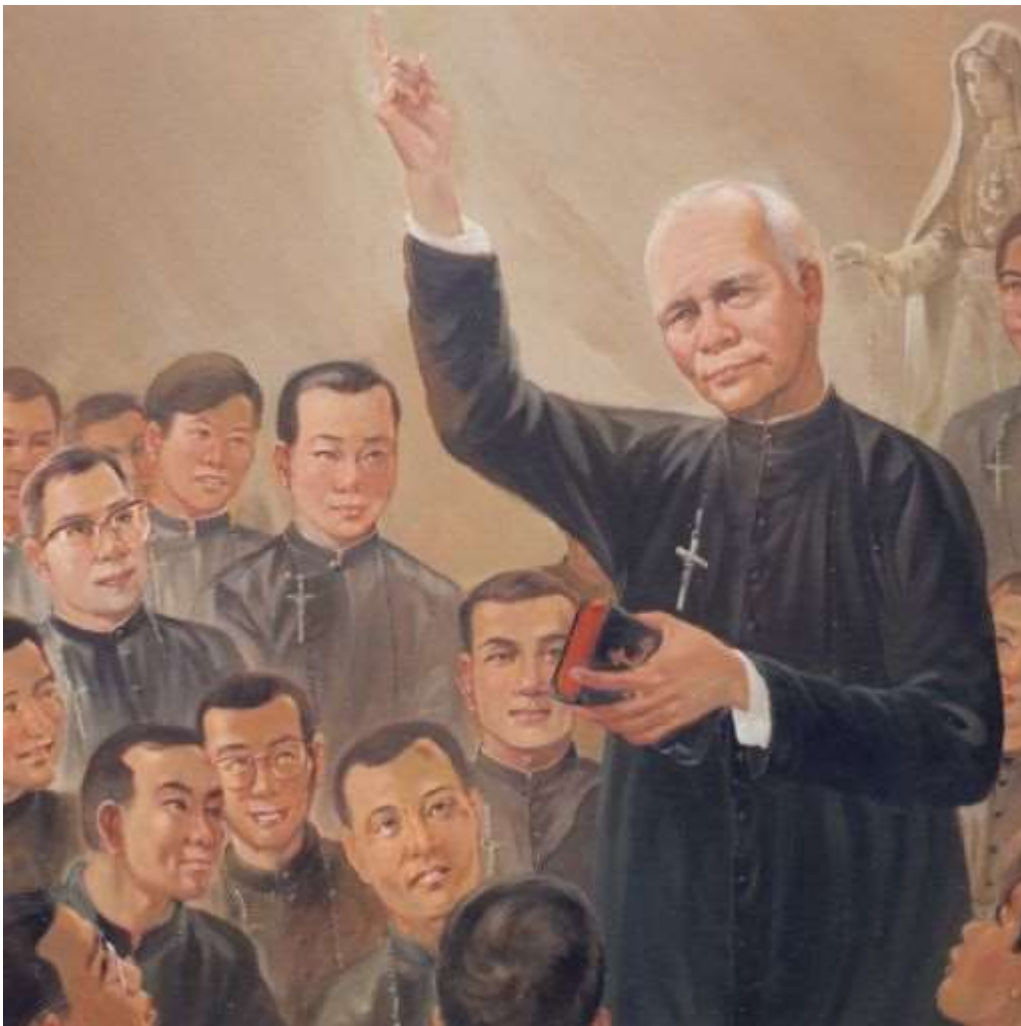


Cảm Nghiệm Đồng Công: THDC TP Đaminh Maria cao tấn tĩnh

Xin tạ ơn **LTXC** và **Mẹ Chúa Cứu Chuộc** cho một **Hội Dòng Việt Nam** tiên khởi!
Xin tri ân **Anh Cả Đấng Sáng Lập Dòng Đồng Công** và huấn thánh cho chúng em.
Biệt tặng Quý CRM: **Tu Sĩ Đồng Công, Thân Hữu Đồng Công** và **Gia Đình Đồng Công**
THDC tâm phương Đaminh Maria cao tấn tĩnh

*“Cần phải lập một Dòng mới
cho người Việt Nam làm thánh
và làm tông đồ cho người Việt”*

(Lý Tường Đồng Công tập I, trang 15)



Kỷ Yếu
Nội Dung trang 11
Mục lục trang 343

Tâm Tình Tạ Ơn

Con hãy về nhà với thân quyến, và loan truyền cho họ biết những gì Thiên Chúa đã làm cho con và đã thương con như thế nào” (Mc 5,19).

Chuyện kể rằng có hai gia đình đưa những người con đến công viên. Người lớn trò chuyện và chia sẻ cuộc sống, còn bọn trẻ vui đùa với nhau. Sau khi bọn trẻ thấm mệt, mẹ của một cậu bé gọi các em lại uống nước, ăn trái cây. Lúc đó, một cậu bé cầm trái quýt mà bà mẹ đã bóc cho và hỏi: “Mẹ ơi, vì sao quả quýt lại cần phải bóc vỏ rồi mới ăn được hả mẹ?”

Nghe câu hỏi của con, bà mẹ ngẫm nghĩ một lúc rồi trả lời:

“Con trai à, làm điều gì cũng cần phải có sự hy sinh cố gắng mới đạt được thành quả con ạ”. Cậu con trai dường như hiểu được lời mẹ nói, nhưng lại hỏi tiếp: “Vì sao quả quýt lại có nhiều múi thế này mà không phải là cả một quả nguyên vẹn hả mẹ?”.

Người mẹ nhìn thẳng cậu bé, xoa đầu cậu rồi nói: “Những thành quả con có được, không cho phép con hưởng thụ một mình mà cần biết chia sẻ với người khác. Như con đang có quả quýt, con có thể chia thành các múi nhỏ để chia sẻ niềm vui của mình với những người yêu thương xung quanh con”.

Ngay sau khi nghe mẹ nói, cậu bé liền cầm quả quýt đã bóc vỏ chạy ra chỗ các bạn đang chơi và chia cho mỗi người một múi và em nào cũng cười đùa vui vẻ khi được cậu bé chia sẻ đồ ăn. Em gái của cậu bé thấy vậy liền chạy đến bên mẹ và nói rằng: “Mẹ ơi, con quyết định không ghét anh con nữa, con cũng sẽ chia sẻ đồ ăn của mình cho mọi người và làm một đứa trẻ vui vẻ, tốt bụng như anh của con vậy”.



Anh em Dòng Mẹ Chúa Cứu Chuộc (Dòng Đồng Công) năm nay mừng kỷ niệm 70 năm thành lập Dòng (1953 – 2/2 – 2023), xin được viết lại lời Chúa: “Anh em hãy về nơi Nhà Mẹ, nơi nhà Tỉnh Dòng và

nói cho nhau biết những gì Thiên Chúa đã làm cho Dòng và đã thương yêu Dòng như thế nào,” cũng như mượn câu chuyện kể trên để chia sẻ 3 điều:

1. Tình thương của Chúa và Đức Mẹ. Chúa và Đức Mẹ đã không chỉ bóc cho anh em trong Hội Dòng những quả quýt, nhưng đã yêu thương chăm sóc trọn cả cuộc sống.

Người ta bảo rằng, một em bé mới được sinh ra là một nguồn vui của gia đình, nhưng nếu sau 10 năm, 20 năm, 30 năm em bé đó cứ bé mãi không lớn lên, thì em trở nên gánh nặng cho gia đình. Ngược lại, nếu được yêu thương chăm sóc đầy

đu bởi cha mẹ, anh chị em những người thân yêu, em bé đó lớn lên thành tài, thành nhân, thành công, thành thánh thì là niềm vui hãnh diện cho gia đình.

Tạ ơn Chúa cho em bé Đồng Công, em bé Dòng Mẹ Chúa Cứu Chuộc của chúng ta. Em được sinh ra năm 1953, và giờ sau 70 năm, không những em đã lớn lên mà có thể nói em đã lớn mạnh. Em đã lớn mạnh, vì em được Chúa, Đức Mẹ, thánh Cả Giuse yêu thương. Vì em đã được Anh Cả, các người anh đi trước quan tâm chăm sóc, hy sinh vất vả, để rồi giờ đây em trở thành niềm hy vọng, tin tưởng cho nhiều người với con số gần 300 linh mục, hơn 300 tu sĩ, và nhiều cơ sở vật chất.

Riêng ở Việt Nam, anh em Dòng đã đang hiện diện tại 17 giáo phận, từ Bắc xuống Nam, đã đang hoạt động truyền giáo nơi nhiều vùng sâu, vùng xa. Còn bên Tỉnh Dòng, Kỷ Yếu kỷ niệm 70 năm thành lập Dòng – 2 con số tuy nhỏ, nhưng cũng đã đang phục vụ tại nhiều giáo phận và có trụ sở ở nhiều chỗ, sinh hoạt truyền giáo gây nhiều ảnh hưởng, như nhận xét của Bộ Truyền Giáo khi viết thư cho Bộ Đức Tin năm 2013: *“Không kể đến nhiều linh mục và tu sĩ đang hoạt động tại Việt Nam, thì Tỉnh Dòng Mẹ Lên Trời, thuộc giáo phận Springfield-Cape Girardeau, Hoa Kỳ, đứng riêng, có 118 thành viên, trong đó có 70 linh mục phục vụ một số cộng đoàn Công Giáo Việt Nam và Mỹ trên 12 tiểu bang, được sự kính trọng của các Đức Giám Mục và giáo dân.”*

2. Nhận thức sự vất vả hy sinh của anh em. Để em bé có được mùi quýt thơm ngon, bao người đã phải vất vả hy sinh từ người trồng, đến người hái quả, và người mẹ đã phải chịu bần tay bóc trái quýt. Nhìn lại 70 năm trước đây, có thể thấy Hội Dòng hiện nay đã đang gặt được nhiều thành

quả tốt đẹp. Nhưng đó là cái giá mà anh em đi trước đã phải trả, họ đã cố gắng hy sinh đời họ để Hội Dòng có được hoa trái như ngày nay.

3. Tự do chọn lựa. Em bé được mẹ cho trái quýt, em có tự do chọn lựa, thay vì chọn lựa ích kỷ ăn một mình, em đã chọn lựa chia sẻ cho bạn bè để tất cả cùng vui. Con người có tự do chọn lựa, có thể chọn lựa sống ích kỷ, thiếu dần thân, hoặc chọn lựa quảng đại chia sẻ dần thân. Không ai buộc Anh Cả, Anh Xuân, các Đấng Tổ Phụ, hy sinh dần thân xây dựng. Quý anh đó có thể chọn lựa làm Á thánh an nhàn với suy nghĩ, tội gì phải vất vả dần thân, nhưng vì Hội dòng, vì anh em, các anh đã tích cực dần thân....

Để như lời kết, xin chia sẻ một câu chuyện mời gọi tạ ơn, yêu thương, dần thân. Một em bé mù ngồi ở cầu thang của một ngôi nhà, với cái mũ ở dưới chân. Em cầm trên tay tấm bảng với hàng chữ: *“Tôi bị mù, làm ơn giúp đỡ. I am blind, please help.”*

Chỉ có vài đồng xu trong cái mũ. Một người đi ngang qua, ông lấy ra vài đồng xu từ túi quần và bỏ vào chiếc mũ. Rồi ông lấy tấm bảng em bé đang cầm, xoay mặt sau, viết lên đó vài chữ rồi trao lại cho em

bé. Nhiều người đọc thấy những chữ viết trên tấm bảng và đã quảng đại cho em nhiều tiền. Chiều đến, người đàn ông mà sáng nay đã viết lại tấm bảng đến thăm em, xem kết quả ra sao. Em bé nhận ra ông và hỏi: *“Có phải ông là người đã thay tấm bảng của con phải không? Ông đã viết gì trên đó?”* Người đàn ông đáp: *“Tôi viết sự thật, nhưng chi hơi khác thôi. Tôi viết: ‘Today is a beautiful day but I cannot see it. Hôm nay trời đẹp, nhưng tôi không thể nhìn thấy.’”*

Tập kỷ yếu này được ấn hành năm nay, năm 2023, do Anh Tâm Phương và một số anh em cộng tác để kỷ niệm 70 năm thành lập Dòng, 70



Kỷ Yếu Ngọc Khánh 70 Năm Khai Dòng Đồng Công

năm Tạ Ôn, 70 năm Hồng Ân. Anh em chúng ta tạ ơn vì không bị mù thể lý, nhưng phải chăng chúng ta đã đang nhìn thấy, đã đang nhìn ra những hồng ân, có thể nhận ra tình yêu thương đặc biệt của Chúa, Đức Mẹ, và thánh cả Giuse, đã biết ơn các Ngài và dần thân chia sẻ những tài năng, những hồng ân, những quà tặng cho nhau

và tha nhân, hay thật đáng buồn vì chúng ta đã không thể nhìn thấy bởi bị mù vì ích kỷ thiếu quảng đại, lừa dối, lừa gạt, dối trá, dối trá?

Lm. Louis Minh Nhiên, CRM



Anh em Tỉnh Dòng về tham dự Tổng Tu Nghị VIII-2022, trong đó, theo sự quan phòng thần linh, một người anh em trong họ, như họ từng suy đoán trước, đã trở thành Tổng Phục Vụ thứ 3, sau vị Tổng Phục Vụ thứ 2 cũng từ Tỉnh Dòng, những người anh em trong số Anh Em Dòng đã được Đảng Sáng Lập sai đi năm 1975 “để giữ lấy Dòng và để truyền giáo” nay được chọn gọi trở về để cùng với Đảng Sáng Lập tiếp tục đồng vai trò tới tận tận, trong thời điểm của mình, phục vụ Anh Em Dòng sống Đoàn Sùng LTDC của Ngài và với Ngài!



Ngày 4/11/2006, Ngày Mẹ Huấn Thánh, Anh Cả chính thức trao quyền cho Anh Xuân để anh thay Anh Cả phục vụ toàn dòng (hình chụp dịp lễ Chúa Phục Sinh 1994)

Mùa Gặt Thương Xót



Một trong những cách Nhớ On Anh Cả nhất đó là luôn chiêm ngắm Chân Dung của Anh. Bởi vì, Chân Dung Đồng Công ở nơi chính Đấng Sáng Lập bất khả phân ly với LTĐC của Ngài; và Chân Dung Đấng Sáng Lập gắn liền với LTĐC của Ngài được phản ánh nơi Anh Em Dòng, những tâm hồn Tận Hiến theo đuổi LTĐC của Ngài như đã được Ngài gian khổ huấn thánh!

LỜI GIỚI THIỆU

Ngày mùng 2 tháng 2 năm 2023 vừa qua, Nhà Dòng Mẹ Chúa Cứu Chuộc đã tổ chức mừng trọng thể Kỷ niệm 70 năm Dòng được Thành lập theo Giáo Luật. Đúng 9 giờ sáng, Thánh Lễ đại trào Tạ ơn đã được cử hành do Đức Tổng Giuse Nguyễn Năng, Tổng Giám Mục Sài Gòn, chủ sự, Đức Hồng Y Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn đồng tế cùng với một số Bề Trên Dòng nam và gần 200 linh mục. Nhiều tu sĩ nam nữ các Dòng lân cận cũng đến tham dự Đại Lễ. Sau Thánh Lễ, Nhà Dòng trân trọng kính mời tất cả quý khách đến dự tiệc mừng tại Hội trường. Ai cũng hân hoan mừng cho Dòng đã được Chúa và Đức Mẹ đặc biệt yêu thương, dẫn đưa qua 70 năm ân phúc cũng như gian nan thử thách đến ngày hôm nay được tràn đầy Vui Mừng và Hi Vọng.

Con số 70 thật đáng quý, đáng ghi nhớ! Con số 70 nhắc nhớ anh em Dòng ĐC chúng ta biết bao kỷ niệm vui buồn, sướng khổ bên trong cũng như bên ngoài, phần hồn cũng như phần xác, đối với hết mọi anh em trong Dòng từ Đấng Sáng Lập Dòng đến người anh em bé mọn nhất. Con số 70 cũng nhắc chúng ta đặc biệt phải tạ ơn Chúa, Đức Mẹ ĐC và Cha Thánh Giu-se đã trào đổ trên chúng ta biết bao hồng ân và còn tiếp tục yêu thương, nâng đỡ chúng ta mãi mãi.

Trong dịp trọng đại này, con số 70 khơi dậy trong chúng ta một kỷ niệm rất đáng kính nhớ là Mẹ Maria, Mẹ Thiên Chúa cũng là Mẹ chúng ta, ly trần lúc 70 tuổi, được Chúa Giê-su, Con Thánh Mẹ và các Thần Thánh rước về Trời cả hồn xác, hưởng phúc trường sinh, muôn đời làm Mẹ yêu dấu và làm Nữ Vương Thiên đàng của chúng ta. Thật đúng như lời Nữ Chân Phước Maria Agrêda, người Tây Ban Nha (1602-1665) ghi lại trong cuốn Thần Đô Huyền Nhiệm (the Mystical City of God), Ba Ngôi Thiên Chúa đặt trên đầu Mẹ một vương miện vinh quang cực kỳ lộng lẫy, rạng chiếu luồng sáng tuyệt kỳ, sẽ không bao giờ có nữa. Cùng lúc ấy, từ ngai Chúa phán ra lời này: *“Hỡi Người Chí Ái của Chúng ta, Vương Quốc của Chúng ta là Vương Quốc của Người. Người là Chủ Mẫu, là Nữ Vương hết mọi thu tạo”* (x. bản dịch-không có tên dịch giả- in năm 1994, tr. 567 và 577).

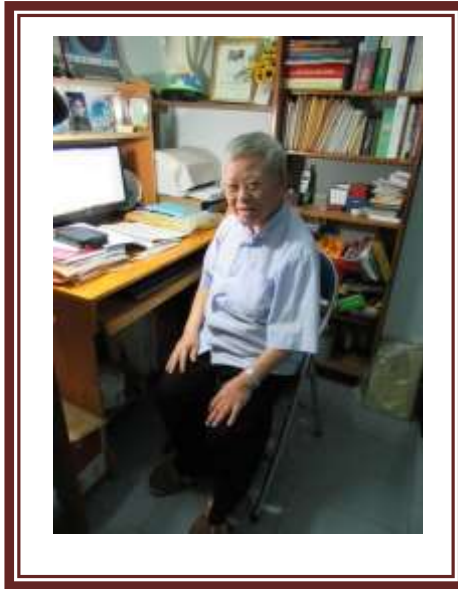
Để cùng chia sẻ niềm vui và tạ ơn với anh em tu sĩ ĐC trong dịp mừng 70 năm Thành Lập Dòng, anh Tâm Phương Cao Tấn Tĩnh, một trong những THĐC nhiệt thành nhất, có nhã ý muốn thực hiện và gửi tặng anh em Dòng một tác phẩm nhỏ gọi là Kỷ Yếu với nhan đề **“Đồng Công - Mùa Gặt Thương Xót”** như một kỷ niệm ghi nhớ công cuộc Truyền giáo của Dòng đang hồi phát triển

tốt đẹp nhờ Tình Yêu Thương Xót bao la của Thiên Chúa trên quê hương thân yêu Việt Nam của chúng ta.

Anh Tâm Phương đã là tu sĩ trong Dòng nhiều năm, thuộc lớp khấn IX, được hiểu biết nhiều về Dòng, luôn thiết tha với Dòng Mẹ Đồng Công. Hơn nữa, anh lại là một nhà văn Công giáo đạo đức, tác giả hàng trăm cuốn sách về Đạo, nên cuốn *Kỷ Yếu* anh gửi tặng đây, tuy gọi là nhỏ, nhưng chắc chắn sẽ mang lại cho anh em Dòng một niềm vui, phấn khởi lớn trong dịp mừng 70 năm Thành Lập Dòng. Lý do là vì Anh đã rất khéo ghi nhận Chúa, Mẹ đã dùng Anh Cả là Hạt Lúa Miến đầu tiên mục nát đi, trước hết, ở trong chính Thừa Ruộng Đồng Công là Anh Em Dòng, một Thừa Ruộng Gieo Lúa Miến. Ở chỗ, Hạt Lúa Miến là Đấng Sáng Lập Hội Dòng Đồng Công sống với Anh Em Dòng đã phải chịu đòn đau quần quai trong việc huấn thánh để có thể hạ sinh Lý Tường Đồng Công nơi Anh Em Dòng, những hoa trái thiêng liêng đầu tiên bất khả thiếu cho một Dòng Lúa Chín Việt Nam là phần rỗi của anh chị em đồng hương Việt Nam đáng thương của Đấng Sáng Lập, cũng như của chung Hội Dòng Đồng Công được lập ra “cho người Việt Nam”.

Thế nhưng, vì Ôn Cứu Độ vô cùng cao quý chỉ xuất phát từ LTXC trong cuộc khổ nạn và tử giá của Chúa Kitô, nên thành phần thừa sai truyền giáo cũng phải là thành

phần thừa sai thương xót, như chính Đấng Sáng Lập Dòng và Anh Em Dòng của Ngài. Với thân phận Đồng Công như Người Mẹ đứng dưới chân Thánh Giá Con Mẹ, và với tinh thần Tận Hiến Xin Vâng như Mẹ, họ cũng đã phải hiệp thông với LTXC, trải qua biết bao nhiêu khổ nạn dọc suốt lịch sử Dòng, nhờ đó, họ mới xứng đáng trở thành những vị thừa sai truyền giáo đặc lực cho một Mùa Gặt Thương Xót Nước Trời trong Dòng Lúa Chín Việt Nam, nhất là tại các khu vực truyền giáo họ đang dấn thân phục vụ, chẳng những ở Việt Nam mà còn ở cả Hoa Kỳ nữa!



Xin trân trọng giới thiệu với toàn thể anh em Dòng Mẹ Chúa Cứu Chuộc cuốn *Kỷ Yếu “Đồng Công : Mùa Gặt Thương Xót”* của anh Tâm Phương, một THĐC rất gần gũi anh em và luôn tha thiết với tinh thần con Mẹ Đồng Công. Cầu mong cuốn *Kỷ Yếu* này khích lệ anh em tiến mạnh trong việc Phúc âm hóa như mục đích thư

hai của Dòng chỉ dạy.

Rất mong anh em ĐC chúng ta đón nhận món quà nhỏ mọn nhưng rất chân thành này của người anh em THĐC thân yêu với tấm lòng quý mến và biết ơn!

Thủ Đức, ngày 4 tháng 4 năm 2023
Bano Nguyễn Đức Kiên, CRM

Dẫn Nhập

Thời gian trên trần gian này sẽ chẳng có nghĩa là gì, nếu nó không phải là tiến trình mạc khải thần linh của Thiên Chúa: “*Tới thời điểm viên trọn, Thiên Chúa đã sai Con Một của Ngài...*” (Galata 4:4) – “*Vào thời sau hết này, Thiên Chúa đã nói với chúng ta qua Người Con*” (Do Thái 1:2).

Vì thế lịch sử không phải chỉ là một chuỗi biến cố thời gian qua đi, với một số sự kiện đặc biệt được lịch sử ghi nhận, mà là chính dấu ấn mạc khải thần linh của Thiên Chúa. Con người, đối tượng mạc khải của Thiên Chúa, qua lịch sử là ấn tín mạc khải thần linh ấy, có thể nhận biết Đấng vô cùng khôn ngoan và quyền năng quan phòng mọi sự cho lợi ích thiêng liêng của loài được Ngài dựng nên theo hình ảnh của Ngài, nhất là của những ai tin vào Ngài (xem Roma 8:28), để họ trở thành phản ảnh của mạc khải thần linh, đồng thời cũng là chứng nhân cho mạc khải thần linh của Ngài!

Nếu thời gian 82 năm Lập Dòng, từ ngày 21/11/1941, khi Anh Cả dâng dòng cho Mẹ, 71 năm Thành Dòng, từ ngày 15/12/1952, khi Tòa Thánh chính thức thẩm tra Hiến pháp của dòng, và 70 năm Khai Dòng, từ ngày 2/2/1953, khi Anh Cả và toàn thể anh em dòng, cùng với cộng đồng dân Chúa, bao gồm cả các đẳng bậc trong giáo quyền, mừng Hội Truyền Giáo Đồng Công trở thành một Hội Dòng trong Giáo Hội hoàn vũ, thì anh em CRM chúng ta, dù là TSĐC, THĐC, bao gồm cả GĐĐC, đối tượng mạc khải của Thiên Chúa, đã thấy được tiến trình mạc khải thần linh của Thiên Chúa như thế nào xuyên suốt giòng thời gian ấy của Dòng chúng ta? Nếu có thì ở chỗ nào?

Nếu lịch sử là dấu ấn mạc khải thần linh của Thiên Chúa, và CRM chúng ta là chứng nhân mạc khải thần linh của Ngài, thì đâu là những dấu ấn mạc khải thần linh của Thiên Chúa trong giòng lịch sử nơi Hội Dòng thân yêu của chúng ta? Về dấu ấn mạc khải thần linh liên quan đến biến cố của Dòng, qua email ngày 23/2/2023, người anh lớp khẩn 7, người chủ biên tài liệu về lịch sử dòng nhân dịp 80 năm Đoàn Sủng Dòng năm 2021, đã tuyên xưng: “*Qua biến cố 1987 hay năm 2006 em vững tin rằng: 'Đây là công trình của Thiên Chúa!'*”. Về dấu ấn mạc khải thần linh liên quan đến sử liệu của Dòng, qua email ngày 27/2/2023, người anh tổ phụ lớp khẩn 3 đã cảm nhận: “*Càng đọc 2 tập Lý Tưởng Đồng Công, chúng ta càng thấy rõ Chúa, Mẹ dùng Anh để sống Lý Tưởng ĐC và hướng dẫn chúng ta sống Lý tưởng thánh ĐC, khác với nhiều lý tưởng thánh khác*”.

Thật vậy, nếu thời gian là tiến trình mạc khải thần linh của Thiên Chúa, và lịch sử là dấu ấn mạc khải thần linh của Ngài, nơi Hội Dòng của chúng ta, mà chúng ta, đang là phần tử, hay đã từng là phần tử, không nắm bắt được tất cả hay phần nào sự thật về Hội Dòng của chúng ta, như được chính Đấng Quan Phòng Thần Linh mạc khải, thì lịch sử của Hội Dòng, bao gồm các biến cố xảy ra cho Hội Dòng, cùng với những công cuộc được Hội Dòng thực hiện, sẽ chẳng có ý nghĩa, giá trị và tác dụng nào với chúng ta, ngoài việc gọi cho chúng ta nhớ về thời điểm đặc biệt của dòng để mừng kỷ niệm vậy thôi, nên "*lòng chúng ta đã không cảm thấy nóng lên*" (Luca 24:32).

Riêng em, qua tất cả những gì em đã được thụ huấn qua 18 năm 2 tháng khi còn tu, đã cảm nghiệm qua 36 năm làm tông đồ giáo dân của em bằng Vốn Liêng Dòng Công, và đã từng chứng kiến qua 3 chuyến viếng thăm Dòng ở Việt Nam, năm 2016 với Nhóm TĐCTT, và năm 2017 cũng như 2022 với phái đoàn THĐC, cùng với những gì em đã tự nghiên cứu về dòng, từ các bộ sử liệu, như 4 tập sách mỏng về riêng Anh Cả - Hạnh Tích Đấng Sáng Lập và 2 cuốn dây về chung lịch sử Dòng, do chính một trong 7 vị tổ phụ dòng còn sống cho tới nay là Anh Bano Nguyễn Đức Kiên viết lại, em đã cảm nhận, ý thức và xác tín rằng: ***Đòng Công thực sự là Sản phẩm Thần linh của LTXC!***

Thật vậy, chính tác phẩm "***Đòng Công - Mùa Gặt Thương Xót***" đang được quý CRM cầm trên tay và đọc lúc này đây đã chứng thực như vậy. Tác phẩm này không phải chỉ là một công trình thuần nghiên cứu, cho bằng là một ***Cảm Nghiệm Đòng Công***, được chia sẻ với những tâm hồn đã từng và vẫn còn theo đuổi Lý Tưởng Thánh Đòng Công trong cuộc đời tận hiến tu trì hay tông đồ giáo dân của mình. ***Cảm Nghiệm Đòng Công*** này được chuyển hóa từ những sử liệu, cùng với những ***Tinh Hoa Đòng Công*** mà đích thân em đã được thụ huấn trong Dòng, được trải nghiệm trong đời và được chứng kiến tận nơi. Để rồi tất cả những gì em "*ném thử và nhìn coi*" (TV 34:8) ấy về Đòng Đòng Công thân yêu của chúng ta, đã được kết tinh lại ở thâm cung lòng em gắn bó với Anh Cả và với Hội Dòng, và đã làm bùng lên nơi em nguồn ***Cảm Hứng Đòng Công***, để tạo nên tác phẩm thiện chí này!

Tác phẩm nhỏ mọn đây được hình thành như sau. Trước hết, về nội dung, nó cố gắng chứng thực ***Sự Thật Đòng Công*** quả là một Sản phẩm Thần linh của LTXC, ở chỗ, "***Đòng Công - Mùa Gặt Thương Xót***". Sau nữa, về cấu trúc, nó giống như tiến trình tuyển hợp, từ những khối đá lịch sử về Dòng, hay từ những khúc cây hạnh tích Đấng Sáng Lập, ở trong các nguồn sử liệu được đề cập đến trên đây, để từ đó, những khối đá hay khúc cây nguyên sử liệu này, được uốn nắn một cách tự nhiên theo ***Cảm nghiệm Đòng Công*** của em, và các chi tiết ***Sử Liệu Đòng Công*** ấy lại được ghép nối cho thật ăn khớp với nhau, để truyền thần hóa một ***Chân Dung Đòng Công*** trước mắt độc giả CRM thân yêu, trong một thời điểm đầy ý nghĩa nhất: ***Đòng Công 70 Năm Ngọc Khánh Khai Dòng 1953 - 2023!***

*THĐC tâm phương Đaminh Maria cao tân tĩnh,
Nam California Lễ Mẹ Dâng Con 2/2/2023,
Ngày Khai Dòng 70 Năm trước 2/2/1953*

NỘI DUNG

I- Đẳng Sáng Lập: Hạt Lúa Miến Mọc Nát

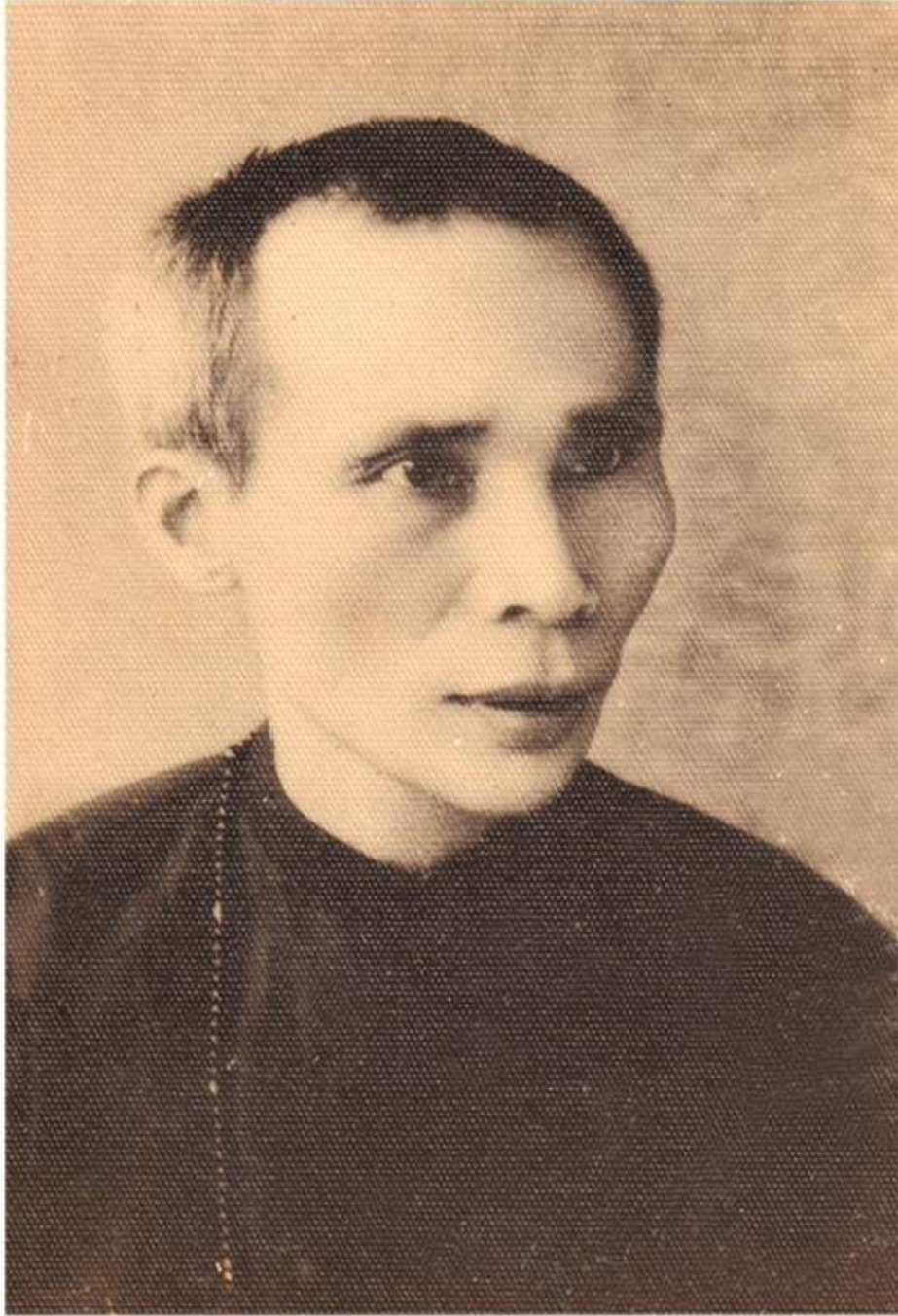
- 1- Nhập Cuộc Đau Thương 1937
- 2- Đoạn Trường Đau Thương 1954, 1967, 1975-1977
- 3- Bản Án Đau Thương 1987-1993
- 4- Tuyệt Mạng Đau Thương 2006-2007

II- Anh Em Dòng: Thừa Ruộng Gieo Lúa Miến

- 5- Anh Em Dòng Bị Giải Tán 1954
- 6- Anh Em Dòng Liều Mạng Sống 1966-1975
- 7- Anh Em Dòng Quyết Nền Thánh
- 8- Anh Em Dòng Phải Di Tản 1975
- 9- Anh Em Dòng Bị Phân Tán 1987

III- Việc Truyền Giáo: Đồng Lúa Chín VN

- 10- Trước 1954 - Đồng Lúa ở Bắc Việt
Vị Linh mục Thừa Sai VN cho Dân Nước VN
- 11- Trước 1975 - Đồng Lúa ở Trung Việt
Đồng Lúa Qui Nhơn BĐ & Di Linh LĐ
- 12- Sau 1975 - Đồng Lúa ở Hoa Kỳ
Ngày Thánh Mẫu tại Tỉnh Dòng Mẹ Mông Triệu
- 13- Sau 2007 - Đồng Lúa từ Bắc vô Nam
Biên Hình từ Hoang sơ, Khổ cực & Vùng trắng



“... ngày Anh tận hiến cho Mẹ, trong tư cách đại diện cho tất cả anh em ĐC sau này, đó chính là ngày Dòng ĐC bắt đầu sứ mạng cứu thế giới cuối thời của mình...”

(Câu kết trong Tâm Thư cuối cùng Anh Cả gửi chung anh em Dòng ngày 21/11/2003, ngày mà vào năm 1941, khi Anh tận hiến cho Mẹ, bao gồm cả anh em Dòng sau này, Anh đồng thời cũng đã chính thức lập Dòng và đã dâng Dòng cho Mẹ ngay bấy giờ, một câu kết mà qua đó Anh muốn nhắc nhở anh em Dòng về Lý Tưởng Đồng Công, liên quan đến Sứ Mạng Đồng Công, trước khi Anh lìa bỏ anh em để về với Chúa và Mẹ 4 năm sau)

Phần Một

Đáng Sáng Lập: Hạt Lúa Miến Mực Nát

- 1- Nhập Cuộc Đau Thương 1937
- 2- Đoạn Trường Đau Thương 1954, 1967, 1975-1977
- 3- Bản Án Đau Thương 1987-1993
- 4- Tuyệt Mạng Đau Thương 2006-2007

Có thể tóm gọn về con người và cuộc đời của vị linh mục được Trời Cao tuyển chọn, để sáng lập một Hội Dòng thuần túy Việt Nam đầu tiên cho người Việt Nam nên thánh và làm thánh, là một bụi gai bốc cháy mà không bị thiêu rụi (xem Xuất Hành 3:2): Bụi gai ở chỗ bản thân của Ngài bị bốc cháy bởi các thứ đau thương suốt cuộc đời của Ngài, trái lại ngài vẫn chẳng những không bị thiêu rụi, mà còn, nhờ lửa mền nung nấu và thiêu đốt từ khi Ngài mới thụ phong linh mục 1937, ở chỗ Ngài đã tự ý xin cho được chịu đau khổ để nên giống Chúa, mà Ngài đã trở thành một bụi lửa rực sáng Dòng Công trên quê hương yêu dấu Việt Nam... Thật vậy, nhờ Ngài đã trở nên một hạt lúa miến bị mực nát đi như vậy mà Dòng của Ngài càng ngày càng trở sinh hoa trái thiêng liêng, trước hết nơi chính tinh thần Anh Em Dòng của Ngài, nhờ đó trên quê hương dân nước Việt Nam thân yêu của Ngài, nhất là ở các giáo điểm truyền giáo được Anh Em Dòng Ngài phục vụ từ bắc vô nam, bắt đầu hiện lên ở chân trời truyền giáo những dấu hiện tràn đầy hứa hẹn cho một "Mùa gặt Thương xót". (Trang 88)



Đại Chủng Viện
Quán Phương

ON SOI SÁNG LẬP DÒNG

Trong thời gian dạy học ở Đại Chủng Viện (ĐCV) Quán Phương, tỉnh Nam Định, thì có một sự kiện diễn ra, Anh Cả đã viết lại trong hồi ký dưới hình thức thân thưa với Đức Mẹ:

"Quảng 3 giờ sáng ngày 4.4.1941 con thức dậy, bỗng một tư tưởng rất mới lạ xuất hiện: đó là ý tưởng **lập dòng**; nó cứ bắt phải suy nghĩ, như có một sức lực gì vô hình làm cho trí khôn bị lôi cuốn vào vấn đề lập dòng. Từ 3 giờ đến 5 giờ ngày lễ kính **Đức Mẹ Đau Thương** tâm trí con bị thu hút cách mãnh liệt, con đã cương lại bằng tư tưởng: **"Lập dòng sao được"**? Lập tức có tiếng vô hình nhưng rất chắc chắn, rõ rệt đáp lại rằng: **"Lập dòng được vì đã có nhiều người mới lập dòng như Thánh Alphongsô, Thánh Don Bosco..."** Đang ôm ấp ý định vào Dòng Châu Sơn... và đang chờ đợi thì, bị một tia sáng siêu nhiên mãnh liệt với tiếng êm ái dịu dàng trả lời cho những thắc mắc của tâm hồn: **"Minh có vào các dòng đó cũng có thể nên thánh được, nhưng các dòng ấy họ không cần mình. Trái lại, đang có rất nhiều linh hồn, nhất là người Việt Nam muốn nên thánh, muốn theo Chúa đặc biệt mà không có chỗ, cũng không có người hướng đạo chỉ dẫn, họ rất cần mình, sao mình lại vào một nơi không ai cần mình mà bỏ rất nhiều linh hồn đang cần đến mình?"**

"Bỗng chốc trong giây lát, tâm trí con cảm thấy mình hoàn toàn bất lực trước công trình vĩ đại như vậy, thì lại có tiếng lẩn ắt ngay rằng: "Minh chỉ là người xướng xuất, là người tiên phong rồi các người theo sau, họ làm hết, đâu mình có phải làm".

"Thế là con bị chính phục bởi câu trả lời trên. Nhưng nghĩ đến sự nặng nề, những khó khăn quá sức tưởng tượng... khiến con chán ngán, run sợ hầu ngã lòng trong việc quyết định thì, lại được tiếng nói siêu nhiên vừa trả lời vừa ban sức mạnh phá tan sự chán nản, do dự của tâm hồn:

"Khó thật, nhưng đối với Thiên Chúa thì rất dễ dàng, Thiên Chúa sẽ làm được hết". Thế là tiếng nói và ánh sáng siêu nhiên rất mãnh liệt đã hoàn toàn khuất phục con người con."





Nhập cuộc đau thương 1937

trong

Phần Một

Đăng Sáng Lập: Hạt Lúa Miến Mọc Nát

1- Bản thân ham ước nên thánh bất chấp đau khổ thử thách:

- 1.1- Ham ước nên thánh
- 1.2- Bất chấp đau khổ thử thách
 - Bị kiện cáo không được làm linh mục
 - Anh em bị mất tích phải liều mạng đi tìm

2- Một số chức sắc GP Bùi Chu ác cảm với Hội Truyền Giáo Đồng Công

3- Có những Anh Em Dòng không tha thiết với Lý Tưởng Đồng Công:

- 3.1- Từ những kinh nghiệm huấn luyện đắt giá
- 3.2- Từ “không được tháo lời khẩn” đến “mở sổ khẩn”
- 3.3- Tất cả đều chỉ vì Lý Tưởng Thánh Đồng Công
- 3.4- Bảo toàn lý tưởng thánh nơi anh em dòng phục vụ ở các nơi
- 3.5- “Không vui hoàn toàn, chứ không bi quan”

1- Bản thân ham ước nên thánh bất chấp đau khổ thử thách

1.1- Ham ước nên thánh

Nếu tình yêu gây ra đau khổ, không yêu không bao giờ có đau khổ, và càng yêu càng đau khổ thế nào, thì chính vì lòng yêu mến Chúa, cùng lòng yêu thương quê hương dân nước, lòng say mê nên thánh và yêu thương anh em Dòng là 4 yếu tố khiến cho cuộc đời của Anh đau khổ hơn ai hết, đau khổ liên tục, và đã lên tới tột đỉnh của đau thương nhất là vào những giây phút cuối đời của Anh.

Nhưng cũng nhờ tình yêu mà Anh đã có thể chịu đựng và vượt qua được tất cả những gì là cay đắng, là đau khổ của tình yêu, đến độ Anh như nghiện cái thú đau thương, và cuộc đời trần gian của Anh không thể nào thiếu đau khổ, trái lại, luôn gắn liền với khổ đau, như Chúa Kitô bao giờ cũng bất khả phân ly với Thánh giá, cũng hẳn vết 5 dấu thánh, dấu chứng phục sinh của Người, dấu chứng Người thật là "*Đức Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống*" (Mathêu 16:16), bằng không, Người sẽ không phải là Chúa Kitô đích thực, mà chỉ là phản Kitô / anti-Christ hay Kitô giả / false Christ (1Gioan 2:18, 4:3; 2Gioan 2:7; Mathêu 24:24)!

Trước hết là lòng ham ước nên thánh, một lòng ham ước đã trở thành chí nguyện nên thánh nơi Anh và của Anh. Đúng thế, lòng ham ước nên thánh này, có thể nói, bắt đầu xảy ra vào khoảng hơn nửa năm Triết thứ nhất tại Trung Linh, khi Anh tự nhiên cảm thấy có một cái gì đó khác lạ trong tâm hồn của Anh. Thật ra, Anh đã có chí hướng làm thánh từ khi mới tu ở xứ Đồng Quan, đời cha già Thức, như chính Anh cho biết.

Tuy nhiên lòng ham ước nên thánh này mới chỉ bùng lên trong tâm hồn vậy thôi, chưa được cụ thể hóa gì hết. Nhưng dầu sao cũng cần phải có sẵn lòng ham ước nên thánh từ ban đầu, để như hạt giống được "*giao vào mảnh đất tốt*" (Mathêu 13:23), từ từ nó sẽ "*đạt đến tâm vóc trọn vẹn của Chúa Kitô*" (Epheso 4:13), "*một cây vĩ đại...*" (xem Mathêu 13:32), đến độ Cây thánh đức của Anh sẽ trở thành tổ ấm cho chim trời là anh em dòng cũng như dân nước Việt Nam thân yêu của Anh sau này. Bởi thế, lòng ham ước nên thánh như hạt giống nơi Anh, khi đến thời điểm của nó, đã thực sự nảy mầm và bắt đầu nảy nở vào năm 1929, lúc Anh mới 23 tuổi, lúc Anh nhất định đem quyết định nên thánh ra thực hành. Anh đã cho đó là một ơn trở lại với Chúa.

Nếu "*mọi sự trên đời này đều có thời của nó*" (Giăng Viên 3:1) thì lòng ham ước nên thánh như hạt giống nơi Anh cũng thế, sau khi được gieo thì nảy mầm, và chờ cho tới thời điểm nảy nở vào bốn năm sau. Thật vậy, vào khoảng tháng 5 năm 1933, trước khi về học Thần học tại Nam Định, Anh mới mạnh mẽ và dứt khoát nhất định phải **làm thánh, sống thánh**, chứ không chỉ ước mơ **nên thánh** suông vậy thôi. Nên Anh đã cụ thể hóa chí nguyện nên thánh và làm thánh của Anh, bằng việc bắt đầu nghiên cứu về đường lối hay cách thức nên thánh, các linh đạo của các thánh, nơi những tác phẩm dẫn đường nên trọn lành sẵn có ở trong tủ sách của Đại Chung viện. Trong số ít là khoảng 40 cuốn sách đạo đức khác nhau, Anh đã cảm thấy ấn tượng nhất là cuốn Truyện Một Tâm Hồn của nữ đan sĩ trẻ trung 9 năm tu Dòng Carmelo qua đời năm 24 tuổi là Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu, nên Anh đã đọc tới 3 lần.

Tuy nhiên, cái ấn tượng về linh đạo nên thánh theo đường lối thơ ầu thiêng liêng này của Chị Thánh nữ tu Têrêsa Hải Đông Giêsu hình như có vẻ dễ dàng quá, chỉ thích hợp cho phái nữ là phái yếu hơn là nam nhi, hơn là linh mục. Trong khi đó linh đạo thơ ầu thiêng liêng này lại hoàn toàn mới lạ, hầu như mới chỉ có một mình Chị Thánh này theo đuổi thôi, còn trước đó, các thánh tiên bối của chị, kể cả Thánh Têrêsa Mẹ ở Avilla Tây Ban Nha và Thánh Gioan Thánh Giá là những vị canh tân Dòng Carmelo của Chị, đã phải khốn khổ cực nhọc như thế nào mới có thể nên thánh và xứng đáng làm thánh. Do đó, Anh vẫn chọn đường lối của chung các thánh là hãm mình, khổ chế về thể lý trong việc ăn uống (không ăn thịt cá, chỉ một bát cơm với mấy ngọn rau luộc và chút canh), ngủ nghỉ (mỗi đêm chỉ ngủ 4 tiếng, thường từ 10 giờ đêm đến 2 giờ sáng, trên một tấm ván thô sơ, sát xuống sàn nhà), kể cả trang phục và vui chơi lành mạnh. Đền độ, khi còn ở ngoài Bắc, Anh đã được tiếng là “Cha Thánh Thủ”.

Hình như lòng khao khát nên thánh và làm thánh nơi Anh đã được Thiên Chúa chứng thực và chỉ đường dẫn lối cho Anh qua hai giấc chiêm bao, và chính hai giấc chiêm bao này lại cho thấy lòng khao khát nên thánh và làm thánh nơi Anh càng ngày càng trở nên mãnh liệt và sâu đậm đến độ nó còn đi sâu vào cả tiềm thức của Anh nữa, trong cả giấc ngủ về đêm. Có hai giấc chiêm bao đáng nhớ nhất và đáng áp ủ nhất, vì chúng liên hệ tới cuộc sống thánh thiện của Anh, được chính Anh kể lại đại khái như sau:

Giấc chiêm bao thứ nhất đó là Anh thấy Đại Chủng viện tổ chức một lễ rất long trọng. Có rất nhiều cờ màu treo la liệt. Cha Bề Trên ĐCV ra lệnh cho mọi chủng sinh thi đua đi lấy những lá cờ ấy về trưng bày trong nhà nguyện. Tất nhiên Anh cũng phải tham dự cuộc thi đua này. Không ngờ, Anh lại là người lấy được nhiều cờ nhất và chạy mau nhất vào nhà nguyện. Tới cửa chính nhà nguyện, nhìn lên bàn thờ, Anh chợt thấy cửa nhà tạm tự động mở: Chúa Giêsu từ trong nhà tạm bước ra và gọi Anh đến. Bây giờ Anh quì dưới chân Chúa, và Anh thấy Chúa tỏ ra rất hài lòng với Anh, mỉm cười nhìn Anh mà nói: “*Con hãy yêu mến Cha như Têrêsa, nhé!*”. Anh thích thú thừa vâng. Rồi tất cả biến mất.

Mãi sau này, khi Dòng Dòng Công sắp được thành lập theo Giáo luật, Anh mới hiểu “như Têrêsa” Chúa nói trong giấc mộng của Anh đêm hôm đó là Thánh Têrêsa Hải Đông Giêsu, tức là yêu mến Chúa bằng con đường thơ ầu, chứ trước kia Anh không hiểu là “Têrêsa Mẹ” hay “Têrêsa nhỏ”. Nhưng đường lối nên thánh cố hữu của Anh vẫn tiếp tục với nếp sống khắc khổ, nhiệm nhặt, khổ chế.

Giấc chiêm bao thứ hai cũng liên quan đến lòng ham ước nên thánh và làm thánh của Anh, như Anh kể thì xảy ra như thế này. Trên con đường từ Trung Linh sang Phú Nhai, đường nhà quê Bắc Việt là đường đất, lầy lội, có một rãnh sâu và rộng cắt ngang đường, người ta qua lại rất đông. Bây giờ Anh cũng có việc phải đi đường này. Tới chỗ rãnh cắt ngang đường, người ta lấy một tượng Thánh giá lớn bắc qua đường làm cầu. Người ta cứ vô tâm bước lên tượng để đi.

Quá ư là bàng hoàng sững sốt khi thấy cảnh tượng cả một đám người thân nhiên và ngang nhiên phạm thánh như vậy, Anh liền quì gối nâng tượng lên, vác tượng vào nhà thờ Phú Nhai. Khi Anh đặt tượng trên bàn thờ, Anh thấy Chúa Giêsu mở mắt nhìn Anh, rồi hai tay của Người rời tượng Thánh giá thông xuống để ôm lấy Anh rồi lại còn cúi xuống ban cho Anh một nụ hôn thánh hảo. Giấc mộng tan nhưng đã để lại nơi Anh một quyết tâm yêu mến Chúa mỗi ngày một hơn, thay cho bao người dày xéo lên Chúa mà cứ bình thân như không có chuyện gì xảy ra.

Có lẽ tác dụng của chung hai giấc chiêm bao chứa tính chất thánh thiện này, nhất là giấc chiêm bao thứ 2, nên khi vừa được thụ phong linh mục và mới tự nhận danh hiệu "Đaminh Thánh Giá / Dominicus de Cruce", Anh đã soạn dọn một kinh nguyện, trong đó Anh đã xin Chúa mấy ơn cho thấy lòng Anh mến Chúa và chí hướng quyết liệt nên thánh của Anh, để được nên giống Chúa, chỉ vì Anh đã được LTXC chiếm đoạt và biến đổi, đến độ, Anh dám xin ban cho Anh những gì con người tự nhiên vốn sợ hãi, trốn tránh và cưỡng chống cho tới cùng:

"Xin Chúa đổ trên mình con các sự khốn khó, xin Chúa ban cho con nhiều thánh giá, xin cho thân xác con được đầy sự khốn khó, đau đớn, để con mến Chúa hơn, nên giống Chúa một ngày một hơn và được kết hợp cùng Chúa cho bền chặt".



1.2- Bất chấp đau khổ thử thách

Chí nguyện nên thánh và làm thánh của Anh, về phần mình, Anh đã cụ thể hóa bằng đời sống việc khổ chế, hãm mình, chay tịnh v.v., nhưng về phần Chúa, hình như Người bắt đầu hiện thực hóa giấc chiêm bao thứ hai của Anh, một giấc chiêm bao Anh thấy Chúa Giêsu mở mắt nhìn Anh, rồi hai tay của Người rời tượng Thánh giá thông xuống để ôm lấy Anh rồi lại còn cúi xuống ban cho Anh một nụ hôn thánh hảo, như thể muốn cho Anh được thông phần khổ nạn và tử giá với Người, để Anh được nên giống Người, như chính Anh đã xin như thế, sau khi Anh được thụ phong linh mục. Và đó là lý do cuộc đời trường thọ của Anh mới đậm nét những ấn tín Thánh giá đau khổ...

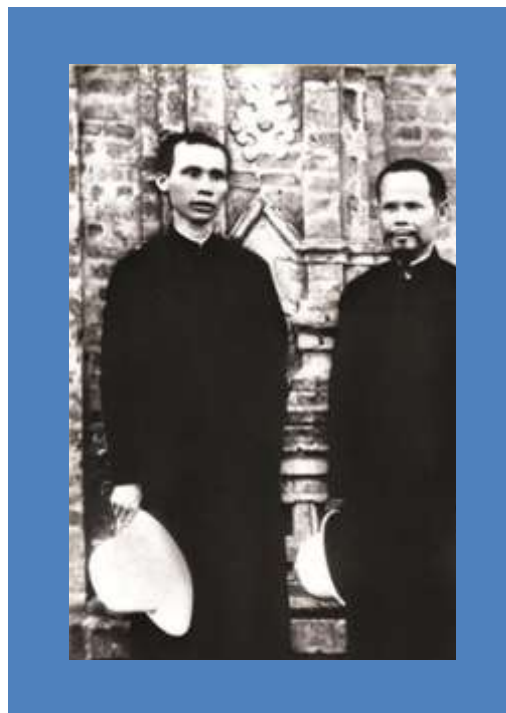
➤ Bị kiện cáo không được làm linh mục

Ngay vào đầu năm thứ bốn Thần học 1936-1937, khoảng tháng 9 hay 10 năm 1936, các sinh viên Triết, Thần thuộc địa phận Bùi Chu đang theo học tại ĐCV Thánh Anbêto Nam Định, gửi ba thư một cho Đức Cha Hồ, một cho cha Chính Phúc, tổng đại diện Bùi Chu lúc đó, một cho cha Già Hân, Giám Đốc ĐCV Bùi Chu, kiện hai Thầy Túc, Phan, xin đừng cho hai Thầy chịu chức thánh.

Có lẽ các sinh viên ấy thấy mình phải trở lại học tại Nam Định mà lớp hai Thầy lại được học tại địa phận, ra như hai Thầy đánh lừa họ. Đồng thời, Ban Giám Đốc ĐCV Nam Định cũng gửi một thư cho Đức Cha Hồ, tố cáo hai Thầy bày ra việc đưa các sinh viên thuộc Bùi Chu về học tại Bùi Chu mấy tháng trước đây, xin Đức Cha đừng cho hai Thầy làm linh mục.

Sự việc này làm cho Thầy Túc rất lo sợ. Thầy Túc tâm sự với Thầy Phan. Thầy Phan bình tĩnh trả lời: “Không sao. Nếu Chúa định cho ta chịu chức, thì cả địa phận và 10 ban Giám đốc Nam Định kiện ta, ta cũng cứ được chịu chức. Nhưng nếu Chúa không định, thì cả thế giới ủng hộ ta, ta cũng sẽ không được lãnh chức”.

Đức Cha Hồ biết tất cả các cơ sự, nên Ngài cứ tiến hành truyền chức Năm và chức Sáu cho hai Thầy Túc và Phan. Đến ngày 22-5-1937, Đức Cha Hồ lại long trọng truyền chức Linh mục cho hai Thầy tại nhà thờ chính tòa Bùi Chu. Hôm ấy là Thứ Bảy áp lễ Chúa Ba Ngôi. Đây là cuộc phong chức linh mục đầu tiên của Đức Cha Hồ từ khi làm Giám mục. Nhân dịp này, Đức Cha đổi tên Thầy Phan là Thủ, TRẦN ĐÌNH THỦ, có ý nói hai tân chức sẽ là chân tay của Ngài. Khi đó, Cha Thủ được 31 tuổi, nếu tính theo đúng ngày tháng thì cha mới có 30 năm, 5 tháng và 24 ngày.



(Trong ngày thụ phong của tân linh mục Trần Đình Thủ, Ngài đã chụp hình với vị linh mục nghĩa phụ của Ngài là Cha Thạch; và như tấm hình ở đây cho thấy Ngài gầy còm kham khổ, bởi Ngài đã quyết nên thánh và làm thánh từ khi học triết và thần, theo linh đạo khổ chế của các thánh bậc thầy của Ngài).

➤ Anh em bị mất tích phải liệu mạng đi tìm

Căn cứ vào những gì Anh Cả cho biết thì mấy làng gần Bùi Chu được chia làm 2 khu: khu do quân Liên hiệp Pháp chiếm đóng, gọi là làng tề, như Bùi Chu, Liên Thủy, Trung Linh, và khu do quân đội Việt Minh điều khiển, như Xuân Hy, Hoàn Quán, Kiên Lao. Dân chúng 2 bên đánh nhau bị thương rất nhiều. Vì thương dân, Anh Cả cho một số anh em: Đình Chí Cương, Phạm Trung Thành, Phạm Đức Thịnh v.v. làm nhân viên trong Hội Cấp Tế nạn nhân chiến tranh. Hội này do Cha Bửu Dưỡng, OP tại Hà Nội làm Chủ tịch Trung ương, các địa phận miền Bắc Việt Nam đều có chi nhánh.

Chi nhánh Bùi Chu do Cha Trần Đức Huân làm chủ tịch, anh Đinh Chí Cương làm phó, anh Đinh Quang Trí làm thư ký. Nhân viên là các anh Phạm Trung Thành, Phạm Đức Thịnh, Trương Thanh Khiết, Lê Quang Báu và một vài người ngoài. Anh Cả cho các anh đi các làng lân cận để băng bó và phát thuốc cho các nạn nhân. Hết hai ngày không thấy các anh về, Anh Cả đoán chắc là các anh bị bắt và Anh nhất quyết đi tìm.

Thế là Anh Cả, anh Lm Bùi Công Đắc, và anh Lê An Đại sang Bùi Chu bái chào Đức Cha rồi về nhà trời trăng những điều cần thiết, vì ra đi không chắc có trở về. Nhiều anh em cản trở, không muốn cho ba anh đi. Nhưng Anh Cả lý luận: “*Ngày giờ sống chết đã có Chúa, Mẹ; mình đi với mục đích bác ái, sự nguy hiểm chỉ là tưởng tượng. Cầu xin phó thác cho Chúa, Mẹ*”. Rồi ba anh ra đi. Đường đi vắng lặng, không một ai qua lại. Ba anh em cứ đi mà ai nấy cũng nghĩ như đi vào hang cọp.

Một lúc sau, gặp được một em bé đang đứng lơ lửng giữa đường. Các anh hỏi em chỉ cho chỗ cán bộ Huyện, Tỉnh, nhưng em làm thinh, không đáp. Đi một quãng chừng 50, 60 mét, mới gặp người lớn, anh em hỏi chỗ Huyện, Tỉnh Trà Bức. Anh em đi theo họ chừng 10 mét là tới một căn nhà. Anh em hỏi người nhà: “*Chào ông, xin ông cho chúng tôi gặp ông chủ tịch trung ương*”. Chờ một lát, ông chủ tịch ra. Anh em chào và nói: “*Chào ông chủ tịch, chúng tôi đây là linh mục xứ Liên Thủy đến xin nhờ ông chủ tịch một chút việc*”.

Ông chủ tịch liền mắng cho Anh em một hồi khá lâu, đại ý: “*Công giáo theo Tây, theo thực dân Pháp, đồ bán nước!*” Anh Cả thưa lại là người Công giáo không theo Tây, người đứng đầu nước là Ông Hữu, ông Tâm ký kết với Tây, đưa Tây vào nước ta, mà họ đâu có phải là người Công giáo, họ toàn là Phật giáo. Ông chủ tịch nghe hữu lý, tỏ ra bớt tức giận, vui vẻ gặt đầu, rồi hứa sẽ liệu cách cho mấy ông thầy bị bắt giam chóng được về.

Anh em cảm ơn ông chủ tịch, cúi đầu từ giã ra về, lòng đầy hoan hỉ, như đã chiến thắng, đạt được mục đích. Anh em cảm ơn Mẹ đã đưa anh em về bình an. Sau một ngày, 5 anh Cương, Thành, Thịnh, Khiết, Báu cũng trở về, không mất một ai. Đó là ơn của Mẹ.

2. Một số chức sắc GP Bùi Chu ác cảm với Hội Truyền Giáo Đồng Công

Như Anh Cả cho biết, vào khoảng cuối năm 1949, Tòa Thánh đặt Đức Cha Lê Hữu Từ, Giám mục Phát Diệm, làm nhiếp chính địa phận Bùi Chu. Đức Cha Lê đặt cha xứ Liên Thủy và cha Vận làm Tư vấn cho địa phận, cha Chính Uyên làm cha Chính đại diện Ngài coi sóc địa phận Bùi Chu.

Cũng khoảng cuối năm 1949 sang đầu năm 1950, Cha Chính cho mời cha xứ Liên Thủy sang Bùi Chu họp Hội Đồng Tư Vấn (HĐTV). Thành phần HĐTV gồm 5 cha: cha Chính, Đại diện Đức Cha Lê, cha Vận, Tư vấn I, cha xứ Liên Thủy, Tư vấn II, cha Bí thư Diên và cha Quản lý Huân. Đó là 5 vị cai trị địa phận Bùi Chu. Vì tòa Giám mục trống ngôi, Hội Đồng chỉ có việc xử lý thường vụ, không thể làm được việc gì quan trọng đáng kể cả.

Anh em nhà được tin, cứ công tác, làm việc v.v. như đã quen. Anh Cả cũng bình tĩnh như vô sự vậy. Trước khi vào họp Hội Đồng, cha Huân mách nhỏ Anh: “*Họ sẽ nói gì về Hội cha sao đây*”. Anh Cả nghe vậy chẳng nghĩ gì, vì Anh biết chắc sẽ không có gì xảy ra.

Khi các vị vừa an tọa, cha Bí Thư lên tiếng xin cha xứ Liên Thủy trao cho ngài tờ Sắc lệnh cho thành lập Hội Truyền giáo do Đức Cha Hồ ban. Anh Cả nói với cha Bí Thư là trong công hàm Tòa Giám mục (TGM) còn giữ một bản.

Anh Cả đã thuật lại biến cố quan trọng này ở cuốn Lý Tưởng Dòng Công tập 1 (1971), ở trang 198 và 199 như sau:

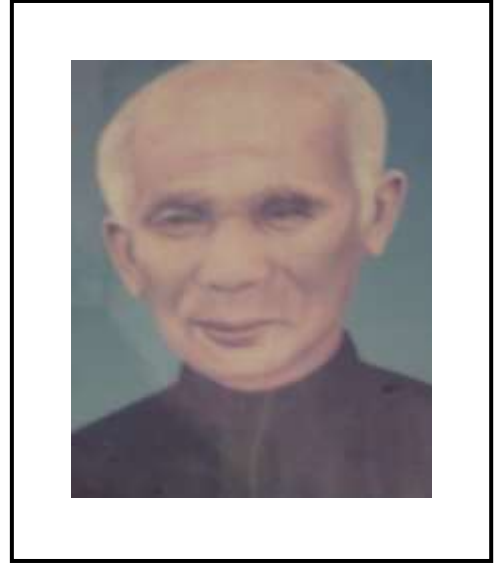
Té ra, vừa vào Hội Đồng, các vị vừa an tọa, cha Bí thư mở đầu, lên tiếng:

- *Xin Cha xứ Liên Thủy trao cho con tờ Sắc lập Hội Truyền Giáo (Pia Unio) của Đức Cha ban.*

- *Có, con có sắc lệnh Đức Cha Hồ ban, ký, nhưng không cần, vì Tòa Giám mục còn giữ một bản nữa.*

- *Không, Tòa Giám mục không có bản nào hết, vì con đã lục xét kỹ mà chẳng thấy.*

- *Cha không được phép lục xét giấy tờ của công hàm Tòa Giám mục, khi Tòa Giám mục trống ngôi. Giáo luật có nói: Sede vacante, nihil innovetur.*



Nghe cha xứ Liên Thủy nói thế, cha Bí thư im lặng, không nói được lời gì.

Cha Chính chủ tọa Hội đồng tuyên bố:

- *Tôi dùng quyền của tôi bãi bỏ Hội Truyền giáo của cha.*

Cụ xứ Liên Thủy đáp lại:

- *Cha Chính không có quyền bãi Hội Truyền giáo của con. Vì Giáo luật nói rõ: "Khi Tòa Giám mục trống ngôi thì không ai được thay đổi gì hết". Nên cha Chính không có quyền bãi Hội được.*

Cha Tư vấn I phát biểu ý kiến:

- *Vì lý do can hệ, Cha Chính bãi được.*

Cha Bí thư thêm ý kiến:

- *Cha Chính bãi tạm một thời gian cũng được.*

Cha Chính chủ tọa lại nói:

- *Tôi dùng quyền của tôi, tôi chỉ tạm bãi trong đời của tôi thôi.*

Cha xứ Liên Thủy đáp lại:

- *Luật đã nói: Không được thay đổi gì hết, bãi tạm cũng là một thay đổi, dù bãi tạm thời cũng là bãi, cũng là tiêu diệt một hội. Đã không có quyền bãi thì dù tạm thời cũng không được. Xin các cha mở Giáo luật ra mà xem. Luật cắt nghĩa rất rõ ràng, chẳng có khoản nào trừ cả.*

Sau cùng, Cha Chính nói:

“Vây từ nay, xin cha đừng nhận các thầy vào Hội của cha nữa”.

Cha Bí Thư tiếp lời:

“Xin ghi biên bản lưu lại là từ nay, xin cha xử Liên Thủy đừng nhận các thầy của địa phận nữa”.

Và Hội Đồng Tư vấn bế mạc.

Khi Anh Cả về tới nhà, anh em hỏi han rồi rít. Anh kể hết đầu đuôi câu chuyện cho anh em biết. Cám ơn Mẹ luôn yêu dấu, hướng dẫn, phù trợ con cái Mẹ!

3. Có những Anh Em Dòng không tha thiết với Lý Tưởng Đồng Công

3.1- Từ những kinh nghiệm huấn luyện đắt giá

Anh Cả cho biết rằng qua 25 năm huấn luyện (5 năm huấn luyện chủng sinh Trường Thần học Bùi Chu và 20 năm huấn luyện các con nhỏ của Mẹ ĐC từ 1942 đến 1962), Mẹ đã cho Anh biết rõ tính nết con người Việt Nam thế nào, nhất là kinh nghiệm về anh Quang (lớp khẩn hai), một tu sĩ rất hăng say, nhiệt thành làm thánh, thế mà lại xin không khẩn trọn một cách rất kỳ khôi, mưu mô thủ đoạn.

Anh Quang (có tên trong sổ anh em dọn khẩn trọn), đi cấm phòng tại Lái Thiêu như thường, hội hè với anh em lớp II dọn khẩn trọn, hết tuần phòng cũng về Thủ Đức, tập lễ nghi khẩn như anh em. Đột nhiên trước giờ lễ khẩn 5, 7 phút, Quang gặp Anh xin thôi khẩn. Anh hỏi lý do, thì Quang nói úp úp, mở mở, chẳng hiểu được, thành ra phải hỏi đi, hỏi lại mất gần một tiếng đồng hồ. Lễ bị hoãn quá lâu làm anh em bỡ ngỡ, xôn xao. Anh phải nói thôi để đi dâng lễ.

Sau khi lớp II khẩn ít ngày, Quang và Thuận (Thuận không được vào sổ khẩn trọn) xin xuất Dòng. Quang cũng tuyên bố với mấy anh em đồng chí rằng: *“Q. không khẩn trọn và xuất Dòng là có ý cảnh cáo Anh Cả để Anh sửa lại tinh thần và nếp sống ĐC”*. Thực sự trước khi chưa xuất, Quang đã 2 lần đến nói với Anh, xin Anh sửa lại tính độc tài, độc đoán và nếp sống ĐC, vì Quang và một số đồng chí với Quang cho Anh là độc tài, độc đoán. (Về vấn đề này Anh Cả đã giải nghĩa rất rõ trong cuốn LTĐC tập II, trang 38). Xuất Dòng được ít tháng thì Quang bị tai nạn xe và chết bất đắc kỳ tử. Số đồng chí của Quang (độ 15-20 người khẩn trọn) còn ở lại nhà Dòng cũng nhột.

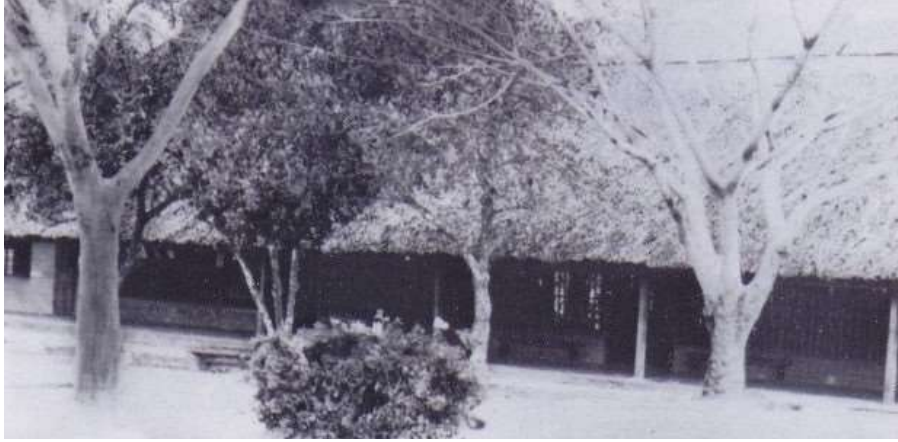
Một kinh nghiệm nữa làm cho Anh suy tư và ít lạc quan về việc huấn luyện người Việt Nam làm thánh: Anh K. (đồng chí của anh Quang) ban đầu rất đạo đức, hăng say làm thánh như Quang. Từ khi vào Nam, K. được trao trách nhiệm về tài chính, nhiều lần đã tỏ ra không hợp với Anh về nếp sống trái tinh thần ĐC, nên Anh cho về ở khu Kitô Vương để tĩnh tâm, lấy lại nếp sống tu trì đúng nghĩa, nhưng K. không sửa mình, lại còn mưu mô phá tinh thần ĐC. Anh đã bảo ban hết lời, vẫn không thấy K. sửa đổi. Bất đắc dĩ Anh phải trục xuất K. ra khỏi Dòng, dù Anh cảm thấy đau đớn, thương tiếc vô cùng.

Anh cứ tưởng việc K. xuất Dòng làm cho Anh nhẹ bớt phần nào gánh nặng K. đè trên vai, nhưng K. ra ngoài lại làm cực Anh hơn, vì K. tìm dịp đi đến nhiều vị Giám mục, nhiều vị Bề Trên Dòng nam để nói xấu Anh trước mặt các vị. Anh không rõ ý đồ của K. làm như thế vì tức tối với Anh hay có ý hạ bệ Anh để phá Tinh Thần Dòng của Mẹ, mà bề ngoài K. vẫn còn đi lại chơi thân với Anh, còn bắt tay, bá vai Anh thân mật, làm cho mấy anh em thấy vậy trách Anh: “Sao Anh Cả còn cứ để K. giả hình vậy?”. Anh trả lời: “Không sao, Anh đâu có ghét K.”. Thật sự, Anh chưa bao giờ trách K. về việc nói xấu Anh trước mặt các Giám mục và Bề Trên các Dòng nam.

Một số đồng chí khác của Q. và K. còn trong Dòng vẫn mang ý đồ hạ bệ Anh và phá tinh thần ĐC, vì họ bị ảnh hưởng và hiểu lầm như Q. và K., nhất là khi họ thấy một tu sĩ vĩnh thế ĐC đầu tiên xin xuất Dòng, lý do là tu mà chẳng được học hành gì, toàn phải làm việc thôi. Tu sĩ H. vĩnh thế xin xuất Dòng làm cho Anh rất ngạc nhiên, vì tu sĩ H. rất thiện chí và hy sinh, thế mà bắt chợt xin xuất. Anh tỏ ra đau đớn, suy tư, nghĩ ngợi, vì Mẹ cho Anh thấy việc H. xin xuất sẽ có ảnh hưởng rất lớn, rất tác hại trong tâm hồn nhiều tu sĩ vĩnh thế trong tương lai. Về sau, Anh có gặp riêng H., hỏi xem làm sao mà phản bội trắng trợn quá như thế? H. thực tình cho biết H. xin xuất không phải vì không được học. Nhưng bất cứ vì lý do nào, việc tự ý xin xuất Dòng của H. vẫn là một phản bội lòng yêu của Chúa, Mẹ, thiệt hại rất lớn cho các tu sĩ vĩnh thế tương lai.

Lý do khác nữa làm cho mấy đồng chí của Q. và K. đến xin Anh sửa lại nếp sống ĐC, vì các đồng chí của Q. và K. này bị ảnh hưởng của các người tận hiến cho Thiên Chúa tại miền Nam. Đa phần các Dòng tu tại miền Nam là cho tự do học hành, thi cử, tự do TV, radio, nhà cửa xây cất lộng lẫy v.v.... Còn ĐC thì Đệ tử cũng không được tự do học hành thi cử, nhà cửa đơn sơ, áo quần tầm thường v.v... nên anh em ĐC ra ngoài, thay vì hãnh diện được đời khinh chê như Chúa, Mẹ, thì lại xấu hổ, tự ti, làm cho các đồng chí với Q. và K. càng ngày càng bất mãn, số người không thích tinh thần ĐC càng gia tăng.





*Đa phần các Dòng tu tại miền Nam là cho tự do học hành, thi cử, tự do TV, radio, nhà cửa xây cất lộng lẫy v.v....
Còn ĐC thì Đệ tử cũng không được tự do học hành thi cử, nhà cửa đơn sơ, áo quần tầm thường v.v...*

Vì thế, Anh bàn với HĐTQ gấp rút họp Đại Công Hội thứ II. Được HĐTQ chấp thuận, Anh tuyên bố cho anh em biết ngày 19-3-1963 sẽ có ĐCH thứ II của Dòng để bầu lại HĐTQ và duyệt y Tục Lệ Dòng ...



3.2- Từ “không được tháo lời khẩn” đến “mở sổ khẩn”

Ngày 2-2-1967, anh em lớp VI vĩnh thệ sau 7 ngày phòng tại Qui Đức. Trong kỳ phòng, Anh giúp cách riêng về ơn bền vững trong Lý Tưởng ĐC. Anh cũng phổ biến ý nghĩa thông cáo ra năm 1966: “Các tu sĩ vĩnh thệ, dù xuất Dòng vì lý do gì, cũng không được tháo lời khẩn Dòng”.

Trước khi ra Thông cáo, Anh đã thân hành đi gặp các Đức Giám Mục có liên hệ đến Dòng, ĐC Bình, ĐC Thiên, ĐC Đoàn, trình bày các lý lẽ và hỏi ý kiến các Ngài về vấn đề này. Các Đức Cha đều đồng ý hết. Anh lại bàn với HĐTQ rồi mới ra Thông cáo, trước hết là để ngăn cản làn sóng xuất tu, bảo vệ Tình Yêu muôn thuở của Chúa Giêsu, sau nữa là để giảm bớt phần nào cho Trái Tim đau khổ của Mẹ, và sau hết là để người Việt Nam bớt tính thay đổi, chăm lo nên Thánh, làm con cung yêu của Mẹ trong thời kỳ thế mạt.

Theo nhận xét của Anh Cả, sau khi lập Nhà Mẹ tại Thủ Đức, lòng hăng say nên thánh của anh em ĐC đã bắt đầu giảm sút.

Điều làm cho Anh Cả buồn nhất trong thời kỳ này là nhìn thấy tinh thần của một số vĩnh thệ trong toàn Dòng sa sút, xuống thấp, không đáng tu, dù đã được khuyên răn chung riêng nhiều lần. Anh tỏ ra rất đáng tiếc, đau lòng như xé tim ra được, khi Anh nghĩ tới con số vĩnh thệ không đáng tu lên tới 30 người (1/5 trong số vĩnh thệ).

Còn 120 tu sĩ vĩnh thệ, thì 70 người coi bề ngoài giữ kỷ luật, lời khấn, chí tu vững, nhưng tinh thần trọn hảo của Đức Ái, Vâng Lời rất yếu, hóa ra chỉ là tu sĩ tầm thường. Sau cùng 50 tu sĩ, theo Anh Cả nhận xét, là những tu sĩ được coi là xứng đáng, luôn cố gắng sống hoàn hảo trọn lành, chắc là hải lòng Chúa, Mẹ, nên nhờ những linh hồn bé nhỏ này, Chúa, Mẹ ban ơn tràn đầy cho Đoàn Con Mẹ Dòng Công.



Vào thời điểm 1968 xảy ra sự kiện mở sổ khấn này, Lớp khấn V vừa vĩnh thệ được 3 năm rưỡi, 8/12/1964, và Lớp khấn IXA gần khấn hạn thệ năm thứ 2. Năm ấy, anh em đội IXA đã được phân phối về Trại Gà Thiện Chí ở Khu Kitô Vương một số, trong đó có em làm bếp, do đó, em được nghe thấy tình hình về sự kiện mở sổ khấn ngoại lệ và bất thường này, nhất là về lý do của nó. Đó là vì Anh Cả, vị sáng lập Dòng cho người Việt Nam nên thánh, trong khi đó, có một số Anh Em Dòng còn đang nên thánh nửa vời, bắt cá hai tay, muốn làm tôi hai chủ (xem Mathêu 6:24), cho dù là những vị "chủ" tự bản chất vốn tốt lành, như học hành và linh mục, nhiều khi coi những thứ "chủ" này hơn cả Lý Tường Thánh Dòng Công.

Theo ĐTC Phao-lô VI, Anh Cả chủ trương "*quí hồ tinh bất quí hồ đa*", không nên để những người anh em nửa vời này ảnh hưởng đến những người anh em khác, do đó mới có biến cố Đại Hội bất thường ở Tu viện Thánh gia Nhà Mẹ Thủ Đức ngày 24/6/1968, một đại hội kết quả đã đưa đến 3 quyết nghị dứt khoát sau đây:

1- Tháo Lời Khẩn Toàn Thiêu cho toàn thể Anh Em Dòng, vì anh em nào vào Dòng Dòng Công cũng phải theo đuổi Lý Tưởng Thánh Dòng Công, mà Hiến Pháp và Tục Lệ Dòng chỉ là những gì căn bản, chứ không bao gồm những điều khoản nên trọn lành hơn như Luật Toàn Thiêu được Anh Cả phác họa và muốn Anh Em Dòng tuân giữ trước khi dòng được khai sinh năm 1953. Tuy là những gì tùy ý mỗi cá nhân, không bắt buộc như Hiến Pháp và Tục Lệ Dòng, nhưng anh em đã tuyên khẩn tư để tỏ ý nguyện muốn nên trọn lành theo Lý Tưởng Thánh Dòng Công.

2- Cho anh em vĩnh thệ từ lớp khẩn 1 đến hết lớp khẩn 5 được tự do ra khỏi dòng nếu tự họ cảm thấy không hợp nữa. Tuy nhiên, trong vòng 3-4 tháng, chỉ có 1 anh duy nhất lợi dụng thời cơ hoàn tục hay chuyển hướng đời tu ở một nơi khác không biết. Cuối cùng, chính Anh Cả đã đích thân mời gần chục anh em Anh thấy không thích hợp với Dòng Công nữa xuất Dòng, và các anh đã đáp ứng lời mời gọi của Anh Cả ra khỏi Dòng Dòng Công. Cuối cùng Anh Cả đã tạ ơn Chúa Mẹ đã giúp cho Dòng trải qua cuộc thanh lọc bất đắc dĩ nhưng dứt khoát cho Lý Tưởng Thánh Dòng Công.

3- Quyết nghị thứ ba của Đại Công Hội bất thường ngày 24/6/1968 này là những anh em hạn thệ từ đó về sau, trước khi vĩnh thệ cần phải được sát hạch về chí tu, và phải được nhiều anh em Dòng biết đến ủng hộ cho khẩn trọn. Lớp khẩn IXA là lớp khẩn đầu tiên bắt đầu thực hành các biện pháp bảo vệ Lý Tưởng Thánh Dòng Công của Anh Cả. Đó là ngày nào cũng vậy, ngay sau Thánh lễ ban sáng, anh em đội qui tụ lại một chỗ để tuyên thệ trung thánh với Lý Tưởng Thánh Dòng Công, và ban tối họp nhau phải được 12 Điều Kiểm Thảo nhắc nhở về Lý Tưởng Thánh Dòng Công, bao gồm cả những khoản liên quan đến vấn đề học hành, nhất là chức linh mục.

3.3- Tất cả đều chỉ vì Lý Tưởng Thánh Dòng Công

Thật vậy, tất cả những biện pháp theo sau biến cố “mở sổ khẩn” từ Đại Công Hội bất thường năm 1968 ấy, một biến cố hoàn toàn ngược lại với thông cáo ra năm 1966: "*Các tu sĩ vĩnh thệ, dù xuất Dòng vì lý do gì, cũng không được tháo lời khẩn Dòng*" thật sự, tự bản chất, là một cuộc cách mạng cả thể của Dòng, xảy ra một cách nhanh chóng, trong vòng chỉ có 2 năm trời, 1966-1968.

Tuy nhiên, cả hai biến cố và chủ trương hoàn toàn tương phản và đối nghịch nhau này: trước hết - "*không được tháo lời khẩn*", rồi sau đó lại tự động "*mở sổ khẩn*", tất cả đều chỉ vì Lý Tưởng Thánh Dòng Công mà thôi. Ở chỗ, về mặt tiêu cực, là để phục hồi và bảo tồn Lý Tưởng Thánh Dòng Công, đồng thời về mặt tích cực là để phát triển mạnh Tinh Thần thánh thiện của Dòng. Sau khi suy nghĩ và cầu xin nhiều ngày, Anh Cả quyết tâm thực hiện theo ý Mẹ. Trước hết, Anh họp HĐTQ để trực xuất một số vĩnh thệ quá bê bối, gương mù nhiều cho Cộng Đoàn, đợt này 5 người trong số 30 nói trên.

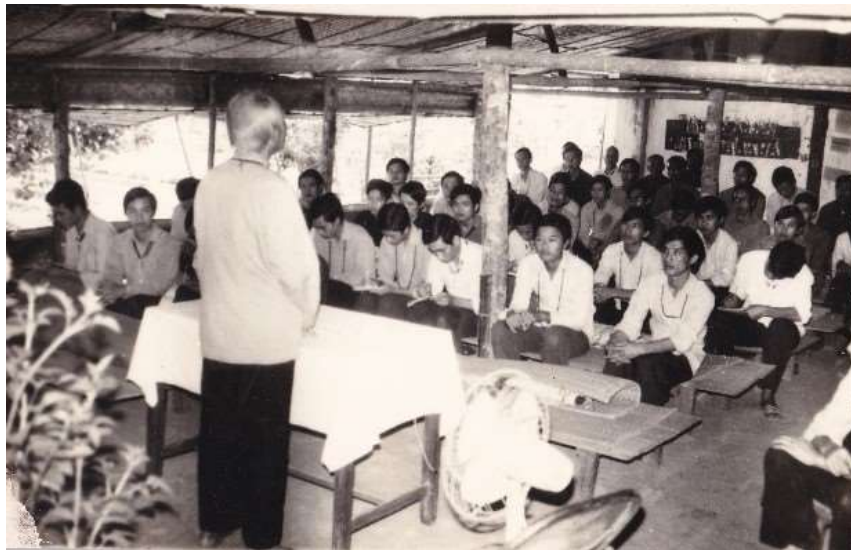
Sau đó, Anh kiểm điểm lại những căn cứ làm cho tu sĩ xuất Dòng, hoặc tự xuất, hoặc bị thải hồi. Anh nhận thấy rõ 12 căn cứ sau đây: 1- Lu mờ lý tưởng làm Thánh; 2- Đức Thanh Tịnh; 3- Đức Thanh Bần; 4- Đức Tuân Phục; 5- Đức Ái; 6- Đời sống chung; 7- Chịu hiểu lầm; 8- Thánh giá đau khổ; 9- Bệnh tật; 10- Trung thành; 11- Học vấn và 12- Linh mục.

Sau Đại Công Hội thường lệ lần III 1970, Anh Cả đã ghi lại tâm tình của Anh với Mẹ như sau: “*Đó là Tiếng Gọi Tha Thiết của con để hết mọi tu sĩ ĐC hãy thắp mọi trở ngại, giày đạp chông gai để đạt tới Lý tưởng Thánh Dòng Công là yêu mến Chúa, Mẹ thật hăng say*” (Trích LTĐC tập 2, tr. 118).

Anh Cả cho biết: “*Từ đầu tháng 11-1970 đến hết tháng 12-1970, Mẹ đã soi sáng và thúc giục phải mau đưa anh em, con Mẹ ĐC tiến tới đúng Lý Tưởng ĐC là ‘yêu Chúa, Mẹ say mê’*”. Thật sự, chúng ta phải cảm ơn Mẹ đã gìn giữ anh em, không để bị lây nhiễm phong trào tục hóa đời tu, cộng đoàn cũng như cá nhân, phần đông còn đúng với nếp sống tu trì.

Nhưng vấn đề nguyện ước tha thiết của Mẹ mà chính Mẹ đã chuyển sang cho Anh là “*hết mọi tu sĩ ĐC phải đạt tới sự yêu mến Chúa, Mẹ thật hăng say*”, thì Anh chưa thấy, đa số còn bình thường, chỉ cố gắng giữ đủ chương trình hằng ngày, rồi cho thế là an tâm, đó chỉ là hình thức thôi. Còn chính Tình yêu say mê Chúa, Mẹ như HP đòi hỏi, rất ít người để ý lo lắng tìm kiếm. Anh đã tự hỏi: số Hiến Pháp 100 (nay là số 6 theo ấn bản mới nhất năm 2017) còn sờ sờ đây, mà sao đa số anh em cứ an tâm được?

Bởi thế, sau ĐCH đệ Tam năm 1970, Anh cố gắng cho anh em để ý đặc biệt đến việc yêu mến Chúa, Mẹ thật hăng say, như Anh đã khai mào trong ngày Hội Tâm trước ĐCH, hướng anh em ĐC trở về nguồn mạch tích cực nên thánh.



3.4- Bảo toàn lý tưởng thánh nơi anh em dòng phục vụ ở các nơi

Sống với Anh Cả, chúng ta đều thấy đường lối nên thánh và huấn thánh của Anh Cả ở chỗ, làm gì thì làm, chọn lựa hay quyết định bất cứ một sự gì, Anh đều theo nguyên tắc và đường lối Phúc Âm: “*Tìm Nước Chúa và sự công chính của Ngài trước*” (Mathêu 6:33) và “*được lời lãi cả thế gian mà mất linh hồn của mình thì nào có ích chi?*” (Mathêu 16:26). Điển hình nhất là vụ “mở sổ khấn” cho Anh Em Dòng năm 1968, và vụ đóng cửa trường Dòng Công Thủ Đức đang nổi tiếng và có lợi về vật chất cuối niên khóa 1969-1970.

Đường lối nên thánh, làm thánh và huấn thánh của Anh Cả được Anh áp dụng trên thực tế như chúng ta thấy ở một số trường hợp tiêu biểu dưới đây:

- Điều Anh Cả muốn lưu ý các người lãnh đạo các Cộng Đoàn con Mẹ ĐC, nhất là đang hoạt động tại các Cư xá sinh viên, các Ký Túc Xá, các Trường học, các viện Dưỡng lão v.v... đó là “*Phải nghiêm chỉnh đứng đắn, trung thực với nhiệm vụ lãnh đạo, với Hiến Pháp, Tục Lệ, Tinh Thần và chủ trương của Dòng, biết dẹp tự ái, dám sửa sai anh em hoạt động tại các nơi, nhất là nói dối, quanh quéo với sinh viên, học sinh, gian lận tiền của sinh viên gửi, cảm tình với nữ giới, với trẻ con*” (về 3 điểm cuối này, Bê Trên phải cho đương sự về Nhà Dòng mới sửa sai được).

- Giữa niên học 1970-1971, Anh Cả tỏ ra đau lòng khi phải cho một tu sĩ ĐC làm Quản lý tại Cư xá Rạng Đông Đà Lạt về Nhà Dòng, vì Anh đã kiểm chứng cẩn thận, biết rằng tu sĩ này đã bê bối về tiền của sinh viên. Đồng thời Anh cũng không nói gì cho đương sự và cả sinh viên về lý do thay đổi Quản lý.

- Khoảng niên khóa 1973-1974, Anh Cả lại cho một tu sĩ ĐC đang phục vụ tại Cư xá Trương Vĩnh Ký Đà Lạt về tu viện đột ngột, vì lý do: một ít sinh viên tại đây cho tu sĩ ĐC này kiêu kỳ, có vẻ thích con gái (thật sự tu sĩ chưa có lỗi gì nặng về cảm tình, nhưng thiếu tế nhị đối với nữ giới...). Anh đã kiểm chứng rồi cho đương sự về Nhà Dòng giữa niên học cách kín đáo, chẳng ai biết gì hết, dù chính đương sự cũng chẳng hiểu lý do mình được gọi về (dĩ nhiên sau thì biết).

- Về các nơi truyền giáo khác của Dòng, như Mỹ Chánh, Trường Trung Tiểu Học Toàn Mỹ, Trường Trung Tiểu Học Nhà Đá, Ký Túc Xá và Trường Trung Tiểu Học Thủ Đức, từ xưa tới nay vẫn làm như vậy. Chủ đích là để bảo vệ toàn vẹn sự thánh thiện cho anh em hoạt động, và giữ uy tín cho anh em đang hoạt động tại các nơi ấy, nhất là bảo vệ cho khỏi sai lạc chủ trương của Dòng là chiếu giải tinh thần Phúc Âm giữa một thế giới duy vật đang lao mình xuống vực sâu đồi bại.

3.5- “Không vui hoàn toàn, chứ không bi quan”

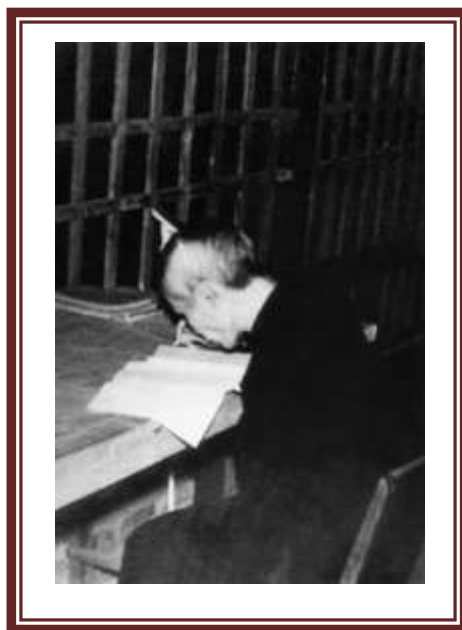
Trong Bài Giảng của Anh Cả cho Thánh Lễ mừng Kim Khánh Khai Dòng, ngày 2-2-1986 tại Nhà Mẹ dài tới 7, 8 trang lớn, nhưng có thể tóm gọn các ý chính như thế này: Anh minh chứng thêm rằng: Tại sao bên Mỹ và bên này vẫn còn có người bỏ đời sống tu? Bên Mỹ, người xuất Dòng không biết đâu mà kể. Bên này, từ khi Anh đi tù về đến nay, Anh huấn luyện lớp khấn XII hơn kém 120 người, họ ra cũng rất đông. Như thế thì vui sao được? Không vui hoàn toàn, chứ không bi quan. Anh nhất định không bi quan, nhưng sự đau khổ Anh vẫn phải nói, đó là tình trạng xuất Dòng! Tuy nhiên, chúng ta hãy vui mừng trong Chúa, cảm tạ Chúa vì vẫn còn nhiều anh em trung thành đến ngày nay.

Trong bức Tâm Thư Anh Cả gửi Lớp Khấn I dịp Kim Khánh Khai Dòng 1986 Anh Cả đã nói đến tình hình sa sút đời sống thánh của anh em ĐC, kèm theo lý do liên quan đến đức tin gây ra bởi khuynh hướng sống tự nhiên của tình trạng sa sút này như sau:

Rất nhiều lần chúng ta đã hàn huyên chia sẻ, tìm tòi, học hỏi để cứu vớt dân tộc Việt Nam thân yêu của chúng ta cho khỏi ách nô lệ của Satan ràng buộc, bằng cách tự tập, tự luyện mình rồi huấn luyện cho anh em mình khỏi tính dối trá, tính hay thay đổi, ít ý chí, ít kiên bền, dễ thất trung thất tín dễ hèn, để quyết tâm vươn lên lý tưởng làm đại thánh. Chính lúc Anh viết mấy hàng chữ này cho các em, lòng anh rất đau đớn quặn thắt, giằng vặt, khổ tâm hầu thất vọng, vì số anh em ĐC xuất tu, bỏ Mẹ Dòng khá đông. Nhưng Anh rất đau đớn khổ tâm hầu thất vọng, nhất là vì số những anh em còn lại, trong số đó, có một ít anh em và linh mục coi như quên sót sao lãng, hoặc không thật lòng tâm tín đặt trên hết và trước nhất mọi vấn đề là Thực Thi và Sống Đời Thánh Thiện như Giáo Luật (cc.276, 277, 662, 663) và Công Đồng Vaticanô II (*Decretum de Presbyterorum vita số 12, 13. Decretum Perfectae Caritatis số 5, 6*) đòi buộc.

Những điều đã hứa quyết với Khấn hầu tan biến, vì thế của Tinh Thần Dòng, những Thánh Giuse trao ban rất nóng trọn lành thánh thiện, hầu trở những chữ lờ mờ viết trên giấy những tiếng kêu trong sa mạc.

Lý do là vì Đức Tin của chúng mãnh liệt, hóa ra Đức Mến, thiết và say mê, tất nhiên tính người có thú tính luôn luôn đòi hỏi phóng khoáng, khi Khấn Trọn, sau khi được chúng lại được hồi sinh, sống các thụ tạo, với thân nhân, hành, dính bén với bản thân, với ý riêng, tư kiên quan điếm, con tim có khi chia ba sẻ bảy. Không còn Tuyệt Đối và Trọn Vẹn cho Chúa, Mẹ nữa, không còn trái tim của người Tận Hiến (*Thông điệp Tình Yêu Tối Hậu gửi các linh mục, tu sĩ ngày 30-1-1968*).



Chúa, Mẹ khi mới Tập, mới những ràng buộc của Hiến Lệ, bức tâm thư Chúa, Mẹ và Cha bông và thời sự để giúp ta nên thành vô nghĩa, chỉ còn lại trắng mực đen, chỉ còn lại

ta không tinh ròng sáng suốt lòng yêu Chúa, Mẹ không chí tự nhiên và các đam mê con hướng về thỏa mãn xác thịt, buông thả, không lệ thuộc, sau thụ phong linh mục dường như lại, dễ đòi hỏi, dễ dính bén với dính bén với danh giá, học

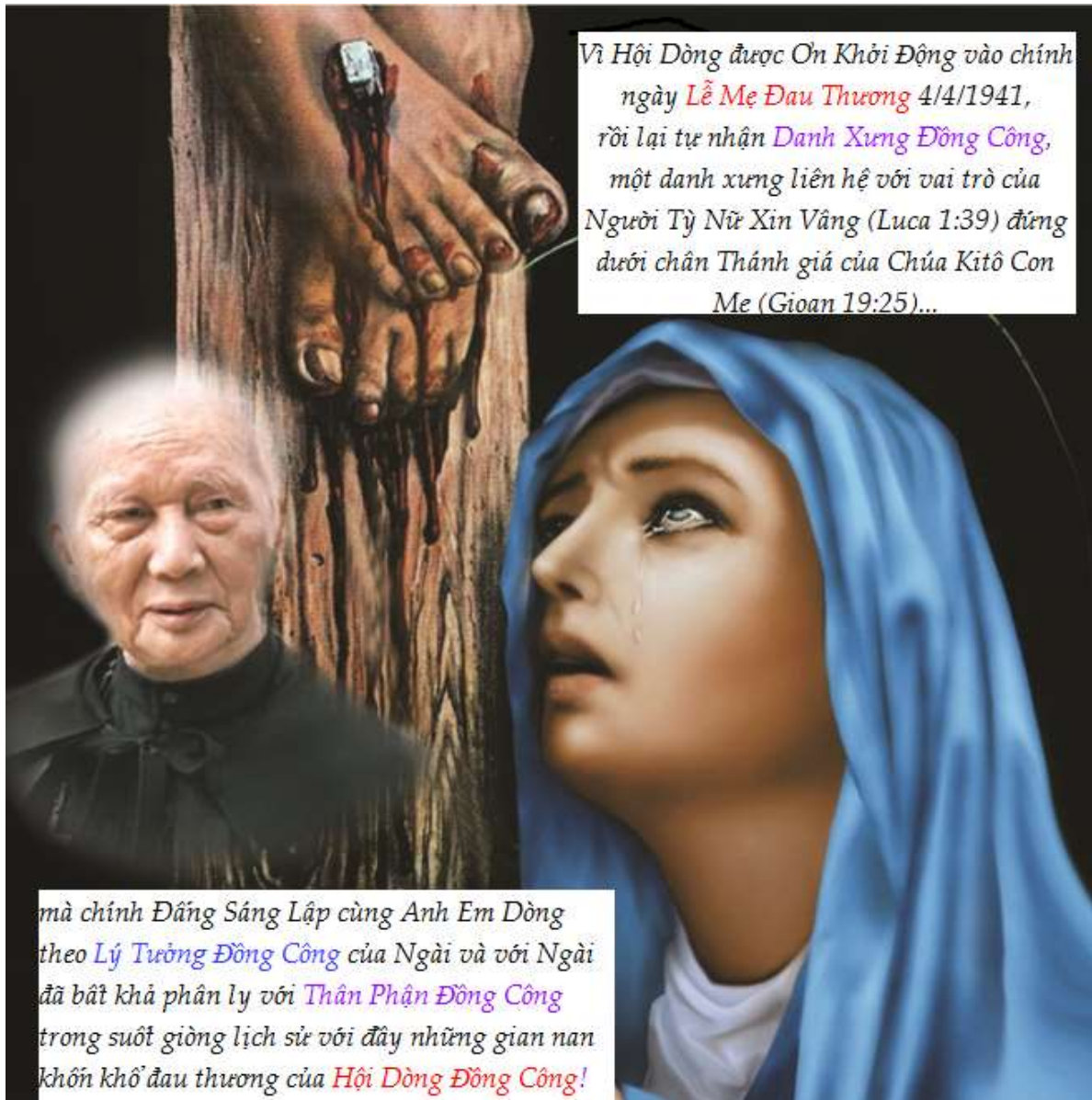
Qua bức Tâm Thư Anh Cả gửi Lớp Khấn I dịp Kim Khánh Khai Dòng 1986 này nói riêng, và một số nhắc nhở khác cho chung anh em dòng vào các dịp khác nhau, kể cả bức thư cho riêng anh em dòng ở Hoa Kỳ, kèm theo các việc ưu tiên nhất được Anh Cả thực hiện, chúng ta càng thấy được mỗi bận tâm trên hết và trước hết của Anh, một linh mục Việt Nam tự bản thân ham ước nên thánh ngay từ khi còn theo học làm linh mục, nên đã được Chúa dùng để lập nên một hội dòng huấn thánh cho người Việt Nam.

Mỗi bận tâm trước hết và trên hết này của Anh liên tục kéo dài suốt cả cuộc đời của anh, một mối bận tâm thậm chí đã trở thành nỗi khổ tâm cay đắng đến tột cùng và tới cùng trong lòng của Anh. Nhất là khi anh chẳng những không thấy nhiều anh em Dòng nên thánh như lòng mong ước của Anh,

mà còn bỏ ra, hay không bỏ ra thì lại quay ra chống Anh, để lái Dòng Anh lập theo chiều hướng trần tục của họ, nghĩa là họ gián tiếp muốn phá Dòng do Anh thành lập theo đặc sủng Đồng Công mà chỉ một mình Anh được Chúa tuyển dùng mới có thẩm quyền phác họa, dẫn giải và huấn luyện cho những tâm hồn thành tâm theo đuổi Lý Tưởng Thánh Đồng Công với Anh và như Anh.

Anh có thể nói với chung anh em Dòng, nhất là riêng với những người em ngồi cùng bàn của Anh và với Anh nhưng đã gior gót đập anh, như tâm trạng của Thánh Tông đồ Phaolô được ngài bày tỏ cùng Giáo đoàn Galata (4:19) như sau:

“Hỡi anh em, những người con bé nhỏ của tôi, mà tôi phải quặn đau sinh ra một lần nữa cho đến khi Đức Ki-tô được thành hình nơi anh em”.



{III}

Đoạn trường đau thương 1954, 1967, 1975-1977

trong

Phần Một

Đăng Sáng Lập: Hạt Lúa Miến Mọc Nát

- 1- Khi 21 Anh Em Dòng bị chộp bắt 1954;
- 2- Khi 15 Anh Em Dòng bị mất tích 1967;
- 3- Khi phải sai Anh Em Dòng bỏ nước ra đi;
- 4- Khi Anh Cả ở trong tù 2 năm 1975-1977:
 - 4.1- Anh Cả bị quản thúc sau khi Anh Em Dòng bị tổng giam
 - 4.2- Hai Anh bị quản thúc và 13 anh ở trong tù
 - 4.3- Anh Cả bị bắt và bị ngục tù đây đó
 - 4.4- Tù trại tù ở Di Linh...
 - 4.5- Lên nhà tù ở Đà Lạt
 - 4.6- Đến nhà tù ở Sài Gòn:
 - 4.7- Mấy chuyển chỗ cuối cùng trước khi được ra tù:
 - 4.8- Tâm trạng ngục tù của Anh Cả
 - 4.9- Nhận định về Anh Em dòng

1- Khi 21 Anh Em Dòng bị chộp bắt 1954

Chúng ta rất cần đọc những dòng chữ Vị Sáng Lập Dòng ghi lại tâm tình của Ngài trong những ngày 21 anh em bị giam giữ, để hiểu biết và cảm nhận tình yêu tha thiết của Ngài đối với anh em chúng ta.

Căn cứ vào 2 lời chính yếu trong tâm tình của Anh: “**Nếu con không có lý tưởng lập Dòng cho anh em con làm thánh, thì đâu con có gặp hoàn cảnh này!**” và “**Sự đau thương đây chính anh em con làm căn nguyên là đối tượng**”, thì những lời lẽ của Anh ở đây có thể áp dụng cho cả những trường hợp khác, như trường hợp Anh buộc phải giải tán anh em Dòng, không còn cách nào hơn, hay khi phải sai Anh Em Dòng xuất ngoại “**để giữ lấy Dòng và để truyền giáo**” vào lúc quốc biến 30/4/1975, nhất là vào trường hợp có những người Anh Em Dòng lơ là với lý tưởng Thánh Đòng Công. Sau đây là nguyên văn tâm trạng của Anh được Anh bày tỏ với Mẹ:

Quãng 1, 2 giờ đêm, cụ xứ Liên Thủy một mình cắm trại trong một căn phòng hẹp của chiếc nhà hướng đông gần cổng vào. Vừa mở cửa bước chân ra khỏi phòng, tức khắc các súng lách tách lên quy lát! Cụ xứ vội nói to:

- *Tôi đây là người nhà, có chút việc hỏi: Xin bộ đội cho tôi biết anh em nhà tôi tới qua đi mít tinh sắp về chưa?*

- *Chúng tôi không biết!*

Cụ xứ lại ắng lặng vào phòng nằm nghĩ suốt đêm than thầm: "*Phúc cho lòng dạ không sinh con*" (Mathêu 24:19).

Mẹ ơi! suốt đêm ngày trong thời gian từ 1 tháng 7 năm 1954 đến ngày 30 tháng 7 năm 1954, lòng con luôn than thầm: "*Phúc cho lòng dạ không sinh con, phúc cho vú không nuôi con!*" (Mathêu 24:19). Mẹ ơi! Thật đêm ngày con chỉ có một câu luôn nói lên với Mẹ: Phúc cho lòng dạ không sinh con! Sự đau đớn của tâm hồn con đâu có diễn tả được! Câu than thờ đó tỏ ra sự đau đớn của lòng con khi ấy đã đến cực độ!

Nếu con không có lý tưởng lập Dòng cho anh em con làm thánh, thì đâu con có gặp hoàn cảnh này! Con đâu có khiếp đi tù? đâu có sợ chết? Việt Minh đối với con đâu có thành vấn đề?

Mẹ ơi! nhưng đâu con có than phiền vì đau khổ? đâu có phàn nàn vì số phận của con? Sự đớn đau tan nát linh hồn con, nó ở trong con, con đã bằng lòng kết bạn với đau thương. Con đã tình nguyện lãnh nhận hết mọi đau thương, lãnh nhận cả cái chết vì lý tưởng Thánh của anh em con, đâu con có từ chối! Nhưng sự đau thương đây chính anh em con làm căn nguyên là đối tượng: *anh em ra đi không hẹn ngày nào về, như đi vào cõi không gian vô tận!* Chính con ra lệnh cho anh em con đi, chứ nào anh em con đâu có muốn đi! Chính con đuổi anh em con ra đi mà không trông ngày tụ họp! Càng thương càng yêu lại càng phải cho đi! Ra đi là cắt đứt mọi hy vọng trở về! Thật không còn một chút hy vọng trở lại nữa trừ khi Chúa, Mẹ liệu cách khác.

Nhưng sự Chúa, Mẹ liệu cách khác, đối với tâm trí con lại hoàn toàn bị giấu kín! hoàn toàn không nghĩ đến, không biết tí nào hết! Thành ra sự đau đớn tan nát trong lòng không tìm được lối thoát, không tìm được chút điểm tựa nào hết; cả nơi Mẹ yêu cũng đều làm ngõ giấu kín! làm đứa con dại của mẹ thật lẽ ra chết được mà lại không chết, cứ ngấp ngoái như chết giờ!

Mẹ ơi, thêm vào đó, các anh em bị bắt chẳng biết bao giờ mới thoát khỏi hỏa ngục, cực khổ, thiếu thốn mọi bề! Chẳng được phép liên lạc! Hơn một lần đã kêu với ông cán bộ đến thăm xã giao để gửi đồ tiếp tế cho anh em mà chẳng được chấp thuận!

2- Khi 15 anh em Dòng bị mất tích 1967

Quảng tháng 5, 1967, Anh Cả và một số anh em đến Mỹ Chánh để tìm cách tu sửa vì chiến tranh tàn phá khu vực này. Việc trùng tu không ngoài mục đích hoạt động lại việc truyền giáo, đồng thời cho anh em Nhà Đá có nơi nghỉ hè, tắm bể, vì mùa hè tại Nhà Đá quá nóng bức. Đầu tháng 6, 1967, Anh Cả và chừng 20 anh em đến ở Mỹ Chánh. Trong hai tuần đầu, hầu hết anh em đã 2 lần đi tắm bể Tân Thành cách Mỹ Chánh 15 cây số.

Lần thứ nhất, Anh Cả cũng đi tắm với anh em, cơm trưa ở Tân Thành, rồi khoảng 3 giờ chiều trở về Mỹ Chánh. Lần thứ hai đi Tân Thành, Anh không tắm nữa. Khi anh em tắm, Anh đi vào các nhà chung quanh xem tình hình, đến nhà nào cũng thấy vắng tanh, không người ở, càng đi càng hồi hộp, xem trước ngó sau không thấy bóng người nào, mà sao tâm hồn cứ thao thao. Anh liền trở về chỗ anh em tắm, không dám đi thêm nữa. Gặp anh Vương, Anh nói “*Chóng về đi, Anh thấy rợn người lắm, chóng về đi*”. Thế là anh em đi dùng bữa trưa rồi về ngay. Về tới Mỹ Chánh, Anh nói với anh em: “*Từ nay không đi tắm bể Tân Thành nữa. Thay vì tắm bể Tân Thành, thì gắng tắm bãi bể Trung Xuân thôi*”.

Từ đây tới 15 tháng 7, 1967, anh em ít người đi tắm bể Trung Xuân, đa số thích ra Tân Thành. Mấy anh còn xin Anh Cả cho đi tắm bể Tân Thành. Anh trả lời: “*Tùy ý các em, Anh không cấm, nhưng đi qua đồn bắt tại Mỹ Thọ liệu đầy kẻ họ khó chịu*”. Anh Hiếu lại ra hù nhau, Anh nói ngay với Hiếu: “*Không được bắt ép ai đi hết, để tự do tùy ý mỗi người, ai nấy chỉ được mang theo phần ăn trưa của mình, Anh không cho mang gì thêm*”.

Sáng ngày 16-7, anh em đi tắm cũng chỉ được mang theo phần ăn trưa của mình. Anh đã nói rõ cho anh em biết Anh không thích cho đi tắm bể Tân Thành nữa, vì Anh linh cảm thấy dấu không lành. Dù thế, các anh em cũng đi hầu hết, chỉ còn 5, 6 anh ở nhà thôi. Quá 7 giờ, có anh em thưa Anh là 15 anh đi với 5 xe máy và 5 xe đạp. Với tất cả tấm lòng đối với anh em mất tích, Anh Cả cho biết Anh đã than thở với Mẹ:

“*Mẹ ơi, sao mà lần này con mong họ về quá xá, Mẹ ạ. Vừa dùng cơm 11 giờ xong, tức là 11g30, con đã ra xem họ về chưa? Đứng xem một vài phút, thấy người đi xe đạp hoặc xe máy từ phía Trung Xuân về, con nghĩ ngay rằng có lẽ người đi xe đạp này là anh em ... Tới 4 giờ nóng lòng sốt ruột lắm rồi, Mẹ ạ. Lúc này con đã cảm thấy buồn lắm, hết cỡ, ruột gan rối như tơ vò rồi, Mẹ ạ. Thế là tối ăn cũng mất hương vị... Đêm mất ngủ ròn rã mấy tuần lễ, chỉ ngủ được 2, 3 tiếng là nhiều... Con không còn ở lại Mỹ Chánh được nữa, vì hoàn cảnh làm cho con nhớ anh em quá, ban đêm cứ khóc hoài. Từ 14 năm nay, con đâu có khóc được bao giờ, dù mẹ thân sinh chết mà con mắt cứ khô như tượng*”

gỗ, mà nay 3, 4 đêm cứ khóc làm cho con không thể ở lại Mỹ Chánh được, mà phải về Nhà Đá. Mẹ biết con là người anh cho toàn Dòng chứ đâu là người anh cho 15 người bị mất, thành ra Mẹ cho con phải sống đường hoàng, bình thản để anh em Dòng nhất là các lớp mới được vui vẻ tiến bước trên đường lý tưởng. Con làm đâu mà cứ buồn thừ ra cả ngày thì anh em chung quanh làm sao vui được, Mẹ nhỉ” (x. LTĐC t. 2, tr. 71-72).

Kể từ ngày 16-7-1967 cho tới mấy năm sau, Anh Cả tỏ ra buồn và rất ít dự các cuộc vui tối với anh em mà trước kia, Anh thường hay tham dự như kịch, văn nghệ v.v.... Nhưng khi về Nhà Đá, anh em đến chào hỏi chia buồn, Anh luôn bình tĩnh nói Chúa, Mẹ định, Anh xin vâng. Rồi Anh bắt đầu giúp lớp Tập IX dọn mình khẩn. Anh đưa họ lên Qui Đức để hồi tâm dọn khẩn lần đầu, vì ở Nhà Đá không được an ninh, ban đêm hay có CS tuần tiễu chung quanh Nhà Dòng. Lớp IX khẩn tại Tu viện Qui Đức xong xuôi rồi mới trở lại Nhà Đá.

3- Khi phải sai Anh Em Dòng bỏ nước ra đi

Từ sau Tết Ất Mão - 1975, không biết số phận của đất nước ra sao, trong khi tại miền Nam Việt Nam chiến sự ngày càng chuyển biến khốc liệt hơn, Anh Cả có linh tính chắc chắn rằng sẽ mất nước! Do đó, Anh đã hoạch định cho anh em Dòng rời khỏi đất nước bằng đường thủy - với “*một lòng cậy trông táo bạo, một niềm phó thác liêu lĩnh*” - nên sau buổi tĩnh tâm ngoại lệ vào sáng Thứ Bảy ngày 5 tháng 4 năm 1975, Anh phát lệnh cho anh em ra đi... “*để giữ lấy dòng và phát triển việc truyền giáo*”.

Sau trưa cùng ngày, 300 con tìm rời Thủ Đức trực chỉ Phước Tỉnh, trú ngụ tại nhà nghỉ của Dòng Mến Thánh Giá Chợ Quán đợi thời cơ...

Vào lần thứ hai trong 2 lần Anh Cả xuống thăm anh em Dòng ở Phước Tỉnh để trấn an họ, đang khi họ tỏ vẻ thất vọng và chán nản nhất, Anh đã chính thức dùng thẩm quyền bề trên cả của mình, lần đầu tiên cũng là lần duy nhất, để truyền lệnh theo lời khẩn vâng lời rằng: “*Các em ra đi để giữ lấy dòng và để truyền giáo*”.



Khi ban phép lành cho anh em, Anh nghĩ có thể sẽ là lần sau cùng chia lìa anh em, và không bao giờ gặp lại nhau nữa, nên tim Anh se lại, vô cùng đoạn trường như đứt ruột gan của Anh ra vậy. Nhưng Anh cũng có phần vui và thỏa mãn vì có số đông anh em sẽ giữ được luật lệ Dòng, giữ được Tinh Thần Dòng, tức là Dòng Đồng Công sẽ được tồn tại và bành trướng, lớn mạnh nơi hải ngoại.

Còn Anh và những anh em ở lại quê hương, chỉ mong được phúc tử đạo nếu thực sự xảy ra bất khả tránh, nếu không thì cũng mong được chết dần, chết mòn cho đến hết thì thôi. Anh và HĐQT đã chấp thuận trao cho anh Xuân đứng đầu thay Anh, coi sóc, giáo huấn, giữ gìn, nuôi dưỡng Anh Em Dòng tại hải ngoại. Vì thế, khi về Thủ Đức, Anh ra lệnh ngay cho anh Xuân, với bất cứ giá nào, phải vượt biên để sang nước ngoài ở với anh em.

Trong cuốn Lý Tưởng Dòng Công II, sau khi ra tù lần thứ nhất năm 1977, Anh Cả đã cho biết tâm tưởng của Anh vẫn tin tưởng vào Mẹ về Anh Em Dòng ở hải ngoại như sau: *“Về các con Má vượt trùng dương thì sao Má? Con cứ lòng ngay nghĩ rằng Má đã đưa họ đi, chắc Má gìn giữ họ... Má và Cha Dòng Trinh đã can thiệp đưa con về, thì cũng bênh vực, che chở, gìn giữ các con nhỏ ĐC của Má tại miền Nam và cả hải ngoại như vậy”*.

Tuy nhiên, trong lần ngục tù 2 từ năm 1987, trong khi Anh Cả thương cảm Anh Em Dòng, sau biến cố Anh cùng 22 Anh Em Dòng bị kết án tù: Anh thì chung thân, còn Anh Em Dòng thì nặng nhất là 20 năm và nhẹ là 4 năm, bị phân tán và phải lo lắng tránh né cheo leo để giữ vững Ôn Gọi ĐC, và Anh thương anh em phải vất vả lo tìm của ăn phần xác hằng ngày, vì tài chánh hạn hẹp không cho phép anh em tiêu dùng dễ dàng ... thì Anh lại tỏ ra lo ngại cho Anh Em Dòng ở Hoa Kỳ.



Anh thương nhớ nhất là anh em lớp X và lớp XI. Có những cánh thư bên Tỉnh Dòng gửi về không được vui, nhưng rất đáng thương ... Có anh khi còn ở nhà thật là một đáng thánh, mà nay đã khác hẳn ... Có anh viết trong thư *“Chúa phạt em...”*. Đọc thư xong, Anh Cả nói: *“Các anh này thánh thiện vậy mà cũng bỏ ra ...”*. Có lần Anh đọc thư xong, Anh muốn khóc. Anh Cả nói với anh Đệ: *“Anh có ý tưởng muốn bỏ Chi Dòng, vì họ giống như Tin Lành vậy”*. Nhưng Anh đã bỏ hẳn ý muốn đó, nhất là khi thời cơ đến, vào mãi cuối năm 1999 sang đầu năm 2000, tức là sau 25 năm xa cách Nhà Mẹ, anh em Tỉnh Dòng mới về Việt Nam để gặp Anh Cả và thừa với Anh về cuộc sống anh em hải ngoại, nhất là về Tỉnh Dòng mà Tòa Thánh dùng quyền tối cao để thành lập tại Hoa Kỳ.

4- Khi Anh Cả ở trong tù 2 năm 1975-1977

Sau khi Anh Cả đã mất gần 200 người em của anh cho Biển Đông (vượt biển cuối tháng 4 năm 1975), hơn một tháng sau, tức 1.6.1975 ngày mừng Tết Thánh Thể, tại Đồng Lạc Di Linh một số cán bộ Cộng Sản trong Ban Quân Quản quận Di Linh đến tu viện kiểm tra...

4.1- Anh Cả bị quản thúc sau khi Anh Em Dòng bị tổng giam

Hôm sau, ngày 2.6.1975 ngay sau điếm tâm, Anh Cả tập họp, nhắn nhủ anh em về đời sống tu trì trong hoàn cảnh đất nước đã biến chuyển ngoài ý muốn của mọi người... Phần chúng ta cần sống ngoan thảo phó thác, cậy trông nơi Chúa và Đức Mẹ.

Đang khi Anh Cả dặn dò đôi điều cần... thì một số cán bộ Cộng Sản vào đến công tu viện, dẫn đầu có ông Phạm Khắc Quảng, Chủ Tịch Công An tỉnh Lâm Đồng và ông Chủ Tịch Ủy Ban Quân Quản Huyện Di Linh Lê Đăng Long yêu cầu anh em (trong đó có anh Phanxicô M. Đinh Khiêm Tôn, Lk II đang sốt rét cũng hy sinh cùng với anh em) tập trung ở trường Tiểu Học gần nhà để nghe cán bộ thuyết giáo về đường lối chính sách nhà nước Cộng Sản Việt Nam.

Đến trưa anh em được trở về tu viện dùng cơm. Sau cơm, họ lại yêu cầu anh em ra tập họp ở trường như ban sáng... Đến chiều, họ dụ anh em đi học tập 5 ngày, anh em tin như vậy nên chỉ mang theo số đồ cần thiết, gọn nhẹ. Họ dẫn tất cả 54 anh em tới trại giam Di Linh.

Trại Tù Di Linh này trước đây là trại gia binh thuộc quân đội Việt Nam Cộng Hòa, gồm những dãy nhà bầy giờ nhuốm cảnh hoang tàn, lạnh lẽo ẩm mốc, chỉ còn là những xác nhà trống trơn, tọa lạc trên triền đồi phía sau. Trên đỉnh đồi là bệnh viện, triền đồi phía trước là các cơ sở hành chính thuộc VNCH. Từ giữa tháng 3 năm 1975, quân dân cán chính quận Di Linh đã bỏ ngõ, quân CS đến tiếp thu, lấy trại gia binh làm trại giam.

Tại đây, mấy chục anh em bị giam ở trong vài căn phòng chật chội: mỗi người chỉ đủ một chỗ nằm như cá mèi trong hộp! Cán bộ tách hai anh Gioan Boscô M. Phạm Ngọc Liên, Tổng Thư Ký của dòng và anh Gioan M. Trần Thanh Khâm, phụ trách viện dưỡng lão K' Ho rời khỏi nhóm anh em đến phòng biệt giam.

Phần anh Tôn bị sốt rét từ khi còn ở nhà, nhưng anh vẫn can đảm cùng hòa nhập với số phận anh em... Ở nhà tù được mấy hôm, anh không có thuốc chữa, thấy vậy, một anh xin cán bộ về tu viện lấy thuốc, cán bộ từ chối. Mỗi ngày bệnh anh Tôn thêm nặng, cán bộ đưa anh đi bệnh viện Bảo Lộc, nhưng ở đây cũng vô phương cứu chữa! Anh đã về Nhà Chúa tại bệnh viện ngày thứ Hai 23.6.1975, sau 21 ngày chịu cảnh tù đầy. Cán bộ trại giam cho anh Lorensô M. Nguyễn Đình Điện (Lk IX) đại diện anh em tới bệnh viện chứng kiến cái chết của người chiến sĩ anh dũng, Phanxicô X. M. Đinh Khiêm Tôn.

Sau khi các cán bộ bắt mấy chục anh em đi khỏi Đồng Lạc, Anh Cả, anh Hân cùng anh Thủy bị quản thúc tại tu viện (anh Thủy đã khôn khéo chuồn về Thủ Đức từ khi nào không ai hay), ngay hôm ấy, anh Micae M. Nguyễn Minh Quân (Lk XI) bị đưa ra coi sóc viện dưỡng lão thay anh Khâm cũng đã bị bắt.

Những ngày này cán bộ chất vấn, dọa nạt Anh Cả và anh Quân về nhiều khía cạnh, chung qui chỉ là “mọi tiền, khảo cứu”. Đến ngày 10 tháng 6, cán bộ dẫn anh Quân trở về tu viện. Từ đó, qua mấy ngày kể tiếp Viện Dưỡng Lão hoàn toàn bị giải tán! Tình hình ở tu viện Thiên Mẫu và dân chúng địa phương sống trong cảnh âm đạm, rất căng thẳng ngột ngạt.

4.2- Hai Anh bị quản thúc và 13 anh ở trong tù

Sau khi Anh Cả bị bắt đi tù, còn anh Romualdô M. Nguyễn Duy Hân và anh Micae M. Nguyễn Minh Quân bị quản thúc tại tu viện Đồng Lạc, sống khổ sở trong tình trạng nội bắt xuất, ngoại bắt nhập! Thời gian 2 tháng đầu chịu hoàn cảnh rất thiếu thốn, ngày ngày chỉ có rau và củ... thay cơm! Sau đó hàng tháng mỗi anh được mua 7 kg gạo dần bụng, quần áo, đồ cũ còn sót lại hai anh nhặt lấy dùng đỡ!

Còn ở trại tù Di Linh, hằng ngày anh em lao động nhẹ trong khuôn viên trại, ăn đói với cá khô, canh rau muống toàn quốc! Ba tháng sau, khoảng đầu tháng 9 năm 1975 nhà nước trả lớp tiền tập XII về gia đình: thế là hết đời tu! Số 13 anh em còn lại:

1. Đinh Chí Đệ, lớp khẩn II; 2. Bùi Chu Tràng, lớp khẩn II; 3. Đặng Thiên Phúc, lớp khẩn II; 4. Nguyễn Quang Chính, lớp khẩn V; 5. Vũ Tân Niên, lớp khẩn VII; 6. Ngô Thiên Triệu, lớp khẩn VII; 7. Phan Công Điền, lớp khẩn IX; 8. Nguyễn Đình Điện, lớp khẩn IX; 9. Nguyễn Thiên Phụng, lớp khẩn IX; 10. Nguyễn Thiện Dụ, lớp khẩn IX; 11. Trần Thế Mạc, lớp khẩn X; 12. Nguyễn Tử Thái, CSV, và 13. Anh Cung, CSV

Hàng ngày, mỗi sáng anh em thức sớm trước hiệu lệnh của trại tù, lợi dụng lúc còn yên tĩnh âm thầm làm việc đạo đức, rồi anh em truyền nhau rước Thánh Thể Chúa là thần lương và nguồn an ủi cùng sức mạnh cho con cái trong tù. Lúc này anh em được dễ dãi hơn trước: Đầu ngày cán bộ áp tải 1 đại diện anh em cùng với mấy tù nhân khác ra chợ mua đồ ăn.

Có những lần qua các sạp hàng, chủ sạp đã để sẵn món đồ muốn cho các thầy, họ nói: Ô chú kia! Hôm qua chú quên bịch này, chú lấy đi! Người anh em liền hiểu ý vui mừng cảm ơn, đón nhận. Lại nữa đôi khi anh em còn được các Chị Trinh Vương ở Phú Hiệp giàu lòng tốt (cách trại tù 15km) cũng khôn khéo lợi dụng cảnh chợ búa nhộn nhịp để tiếp tế cho.

Mỗi ngày, toán Anh Em Dòng cùng với các tù nhân khác lao động trong trại, cũng có khi ăn sáng xong, cán bộ dẫn đi lao động cách xa trại chừng 4km, tới một đồn điền để chặt phá cây, làm cỏ, cuốc đất trồng hoa màu phụ thêm lợi tức cho trại. Tù nhân đi xa trại phải mang cơm theo để dùng bữa trưa, hoặc nấu cơm tại chỗ. Sau cơm trưa có nghỉ đôi chút rồi tiếp tục làm... Chiều đến, cán bộ (du kích) với súng dài trên vai dẫn tù nhân trở về trại.

Số anh em tiền tập đã xuất trại trước đây 4 tháng, nay 4 tháng 1 năm 1976, đến toán 13 anh em kể trên, nhà nước cũng trả tự do. Trước khi được ra về, cán bộ Phạm Khắc Quảng, Phó Giám Đốc Công An tỉnh Lâm Đồng trao cho anh em một bản mẫu “Giấy xin về gia đình”.

4.3- Anh Cả bị bắt và bị ngục tù đây đó

Trong cuốn “Lý Tưởng Đồng Công tập II” Anh Cả đã kể khá chi tiết về thời gian Anh bị tù từ 12.6.1975 đến 29.4.1977.

Từ ngày 2/6, Anh Cả đã bị bệnh khi còn ở nhà, nhưng thời gian ấy Anh bị quản thúc nên cũng là tù tại chỗ rồi. Trong mấy ngày từ 3/6 đến 12/6, công an đến kiểm kê, rồi thu quên hết các đồ, máy móc, xe cộ ... Ngày 12/6, họ bắt giam Anh tại quận Di Linh, trong một ngôi nhà lợp tôn gần trụ sở công an, cách chừng 100 mét.

Như Anh cho biết, đây là lần đầu tiên Anh ở tù một mình, ngày đêm cửa mở, không một ai đến thăm, cũng chẳng được gặp ai, trừ ông cán bộ mỗi ngày đến một lần làm việc hỏi han tra vấn, rồi bắt Anh viết tờ tự kiểm.

Trước khi Anh vào tù, cán bộ thu hết các sách vở, thư từ Mẹ gửi cho Anh, nhưng lại cho mang theo một sách Phúc Âm, bộ Tân Ước bằng La ngữ, cuốn Thông điệp Tình Yêu nhân hậu bằng Pháp ngữ, 2 ngôn ngữ ngoại quốc cán bộ làm việc với Anh không đọc được.

Thêm vào cây Thánh giá bị ngục tù, nhiều Thánh giá khác nữa, như chứng đau răng làm cho Anh không ăn được gì, mấy tuần lễ họ chỉ cho ăn cháo trắng thôi. Thêm vào đó, công an cứ buộc tội Anh “*cái tội làm CIA Mỹ, làm cán bộ huấn luyện CIA, ăn của Mỹ v.v..., mặc lót nhà tu làm tay sai cho đế quốc Mỹ, ăn lương Mỹ, xây dựng bao nhiêu cơ sở đều do tiền Mỹ*”.

Đó là chính mục tiêu họ nhằm vào Anh và các tu sĩ Đồng Công. Thánh giá vườn Cây Dầu Mẹ cho Anh vác kéo dài chỉ 5, 6 tháng thôi. Đến đầu tháng 12/1975, Thánh giá này trở thành Thánh giá Can-vê.

4.4- Tù trại tù ở Di Linh...

Viết tờ Tự Kiểm: Việc chính Anh phải làm trong tù tại Di Linh là “*Hằng ngày phải viết tờ tự kiểm và tự thú, viết từ khi có trí khôn cho đến lúc này*”. Anh có viết tất hết sức cũng phải dài từ 15 trang đến 20 trang giấy lớn. Trong hơn một tháng ở đây, Anh phải viết đến 5 lần, lần nào viết xong, nộp cho cán bộ, rồi họ lại bảo viết lại, vì họ cho Anh là chưa nói sự thật, chỉ mới nói cái ngành, còn gốc rễ thì chưa nói gì cả. Sau khi Anh viết lần thứ 5, họ thấy không được việc gì, nên họ đưa Anh đi Bảo Lộc.

Việc ăn uống: Trong suốt thời gian ở Di Linh, sáng họ cho ăn, nhưng Anh xin thôi. Anh chỉ xin cho ăn hai bữa trưa và tối. Có lần họ quên cả ngày, mãi tới 8 giờ tối họ mới đưa đến. Bữa ăn thường có một đĩa cơm với mấy con cá khô nhỏ để trên, có ngày được mấy miếng thịt với xương, một bát canh. Vì đau răng, Anh chỉ dùng bát canh và ít nước mắm (*nước mắm phải mua riêng*). Anh rất thường phải ăn cháo, vì đau răng, không ăn được đồ cứng.

Gặp khách: Ở Di Linh “*tuyệt đối không được gặp ai hết*”.

4.5- Lên nhà tù ở Đà Lạt

Bất thành linh, ngày 26-9-1976, Anh và hầu hết tù giam tại Bảo Lộc đều được lệnh lên xe đi Đà Lạt. Đến đây Anh bị giam chặt chẽ hơn, bị *“thu hết các khí giới thiêng liêng và các dụng cụ thường dùng”*. Anh bị bóc lột trảng hạt, Tượng Thánh Giá, sách Phúc Âm, đồng hồ, bút viết, giấy vở, cả cái nhíp nhổ râu cũng bị tịch thu.

Nhưng có một thứ rất can hệ là *“Minh Thánh Chúa Anh vốn giữ trong tù thì họ làm ngơ, không để ý đến, thế là Anh được giữ Chúa ở với Anh đêm ngày cho đến khi về Thủ Đức, Anh cũng còn giữ được chừng 2, 3 tháng nữa”* thì thôi. Trong hơn 2 tháng tù ở đây, không có trảng hạt, Anh lần hạt bằng đốt tay; không có Tượng, Anh hôn Minh Thánh Chúa thay để yêu Chúa và cứu rỗi các linh hồn.

Tại Đà Lạt, Anh ở một phòng riêng biệt, kín đáo, không được ra khỏi phòng, tiêu tiêu làm trong phòng vào một thùng sắt, hằng ngày có người đến lấy, đem đi rửa sạch rồi trao lại. Cần tắm, họ cho thùng nước nóng, tắm rồi, họ đưa đi, quần áo thay ra, họ đến lấy giặt, rồi tới họ trao lại.

Về đây, có một viên cán bộ tên Quảng đến nói thật với Anh rằng: *“Tôi đã nói với Thành phố Hồ Chí Minh mà họ không nhận thêm một linh mục nào vào thành phố nữa. Vậy, ông phải làm đơn khiếu nại gửi về thành phố, nhất là Bộ Nội vụ”*.

Viên cán bộ Quảng này đích thân liên lạc với Bộ Nội vụ, sau một tuần ở lại Sài Gòn, mới thuyết phục được Bộ chấp nhận cho Anh vào Thành phố. Ông còn nói thêm, chỉ một mình ông Thủ được về Thủ Đức thôi. Nghe vậy, Anh lại kêu xin cho ba anh Liên, Hân và Quân về Thủ Đức với Anh. Sau cùng ông cũng đồng ý cho cả 4 anh em đều được về Thủ Đức. Ông Quảng đã 2 lần lên Thành phố liên lạc với Bộ Nội vụ, việc này mới được chấp thuận.

Anh Cả ở trại giam Đà Lạt được hơn 2 tháng, bắt ngày 1-12-1976, viên cán bộ Quảng đưa Anh về ở với các cán bộ, không còn giam nữa, trong một phòng riêng tử tế. Ông cán bộ nói với Anh: *“Trả lại cho tất cả xe hơi 2 chiếc, xe máy 3 chiếc, xe đạp 3 chiếc, xe lam 1 chiếc”*. Anh thưa lại: *“Thôi, tôi xin hiến cho Nhà Nước tất, tôi không lấy chiếc nào hết”*. Họ cũng trả lại hết các đồ: đồng hồ, bút máy, trảng hạt, Tượng Thánh Giá v.v... Đồng thời viên cán bộ Quảng cho Anh biết rằng Hội đồng địa phận Đà Lạt, trong lúc cấm phòng các linh mục, có mời ông đến. Các linh mục, có Giám mục chứng, xin cho cha Khoa được về, đồng thời tố cáo Dòng ĐC giàu, ăn của Mỹ, chống Cộng.

Viên cán bộ Quảng lại nói với Anh về món tiền 2000 đồng (tiền cũ là 4 triệu) hôm kiểm kê và tịch thu. Anh xin ông: *“Cố liệu cho tôi lại món tiền đó để tôi thanh toán tiền di chuyển đồ về Thủ Đức chứ”*. Cán bộ nói: *“Tôi sẽ liệu hết sức, nhưng tôi biết thì rất khó”*. Đúng khó thật. Chính Anh phải nhờ ông cán bộ Bộ Nội vụ mới lấy được, viên cán bộ Quảng không lấy nổi. Nhận được tiền, Anh cho viên cán bộ Quảng 1000 đồng, còn 1000 đồng Anh giữ lại tiêu dùng khi chuyên chở đồ từ Di Linh về Thủ Đức khoảng hạ tuần tháng 4-1977.

4.6- Đến nhà tù ở Sài Gòn

Vào khoảng đầu tháng 2-1977, đột nhiên có một chiếc xe hơi thật chững từ Sài Gòn lên đây, Anh Cả thấy anh Liên, không biết từ đâu tới, cùng lên xe với Anh và 3 cán bộ đưa Anh về Sài Gòn. Ông cán bộ đưa Anh đi là Hoàng Cao Bông, rất tốt đối với Anh. Có lẽ viên cán bộ Quảng nói riêng với ông này sao đây, nên ông lo cho Anh mọi cái, ông cho Anh mượn chiếc bút máy của ông để Anh viết hằng ngày. Tại đây, Anh được một chỗ với các tù nhân khác, nhưng riêng một mình một phòng. Từ đầu tháng 3 tới cuối tháng, họ lại chuyển Anh đi sang phòng khác rộng rãi, sáng sủa, tiện nghi hơn.

Trong thời gian tại nhà tù ở Sài Gòn, Anh đã bị chửi mắng thậm tệ 2 trong 3 lần. Họ bảo Anh ngu dốt, học hành gì mà ngu thế. Anh cho biết Anh đã thưa với Mẹ: *“Má biết con là người dốt nhất trong loài người khi đi đàng, nhớ lối đã đi, chỉ có lối nào con quen thuộc đi nhiều lần lắm rồi mới nhớ được, còn mới đi một hai lần thì con quên hết, chẳng nhớ gì được”*.

Một ngày kia, ông cán bộ dẫn Anh đi hớt tóc, ông đi trước, Anh theo sau thì không sao cả; nhưng khi hớt tóc xong, ông không dẫn nữa, ông bảo Anh cứ về. Anh nói lại Anh không biết lối. Ông mắng Anh sao dốt thế, vừa đi mà đã quên. Ông không dẫn nữa, ông chỉ cho Anh lối đi... Anh vừa đi một quãng thì gặp chỗ có 2 đường, Anh không biết đi đường nào, nhưng cứ liều đi theo một đường. Ông nhìn thấy liền quát to, cho Anh là giả đò, đi lạc lối. Anh trở lại và đi đường kia, nhưng lại gặp chỗ có 2, 3 lối, thành ra Anh phải xin ông chỉ lối. Ông lại mắng Anh quá ngu dốt, rồi chỉ lối cho đi tiếp, được vài chục thước thì đến phòng Anh ở. Anh cảm ơn ông, nhưng ông không nói gì nữa.

Mấy ngày sau, một cán bộ khác đến gọi Anh đi lấy hình để làm thẻ nhân dân. Ông dẫn Anh đi đến nơi lấy hình, cách phòng ở độ 200 thước, có nhiều ngã 2, ngã 3. Chụp hình xong, ông bảo Anh cứ lối cũ mà về phòng. Anh ra về, bình tĩnh đi như đã biết lối, hóa ra lại không phải lối về phòng. Ông theo xa thấy vậy quát lớn tiếng, cho Anh là có ý trốn. Anh thưa lại là không bao giờ có ý trốn. Ông nói lại là không ngờ Anh dốt thế, từ phòng đến đây có vài bước mà cũng không nhớ lối.

Ngày khác, có một cán bộ đến kiểm soát Anh xem đang đọc sách gì, Anh đang đọc kinh lần chuỗi. Ông hỏi Anh cầu nguyện có được gì không, Anh thưa được nhiều lắm. Ông nói thêm là ông sẽ hỏi rồi Anh thưa lại cho ông. Thế rồi, ông đi. Nửa giờ sau, ông trở lại, thấy Anh đang viết. Ông hỏi Anh viết gì nhưng Anh ăng lặng không nói. Ông đến thu lại tờ giấy Anh đang viết, rồi ông đi thẳng, cho đến ngày Anh được tha tù về, không thấy ông xuất hiện nữa.

Anh Cả đoán ông cán bộ này ghét đạo Công giáo, có lẽ muốn cãi lẽ đạo với Anh, nhưng sau khi đọc ba câu Anh viết trong tờ giấy mà ông vừa tịch thu, chắc ông không dám ra mặt với Anh nữa, vì biết rằng không thể trả lời được, mà nếu có trả lời được thì cũng bị bẻ gãy ngay. Ba câu đó là:

Câu 1: *Các vì sao óng ánh đầy vòm trời đây, ông có biết được con số là bao nhiêu?*

Câu 2: *Khí trời ta đang thở, khí nước ta dùng hằng ngày v.v.*

vị tổng thống nào, ông bác học nào đã làm nên, đã tìm ra?

Câu 3: *Con người chinh phục vũ trụ hay vũ trụ chinh phục con người?*

4.7- **Mấy chuyển chỗ cuối cùng trước khi được ra tù**

Đầu tháng 4.1977, cán bộ lại đến bảo Anh di chuyển đi chỗ khác. Chỗ mới này rộng rãi, kang trang hơn 2 chỗ trước. Họ chỉ cho Anh một phòng ở lầu 3 đầy đủ tiện nghi. Kể từ ngày về Sài Gòn, đồ ăn khá tốt, hằng ngày có giò, thịt heo quay, chuối, đường rất dồi dào, ăn không hết. Chắc Mẹ có ý bố dưỡng cho Anh trước khi được tha về.

Trung tuần tháng 4, một cán bộ tên Trữ đưa Anh lên Đà Lạt và Di Linh để Anh làm tờ trao Cư xá sinh viên Rạng Đông và Tu viện Thiên Mẫu cho Nhà Nước. Đến Tu viện Thiên Mẫu, Anh gặp 2 anh Quân, Hân. Ba anh em thu xếp đồ lễ, các thứ rồi thuê xe lớn chở về Thủ Đức. Cùng lên xe vận tải lớn với ba anh em, có 2 cán bộ, ông Trữ và một cán bộ trẻ đi nhờ xe. Tới Thủ Đức vào Nhà 30 gian, anh em ở đây bấy giờ ngăn người ra khi gặp ba anh em về với 2 cán bộ. Nghi ở đây chừng 1 tiếng ròi, hai anh Quân, Hân ở lại, Anh Cả phải về Sài Gòn với cán bộ.

Về Sài Gòn nghỉ được vài ngày thì có lệnh kêu Anh lên gặp cán bộ cao cấp là ông Thứ Trưởng Bộ Nội Vụ. Gặp Anh, ông nói: *“Dòng ĐC của các anh có óc dân tộc, sống tự lực cánh sinh, không phân giai cấp, tất cả là anh em giống CM (Cách Mạng), nhưng lại có óc chống Cộng. Tôi tha các ông về, rồi người ta lại cho Nhà Nước bênh vực người chống đối Nhà Nước!”*. Anh Cả nói lại: *“Tôi chống Cộng vì CS bắt đạo, Nếu CS Việt Nam không bắt Đạo, tôi đâu có chống”*.

Sáng tinh sương ngày 29-4-1977, một cán bộ đưa Giấy tha tù cho Anh và dẫn Anh ra bến xe. Chính cán bộ gọi xe, Anh trả giá. Anh cảm ơn cán bộ rồi lên xe máy đi một mạch về đến Nhà Hưu Dưỡng lúc gần 9 giờ. Anh Liên vì nhiệm vụ phải đi đến các nơi có cơ sở Dòng để bàn giao cho Nhà Nước, nên về sau Anh mấy ngày.

4.8- Tâm trạng ngục tù của Anh Cả

Như Anh Cả viết trong tập LT ĐC II sau khi ra tù, thì điều Anh muốn nói trước hết khi vào tù là Chúa, Mẹ đã ban cho Anh một tấm lòng bình thản và chấp nhận tất cả dù có chết Anh lại càng thích. Tiếp đến là Mẹ để Anh *“quên cả thư từ Cha Má gửi cho, quên cả các điều Mẹ hứa cứu Nước Việt Nam”*. Vào đây, Anh chỉ định ninh ngày đêm rằng Việt Nam Cộng Sản chủ nghĩa muôn năm, nên lòng trí Anh u sầu, buồn bã, thêm vào đó, cảnh cô đơn tĩnh mịch Mẹ trao cho, thật đắng cay! Ngày đêm lại còn vang dội tiếng hát buồn thảm não ruột của chiếc Radio bên phòng công an, toàn những cung giọng đau buồn thảm đạm!

Anh cứ tưởng tượng Anh bị bóc lột hơn 7 mẹ con Macabêô, *“như người mẹ già bị bóc lột hết mọi con cái thân yêu ngay trước mặt”*: - Ngày 16-7-1967, 15 người em thân cận với lý tưởng thánh ĐC; - Ngày 27-4-1975, gần 200 người bạn chí thân ĐC, những người bạn lý tưởng thánh ĐC, còn lại 130 anh em thôi; - Ngày 12-6-1975, *“Anh bị lột hoàn toàn. Anh tưởng Anh còn đau đớn, còn bị bóc lột hơn Thánh Gióp nhiều”*.

Thánh Gióp mất những cửa trần gian tự nhiên, về điểm này, Anh cũng bị tước đoạt như vậy. Thánh Gióp chỉ có 10 con bị chết bất ngờ, mà chỉ là con tự nhiên của máu thịt thôi, Anh bị bóc lột không phải 10 con tự nhiên mà là 300 người con lý tưởng, cao trọng, đắt giá hơn vô cùng những người con tự nhiên của Thánh Gióp.

Lúc này, Anh cứ nghĩ mình sẽ bị tù và chết trong tù, không bao giờ có thể trở lại với các anh em lý tưởng thân yêu. Anh luôn tưởng tượng mình được đặt vào cuộc khổ nạn của Chúa Kitô trong vườn Cây Dầu, 3 lần thưa với Chúa Cha: *“Lạy Cha, nếu đẹp lòng Cha, xin Cha cất chén đắng này cho con, nhưng đừng theo ý con, xin cứ theo ý Cha”*. Ý của Anh cũng giống như thế, là: *“Xin cho con được về với anh em con. Thật con không sợ tù, không sợ chết, không sợ đói, con xin chấp nhận tất cả như ý Chúa muốn, nhưng nếu đẹp lòng Chúa, xin cho con được về với anh em con thôi”*.



Chén đắng Chúa Giêsu xin Chúa Cha cất đi, nhưng không thể cất đi được, nên Chúa Giêsu dù đau đớn, vẫn xin chấp nhận, thì Anh cũng vậy, dù phải đau đớn xa cách anh em, Anh vẫn nói: *“Xin Cha cất chén đắng này cho con, nhưng con xin vâng ý Cha, chứ không theo ý con”*.

4.9- Nhận định về Anh Em Dòng

Khoảng tháng 9/ 1975, tức là gần 4 tháng tù, Anh Cả được Mẹ an ủi, được dâng Thánh Lễ hằng ngày, mang Thánh Thể Chúa, được liên lạc với hai anh Liên, Khâm, cha Khoa ..., nên Anh cảm thấy chén đắng vườn Cây Dầu giảm được 2 phần 10. Nay Anh lại được tin lò mờ về anh em Dòng tại Thủ Đức bị giải tán hết do anh Liên cho biết cách kín đáo, trộm vụng. Nghe vậy, Anh trả lời đột xuất và rất cương quyết chắc chắn với anh Liên rằng: *“Không, không có thể, Dòng ĐC Thủ Đức còn nguyên”*.

Thật sự Anh chưa nghe tin tức gì về Thủ Đức, Anh chỉ nói cách rất tự nhiên như Anh nghĩ thôi. Đúng thế, khỏi mấy ngày thì được tin chính thức từ Thủ Đức viết vào, xin Anh chính thức đặt anh Xuân

thay khi Anh vắng nhà, cũng gửi cho Anh ít đồ và nói rõ ràng Dòng ĐC tại Thủ Đức còn nguyên như cũ. Nhưng Anh viết về xin đừng gửi đồ cho Anh, vì đã tù 4 tháng nay, Anh vẫn chịu được, chẳng cần thêm gì nữa. Anh cảm ơn Mẹ cho biết tin vui là “Dòng ĐC còn nguyên” làm cho Anh được bớt thêm một phần đau khổ vườn Cây Dầu.



Anh Cả đã tâm sự riêng với Mẹ về đoàn em như sau: “Từ khi con vào tù cho tới ngày con về (12.6.1975 – 29.4.1977), cứ bề ngoài nếu Má không can thiệp vào việc bảo tồn và giữ gìn, nuôi dưỡng Dòng, thì Dòng đã tan nát cả về tinh thần, cả về nhân số....

Chỉ khi về Thủ Đức mấy ngày, con đọc thư Má gửi cho anh em ĐC ngày 8-9-1975, con được mở choàng mắt ra, vì khi vào tù, con quên hết... Nếu Má và Cha Đồng Trinh không can thiệp thì đời nào con được về với anh em. Con cũng đã nghĩ lại, không còn bi quan về số phận dân tộc Việt Nam nữa; trái lại, con được niềm tin chắc chắn Mẹ sẽ cứu dân tộc Việt Nam. Đó là về phía con nhỏ của Mẹ.

Về phía anh em ĐC còn ở lại quê nhà sau khi con bị tù rồi, Mẹ quá rõ: Các anh em hầu hết ai cũng sợ chết, sợ tù. Chắc Má không lạ gì, vì Má đã chứng kiến cảnh đàn chiên đầu tiên của Má là các Tông đồ, các môn đệ Chúa Cứu Thế, vừa khi Chúa bị bắt, các ngài trốn chạy đi hết... Các anh em miền Nam khi con bị bắt, hầu như tan nát, hầu như không ai dám làm đầu, dám đứng lên bao bọc anh em, con nói hầu như không có ai làm đầu thôi.

Trong thực tế, trước khi con bị tù, con đã có giấy tờ đặt em Xuân làm TGD Dòng, nếu em Xuân xuất ngoại được, và con cũng đã đặt em Đăng làm đầu miền Nam thay con bị tù. Nếu em Xuân không đi được, dĩ nhiên em phải làm đầu miền Nam. Như vậy phải có đầu, không em Xuân thì em Đăng, không em Đăng thì em Xuân.

Má thấy rõ: Lúc ấy miền Nam xem ra ai cũng sợ, không muốn cho ai biết mình là ĐC. Đã mất cái căn ĐC, thì đây bác ái, tình huynh đệ mật thiết của ĐC đâu có còn? Khu vực nào cũng chỉ lo sợ Nhà Nước, sợ thiếu ăn, anh em ai có đến, không dám mời ở lại. Chính con đã chứng kiến điều đó khi con mới về. Má ơi, các con nhỏ dại của Má quá yếu đuối, vậy mà Má cứ cương yêu họ hết mình.



ANH CẢ VÀ 7 NGƯỜI EM ĐẦU TIÊN THEO ĐUỔI LTĐC CỦA ANH VÀ VỚI ANH

Hàng trên (Anh Cả ai cũng nhận thấy) từ trái sang phải:

Quý Anh Gioan Vianey M. Vũ Vĩnh Quý, LK I;
Anrê M. Lê An Lạc, LK I;
Anh Barnabê M. Nguyễn Đức Kiên, LK III;
Giuse M. Trần Minh Khoát, LK II;
Tôma M. Trịnh Văn Chí, LK III

Dưới từ trái sang phải:

Quý Anh Philipphê M. Đinh Viết Quyết, LK I và
Giacôbê Hậu M. Trần Quốc Thanh, LK III

{III}

Bản án đau thương 1987-1993

trong

Phần Một

Đảng Sáng Lập: Hạt Lúa Miến Mọc Nát

1- Cùng với Anh Em Dòng bị phong tỏa và bị bắt cùng chịu án tù tội:

- 1.1- Bị phong tỏa và khám xét
- 1.2- Bị bắt giữ và xử án
- 1.3- Được vận động và được giảm án
- 1.4- Ngục tù - một vùng trời yêu thương

2- Nhà Nước tìm cách chiếm đoạt các cơ sở của Dòng ở Thủ Đức:

- 2.1- Bản kê khai tự kiểm
- 2.2- Những cơ sở của Dòng ở Thủ Đức được Nhà nước chiếu cố



1- Cùng với Anh Em Dòng bị phong tỏa và bị bắt cùng chịu án tù tội

Biến cố lịch sử 1987 phải nói là một biến cố khủng khiếp nhất đối với toàn bộ lịch sử Dòng. Bởi vì, định mệnh hay số mạng của Hội Dòng Đồng Công hoàn toàn lệ thuộc vào Đảng Sáng Lập. Ấy thế mà ngài lại bị kết án tù chung thân thì kể như cơ nghiệp hội Dòng ngài đã công phu xây dựng 45 năm trường, từ khi ngài đóng vai trò làm Trưởng ban Truyền Giáo của Giáo phận Bùi Chu năm 1942, cũng theo ngài mà bị tiêu tan. Vì mà ngài tin tưởng và trao phó trách nhiệm thay ngài, nếu ngài có mình nào, phục vụ anh em Dòng là Anh Đoàn Phú Xuân cũng bị lao tù với Anh. Anh Em Dòng, sau biến cố này có kiên trì tu chui đi nữa, nếu Anh không bất ngờ trở về sau 6 năm trường, thì không biết họ có thể tiếp tục tiến tới một chân trời quá mù mịt được nữa hay chăng?

Tuy nhiên, chính nhờ biến cố 1987 tưởng không còn Hội Dòng mang danh xưng Đồng Công trong Giáo Hội ở Việt Nam nữa, mới càng thấy quả thực là một ơn soi động từ Trời Cao, qua linh cảm của Đảng Sáng Lập ngay từ sau Tết 1975, nhất là từ giữa Tháng 3/1975, tức trước khi xảy ra quốc biến 30/4/1975 cả 2-3 tháng trời, một linh cảm càng ngày càng rõ nét và ứng nghiệm chuyện miền nam có nguy cơ “được” miền bắc giải phóng. Nếu thế thì Dòng không thể chung sống với chủ nghĩa và chế độ cộng sản vô thần, do đó toàn Dòng cần phải tìm cách vượt thoát, và thực tế đã dẫn đến quyết định anh em Dòng ra đi vào cuối Tháng 4/1975. Và dù hơn một nửa số Anh Em Dòng có tồn tại ở Hoa Kỳ, nhưng nếu bị mất gốc, tức Dòng ở Việt Nam không còn, bị tan rã, thì, theo khách quan và tự nhiên, tương lai của Dòng nơi Tỉnh Dòng Hoa Kỳ này cũng không bền vững và phát triển như ngày nay, cùng lắm là sống sót cho tới khi hết thời của nó.

Sự kiện 1987 hệ trọng này, chẳng những liên quan đến số mệnh có thể tan biến cả Dòng Đồng Công, mà còn đến cả nhà nước và đại chúng miền nam, nhất là ở vùng Thủ Đức, đã diễn tiến vào chính Lễ Thánh Giuse Quán Gia 15/5/1987: Anh Cả và anh em Dòng bị phong tỏa và khám xét, sau đó là bị bắt giữ, tiếp theo là bị xét xử, sau cùng là bị án tù.

1.1- Bị phong tỏa và khám xét

Từ ngày 15 đến 20/5/1987, Đồi Thủ Đức chưa bao giờ xảy ra một “trận động đất” lớn bất ngờ như vậy, một “trận động đất” làm rung chuyển cả một khu vực rộng lớn của Dòng Đồng Công, khiến dân chúng địa phương nói chung kinh ngạc, nhất là dân Công giáo, thành phần cũng đã cảm thấy cái rung chuyển khủng khiếp của “trận động đất” chưa bao giờ có ấy, đến độ khiến họ bật tung người dậy, không phải để thoát thân hơn là nhào vô nhập cuộc để cứu nạn, cứu thành phần nạn nhân của “trận động đất” nhân tạo này, trong đó có Cha Trần Đình Thủ và Anh Em Dòng của ngài đang bị nhà nước phong tỏa, khi công an Thủ Đức bất ngờ xuất hiện đến khám hộ khẩu Nhà Mẹ 30 gian và nhà Hưu Dưỡng của Nhà Dòng vào lúc 9 giờ sáng ngày 15/5.

Chính lúc ấy lại đang có hai lớp Tận Hiến của Gia Đình Đồng Công ở dãy Nhà Mẹ 30 gian, một tổ chức chính thức của Dòng, được coi như Dòng Ba của Đồng Công, được chính Dòng thành lập từ quyết định của Tổng Tu Nghị lần IV năm 1977. Từ đó đã liên tục có những Khóa Tận Hiến ở Nhà Dòng, và hôm biến nạn 15/5 ấy hai lớp hướng dẫn Tận Hiến, một của anh Trần Trung Thần LK 4 (nam giới) và một của Anh Cả (nữ giới).



Tuy nhiên, cuộc đột nhập đầu tiên này của nhà nước hoàn toàn thảm bại một cách ê chề. Ở chỗ, Anh Cả đã chuyển bại thành thắng, khi họ bắt làm biên bản, tra hỏi tại chỗ thì Anh đòi họ cho xem sự vụ lệnh của Thành phố, nhưng rất tiếc họ không có, do đó họ đành phải vừa uất hận vừa ngậm ngùi rút lui có trật tự. Không ngờ, nhờ đó mà họ càng trở nên thâm hiểm hơn, càng bộc lộ tính cách gian dối lừa đảo chuyên nghiệp của thành phần tay sai làm việc cho tên đầu sỏ bị Chúa Giêsu điếm mặt: “*Hắn là cha của những gì là dối trá*” (Gioan 8:44). Do đó, nếu thành phần con cái sự sáng không khôn hơn con cái thể gian vốn ma lanh theo kiểu ngụy thần (xem Luca 16:8), thì không lạ gì Anh Cả và Anh Em Dòng đã bị mắc bẫy của nhà nước cộng sản vào hôm sau, 16/5.

Thật vậy, hôm sau, Anh Cả và anh Thần, 2 người đã bị bắt quả tang đang vi phạm luật tập hợp trái phép ở khu nhà 30 gian hôm qua, nhận được giấy mời ra Ban An Ninh Huyện ở đường Nguyễn Hữu Huân làm việc lúc 8 giờ sáng. Thế nhưng, vấn đề lừa đảo tinh quái của họ ở đây là việc họ tìm cách đánh úp nhà Dòng, một cách chính thức, chứ không đánh ngửa một cách hờ hênh liêu lĩnh và đại khờ như hôm qua. Đó là lý do, vào khoảng 10 giờ 30, một công an lái xe Jeep chở Anh Cả về nhà Dòng trước, sau đó là anh Thần. Anh Cả và anh em Dòng tưởng mọi sự đã xong, an tâm. Bất ngờ, quá 12 giờ trưa, công an chợt tái hiện, vào Nhà Dòng đọc lệnh khám xét hành chánh. Họ đi các phòng khám xét kỹ lưỡng, nhất là sách vở, đặc biệt những sách hồ nghi chống Cộng, đồ đạc cũng bị thu. Chừng 8 giờ tối, dân chúng kéo vào bên khu Nhà Mẹ 30 gian, không cho công an đem đồ bị thu ra công. Công an muốn ra, phải dắt xe qua lối nhà Hưu Dưỡng.

Kỷ Yếu Ngọc Khánh 70 Năm Khai Dòng Đồng Công



Sáng ngày 16/5/1987, Anh Cả xem lại Nghị quyết về Tôn giáo của Nhà nước.



Theo giấy mời của chính quyền địa phương ngày 15/5/1987, 9 giờ sáng ngày 18/5/1987, Anh Cả được anh Lê Đình Lãm chở ra Quận Thủ Đức

Bên khu Kitô Vương, có xe vào chở gạo đi, đã bị dân ném đá, công an phải nổ súng mới thoát được. Dân chúng kéo nhau tới ngày càng đông, bao gồm cả một số thanh niên cởi trần và quần dài được xắn lên, để nhận ra nhau và tấn công những nam nhân mặc quần áo cộc bảy giờ là chính những tên công an đang khủng bố Nhà Dòng. Họ vào Nhà 30 gian giải thoát những anh em bị kẹt ở căn nhà trú ẩn bí mật. Số anh em Dòng được giải cứu trên 100 người, lúc ấy đã mệt lả, vẫn cố chuồn ra nhà dân bằng lối ao cá. Số dân kéo vào đông nhất là vào lúc khoảng 11 giờ đêm. Công an phải nhờ cha Minh, cha Chí xứ Thánh Khang sang can thiệp để giải tán dân chúng. Giáo dân tưởng công an bắt hai cha, nên họ giật chuông, kéo cả sang Nhà Dòng, thành ra càng lộn xộn tới độ không dàn xếp được. Nhiều công an bị đánh, nên chính Anh Em Dòng phải ra mặt can thiệp.

Khi bất ngờ khủng bố Anh Cả và Anh Em Dòng hôm qua, thành phần công an Thủ Đức cứ tưởng nhà Dòng chỉ là một tổ chim hiền lành dễ dàng chộp bắt, hóa ra họ lại bị cả một đàn ong ở đâu xông đến tấn công thật thê thảm. Thế nhưng, là một thế lực gian ác và tàn bạo, làm sao họ có thể bỏ cuộc, sau sự việc tưởng bỏ như thế. Do đó, ngày hôm sau, 17-5-1987, vào lúc 7 giờ sáng, hiện trường nhà Dòng lại càng trở nên căng thẳng và sôi động hơn, khi một đại đội công an thành phố võ trang, có cả máy phóng thanh nữa kéo tới để “giải phóng” các thứ đồ bị họ tịch thu. Sau khi công an đi rồi, dân chúng lại tuôn đến, khuôn vác hết các thứ đồ còn lại, những thứ chưa kịp bị tịch thu hôm trước, đem ra hội quán Nhà thờ Châu Bình đa số, hay đưa về các tư gia cất dùm một ít...

Phần Nhà Dòng, cũng không thể ngồi yên, đã tìm cách tổ giác hành động đàn áp nhân sự và cướp giật tài sản của mình. Thế nên, vào lúc 6 giờ chiều ngày 18-5-1987, Anh Cả và 4 anh Thần, Phụng, Thảo, Chi đi xe máy lên Sài Gòn tìm luật sư làm đơn khiếu nại để gửi đi minh oan. Đơn khiếu nại đầu tiên được gửi qua Bưu điện tới các cơ quan chức năng. Sau đó, nhà Dòng còn gửi một đơn khiếu nại hay hơn đến các cơ quan ở nhiều nơi trong nước, bao gồm cả mấy báo đài ngoại quốc như Veritas, BBC v.v... Đó là lý do trong thời gian cần có mặt Anh Cả nhất ở Nhà Mẹ 30 gian thì Anh lại phải đi lo đại sự. Bởi vì trong lúc vắng Anh, dân chúng tiếp tục tập nập giúp Anh Em Dòng công việc thu dọn nhà cửa và đồ đạc của Nhà Dòng. Trong khi đó, cũng có nhiều công an, quân đội tập nập về quanh khu vực để canh gác... Thế mà vẫn không thoát được chuyện đụng độ xảy ra vào khoảng 9 giờ tối ngày 18-5, khi nhóm canh gác Nhà Dòng và mấy công an chìm đụng độ nhau, khiến một tên công an bị đánh ngất xỉu...

1.2- Bị bắt giữ và xử án

Sau khi cả hai đơn khiếu nại được gửi đi các nơi, Anh Cả đến ở mấy nhà người quen tại Sài Gòn, chứ không về lại Thủ Đức, nhưng vẫn được Anh Em Dòng đến thăm, nên Anh đã bị lọt vào con mắt theo dõi của công an, (*cũng có nguồn tin cho rằng một anh trong Dòng đã chỉ điểm chỗ ẩn của Anh*) nên họ đã bắt chọt vào bắt Anh lúc Anh đang mặc áo lễ tại nhà bà Liễu. Hôm đó là ngày 2/7/1987, và họ đã giải Anh đi cùng với 3 Anh Em Dòng Đội XII.1 nữa là Aa. Chi, Quốc và Thuận.

Phần Anh Em Dòng ở các nơi đã lần lượt bị bắt, thứ tự theo thời gian như sau: Đêm 16-5-1987 tại khu Kitô, 5 anh; đêm 21-5 tại Nhà Mẹ 30 gian 9 anh; tại Tu viện Thánh Gia 4 anh; ngày 21-6 tại Nhà Cá 3 anh; ngày 14-9 tại Nhà Cá 1 anh; tại Dòng Nai: anh Xuân (20-5), anh Địch (29-5), anh Thiện (7-87), anh Lâm (8-87); tại Sài Gòn: anh Phụng (13-6), anh Nghiệp (20-7). Báo Giải Phóng đăng về phiên tòa xử Anh Cả và anh em như thế này:



TRẦN ĐÌNH THỦ VÀ ĐỒNG BẠN TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA.

* Ngày 30-10-1987, TANDTP tuyên án phạt Trần Đình Thủ, Nguyễn Châu Đạt tù chung thân, 21 tên khác chịu án 4-20 năm tù ở.
* Hơn 3000 người có mặt tại chỗ theo dõi phiên tòa từ 27 đến 30-10-87.



Sau ba ngày rưỡi xét xử, chiều ngày 30-10-87, tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (TANDTPHCM) đã kết thúc phiên tòa xét xử Trần Đình Thủ và 22 tên đồng bọn can tội : phá hoại chính sách đoàn kết, tuyên truyền chống chế độ xã hội chủ nghĩa, phá rối an ninh, khủng bố và che giấu tội phạm. Trừ Nguyễn Thị Liễu, người đã che giấu Trần Đình Thủ tại nhà y thị ở số 114 đường cách mạng tháng 8, P12 Tân Bình; Trần Đình Thủ và số tay chân của y đều phạm các tội xâm phạm an ninh quốc gia nêu trên và đã bị tuyên án tù chung thân (Trần Đình Thủ, Nguyễn Châu Đạt) hoặc tù ở từ 4-20 năm.

(Xem tiếp trang 4)

Sau thời gian Anh Cả ra tòa, tình hình lắng dịu dần. Anh em tản mát khắp nơi có thể gặp lại nhau. Hằng tháng, mỗi lớp khán gặp gỡ nhau tại một địa điểm nào đó, để chia sẻ, cầu nguyện. Ngoài ra, anh em còn được vào trại giam để gặp Anh Cả và các anh bị tù. Anh em được Anh Cả khích lệ nhìn gương các anh đang bị giam vẫn luôn can đảm, vui tươi chịu cảnh tù đầy, mà vững tâm chịu đựng mọi thử thách, tin tưởng vào ngày mai tươi sáng.



1.3- Được vận động và được giám án

Trong khi đó Anh Em Dòng Đồng Công ở hải ngoại, bấy giờ đã trở thành một Chi Dòng ở Hoa Kỳ, có thế giá và tiếng nói, đã dịch sang tiếng Anh đơn khiếu nại thứ 2 là đơn khiếu nại chính thức của Dòng bên Việt Nam, và gửi đi rất nhiều nơi, xin can thiệp với Nhà Nước Việt Nam cho Dòng, nhất là cho Anh Cả, vị năm ấy đã 81 tuổi, được khỏi bị tù, như gửi đến: Tòa Thánh Vatican, Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc, Tổng Thống Reagan Hoa Kỳ, nhiều Tòa Đại Sứ các nước tại Hoa Kỳ, Sứ Thần Tòa Thánh tại Liên Hiệp Quốc và tại Hoa Kỳ, nhiều vị Hồng Y và Giám Mục tại Hoa Kỳ v.v...

Riêng với Tổng Thống Hoa Kỳ, anh Giám Tỉnh ĐC tại Mỹ xin được đích thân vào Tòa Bạch Ốc Hoa Kỳ, được chấp thuận vào Văn Phòng Tổng Thống, gặp Bà Thư Ký, người Công giáo, trao thư và đơn khiếu nại nói trên. Tổng Thống Reagan đã nhận thư và vào Ngày Thánh Mẫu năm đó (tháng 8, năm 1987) ông đã cho một nhân viên Văn Phòng đến tận Nhà Chi Dòng trao Văn thư và nói Tổng Thống rất tiếc không can thiệp trực tiếp với Chính Phủ Việt Nam được, vì hai nước chưa có ngoại giao, nhưng sẽ tìm cách can thiệp khác (*Văn thư vẫn còn trong công hàm của Dòng*).

Vài năm sau, ĐHY Bernard Law, TGM TGP Boston ở tiểu bang Massachusetts Hoa Kỳ, vị đại ân nhân đã bảo trợ cho toàn bộ Anh Em Dòng năm 1975 và đã liệu cho Anh Em Dòng trở thành một Chi Dòng vào năm 1980, sang thăm VN. Nhà Chi Dòng có xin Ngài, nếu có thể, can thiệp với Chính Phủ VN cho Anh Cả được khỏi tù. Khi trở lại Mỹ, Ngài cho Nhà Dòng biết Ngài đã gặp mấy nhân viên cao cấp trong Chính phủ VN, và họ hứa sẽ giải quyết sớm vấn đề Anh Cả.

Không biết có phải vì nhận được nhiều đề nghị của các Đảng Bạc, các quốc gia, mà án tù của Anh Cả được giảm từ chung thân xuống 20 năm rồi cuối cùng chỉ còn 6 năm?

Thật vậy, chưa đầy 1 năm sau ngày Anh Cả và anh Đạt bị tuyên án chung thân, thì vào ngày 7-9-1988, Anh và anh Đạt đã được đưa ra Tòa Phúc Thẩm và được giảm án tù chung thân xuống còn 20 năm. Việc chàng thanh niên lực lưỡng Simeon bị quân Roma bắt ngờ bắt vác đỡ thập giá cho Tên

Tử Tội Giêsu của hội đồng đầu mục Do Thái và của thẩm quyền Roma, bề ngoài, được coi như là một cử chỉ cảm thương của quân Roma, nhưng thật ra là để họ có thể kéo dài sự sống của Tên Tử Tội Giêsu này cho đến khi tên tử tội ấy bị đóng đinh chết một cách vô cùng đốn đau và hổ nhục trên Đồi Canvê.

Trường hợp của Anh Cả cũng thế, bề ngoài có vẻ như là một đặc ân của nhà nước cộng sản biết trân trọng nhân quyền trong nội bộ và biết cởi mở lắng nghe với quốc tế, chứ không độc tài chuyên chế và ác độc như vẫn bị “xuyên tạc”, nhưng thật ra họ có giảm án tù chung thân xuống 20 năm chẳng nữa, họ thừa biết rằng với tuổi đời 82 của Anh Cả bây giờ, thì Anh Cả đã chết trước khi ra Anh khỏi tù vào năm 2008, năm Anh 102 tuổi, hay thậm chí trước đó, vì thực tế Anh đã chết vào năm 2007, khi Anh không còn bị ngục tù khổ cực về cả thể lý lẫn tâm lý. Tuy nhiên, với một tâm hồn hăng say nên thánh và nhiệt thành tông đồ như Anh thì ở mọi nơi, trong mọi lúc và hết mọi sự đều có thể trở thành cơ hội tốt để Anh sống đức ái trọn hảo, như thời gian 6 năm trong tù của Anh thực sự đã cho thấy, Anh đã có thể biến ngục tù thành vùng trời yêu thương.

(Tấm hình ĐHY Bernard Law bên cạnh được lấy từ Google)



His Eminence
Bernard Francis Cardinal Law
Archbishop of Boston

1.4- Ngục tù - một vùng trời yêu thương

Khi vừa nhập trại tù Z 30, các tù nhân chính trị bị nhốt tại đây coi thường Anh Cả, vì họ đọc trong báo chí và xem truyền hình về vụ án ĐC thấy có nhiều vu khống, chụp mũ, bịa đặt mà họ tưởng thật. Nhưng sau một thời gian, họ nhận ra là họ bị lầm vì những bịa đặt đó. Họ lại tỏ ra kính trọng và hết mình mến phục Anh, khi thấy được đời sống hòa đồng bình dân của Anh, một vị lão thành có lòng bác ái yêu thương qua các việc làm cụ thể của Anh, cả cho chung cũng như cho riêng, bao gồm hết mọi thành phần, không trừ ai, hết mọi tôn giáo, kể cả các cán bộ, về đủ mọi phương diện, ăn uống, vệ sinh, sức khỏe, giải trí, v.v.



Đối với chung trại tù, cả trại Z30A và Z30B, hàng tháng Anh tặng cho một con heo, trao cho nhà bếp phân chia đồng đều cho mọi người. Với anh em đạo Cao Đài, Hòa Hảo... ăn chay trường, phần thịt của họ được bán đi, mua thứ khác cho họ dùng. Riêng trại Z30B, Anh tặng cho mỗi tháng một số tiền để nhà bếp cho mỗi người được thêm chút canh, chút thịt ...

Ở khu nhà tù, chốn rừng thiêng nước độc, muối nhiều như trấu, dù có màn, nhưng muối đòi tìm mọi cách chui vào hút máu. Cán bộ bác sĩ đã khôn khéo trình bày với Anh Cả, Anh cho liền 500.000 đồng để mua chai thuốc muối. Thuốc được hòa tan với nước và 500-600 chiếc màn được nhúng vào. Như thế, muối hết cách làm ăn. Công hiệu thuốc kéo dài được 6, 7 tháng.

Khi vào tù được mấy tháng, Anh Cả đã cho trại một Tivi hiệu Philippe màu rất đẹp và một đầu máy chính tay anh Đệ nhờ mối lái đi mua đem vào.

Nhân ngày Tết Nguyên Đán đầu tiên trong tù, Anh Cả xin cán bộ trực trại cho phép đi thăm và chúc Tết từng phòng giam các bạn tù. Họ rất xúc động, mên phục vì biết Anh Cả là linh mục Công giáo tốt lành ...

Nhận thấy nhiều tù nhân đói khát, không ai thăm nuôi, Anh rất thương họ bất kỳ họ là ai, già trẻ, Công giáo, Phật giáo, Cao đài, Hòa hảo, sư sãi, linh mục... Những ai đến với Anh hay nhờ chuyển cầu, đều được Anh tận tình giúp đỡ.

Anh Cả tỏ lòng thương cách riêng những bạn tù chính trị già yếu, bệnh tật, không người thăm nuôi. Anh an ủi, giúp đỡ họ bằng cách cho họ mỗi tháng một chi phiếu 20.000 đồng (tù nhân không được giữ tiền mặt, chỉ mua bằng tích-kê). Có những người Phật giáo, Cao Đài, Hòa Hảo ... cũng đến với Anh Cả, xin giúp đỡ. Anh chia sẻ vật chất và tinh thần cho họ.

Một hôm có một bạn tù già yếu, bệnh tật, ốm yếu hấp hối. Một người cùng phòng giam cho Anh Cả biết hoàn cảnh người xấu số. Anh mau mắn giúp cho số tiền mua thuốc và đồ ăn. Ông này lại sức, thoát chết. Sau ít lâu, ông được tha về và được bảo lãnh đi Mỹ, vì trước ông làm cho Mỹ.

Một ông khác nữa không được ai thăm nuôi, Anh Cả giúp mỗi tháng 20.000 đồng. Ông bị bệnh, được đưa lên bệnh xá để trị bệnh. Ông nói với đứa cháu muốn xin được Rửa tội. Anh Cả bảo anh Hà đổ nước cho ông và đặt tên thánh là Giuse. Sau mấy ngày, ông được Thánh Giuse rước về trời.

Những tù nhân hình sự cũng vắng cán bộ trực. Ngoài còn ban Bánh Hạng Sống dạy Giáo lý cho họ và sau Công giáo.

Thậm chí cả các cán bộ thường đến với Anh Cả ban hay lễ phải, họ đã nhận ra bỏ hàng ngũ trở về đường được Anh giúp cho có công thiện. Có ít là 4 cán bộ và

Cũng không thiếu công an đủ thứ, lại còn vu khống cho kéo họ về phe mình... Một nhất thì bị gọi về Hà Nội này đến với Anh Cả lúc đêm lòng nhân ái, Anh cho anh 500.000 đồng (số tiền khá Anh nói với anh Hà: “Anh



đến với Anh Cả vào giờ trưa việc giúp đỡ vật chất, Anh cho họ là Lời Chúa. Anh cũng được một số trở lại

cũng đến với Anh. Họ đêm. Anh nói với họ đường cái xảo trá của ma quỷ và từ chính. Những người này ăn, việc làm và sống lương gia đình trở lại Công giáo.

ác cảm với Anh Cả, chèn ép Anh là giúp tù nhân, cốt ý anh công an áp chế Anh không biết vì lý do gì. Anh tối, xin tiền hành lý. Vì tâm công an thất sủng này lớn trong thời gian 1991). không có ai là kẻ thù".

2- Nhà Nước tìm cách chiếm đoạt các cơ sở của Dòng ở Thủ Đức

2.1- Bản kê khai tự kiểm

Về các cơ sở của Dòng, Anh Cả đã kê khai trong bản tự kiểm khi bị tù ở Bảo Lộc năm 1975. Khi đến Bảo Lộc, công an bắt Anh viết đi viết lại tờ tự kiểm 4, 5 lần nữa. Đến lần thứ 5, Anh xin thôi, không viết tiếp. Một công an cao cấp đến gặp Anh, Anh nói với ông: “Từ đầu đến nay, tôi đã viết đi

viết lại nhiều lần, tôi không còn gì viết thêm nữa. Nếu Nhà Nước không tin tôi, tôi xin Nhà Nước cho một phát súng để tôi minh chứng bằng cái chết là tôi nói thật”.

Bấy giờ ông cán bộ mới nói rằng: “Các người chung quanh Nhà Dòng đều tố cáo ông là cán bộ của Mỹ, ăn lương của Mỹ, các cơ sở nhà của ông tất cả là của Mỹ, ông làm cán bộ cho Mỹ”.

Anh Cả trả lời ông: “Lạ quá, xa lạ quá đối với tôi”.

Ông cán bộ nói lại với Anh: “Tôi cũng lạ”.

Sau cùng, ông bắt Anh viết Tờ Tự Kiểm lần chót kê khai tất các cơ sở của toàn Dòng, phí tổn bao nhiêu v.v...

Trước hết về bản chất Dòng Đồng Công: Dòng ĐC hoàn toàn Việt Nam, có tính cách dân tộc, huấn luyện theo tinh thần dân tộc, tự lực mưu sinh. ĐC sống bác ái, bình dân, tất cả đều là anh em. ĐC chống quân đội Pháp xâm lăng, thực dân, không tổ chức theo như quân Pháp đề nghị đến nỗi họ cho là ĐC theo CS.

Tiếp đến, khi quân đội Mỹ đổ bộ vào Việt Nam, ĐC nhất định không ùa theo Mỹ như phần đông người dân miền Nam lúc đó, không xin viện trợ Mỹ. Từ ngày Mỹ vào Miền Nam năm 1964 đến khi rút khỏi miền Nam năm 1975, chính tôi (Anh Cả) không hề gặp mặt một người Mỹ nào. Như thế thì kết luận ĐC ăn của Mỹ, làm CIA cho Mỹ làm sao được?

Sau nữa về các cơ sở của Dòng: Chắc cán bộ thắc mắc: ĐC đông người nhất các Dòng tại Việt Nam, có nhiều cơ sở, trường học tại nhiều tỉnh, nếu không xin viện trợ Mỹ, thì lấy tiền đâu mà xây cất? Xin thưa: **Hiện nay ĐC còn 14 cơ sở:**

@ **Tại giáo phận Sài Gòn có 6 cơ sở:** Cơ sở I: Nhà In, tòa báo Trái Tim, Nhà Cá; Cơ sở II: Giáo sĩ Dưỡng Đường; Cơ sở III: Tu Viện Thánh Gia; Cơ sở IV: Trường Trung Tiểu học và Ký Túc xá; Cơ sở V: Đệ Tử viện; Cơ sở VI: Nhà Gà Kitô Vương.

@ **Tại Tỉnh Bình Định có 4 cơ sở:** Cơ sở I: Mỹ Chánh; Cơ sở II: Phù Mỹ; Cơ sở III: Nhà Đá; Cơ sở IV: Qui Đức.

@ **Tại Di Linh có 2 cơ sở:** Cơ sở I: Tu viện Thiên Mẫu; Cơ sở II: Dưỡng Lão Thượng.

@ **Tại Đà Lạt có 1 cơ sở** là Cư xá Rạng Đông.

@ **Tại Phan Rí có 1 cơ sở** ở Lương Sơn.

Trong tờ tự kiểm, mỗi cơ sở được trình bày kỹ lưỡng, rộng bao nhiêu, gồm bao nhiêu căn nhà, xây cất bằng gì, phí tổn bao nhiêu, tiền lấy ở đâu ... Sau khi đã viết tờ khai đầy đủ như đã nói trên, Anh Cả nộp cho ông cán bộ. Từ đây, cán bộ không bắt Anh viết gì nữa, cũng không hỏi han, tra xét gì nữa. Chắc họ cho là Anh đã khai đúng sự thật rồi (x. LTĐC II, tr. 165-167).

Tuy nhiên, 10 năm sau khi Anh ra tù lần thứ nhất 1977, một biến cố làm chấn động cả trong nước lẫn hải ngoại, lên tới cả dinh tổng thống Hoa Kỳ lẫn Tòa Thánh Roma, đó là biến cố năm 1987, biến cố Cha Đaminh Maria Trần Đình Thủ, vị sáng lập Dòng Đồng Công, một Hội Dòng đang nổi tiếng ở Hoa Kỳ nhờ hoạt động mục vụ đặc lực và hiệu quả của tinh Dòng ở nhiều cộng đoàn Công giáo

Việt Nam khác nhau trên đất Mỹ, nhất là Ngày Thánh Mẫu hằng năm ở Carthage Missouri, bị án tù chung thân và 22 anh em dòng ngài cũng bị tù, tù chung thân như ngài xuống 20 năm và nhẹ nhất là 4 năm.

Hậu quả đầu tiên, sau bản án tù được dàn dựng một cách có vẻ công khai nhưng hoàn toàn bất công, đến độ vị linh mục lão thành sáng lập 81 tuổi bấy giờ đã không hề lên tiếng, thản nhiên giữ thái độ im lặng một cách thượng phong, như Chúa Giêsu trước quận vương Hêrôđê vậy (xem Luca 23:8-11), đó là tất cả mọi cơ sở của Dòng nói chung, cách riêng tại Thủ Đức, chỉ còn lại Khu Ao Cá. Phải chăng nguyên nhân chính yếu và ngấm ngấm của vụ án này là do nhà nước địa phương ở Thủ Đức đã ngỏ lời xin Anh Cả cho sử dụng các cơ sở của Dòng ở Đồi Thủ Đức mà không được Anh chấp nhận, nên họ đã tìm cách chiếm đoạt một cách công khai nhưng thâm độc.

2.2- Những cơ sở của Dòng ở Thủ Đức được chiếu cố

Trước hết là *Nhà Hưu Dưỡng Các Cha Già và Nhà Hai Tầng*



Anh Cả đã dứt khoát với phái đoàn Nhà Nước độ 10 người thuộc Thành, Quận, Xã ngày 5-5-1977, thời điểm Anh Cả mới ra tù được 6 ngày, như sau:

“Tôi về Thành phố tại sở Công an Bộ Nội Vụ trong 3 tháng, tôi đã học hỏi rất kỹ lưỡng về chính sách của Nhà Nước. Chính tôi đã hỏi công an Bộ Nội vụ về việc hiến cho Nhà Nước. Đây là chính sách của Nhà Nước về việc hiến dâng cho Nhà Nước: Trước hết, việc hiến dâng là tự tình, không ai được cưỡng ép, hiến dâng phải làm giấy tờ văn bản, người hiến dâng và người Nhà Nước ký kết, 2 bên ký kết đàng hoàng; nếu chỉ nói miệng mà không có văn bản ký kết, thì chưa thành tựu. Có nói miệng rồi sau thôi, thì cũng được. Khi tôi còn học tập, tôi có hỏi: nếu tôi về nhà, tôi thấy Nhà Hưu Dưỡng không còn cha nào nữa, thì tôi sẽ hiến cho Nhà Nước nhà Hưu Dưỡng, nếu tôi thấy các cha còn nhiều thì tôi không hiến nữa. Nhà Nước trả lời cho tôi rằng: cái ấy tùy ông vì chưa có giấy tờ đôi bên ký kết thì chưa thành vấn đề.. Còn cái nhà hai lầu, tôi không hề nói tới. Như vậy, tôi xin Nhà Nước, tức là phái đoàn đến tham quan và tiếp thu, xin phái đoàn thông cảm.”

Tiếp đến là *Sở Cá*, Anh Cả đã hai lần phải dương đầu, lần thứ nhất trong Tháng 9/1977, và lần thứ hai một tháng sau, Tháng 10/1977. Lần thứ hai trịnh trọng hơn, với một phái đoàn đầy thế giá, bao

gồm hai nhân viên Quận về phía chính quyền, và mấy cha về phía tôn giáo nhưng quốc doanh theo nhà nước là cha Vương Đình Bích và cha Phan Khắc Từ, Anh vẫn không chịu nhượng bộ bằng câu trả lời dứt khoát: “*Để nuôi các cha Hưu dưỡng, nếu cho đi thì các cha hưu (độ 14 cha), lấy gì mà sống, còn Nhà Nước thì man vàn, có thiếu gì, nên xin các cha thông cảm*”.

Chuyện những cơ sở của Dòng ở Thủ Đức được chiếu cố không thể nào dừng lại trong một chế độ vô sản nhưng “cộng sản” áp bức một cách phản nhân bản và nhân quyền này. Bởi thế, sau những lần bị Anh Cả từ chối, truyện dài nhiều tập như phim Tàu vẫn tiếp tục diễn tiến bằng nhiều hình thức và cách thức khác nhau, từ sau khi Anh Cả ra tù 6 ngày năm 1977 lan sang thời gian hơn một năm sau đó, năm 1978.

Đúng vậy, trong đợt càn quét tịch thu 6 Dòng tu lớn tại quận Thủ Đức: Phước Sơn, Phanxicô, Chúa Cứu Thế, Đaminh, La-san, Don Bosco, chẳng ai dám kêu ca gì, lúc ấy vào khoảng cuối năm 1977 sang đầu năm 1978, Nhà Nước cũng không tha cho Dòng Đồng Công dù nhỏ bé và nghèo nàn hơn các dòng đàn anh ấy. Bởi thế, bất ngờ đêm 5-2-1978, ngày Chúa nhật, 28 trước Tết dân tộc, khoảng 11 giờ, chừng 50 bộ đội, cán bộ, công an kéo đến bao vây **Nhà Mẹ 30 gian**. Họ đem theo 2, 3 xe lớn để sẵn ngoài đường, có ý bắt tất cả rồi thu quén đồ đạc, nhà cửa, đất đai. Thế nhưng, lực lượng hùng hậu này vẫn không đạt được ý nguyện, dù họ đã tái tấu việc chiếm đoạt Nhà Mẹ 30 gian lần thứ hai nữa vào tháng 7/1978, cuối cùng họ cũng chẳng khác gì hơn thành phần muốn “bắt” Chúa Giêsu ngày xưa nhưng chẳng làm gì được Người “*vì giờ của Người chưa tới*” (Gioan 7:30).



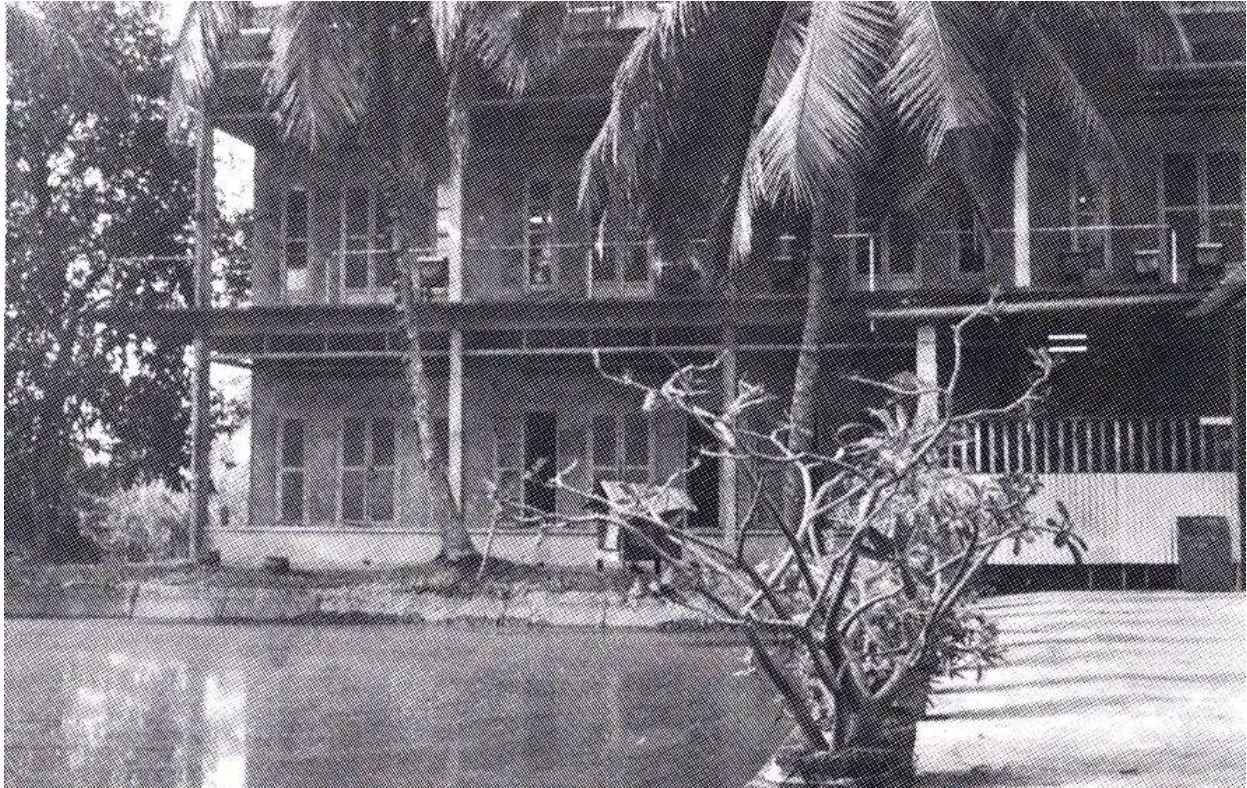
Theo tâm lý, những gì thèm khát thì con người không thể nào chịu bỏ qua, dù có bị trục trặc, trái lại, đôi khi càng bị trục trặc lại càng hăng hơn và tìm cách làm sao để chiếm đoạt cho bằng được. Đó là lý do truyện dài nhiều tập về mưu đồ muốn chiếm lấy các cơ sở của Dòng Đồng Công ở Thủ Đức vẫn cứ tiếp diễn, lần này, vào khoảng Tháng 7-8/1977, liên quan đến 2 cơ sở, một là **Nhà Hai Tầng** như họ đã xin năm 1977, và một là khu Trường Thái Văn Lung, tức **Khu Trường Đồng Công** trước năm 1975 nhưng sau năm 1975 vẫn mở cho tới hết niên khóa 1976-1977, thời gian Anh Cả được thả, nhưng niên khóa 1976-1977 trường đã được đổi tên thành Thái Văn Lung, vì đã chuyển giao cho nhà nước cuối niên khóa 1975-1976, theo chỉ thị vào tháng 12/1975 của Đức Tổng Bình mà các dòng tu cần thi hành. Lần này họ lấy thế giá của giáo quyền là ĐTGM Nguyễn Văn Bình kêu gọi các cha xứ, các Dòng tu hiến các trường sở cho Nhà Nước ...



Nhưng Anh Cả đã dứt khoát bằng lập luận dựa vào thẩm quyền còn cao hơn thẩm quyền địa phương ở TGP Sài Gòn của ĐTGM Nguyễn Văn Bình: “*Nhà cửa, đất đai của các Dòng tu thuộc quyền sở hữu của Tổng Quyền Dòng, quyền tối cao để dâng hiến là quyền của Tòa Thánh Rôma; Nhà Dòng chúng tôi chỉ có quyền cho Nhà Nước mượn, còn việc hiến dâng hẳn, phải có phép của Tòa Thánh, vì đó là Giáo Luật, chúng tôi không làm khác được, xin cán bộ thông cảm*”.

Sau 2 năm 1977 và 1978, qua nhiều lần chiếu cố mà vẫn không thành, nên chuyện dài nhiều tập liên quan đến tài sản của Dòng Đòng Công ở đồi Thủ Đức vẫn là những miếng mồi quá ư là thòm thềm phải làm sao ngấu nghiến chiếm đoạt cho bằng được.

Sang năm 1979, vào khoảng Tháng 5, ông Hiệu Trưởng Trường Cán bộ cho các Tỉnh cùng với 2 người Nhà Nước cấp Huyện đến xin gặp Anh Cả: “*Nhà Nước rất thiếu cán bộ .. vậy linh mục đây cũng là vị nhiệt thành yêu nước, xin linh mục nhượng cho Nhà Nước cái **Ao Cá với nhà 2 lầu** để huấn luyện cán bộ*”, và ông đã nhận được câu trả lời của Anh như sau:



“*Nhà Nước giàu có thiếu gì nhà cửa đất cát, đây tôi cả Nhà Dòng, cả Nhà Hưu các cha già chỉ có chút cơ sở nhỏ bé để nuôi sống, nay Nhà Nước mà lấy thì chúng tôi chết khô*”. Không được Ao Cá, họ lại xin **Nhà Hai Tầng**, ít là một căn, để hai bên ở chung. Nhưng Anh Cả nói là “*Nhà Dòng không thể ở chung với Nhà Nước được, xin phái đoàn tìm nơi khác thuận tiện hơn cho Nhà Nước*”.

Có 2 cơ sở của Dòng được nhà nước chiếu cố nhất, đó là khu/dãy Nhà 30 gian và Nhà Hai Tầng, họ cứ xin đi xin lại. Nếu Nhà Hai Tầng họ đã chiếu cố đến 3 lần, 1977, 1978 và 1979, thì Khu Nhà 30 Gian họ cũng đã chiếu cố đến 4 lần, 1978, 1979 và 1983.

Khoảng tháng 7-1979, cũng ông Hiệu Trường Trường Cán bộ cho các Tỉnh cùng với 2 nhân viên cấp Quận, (lần trước trong Tháng 5/1979 với 2 nhân viên cấp Huyện), đến xin thẳng **Khu Nhà 30 gian** và cả khu đất chung quanh: “*Nếu linh mục cần ở, tôi sẽ cắt cho linh mục một nhà 5, 6 căn cũng trong đất của Ngài, hay Ngài muốn bồi thường, tôi cũng xin chấp nhận*”.



Anh Cả trả lời: “*Thưa các cán bộ, ý kiến của các ngài rất hay, rất ích lợi cho nhân dân, tôi rất tán thành, nhưng tôi xin thưa với quý vị là Nhà Dòng chúng tôi đã hiến cho Nhà Nước quá nhiều rồi; ở Thủ Đức này, ngôi nhà cao đẹp nhất của chúng tôi là Trường Trung Tiểu Học, một ngôi nhà dài hơn 20 căn, chúng tôi đã hiến cho Nhà Nước (thực sự mới cho mượn thôi), một đồn điền trà, cà phê 50 mẫu, 2, 3 cư xá và 5. 6 trường Trung Tiểu học ở các tỉnh khác, chúng tôi đã hiến cho Nhà Nước tất cả, chỉ còn lại một khu đất mấy mẫu với ngôi nhà củ rích là khu này đây, mà lại hiến cho Nhà Nước nữa, thì dân chúng sẽ cho chúng tôi là bỏ đạo theo CS, nên xin các cán bộ thông cảm cho*”.

Khu Nhà 30 gian này được chiếu cố lần thứ ba, vào khoảng cuối năm 1979 hay đầu năm 1980. Sự việc lần này, như Anh Cả, như sau: “*Bất chợt, Anh và hai anh Minh Đăng, Long Toàn được giấy mời của Huyện nói về việc nhượng nhà, nhượng đất ... Anh đoán ngay là Quận có ý lấy Nhà 30 gian và khu đất chung quanh*”. Phiên họp hôm đó được diễn ra vào lúc 3 giờ chiều, bên Nhà Nước có 30 người, bao gồm cả vị hiệu trưởng đã gặp Anh Cả 2 lần, còn bên Nhà Dòng chỉ có 4, bao gồm cả Anh Cương được Anh Cả bảo đi theo.

Đúng như Anh Cả đã dự đoán, khi bên Nhà Dòng nghe ông Huyện tuyên bố đại ý là: “*Lý do phiên họp hôm nay là vì Nhà Nước cần nhà gấp để huấn luyện cán bộ mà chúng tôi đã đi tìm nhiều nơi trong Huyện, chúng tôi nhận thấy chỉ có khu đất và ngôi nhà 30 gian của Dòng Đồng Công là tốt nhất*”.

Anh Cả trả lời ông Huyện: “Kính thưa ông Huyện và các quý vị, Dòng ĐC chúng tôi đã hiến cho Nhà Nước nhiều nhất, như tôi nghĩ 10 phần tài sản, tôi đã hiến cho Nhà Nước 7, 8 phần rồi. Gần 50 mẫu trà, cà phê, một cư xá lớn nhất tại Đà Lạt, cư xá này gồm 5 dãy nhà lầu với diện tích gần 5 mẫu, 4, 5 trường Trung Tiểu học tại các Tỉnh, 5, 6 tu viện tại các Tỉnh, một Đường Lã Thượng, tôi chỉ còn giữ lại ít cơ sở nhỏ tại Huyện Thủ Đức này như quý vị đã thấy. Vậy tôi không thể hiến gì thêm nữa, xin quý vị thông cảm”. Sau đó, lời qua tiếng lại, Anh Cả nói tiếp: “Nếu quý vị không bằng lòng, tôi sẽ viết thư bàn hỏi cấp trung ương xem sao”. Ông Huyện đứng lên nói: “Thôi, thôi, xin ông Thủ không cần hỏi cấp trên nữa, chúng ta tự liệu với nhau được rồi. Vậy xin tuyên bố giải tán”.



Trong các cơ sở của Nhà Dòng ở đồi Thủ Đức có lẽ khu Nhà Mẹ 30 gian đang là Nhà Mẹ từ khi Anh Cả ra tù lần nhất ngày 29/4/1977, được Nhà Nước chiếu cố nhất. Do đó, chẳng lạ gì, biến cố lịch sử cả thế nhất của Dòng đã xảy ra từ đây, ở Khu Nhà 30 gian này, vào ngày 15/5/1987. Tuy nhiên, trước khi biến cố lịch sử kinh hoàng khủng khiếp ấy mấy năm, câu chuyện dài nhiều tập về các cơ sở của Hội Dòng ở Thủ Đức vẫn còn tiếp diễn, lần này liên quan đến một khu vực khác của Dòng, đó là **Khu Kitô Vương**.



Quang cảnh một góc khu Kitô Vương năm 1978

KHU KITÔ VƯƠNG

Nơi đã diễn ra bao sự kiện lớn nhỏ... Khi là chốn Anh Cả cư mang tu hội Khiết Tâm (1956), thời là vườn cây ăn trái (1957), kỳ khác các Nữ Tu Thừa Sai Đức Mẹ Trinh Vương làm chủ (1963), lúc là nơi Anh Cả và các giáo sư dạy lớp Thần năm II, và triết năm I (1964 - 1965), thời phát triển ngành chăn nuôi (trại gà Thiện Chí 1966 - 1973), vinh hạnh nhất là thành trì mang danh Tổng Hành Dinh của Vương Quốc Đồng Công Thơ Bé (1974 - 1975), sau hết là sa mạc - ốc đảo yêu thương (1977 - 1987).

Đúng thế, khoảng tháng 2 hay 3 năm 1981, một cán bộ Huyện dẫn hai nhân viên cao cấp của hãng công ty xây cất đến gặp Anh Cả để xin Anh nhượng cho công ty 1 hay 2 mẫu trong khu đất của Dòng giáp liền với nhà và đất của công ty, để công ty có đủ chỗ sản xuất các thứ để xây cất thành phố, rồi công ty sẽ hoàn lại số tiền... Nhưng Anh Cả đòi nào chịu, chính quyền Anh còn chưa nhượng cho huống chi là chuyện kinh doanh; lợi lộc vật chất đâu có là gì với Anh hay với Dòng vốn sống khó nghèo để nên thánh và làm thánh, nên Anh đã trả lời rằng: *“Đây là khu tu viện chúng tôi đang sống, nó gồm hơn 4 mẫu, tôi không thể cắt ra được, tôi không thể chấp nhận, vì số đất này chỉ đủ cho các tu sĩ chúng tôi canh tác sinh sống. Xin các ông thông cảm”*.

Chuyện Nhà Nước chiếu cố đến các cơ sở của Dòng Đồng Công ở Đồi Thủ Đức rồi cũng đi tới hồi kết thúc, nhưng lại là lúc tình trạng căng thẳng giữa Nhà Dòng và Nhà Nước hầu như đã lên tới tột độ như sắp bị đứt lia nhau đến nơi rồi. Ở chỗ, vào khoảng tháng 4-1983, Nhà Nước bắt đầu tung ra chiến dịch tuyên truyền dọa dẫm Nhà Dòng trong dân chúng: *“Kỳ này Nhà Nước nhất định lấy ngôi **Nhà 30 gian và cả khu Kitô Vương**”, hay “Sáng họp tại Quận, chiều họp tại xã chỉ có ý lấy Nhà 30 gian và khu Kitô”*.

Thậm chí họ vận động cả các linh mục chung quanh địa phương của Nhà Dòng như cha Chí, cha Minh, cha Bình v.v... đến can gián Anh Cả để xin Anh nhượng bộ cho yên chuyện, nhưng các ngài lại nghe Anh Cả trấn an như sau: *“Con xin cảm ơn các cha cho ý kiến tốt, xin các cha cứ để con suy xét rất kỹ đã”*.

Chiến dịch tuyên truyền dọa dẫm Nhà Dòng của Nhà Nước rùm beng như vậy kéo dài trong vòng gần 2 tháng, chẳng những gây hoang mang trong dân chúng mà còn gây tác động không nhỏ nơi chính anh em Dòng, trong số đó, những anh em yếu vía cảm thấy nản lòng muốn buông xuôi cho xong chuyện: *“Thôi nhượng nó đi cho xong”*. Riêng Anh Cả cứ làm ngơ, cứ lặng thinh, trong lòng nhất định không nhượng cho họ. Anh nghĩ là họ làm như thế chỉ có ý dọa người nhất thôi. Đúng vậy, Nhà 30 gian và khu Kitô vẫn đứng yên, không ai động chạm tới... cho tới *“giờ của quyền lực tối tăm”* (Luca 22:53), đó là thời điểm ngày 15/5/1987.



Mùa Gặt Thương Xót

Sau biến cố và bản án 1987, về mặt tự nhiên, Nhà Dòng đã bị mất đi hầu như tất cả cơ sở vật chất, nhưng xét về mặt siêu nhiên, Đấng Quan Phòng thần linh đã biến đổi tất cả những mất mát về vật chất ấy thành những nơi được dùng để phục vụ xã hội, như trường học, cả trung lẫn tiểu, ở khu trường trung tiểu học Đồng Công, bao gồm nội trú lẫn ngoại trú, và bệnh viện tâm thần, ở khu nhà 30 gian và đệ tử viện, những nơi anh em dòng không cần nhân lực để làm, trái lại, đã có chính phủ làm thay; phần Anh Em Dòng thì dồn nhân lực vào việc truyền giáo khẩn trương hơn cho lợi ích thiêng liêng của cả Anh Em Dòng lẫn phần rỗi các linh hồn.



Trung tâm Mục Vụ của Dòng ở ngay mặt tiền Tu Viện Khiết Tâm cũng là Nhà Mẹ ở Thủ Đức



Cộng đoàn và Nhà Tình Tâm Emmau ở Thủ Đức cho cộng đồng Dân Chúa

{IV}

Tuyệt mạng đau thương 2006-2007

trong

Phần Một

Đấng Sáng Lập: Hạt Lúa Miến Mọc Nát

1- Cuộc Khổ nạn Vườn Nhiệt bởi Anh Em Dòng:

- 1.1- Hành trình gian khổ tiến về Giêrusalem
- 1.2- Đêm tối tăm Vườn Nhiệt

2- Cuộc Khổ nạn Đồi Canvê bởi chứng bệnh nguy tử:

- 2.1- Anh Cả vào Bệnh viện 4 lần cho tới khi qua đời
- 2.2- Viếng xác và cầu nguyện cho Vị Sáng Lập Dòng ĐC
- 2.3- Đại Lễ An Táng: Cử hành và Tiến đưa
- 2.4- Một bụi gai quá khứ - Hạt lúa miến tương lai

Kết Phần Nhất



“Ngày 21 tháng 11 năm
1941 là lễ kính Mẹ Dâng
Mình Trong Đền Thánh
thật là ngày quý trọng
đối với con
để khởi sự cuộc đời truyền
giáo và lập dòng mới.
Đúng 12 giờ đêm đầu
ngày 21.11.1941,
con trình tạ ơn sốt sắng
đọc bản kính Tạ n Hiến
Cho Mẹ
theo kiểu mẫu Thánh
Grignon de Montfort.
Tạ hiến xong, con đọc
150 kính Mân Côi rồi đi
ngủ lại...”

(Lý Tường Đồng Công tập 1)

1- Cuộc Khổ nạn Vườn Nhiệt bởi Anh Em Dòng

Ngay từ ban đầu, khi vừa thụ phong linh mục năm 1937, Anh Cả đã xin Chúa cho mình được chịu đau khổ để được nên giống Chúa: "*Xin Chúa đổ trên mình con các sự khốn khó, xin Chúa ban cho con nhiều thánh giá, xin cho thân xác con được đầy sự khốn khó, đau đớn, để con mến Chúa hơn, nên giống Chúa một ngày một hơn và được kết hợp cùng Chúa cho bền chặt*".

Thật sự Anh đã được Chúa đáp ứng, thỏa mãn nguyện vọng đẹp lòng Chúa nhất của Anh, một nguyện vọng cũng xuất phát từ tác động thần linh của Chúa nơi tâm hồn ham ước nên thánh của Anh từ bấy giờ. Thế nhưng, Chúa đã từ từ đáp ứng nguyện vọng thánh thiện này của Anh, qua các tâm tưởng, mưu đồ và thái độ kinh địch Anh, gây ra bởi nội bộ của một số Anh Em Dòng, cho thấy Anh đang trải qua một hành trình gian khổ tiến về Giêrusalem trước khi Anh đạt đến tột đỉnh của cuộc vượt qua nên thánh, làm thánh và huấn thánh của Anh, điển hình nhất ở 4 trường hợp sau đây.

1.1- Hành trình gian khổ tiến về Giêrusalem

◁> **Trường hợp điển hình thứ nhất** xảy ra sau Đại Công Hội thường lệ lần thứ II 19/3/1963 ở Nhà Mẹ Thủ Đức liên quan đến vấn đề tài chính của Dòng. Thật vậy, sau khi họp ĐCH mấy ngày, Anh Cả họp HĐTQ bàn về vấn đề Tài Chính của Dòng. Lý do là trước đây, một số anh em thiện chí không hài lòng với Anh, vì cho rằng Anh nắm hết quyền tài chính của Dòng, không để anh em làm, nhất là anh Tổng Quản Lý (coi như bù nhìn).

Vì thế mới đi đến chỗ thành lập Ban Tài Chánh gồm 4 anh: Trưởng Ban: Anh Hoàng; Phó Ban: Anh Trí; Ban viên: Anh Cương; Cố vấn: Anh LM Tâm. Sau đó Anh Cả họp Ban Tài Chính mới và trao trách nhiệm cho Ban này để lo tài chính cho toàn Dòng. Anh chỉ xin mỗi tháng trao cho Anh khoảng 40 vạn bạc để nuôi anh em Nhà Mẹ, Đệ Tử, các Cha hưu dưỡng và tu viện Lái Thiêu. Nguồn tài chính thu được từ các nơi quen thuộc đều thuộc về Ban Tài Chính cả.

Ban Tài Chính tạm nhận, nhưng xin để họp Ban bàn về vấn đề này và xin trả lời Anh. Sau mấy ngày bàn luận kỹ lưỡng, Ban Tài Chính xin thưa Anh Cả là không dám nhận, chỉ xin góp sức để kinh doanh, kiếm tiền nộp cho Anh, để Anh chịu mọi trách nhiệm như trước. Thế là từ đây, tiếng xì xèo cho rằng Anh nắm cả quyền tài chính, Tổng Quản Lý chỉ là bù nhìn, coi như biến tan trong không khí.

Lời đoán xét cho Anh là độc tài, độc đoán cũng bị xep. Một số anh em không hài lòng về thành quả của ĐCH cũng phải theo đà tiến chung của toàn Dòng, không còn lý do, rí tai người này sang người khác. Sau ĐCH II khoảng 1 năm hay 2 năm, thì 5, 6 người trong những anh em này tự xin rút lui khỏi Dòng. Vì thế, số người không bằng lòng với việc học hành, với nhà cửa v.v... còn lại rất ít, không thể đối lại với đà tiến của toàn Dòng được nữa.

◁> **Trường hợp điển hình thứ hai** xảy ra trước Đại Công Hội thường lệ lần thứ III ở Nhà Mẹ ngoài Nhà Đá Qui Nhơn năm 1970. Chính vì không thấy được, hay nói khác đi, chưa nhận ra ẩn tín thần linh nơi một hội dòng thuần túy Việt Nam được Trời Cao muốn có cho dân nước Việt Nam vào đúng thời điểm của nó, qua trung gian của Anh Cả, một vị linh mục Việt Nam tự nhận mình là “con người tội lỗi nhất”, mà **đã có một số ít nghị huynh tham dự Đại Công Hội thường lệ lần III này, chừng**

4-5 người, ngấm ngấm bàn soạn, cổ động các nghị huynh khác không bỏ phiếu cho Anh Cả làm Tổng Giám Đốc nữa.

Nhưng hầu hết các nghị huynh tham dự bấy giờ không đồng ý với số anh em đó, không muốn chiều theo ý kiến của họ, là vì họ muốn cải tổ Dòng, muốn cho Dòng nhập phong trào vào đời như phần đông các Dòng khác tại miền Nam lúc ấy. Chính Mẹ đã chặn đứng phong trào tục hóa đời tu nguy hiểm đó, không cho nó nhập vào Dòng của Mẹ.

<> **Trường hợp điển hình thứ ba** đó là khi Anh trở về đoàn tụ với anh em dòng sau khi ra tù lần thứ nhất năm 1977. Sáng sớm ngày 29-4-1977, Anh được lãnh giấy tha tù, rồi cán bộ dẫn Anh đến bến xe, chính cán bộ gọi xe, Anh trả giá. Anh cảm ơn cán bộ rồi lên xe xích lô máy đi một mạch về đến Nhà Hưu Dưỡng gần 9 giờ.

Anh cho biết đã âm thầm thưa với Mẹ: *“Má và Cha Đồng Trinh Ngôi Lờ Nhập Thế đã đưa con về với các anh em. Con muốn đời, muốn muôn đời, thờ lạy cảm tạ Cha Má đã đưa con đại lạc lõng về với đoàn con yêu dấu của Mẹ ĐC!”*. Anh em đều vui về đón rước Anh, vì đã hơn hai năm vắng Anh, chỉ cầu xin và trông đợi ngày Anh về sống với đoàn em. Nay Anh về mang lại cho các em một niềm vui khôn tả. Nhưng *có số ít anh em nghi ngờ lo sợ cho số phận con Mẹ ĐC sẽ tan nát, sẽ bị hiến cho Nhà Nước. Họ cho rằng “Anh đã đi cải tạo, chắc lần này về là thành quốc doanh”. Bề ngoài thì họ vui vẻ, nhưng bên trong họ lại mong cho Anh chết rũ tù.*

<> **Trường hợp điển hình thứ tư** đó là trong thời gian, sau khi ra tù lần thứ hai năm 1993, Anh âm thầm huấn luyện tinh thần Dòng cho anh em và đào luyện linh mục cho Dòng, thì *có một ít anh em âm thầm vận động xin chữ ký của nhiều anh em Dòng để hòa nhau hạ bệ Anh*. Nhưng những anh em còn trung thành với Lý Tưởng Đồng Công và hoàn toàn tin tưởng vào Đấng Sáng lập, đã dứt khoát không để cho bàn tay của mình nhúng chàm cách mạng một cách vô lối như thế.

Giống như năm 1970, trước Đại Công Hội thường lệ III, nhưng lần này không phải chỉ không bầu cho Anh Cả mà là **hạ bệ** Anh Cả. Nhưng cả hai lần đều nhắm chung một mục đích là muốn lái dòng Anh Cả lập theo ý riêng của họ. Vụ lần sau này sở dĩ xảy ra là vì những người anh em cấp tiến ấy thấy 2 điều bất khả chấp về Anh Cả, liên quan đến tính cách bất động của Dòng cũng như đến cơ cấu tổ chức của Dòng.

Trước hết, liên quan đến tính cách bất động của Dòng, ở chỗ, họ cho rằng anh em Dòng đông đảo như vậy mà chẳng làm gì cả, chẳng hoạt động giúp đời, chỉ ru rú ở trong nhà với nhau, đến độ bị tai tiếng Dòng Đồng Công là Dòng Đóng Cổng.

Chủ trương dân thân phục vụ này của những người anh em có lòng chung ấy dù sao cũng chứng tỏ quý anh chưa nắm vững được thời điểm thích hợp của nội bộ Dòng. Thật vậy, trước hết, theo mạc khải thần linh thì Chúa Kitô xuống thế là để rao giảng Tin Mừng Cứu Độ cho toàn thể nhân loại, nơi dân riêng Do Thái của Người, thế mà trong thời gian 33 năm ở trần gian, Người lại cứ "ru rú" ở với Đức Mẹ một thời gian dài gấp 10 lần Người xuất thân thực hiện vai trò thiên sai cứu thế của Người.

Riêng nội bộ của Dòng vào thời điểm bấy giờ, Anh Cả chưa cho anh em ra ngoài được vì còn thiếu

quá nhiều đức tính, chưa học đủ để đi giảng, trong khi đó Nhà Dòng lại còn quá ít linh mục, không lẽ cứ cho anh em đã khẩn, học hành chưa đủ, chưa thông thạo Giáo lý, Thần học ra ngoài làm việc? Bởi thế, trong thời kỳ này, Anh Cả vẫn cho anh em theo học các lớp Triết và Thần, tuy chưa đầy đủ như ngày nay, nhờ đó sau này mới có nhiều anh em được lãnh chức thánh trong thời Đức Hồng Y Phạm Minh Mẫn.

Nếu nói đến vị Giám mục truyền chức cho anh em Dòng Công nhiều nhất thì phải tri ân cảm tạ Đức Tổng Giám Mục Bùi Văn Đọc, vị chủ chăn TGP Sài Gòn kế nhiệm ĐHY Phạm Minh Mẫn. Ngài nguyên là giáo sư của Đại Chung Viện Minh Hòa Đà Lạt, vị đã từng quen biết và rất mến chuộng anh em Dòng Công, những người tu sĩ bình dân dần thân phục vụ: Ở TCV Simon Hòa có Anh Trần Trung Giáo LK II qua 2 niên khóa 1968-1970, em cũng qua 2 niên khóa 1972-1974, cùng với Aa Trần Long Chu LK VIII niên khóa 1972-1973 và Nguyễn Mạnh Thư LK IX niên khóa 1973-1974; ở ngay ĐCV Minh Hòa, mới mở của GP Đà Lạt vào đầu thập niên 1970, nơi ĐHY Nguyễn Văn Nhơn, TGP Hà Nội, là nguyên giám đốc khi Đức Tổng Đọc là giáo sư tín lý thần học, có Anh Nguyễn Cao Đàm LK VIII. Trong thời gian đầu thập niên 1970 đó, ngài đồng thời cũng biết có anh em Dòng Công phục vụ đặc lực ở các cư xá Sinh Viên Rạng Đông Đà Lạt của Dòng, cũng như cư xá Trương Vĩnh Ký của Đại Học Thụ Nhân Đà Lạt.

Chính vì thế, trong thời gian cai quản TGP Sài Gòn ngắn ngủi trong vòng vòn vẹn có 4 năm (2014-2018), Đức Tổng Giám Mục Bùi Văn Đọc đã gia tăng cho Dòng khoảng 80-90 linh mục. Cũng có thể những năm bội thu thụ phong linh mục Dòng Công này, theo quan phòng thần linh vô cùng khôn ngoan của Thiên Chúa, là để dự trữ cho những năm mất mùa thụ phong ngay sau đó, như đang thực sự xảy ra, với cả gần 100 anh em đã học xong và đang chờ thời cơ... thiên định trong tinh thần tận hiến Dòng Công.



(Ảnh hình được lấy từ Google)

Tiếp tục về vấn đề anh em Dòng dẫn thân phục vụ xã hội nhân quần bằng việc tông đồ và truyền giáo, thậm chí cho tới bây giờ, thời điểm mừng Ngọc Khánh 70 năm Khai Dòng 2023, trong khi Mùa Gặt Thương Xót đang bùng nổ ở cánh đồng truyền giáo Việt Nam nói chung, nhất là ở các khu vực được anh em thừa sai Dòng Công nói riêng phục vụ, vẫn có những người anh em Dòng không bao giờ trực tiếp phục vụ bác ái xã hội hay tham gia truyền giáo cũng không phải là thành phần tu sĩ vô ích, vì không truyền giáo hay không làm việc tông đồ.

Quý anh em Dòng âm thầm phục vụ trong Dòng, hay yếu bệnh hoặc vì một lý do nào đó không thể xuất thân phục vụ bên ngoài Nhà Dòng, với tinh thần tận hiến sống trọn Thánh ý Chúa nơi bản thân mình và cho cuộc đời của mình, thì cũng đóng vai trò như một Chị Thánh Têrêsa Hải Dòng Giêsu chẳng đi ra ngoài Truyền giáo, mà lại được Giáo Hội tôn kính và chọn làm Bồn Mạng các miền Truyền giáo ngang hàng với Thánh Phanxicô Xavie cả đời vất vả đi Truyền giáo...

Ngoài nhận định liên quan đến tính cách bất động của Dòng khiến Anh Cả trở nên bất khả chấp đối với nhóm anh em chủ trương muốn vì thế mà hạ bệ Anh Cả, còn một lý do liên quan đến cơ cấu tổ chức của Dòng nữa, một lý do về pháp lý mạnh hơn để càng có đủ chứng cứ mà hạ bệ Anh, đó là họ thấy Anh không tổ chức Tổng Tu Nghị (TTN) trong một thời gian dài thật dài (1977-2006).

Theo lịch trình tổ chức các Đại Công Hội của Dòng được qui định thì cứ 7 năm có Đại Công Hội (ĐCH) Thường lệ một lần, như đã từng xảy ra: ĐCH I - 1956, ĐCH II - 1963, ĐCH III - 1970, ĐCH IV - 1977, sau đó ĐCH được gọi là Tổng Tu Nghị (TTN), nhưng nhanh hơn, 5 năm 1 lần, tức nhiệm kỳ 5 năm cho vị Tổng Phục Vụ của chung Hội Dòng, như TTN V - 2006, TTN VI - 2012, TTN VII - 2017 và TTN VIII - 2022.

Trong khi đó, cho dù có thể, Anh Cả vẫn không tổ chức TTN nào hết, sau lần ra tù thứ nhất năm 1977, cho đến 10 năm sau mới bị tù lần 2. Sau khi Anh Cả ra tù lần II năm 1993 cũng thế, cũng không có một Tổng Tu Nghị nào, cho mãi đến năm 2006 mới có Tổng Tu Nghị V, sau Tổng Tu Nghị lần IV từ năm 1977. Thành phần chủ trương hạ bệ Anh Cả, căn cứ vào điều này, thậm chí còn dựa vào thế giá Bùi Môn, họ nói rằng "Ba Bốn cũng trách Anh Cả sao đó..." (một căn cứ mơ hồ: "sao đó"), nên họ cho Anh là có lỗi, không xứng đáng lãnh đạo Hội Dòng nữa.

Việc Anh Cả không triệu tập Đại Công Hội (ĐCH) trong một thời kỳ lâu (1977-2006) là có lý do chính đáng, chứ không phải có ý kéo dài nhiệm kỳ để làm Tổng Giám Đốc Dòng. Chúng ta biết: sau năm 1975, sống dưới chế độ CS, không dễ gì mà nhóm họp ĐCH Dòng. Nhà Nước mà biết trong Dòng tổ chức hội họp là nguy ngay, chứ không giấu giếm được đâu. Tại Dòng Trinh Vương Bùi Môn cũng vậy, suốt thời kỳ dài tới 30 năm, không có họp Đại Hội bầu Bề Trên Cả, Anh Hoàn, vị Sáng Lập Dòng TVB cũng phải để vậy, cứ để người em ruột của anh Tuân (lớp khấn III) là Di Thức giữ chức Bề Trên Cả Trinh Vương gần 30 năm, không bầu cử gì hết.

Sau khi Anh Cả ra tù lần 2 năm 1993 và cho đến năm 2006, Anh Cả cũng không triệu tập ĐCH, còn phải giữ gìn cẩn thận, không để Nhà Nước biết Dòng tổ chức bầu bán gì cả kéo nhờ ra lại bị hạch hỏi thì rất phiền. Thật sự sau năm 1993, Anh Cả có đặt Hội đồng Tổng Quản mới (bây giờ gọi là Tổng Hội Đồng Cố Vấn), trong đó có Anh Kiên và Anh Đại ở bên Tỉnh Dòng Hoa Kỳ làm Tổng Phụ Tá 2 và Tổng Phụ Tá 3, chứ không triệu tập ĐCH để bầu, vì Anh thấy triệu tập ĐCH vẫn chưa dễ dàng.

Đêm tối tăm Vườn Nhiệt

Tuy nhiên, dự án thân linh vô cùng huyền diệu của Chúa bao giờ cũng đãi rượu hảo hạng ngon hơn vào phút chót (xem Gioan 2:10). Bởi thế nên mãi vào những tháng ngày cuối đời của Anh, Anh mới càng thực sự được "*nên giống Chúa*" hơn ai hết và hơn lúc nào hết.

Ở chỗ, nếu Chúa Kitô chính thức trải qua cuộc khổ nạn cứu chuộc của Chúa, bao gồm cả hồn lẫn xác, ngay từ Vườn Nhiệt vào Đêm Thứ Năm Tuần Thánh, thì Anh Cả cũng thế, cuộc khổ nạn cuối đời của Anh được bắt đầu từ "*nỗi buồn đến chết được*" (Mathêu 26:38) vào năm 2006, khi bị một số anh em nội gián ngầm mật thiết liên hệ với một người anh em đầy tham vọng quyền bính ở Tỉnh Dòng Hoa Kỳ lừa đảo Anh, cho đến khi mưu cơ và việc liên lạc của họ bất ngờ bị lộ tẩy, với chứng cứ bất khả chối cãi, thì người anh em ở Tỉnh Dòng, bất chấp thủ đoạn, tung độc chương để tác hại Hội Dòng được Anh thành lập.

Sự kiện một người anh em tham vọng quyền bính đã trả đũa Anh Cả, vì không cho anh ta làm giám tỉnh một lần nữa, bằng cách phổ biến cho các tòa giám mục những vấn đề liên quan đến hiện tượng Bùi Môn mà Anh Cả và Anh Em Dòng tin tưởng, khiến các đấng bậc đặt vấn đề với dòng. Việc làm của người anh em này chẳng khác gì như mưu mô của người tông đồ Giuđa Íchca đi đêm với hội đồng đầu mục Do Thái để bắt Chúa Giêsu, Đấng được người môn đệ này chỉ điểm bằng cái hôn ở trong Vườn Cây Dầu đêm hôm ấy (xem Mathêu 26:14-16,48).

Thật vậy, chính vì "*không có gì che giấu mà sẽ không được tỏ lộ, không có gì bí mật, mà người ta sẽ không biết*" (Mathêu 10:26) mà mưu cơ lừa đảo vị bề trên cả già lão của Dòng Đồng Công năm Ngài 100 tuổi đã bị bại lộ một cách bất ngờ, và đích thân Ngài đã cấp tốc giải quyết dứt khoát kịp thời. Đó là vào ngày 21 tháng 4 năm 2006, ơn Chúa, Đức Mẹ thương đã soi sáng cho Anh Cả, nên Anh đã khám phá ra những tay anh em của Nhà Nước nằm vùng được gài ở ngay bên cạnh Anh, và Anh đã ra lệnh trục tất cả 7 người, trong đó có 1 ở lớp khấn XII.1, 5 ở lớp khấn 13 và 1 ở lớp khấn 14, và lệnh trục xuất được chia ra làm 2 đợt - đợt thứ nhất 4 và đợt thứ hai 3.

4 người anh em bị trục xuất đợt nhất là:

1. Anh Bonaventura M. Nguyễn Thiên Quốc thuộc lớp khấn 12¹
2. Anh Tôma M. Đào Đức Trọng 13
3. Anh Gabriel M. Đinh Ngọc Từ 13
4. Anh Giuse M. Đỗ Xuân Chinh thuộc đội 14

Mưu cơ này có liên hệ đến Chi Dòng, vì bấy giờ, bên Chi Dòng Đồng Công Hoa Kỳ đang chuẩn bị bầu Giám tỉnh mới, các anh này đã ngầm ngầm cấu kết với một người anh em lớp khấn VII, người anh em không được chịu chức với anh em cùng lớp học linh mục ngày 13/6/1981, song đã bị hoãn lại 1 năm, cũng là người đi đêm với những tay nằm vùng thân cận với Anh Cả, để xin Anh Cả chọn người anh em lớp khấn VII làm Giám Tỉnh, và cả 2 bên đều có lợi, ở chỗ, bên nhóm xúi bẩy Bề trên được lợi về vật chất, còn bên cá nhân chủ mưu được thỏa mãn tham vọng quyền bính, một tham vọng quyền bính liên quan đến cả vấn đề lem nhem về tiền bạc, đến độ, Tỉnh Dòng đã phải gánh vác và thanh toán cho các nơi, một món tiền nợ nần khổng lồ đương sự đã ngầm ngầm nhân danh Tỉnh Dòng thực hiện không ai biết.

Ngày 22 tháng 4 năm 2006 vào lúc 8 giờ 30 anh em Đội XIII được lệnh Bè Trên thu phòng của hai anh Đào Đức Trọng và Đinh Ngọc Từ. Các đồ đạc được đóng gói lại để chuyển về Văn phòng.

Ngày 23 tháng 4 năm 2006 vào lúc 10 giờ 15 anh em Đội lại nhận được tin Anh Cả ra lệnh trực xuất ba anh em thuộc Đội XIII nữa, đó là:

1. Anh Đaminh M. Vũ Thái Học
2. Anh Luca M. Vũ Đức Hiền
3. Anh Raphael M. Vũ Ngọc Tuyên (đương kim Đội trưởng).

Tin này không khỏi bàng hoàng cho nhiều anh em trong nhà nói chung và cho anh em Đội XIII nói riêng. Vì không ai hiểu nổi sự việc như thế nào? Thế nhưng, chính vì không gì có thể giấu được “*Đáng thối suốt những gì kín đáo*” (Mathêu 6:4,6) mà mọi việc được âm mưu khôn ngoan và bí mật nhất theo lòng dạ ám muội của những tâm hồn tu trì bị ma quỷ sai khiến nơi trường hợp nội gian và lừa đảo bè trên này, đã bị phát hiện kịp thời.

Anh Cả cũng nhận ra được những ý đồ đen tối của các đương sự, nên Ngài ra lệnh trực xuất ngay lập tức không chần chừ và cũng không nương tay. Đồng thời Anh Cả cũng ra lệnh bãi không cho người anh em lớp khẩn VII làm Giám tỉnh khoá tới nữa, tiếp theo sau nhiệm kỳ của Giám tỉnh Đỗ Cao Tùng LK IX, mà là vị tân Giám tỉnh Trần Minh Duệ LK XI. Thế là mọi sự đã được Thiên Chúa an bài, các con cái của Mẹ Đồng Công không ai phải lo lắng bối rối gì nữa.

Tuy nhiên, đó mới chỉ là trận động đất ở sâu dưới lòng biển cả, một cơn biển động báo hiệu một trận sóng thần dữ dội kinh hoàng sẽ bùng lên sau đó không ai ngờ được, đến độ hội Dòng Đồng Công tưởng như bị chìm ngập và biến mất ở đáy đại dương lịch sử.

Thật vậy, khi em nghe biết về biển cô trận Sóng Thần Đồng Công này, em thấy chẳng khác gì như truyện của các phim Tàu, trong đó, có những vai ác, vì quá tham vọng danh lợi, nhất là về quyền lực, đã tranh chấp để đạt được tham vọng bất chính của mình cho bằng được, mà nếu không thành công nhân vật này còn trở nên khùng khập hơn nữa, bất chấp thủ đoạn tìm cách trả thù cho đến cùng, để làm sao cho đối phương, bất kể là ai, phải bị tiêu diệt mới hả dạ gian tham của mình...!

Phim Tàu hầu như bao giờ cũng là một phim "có hậu" ("hậu" ở đây là "hậu quả" có tính cách tiêu cực, hơn là "thành quả" có tính cách tích cực của những nhân vật chính thắng cuộc khi ra tay cứu nhân độ thế). Nghĩa là phim Tàu bao giờ cũng kết thúc ở chỗ "ác quả ác báo", làm ác thì phải đền tội cân xứng, vì thế cuối cùng các nhân vật độc ác trong phim Tàu đều phải chết hết, hay có còn sống chăng nữa cũng bị mất tính người, trở nên điên điên khùng khùng, sống còn hơn là chết nữa.

Tâm lý tự nhiên của nhân loại chúng ta đều như vậy hết, chứ không phải chỉ có trong phim Tàu. Chúng ta thiên về công bằng và đã công bằng là phải như vậy. Thế nhưng, đối với LTXC lại hoàn toàn khác hẳn, bằng không, nếu Thiên Chúa chỉ biết công bằng thôi, thưởng phạt công minh, thì loài người chúng ta đã không bao giờ có ơn cứu độ. Chính vì thế mà “*Thiên Chúa đã chứng tỏ Ngài yêu thương chúng ta, ở chỗ khi chúng ta còn là những tội nhân thì Chúa Kitô đã chết cho chúng ta*” (Roma 5:8). Bởi vì Ngài “*không muốn kẻ gian ác phải chết, nhưng muốn nó ăn năn sám hối và được sống*” (Ezêkiên 33:11).

Đúng thế, LTXC vô cùng bất tận đã lên đến tột đỉnh ở nơi Chúa Giêsu Kitô (xem Gioan 8:28), “*Dung Nhan Thương Xót - Misericordiae vultus*” của Chúa Cha (ĐTC Phanxicô Tông sắc 11/4/2015), Đấng “*đến không phải để hủy diệt mà là cứu độ*” (Luca 9:56), bằng cách đã biến thập giá là đồ chúc dữ, tiêu biểu cho tội lỗi và chết chóc, thành Thánh Giá cứu độ, một mạch nguồn ân sủng và sự sống, cũng là Đấng đã sống lại từ cõi chết là tận cùng khôn nạn cả về thể lý lẫn luân lý của con người, chứ không phải từ cuộc biến hình vinh hiển, vẫn tiếp tục biến dữ thành lành cho tất cả mọi tội nhân “*làm không biết việc mình làm*” (Luca 23:34). Ở chỗ, Người để cho họ sử dụng chính lưỡi đồng tội lỗi của họ đâm vào cạnh sườn yêu thương của Người, nhờ đó Người có thể tuôn ra cho họ “*máu và nước*” cứu độ của Người (Gioan 19:34), “*máu*” đền tội và “*nước*” tái sinh: “*Ở đâu tội lỗi gia tăng thì ở đó ân sủng chữa chan gấp bội*” (Roma 5:20).

Tạ ơn Chúa, Mẹ, Thánh Cả và Tổng Thần Micae luôn phù trợ, canh giữ Đoàn Con Nhỏ của Mẹ ĐC, nhất là trong những giai đoạn khó khăn, đặc biệt là qua cơn sóng thần này. Nhờ đó, cơn sóng thần dữ dội kinh hoàng ấy chẳng những đã không thể nhận chìm con thuyền Đồng Công xuống lòng đại dương lịch sử, mà còn đẩy con thuyền Đồng Công đến bến cảng lịch sử an toàn hơn nữa, như chính lịch sử đã ghi nhận sự kiện sau đây.

Đó là, ngay sau khi Anh Cả vừa âm thầm lẻ loi cô đơn một mình nhắm mắt xuôi tay nằm xuống như hạt lúa miền mục nát đi mới được 3 ngày, hôm 21/6/2007, thì vào ngày 24/6/2007, ĐHY Phạm Minh Mẫn, TGM Sài Gòn, đã ký Sắc Lệnh châu phê Hiến Pháp Dòng, vị chủ chiên mà khi mới chẵn đất cộng đồng Dân Chúa TGP Sài Gòn và gặp anh em Dòng lần đầu tiên năm 1998, đã tỏ ra lạnh lùng vì ngài cho rằng: Dòng Đồng Công là Dòng của Cha Thủ chứ không phải là Dòng của Giáo Hội, không phải là Dòng thuộc TGP Sài-gòn, vì trong văn khố của TGP Sài Gòn không hề có hồ sơ của Dòng và về Dòng. Sau này, chính ngài lại là vị đã truyền chức cho nhiều anh em của Dòng, khoảng 70-80 anh em trong thời gian phục vụ của ngài 1998-2014 ở TGP Sài Gòn.



Được hiệp thông thần linh với LTXC ngay khi còn sống trên trần gian này, qua những khổ nạn Anh Cả phải chịu suốt cuộc đời của Anh, chỉ vì Anh lập Dòng và huấn thánh cho những người em theo đuổi Lý Tưởng Dòng Công của Anh và với Anh, nhất là nơi cuộc khổ nạn vào giai đoạn lịch sử của những giây phút Hội Dòng mà Anh đã bỏ ra cả một đời gian nan khốn khổ thiết lập và bảo tồn, đã phải trải qua một cơn sóng thần kinh hoàng khủng khiếp chưa từng có ấy, để rồi, giờ đây, Hội Dòng bởi Trời Cao ấy vẫn tồn tại, dù Anh đã thuộc về thực tại hiệp thông thần linh vĩnh phúc trên Thiên đàng, nơi Anh chắc chắn vẫn đang chuyển cầu cho chung anh em Dòng, bao gồm cả những người em một thời đáng thương nhất của Anh, dù nay không còn trong Dòng của Anh!

2- Cuộc Khổ nạn Đời Canvê bởi chứng bệnh nguy tử

Nếu ngay sau "nỗi buồn đến chết được" trong Vườn Cây Dầu vào Đêm Thứ Năm Tuần Thánh, Chúa Giêsu bị lôi đi hành hạ bởi cả quyền lực của giáo quyền Do Thái cũng như chính quyền Roma thế nào, cũng thế, ngay sau "nỗi buồn đến chết được" liên quan đến tâm hồn của Anh ấy, gây ra bởi người anh em đây tham vọng quyền bính bội phản, thì thân xác của Anh đã đi vào cuộc khổ nạn cuối đời, lúc tuổi già nhất - 100, lúc yếu sức nhất, với những chứng bệnh nguy tử cho tới khi Anh vĩnh viễn nằm xuống "*như hạt lúa miến gieo xuống đất mọc nát đi để sinh nhiều hoa trái*" (Gioan 12:24).

Về sức khỏe, nói chung, rất lành mạnh, dù nhiều năm Anh Cả ăn uống rất kham khổ để hãm mình, thậm chí cả trong thời gian ngục tù gian khổ 2 lần, lần nhất 2 năm 1975-1977 và lần hai 6 năm 1987-1993. Không biết có phải do hậu quả của hai lần bị ngục tù này, nhất là lần thứ 2 dài gấp 3 lần thứ nhất, mà sau khi Anh ra tù lần 2 được 1 năm, năm 1994, Anh mới bắt đầu bị bệnh nặng, và trong vòng 13 năm, Anh phải đi bệnh viện 4 lần cho tới khi Anh qua đi vào năm 2007.

2.1- Anh Cả vào Bệnh viện 4 lần cho tới khi qua đời

Khoảng năm 1994, tức là Anh Cả mới đi tù về một năm, Anh bị cảm, uống thuốc cảm rồi mà chưa thấy bớt, anh Thập mời bác sĩ đến tận phòng khám bệnh và cho thuốc. Vì Anh uống thuốc lần nữa nên xảy ra phản ứng là Anh thấy mệt, không thở được, chân tay run rẩy, mọi người hoảng hốt vội vàng thuê xe (khi đó, Nhà Dòng chưa có xe hơi) đưa Anh **đi bệnh viện lần thứ nhất** ở Thủ Đức để kịp cấp cứu. Khi đưa Anh ra khỏi phòng, Anh không tự đi được, phải có 2 người dìu 2 bên ra xe, lúc đó độ 8g30 tối.

Tại Bệnh viện Thủ Đức, bác sĩ truyền dịch và nói không sao, nhưng các anh không yên tâm, cho rằng bệnh viện Quận không giỏi nên chuyển Anh lên Bệnh viện Chợ Rẫy, để tiện kiểm tra sức khỏe cho Anh luôn, vì suốt 6 năm tù, Anh chưa hề được kiểm tra sức khỏe. Lần này, Anh nằm Bệnh viện đúng một tuần, chịu tất cả mọi xét nghiệm, thử máu, siêu âm tim, bụng, XQ ... thấy mọi bộ phận đều hoàn hảo, dù Anh đã cao tuổi.

Sau lần đi bệnh viện lần thứ 1 ấy, khoảng 3 – 4 năm sau, 1997- 1998, Anh Cả được đưa **đi bệnh viện lần thứ 2**, ở Nhà thương Nguyễn Trãi, do Anh uống thuốc bổ "Cao Đơn Hoàn Tán", là thứ giúp ăn ngon, ngủ yên, lên ký. Uống thử trong vòng mấy tuần, Anh cảm thấy đói, ăn nhiều, rồi thấy mặt hằn

ra. Thế nhưng được vài tháng, có người cho biết thuốc này trộn thuốc Tây, một loại kích thích ăn và giữ nước lại trong cơ thể, chứ không phải mậ bình thường. Thế là Anh Cả ngừng ngay không dùng nữa, hậu quả là Anh phải đi Bệnh viện, vì cơ thể suy nhược, mọi bộ phận như muốn đình công. Lần này Anh phải nằm Bệnh viện hai tuần, rất nhiều lần Anh ngỏ ý muốn về nhà vì nhớ anh em, nhưng Bác sĩ không cho, sợ tuổi già có những biến chứng bất ngờ.

Đúng ngày lễ Thánh Đaminh, Bồn Mạng Anh, 8-8-2006, Anh phải **đi bệnh viện lần thứ ba**. Trưa hôm đó, Anh xuống nhà cơm bằng xe lăn, nhìn Anh vẫn hồng hào, nhưng anh em thấy sức khỏe Anh có vấn đề. Sau cơm trưa, Anh cảm thấy mệt, anh Xuân và anh em xin đưa Anh đi Bệnh viện, Anh đồng ý.

Ở Mỹ, khi em nghe tin Anh Cả ngã bệnh chỉ sau đúng một tháng em được gặp lại Anh lần cuối ở trong phòng Anh, chiều Thứ Sáu ngày 7/7/2006, em linh cảm thấy vị Linh hướng duy nhất và trên hết của em, huân thánh cho em trên trần gian này sắp sửa vĩnh viễn về với Chúa, em tạ ơn Chúa - Mẹ đã thúc đẩy em dẫn cả gia đình về, với mục đích trước hết và trên hết, không phải để thăm quê hương đất nước sau 33 năm tha hương, mà là để gặp lại Anh, tạ ơn Anh và ngậm hẹn tái ngộ Anh trên Quê Trời vĩnh phúc. Đó là lý do, trước khi từ giã Anh sau nửa tiếng ngọc ngà được ngồi bên Anh và lắng nghe những lời huân thánh cuối cùng của Anh, em đã xin Anh ban phép lành cho em, và khi cúi xuống lĩnh phép lành cuối cùng của Anh – em đã khóc!

Về trường hợp Anh phải ngồi xe lăn lần đầu tiên ấy là vì đôi chân của Anh. Thật ra, đôi chân của Anh Cả đã yếu từ cả năm nay rồi. Anh Cả thường nói với Trưởng Ban Y tế: *“Chân của Anh mà giống như chân mượn của ai. Em có tìm được thuốc gì chữa đôi chân của Anh không?”* Anh Cái Thiện Minh là trưởng ban y tế thưa với Anh Cả rằng: *“Em đã hỏi nhiều Bác sĩ nhưng họ đều nói: đó là do tuổi già chứ không phải bệnh, nên chỉ uống thuốc bổ thôi”*. Anh Minh cũng đã mua nhiều loại thuốc bổ, thuốc chích cũng như thuốc uống, cả thuốc Bắc nữa mà kết quả không khả quan. Hằng ngày Anh cũng đi dạo chung quanh nhà với hai anh dìu hai bên.



Lần này Anh Cả đi bệnh viện Nguyễn Tri Phương, khi tới phòng Cấp Cứu, Anh Cả ngồi trên xe lăn, có 4, 5 anh em đi theo để giúp chụp CT, XO, Siêu âm... Hôm sau, Bác sĩ khám bệnh cho biết, không có mạch máu vỡ, mà chỉ bị nghẹt một lúc, nên tay chân bị ảnh hưởng.

Lúc này sức khỏe Anh Cả xuống nhiều, chân tay đều yếu, Anh không thể ngồi dậy, nếu không có người đỡ. Dù vậy, Anh cũng cứ đòi về và ra lệnh đưa Anh về nhà. Bác sĩ cũng phải chịu để cho Anh về. Tới nhà, Anh mệt rũ rượi trên xe lăn vào phòng, anh em dọn sẵn giường để Anh nằm như Bác sĩ nói, nhưng Anh cũng nhất định nằm trên đệm dưới đất như trước. Kể từ đây Anh Cả bắt đầu bước vào chặng đường Tử Nạn của Anh.

Anh Cả nói với anh em: *“Có chết, Anh cũng chết ở nhà, chứ không vào Bệnh viện nữa”*. Về nhà được mấy ngày, bệnh càng thêm nặng. Anh chỉ sử dụng được một tay và một chân, còn bên kia bị liệt. Từ đây, mọi việc như ăn uống, vệ sinh, tắm rửa... Anh phải lệ thuộc vào anh em. Anh em tắm cho Anh như một em bé bằng cách bơm nước vào một bồn nước rồi đặt Anh vào đó. Anh Cả nhìn thấy, nghe được, trí khôn vẫn tỉnh táo, mà không đi được, nói chẳng ra tiếng... như trường hợp của ĐTC Gioan Phaolô II, trước khi qua đời ngày 2/4/2005 một tuần, bắt đầu vào chính hôm Chúa Nhật Lễ Lá, cũng không còn nói được nữa và nằm liệt luôn.



Khoảng 6 tháng trước khi Anh qua đời, Anh bị mắc một chứng bệnh rất lạ, đầu tiên từ đầu tới chân xuất hiện những chấm đỏ như bị rôm sảy, lớn dần; khi đó Anh giống như người đi Vũng Tàu, tắm biển và bị cháy nắng vậy, đen đũi, khiến cho nhiều người không nhận ra, rồi bắt đầu lột da từ đỉnh đầu cho đến gót chân. Các bác sĩ đến khám cho biết là xuất huyết dưới da, nhưng lý do thì không hiểu được. Khi da lột xong, Anh Cả lại hồng hào, trắng trẻo như trước. Nhưng chỉ được khoảng một tháng, lại bắt đầu xuất hiện những chấm đỏ và lại lột da...

Anh Cả **đi Bệnh viện lần thứ tư** cũng là lần cuối cùng lúc cả nhà đang tĩn tâm năm. Anh bị sốt nên không phản đối khi anh em ngỡ ý đưa Anh đi Bệnh viện. Lần này Anh không đòi về như những lần trước và sức khỏe đã phục hồi sau gần một tuần nằm Bệnh viện. Thế nhưng Anh bị stroke một lần nữa và lần này Bác sĩ đưa Anh vào phòng Săn Sóc đặc biệt (ICU – Intensive Care Unit). Phòng này thân nhân không được vào săn sóc, tất cả do Bác sĩ và y tá phụ trách, đảm nhận, thân nhân chỉ được vào thăm 4 lần: sáng, trưa, chiều, tối, mỗi lần khoảng 1 tiếng, thay phiên nhau, mỗi lần chỉ được 2 người.



Có thể coi đây là lưỡi dòn đâm sâu vào trái tim đau khổ của Anh Cả, vì suốt cuộc đời Anh không bao giờ muốn xa đoàn em, chỉ trừ lúc Anh bị giam tù riêng thôi. Anh Minh đã nhờ Bác sĩ đưa lên gặp Phó Giám Đốc Bệnh viện để xin phép ngoại lệ vào thăm nuôi Anh, nhưng bị từ chối. Nhìn qua cửa kính, thấy Anh chồm người lên, nhìn quanh như muốn tìm anh em, cánh tay còn hoạt động bị cột lại vẫy vẫy như muốn gọi anh em tới, khiến anh em không giữ được giọt lệ vì thương Anh.

Mấy hôm đầu vào thăm, Anh Cả còn mở mắt và nhận biết, nhưng sau, Anh bị hôn mê, chung quanh đầy máy móc, toàn thân được gắn đầy những giầy và ống ... Từ đây anh em thay nhau túc trực bên ngoài để theo dõi sự sống còn của Anh, vì thấy sự ra đi của Anh chỉ còn từng giờ. Anh Xuân thì muốn bằng mọi giá kéo dài sự sống của Anh. Anh Minh trình bày với Bác sĩ nguyện vọng đó và Bác sĩ cũng đồng ý nên tiếp tục chích thuốc cho Anh cho tới khi **Anh được Chúa gọi về vào tối ngày 21-6-2007, lúc 8g15.**

Đúng vào sáng ngày 21/6/2007, trên đường đi lễ 7 giờ 30 sáng hằng ngày, em đã nhận được điện thoại của Anh Camilus Nguyễn Đức Tuân LK3 từ Đền Thánh Đức Mẹ Dâng Con ở Corona Nam California của Tỉnh Dòng, báo tin **“Tâm phương ơi, Anh Cả đi rồi”**. Em giật mình khi vừa nghe thấy tin buồn này, dù em đã linh cảm thấy trước chuyện về Việt Nam để thăm Anh lần cuối năm 2006, nhất là từ khi em nghe tin Anh Cả ngã bệnh vào ngày lễ Quan Thầy Đaminh của Anh mừng 8/8/2006, sau đúng một tháng em được gặp Anh.

Sau đó, em lại càng giật mình hơn nữa khi thấy chính ngày Anh qua đời 21/6/2007 lại là ngày em bắt đầu theo Anh 43 năm trước, 21/6/1964, một ngày thiên định, thời điểm xảy ra sau khi lớp tu 1964 hơn 100 tân đệ tử sinh đã vào tu 10 ngày trước em, ngày 11/6/1964. Bây giờ em lại càng cảm thấy vô cùng thấm thía, thương nhớ Anh hơn bao giờ hết, vì dường như em có một cái thiên duyên nào đó với Người Anh Cả hằng kính yêu của em, một Đại Ân Nhân huân thánh của em, được Chúa ban cho em trong hành trình đức tin trần thế này, để em dần thân cho sứ vụ tông đồ giáo dân giữa đời của em, một ơn gọi mà em càng cảm nhận thấy là hoa trái xuất phát từ ơn gọi sống đời tận hiến tu trì 18 năm 2 tháng (21/6/1964 – 20/8/1982) trong Lòng Mẹ Dòng Công của em!



Vâng Anh Cả đã trút hơi thở cuối cùng! Anh đã ra đi trong cô đơn, không một anh em nào bên cạnh, mặc dù bên ngoài phòng Săn Sóc đặc biệt, anh em vẫn túc trực ngày đêm. Lúc Anh bị nguy kịch, các bác sĩ đang làm hồi sức cấp cứu, có một Sơ làm y tá trong phòng ra báo cho anh em biết đề cầu nguyện..., không phải để níu kéo lấy sự sống của một con người mình hằng kính mến, lúc ấy đã sang tuổi 101, một độ tuổi đáng nào cũng phải ra khỏi trần gian bất cứ lúc nào, cho bằng xin phó dâng Anh cho LTXC để cầu nguyện cho anh em Dòng được tiếp tục theo đuổi Lý Tưởng Dòng Công của Anh và với Anh là nên thánh và làm thánh Việt Nam cho đến ngày cùng tháng tận của cuộc đời như Anh.

Y tá ra báo cho anh em vào để ký giấy tờ. Anh Minh và vài anh cùng với Sơ y tá vào, đứng bên thi thể còn ấm của Anh để cầu nguyện cho Anh. Đồng thời, Nhà Dòng ở Thủ Đức báo tin Anh qua đời sang Tỉnh Dòng bên Mỹ và các nơi liên hệ, như Tòa Tổng Giám Mục Sài Gòn, Nhà Nước Việt Nam... cả các đài phát thanh như Vatican, Veritas...

Sau đó, anh em xin xe Bệnh viện đưa xác Anh Cả về Nhà Dòng tại Thủ Đức. Toàn thể anh em ở nhà được báo tin trước, nên đã mặc tu phục đứng đón chờ. Thật là xúc động khi thấy người Anh Cả dấu yêu của mình vĩnh biệt toàn thể Anh Em Dòng, lùi thúi một mình nhắm mắt xuôi tay, để ra đi về Nhà Cha.



2.2- Viếng xác và cầu nguyện cho Vị Sáng Lập Dòng Đồng Công

Khoảng 4 giờ sáng hôm sau, 22/6/2007, Anh Em Dòng cử hành nghi thức nhập quan, rồi rước linh cữu Anh lên Nhà Nguyễn A, gần cổng chính để phục tang Anh tại đó. Nơi đây, mọi người có thể tới kính viếng dễ dàng và cầu cho linh hồn Cha Cố đáng kính Đaminh Maria chóng được về hưởng Nhan Thánh Chúa trên Thiên Đàng. Đồng thời xin Ngài cầu bầu cho những người còn trên trần gian được sống tốt lành, thánh thiện theo gương Ngài, để sau cuộc sống đời này cũng được cùng Ngài lãnh phần thưởng Chúa dành cho nơi vĩnh phúc.

Khi linh cữu Anh Cả còn được đặt tại Nhà Nguyễn Dòng, rất nhiều Đấng Bậc trong Giáo Hội Việt Nam đến thăm viếng và cầu nguyện cho Anh.

Trước hết là Đức Cha Châu Ngọc Tri, GM Đà Nẵng, mặc dù xa cách 1.000 cây số đối với Sài Gòn. Rồi tới Đức Cha Nguyễn Chu Trinh, GM Xuân Lộc. Cũng phải kể đến hai Đức Cha miền Bắc, Đức Cha Yên, GM Phát Diệm, và Đức Cha Đệ, GM phụ tá Bùi Chu, nhân dịp thăm Đức Cha Nguyễn Văn Diệm, GM phó Vĩnh Long đang hưu tại Dòng. Cả Đức Cha Tôma Nguyễn Văn Tân, GM Vĩnh Long nữa.



Nói về những cuộc viếng xác Anh Cả, trong mấy ngày đặt tại Nhà Nguyễn, có khoảng 100 linh mục đến dâng lễ, mỗi ngày có 8 Thánh Lễ, hầu hết là đồng tế, trên 1.000 người đến viếng và tham dự các Thánh Lễ, cầu cho Anh. Tổng cộng khoảng 160 phái đoàn đến kính viếng, không kể cá nhân và các nhóm nhỏ. Cũng nên ghi lại: Có trên 200 vòng Hoa và bức Trương phân ưu được đặt quanh linh cữu tại Nhà Nguyễn

Các Sơ miền Bắc trong hai Dòng Thăm Viếng và Trinh Vương thuộc giáo phận Bùi Chu cũng vào kính viếng. Các Sơ miền Nam, nhất là Dòng Trinh Vương Bùi Môn chia nhau đến viếng rất nhiều. Có Sơ còn hôn lên linh cữu Cha Cố Đaminh Maria hồi lâu, tỏ lòng thương tiếc, kính tôn và cầu khẩn Ngài.



Còn có cả các nhà sư, đại diện ba chùa đến viếng: Chùa Châu Hưng, chùa Vạn Đức và chùa Vạn Hạnh. Chúng ta không thể quên mấy nhóm các em người dân tộc Thượng: một nhóm ở Định Quán do cha xứ Định Quán dẫn đến, một nhóm từ Lái Thiêu do các Sơ dòng Thánh Phaolô hướng dẫn. Các em đọc kinh cũng như hát bằng tiếng dân tộc để cầu cho Cha Cố Đaminh.



Còn nhiều Giám Mục khác muốn đến nhà Dòng để phân ưu và dự lễ an táng Cha Sáng Lập, nhưng có vị yếu bệnh, có vị quá nhiều công việc không thể đến được. Nhiều Đấng đã gửi điện tín hay điện thoại phân ưu và lời cầu cho Cha Sáng Lập, như: Đức Tổng Ngô Quang Kiệt, GM Hà Nội; ĐC Vũ Huy Chương, GM Hưng Hóa; ĐC Cao Đình Thuyên, GM Vinh; ĐC Nguyễn Văn Hòa, GM Nha Trang; ĐC Nguyễn Soạn, GM Qui Nhơn v.v...

Mùa Gặt Thương Xót

Ngoài ra, đài Veritas Á châu loan tin Cha Cố Đaminh Maria qua đời và đọc tiểu sử Ngài vào sáng và tối Thứ Bảy, 23-6-2007; đài Truyền hình Thành phố Sài Gòn cũng loan tin về cái chết của Linh mục Sáng Lập Dòng ĐC vào những ngày này. Nhờ vậy, có nhiều người biết và đến Dòng để viếng xác và dự lễ an táng Ngài, kể cả một số người đến từ ngoại quốc, như Mỹ, Úc Châu... Riêng đài Veritas đọc một bài dài về tiểu sử của Cha Đaminh M. Trần Đình Thủ và cái chết của Ngài.



Tối ngày áp lễ an táng Anh Cả, lúc 7g30, toàn thể anh em mặc áo Dòng và khăn tang trắng, đứng chung quanh linh cữu, cử hành nghi thức tiễn biệt Vị Sáng Lập Dòng. Anh Tổng Vụ Gioan M. Đoàn Phú Xuân, Đại diện toàn thể Anh Em Dòng.



Anh Micae M. Trần Minh Duệ, đại diện Anh Em Tỉnh Dòng Hoa Kỳ; Anh Barnaba M. Nguyễn Đức Kiên, Tổng Phụ Tá II, đại diện anh em lớn tuổi; Anh Inhaxiô M. Vũ Tân Niên, lớp khấn Bảy, đại diện anh em trẻ, dâng lời tiễn biệt lớn tiếng. Nghi thức này đã làm rất nhiều anh em xúc động, có anh không cầm được giọt lệ.



2.3- Đại Lễ An Táng: Cử hành và Tiễn đưa

➤ Cử hành

Trong đêm cuối cùng phục tang Cha Sáng Lập Dòng, anh em và ít người thuộc dòng tộc Ngài canh thức bên linh cữu.

Có một điều lạ là dù xác Ngài đã đặt đây mấy ngày mà đôi bàn tay Ngài vẫn mềm mại như tay người sống. Cả Nhà Dòng đều thấy như vậy, nhưng không hiểu được tại sao. Một tin vui khác là sau khi Ngài qua đời 3 ngày, Đức Hồng Y GB Phạm Minh Mẫn, TGM thành phố Hồ Chí Minh, ký Sắc Lệnh phê chuẩn Hiến Pháp Dòng mà anh Tổng vụ Xuân đã đệ trình mấy tháng trước đây.

Những ngày trước lễ an táng, bầu trời vẫn u ám, thỉnh thoảng có mưa nhỏ cho đến chính cử hành Thánh Lễ, đồng thời sấm hàng ngàn áo mưa và một số dù, mỗi chiếc có thể che được 10 người. Sân Nhà Dòng có thể chứa được chừng gần 5.000 người, không kể trên bục cao, nơi đặt bàn thờ và ngày lễ. Ban Quản lý Nhà Dòng đã thuê được một chiếc tãng thật lớn che tất cả sân nhà Dòng, nơi 200 ghế ngồi cho các linh mục đồng tế.

Lúc 6 giờ sáng, trời vẫn âm u và lất phất mưa bay. Khoảng 6g30, trời bắt đầu sáng dần, mây tan biến lúc nào không biết. Đến 7 giờ, chuẩn bị rước linh cữu từ Nhà Nguyễn xuống trước lễ đài, mặt trời lộ hẳn, không còn áng mây nào che khuất, ánh sáng chiếu xuống làm khô hết các ghế ngồi và những

Mùa Gặt Thương Xót

chỗ ẩm ướt. Từ đó, trời nắng đẹp cho đến hết Thánh Lễ lâu chừng 1 giờ 30 phút, trừ một lần trời đe dọa mưa nhẹ, thỉnh thoảng có cơn râm, trời mát, rồi lại nắng.

Cũng từ 6 giờ sáng, những người tới dự lễ an táng đã rải rác đến Nhà Dòng: có đủ mọi thành phần già trẻ, giáo dân, thân nhân Cha Cố Đaminh, một số cựu tu sĩ, bác sĩ, y tá, phóng viên, các tôn giáo bạn, các vị sư, giới chính quyền cấp xã, Huyện và nhân viên Ban Tôn giáo TP Hồ Chí Minh ... Tất cả đều giữ thính lặng, trật tự và trang nghiêm với vẻ thánh thiêng lạ thường.



Đúng 7g30, đoàn rước tiến ra bàn thờ dâng lễ, đi đầu là Thánh Giá nền cao, tiếp đến khoảng 200 linh mục, sau cùng là hai Đức Giám Mục, Đức Cha Giuse Châu Ngọc Tri, Đà Nẵng, chủ tế và giảng lễ, Đức Cha Raphael Nguyễn Văn Diệp, Giám mục phó Vĩnh Long, đồng tế.

Trên lễ đài, chúng ta thấy: hàng đầu gần Bàn Thờ, đứng giữa là Đức Cha Tri, bên phải là Đức Cha Diệp, bên trái là Cha Gioan M. Đoàn phú Xuân, Tổng vụ Dòng Đồng Công, rồi hai bên là Cha Giuse Đình Châu Trân, đặc trách Ủy Ban Tu sĩ tổng giáo phận Sài Gòn, Đức Viện phụ Đaminh Phạm Văn Hiền, dòng Phước Sơn. Hàng sau là 200 linh mục, trong đó, chỉ có 20 linh mục ĐC. Ở phía dưới sát lễ đài còn hơn 10 linh mục đồng tế, vì trên không còn chỗ.



Sau khi ca đoàn gồm 40 tu sĩ ĐC và 30 sơ Trinh Vương Bùi Môn, hát ca Nhập Lễ, Đức Cha Châu Ngọc Tri mở đầu Thánh Lễ với cung giọng thật trang nghiêm sốt sắng. Mọi người tiếp tục cùng dâng Thánh Lễ. Sau bài Phúc Âm do Cha Barnaba M. Kiên công bố, Đức Cha chủ tế đứng giảng tại chỗ. Bài giảng khá dài, nhưng rất cảm động, được ghi lại đầy đủ.

Đại ý là Đức Cha tỏ bày sự kính trọng và ca ngợi Cha Cố Đaminh. Cũng như sau khi Chúa Giêsu chịu chết, Hội Thánh bắt đầu phát triển và các Tông đồ đi rao giảng khắp nơi. Qua cái chết của Vị Sáng Lập, Dòng ĐC cũng sẽ phát triển trên mọi phương diện như vậy, vì Ngài về gần Chúa và Đức Mẹ, lời cầu của Ngài cho Hội Dòng và mọi anh em sẽ đắc lực hơn khi Ngài sống ở trần gian”. Cuối bài giảng, Đức Cha thưa với Cha Cố Đaminh: *“Con chúc mừng Cha Cố đã được Chúa gọi về. Con xin Cha Cố cho con gửi lời kính thăm Đức Cha Phêrô Phạm Ngọc Chi, Giám Mục tiên khởi Đà Nẵng, là vị tiền nhiệm của con”*.

Quả thực Đức Cha Châu Ngọc Tri, Giám mục Giáo phận Đà Nẵng, đã chủ tế và giảng lễ an táng Anh Cả, một vị giám mục, như ngài thú nhận với em khi em được gặp ngài ở Mỹ, một lần ở Houston TX sau Ngày Thánh Mẫu năm đó, và một lần ở Đền Thánh Mẹ Dâng Con Corona Nam California, thời Anh Nguyễn Hải Dương làm giám đốc: *“Tôi không hề biết Cha Thủ”*, và ngài còn tự động cho em biết thêm rằng ngài đã đọc một số bài viết của em về Anh Cả (sau khi Anh Cả bắt đầu bị liệt bệnh) trong tinmung.net của Nhà Mẹ dòng, và ngài đã sử dụng các chi tiết về Anh ấy trong bài giảng của ngài.



Từ đầu Thánh Lễ tới khi Rước Lễ là khoảng một giờ. Có 20 Cha cho rước lễ, tất cả tu sĩ nam nữ đều rước lễ, giáo dân ít người rước lễ nên cũng chóng xong.

Sau Thánh Lễ, cha GM. Đoàn Phú Xuân, Tổng vụ Dòng thay mặt tất cả anh em Dòng, kính mời mọi người ngồi và dâng lời cảm tạ hai Đức Cha và các Cha đồng tế, rồi cha quay xuống cảm ơn các giới chính quyền, các tu sĩ nam nữ và toàn thể cộng đồng dự lễ. Trong khi đó, các tu sĩ ĐC đều đứng, hợp ý cảm tạ với Cha Tổng vụ.

Cảm ơn xong, Cha Inhaxiô M. Lê An Đại, Tổng Phụ Tá I của Dòng, cử hành nghi thức tiễn biệt Cha Sáng Lập theo đúng Nghi Lễ Giáo Hội. Tiếp đến là cuộc rước linh cữu Ngài ra nơi an nghỉ cuối cùng.

➤ **Tiến đưa**

Thánh Giá nền cao đi đầu, sau là nữ tu, rồi nam tu sĩ, giáo dân và các cha tiếp theo. Hai Đức Cha cũng đi với đoàn rước (Đức Cha Diệp vì yếu nên phải ngồi xe). Có một nhà sư tay dắt một chú tiểu chừng 7, 8 tuổi, có lẽ vừa dự lễ, cũng ra đi, nhưng đi ngoài hàng. Hai bên đường, nhiều người chụp ảnh quay phim coi như một dịp hiếm có của một đám tang nhiều linh mục, tu sĩ để tang như vậy.

Chúng ta không quên cảm ơn chính quyền Quận Thủ Đức đã cho cán bộ công an chặn các lối vào đường từ Nhà Dòng đến Nghĩa Trang ĐC gần một cây số, không cho xe cộ hay người đi qua, để cuộc rước linh cữu Cha Sáng Lập Dòng ra Nghĩa Trang được diễn ra đều đặn, tốt đẹp.



Mùa Gặt Thương Xót

Khi linh cửu tới nơi, Cha Micae M. Trần Minh Duệ, Giám Tỉnh ĐC bên Hoa Kỳ được mời cử hành nghi thức tiễn biệt Cha Cố Sáng Lập lần chót theo đúng Nghi Lễ Giáo Hội, trước khi linh cửu Ngài được đặt xuống huyệt, một huyệt mộ đã được xây bằng nền đá hoa ngay dưới chân Tượng Chúa Tử Giá, Đức Mẹ Đồng Công và Thánh Gioan Tông Đồ tại lễ đài của nghĩa trang nhà dòng.

Nghi thức tiễn biệt xong, hai Đức Cha, tất cả các cha rầy Nước Thánh trên linh cửu Cha Cố Sáng Lập. Tiếp đến, Cha Giám Tỉnh xin thay mặt toàn thể Hội Dòng lần cuối cùng, nói mấy lời vấn tắt cảm tạ hai Đức Cha, quý Cha, quý tu sĩ nam nữ, giới chính quyền và tất cả mọi người hiện diện. Rồi mọi người đọc chung kinh Vực Sâu cầu cho linh hồn Linh Mục Đaminh Maria được an nghỉ.

Anh Em Dòng đặt linh cửu xuống huyệt, đập nắp cẩn thận... Ai nấy ra về trong thinh lặng, âm thầm, thương nhớ người quá cố.

Có nhiều sự lạ xảy ra trong những ngày phục tang Anh Cả mà chúng ta không hiểu được, chỉ biết đón nhận thôi. Sau cùng, chúng ta phải tạ ơn Chúa và công nhận rằng: Nhờ ơn Chúa, mọi vấn đề, mọi chương trình từ đầu tới cuối cuộc an táng Đấng Sáng Lập Dòng đều tiếp diễn một cách tốt đẹp, quá sự mong ước của Nhà Dòng.



2.4- Một bụi gai quá khứ - Hạt lúa miến tương lai

Thân phận của vị linh mục nổi tiếng thánh đức, được Chúa dùng để sáng lập nên một hội Dòng thuần túy Việt Nam đầu tiên của Giáo Hội ở Việt Nam cho người Việt Nam, cuối cùng đã được thông phần vào cuộc khổ nạn và tử giá với Chúa Kitô, không phải chỉ ở ngoài thân xác, mà nhất là ở trong tâm hồn của ngài, khi ngài bị chính "*kẻ ăn đồng bàn với con giơ gót đạp con*" (Gioan 13:18), và qua cuộc đời của ngài, khi ngài dường như bị các vị lãnh đạo Công giáo Việt Nam tỏ thái độ "bỏ rơi", "xa tránh", nhất là Dòng của Ngài có lúc còn gần như bị xóa sổ ở TGP Sài Gòn nữa!

Thế nhưng, vị Sáng Lập Dòng chủ trương và sống bình dân như thế nào lúc còn sống thì khi chết cũng được chết một cách bình dân như vậy, giữa thành phần giáo dân và tu sĩ tầm thường, không có tính cách long trọng và hoành tráng tí nào, nhờ bởi có sự hiện diện và tham dự đông đảo của các đẳng bậc vị vọng trong hàng Giáo phẩm của Hội Đồng Giám Mục bấy giờ.

Dầu sao, khách quan thì đó cũng là một cơn sóng thần bất ngờ nổi lên vào lúc cuối đời của Vị Sáng Lập Dòng Đồng Công và vào lúc ngài qua đi; nhưng Dòng của Ngài sau đó chẳng những vẫn tồn tại mà còn phát triển bề ngoài hơn bao giờ hết đã chứng tỏ ***Dòng Đồng Công không phải từ loài người, mà là việc của Thiên Chúa nên không ai có thể phá được*** (xem Tông Vụ 5:39).

Có thể tóm gọn về con người và cuộc đời của vị linh mục được Trời Cao tuyển chọn, để sáng lập một Hội Dòng thuần túy Việt Nam đầu tiên cho người Việt Nam nên thánh và làm thánh, là một bụi gai bốc cháy mà không bị thiêu rụi (xem Xuất Hành 3:2):

Bụi gai ở chỗ bản thân của Ngài bị bốc cháy bởi các thứ đau thương suốt cuộc đời của Ngài, trái lại ngài vẫn chẳng những không bị thiêu rụi, mà còn, nhờ lửa mến nung nấu và thiêu đốt từ khi Ngài mới thụ phong linh mục 1937, ở chỗ Ngài đã tự ý xin cho được chịu đau khổ để nên giống Chúa, mà Ngài đã trở thành một bụi lửa rực sáng Dòng Công trên quê hương yêu dấu Việt Nam...

Thật vậy, nhờ Ngài đã trở nên một hạt lúa miến bị mục nát đi như vậy mà Dòng của Ngài càng ngày càng trở sinh hoa trái thiêng liêng, trước hết nơi chính tinh thần Anh Em Dòng của Ngài, nhờ đó trên quê hương dân nước Việt Nam thân yêu của Ngài, nhất là ở các giáo điểm truyền giáo được Anh Em Dòng Ngài phục vụ từ bắc vô nam, bắt đầu hiện lên ở chân trời truyền giáo những dấu hiệu tràn đầy hứa hẹn cho một "***Mùa gặt Thương xót***".

Amen. Alleluia. Magnificat anima mea Dominum – Linh hồn tôi ngợi khen Chúa!

Xin Anh Chuyển Cầu

Linh mục Đaminh Maria Trần Đình Thủ là Người Anh Cả của những tâm hồn theo đuổi Lý Tưởng Thánh Đồng Công

> Xin Anh chuyển cầu cho chúng em luôn sống thánh chứng nhân xứng đáng với danh phận và sứ vụ của một người môn đệ Chúa Kitô như Anh

Anh Cả là một QP (Quorum Primus) – một con người tội lỗi nhất (1Timothêu 1:15), một con người vì thế đã được cứu chuộc trước hết mọi tội nhân bởi Lòng Thương Xót Chúa

> Xin Anh chuyển cầu cho chúng em cũng biết mình vô cùng đáng thương trước nhan Chúa, để có thể xót thương như chúng em đã được Chúa thương xót

Anh Cả là một con dân Việt Nam tha thiết với dân nước và hằng liên li cầu nguyện cho tiền đồ quê hương tổ quốc của mình

> Xin Anh chuyển cầu cho chúng em sống đức tin thắng thế gian (xem 1Gioan 5:4) như 117 Vị Thánh Tử Đạo ở Việt Nam để làm tông đồ truyền giáo cho dân nước Việt Nam

Anh Cả là vị linh mục được Thiên Chúa tuyển chọn để sáng lập Dòng Đồng Công cho người Việt Nam nên Thánh

> Xin Anh chuyển cầu cho chúng em biết giữ lấy dòng và truyền giáo bằng tinh thần Đồng Công của Anh trong môi trường tông đồ và mục vụ của chúng em

Anh Cả là một con trẻ “totus tuus” chỉ biết sống ngây thơ phó thác cho Mẹ Đồng Công ở mọi nơi, trong mọi lúc và hết mọi sự

> Xin Anh chuyển cầu cho chúng em sống đời tận hiến, bằng cách “đem Mẹ về nhà mình” (Gioan 19:27), để có thể đáp lời Mẹ dạy là “hãy làm theo những gì Người bảo” (Gioan 2:5)

Anh Cả là một tâm hồn sống nội tâm gắn bó với Chúa Kitô đến độ được Người đồng hóa với cuộc khổ nạn đau thương của Người, khi Anh bị cầm tù, bị phản bội, và bị chết thảm thương bởi liệt bệnh

> Xin Anh chuyển cầu cho chúng em được cảm nghiệm thấy cái thú đau thương, thậm chí còn có thể biến đau thương thành niềm vui (xem Gioan 16:20) trong cuộc đời chứng nhân tông đồ và thừa sai thương xót của chúng em

Anh Cả là vị linh hướng huấn thánh cho những tâm hồn nào chỉ biết tìm kiếm Nước Chúa trên hết và theo đuổi sự công chính của Chúa trước hết (xem Mathêu 6:33)

> *Xin Anh chuyển cầu cho chúng em biết dứt khoát không bắt cả 2 tay (xem Mathêu 6:24), trái lại, luôn hiên ngang và kiên trung theo đuổi con đường hẹp dẫn đến sự sống thần linh Nước Trời (xem Mathêu 7:13).*

Anh Cả là vị sáng lập chủ trương tự lập mưu sinh ngay từ khi lập dòng cho tới khi qua đời, hoàn toàn tin tưởng vào Đấng quan phòng thần linh, thậm chí còn cho đi những gì mình đang thiếu thốn

> *Xin Anh chuyển cầu cho chúng em biết sống an vui trong tất cả mọi sự, bằng lòng tin tưởng vào vị Thiên Chúa khôn ngoan thực hiện mọi sự cho lợi ích của những ai kính mến Ngài (xem Roma 8:28)*

Anh Cả là vị tông đồ Thánh Mẫu Fatima luôn nguyện cầu cho Trái Tim Mẹ toàn thắng trên quê hương Việt Nam và thế giới vô thần duy vật

> *Xin Anh chuyển cầu cho chúng em trở thành đạo binh thương xót, luôn sẵn thân làm chứng nhân tông đồ trong Thời Điểm Maria cũng là Thời Điểm Thương Xót, cho phần rỗi của "những linh hồn cần đến LTXC hơn" (Mẹ Fatima 13/7/1917)*

Anh Cả là vị thừa sai thương xót như chính tinh thần của dòng: sống bình dân phục vụ như Chúa Kitô, Dung nhan Thương xót của Chúa Cha

> *Xin Anh chuyển cầu cho chúng em biết "ngồi vào chỗ cuối cùng" (Luca 14:10), như Người Tỳ Nữ Xin Vàng Maria (xem Luca 1:38), để chúng em xứng đáng và có thể, như Anh và với Anh, theo gương Chúa Kitô, Đấng đã đến "non ministrari sed ministrare" (Mathêu 20:28)*

Anh Cả là một con người được sinh vào trần gian trên quê hương đất nước Việt Nam để sống chết cho phần rỗi của dân tộc Việt Nam, cho Giáo Hội ở Việt Nam được an vui sống đạo, và cho Anh Em Đồng Công của Anh được thánh thiện

> *Xin Anh chuyển cầu cho chúng em cũng biết yêu thương dân nước Việt Nam, nhất là bằng cuộc đời Sống Thánh Chứng Nhân của chúng em, cho phần rỗi vô cùng cao quý của anh chị em đồng hương Việt Nam, để xứng danh là con cháu của các vị Anh hùng Đức tin Tiên nhân Tử đạo*

Anh Cả là nhà cách mạng văn hóa Việt Nam, bằng chủ trương sống bình dân nhưng chí khí, ngược với thái độ thực dân đế quốc của thành phần Âu Tây, cũng như các hành vi cử chỉ xua nịnh giả hình thịnh hành nơi những xã hội theo văn hóa Khổng giáo.

> *Xin Anh chuyển cầu cho chúng em, để khi theo đuổi Lý Tưởng Thánh Đồng Công trong đời sống ơn gọi hiện tại của mình, chúng em biết sống ý chí hơn là cảm tình, sống "đức tin thể hiện qua đức ái" (Galata 5"6) hơn là tự nhiên.*



29.11.1906 Bê Trần Đình Phan chào đời tại Đồng Quan, Thái Bình, Việt Nam.

08.12.1906 Lãnh nhận Bí Tích Thánh Tẩy và nhận thánh hiệu Đaminh tại nhà thờ xứ Đồng Quan.

1915 Vào tu nhà Đức Chúa Trời, nhận Cha Giô Thúc làm nghĩa phụ, sau đó tới Cha Mariano Luiz, OP.

1923 Nhập Tiểu Chủng Viện Ninh Cường rồi sau nhập Đại Chủng Viện Alberto, Nam Định.

22.05.1937 Thụy phong linh mục do tay Đức Cha Đaminh Hồ Ngọc Cẩn, nhận tên mới là Đaminh M. Trần Đình Thủ. Giáo sư và Linh Hướng ĐCV Bùi Chu.

04.04.1941 Được ơn soi sáng lập Dòng Đức Mẹ Đồng Công Cửu Chuộc.

21.11.1941 Tận Hiến cho Mẹ.

02.02.1942 Khấn tư Truyền Giáo. Giữ chức Trưởng Ban Truyền Giáo Giáo Phận Bùi Chu.

16.07.1943 Chánh Xứ Dương A.

11.07.1947 Chánh Xứ Liên Thủy.

15.08.1948 Được phép lập Hội Đạo Đức (Pia Unia).

1950 Bắt đầu soạn thảo Hiến Pháp Dòng.

15.12.1952 Tòa Thánh thẩm nhận "Nihil Obstat" Hiến Pháp Dòng.

02.02.1953 Dòng Đồng Công được thành lập và Anh Cả giữ chức Bề Trên Cả, Tổng Quyền nền khởi của Dòng.

02.02.1955 Tuyên khấn vĩnh viễn tại Gia Định trước mặt Đức Cha Phêrô Phạm Ngọc Chi, với ơn chuẩn không qua năm tập.

12.06.1975 Bị bắt giam tại Di Linh - Lâm Đồng.

29.04.1977 Được trả tự do.

02.07.1987 Bị bắt lại.

30.10.1987 Bị lên án tù chung thân.

07.09.1988 Giám án: 20 năm tù thay vì chung thân.

18.05.1993 Được trả tự do.

08.08.2006 Anh Cả nhập viện tại Bệnh Viện Trí Phương.

21.06.2007 Qua đời.



Kết Phần Nhất

Đối với Anh Cả kính yêu của những tâm hồn theo đuổi Lý Tưởng Đồng Công của Anh và với Anh, chúng ta có lẽ đều đồng ý với nhau về Anh như sau: *Anh Cả đã Nền Thánh bằng đức tin thơ ấu, Làm Thánh bằng đức ái trọn hảo và Huấn Thánh bằng thánh giá khổ đau, để làm Tông đồ cho Người Việt Nam.*

Anh Cả đã Nền Thánh bằng đức tin thơ ấu, Làm Thánh bằng đức ái trọn hảo.

Thật vậy, ngay trước khi được ơn soi động lập dòng, tâm hồn được phú bẩm cho lòng yêu thương dân nước Việt Nam của Anh đã được gieo hạt giống nên thánh và làm thánh ngay lúc Anh bắt đầu theo đuổi ơn gọi linh mục của Anh. Thế rồi, theo đà tiến lên Thánh chức linh mục, Anh đã được thánh hóa, đến độ, sau khi vừa được thụ phong linh mục, lòng Anh đã khao khát được nên giống Chúa Kitô khổ nạn, một niềm khao khát nên thánh và làm thánh của Anh được Anh bắt đầu cụ thể hóa bằng đời sống khổ hạnh của Anh. Nhưng, trên hết, bằng một tâm hồn hoàn toàn tin tưởng vào Chúa, Mẹ trong hết tất cả mọi sự, ở mọi nơi, mọi lúc, bất chấp mọi gian khổ, và sống đức ái trọn hảo, quảng đại về vật chất dù thiếu thốn, và bao dung đối với bất cứ đối phương nào.

Anh Cả đã Huấn Thánh bằng thánh giá khổ đau.

Chính vì việc huấn thánh là mối quan tâm trên hết và trước hết của Anh sau khi lập Dòng mà Anh càng nên thánh và làm thánh hơn, nhờ bởi những chọn lựa “Nước Thiên Chúa và sự thánh Việt Nam. Biện cố thứ hai là *sự kiện* công chính của Ngài trước” (Mathêu 6:33) của Anh. Chính vì thế mới có *2 biện cố liên quan đến Lý Tưởng Đồng Công*. Biện cố thứ nhất đó là *sự kiện “mở sổ khấn”* theo quyết nghị của Đại Công Hội ngoài lệ II 1968, để thanh lọc và củng cố hàng ngũ Đồng Công, ai tu thì phải cho ra tu, cho thật đúng với Lý Tưởng Đồng Công là nên thánh và làm *đóng cửa Trường Trung Tiểu Học cùng Ký Túc Xá Đồng Công Thủ Đức* vào cuối niên khóa 1969-1970, cho dù đang được mùa uy tín ở miền nam đất nước và có được một nguồn kinh tế khá cho chủ trương tự lực mưu sinh của Dòng.

Chính vì lòng Anh tha thiết huấn thánh cho anh em Dòng như thế đã trở thành Thánh giá đau khổ của Anh khi Anh thấy có những người anh em Dòng tỏ ra lo là không tha thiết, thậm chí sống nghịch với Lý tưởng Thánh Đồng Công. Anh Cả thật ra cũng chịu đau khổ gây ra bởi cả các vị giáo quyền liên hệ lẫn chính quyền cộng sản, nhưng nỗi khổ nhất của anh liên quan đến anh em Dòng, như Anh phải giải tán anh em năm 1953 và sai anh em di tản 1975, hay Anh bị anh em

chống đối, lừa đảo và phản bội, cả những anh em không tha thiết với Lý Tưởng Đồng Công, những anh em bỏ Dòng. Nhưng sự thánh thiện của Anh đã có thể biến dữ thành lành, khi Anh nhìn nhận anh em THĐC ra đời còn được cơ hội có thể làm cho đời thánh nhiệm tinh thần Dòng bằng đời sống thánh và tông đồ giáo dân hay mục vụ “cho Người VN” cùng với anh em trong Dòng...

Anh Cả nên thánh, làm thánh và huấn thánh để làm Tông đồ cho Việt Nam

“Làm tông đồ” đây liên quan đến sứ vụ truyền giáo của Dòng. Đó là lý do, khi thời cơ đến, dù anh em dòng bấy giờ mới di cư vào nam còn ít và chưa có kinh nghiệm gì về truyền giáo, ngay năm 1957 Anh cũng đã đáp lại tiếng gọi của Trời Cao, qua lời mời gọi của ĐC Phạm Ngọc Chi, chủ chiện Giáo phận Qui Nhơn, cố gắng sắp xếp nhân sự để đến phục vụ ở các khu vực truyền giáo bao gồm 5 trong 15 xã thuộc quận Phù Mỹ tỉnh Bình Định, nhất là xã Mỹ Chánh, nơi có trường Trung Tiểu Học Đồng Công Toàn Mỹ.

Việc truyền giáo của Dòng được Anh chú trọng không phải chỉ nhắm vào lương dân, cả Người Kinh ở Qui Nhơn lẫn Người Thượng ở Di Linh Lâm Đồng, mà còn vào giới trẻ là mầm non và là tương lai của đất nước nữa, qua việc mở các trường trung tiểu học Đồng Công, như ở Thủ Đức, hay ở Mỹ Chánh và Nhà Đá Qui Nhơn, hoặc ở Lương Sơn Phan Rí. Theo chiều hướng giáo dục giới trẻ này, việc truyền giáo của Dòng còn bao gồm cả các cư xá sinh viên, như Cư Xá

Rạng Đông và Cư Xá Trương Vĩnh Ký Đà Lạt.

Tuy nhiên, việc truyền giáo là một công cuộc bất khả thiếu linh mục, là vì để cho lương dân được cứu độ, không phải chỉ ở chỗ làm cho họ nhận biết Chúa, bằng chứng từ đức ái của các vị thừa sai, mà còn trở thành con cái Chúa nữa, bằng năng quyền thi hành thừa tác Thánh (Mathêu 28:19-20). Đúng thế, linh mục Đồng Công chẳng những cần cho cơ cấu quản trị và thánh hóa anh em Dòng, mà còn cần cho sứ vụ truyền giáo nữa. Nhưng phải là thành phần linh mục do chính Dòng đào tạo, nên Anh Cả đã cứ phải chuyển Nhà Mẹ đi đây đi đó cho mục đích linh mục này: Nhà Mẹ ở Thủ Đức từ 1956 ra Qui Nhơn năm 1966, ở Mỹ Chánh, Qui Đức, Nhà Đá, Qui Đức, sau đó vì tình hình bất ổn ở Qui Nhơn, Nhà Mẹ lại được chuyển về Thủ Đức ở Khu Kitô Vương năm 1974.

Sau khi Anh qua đi, chính Chúa đã ban cho Dòng càng tăng thêm linh mục, cũng do chính Dòng đào tạo, một cách dễ dàng và nhanh chóng, nhưng không cần di chuyển Nhà Mẹ như khi Anh còn sống nữa, mà chỉ cần anh em Dòng tin tưởng dẫn thân truyền giáo khi được mời gọi từ các Giáo phận có nhu cầu truyền giáo, cho dù có được trao cho một khu vực bị coi thường, xa lánh, bỏ rơi. Nhưng nhờ càng truyền giáo Dòng càng tăng thêm linh mục. Đến độ, ở thời điểm mừng Ngọc khánh 70 năm khai Dòng 2023 này đã có khoảng 300 vị, 200 ở Việt Nam và 100 ở Hoa Kỳ, còn độ 100 anh đang chờ!

Men Đồng Công trong Bột đời thường

Chủ trương nên thánh, làm thánh và huấn thánh để làm Tông đồ cho Người Việt Nam của Anh Cả quả thực đã hiện thực và ứng nghiệm nơi **THĐC, thành phần như Men Đồng Công trong Bột đời thường**, như bản thân em, người môn đệ đã bắt đầu theo đuổi LTĐC của Anh và với Anh 18 năm 2 tháng, từ 21/6/1964, ngày 43 năm sau Anh qua đi.

Đúng thế, vào đầu hè 1972 ở Tu viện Thiên Mẫu Di Linh, em đã thực sự nếm mùi huấn thánh của Anh, vị đã bất ngờ tổng em vào một đêm tối tăm chưa từng thấy, khi em bị Anh kết cho 3 thứ tội, liên quan đến cả 3 lời khấn: ham học (khó nghèo), nghĩa riêng (khiết tịnh) và bất tuân (vâng phục). Tận đáy lòng em, trước mặt Chúa, em cảm thấy mình bị oan, không hề có, hoặc chỉ có hành vi cử chỉ bề ngoài nào đó, được nhận thấy rồi suy diễn bởi một người anh em đội, và vì thương em cùng cảm thấy có trách nhiệm phải trình lên Anh Cả. Chưa bao giờ em khóc khi nói chuyện với Anh Cả như sau điểm tâm sáng hôm ấy, khi Anh và em đang công khai đi đi lại lại ở hành lang bên ngoài hội trường; em đã khóc nức nở, bởi em không thể kiềm chế được nỗi oan ức dữ dội đang bùng lên trong lòng em bấy giờ.

Cuối cùng, Anh Cả đã thử thách em bằng một án phạt: 1- Không được học để thi tú tài II nữa; 2- Sáng làm vườn, chiều tĩnh tâm, tối im miệng khi họp đội. Tuy nhiên, đang khi em âm thầm thi hành bản án nên thánh và làm thánh này được một tháng gì đó thì bất ngờ lại được Anh Cả gọi vào phòng của Anh để sai em đi phục vụ Tiểu Chúng Viện

Simon Hòa Đà Lạt, và cho dù em xin Anh tha cho, bởi em đây lầm lỗi đang phải hoán cải theo lệnh của Anh, không đáng và không thể phục vụ, Anh vẫn tin tưởng và trấn an em: “*Em cứ đi, đã có Chúa giúp!*”! Vâng, Anh đã huấn thánh em để sai em đi làm tông đồ cho Người Việt Nam ở đó. Như em xin, Anh Cả đã viết cho em bản Luật Bé Nhỏ đề ngày 8/7/1972, và đúng 50 năm sau, năm 2022 bản Luật Bé Nhỏ này, từ nét chữ Anh Cả viết đã thành chữ in trong tập “*Đường Thơ Ấu Thiênng Liêng ĐC*” (trang 5-8) cho Dòng.

Tạ ơn Chúa - Mẹ và **cám ơn Anh Cả đã huấn thánh em**. Nhờ giai đoạn ngọc ngà đêm tối này mà em bất chợt hiểu được lời Chúa dạy: “*Hãy đi mà ngồi vào chỗ cuối cùng*” (Luca 14:10), chứ không phải “*hãy chọn chỗ cuối mà ngồi*” như em vẫn nghe. Chúa không bảo chúng ta “*chọn*”, vì đã chọn là có quyền, quyền “*chọn*” theo ý nghĩ, ý thích, ý riêng là những gì chúng ta tưởng đúng nhất, tốt nhất, hay nhất mà thực sự lại sai ý Chúa. “*Chỗ cuối*” đây chính là điều chọn lựa của Chúa cho chúng ta, và đồng thời cũng là lòng tin tưởng của chúng ta vào Ngài như một trẻ thơ bé mọn. Chính nhờ lòng tin tưởng tín thác chấp nhận mọi sự theo Thánh ý Chúa như thế mà việc tông đồ lần đầu trong đời của em, qua thời gian 2 niên khóa 1972-1974 ở TCV Simon Hòa Đà Lạt, đã thành công ngoài sức tự nhiên. Theo đà nên thánh và làm thánh “*cho Người Việt Nam*” của Anh, em tiếp tục đầu tư **Vốn liếng Đồng Công** để sinh lợi từ các hoạt động tông đồ giáo dân của em!

CÁC VỊ GIÁM MỤC ÂN NHÂN ĐẶC BIỆT CỦA ĐỒNG CÔNG

(hình ảnh từ Google)



Đức Cha Hồ Ngọc Cẩn
Chuẩn nhận Hội Truyền Giáo Đồng Công
15/8/1948



Đức Cha Phạm Ngọc Chi
Từ Hội Truyền Giáo ĐC thành Dòng ĐC
15/12/1952



Đức Cha Hoàng Văn Đoàn, OP
cho phép Dòng mở mang cơ sở
ở Giáo phận Qui Nhơn từ thập niên 1960



Đức Cha Nguyễn Văn Hiến
cho phép Dòng mở mang cơ sở
ở Giáo phận Đà Lạt từ cuối thập niên 1950

Phần Hai

Anh Em Dòng: Thừa Ruộng Gieo Lúa Miến

- 5- Anh Em Dòng bị Giải Tán 1954
- 6- Anh Em Dòng liêu Mạng Sống 1966-1975
- 7- Anh Em Dòng quyết Nạn Thánh
- 8- Anh Em Dòng phải Di Tan 1975
- 9- Anh Em Dòng bị Phân Tán 1987

“Anh Cả là Hạt Lúa Miến đầu tiên mục nát đi, trước hết, ở trong chính Thừa Ruộng Đồng Công là Anh Em Dòng, một Thừa Ruộng Gieo Lúa Miến. Ở chỗ, Hạt Lúa Miến là Đấng Sáng Lập Hội Dòng Đồng Công sống với Anh Em Dòng đã phải chịu đòn đau quần quai trong việc huấn thánh để có thể hạ sinh Lý Tưởng Đồng Công nơi Anh Em Dòng, những hoa trái thiêng liêng đầu tiên bất khả thiếu cho một Dòng Lúa Chín Việt Nam là phần rỗi của anh chị em đồng hương Việt Nam đáng thương của Đấng Sáng Lập, cũng như của chúng Hội Dòng Đồng Công được lập ra ‘cho người Việt Nam’”.

(Lời Giới Thiệu – trang 8)



Ngày 20 tháng 6 năm 1946, Anh Cả được thư Đức Cha Đaminh M. Hồ Ngọc Cảnh rời xứ Dương A đến nhận xứ Liên Thủy.

“Con lo sắm sửa mọi vật dụng cần thiết để trao cho cha xứ mới: cho người đi mua gà, chó, bàn ghế, nồi niêu bát đĩa, dù là vật rất nhỏ mọn như bút mực, giấy viết thư, các dụng cụ thường dùng... sửa sang lại nhà cửa cho thật sạch sẽ, chỉnh tề để trao xứ.

”Ngày 11 tháng 7 năm 1946, con và mấy anh em tới nhận xứ Liên Thủy. Giáo xứ này gồm 4 họ đạo: nhà xứ, họ Liên Thượng, họ Hạ Linh và họ Trung Lễ, toàn thể trên dưới 2100 nhân danh.”

Liên Thủy! Tổ Ấm Đồng Công, nơi đón nhận và huấn luyện tu sĩ Đồng Công, nơi đã lãnh nhận biết bao ơn đặc biệt bởi Trời ban xuống qua Trái Tim rất Thánh Giêsu Maria, nơi đã diễn ra biết bao kỷ niệm muôn đời đáng ghi nhớ của dòng bé mọn Đồng Công. Mẹ đưa chúng con tới Liên Thủy thật là sự yêu thương đặc biệt của Trái Tim Mẹ dành cho các con đại Đồng Công.

{V}

Anh Em Dòng bị giải tán 1953

trong

Phần Hai

Anh Em Dòng: Thừa Ruộng Gieo Lúa Miến

- 1- Chiến sự căng thẳng và nguy hiểm
- 2- Anh Em Dòng bị giải tán 2 đợt
- 3- Đồng Công Liên Thủy bị phong tỏa và anh em bị bắt giam
- 4- Anh em đoàn tụ và quyết định bỏ Liên Thủy ra Hải Phòng vào Nam

1- Chiến sự căng thẳng và nguy hiểm

Sau Lễ Thành Lập Dòng vừa được mấy ngày, an ninh **khu vực Nhà Dòng bên Trung Lễ** bắt đầu bị đe dọa. Ban ngày việc đi lại trong khu vực còn tương đối dễ dàng, anh em sinh hoạt không gặp trở ngại mấy. Nhưng về đêm, ôi thôi, súng đạn nổ ran sát cạnh nhà Tập. Anh em Tập sinh cũng như các em Đệ tử nhỏ không thể ngủ yên trong nhà được. Anh Cả buộc lòng phải để Tập sinh và các em Đệ tử sang ngủ nhờ bên Tu viện Khiết Tâm, cạnh Tòa Giám Mục.



Chiến tranh càng ngày càng gần và gay gắt hơn, ban đêm anh em bên Liên Thủy cũng ngủ không yên, phải đi ngủ nhờ bên Khiết Tâm như các Tập sinh. Hằng ngày, sau khi dùng bữa tối, anh em kéo nhau đi. Sáng hôm sau, anh em tham dự Thánh Lễ rồi về nhà học tập và công tác như thường. Tình trạng này kéo dài mãi cho tới gần ngày anh em bị giải tán (tháng 7, 1954).

Trong thời kỳ này, ban đêm, **khu vực Nhà Dòng Liên Thủy-Trung Lễ** gần như bị bỏ trống, ngoại trừ Anh Cả và ba bốn anh em trông coi; có đêm chỉ còn một mình Anh Cả đi lại coi nhà (x. LTĐC I tr. 224), sau mới biết mấy anh kia sợ quá, leo lên mái nhà ẩn nấp.



Ngôi nhà lợp rạ ở Liên Thủy vẫn còn sót lại khi hình được chụp vào năm 2002

Tháng 6, 1954, chiến tranh trên toàn quốc Việt Nam đến ngày khốc liệt nhất. An ninh trong khu vực tỉnh Bùi Chu hầu như không còn gì bảo đảm. Anh Cả buộc phải giải tán anh em.

Anh Cả, một con người được Thiên Chúa phú bẩm lòng ái quốc mãnh liệt, đã tỏ ra rất lo âu về tình hình đất nước. Ngay từ tháng 10, năm 1952, Anh đã soạn bản kinh đặc biệt dâng lên Mẹ Maria để cầu cho tổ quốc Việt Nam. Anh xin anh em tha thiết lần hạt Mân Côi và đọc bản kinh này hằng ngày, xin Mẹ thương cứu vớt dân tộc Việt Nam. Anh cho anh em tổ chức nhiều giờ cầu nguyện cầu cho quê hương. Dù vậy, Anh thấy tình hình đất nước càng ngày càng trở nên đen tối mù mịt, đồng thời những tổ chức Công giáo cứu quốc chẳng đem lại một kết quả nào, mà lại bị phá tan, đau đớn. Nhất là trong mấy tháng sau mùa Phục sinh năm 1954, chiến tranh càng thêm ngột ngạt, thành ra nỗi thất vọng coi như đã đến nơi. Thật là cảm động khi đọc những cảm nghĩ của Anh về vấn đề này (x.LTĐC I tr. 227-228).

Đột ngột sáng ngày 1 tháng 7, 1954, một anh em từ Bùi Chu về báo tin Anh Cả: *“Cả nhà Bùi Chu: Đức Cha, cha Huân, các cha cùng toàn thể anh em Khiết Tâm đang đi cùng với quân đội và Ban Hành chánh rút đi hết rồi! Khiết Tâm chỉ còn sót mấy người ở lại”*. Tin này làm cho Anh Cả coi như bị sét đánh bên tai, không còn muốn làm gì nữa. Anh đã than thở với Mẹ: *“Thất vọng hoàn toàn rồi, Mẹ ơi!”* (x. LTĐC I tr. 232).

Tuy thế, bề ngoài Anh Cả vẫn giữ được bình tĩnh, chỉ thấy Anh ăn ít (Anh đã quen ăn ít nay lại ăn ít hơn) và ít nói dù có nhiều anh em đến bên. Đối với anh em, tin đó đương nhiên làm cho nhiều người

xôn xao, lo lắng, nghĩ rằng, nếu Tòa Giám mục đã bị bỏ trống, thì mình cũng không thể ở lại đây được. Anh em chỉ biết cầu nguyện và chờ đợi lệnh truyền của Anh Cả. Sau khi cầu nguyện và suy nghĩ rất cẩn thận, Anh Cả quyết định cho anh em giải tán về quê, vì Anh nghĩ rằng, “*về nhà quê, có cha, mẹ, anh chị em, chú bác họ giữ cho. Nếu ở lại đây, sẽ bị bắt hết*” (x. sđd tr.235).

2- Anh Em Dòng bị giải tán 2 đợt

Thế là ngày 5-7-1954, Anh hội họp tất cả anh em tại Liên Thủy khoảng trên 100 người, nhấn nhủ đôi lời cần thiết, rồi tuyên bố giải tán anh em đợt I. Anh không nói rõ tên những anh em phải ra đi, cũng như không nói số người bao nhiêu. Nhưng anh em hiểu ý Anh Cả, nên quá nửa số anh em đã ra đi trong buồn sầu và nước mắt! (x. sđd. Tr. 235)

Ngay sáng hôm sau, 6-7-1954, thấy nguy hiểm cấp bách, Anh Cả lại hội anh em, tuyên bố giải tán toàn Dòng! Thêm khoảng 20 anh em nữa bắt đắ dĩ phải ra đi cũng trong nước mắt và buồn sầu, chỉ còn lại chừng 30 anh em yếu bệnh không đi được, phải ở lại. Một số anh em vì không muốn về quê, nên đã ra ở với các gia đình giáo dân tại các làng Liên Thủy, Trung Lễ, Phú An, Trung Linh, Hạ Linh xin làm con nuôi, tôi tớ hoặc người giúp việc... để có thể thỉnh thoảng về thăm Anh Cả tại Liên Thủy (sđd. Tr. 235).

Về việc giải tán này, Anh Cả đã ghi lại cảm nghĩ: “*Thật là cảnh chia ly đau xót, xáo trộn, vô trật tự, chỉ vì muốn giữ Đức Tin, muốn yêu Chúa, muốn nên thánh thôi; nhưng cũng là để làm trọn ý định của Chúa, Mẹ*” (sđd. I, tr. 236). Đây chúng ta nhận thấy tinh thần Vị Sáng Lập Dòng cao cả như thế nào.



TOÀN DÒNG ĐỒNG CÔNG NĂM 1953

3- Đồng Công Liên Thủy bị phong tỏa và anh em bị bắt giam

Nhà xứ Liên Thủy bị bao vây: Sau khi giải tán anh em được 4 ngày (tức là ngày 10-7-1954), lúc đầu họ xứ Liên Thủy bị bộ đội kháng chiến bao vây, sau chính nhà xứ bị bao vây ngặt hơn. Tất cả mọi người trong nhà xứ đều phải tập họp trước tiền đình nhà chính. Bốn linh mục Phạm Duy Lễ, Trần Mạnh Thắng, Nguyễn Đức Thạc và Anh Cả đều được mời theo thứ tự vào phòng trong để vị chỉ huy quân đội chat vấn riêng. Sau cùng đến Anh Cả, vì là người đầu trong nhà, nên bị thâm vấn gay gắt hơn.

Kết quả: không có gì đáng trách, không bị buộc tội gì, nhưng các linh mục được bộ đội dẫn ra cuối nhà thờ nhà xứ họp với dân chúng nghe cán bộ giải thích. Sau đó các linh mục lại được dẫn về nhà xứ và bị giam giữ rất ngặt trong phòng hết cả đêm hôm đó do hai ba tiểu đội canh gác. Cũng có 4 anh em không ra tập họp cũng bị giam ngặt như vậy.

Ngoài các linh mục, tất cả anh em tập họp trước nhà chính được đưa đi (gọi là) “mít tinh”, nhưng thật sự bị dẫn đi giam ở một nơi tại Trà Bắc, cách Liên Thủy khoảng 3 km. Danh sách 25 anh em bị bắt được ghi đầy đủ trong LTĐC I tr. 239 như sau:

Aa. Đinh Văn Quyết, Lê An Lạc, Đỗ Minh Vạn, Hoàng Lương, Tường Đức Trường, Vũ Sơn Hà, Nguyễn Lương Cửu, Vũ Thanh Hải, Phạm Thiên Chỉ, Phan Thiện Giản, Đinh Chí Cương, Trịnh Hải Lân, Hoàng Anh Thăng, Nguyễn Duy Bảo, và các anh đã xuất dòng là Thành, Luật, Tinh, Tư, Thực, Hành, Linh, Quốc, Võ (tức Châu), Phương và Nhâm, cùng với 3 anh thuộc tu hội Khiết Tâm cùng bị bắt là Đặng Đức Tú (sau nhập Dòng Công được đổi tên là Hậu), cùng hai anh Chí với Chung đã xuất tu, cộng thêm với một thanh niên xứ Liên Thủy tên là Thiệu đi châu không về nhà được cũng bị bắt theo luôn.

Như thế, gọi là 25 anh em nhưng thật sự có 21 ĐC, 3 anh Tu hội Khiết Tâm và một thanh niên xứ Liên Thủy. Con số 21 này đã trở thành 22, vì có 1 trong 3 anh thuộc tu hội Khiết Tâm về sau tu Dòng Công, và con số 22 này ai ngờ lại trùng với con số 22 anh em ĐC bị kết án tù với Anh Cả năm 1987.

Sáng ngày 11-7-1954 anh em trong nhà xứ Liên Thủy được tự do đi lại trong mấy chiếc nhà xứ thôi, vẫn không được liên lạc gì với ngoài cả, mà còn hoàn toàn bị cấm xuất, nhập nữa. Anh Cả đã cho biết tình hình căng thẳng về mối liên hệ giữa Anh và anh em dòng bấy giờ thế thảm như sau:

“Một đôi lần, một vài em làm con nuôi mấy nhà lân cận tìm cách lẩn trốn vào gặp con. *Đâu con có dám gặp! Có dám nói gì!* Chỉ vẫy tay làm hiệu cho biết phải ra ngay, kéo phiền phức khôn đốn cho cả hai! Và nữa, họ đã không muốn, thì con đâu dám làm trái ý họ. Con cũng phải vâng ý Chúa, Mẹ thực hiện nơi họ.

“Còn mấy anh em đang ở lại với con tại Liên Thủy, con cũng chẳng nói gì với họ, vì họ cũng hiểu được phần nào tâm trạng tan nát của con, trừ em Giáo thỉnh thoảng còn tỏ được đôi lời tâm sự, nhưng cũng chỉ nói đôi lời mà chẳng tỏ được nỗi đau thương thất vọng của ngày ly biệt”.


4- Anh em đoàn tụ và quyết định bỏ Liên Thủy ra Hải Phòng vào Nam

Thế nhưng, đúng ngày 30-7-1954, sau khi bị giam giữ suốt 20 ngày, anh em được tha về. Anh Cả gặp anh em cũng tỏ ra vui mừng, cảm tạ Chúa, Mẹ đã cho anh em về đây đủ. Lại thêm một niềm vui nữa là anh em mang về được một tờ báo nói rõ Hội nghị Giơ-neo (Genève) đã chia đất nước làm 2 miền, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới: miền Nam dành cho phía quốc gia, miền Bắc cho xã hội chủ nghĩa. Đồng bào được tự do chọn lựa sống ở miền Bắc hay miền Nam. Tin vui này làm cho nỗi buồn của Anh Cả giảm tới 70%.

Khi biết được tin chắc chắn đất nước bị chia đôi như các báo chí đã đăng tải, ngày 1-8-1954, Anh Cả đã tuyên bố nhất định di cư vào miền Nam. Đồng thời Anh cho báo tin anh em khắp nơi tụ họp về Liên Thủy, xin giấy phép “đi tìm thân nhân” để có thể ra Hải Phòng, xuống tàu vào Nam.


Chỉ trong vài ngày anh em đã về Liên Thủy hầu hết. Ai cũng phải sang Bùi Chu xin cấp giấy Thông hành, nếu không có giấy, không được ra khỏi phủ, huyện hay tỉnh. Đó là điều luật mọi công dân, nhất là trong xã hội chủ nghĩa phải biết.

DÒNG ĐỒNG CÔNG DI CƯ - 1954




Tàu buôn của người Pháp, Ville de Haiphong thuộc hãng Denis Frères, chở hơn 60 anh em Đồng Công và khoảng 400 người dân di cư

Ngày 13.8.1954, con tàu cập bến Khánh Hội, Sài Gòn với 15000, được phái đoàn tiếp cư của Chính Phủ do Thủ Tướng Ngô Đình Diệm lãnh đạo, đưa một số ít người tị nạn đến tạm trú tại trường tiểu học Võ Tánh, Phú Nhuận. Chiều tối, các em học sinh tự nguyện đến thăm hỏi, với đèn nến trên tay đi thấp sáng khắp khuôn viên trường học - một nghĩa cử tốt đẹp của tinh huynh đệ tương thân tương ái, tuy đơn sơ nhỏ bé nhưng thật đáng ghi nhớ trong tâm tư người tị nạn. Ngày 16.8.1954, ngay trong sân trường Võ Tánh, Anh Cả cùng anh em Đồng Công và giáo dân dâng Lễ Tạ Ơn Chúa đã dẫn đưa đoàn con tới miền đất tự do.



Biệt thự tại địa sở Hoà Khánh Sadec nơi anh em tạm trú ngày 25.8.1954

Mấy ngày sau, anh em đi Biên Hoà tạm trú nơi trường tiểu học Trịnh Hoài Đức một tuần lễ, tiếp đến đi Mỹ Tho, trú ngụ trong khu vườn của ông Jacque Lê Văn Đức ở Bình Đức. Chưa ổn, đoàn xe lại rầm rộ chở anh em tới Sadec ngày 25.8, tạm trú trong một biệt thự thuộc giáo xứ Sadec bên sông Cửu Long. Một lần nữa, ngày 3.12.1954 anh em di đến khu tiểu chủng viện Nam Vang Sacré-Coeur đã bỏ hoang tại Cù Lao Giêng, Long Xuyên. Trong thời gian này có thêm 18 anh em lớn bé nhập tu, nâng tổng số toàn dòng trên 100 nhân khẩu.



Chủng viện Thánh Tâm cũ của địa phận Nam Vang tại Cù Lao Giêng, An Giang, nơi anh em dòng tạm trú

Gần một năm sau, tại Cù Lao Giêng bất ổn... nên anh em phải di chuyển cấp tốc cùng rất nhiều vật dụng sang biệt thự bên Sadec và, ngày 21.11.1955 chuyển dân đến định cư tại xã Tam Bình, Thủ Đức. Sự kiện di chuyển đến Thủ Đức là do chính Đức Cha Phêrô M. Phạm Ngọc Chí gợi ý.

{VI}

Anh Em Dòng liềm mạng sống 1966-1975

trong

Phần Hai

Anh Em Dòng: Thừa Ruộng Gieo Lúa Miến

- 1- Liềm mạng sống với khí hậu khắc nghiệt
- 2- Liềm mạng sống với tử thần chộp bắt
- 3- Liềm mạng phục vụ Trường Đòng Công Nhà Đá
- 4- Liềm mạng tử thủ cho tới cùng



Nhà Đá là một địa sở hầu như không vị thừa sai trong Giáo Phận Qui Nhơn dám nhận và dám đến. Không biết có phải vì thế, một đảng vì nguy hiểm, một đảng tin vào "Cha thánh Thủ" có tiếng từ ngoài bắc, mà Đức Cha Hoàng Văn Đoàn và Hội Đồng Giáo Phận Qui Nhơn đã trao cho Dòng Đồng Công địa sở Nhà Đá hay chăng?

Chính Anh Cả đã chấp nhận bằng tất cả lòng tin tưởng phó thác vào Trời Cao, miễn là dòng có thể tự đào tạo linh mục, thành phần linh mục được ngài coi trọng đến độ đã tuyển chọn rất kỹ lưỡng, "quí hồ tinh bất quý hồ đa", một niềm tin tưởng cậy trông đã được ngài đã bày tỏ trong cuốn Lý Tưởng Dòng Công như thế này:

"Con đưa anh em ra đây, nhiều anh em yếu đức tin, thiếu lòng phó thác nơi Mẹ, lại cho là con liêu lĩnh, đưa anh em vào hang cọp. Nhưng có Mẹ cọp cũng chẳng làm hại Đoàn Con Mẹ không phải một tháng, một năm, mà trong sáu năm trường Mẹ ạ".

Bởi theo địa dư chính trị thì Nhà Đá là con đường ruột của việt cộng ở trên núi, từ Mỹ Chánh đến An Trinh và Phù Mỹ, một vùng đất chính dòng vào ngày 16/7/1967 đã bị mất tích 15 anh em dòng.

Thật vậy, lớp tu sĩ thứ chín của Dòng Truyền giáo Mẹ Đồng Công, kể từ ngày 26-4-1966 là ngày mà "sáu mã lực" Ánh, Thư, Điền, Tùng, Tư, Phương tới Nhà Đá giúp việc xây cất Nhà Mẹ, cách riêng khu Nhà Tập của họ. Sau đó, anh em đội IX của họ, bao gồm cả lớp IXC, cũng cộng tác vào việc xây dựng Trường Đồng Công nữa, như trường hợp của Anh Hoàng Cầu / Thông. Họ tu trì và phục vụ ở đây cho đến khi "làn sóng đỏ" lan tới chân, làm cho người anh em cuối cùng của họ là A. Phạm Ngọc Đình / Đài phải vội vã ra đi hôm lễ Chúa Phục Sinh (30-3-1975).

1- Liều mạng sống với khí hậu khắc nghiệt

Họ đã từng đợt, từng đợt được cuu mang, chào đời, lớn lên và lăn lộn để sống. Họ đã cảm thấy gì trong làn da tuổi trẻ, trên tóc gáy còn xanh? Phải chăng một thiên nhiên ngọt ngào, một bóng dáng từ thần? !!!

Đúng vậy, đối với họ, khí sắc thiên nhiên nơi mà họ sống ấy thật là ngọt ngào. Cảm giác tương lai của họ như bị treo lủng lẳng giữa hai vực thăm cực độ của thời tiết. Lạnh, lạnh thấu xương, cái lạnh của đá núi Trường Sơn, cái lạnh của những trận bão rớt sập cầu, ngập ruộng... Chính vì thế, mà ba lớp Thử từ 1965-1969, trước khi ra Qui Nhơn vào Tập viện, đã phải mua mỗi người một chiếc áo ấm.

Thế mà vào mùa hè – chiếm tới 2/3 số ngày trong năm – sức nóng như thiêu như đốt, trung bình hơn kém 40 độ C, bằng nhiệt độ của người bệnh thương hàn đang ngất ngỏi. Nhiều khi nóng đến nỗi họ không thể làm gì, có muốn họ cũng không thể làm được. Đọc kinh thì ngủ gật, nằm xuống thì ướt lưng, ướt chiếu, ăn khó nuốt, uống không trôi, đọc sách thì hoa mắt, học hành thì nhưc đầu... Chỉ còn cách là ráng nuốt hết ly nước lạnh này đến ly nước đá khác, rồi đi lang thang kiếm những con gió mờ côi đây đó hay dội ào vài gáo nước tiết kiệm được phép trong một tuần.

Tuy nhiên “rôm tây” cứ mọc, mồ hôi cứ trắng xóa lưng áo, nên trong Nhà Nguyễn sáng thẳng, chiều cong!!! Họ đã phải làm trần nhà 3 tầng, 7 lớp, nào là sơn trắng trên mái tôn, nào là chất thêm lá dừa trên mái nhà, nào là cỏ tranh đan từng miếng, nào là thêm lớp cạc-tông làm trần ... Chưa hết, họ còn phải trồng cây trước mỗi dãy nhà. Họ còn làm nguyên một ngôi nhà mát đúng nghĩa, vì nó không có tường, không có cửa, nằm dưới gốc cây xoài và những cây dừa theo đúng chiều gió tứ phương. Nơi đây, họ đã kính sách, hội hè, suy gẫm, chơi cờ sau cơm, trầm ngâm đón gió và họ đã làm tất cả những gì có thể...

Họ thay phiên nhau đi nghỉ mát ở Mỹ Chánh, hoặc đi tắm tại bờ biển Tân Thành, với những phương thức chống nắng “không giống ai”. Hay đi ra chơi và tắm ở Cù Lao Xanh ngoài khơi của Phố du lịch Ghềnh Ráng.



Hình chụp trong Hành Trình VN Hội Ngộ Yêu Thương của Nhóm TĐCTT 10/7/2019
Càng xa bến bờ Ghềnh Ráng để tiến ra Cù Lao Xanh

Thảo nào hầu hết mái nhà của dân chúng địa phương đều bằng tranh dày cả thước và cũng hiểu ra rằng thảo nào mà Dòng Thánh Giuse trước đây đã phải bỏ đi vì thiếu nước trong những mùa hè kinh hồn của xứ dân gầy!!!

Trên đây mới là những kinh hoàng về thiên nhiên mà lớp tu sĩ thứ 9 của Mẹ ĐC đã cùng với vị Sáng Lập và anh em mình phải chịu đựng, phải gồng mình mọi cách, mọi giá. Sau đây là những gì còn kinh hoàng hơn nữa về tinh thần, mới đáng nói hơn, đó là những kinh hoàng tử thần !!!

2- Liều mạng sống với tử thần chộp bắt

Thật vậy- tại Nhà Đá – lớp người trẻ thứ chín đó không thể nào quên cái chết nó cứ lảng vảng ở mọi nơi, mọi lúc. Đang ăn, đang chơi, đang ngủ, đang ngồi, đang đi, đang cười, đang nói ... cũng có thể “ra đi không hẹn ngày trở lại”. Vì đạn bay tứ tung, bom rơi bất chợt, hỏa châu rớt nhảm, ca-nông câu đại ... Họ đã mấy lần vội vàng cùng nhau chui vào gian nhà củi để trú ẩn, ở góc thần học viện và hội trường, gần cổng phụ ngang hông của nhà Dòng ở bên phía trại lính.

Họ đã từng thấy bò bị lạc đạn, tường nhà nhuốm đầy máu, đất tung tóe thịt người, thân cụt đầu, cây chết đứng. Họ đã nghe núi giạt mình vì bom rơi, đất run rẩy vì đạn đại bác; họ đã nghe tiếng “nẫu” alô, những tiếng “quát” của súng, tiếng thét của người gục ngã. Họ đã rung rung con tim trước những tiếng nấc nghẹn của vợ mất chồng, con mất mẹ, cũng như họ không thể quên được những đám ma không người đưa, không còn nước mắt !!!

Vâng, nhờ ơn Chúa và Mẹ, họ chỉ thấy, chỉ nghe, chỉ cảm thấy vậy thôi, chứ thật ra họ không phải là nạn nhân đáng thương của “hai mươi năm nội chiến từng ngày”. Tuy “hiền lành và ngay thật như bò câu”, họ cũng không quên “khôn ngoan như con rắn” (Mathêu 10: 16) trong việc đề phòng hết sức nhân loại có thể. Nào là sau cơm bữa “mô bò”, nào đèn nến phải che đậy, kính chung phải đọc nhỏ như tiếng chim con ríu rít trong tổ, rồi bức tường chống đạn cao 2 mét, dày 40 cm, chạy dài cả 100 mét, rồi hàng rào bằng cây dừa liền khít nhau, hàng rào kẽm gai, bao cát năm giờ lưng trên mái nhà.

Đó, sinh quán, đó, quê hương của lớp người thứ chín đi vào biển cỏ của đất nước, đi làm lịch sử cho Hội Dòng. Nằm bên ngã rẽ của đường mòn Hồ Chí Minh (cây số 7 tính từ Phù Mỹ lên Qui Nhơn). Sinh quán của họ không hiền hòa như Đồi Thủ Đức của lớp III tới lớp VIII, hay mộng mơ như Đồi Thiên Mẫu Di Linh của các lớp X và XI.

Thánh Giá và Đau khổ, gian truân và sầu thương là dấu ấn mà người con thứ 9 của Mẹ ĐC có lẽ sẽ mang trót cả cuộc đời. Trên mảnh đất khô cằn miền Trung cày lên sỏi đá, với bao khắc nghiệt của thiên nhiên, với những cuộc chiến sôi động cho sự sống còn của dân tộc, ở đó họ đã được sinh ra từ cung lòng đau thương của Mẹ Đồng Công.

Vào chính ngày họ sinh ra, Lễ Sinh Nhật Mẹ mừng 8-9-1966, ngày 43 anh em họ nhận chiếc áo trắng bò câu tinh tuyền mà Mẹ Dòng đã trao cho họ khi Tân Hiến bắt đầu Năm Tập thì, chính lúc bắt đầu giờ nghỉ trưa, cùng với bộ áo trắng họ phải chui gầm giường, chạy ra Nhà Thờ để tránh cuộc tấn công của “nẫu”.

Kỷ Yếu Ngọc Khánh 70 Năm Khai Dòng Đồng Công



Cùng giờ này ngày hôm sau, 9/9/1966, để bảo toàn tính mạng, họ được lệnh ra khu an toàn là Nhà Thờ Nhà Đá (*Nhà Thờ đã được ngăn đôi, phía dưới cho dân trú ẩn*), vì chiến tranh vẫn tiếp diễn.



Mùa Gặt Thương Xót



Hình ảnh (ngày 15/11/2022) Nhà Thờ Nhà Đá vẫn còn đó nhưng đã hoàn toàn điêu tàn hoang vu từ năm 1975



Hình ảnh (15/11/2022) khu vực Nhà Mẹ ở Nhà Đá thời 1966-1975 đã thành khu dân cư và trường tiểu học

Trong khi quân đội ta, đang phục kích ở nghĩa trang đầu nhà thờ, được mật báo là địch quân vẫn đang lẩn quẩn ở chung quanh nhà thờ, thì sáu anh em trong số họ (Thuyền, Dũng, Phương, Học, Điện, Thiên), bấy giờ lại đang mặc bộ quần áo thường như dân chúng, đã suýt trở thành thân ma khi từ Nhà Dòng chạy ra đầu Nhà Thờ để vào Cung Thánh phía sát với nhà dòng. Nhưng không anh em nào ra trước ở bên trong đám mở lúc bấy giờ, bởi sợ không phải người của mình thì chết.

Bởi thế cả 6 anh phải chạy bọc đầu nhà thờ để qua bên cửa cung thánh bên kia mà vào. Nhưng khi cả 6 anh em vừa lên tới đầu nhà thờ một chút thì nghe thấy súng bắn liên hồi hàng loạt. Là người đi sau cùng, khi thấy đạn bay vèo qua mặt mình, ghim vào tường, gây lủng lỗ rồi rơi xuống đất, em đã hét lên: “Minh bị bắn rồi”. Thế là anh em đang đi đều tức tốc chạy như bay cho khỏi đầu nhà thờ. Tuy nhiên, cả 6 anh em vừa chạy sang được mạn nhà thờ bên kia thì em nghe thấy một tiếng nổ trên nóc nhà thờ.



1 trong 6 tân tập sinh Đội IXA đứng ở ngay vị trí mình bị bắn chết hụt 51 năm trước 1966 - hình chụp ngày 9/10/2017

Ở cuối nhà thờ, nơi dân chúng rất ưa là đông, đang la liệt nép vào nhau ẩn nấp. Chúng em cố gắng len lỏi giữa dân chúng đáng thương ấy, từ cuối nhà thờ lên cho tới bức tường ngăn đôi giữa phía trên cho các thầy và phía dưới cho dân chúng ẩn nấp, rồi leo qua tường sang bên phía trên của anh em Dòng. Nhà thờ bấy giờ sáng choang, bởi nóc nhà thờ đã bị trúng một quả “móc-chê” của quân ta cố ý bắn chặn đầu cả bọn địch 6 tên nào đó vừa may mắn lẹ lù chạy thoát lẩn đạn phục kích gần đầu nhà thờ của quân ta.

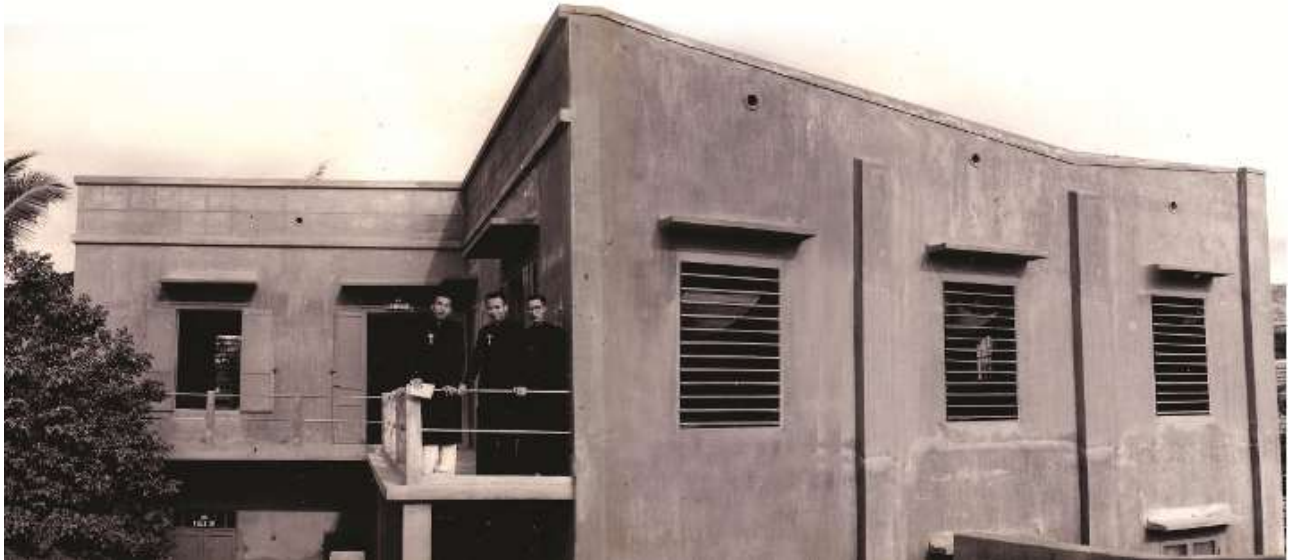


Nhà Thờ Nhà Đá bị một quả mìn-chê hôm 9/9/1966 không trúng hết nóc như hiện nay - hình chụp 15/11/2022

Thật là một phép lạ. Bằng không, không thể nào lại có chuyện hoang đường như thế được. Sự kiện lịch sử này càng chứng thực rằng anh em dòng liều mạng sống ở Nhà Đá, nơi nguy hiểm là chừng nào, nhưng cũng là nơi Đáng quan phòng hiện diện và tỏ hiện qua anh em dòng, chẳng những qua việc bác ái và giáo dục anh em dòng làm ở đó bấy giờ, mà còn qua cả lòng tín thác của anh em dòng luôn sống đời tận hiến cho Mẹ nữa.

Khi sự khó qua đi, họ lại an tâm sống dưới bóng Mẹ hiền. Họ vẫn cày trên sỏi đá để trồng rau, trồng củ kiếm cái ăn, làm việc bếp núc, xây cất với đàn anh, đục đục, đẽo đẽo mặc cho thời thế tiếp diễn xoay vần. Cho tới ngày 21-9-1967, ngày chốt của tuần phòng dọn khẩn lần đầu, cũng giờ nghỉ trưa, họ lại được lệnh cấp tốc di tản lên Qui Đức.

Chính tại đây, họ đã tuyên khẩn lần đầu vào ngày lễ Mẹ Chuộc Kẻ Làm Tội, 24-9-1967, trong một Nhà Nguyễn chỉ đủ chỗ cho chính họ (32 người) chen chúc nhau trên các manh chiếu. Họ tự hát lễ, rồi cũng tự họ xuống bếp, nấu cơm làm tiệc mừng mình. Em nhớ mãi thời gian ở Qui Đức này, đã có một lần em nấu một món cho anh em, được anh em gọi là món “cháo kho”.



Sau khẩn họ lại trở về Nhà Đá. Ban đêm thì Nhà Đá là thế giới của Việt cộng chính qui và du kích địa phương, trong số đó có cả học sinh của các thầy đi tập kích vác súng về thăm bạn bè vào những lúc an toàn. Muốn tồn tại ở đây thì phải có hai lòng. Hay như các con chó không bao giờ sủa, vì chúng có thể bị cắt lưỡi hết rồi.

Về Nhà Đá được ít lâu thì họ chia tay nhau đi các nơi, một số về Khu Kitô Vương coi Trại Già Thiện Chí, một số khác được sai xuống dạy học ở Trường Đồng Công Toàn Mỹ thuộc khu Truyền giáo Mỹ Chánh từ cuối thập niên 1950. Chỉ vì tình hình bất ổn về an ninh mà anh em Dòng phục vụ truyền giáo ở miền này nói chung, và ở Trường Toàn Mỹ đây nói riêng đã phải đóng cửa trường mà rút lui từ ngày 29/9/1964, cho đến khi Anh Cả và 20 anh em xuống thăm dò tình hình và quyết định mở lại Trường Toàn Mỹ.

Thế mà, khi anh em tân khẩn sinh Đội IXA xuống phục vụ ở đây, họ đã bao phen bị vùi lấp dưới cát bụi của ca-nông, mà không ai trong số họ bị sứt đầu, mất mỏ như đàn vịt của họ vào đêm 2-2-1968, sau đó họ được lệnh rút về Phù Mỹ, ngày ngày đạp xe 9 cây số đường đất lổm chổm, lồi lõm bởi hố mìn, hố bom hay bị đứt quãng bởi mưa bão để dạy học, để phát thuốc, để truyền giáo. Chiều đến, với con ngựa sắt đó lại trở về Phù Mỹ ngủ đêm, ngày mai lại tiếp tục như mọi ngày.



Anh em Dòng phục vụ Nhà Thờ Phù Mỹ, ở sau khu Nhà Dòng sát đường lộ và lối dẫn xuống Mỹ Chánh 15 cây số hình chụp ngày 29/9/2016 trong chuyến Hành Trình Truyền Giáo Xuyên Việt với Nhóm TĐCTT

Trong thời gian Đội IXA ở Nhà Đá đây, em tâm phương này đã chẳng những là "nạn nhân" của sự cố ngày 9/9/1966, mà còn là chứng nhân về những gì xảy ra cho dòng cũng như cho dân chúng quanh vùng. Đội IXA có những thời gian đã từng đi bộ từ Nhà Đá về Quận Phù Mỹ cách 6 cây số hằng ngày để ngủ qua đêm, sáng về tái sinh hoạt, để tránh nguy hiểm khi lính quận không đóng ở Nhà Đá, như sau này mới có hẳn một đồn lính đóng sát đường lộ và ngay bên nhà Dòng.

Lính quận đã từng xử tử dân chúng, ở mạn núi gần đường rầy xe lửa, bị nghi là du kích vào tăng sáng khi nhà dòng đang dâng lễ, sau đó dân bị đuổi ra sống ở sát đường lộ gần nhà dòng, không được sống ở mãi bên trong ấy nữa. Thế rồi ra ngoài gần đường lộ chính, nhà dân lại bị lính Mỹ bắn bừa vào để đề phòng du kích bất ngờ tấn công khủng bố họ. Dân chúng khổ ơi là khổ. Nhưng đa số trong họ vẫn không chịu di tản kiếm sống nơi khác an toàn hơn, vì đó là quê cha đất tổ của họ...

3- Liều mạng phục vụ Trường Đồng Công Nhà Đá

Khi lớp IXC ra nhà thử ở Nhà Đá, Anh Cả gọi Anh Cầu ra làm cộng sự viên và nói anh đi làm văn phòng cho Trường Đồng Công và dạy Toán lớp Nhất và Nhì. Lúc đó anh Cầu mới 16 tuổi, chưa có thẻ căn cước và giấy Miễn Quân dịch, nhờ bị cảnh sát hỏi và bắt lính, nên Anh Cương có làm cho anh Cầu thẻ chứng nhận Tu sỹ để anh Cầu, một tu sỹ thiếu niên, đóng vai ngoại giao như Anh Cương, lái xe Vespar lên tận Quy Nhơn, cách Nhà Đá 60 cây số, để vào Ty Học Chánh làm giấy tờ cho trường và liên lạc với hãng RMK ở sở Mỹ giúp xây nhà trường.



Khoảng đầu tháng 4-1971, Anh Cả được tin báo: “Nhà Mẹ Nhà Đá bị CS đe phá”, Anh đã về ngay Nhà Đá để hỏi han, tìm hiểu vấn đề ném lựu đạn vào đám học sinh, rải truyền đơn vu không cho Nhà Dòng, đe dọa anh em. Anh chưa tìm được nguyên nhân sự việc này bởi đâu, có thể do CS, cũng có thể do Trường Phật giáo bên cạnh. Trường này xưa nay vốn có ý tranh giành ảnh hưởng, nhưng không thể được, vì chỉ có cấp tiểu học thôi, hơn nữa lại có ý dạy học làm kinh tài, nên số học sinh chỉ được nhiều nhất là 100.

Trong khi đó, trường Trung Tiểu Học ĐC, sĩ số là 1000, được nổi tiếng nhất trong giáo phận Qui Nhon, hơn cả trường Lasan ở thị xã Qui Nhon, học sinh Lasan bỏ Qui Nhon về tìm chỗ trọ chung quanh Nhà Đá để theo học trường ĐC. Trường ĐC dạy cả sáng chiều, hoàn toàn miễn phí, Trung học chỉ nhận nam sinh, Tiểu học nhận cả nữ sinh, vì hoàn cảnh truyền giáo giữa các làng chung quanh toàn là lương dân hoặc Phật giáo.



Trường Đòng Công (hình 15/11/2022) ở Nhà Đá Mỹ Hiệp, dấu hiệu để ngày nay nhận ra khu nhà dòng ngày xưa, ở bên kia đường, băng sang từ cuối lối dốc Nhà Mẹ xuống, giờ đây đã trở thành Trường Trung Học Cơ Sở Mỹ Hiệp.

Đi đôi với Trường ĐC, Nhà Dòng lại xây cất một trạm y tế phát thuốc, chữa bệnh cho dân chúng chung quanh khu vực Nhà Đá. Từ năm 1966 đến 1971, hằng ngày có tới 50, 70 hay 100 người đến xin thuốc, xin chữa bệnh là thường, sáng chiều luôn có tu sĩ túc trực phát thuốc, chữa bệnh cho nam giới, nữ giới thì có người nữ băng bó, xem bệnh.

Qua việc ném lựu đạn vào đám học sinh Trường ĐC Nhà Đá, truyền đơn, vu khống Nhà Dòng, đe dọa anh em, Anh Cả hiểu ý Mẹ, nên đã tuyên bố tại Nhà Đá: *“Kể từ nay, đóng cửa Trường Trung Tiểu Học Dòng Công Nhà Đá, di chuyển Nhà Mẹ Dòng lên Qui Đức”*. Hết mọi anh em nghe biết đều vui mừng hơn hờ. Sau đó 80 tu sĩ rời phăng 35 căn nhà, chở lên thẳng Qui Đức, Ghềnh Ráng trong một buổi chiều. Khu Nhà Mẹ trở thành tro bụi, chỉ còn lại mấy chiếc nhà cần thiết như nhà ngủ, nhà cơm v.v...

Sau khi biết tin, chính quyền Quận Phù Mỹ và Tỉnh Bình Định không đồng ý chút nào về việc Nhà Dòng làm cấp tốc như vậy. Họ cho là Nhà Dòng làm xáo trộn dân chúng. Về phần tôn giáo, Đức Cha và các cha tổ dấu tiếc xót, nhưng cũng rất hài lòng vì vốn thương hại Nhà Dòng ở trong vùng mất an ninh 6, 7 năm rồi. Dân chúng quanh khu vực Nhà Đá, nhất là các học sinh và phụ huynh thuộc Trường ĐC Nhà Đá tỏ thái độ buồn rầu, luyến tiếc và phản đối chùa An Trinh ném đá giấu tay.

Việc bãi Trường ĐC Nhà Đá có ảnh hưởng và tác động sâu xa trong dân chúng, nhất là quận Phù Mỹ, nên Anh buộc lòng phải cho một số anh em dùng ít học sinh lớn của Trường để viết nhiều tờ truyền đơn, đã đảo bộn phá Trường ĐC, bộn ném đá giấu tay, bộn vu khống cho Trường v.v..., rồi nhờ học sinh Trường đem dán khắp nơi trong quận và mấy xã chung quanh. Chính nhờ vậy mà dân chúng hiểu biết Nhà Dòng bỏ khu vực Nhà Đá, bãi trường ... là do CS gây ra, thành ra họ rất oán giận CS. Khi về Qui Đức, dù chật chội, phải đi ngủ nhờ, anh em vẫn vui vẻ vì đã thoát được Nhà Đá.

Anh em vừa về Qui Đức được hơn tuần lễ, đột ngột vào một buổi sáng khoảng 10 giờ, một đoàn xe đò chở đầy người từ Phù Mỹ, chừng 2.300 người, gồm phụ huynh và học sinh Trường ĐC Nhà Đá, lên gặp Anh Cả. Họ trao cho Anh một lá đơn dài 4, 5 trang giấy có chữ ký của 3, 4 phụ huynh và một số học sinh đại diện các lớp học toàn trường, mời Cha, Thầy trở lại Nhà Đá mở lại Trường cho niên khóa 1971-1972. Anh Cả tiếp đón đoàn người vì họ tỏ ra nhọc mệt, buồn rầu. Anh nói vui cho họ hết buồn mà chẳng thấy họ vui. Họ cứ nài xin cho kỳ được nguyện vọng của họ.

Anh nghĩ đã theo ý Mẹ, cho rời nhà đem về Qui Đức, còn nhà đâu mà trở lại ở Nhà Đá được nữa? Nhưng Anh rất thương họ như đã sinh ra họ vậy. Vì thương họ, nên Anh phân vân, tiến thoái lưỡng nan, chẳng biết trả lời làm sao. Anh cầu xin Mẹ và Mẹ đã soi cho Anh trả lời thế này: *“Anh em cứ an tâm, tôi sẽ cố liệu để mở trường lại cho anh em, nhưng tôi cũng muốn hết các phụ huynh và học sinh toàn trường họp tại Nhà Đá vào ngày... anh em có đồng ý không?”*.

Thế là họ vỗ tay không biết bao nhiêu hồi, mọi người đều tỏ vẻ vui mừng, cười nói ầm ĩ. Đoàn xe chở phụ huynh và học sinh từ từ trở về Phù Mỹ. Mấy ngày sau, Anh xuống ở Nhà Đá, dò la tin tức Cách Mạng (CM) phản ứng vụ bãi trường ra sao, và chờ ngày Đại Hội phụ huynh và học sinh Trường ĐC Nhà Đá.

Khoảng giữa tháng 5-1971, quãng 10 giờ đêm trước ngày Đại Hội phụ huynh và học sinh, Cách Mạng (CM) phát thanh lớn tiếng vào Nhà Dòng như thế này: “*CM không phá hoại cơ sở từ thiện bác ái, xin cơ quan từ thiện trường học cứ ở lại phục vụ đồng bào*”.

Anh hiểu ngay chủ mưu phá trường là mấy tên du kích cùng với trường tiểu học chùa An Trinh, gần trường ĐC. Đến ngày Đại Hội, phụ huynh và học sinh tới chật cuối Nhà Thờ Nhà Đá độ hơn 1.500 người. Anh Cả tuyên bố cho họ biết: “*Nhà Dòng bãi trường là vì kẻ thù ném đá giấu tay, đe dọa ám sát học sinh, con cái của quý ông, quý bà, thì Nhà Dòng phải chịu vạ lây, thành ra buộc lòng tôi phải bãi trường; nếu quý phụ huynh hứa nhất định bảo vệ nhà trường thì tôi có thể mở lại trường v.v...*”.

Mọi người vỗ tay và thừa nhất định bảo vệ trường sở. Ngày 15-9-1971, một số anh em đến ở lại Nhà Đá trong những căn nhà còn lại, để phụ trách dạy trường. Anh em dạy học chưa đầy 2 tháng, Anh Cả nhất định bãi hẳn Trường Trung Tiểu Học Đồng Công Nhà Đá, vì các phụ huynh không đủ khả năng bảo vệ an ninh cho trường.

Anh Cả thương hại một số học sinh nghèo dốt, nên Anh cho Tiểu học và 3, 4 lớp Trung học di về khu vực Nhà Thờ Phù Mỹ, vừa dạy học, vừa truyền giáo cho tới tháng 10-1974 lại chuyển từ Phù Mỹ về Nhà Đá, mở lại Trường Trung Tiểu Học Đồng Công cho tới ngày giải phóng, tháng 4-1975.

Niên khóa 1973-1974, anh em lớp khấn IX hoạt động khá nhiều tại Trường ĐC Phù Mỹ. Họ vẫn tiếp tay với Vị Sáng Lập để giữ cho hạt giống đã gieo ở nơi đây khỏi bị hư mất. Đến đầu mùa hè năm 1974, họ đã hân hoan cùng với Bề Trên trở về Nhà Đá thu dọn đồng gạch đổ nát để xây dựng Tu viện Truyền giáo Mẹ Dâng Con mới, và để tiếp tục truyền giáo, dạy học...

4- Liều mạng tử thủ cho tới cùng

Chính trong thời gian cuối cùng năm 1974-1975 của anh em Dòng ở Nhà Đá xã Mỹ Hiệp này, mà em, từ Tu viện Mẹ Thăm Viếng và Trường ĐC Lương Sơn Phan Rí được lệnh Anh Cả trở ra Nhà Đá dạy học, sau đó về làm bếp, đã trở thành chứng nhân về tình hình thật là bất ổn và bất an hơn bao giờ hết trong thời gian ấy, như các trường hợp đột ngột ám sát các nhân vật quốc gia và phá cầu đường vào lúc bất ngờ nhất trong ngày.

Thật vậy, áp dụng trò điệu hồ ly sơn, bằng cách bên trong vùng núi và đường rầy xe lửa, có những tiếng súng bắn chát chúa, để lính ở đồn gần nhà dòng chạy về đồn hết, nhờ đó các tay du kích có thể ám sát ông xã trưởng ngôi nhậu với lính còn lại một mình trong quán.

Rồi trò tấn công lô cốt lính canh cầu ngay sáng sớm (hơn là về đêm), dù hai bên cầu đêm nào cũng được giăng thép gai, và dưới gầm cầu cũng thép gia, họ vẫn tấn công bằng một hỏa lực rất mạnh, đến độ lính không thể nào chui ra khỏi lô cốt, để một tên đặc công ném lựu đạn vào lô cốt cho lính chết hết trong đó.

Chính em đã thấy một cái thây không đầu khi đi chợ Phù Mỹ về, đó là cái thây của viên sĩ quan mà chúng em vẫn gọi là Đại úy Phước, Đại Đội Trưởng đóng ở Phù Cát, bị du kích việt cộng rình bắn ở

Dốc Trông gần nhà dòng từ Quận Phù Mỹ về. Họ đã bắn hai lần khiến em từ xa, ở gần trung đoàn 22 gần Quận Phù Mỹ, đã thấy bốc lên một cột khói.

Bấy giờ đường xe chạy đã bị lính trung đoàn 22 chặn hoàn toàn, nhưng bởi họ nể thầy tâm phương bấy giờ đang mặc bộ áo khẩu đen, nên cho thầy đi về để kịp nấu bữa trưa cho anh em Dòng, nhưng chết ráng chịu. Thế là một mình em chạy chiếc Honda trên con đường vắng tanh. Khi đến nơi, hiện trường phát ra 2 tiếng nổ và khói bốc, em thấy bên kia đường là một chiếc xe díp đang bốc cháy, có cả tài xế chết trong đó, còn ngay gần lề đường bên này là cái xác không đầu của Đại Úy Phước. Lính của ông từ Phù Cát được tin báo đến ngay mà cũng chẳng tìm thấy tông tích gì.

Nói chung, dù nguy hiểm, nhưng anh em Dòng nói chung và anh em Đội IX nói riêng, vẫn cứ liều mạng sống, hiên ngang phục vụ giáo dục giới trẻ và làm việc bác ái xã hội với dân chúng địa phương. Những gia đình quần bách, tàn tật, già cả thuộc mấy xã chung quanh Nhà Dòng hằng năm đều được cấp dưỡng hoặc tiền nong, gạo, bột, vải, mền v.v... một vài lần.

Kết quả đó là anh em Dòng chẳng những được Chúa - Mẹ gìn giữ an toàn, mà việc phục vụ giáo dục của Nhà Dòng, nơi Trường Đồng Công có thể giá với giáo phận, với dân chúng, còn cả với các anh em Cách Mạng (CM) chung quanh Nhà Đá nữa, họ cũng cảm phục Nhà Dòng, do đó trong 6, 7 năm tại Nhà Đá, họ đã không hề dám động chạm tới. Thật là một hồng ân cao cả Mẹ dành cho các con nhỏ của Mẹ tại đây cả về thể giá, ảnh hưởng, nhất là an ninh.



Tổng Tu Nghị III 1970 ở Nhà Mẹ Nhà Đá bao gồm và kết hợp đủ mọi lớp khăn trọn của dòng từ 1 tới 9- hình chụp tại chòi chuông Nhà Thờ sát bờ tường và ở gần cổng chính của nội vi Nhà Mẹ.

*Trong thành phần nghị viên đại biểu này có một số gương mặt quen thuộc dễ dàng nhận diện đó là:
I- Aa Thịnh, Đồng; II- Aa Trảng, Tiến, Đệ; III Aa Hòa, Hương, Hoàng, Tuấn, Trị, Lý; IV- A. Minh Đăng; V Aa Tình, Liên; VI- A. Cung; VII- Aa Huỳnh, Diệp, Ân; VIII- Aa Chu, Đích, Hùng; IX- Hùng, Lâm, Luân*

{VII}

Anh Em Dòng quyết nên thánh

trong

Phần Hai

Anh Em Dòng: Thừa Ruộng Gieo Lúa Miến

1- Lý Tưởng Dòng Công

2- Nên Thánh Dòng Công

- 2.1- Đội VI: Lời Cam Kết Đức Ái.
- 2.2- Đội IXA: 12 Điều Kiểm Thảo và 3 Điều Quyết Nghị
- 2.3- Đội III: Các lời khẩn hứa, cam kết (Lễ Bạc Khấn Dòng 1972)
- 2.4- Đội IX lớp B: 3 Điều Quyết Nghị năm 1973
- 2.5- Đội IX Lời Cam Kết dịp Khấn Trọn năm 1973
- 2.6- Đội VII và Đội IX: Cùng một Kinh Dâng Đội

3- Cảm Nghiệm Dòng Công

- 3.1- Về Nguồn Dòng Công
- 3.2- Ôn Gọi Dòng Công
- 3.3- Người Ra Đi: Đòi Tôi
- 3.4- Cảm Nghiệm Khi Trở Lại Dòng

1- Lý Tưởng Đồng Công

Sau Đại Công Hội Thường lệ lần III của Dòng năm 1970 ở Nhà Mẹ ngoài Nhà Đá Qui Nhơn, từ ngày 1-11-1970, lễ kính các Thánh, Anh Cả đã hội họp anh em Nhà Mẹ Nhà Đá lại, gồm cả sinh viên Thần, Triết, khẩn trọn, khẩn tạm gần 100 người, Anh quảng diễn từng tinh thần Dòng cho chung nhà nghe, ghi âm tất cả, rồi anh em chia từng nhóm viết lại theo máy ghi âm hết các tinh thần Anh đã quảng diễn (10 tinh thần ĐC). Đó là phân chính của cuốn sách gọi là *Tinh Thần Đồng Công*. Còn phần nhận định, đề nghị thắc mắc, các anh em khắp miền Nam đều được mời tham dự cùng với anh em ở Nhà Đá. Thế là cuốn *Tinh Thần ĐC* đã được ấn hành đầu năm 1971.

Nếu cuốn *Tinh Thần Đồng Công* nội dung xuất phát từ Anh Cả nhưng tác giả lại là chung anh em dòng, thì cuốn *Lý Tưởng Đồng Công*, được phổ biến cùng năm 1971, lại do chính Anh Cả đích thân biên soạn về dòng ngay từ ban đầu mà Anh vừa là nhân vật chính vừa là chứng nhân lịch sử, chẳng những cho đến năm 1970 mà còn sau đó nữa, cho tới năm 1983, ở trong cuốn *Lý Tưởng Đồng Công* phần hai, phần về chính bản thân Anh Cả khi Anh bị tù đầy lần thứ nhất (1975-1977), cũng là phần về chung dòng cũng như anh em dòng trong giai đoạn này và sau đó.

Tuy 2 tập LTĐC do chính Anh Cả viết chính yếu về lịch sử Dòng mà Anh đóng vai chính, bao gồm các sự kiện và các biến cố có tính cách lịch sử về chung Hội Dòng, về Anh Cả và về anh em Dòng, nhưng bộ LTĐC 2 tập này, có thể so sánh với bộ Phúc Âm 4 cuốn đối với Kitô hữu, vì các văn liệu này không chỉ thuần văn chương mà đã biến văn chương thành kho tàng chất chứa những gì là thần linh đối với những tâm hồn nào sống đức tin, bởi họ khám phá ra trong đó những ấn tín thần linh.

Nếu ấn tín thần linh, nơi bộ 4 cuốn Phúc Âm, là Ôn Cứu Độ của Thiên Chúa nơi Lời Nhập Thể là Chúa Giêsu Kitô, Vị Thiên Chúa Làm Người, nhờ đó, “những ai chấp nhận Người thì Người ban cho họ quyền làm con Thiên Chúa” (Gioan 1:12) thế nào, thì nơi bộ 2 cuốn *Lý Tưởng Đồng Công* ấn tín thần linh chính là Hội Dòng Đồng Công, một hội dòng do chính Thiên Chúa muôn thiết lập qua linh mục Đaminh Maria Trần Đình Thủ, để nên thánh, làm thánh và huấn thánh cho người Việt Nam.

Nhờ đó, nhờ nhận biết Hội Dòng Đồng Công là ấn tín thần linh của Chúa, là việc của Chúa và là việc Chúa làm, những tâm hồn được Ôn Gọi Đồng Công mới có thể tiếp tục hăng say hơn trong việc theo đuổi *Lý Tưởng Đồng Công* để làm thánh cho phần rỗi vô cùng cao quý của các linh hồn anh chị em đồng hương Việt Nam đa số chưa nhận biết Chúa đáng thương của mình.

Bộ sách 2 cuốn mang tựa đề “*Lý Tưởng Đồng Công*” do chính Đấng Sáng Lập viết chắc chắn là về *Lý Tưởng Đồng Công*. Do đó, mọi điều và mỗi điều Ngài viết trong đó đều liên quan đến *Lý Tưởng Đồng Công* và phải hiểu theo chiều hướng *Lý Tưởng Đồng Công*. Chẳng hạn như sau...

Tập I LTĐC (291 trang, được Anh Cả viết trong đúng 1 tháng, hoàn tất ngày 30/6/1971 ở Nhà Đá) về *Lý Tưởng Đồng Công: Một Hội Dòng được hình thành ở Bắc nhưng vào Nam*, bao gồm những diễn tiến lịch sử trong thời khoảng 14 năm, từ năm 1941 đến năm 1955, trong đó, *Lý Tưởng Đồng Công* bất khả phân ly với những sự kiện lịch sử về việc lập Dòng (1941), thành Dòng (1952), khai Dòng (1953) và di Dòng (1954).

Tập II LTĐC (209 trang, được Anh Cả viết sau khi Anh ra tù lần thứ nhất năm 1977) về *Lý Tưởng Đồng Công: Một Hội Dòng phát triển về cơ sở, hoạt động, nhân sự từ năm 1955, và sinh tồn sau quốc biến 1975*, bao gồm những diễn tiến lịch sử trong thời khoảng 28 năm, từ năm 1955 đến năm 1983, nghĩa là từ khi Dòng về Thủ Đức vào tháng 11-1955 đến tháng 4 năm 1983, trong đó, **Lý Tưởng Đồng Công** được hiện thân nơi cơ cấu tổ chức trong nội bộ của Dòng, cũng như nơi các hoạt động của Dòng, như truyền giáo, đào tạo linh mục, củng cố ơn gọi, gia tăng phục vụ, và bảo tồn Hội Dòng.

LTĐC tập III - Rất tiếc, sau khi ra tù lần 2 vào năm 1993, Anh Cả không viết tiếp LTĐC tập III, từ năm 1983 đến 2006, thời điểm Tổng Tu Nghị V, một giai đoạn lịch sử biến động nhất, liên quan chẳng những đến *Số Phận Đồng Công* sống còn về phương diện cơ cấu tổ chức của Hội Dòng, mà nhất là đến chính tinh thần của Lý Tưởng Đồng Công nơi anh em Dòng trong giai đoạn gian nan khôn khó chưa từng thấy bấy giờ. Thế nhưng, lịch sử Dòng trong giai đoạn biến động kinh hoàng ấy đã được chính anh em Dòng đồng lòng tiếp tục viết một cách sống động bằng chính chí tu của mình, một chí tu bất khuất và trung kiên trong *Ơn Gọi Đồng Công* để theo đuổi *Lý Tưởng Đồng Công* cho đến cùng.

LTĐC tập IV - Thế rồi, Anh Em Dòng, thay Đấng Sáng Lập và với Đấng Sáng Lập, bằng chính mối hiệp thông thiêng liêng và trong Lý Tưởng Đồng Công của Ngài, đã tiếp tục cùng nhau làm nên LTĐC tập IV, ở giai đoạn từ năm 2006 đến 2023, thời điểm mừng Ngọc Khánh 70 Khai Dòng này, trong đó, có hai diễn tiến chính yếu, đó là hiện tượng gia tăng danh số linh mục Dòng cùng với công cuộc truyền giáo và các việc mục vụ đa dạng được Dòng dân thân phục vụ, cả ở Việt Nam lẫn Hoa Kỳ.

Trước hết về **hiện tượng gia tăng nhân số linh mục Đồng Công**. *Trước năm 1975*, nếu lấy năm 1967 làm mốc trước và sau lớp linh mục đầu tiên được chính Dòng đào tạo, thì trước năm 1967, có 8 linh mục triều nhập Dòng và 5 linh mục Đồng Công tiên khởi (2 năm 1963 và 3 năm 1966), và vào năm 1967 có 4 và 1973 có 7, *tất cả là 12 vị đầu tiên do Dòng đào tạo*, nếu không kể 1 trong lớp thần học 2 này của Dòng còn 1 anh chịu chức 1976 là 8. Nếu cộng thêm 5 vị tiên khởi nữa thì *tất cả linh mục từ Đồng Công là 17 vị trước năm 1975, trong số này có 7 vị xuất ngoại* trong phái đoàn 170 cha thầy và đệ tử sang Hoa Kỳ năm 1975.



3 trong 4 Anh linh mục thuộc lớp thần đầu tiên được Dòng đào tạo, chịu chức ở Qui Nhơn năm 1967. Từ trái sang phải, từ Anh Cả: Aa. Đoàn Phú Xuân LK-2, Nguyễn Đức Kiên LK-3, Phạm Tiến Đức LK-1

Mùa Gặt Thương Xót



Lớp thần học II - từ trái: Quý Anh Giáo LK2, Huyền LK3, Lượng LK2, Thiên LK1, Sơn LK1, Ban LK4, Liên LK5
cam kết với Anh Cả, Đáng Sáng Lập... trước khi tiến chức LM năm 1973

Sau năm 1975 là năm hơn một nửa số anh em Dòng xuất ngoại *cho tới năm 2007* là năm Anh Cả qua đời, và lấy năm 1975 làm mốc, thì sau 1975, ở VN thêm 15 linh mục (1/1976 + 1/2000 + 3/2001 + 2/2002 + 2/2003 + 1/2006 + 5/2007), và ở HK có được 65 linh mục (12/1977 + 4/1981 + 1/1982 + 4/1983 + 1/1985 + 3/1987 + 2/1988 + 4/1989 + 3/1991 + 2/1992 + 3/1993 + 5/1994 + 3/1996 + 1/1997 + 2/1999 + 2/2000 + 1/2001 + 1/2002 + 3/2003 + 1/2004 + 2/2005 + 5/2006): **Tất cả là 80 vị sau năm 1975 trước khi Anh Cả qua đời.**



Lớp thần III của Dòng, đã xong thần học ở VN, nhưng được thụ phong ở Hoa Kỳ năm 1977, gồm Quý Anh: Cách và Vạn (Đội I), Minh và Lộc (Đội II), Hòa, Hoan, Lý, Sử và Vạn (Đội III), Bá, Cẩn và Huỳnh (Đội IV).

Sau năm 2007 là năm Anh Cả qua đời, và nếu lấy năm này làm mốc thì: **Ở VN thêm 184 vị** (12/2008 + 7/2009 + 10/2010 + 7/2011 + 8/2012 + 16/2013 + 18/2014 + 8/2015 + 18/2016 + 36/2017 + 15/2018 + 11/2019 + 5/2020 + 12/2021 + 1/2022), và ở HK thêm 31 (3/2008 + 5/2009 + 3/2010 + 2/2011 + 5/2012 + 4/2014 + 3/2016 + 2/2017 + 2/2019 + 2/2022): **Tổng cộng cả VN lẫn HK trong giai đoạn 15 năm sau khi Anh Cả qua đời này thêm tất cả là 215 vị linh mục**, cả là một lực lượng linh mục đông đến nỗi chính anh em linh mục Dòng cũng không biết hết mặt nhau và tên nhau, nhưng lại cần phải con số đông này để có thể đáp ứng nhu cầu mục vụ đa dạng càng gia tăng đến nay.

Sau nữa về công cuộc truyền giáo và các việc mục vụ đa dạng được Dòng dẫn thân phục vụ, cả ở Việt Nam lẫn Hoa Kỳ, có thể tóm gọn như sau: Ở Hoa Kỳ, có tất cả 52 tiểu bang thì Anh Em Dòng đã hiện diện và phục vụ ở 15 tiểu bang, với tất cả 32 nơi khác nhau; Ở VN, trong 26 Giáo phận của Giáo Hội ở Việt Nam thì Anh Em Dòng hiện diện và phục vụ ở 17 Giáo phận.



Mùa Gặt Thương Xót

LTĐC tập V - Với đà tiến triển lạ thường, về nhân số tu sĩ và linh mục, về cơ sở và hoạt động truyền giáo v.v., kể từ khi Đấng Sáng Lập nằm xuống dưới lòng đất như Hạt Lúa Miến mục nát đi, như ở giai đoạn lịch sử LTĐC tập IV, được Anh Em Dòng tiến bước theo chiều hướng tác động của luồng Gió Thánh Thần “*muốn thổi đâu thì thổi*” (Gioan 3:8), giai *đoạn lịch sử LTĐC V sẽ tiếp tục từ năm 2023, đến khi Hội Dòng Dòng Công mừng Bách Niên Ôn Khởi Động hay 100 Năm Đoàn Sùng Dòng Công vào năm 2041, (năm em 93 tuổi và hy vọng còn sống để long trọng cử hành)*, trong đó, theo chiều Gió Thánh Thần đang thổi hiện nay về hướng truyền giáo, một chiều hướng chính yếu của Giáo Hội mà vào chính năm mừng 70 năm Khai Dòng Dòng Công 2023 này, Giáo Hội đang hiện thực hóa, cho cả năm 2024 nữa, chủ đề “*For a synodal Church: communion, participation and mission - Hiệp thông tham gia truyền giáo với Giáo Hội đồng hành*”.



Kỷ Yếu Ngọc Khánh 70 Năm Khai Dòng Đồng Công





Và *biết đâu* cũng trong giai đoạn lịch sử LTĐC V “*Hiệp thông tham gia truyền giáo với Giáo Hội đồng hành*” sung sức về nhân sự tuổi trẻ tài cao kèm theo đức độ này mà *Hội Dòng Đồng Công*, cho tới năm mừng Ngọc Khánh 70 năm Khai Dòng 2023 đây vẫn thuộc quyền địa phương là Giáo Hội ở Việt Nam, xứng đáng *được Tòa Thánh công nhận trực thuộc Giáo Hoàng* như một Hội Dòng quốc tế để phục vụ Giáo Hội hoàn vũ.

Ngược lại, với tinh thần cố hữu của mình là sống bình dân bé mọn với Chúa lẫn tha nhân, và theo *Thân Phận Đồng Công* như Mẹ Maria bất khả phân ly với Thánh Giá Chúa Kitô, thì cho dù Hội Dòng Đồng Công có tiếp tục ở tầm cấp thuộc về các Giáo Hội địa phương, cả ở Việt Nam lẫn Hoa Kỳ, nhưng thực tế đã, đang và vẫn có thể phục vụ Giáo Hội hoàn vũ như các Hội Dòng thuộc quyền Giáo Hoàng. Như thế, theo Giáo luật thì còn bé, nhưng thực tế về tầm mức phục vụ mang lại hoa trái thiêng liêng cho chính bản thân tu sĩ Đồng Công cũng như cho Cộng đồng Dân Chúa và xã hội nhân quần, thì lại là một thứ *bé “hạt cải”* (Mathêu 13:31-32).

Tuy nhiên, *vấn đề chính yếu trên hết và trước hết của Hội Dòng Đồng Công và quan trọng nhất của Anh Em Dòng Đồng Công* ở đây, *không phải là* tầm vóc cao lớn vĩ đại về cơ cấu tổ chức của mình, *mà chính là* ở chỗ nên thánh và làm thánh cho phần rỗi các linh hồn, nhất là “cho người Việt Nam”. Thế là đủ. *Đó là tất cả Lý Tưởng Đồng Công.*

Và *vị thánh đầu tiên của Lý Tưởng Đồng Công*, nếu xứng đáng được Giáo Hội tuyên phong để cùng cố Lý Tưởng Đồng Công cho chính Hội Dòng và mang lại lợi ích thiêng liêng hơn nữa “cho người Việt Nam” nói riêng và cộng đồng dân Chúa nói chung, *phải là chính Đấng Sáng Lập*; nhưng tiến

trình phong thánh, căn cứ vào những sự lạ xảy ra nếu có liên quan đến việc chuyển cầu linh nghiệm của Ngài, có thể sẽ xảy ra từ 2041 đến 2053, thời điểm mừng Bách Niên Khai Dòng... vào giai đoạn **LTĐC VI**.

Hiện nay, *ở vào giai đoạn lịch sử LTĐC V tiếp tục từ năm 2023 này*, một thời điểm có thể nói Dòng sung sức hơn bao giờ hết về nhân lực, bởi đa số, nếu không muốn nói là hầu hết, thành phần tu sĩ trẻ, tức thành phần sau 1975, từ lớp 12 tới lớp tập 27 hiện nay ở VN, và từ lớp 12 tới lớp 16 ở Hoa Kỳ, đang thay dần cho *lực lượng Đồng Công thời LTĐC I đến IV, mà cho tới nay, 2023, trong số 300 anh em năm 1975* (130 ở lại VN và 170 xuất ngoại sang HK) *chỉ còn 51 anh em*, nghĩa là, trừ số anh em qua đời và xuất dòng, chỉ còn lại 1/6 so với năm 1975: *17 ở VN* (2 LK1 + 1 LK2 + 1 LK3 + 1 LK7 + 4 LK8 + 5 LK9 + 1 LK10 + 2 LK 11) *và 34 ở HK* (2 LK3 + 2 LK6 + 4 LK7 + 3 LK8 + 13 LK9 + 5 LK10 + 4 LK11). Trong số 17 anh thuộc lớp khấn trước 1975 còn ở VN có 4 anh thuộc Tỉnh Dòng Hoa Kỳ thì Dòng ở VN chỉ còn 13 anh trong số 130 anh năm 1975, tức còn 10%. Nếu Tỉnh Dòng còn 38 anh, bao gồm cả 4 anh ở VN, thì còn được trên 20% trong số 170 anh em sang Hoa Kỳ năm 1975.

2- Nền Thánh Đồng Công

Để sống đúng với mục đích của Dòng Đồng Công được Anh Cả sáng lập để người Việt Nam nên thánh, và để tích cực hưởng ứng cùng chủ động đáp ứng lời kêu gọi liên li không mỏi mệt của Đấng Sáng Lập về ơn gọi nên thánh và làm thánh Đồng Công theo đường lối huấn thánh của Ngài, những tâm hồn tha thiết với Lý Tưởng Đồng Công nói riêng và các đội khấn nói chung đều cố gắng nghĩ ra những gì cụ thể để chứng tỏ mình đang nên thánh và làm thánh với Ngài và như Ngài. Chẳng hạn 3 trường hợp điển hình tiêu biểu từ Đội VI, Đội IX, Đội III và Đội VII theo thứ tự thời gian sau đây.



Nghi thức tận hiến, bao gồm cả Đấng Sáng Lập, vị chủ sự, có nghĩa là Anh Em Dòng tỏ ra muốn cùng Anh theo đuổi LTĐC là nên thánh và làm thánh

2.1- ĐỘI VI: LỜI CAM KẾT ĐỨC ÁI

Trong dịp khẩn trọn đời ngày 2/2/1966 tại Nhà Mẹ ở Nhà Đá, với tất cả ý thức đức ái trọn hảo là mục đích ơn gọi nên thánh của Kitô hữu và là bản chất của đời tận hiến tu trì, đồng thời cũng là tinh thần chính yếu của Dòng Dòng Công, anh em ĐỘI VI đã cùng nhau đọc Lời Cam Kết Đức Ái như sau:

Dưới chân Mẹ Từ Ái, và trước sự chứng giám của Anh Cả, chúng em đồng tâm cam kết:

** Thực tâm, mau mắn, giúp đỡ, cầu nguyện và sửa chữa cho nhau mọi khuyết điểm.*

** Luôn tha thứ, chịu đựng khuyết điểm của nhau.*

** Tránh mọi hình thức phê bình và xét đoán.*

Nguyện xin Chúa Kitô là Thầy dạy, Mẹ Maria là gương mẫu trọn hảo của Đức Ái, giúp chúng con thực hiện lời cam kết này.

(Làm tại Nhà Đá, Lễ Mẹ Dâng Con 2 tháng 2 năm 1967).

2.2- ĐỘI IXA: 12 ĐIỀU KIỂM THẢO VÀ 3 ĐIỀU QUYẾT NGHỊ

➤ 12 ĐIỀU KIỂM THẢO

Vào khoảng thời gian 1967-1968, một số anh em có bằng cấp cao đầu tiên của Dòng gầy cánh tại miền Nam, cũng là lúc anh em lớp IXA sắp khẩn lần đầu. Và họ đã phải chịu trận trước Hội Đồng Tổng Quản về việc bỏ phiếu khẩn gắt hơn các lớp trước, như lời vị Giáo Tập đã nói cho họ biết vào chính ngày họ khẩn lần đầu.

Đó là lý do đáng lẽ 6 anh (Khôi, Luân, Luru, Bích, Đắc, Toán) cũng được khẩn với anh em, nhưng vì Hội Đồng Tổng Quản bỏ phiếu gắt hơn, nên 6 anh đó đã bị cho thôi vào cuối Năm Tập. Chính vì thế, con số 44 Tập sinh đến khi khẩn đầu chỉ còn 31.

Tuy vậy, đối với những anh em khẩn ngày lễ Mẹ Chuộc Kẻ Làm Tôi (24-9-1967) ấy, Anh Cả cũng không quên chỉ cho họ biết tất cả những lý do xuất Dòng của những người đã ra đi, rồi Ngài chỉ cách cho họ viết ra “**12 ĐIỀU KIỂM THẢO**” để kiểm thảo với nhau hằng ngày, hầu giúp nhau giữ vững ơn gọi quý báu giữa “trào lưu xuất và tục hóa đời tu”.

Vào ngày lễ Mẹ Dâng Con, 2-2-1968, cũng là ngày Lễ Bạc kỷ niệm 15 năm Thành Lập Dòng, anh em lớp IX A đã cùng nhau đọc và ký kết với Anh Cả 12 điều Kiểm Thảo, trong lúc khắp nơi trên giải đất quê hương đang rùng rợn xảy ra biến cố Mậu Thân. Tưởng rằng 12 điều Kiểm Thảo là bảo bối riêng của ĐỘI IX, ai ngờ nó thành Tục Lệ thi hành toàn Dòng, sau khi các lớp khẩn từ I đến VIII (ĐỘI BẢY đã ký ngày 25-12-1967) cũng xin hứa với Anh Cả tại khu Kitô Vương ngày lễ Truyền Tin, 25-3-1968.

Bản Kiểm Thảo của Đội IX, Anh Cả sửa đến 3 lần và viết cho hết cả phần tổng kết. Thế rồi, mọi người tự viết lấy cho mình một bản, và cùng nhau tổ chức 15 ngày hội thảo để thấu triệt các vấn đề. Anh Cả đã chủ tọa cho hai phiên hội... Anh Cả đồng ý cho anh Giản dựa theo bản chí nguyện của Đội IX viết lại thành bản riêng; Anh Cả duyệt lại rồi cho in rônêô, đóng thành từng tập nhỏ. Anh Giản chỉ sửa đổi ít nhiều danh từ hoặc kiểu nói. (*Trích Đặc San ĐC số 4, tr.116-117*). Xin xem 12 điều Kiểm Thảo trong Kinh Nguyện ĐC, ấn bản 1986, trang 87-99.

➤ 3 Điều Quyết Nghị của anh em Đội IX lớp A năm 1970

- Để phiên hội được luôn sống động và được nhiều kết quả cho đảng thiêng liêng.
- Để lời chỉ dạy của Bề Trên không ra vô ích.
- Để sự hợp nhất anh em trong Đội được khăng khít, sâu đậm, và để duy trì tình Bác Ái cao cả đó.

Được sự đồng ý của Anh Cả, anh em dành ra một số thời giờ khá dài để bàn về những vấn đề trên. Tính ra có tới 11 phiên hội thảo (gồm 2 lần hội tổ, 3 lần hội tốp, 6 lần hội chung) để tìm ra những nguyên do, căn cứ của sự sa sút, hay không mấy tiến tới trong thời gian qua; hoặc những lợi điểm cần thi hành trong quãng tương lai của đời làm thánh. Vì thế, anh em đã hăng hái đồng tình quyết nghị:

I. Trong Phiên Hội:

- 1) Bằng lòng sửa lỗi cho nhau những lỗi nhỏ mọn, mặc dù năng lỗi phạm.
- 2) Thành thực cởi mở và trình bày những việc, những điều đã thi hành của lời hứa quyết chung, tư và lời Bề Trên trong đời sống sau mỗi ngày.
- 3) Bằng lòng giữ những nguyên tắc sau:

a/ Thú Lỗi: Nhìn nhận thực lỗi lầm, khuyết điểm ...rồi xin anh em tha thứ và cầu nguyện (*Điều này trình bày như khi xưng tội, trừ Đức Khiết tịnh và nói xấu Bề Trên*).

b/ Sửa lỗi: Thành thật chỉ bảo cho nhau – với một tình Bác ái cao cả – những sai lỗi, khuyết điểm hay sơ suất bề ngoài. (*Nên dùng lời : em có chút nhận xét – em xin đề nghị với anh ...*).

c/ Ý kiến: Thấy chung anh em còn những sai lỗi thiếu sót; hay có những điều xây dựng, sẽ không ngại nêu lên những ý kiến để dìu nhau cố gắng tiến tới sự trọn lành hơn.

d/ Thông cảm: Đề tình anh em được luôn khăng khít, để tình Bác Ái không bị lu mờ, cần thành thực, dễ dàng tỏ bày để hiểu nhau, thông cảm với nhau những khúc mắc, hiểu lầm, công việc hay kinh nghiệm trong đời sống ...

- 4) Trong các phiên hội sẽ nhắc lại với nhau những nguyên tắc đạo đức đã được học hỏi từ Năm Tập đến giờ, để cùng ý thức tiến tới đích trọn lành.
- 5) Không ngại thú nhận những điều lỗi đi lỗi lại.

- 6) Từ khi thức dậy, gắng dùng ý chí trong ngày, quyết sửa những điều đã thú hay được chỉ bảo hôm qua.
- 7) Gắng ý thức rõ ràng, nhận định phải trái trên mỗi công việc, để sẵn sàng nêu lên trong phiên hội thảo tới.

II. Lời Bề Trên :

Anh em đã ý thức rõ ràng rằng: Lời Bề Trên là lời để sống, là của ăn nuôi sống linh hồn tu sĩ, là đường dẫn đến sự trọn lành thánh thiện, là gồm tóm Chúa Giêsu sống động mà mọi người phải tìm đến. Chính vì ý thức đó, anh em đã bằng lòng quyết định:

- 1) Mỗi tuần nêu lên một lời Bề Trên để làm đích tiến trong tuần. Lời đó sẽ được phát động trước Tòa Mẹ của Đội, trước bàn tư, nơi kệ sách... Và mọi người tự tìm lấy phương thế nhắc nhở cho mình chủ đích trên.
- 2) Đào thái sự ngại nghe, ngại nhắc chủ đích trên cho nhau.
- 3) Dùng ám hiệu riêng biệt nhắc cho nhau khi không thể dùng lời nói.

III. Bác Ái, Hợp Nhất:

Anh em ý thức rằng: Anh em là giá máu, là hiện thân sống động của Chúa Giêsu và đều là con Mẹ ĐC, và nữa là những bạn cùng chí hướng, cùng theo một lý tưởng Tận Hiến, một đường lối “*Sicut Parvuli*”, ngoài sự cố gắng của từng anh em để tiến tới đời sống Bác Ái như gương Chúa và Mẹ để lại, anh em quyết:

- 1) Phát triển tình liên kết giữa anh em mỗi ngày một mật thiết hơn.
- 2) Trao đổi giữa những nơi mà anh em chung Đội chung sống, và việc thực hành tinh thần Anh Cả, phận sự của riêng mỗi anh em khi có thể, bằng cách viết thư hằng tháng.

Làm tại Nhà Đá năm 1970

2.3- Đội III: Các lời khẩn hứa, cam kết (nhân ngày Lễ Bạc Khấn Dòng 1972)

Sáng ngày 1-9-1972, lễ kính Các Thánh Tử Đạo Việt Nam, quan thầy II của Dòng. Nhà nguyện lớn tại Di Linh vừa hoàn thành, được trang hoàng đặc biệt, nhất là Tòa Châu và Tòa Mẹ. Bốn anh Linh mục đồng tế với Anh Cả. Lễ bắt đầu, 22 anh em Đội Sinh Nhật Mẹ (Aa. Thông, Thiệp, Viễn bị bắt, anh Giản đau nặng ở Thủ Đức, anh Kiên ở Rôma, lúc đó còn anh Ái), áo choàng ngoài đàng hoàng từ từ tiến lên Cung Thánh, quỳ ba hàng ngang trước nhan thánh Chúa, Mẹ và Anh Cả ngồi chứng kiến. Anh em tuyên đọc các lời khẩn hứa, cam kết sau đây:

- Để trung thành với Lý Tưởng Thánh Dòng Công;
- Để anh em trong Đội “Hoàn Toàn Hợp Nhất” trong việc thực thi Tinh Thần Dòng, Trước nhan thánh Chúa, Mẹ, sự chứng kiến của Anh Cả, chúng em toàn thể Đội Sinh Nhật Mẹ, xin thành tâm tuyên lại những điều chúng em đã tự tình khẩn hứa, cam kết:

* Triệt để trung thành với ba Lời Tuyên Hứa trước Khấn Trọn,

* Triệt để trung thành với ba Lời Khấn Dòng,

* Triệt để thực thi Bỏ Mình theo Tinh Thần Dòng,

* Triệt để thực thi Tinh Thần Hợp Nhất trong Đức Tuân Phục và Đức Bác Ái.

Xin Chúa và Mẹ Maria ban ơn Sức Mạnh giúp chúng con trung thành giữ trọn các điều chúng con đã khẩn hứa, cam kết và tuyên lại trên đây.”

Di Linh, ngày 1-9-1972
Đội Sinh Nhật Mẹ

2.4- Đội IX lớp B: 3 Điều Quyết Nghị năm 1973

* Để tình liên kết anh em trong Đội được luôn khăng khít, mật thiết.

* Để thực thi hoàn hảo ba mục đích siêu nhiên trong việc tổ chức Đội theo Tục Lệ Dòng.

* Để anh em Đội gắng sống theo những lời huấn dụ của Đấng Sáng Lập Dòng.

Kể từ ngày lễ Vương Quyền Mẹ (22-8-1973), toàn thể anh em Đội IX quyết nghị thi hành những điều sau đây:

- 1) Mỗi sáng anh em sẽ tụ tập trước Nhan Mẹ đọc một kinh Lạy Cha, ba kinh Kính Mừng, một kinh Sáng Danh, rồi đọc kinh Dâng Đội. Sau đó anh em cùng đọc câu: “*Hôm nay, chúng con nguyện triệt để trung thành với Nữ Tướng Maria, để tin yêu, phụng sự Thiên Chúa, phục vụ tha nhân, và chiến đấu với ngụy thần*”. Rồi nêu việc thực hành đơn giản trong ngày. Nơi nào không đủ anh em Đội chung sống sẽ làm tư.
- 2) Thực hành tràng Mân Côi sống bằng cách mỗi người, mỗi ngày đọc một chục kinh Mân Côi tùy theo mẫu nhiệm đã được chỉ định. Đồng thời gắng sống theo tinh thần của mẫu nhiệm ấy.
- 3) Mỗi tháng đọc chung một bài Huấn Dụ của Đấng Sáng Lập. Khi ngăn trở chính đáng sẽ đọc tư.
- 4) Thực tình sửa chữa cho nhau (cách khách quan) những sai lỗi, khuyết điểm hay sơ suất. Người được sửa sẽ đón nhận với lòng biết ơn.
- 5) Trong phiên họp kiểm thảo, sẽ thành thật thú nhận những khuyết điểm, sai lỗi, dù năng vấp phạm.
- 6) Mỗi tháng sẽ đọc chung lại Bản Quyết Nghị này một lần.

Di Linh, ngày 21-8-1973

2.5- Đội IX Lời Cam Kết dịp Khẩn Trộn năm 1973

Anh Cả thân yêu,

Hôm nay ngày hồng phúc, chúng em, 21 con tim hăng nồng trong cùng một chí hướng, đã được trộn vụn và thánh hiến cho Thiên Chúa. Từ hôm nay Chúa là gia nghiệp đời đời của chúng em. Đặc ân vĩ đại này chính là do công lao vất vả của bàn tay Anh qua nhiều năm Anh đã âu yếm, dạy dỗ và hướng dẫn chúng em.

Để được bền vững trong lý tưởng ĐC, chúng em đã long trọng công khai khẩn giữ ba lời khuyên Phúc Âm đến trọn đời. Để dâng về Anh một niềm tri ân chân thành, chúng em, 21 con tim nguyện chung một lời hứa:

1/ Vâng phục Anh, Đáng Kế Vị, và các Bè Trên liên hệ với một tình em thảo.

2/ Vui lòng nhận mọi thánh giá của đời tu do Chúa an bài gửi đến qua mọi hoàn cảnh của cuộc sống.

Xin Anh Cả nhận nơi chúng em thiện chí hăng say và chân thành này. Với ơn Chúa trợ giúp, với lời cầu nguyện của Anh, chúng em hi vọng sẽ mãi mãi Trung Thành với lời đọan hứa.

*Đồng ký
Di Linh, ngày 22-8-1973*

2.6- Đội VII và Đội IX: Cùng một Kinh Dâng Đội

Kinh nghiệm phũ phàng và thực tế thê thảm cho thấy, cho dù con người có quyết tâm đến thế nào chăng nữa, có dùng đủ mọi phương cách tốt nhất có thể để bảo toàn Ôn Gọi Đồng Công và theo đuổi Lý Tưởng Đồng Công, họ vẫn không thể vỗ cánh bay cao, trái lại họ vẫn tiếp tục theo nhau gẫy cánh giữa vùi.

Dân Do Thái là dân tộc duy nhất trên thế gian này được Thiên Chúa nhưng không tuyển chọn và tỏ mình ra cho họ trong suốt giòng lịch sử cứu độ của họ, cho “tới thời điểm viên trọn” (Galata 4:4), và qua họ tỏ mình ra cho dân ngoại, và chính Dân Chúa trước khi họ vào Đất Hứa, lại tí nữa bị Chúa ra tay tiêu diệt họ, chỉ vì họ cứng lòng tin vào Ngài, nên cứ liên tục bất trung và phản bội Ngài:

“Dân này còn khinh thị Ta đến bao giờ nữa ? Cho đến bao giờ, chúng không chịu tin vào Ta, mặc dầu Ta đã làm bấy nhiêu dấu lạ ở giữa chúng ?... Những dấu lạ Ta đã làm bên Ai-cập và trong sa mạc, nhưng đã thách thức Ta cả mười lần và đã không chịu nghe theo tiếng Ta...” (Dân Số 14:11,22)

Đó là lý do Anh Em Dòng Đồng Công, vì theo đuổi một đời sống tận hiến tu trì trong một thế giới văn minh tân tiến hợp với khuynh hướng tự nhiên hưởng thụ của con người hơn bao giờ hết, nhất là lại theo đuổi một Lý Tưởng Đồng Công chân chính theo đường hẹp Phúc Âm, hoàn toàn ngược với tinh thần thế gian, họ càng cần phải có ơn Chúa nữa mới được, và đó cũng là lý do họ càng cần phải

sống bé nhỏ tin tưởng cậy trông vào Chúa nhờ Mẹ Maria và như Mẹ Maria hơn ai hết và hơn bao giờ hết.

Thật vậy, vào năm 1970, Anh Cả đã trao sang cho Đội IX tại Nhà Mẹ ở Nhà Đá bản Kinh Dâng Đội được Mẹ Trinh Vương Thương Xót ban cho Đội VII ngày 11/10/1964 dịp các anh khẩn lần đầu sau đây:

Ôi Trinh Vương Thương Xót! Mẹ Thiên Chúa cao cả. Mẹ đã được dư đầy ân phúc và nhân đức tuyệt vời.

Xin Mẹ hãy lấy các nhân đức, nhất là Đức Ái của Mẹ thay thế vào lòng chúng con để chúng con biết say sưa yêu mến Chúa Ba Ngôi chí thánh với hết tình con thảo, và tận tình yêu nhau chí thiết.

Xin Mẹ hãy sửa chữa những khuyết điểm do lòng tự ái, ích kỷ làm tổn thương đức Bác Ái gây sầu phiền cho nhau.

Xin Mẹ ủi an, nâng đỡ những người bị chúng con xúc phạm, lấn át.

Xin Mẹ yêu dấu cách đặc biệt những người làm cho chúng con phải đau khổ, sầu phiền.

Xin Mẹ làm Đội Trưởng riêng của lớp chúng con. Anh em chúng con hoàn toàn đặt hết niềm tin tưởng, cậy trông, phó thác vào sự hướng dẫn của Mẹ.

Mẹ ơi! Xin Mẹ thương anh em chúng con, nâng đỡ và trợ giúp cách đặc biệt trong cuộc đời tu trì cao quý nhưng đầy khổ đau này, để chúng con biết làm hài lòng Thiên Chúa và Mẹ đến cùng đời. Amen.



Lớp khấn 7 khi còn ở Đệ tử Viện ở đầu Dãy Nhà 30 gian



Các thành sinh Đội IX khi còn ở ĐTV lần đầu tiên được gặp Anh Cả ở Lái Thiêu cuối năm 1965 thì thích quá sức ...

Các anh em Đội khác cũng có những cách thức nào đó để thể hiện nguyện ước nên thánh và làm thánh của mình theo Lý Tưởng Đồng Công. Chính sự kiện quý anh tiếp tục trung thành với Ôn Gọi Đồng Công của quý anh đã hùng hồn chứng thực lòng của quý anh rồi, thậm chí còn hơn những anh em công khai tuyên thệ hay hứa quyết này nọ mà lại sống hoàn toàn ngược lại v.v.

Tuy nhiên, có một điều giống nhau nơi anh em Dòng, dù có tuyên hứa thêm thắt để chứng tỏ lòng mình cương quyết trung thành với **Ôn Gọi Đồng Công và Lý Tưởng Đồng Công** hay không, đó là gian nan khốn khó phải trải qua bất khả tránh, như dính liền với và đồng nghĩa với **Thân Phận Đồng Công** của những tâm hồn Tận Hiến cho Mẹ để làm **Tu Sĩ Đồng Công**.

Thân Phận Đồng Công này bao gồm từ Đấng Sáng Lập trở xuống với tất cả và từng Anh Em Dòng, từ khi mới có ơn sáng lập Dòng, như chúng ta đã thấy trong Phần I về Đấng Sáng Lập, và trong Phần II liên quan đến biến cố Anh Em Dòng bị giải tán – 1953 và Anh Em Dòng liêu mạng sống trong giai đoạn 1966-1975 ở Nhà Đá Qui Nhơn, cũng như ở hai biến cố tiếp theo trong Phần II sau đây là biến cố Anh Em Dòng phải di tản năm 1975 và Anh Em Dòng bị phân tán trong thời khoảng 1987-1993.

3.1- Về Nguồn Dòng Công

Một trong những thiện chí trung thành với LTĐC của Đấng Sáng lập đó là nỗ lực Về Nguồn Dòng Công, được thực hiện vào thời điểm **80 Năm Đoàn Sùng Dòng (1941-2021)**, một công trình được góp sức bởi một số Anh Em Dòng, mà **người anh em chủ biên là Anh Vũ Tân Niên**, người anh em **Đội VII** duy nhất ở Việt Nam, người anh em đã từng làm tài xế tháp tùng cho Đấng Sáng Lập cả trước và sau năm 1975, nên anh đã chẳng những nhuần thấm Đấng Sáng Lập, mà còn chụp được những hình ảnh hiếm quý về Ngài cũng như về những sự kiện lịch sử của Dòng trong quá khứ. Sau đây là 3 tấm bảng hình ảnh kèm theo những chi tiết chú thích cần thiết liên quan đến thời khoảng 80 Năm Đoàn Sùng Dòng Công cho thấy Anh Em Dòng vẫn còn rất tha thiết với LTĐC của Đấng Sáng Lập.



Mùa Gặt Thương Xót



Người Anh Vũ Tân Niên 11/2022, còn đủ sức khỏe để lái xe cho đến tận cùng hành trình đức tin theo LTĐC!

{VIII}

Anh Em Dòng phải di tản 1975

trong

Phần Hai

Anh Em Dòng: Thừa Ruộng Gieo Lúa Miến

- 1- Thời cơ xuất ngoại
- 2- “Để giữ lấy dòng và để truyền giáo”
- 3- Thời điểm xuất hành
- 4- Anh Em Dòng cố thủ ở Việt Nam

Mùa Gặt Thương Xót



Tấm hình trong kho sử liệu của Tỉnh Dòng

1- Thời cơ xuất ngoại

Ngày 14.3, thấy Cộng quân ồ ạt tiến đánh vùng Tây nguyên, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu bàn bạc với các tướng tá quyết định bỏ ngỏ vùng này, vì không đủ khả năng bảo vệ, sự kiện này dẫn đến cuộc di tản, nói đúng hơn là chạy giặc.

Ngày 15.3.1975, công việc xây cất Nhà Mẹ dừng lại. Anh Cả cho lệnh báo cho anh em miền Qui Nhơn, Lương Sơn, Đà Lạt, Di Linh khẩn cấp di tản về Thủ Đức. Anh em các nơi này hòa nhập theo làn sóng thường dân, cùng với quân đội ồ ạt tháo chạy tràn lan như nước vỡ bờ. Họ từ các tỉnh miền Trung cuốc bộ gồng gánh, tay xách nách mang hoặc di chuyển bằng bất cứ phương tiện nào có thể với tâm trạng lo âu, hoảng hốt, sợ sệt... hướng về phía Sài Gòn, Vũng Tàu.

Cuộc di tản vĩ đại phát sinh nên những trại ty nạn chiến tranh (trại Tiếp Cư). Toàn thể các trường trung, tiểu học, ký túc xá từ Vũng Tàu tới Sài Gòn, trường Đồng Công, nhà 30 gian ĐC, rừng cao su cạnh trại gà Thiên Chí Đồng Công, trường mẫu giáo Mẫu Tâm của các Chị Trinh Vương... tất rằng bao nhiêu cơ sở là bấy nhiêu trại tiếp cư. Dân ty nạn sống nhờ hảo tâm của các công ty, các phái đoàn, các tổ chức đến giúp đỡ. Chính một số anh em Dòng cũng tham gia vào ban điều hành mấy trại gần nhà.

Thấy tình hình chiến sự của đất nước biến chuyển nguy ngập, Anh Cả họp Tổng Hội Dòng, Anh bày tỏ: *“Vừa rồi Anh đã đi dò hỏi nhưng chẳng ai biết gì về số phận đất nước mình. Anh cứ nghĩ sắp mất nước rồi!... Anh đã có kế hoạch cho anh em Dòng xuất ngoại bằng đường thủy trên những con tàu đánh cá lớn do em Trị sắp xếp. Anh em không được cho bất cứ một người nào biết Anh sẽ không đi, bởi nếu anh em biết, nhiều anh em cũng sẽ ở lại với Anh. Anh em phải đi để giữ lấy Dòng..., Anh cho rằng đây là lúc Chúa, Đức Mẹ muốn cho chúng ta có dịp xuất ngoại...”*

Bởi trước kia khoảng năm 1964, 1965 Anh Cả đã muốn cho Dòng có một cơ sở ở ngoại quốc, nên ngày 20.9.1967, Anh Cả và Hội Đồng Cố Vấn chấp thuận cho 2 anh Inhaxiô M. Lê An Đại (Lk I) và anh Matthêu M. Phạm Văn Hóa (Lk II) du học Rôma, trong đó chủ đích nhờ anh Hóa đi để kiếm cho Dòng một trụ sở tại Rôma, nhưng anh bó tay. Sau nữa vào năm 1971, văn phòng Hội Đồng Tổng Quản dòng giới thiệu thông cáo số 09/GT/ĐCS, Anh Cả ký ngày 15.4.1971, có mục: Hội Đồng chấp thuận cho du học tại Hoa Kỳ 2 anh Stêphanô M. Phạm Cao Đích và Piô X M. Trần Long Chu cùng lớp khấn VIII cũng ngầm ý đi để tìm chỗ lập cơ sở cho Dòng tại Hoa Kỳ, nhưng khi đó chính phủ bác đơn xin của 2 tu sĩ chúng ta xuất ngoại!.

Mặc dầu tâm hồn Anh đau đớn, Anh cứ quyết định tìm nơi bờ biển Phước Tinh để cứu thoát anh em. Sau nhiều lần đi lại, Chúa, Mẹ cho thuê được một dãy nhà rộng lớn và mượn thêm được một số nhà gần bên.

2- “Để giữ lấy dòng và để truyền giáo”

Ngày 5.4.1975, theo thông lệ mỗi tháng hội Dòng dành Chúa Nhật đầu tháng, các tu viện, khu, sở nghỉ việc để hồi tâm sau một tháng làm việc. Nhưng hôm nay mừng 5 tháng 4 lại là ngày thứ Bảy, Anh Cả phát lệnh đặc biệt: Toàn thể anh em vùng Thủ Đức hồi tâm – tất nhiên cấm trại tuyệt đối!

Mùa Gặt Thương Xót

Đề rồi, tới giờ đã được sắp xếp và ấn định, sau bữa trưa, anh em Dòng cắm trại tĩnh tâm hôm ấy bỗng nhiên thấy 5 chiếc xe đồ Đức Hòa theo nhau kéo vào và đậu trong khuôn viên đệ tử viện.



Thế rồi chúng chờ khoảng trên 300 anh em khẩn với một số cộng sự viên, và một xe nhỏ của khu Khiết Tâm (nhà in Sao Mai), cuối hết là xe Anh Cả khởi hành trực chỉ nhà nghỉ mát của dòng Mến Thánh Giá Chợ Quán tại Phước Tỉnh thuộc tỉnh Bà Rịa. Đoàn xe đổ anh em xuống đây, mặc dầu các Di chỉ cho anh em trú nhờ một tuần lễ, bởi trước đây các Di đã nhận lời cho một dòng nữ ngoài Trung vào trọ... Hết một tuần, các Di Dòng Mến Thánh Giá báo: Các cha, các thầy cứ ở! các chị dòng kia đã kiếm được chỗ trọ khác.

Thật ra, theo dự tính bí mật, toàn thể anh em dòng, bao gồm luôn Anh Cả, tính ra đảo Phú Quốc ngay chiều hôm đó, rồi chờ ở đảo này cho tới khi miền nam bị cộng sản miền bắc hoàn toàn “giải phóng” thì chạy sang lánh nạn ở các nước láng giềng toàn là Phật giáo, vừa để tỵ nạn vừa giảng đạo, với niềm hy vọng hồi hương sau một thời gian thôi. Nhưng mọi sự đã được Thiên Chúa an bài cho lợi ích của những ai tin vào Ngài (xem Roma 8:28), ở chỗ, vị tỉnh trưởng Phước Tuy, bấy giờ là đại tá Nguyễn Văn Thường thuộc ngành công binh, đột nhiên ra lệnh thuyền nào rời bến sẽ bị bắn. Thế là anh em dòng bị kẹt lại cho đến thời điểm vượt thoát thiên định là Chúa Nhật 27/4/1975.

Tại Phước Tỉnh, anh em ở đây được dặn bảo, không ai được ra khỏi khu vực này để tránh thêm nhộn nhịp cho địa phương. Anh em, ai cũng biết mục đích tạm trú tại Phước Tỉnh là chờ ngày giờ xuống thuyền ra khơi... Trong mấy ngày Anh Cả ở đây với anh em, một lần Anh hội chung anh em, nhấn mạnh về tinh thần bác ái đùm bọc nhau, dù no, dù đói hãy cố thương nhau.

Cũng trong thời gian này, Anh đã dứt khoát quyết định ở lại Việt Nam với một số anh em dòng, không đi đâu nữa, như Anh nói, để dòng vẫn còn tiếng nói với hội đồng giám mục Việt Nam. Ngoài ra, Anh cũng cho biết sở dĩ Anh cho thành phần tu sĩ trẻ của dòng đi, từ Đới IX mới khẩn trọn năm 1973 đợt IXA, đến Đới XI mới khẩn tạm lần đầu năm 1974, vì họ “ở Việt Nam sẽ mất đức tin” dưới chế độ cộng sản, nên cần phải đi, nhưng Anh không muốn anh em dòng sang Hoa Kỳ, vì “sang Mỹ là mất đức tin”.

Chính vì Anh nghĩ đến chuyện “giữ lấy Dòng và truyền giáo” mà Anh chẳng những ưu tiên cho thành phần tu sĩ trẻ đi, nhất là cho thành phần tu sĩ đang học thần học và triết học để làm linh mục đi. Thậm chí vì tính cách quan trọng trong việc “giữ lấy dòng và truyền giáo” là sứ vụ bất khả chậm chước của dòng, dù dòng ở bất cứ nơi đâu và ở vào bất cứ thời điểm nào, mà Anh đã truyền lệnh phải ra đi theo lời khẩn tuân phục.

Anh Cả đã cắt đặt và mua được 6 chiếc tàu lớn, mỗi tàu chứa được 50 người, nhưng Anh chỉ cho mỗi tàu 30 anh em thôi để nhẹ dễ chạy, rồi Anh phát thuốc, phát đồ ăn uống đầy đủ cho tất cả anh em. Tuy cảm thấy rất buồn khi phải chia ly với hơn một nửa anh em dòng thân yêu, không biết cho tới bao giờ mới gặp lại nhau, Anh cũng có phần vui vì có một số đồng anh em sẽ giữ được tinh thần Dòng, tức là Dòng Đồng Công sẽ được tồn tại và bành trướng nơi nước ngoài. Anh và những anh em còn ở lại quê hương chỉ mong được phúc tử đạo thì may mắn biết bao, nếu không cũng chỉ mong chết dần, chết mòn cho đến hết thì thôi.

Anh Cả trao phó đoàn em cho Anh Gioan M. Đoàn Phú Xuân (Lk II), rồi sau Anh Xuân mắc trở. Anh Cả cậy nhờ anh Inhaxiô M. Lê An Đại (Lk I) thay Anh giúp đỡ anh em trong cuộc di cư này. Anh Đại nhắm mắt xin vâng gánh vác sứ mạng thật nặng nề, thật khó khăn là dẫn đưa anh em đến một nơi vô định, để hoàn toàn thuận hợp với niềm “phó thác liêu lĩnh” của Vị Sáng Lập Dòng – Anh Đaminh M. Trần Đình Thủ.

Anh Cả ở Phước Tỉnh mấy ngày rồi trở về Thủ Đức. Trên xe theo anh có anh Micae M. Nguyễn Minh Quân (Lk XI) là tùy viên của Anh Cả thay anh Inhaxiô M. Nguyễn Hải Dương (Lk X) và anh Vũ Tân Niên (Lk VII) lái xe. Trong thời gian anh em còn trọ tại Phước Tỉnh, Anh Cả có ra thăm các em của Anh 2 lần nữa. Đúng là lúc này, Anh Cả như người mẹ mất con! Lòng Anh đau xót đến cỡ nào chỉ mình Thiên Chúa biết...!



3- Thời điểm xuất hành

Trong thời gian số đông anh em dòng vâng lời Bè Trên ở Phước Tỉnh chờ đợi ngày ra đi... Có lần Cha Hương, chánh xứ Phước Tỉnh đến gặp Anh Đại, ngài hỏi Anh:

- Cha dẫn anh em Dòng của Cha đi đâu? Để tôi cũng đưa giáo dân tôi đi với.
- Con không biết đi đâu.
- Ông dốt! Ông học Triết rồi, nơi đi thì đây là Phước Tỉnh, còn nơi đến thì phải đến đâu chứ?
- Chúng con cứ liệu đi đã! Đến đâu thì đến!

Thấy vậy, Cha Hương đã ở lại giáo xứ của Cha. Trong khi đó, anh em Dòng Công luôn sống đời tận hiến nơi Mẹ Maria, cứ nhẫn nại đợi chờ thời điểm quan phòng thần linh của Thiên Chúa, Đấng là chủ tể lịch sử loài người, Đấng dẫn dắt những ai tin vào Ngài đến những nơi họ không ngờ, bất chấp cả những nơi họ thích đến hay đã có ý định đến.

Sau bữa tối Thứ Bảy 26.4.1975, khi hay tin tình Bà Rịa bị Cộng quân pháo kích, cắt đứt giao thông Sài Gòn - Vũng Tàu, anh em vội xuống thuyền... tuy nhiên sau đó lại trở về ngủ qua đêm. Sáng Chúa Nhật 27.4.1975 sau Thánh lễ, anh em đã dứt khoát kéo nhau xuống thuyền để sang Bến Đá.

Tuy nhiên, Anh Em Dòng và dân chúng bấy giờ sang Bến Đá không phải chỉ để vượt thoát cộng sản đã xuất hiện ở vùng của họ, mà còn vượt thoát chính quân đội của mình nữa. Bởi vì, các thuyền, vì không dám cho anh em quân đội lên thuyền để đi theo lệnh của họ, đã bị chính họ bắn, đến độ tất cả mọi người đã lên thuyền bấy giờ đều phải nằm sát xuống sàn thuyền, bên dưới mạn thuyền, để tránh bị tử thần vụt tới từ họng súng quân mình chộp mạng. Cũng may, không thuyền nào bấy giờ bị giữ lại hay có ai trong thuyền bị thương hay bị chết.

Cho dù có vượt thoát cả cộng sản và quân đội của mình ở bên Phước Tinh chẳng nữa, sang đến Bến Đá họ cũng không thoát được cộng sản, như thế họ vừa bị cộng sản đuổi từ Phước Tinh vừa bị họ chặn đầu ở Bến Đá vậy. Ở chỗ, chính trưa hôm ấy, khi thấy Bến Đá bị pháo kích bốc khói đen ngùn ngụt lên trời, các thuyền chở Anh Em Dòng cùng các thuyền khác liền rời bến, Bến Đá, để ra khơi trực chỉ hải phận quốc tế.

Quả nhiên, anh em dòng và dân chúng đã được tàu vớt, đúng y như Anh Cả đã tiên đoán, khi trấn an anh em dòng đang nản chí ở Phước Tinh, vì mắt anh em thấy tàu Mỹ mà tai nghe radio lại thấy nói Hoa Kỳ chỉ cứu 100 ngàn người làm việc cho Mỹ thôi, như thế là tất nhiên anh em dòng bị loại. Anh Cả đã "phán" rằng: "*Các em đừng lo, khi CS vào, các em cứ chạy ra hải phận quốc tế, thế nào Mỹ họ cũng đón*". Đúng là lời tiên tri!

Như thế, có thể nói, chính cuộc pháo kích của cộng quân lúc ấy là tiếng súng lệnh lên đường của những người Việt miền Bắc, tập trung sinh sống ở cả Phước Tinh lẫn Bến Đá, đã từng di cư vào Nam 21 năm trước để tránh nạn cộng sản, lại phải di cư một lần nữa, không phải là từ Bắc vô Nam như năm 1954 mà là từ trong nước ra hải ngoại, không biết cho tới bao giờ mới hồi hương, quê hương đất nước Việt Nam yêu dấu của mình.

Đúng thế, ***sự kiện Anh Em Dòng Đồng Công ra đi từ đầu tháng tư***, chứ không phải khi "nước đến chân mới chạy" vào cuối tháng 4 như hầu hết mọi người, mà tính cách bỏ nước ra đi của Anh Em Dòng Đồng Công ***là một cuộc Vượt Qua, vượt qua sự chết cộng sản mà vào sự sống đức tin truyền giáo***. Do đó, họ ***không tháo chạy mà là xuất hành***, là lên đường theo sứ vụ đặc biệt của mình, ***biến thời cơ quốc biến thành cơ hội truyền giáo***, y hệt những gì đã xảy ra ngay từ thời sơ khai của Giáo Hội, thời Giáo Hội ở Giêrusalem sau khi Phó tế Stephanô bị sát hại, đã được dịp vươn ra khỏi biên giới Thành Giêrusalem là giáo đồ Do Thái giáo, trở thành Giáo Hội Công giáo cho toàn thể muôn dân và cho đến tận cùng trái đất cho đến bây giờ và tới ngày cùng tháng tận của mầu nhiệm cánh chung (xem Tông Vụ 1:8; 8:1,4).



Anh em Đồng Công từ Bến Đá ra tới hải phận quốc tế và đang đứng sát mạn của một chiếc tàu thuộc hạm đội VII của Mỹ để chờ rọ thả xuống kéo lên tàu từng đợt người một.

Mùa Gặt Thương Xót



*Anh em Đồng Công dưỡng sức sau khi lên tàu,
bằng các thực phẩm ăn liền như đã được phân phát sẵn sàng*

4- Anh Em Dòng cố thủ ở Việt Nam

Với sự khôn khéo xếp đặt của mấy vị..., Tướng Dương Văn Minh lên làm Tổng Thống VNCH, chỉ 36 giờ sau, ông Minh tuyên bố trên Đài Phát thanh Sài Gòn vào sáng ngày 30.4.1975, đầu hàng, bàn giao toàn miền Nam Việt Nam cho Cộng Sản!

Ngày 1.5.1975, anh Niêm một mình dùng chiếc Daihatsu thám du để xem chừng hôm sau Anh Cả có thể sẽ đi Di Linh...

Ngày 2.5.1975, Anh Cả và đoàn thám tòng trở lên Đồng Lạc, Di Linh. Lúc này tu viện Thiên Mẫu chỉ còn anh Khâm và 6 em trai nhỏ người dân tộc coi nhà. Anh Hồ Thanh Tịnh vắng nhà, với lòng bác ái, thương cảm đoàn người dân tộc (gần 1.000), anh dẫn họ hồi hương, vì họ đã từ tỉnh Quảng Đức chạy loạn tránh CS nung nấu trong tu viện Mẹ Thiên Chúa chúng ta từ hồi tháng 3 năm 1975.

Ngày 3.5.1975, rời khỏi Đồng Lạc, phái đoàn Anh Cả lên cư xá Sinh Viên Rạng Đông, Đà Lạt: cảnh vật đìu hiu, vắng tanh, xa lạ rồi! Tất cả các cánh cửa không cánh mà bay hết, rác rến ngổn ngang bừa bãi! Đúng nhà vô chủ! Xem qua ít phút, phái đoàn xuống qua đèo Ngoạn Mục trực chỉ Lương Sơn, Phan Thiết.

Chiều cùng ngày tới tu viện Thăm Viếng ĐC Lương Sơn, thấy có tiếng xe, một ông già và một em nhỏ ngỡ ngác ra đón. Hai ông cháu do ông biện Lãm của giáo xứ Lương Sơn có lòng tốt nhờ ông và em bé coi tu viện giúp các cha, các thầy. Lúc này, Anh Cả cần gặp cha Phạm Hùng Tịnh, chánh xứ Lương Sơn, nhưng ngài đã bỏ đi trước 30.4. Cũng may, gần đây có cha Mầu, chánh xứ Long Hương, cách Lương Sơn chừng 18km, có lẽ ngài đến dâng lễ chiều nay, ngày thứ Bảy thay ngày mai là Chúa Nhật (Có thể nói toàn vùng rộng lớn này trải dài theo quốc lộ 1 trên dưới 100 cây số, có 4 nhà thờ và 4 cha xứ coi sóc, nhưng đến bây giờ chỉ còn lại 1 cha là Cha Mầu).

Vậy, Anh Cả nhờ ông biện Lãm tìm Cha Mầu để Anh Cả gặp ngài, Anh Cả trao phó cho Cha toàn quyền trên tu viện và trường trung, tiểu học Đồng Công Lương Sơn này. Phái đoàn nghỉ lại qua đêm tại tu viện Thăm Viếng lần chót.

Sáng sớm 4.5.1975, vĩnh biệt Lương Sơn với bao luyến nhớ... Về tới Nhà Mẹ Thủ Đức lúc trời chiều còn sáng. Một điều bất ngờ, ngõ ngang cho Anh Cả và anh em: anh Patriciô M. Trần Thế Mạc (Lk X) ở Phước Tỉnh trở về! Thiên Chúa và Mẹ sắp đặt cho anh trở về đây, để báo cho “Người Cha Cả Hiền Hòa” phần nào được an tâm là các con yêu của Người đã được tàu hải quân Mỹ cứu vớt – Anh Mạc trong số đông anh em Đồng Công vì vâng lời nằm vạ tại Phước Tỉnh hơn 3 tuần lễ kiên nhẫn chờ mong...

Ở ngoài hải phận quốc tế, các đoàn thuyền và xà lan từ bờ tuôn đến hướng các chiến hạm không lồ và ngất ngưỡng của Mỹ. Khi đến nơi, không ai bảo ai, vội vàng nhảy từ xà lan này hay thuyền kia, đang bám đầy ở dưới mạn một bên tàu, hướng từ bờ Bến Đá ra, cho đến được sát với thành tàu để từ đó họ mới có thể lần lượt trước sau, gần trước xa sau, được kéo lên tàu một cách ô hợp, tranh giành, hỗn loạn..., như bị ma đuổi. Thật là vô trật tự, hỗn loạn chưa từng thấy, thậm chí có cả trẻ nít đã rớt xuống biển, bắt chặp loa phóng thanh từ trên tàu phát ra qua thông dịch viên lên tiếng kêu gọi và trấn an: “Chúng tôi sẽ đón đến người cuối cùng! Xin đồng bào cứ an tâm...”.

Anh Mạc đã cố giúp cho mọi người giữ trật tự để lần lượt lên tàu, nhưng không sao được! Thế rồi, dùng một phút, nghe thấy có tiếng súng nổ (hình như từ một người lính miền nam nào đó thoát chạy tò ra bất nhân), ở bên dưới mạn tàu, nơi dân chúng đang giành nhau để được kéo lên tàu bằng chiếc rọ chuyên hàng hóa, thả xuống từ trên tàu, chiếc chiến hạm của Mỹ đang từ từ đón vớt dân chúng tháo chạy cộng sản liền chuyển động để di chuyển đi nơi khác.

Thế là, cùng với nhiều đồng hương chưa kịp lên tàu bấy giờ, Anh Mạc đã bị lỡ chuyến đi với anh em Dòng! Lúc đó trời chiều tối dần, thuyền bè đông vô số như lá tre trên mặt biển... Về đêm, có những đèn sáng chạy vòng tròn trên mặt biển, đó là những con thuyền không còn người điều khiển... Với sứ mệnh như con chim bồ câu được tổ phụ Noe thả ra sau khi chấm dứt đại hồng thủy, Anh Mạc đã quay về báo tin cho Anh Cả và anh em dòng còn lại ở Việt Nam về chuyện anh em Dòng thật sự đã vượt thoát lên đường theo đúng nguyện ước của Anh Cả sai họ đi “để giữ lấy Dòng và để truyền giáo”.

Quả vậy, khi anh em Dòng vừa ra khỏi Nước Việt Nam bằng đường thủy, thì vào ngày 30/4/1975, miền Nam thất thủ. Trong khi ở cả trên một chiến thuyền thuộc hạm đội 7 của Mỹ, anh em dòng được sai đi “để giữ lấy dòng và để truyền giáo” nghe radio, dưới trời mưa buồn sáng Thứ Tư 30/4, đã biết được miền nam hoàn toàn bị miền bắc “giải phóng”, và người nhạc sĩ phản chiến Trịnh Công Sơn bấy giờ, vừa đàn vừa hát, đọc diễn bài “Rừng Núi Giang Tay” của mình, thì Anh Cả và nhiều anh em còn lại bị Nhà Nước đang xoay sở sinh tồn dưới chủ nghĩa vô thần và chế độ cộng sản phi nhân tàn ác, cho đến khi Anh cùng anh em Dòng bị bắt tại tu viện Dòng Lạc – Di Linh- Lâm Đồng.

Ngày 5.5.1975, tại Nhà Mẹ Thủ Đức, vì nghĩ rằng có thể đưa anh em lên Di Linh tiếp tục canh tác và theo đuổi đời sống tu trì, nên Anh Cả đã tập hợp 38 đệ tử sinh chuẩn bị lên Di Linh bắt đầu thời gian tiền tập. Anh Cả dự tính số người sẽ lên đó, đồng thời Anh cũng cho mua sắm ít nhu yếu phẩm như các thứ đậu, muối, mè, đường, chuối khô, cá khô... và trên 10 tấn gạo.

Những ngày này, Anh Cả và một số anh em, cùng các thứ đã sẵn sàng... được các tài Chính, Niên, Dự lần lượt tải lên Di Linh trên những chuyến xe có thủ sẵn giấy di chuyển với lý do trở về nơi cư trú của Ủy Ban Quân Quản Thủ Đức cấp cho. Cuộc di chuyển đến chuyến xe cuối cùng vào ngày 19 tháng 5 thì xong. Bấy giờ, tu viện Thiên Mẫu Di Linh đã có 18 anh em khẩn, 2 cộng sự Thái, Cung và 38 thử sinh, tổng cộng 58 anh em. Ngày 22.5 Anh Cả dâng Lễ Tạ Ôn Chúa và Đức Mẹ.

3.2- Ôn Gọi Đồng Công

Em là Gioan Tông Đồ Trần Thanh Hưng, sinh năm 1963, tại Xứ Thượng Thanh Bảo Lộc Lâm Đồng, là người Anh Cả trong 7 Anh Em. Gia đình em qua Mỹ năm 1975. Một Giáo Xứ Mỹ bảo trợ gia đình em về Warren, Michigan. Mới qua Mỹ, rất lạ lẫm với đời sống và văn hóa Mỹ, tiếng Anh mình nói họ không

hiều, họ nói mình không hiểu. Mặc dù họ lo cho mọi sự, nhưng em vẫn cảm thấy lạc lõng, buồn phiền, không phải buồn năm phút, mà rất là buồn, và cuộc sống có nhiều cái khác lạ, làm em rất nhớ quê hương VN, Bảo Lộc Lâm Đồng. Vì ít dân Việt Nam nên thấy Việt Nam giống như thấy vàng vậy.

Hai năm trôi qua, em có dịp đến Dòng Đồng Công ở Carthage, Missouri thăm người em trai đang tu ở đệ tử viện. Đến nơi em thấy vui và thích liền. Trời ơi! Dòng toàn là Việt Nam, hơn 200 người, năm đó có 50 đệ tử sinh từ lớp 6 tới lớp 12. Lúc đó em chưa hiểu tu là gì và cũng chẳng có ý định đi tu. Thế rồi sau những bữa cơm thấy các cha các thầy tụ họp từng nhóm dưới gốc cây nói chuyện vui vẻ; các đệ tử chơi đá banh, volley ball, bóng rổ rất vui; trong sân khấu có đàn trống tha hồ mà đánh; những buổi hội họp, văn nghệ thấy các cha thầy lắm tài; những ngày lễ trọng, trong nhà cơm có những món ngon. Tất cả những cái này làm em muốn ở lại tu. Em đã được nhận vào đệ tử viện và bắt đầu học lớp 8, năm 1977.

Mới đây mà đã 46 năm rồi. Em đã học được rất nhiều điều trong Nhà Dòng, nhất là tinh thần bình dân. Khi còn ở nhà, vì là Anh Cả, em thường hay chỉ tay sai vặt các em, sau một năm tu đã không còn tính đó nữa. Ăn uống thì rất kén, không vừa ý là giận, đập bàn bỏ đi, bây giờ thì hầu như món nào ăn cũng được. Các môn thể thao, đá banh, bóng chày, bóng rổ, pingpong, tennis, racquetball, em chơi được hết. Đàn hát, guitar, organ, piano, bass cũng biết chơi. Không hay lắm nhưng cũng không dở lắm. Nấu bếp, thu dọn, lau chùi nhà cửa, rửa chén đĩa, cắt cỏ, cuốc đất, lao động, những việc vô tên tuổi em cũng biết làm. Sống với các cha các thầy, người có tài này người có tài kia, cho em cơ hội học hỏi và tập luyện được nhiều cái.

Lúc đầu em tu vì những cái hay cái lạ bên ngoài, những cái vui tự nhiên, ở trong nhà dòng vui hơn ở thế gian, nhưng càng ở lâu, em càng hiểu thêm về Dòng, và được các Anh tổ phụ nói về Anh Cả, về lý tưởng thánh Đồng Công, làm cho em rất quý mến và cảm phục, rồi thấy tinh thần bình dân,

đức bác ái, bỏ mình, tận hiến rất hay, lại có nhiều cơ hội để phát triển tài năng, nên em càng thêm tu càng thêm thích, và cứ tiếp tục tu cho tới ngày nay.

Trong đời tu em cảm thấy rất hạnh phúc, bình an, nếu nói là không có đau khổ thì cũng gần đúng. Chúa Mẹ cũng ban cho em một ơn khá đặc biệt là càng ở lâu em càng thấy quý mến và hãnh diện về dòng, và hình như em không bị cám dỗ bỏ dòng bao giờ. Tuy nhiên có đôi lần em cũng suy nghĩ vớ vẩn là thấy hơi tiếc vì mình đi tu hơi sớm, chưa biết sự gì thế gian, và cũng chưa biết tình đầu tình cuối ra sao.

Em cảm thấy mình hơi thiệt thòi, nhưng thật sự đó là sự khôn ngoan mà Thiên Chúa đã ban và sắp xếp cho em. Giả như em không biết Dòng Đồng Công thì cuộc sống của em bây giờ khác hẳn, không biết sẽ ra sao, và không biết đang ở phương trời nào trên trái đất, nhất là không được hưởng những gì em đang được như hôm nay. Về sức khỏe, Chúa ban cho em ăn được ngủ được, không có bệnh tật, từ hồi tu cho tới bây giờ chỉ tốn vài viên thuốc thôi. Về tinh thần em rất thích tinh thần tận hiến, phó thác cuộc đời cho sự yêu thương săn sóc và chương trình quan phòng của Thiên Chúa và Mẹ Maria. Xin thì không xin, nhưng nhà Dòng trao cho nhiệm vụ gì, làm cái gì, em đều xin vâng. Chúa muốn em làm gì qua Nhà Dòng, qua Bề Trên em cố gắng vâng theo. Trong mọi hoàn cảnh, em nhìn nhận đây là cơ hội Chúa dùng để cho mình học hỏi thêm, phát triển thêm tài năng, hoặc dùng những gì Chúa ban để phục vụ, để chia sẻ niềm vui với những người khác.

Em tập cho mình nhận ra tất cả những gì Chúa ban cho em qua Nhà Dòng, qua hoàn cảnh em sống, và qua những người em gặp gỡ là ơn phúc,



là tình thương. Không có gì là tầm thường, không có gì là ngoài chương trình yêu thương của Chúa. Vì vậy em sẵn sàng vui vẻ đón nhận, cố gắng thánh hóa mọi việc to nhỏ, lợi dụng những cái đó như cơ hội để học hỏi, thăng tiến, do đó em cảm thấy thật hạnh phúc bình an.

Em học xong McAuley High School năm 1982, sau đó vô nhà thờ nhà tập, và khấn lần đầu năm 1985, khấn trọn đời năm 1990, học xong Triết Học tại Conception năm 1994, xong Thần Học tại Notre Dame năm 1998 và chịu chức Linh Mục năm 1999. Năm 2000 em được Nhà Dòng cho đi học Phụng Vụ ở Rôma 5 năm. Năm 2005 về làm Giám Tập 3 năm, phụ trách các Thầy học Triết tại Chung Viện Conception 3 năm, trở về làm Giám Tập tiếp 3 năm. Năm 2014-2018 làm Bí Thư Tỉnh Dòng vào thời Anh Tỉnh Phục Vụ Luy M. Vũ Minh Nhiên, CRM. Năm 2018-2022, làm Bí Thư vào thời Anh Tỉnh Phục Vụ Gioan-Thành M. Trần Quốc Toàn, CRM. Khóa 2022-

2026, đang tiếp tục giữ nhiệm vụ Bí Thư dưới nhiệm kỳ hai của Anh TPV Toàn. Tương lai thì chưa biết, nhưng Chúa dẫn đi đâu thì mình đi đó. Đây là bí quyết hạnh phúc đời tu của em.

Theo em nghĩ, mỗi người có một ơn gọi cá biệt, không ai giống ai. Chúa xếp đặt cho mỗi người một chương trình, một cuộc sống riêng. Hạnh phúc là ở chỗ chúng ta biết để cho Chúa hướng dẫn và vui vẻ bước theo chương trình Chúa muốn cho mỗi người. Xin hết lòng tri ân đặc biệt Thiên Chúa, Mẹ Maria Đồng Công, Thánh Cả Giuse, các Thánh Tử Đạo Việt Nam, Anh Cả, toàn thể Anh Em Dòng, và tất cả những ai đã giúp đỡ con trong đời sống theo đuổi lý tưởng thánh Dòng Công. Amen.

Phanxicô Assisi Trái Tim Mẹ

Trần Hưng Long, CRM



3.3- Người Đi Ra: Đòi Tội

Anh Tâm Phương nhắc em viết về “*cảm nhận*” hay “*cảm nghiệm*” gì gì đó về đời sống Tận Hiến; nhưng mà em chỉ có “*cảm lạnh*”, “*cảm cúm*” và “*cảm-thương-hàn*” thôi! Đây là đôi dòng thơ thiên viết khôi hài trào phúng theo kiểu rút kinh nghiệm - để đọc cho vui thôi nhé.

Disclaimer / Lời Trần Tình (rào trước đón sau):

Anh Tâm Phương cho biết cuốn kỷ yếu này “**chỉ lưu hành trong nội bộ!**”, cho nên em được tự do không bị gò bó, kiêng cử như là các lần phát hành rộng rãi mà công chúng có thể đọc. Tuy nhiên bài viết này vẫn có thể gây hiểu lầm! Danh từ “*nhà dòng*” dùng trong bài này là không-có-ý-vơ-đũa-cả-nắm: tất cả các cha các thầy là thế nọ thế kia, cũng không có ý bêu xấu một cá nhân nào, chỉ có ý nói mơ hồ trông-thiên-trông-địa là “có ai đó” mà thôi. Mục đích **chính** của các bài viết **khôi hài** là phóng đại tô màu cho nó rùng rợn lâm ly bi đát, để gây chấn động, hào hứng, cảm xúc cho người đọc. Mục đích **phụ** của bài viết này là nếu có thể lượm lặt được cái gì hữu ích thì càng tốt mà thôi. Đừng quan-trọng-hóa quá đáng những gì đọc ở đây. Just for fun. Don’t take it personally or seriously! Take it with a grain of salt.

1. Lý Tưởng Thánh: [A+]

(điểm ở nhà trường Mỹ: từ giỏi [A+/-] đến dở [F+/-])

Anh QP (Đấng Sáng Lập, Cha thánh Thủ) thấy Việt Nam có nhiều Thánh Tử Đạo, nhưng không có các Thánh khác. Tại sao? Tại vì các Thánh Tử Đạo chỉ cần một **thời gian ngắn** không-chối-đạo là đã bị từng-xẻo và được làm Thánh rồi. Trái lại, các bậc Thánh khác (ẩn tu, hiền tu) thì khó khăn hơn nhiều vì cần phải có một **THỜI GIAN DÀI**: Suốt cả cuộc đời của mình! Tức là người Việt Nam không **bền-gan-vững-chí-kiên-trì** cho đủ! AQP đã nghiên cứu sưu tầm và tìm ra giải pháp

để giúp người Việt Nam Nên Thánh: Anh tìm ra 10 tật xấu của người Việt Nam; thí dụ như là tính dối trá, kiêu ngạo, ích kỷ, tham tiền, mau thay đổi = không bền gan, ưa nhân hạ, v.v... Đây là các tật xấu đã lưu truyền trong xương tủy người Việt Nam chúng ta vì lý do để sinh tồn qua “bốn ngàn năm chen-lấn”, qua các thời kỳ bị ngoại bang đô-hộ, và vì ảnh hưởng của nền văn hóa Á Đông thí dụ như đạo Lão ca tụng “cái Nhàn”, các tác phẩm văn thơ đề cao “chữ Nhàn”.

Về siêu nhiên thì AQP đã tìm ra Lòng sùng kính Đức Mẹ, tận hiến và phó thác cho Đức Mẹ như phương pháp của Thánh Lu-y-đê Mông-Pho (St. Louis de Montfort). Rồi sống đời Đơn Sơ Bé Nhỏ như Con Đường Thơ Ấu Thiên Liêng của chị Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu. Về nhiệm-hiệp-kết-hợp với Chúa, với Đức Mẹ thì hồi xưa có thói quen gõ keng, hoặc hô to câu: “Nhớ Mẹ đi!”. Có anh thì đeo vòng chỉ ở cổ tay để giúp nhắc nhớ Chúa Mẹ từng phút từng giây. Có lần anh Rev. Hoàng Anh Thăng, CRM (4) (RIP 2021) khoe với em: “Mỗi ngày em than thở gần hai ngàn lần câu: ‘Giêsu Maria Giuse con mến yêu, xin cứu rỗi các linh hồn.’ “

Rút Kinh Nghiệm: Em thâm tín rằng: **Mục đích chính yếu của mỗi Tu Sĩ Dòng Mẹ Chúa Cứu Chuộc là Phải Nên Thánh.** Nếu ai vào tu trong Dòng Mẹ Chúa Cứu Chuộc mà không có **chí-hướng quyết-tâm Nên Thánh thực sự** thì đó là **một điều sai lầm lớn lao đáng tiếc.**

Các xe bus (buýt) bên Mỹ đều có bảng chữ rõ ràng, để gắn trên mũi, đằng trước xe cho biết cái địa-điểm cuối cùng của tuyến-đường nó đi. Thí dụ như là “downtown” (trung tâm thành phố) hoặc là một địa danh (Stadium/ Sân Vận Động, Chinatown/ Phố Tàu), hoặc tên một đường phố, hay tên một xóm nào mà đích điểm cuối cùng nó sẽ đi tới. Một người ngồi trên xe đi sai tuyến đường của mình thì thật là **mất giờ và uổng công**

vô ích. Thật là đại dột nếu mình muốn đi ra “ngoại ô” mà lại chui lên xe đi về hướng “trung tâm thành phố”!

Trên các máy bay, lúc khởi đầu mỗi chuyến bay, người chiêu đãi viên sẽ nói: ‘*Chào mừng quý khách đã đến với hãng hàng không ABC, chuyến bay số 123, sẽ đi tới thành phố XYZ*’, để hành khách biết là mình có đi đúng hướng, đúng chuyến bay hay không. Trước biến cố 9/11 ở Mỹ, khi mà hành khách có thể lên lần máy bay dễ dàng, cũng có khi sau câu “chào mừng” này, đã có hành khách vội vàng cầm hành lý ù té chạy ra khỏi máy bay, vì điểm đến của máy bay này không phải là mục đích, không phải là điểm đến của họ! Sau biến cố 9/11 thì các thủ tục an ninh ở phi trường đã chi tiết và phức tạp hơn nhiều, ai đi làm chuyến bay thì đã bị phát hiện ngay từ công vào cửa máy bay.

2. Đường Lối Huân Luyên: [D-]

Về kinh nghiệm cá nhân thì từ đệ tử cho tới khi thôi tu, em vẫn một lòng một dạ đơn sơ, cố gắng hết sức thi hành mọi công tác, mọi trách nhiệm đã được trao phó. Sau này khi nghe kể lại chuyện cũ em mới biết là ở Đệ Tử Viện, các anh cùng lớp của em đã đợi đến đêm khuya leo lên cây vú sữa để ăn vụng vú sữa; hoặc là ngày trở lại Đệ Tử Viện - sau những dịp về quê, các anh còn cố gắng đi chơi ngoài downtown Thủ Đức cho đến gần tối, đến phút chót mới chạy vô ĐTV trước giờ hết hạn. Em tiếc hùi hụi vì đã không có anh nào rủ mình đi tham dự những mối hấp dẫn này!

Khi lên Di-Linh thì em làm cỏ ở vườn trà, hái cà phê, xuống thung lũng đào nương trồng su-su với anh “vua Thái” (CS). Năm Nhà Thờ thì ra Phan – Rí, ra Bàu Ốc cùng với anh em đội 11 chặt cây rừng làm hàng rào cho khu đất mới ở giữa rừng hoang mà người ta mới dâng cúng cho nhà dòng.

Sau biến cố 30/4/1975, thì em được tàu Mỹ vớt, tị nạn ở trại Orote Point, đảo Guam, lều của anh

Rev. Vũ Đại Lượng, CRM (2) (RIP 2006), chuyển tiếp tới trại tị nạn Camp Pendleton ở gần quận Cam (Orange County), California; cuối cùng là về Carthage, Missouri.

Khi xuống nông trại Thiên Mẫu, gần Springfield, MO thì em cùng với anh Br Thứ, CRM (11), anh Khiết/Hỏi mập (11), anh Quốc (10), và anh Rev Trung, SOLT = Dòng Mẹ Chúa Ba Ngôi/Society of Our Lady of the Most Holy Trinity (10). Nhóm 5 anh em chúng em – tuy được gọi là “đi đại-học nuôi heo” – nhưng thực sự là đi làm fulltime (trọn giờ, từ sáng tới tối) ở một trại heo của người Mỹ mấy tháng. Làm tới đâu thì họ chỉ cách thức nuôi heo tới đó. Mỗi sáng sớm phải lấy xẻng để thu dọn phân trong chuồng heo: Cào và xúc phân heo đổ ra rãnh phân. Làm cho đến trưa thì thu dọn sạch xong mấy trăm cái chuồng heo. Tiếp theo là lấy vòi xịt nước để tắm cho heo sạch trắng bóng lên. Trại có mấy dãy nhà dài thăm thẳm với nhiều ngàn con heo. Phải đi từng chuồng, mỗi chuồng chừng 20 – 40 con, tìm con nào bệnh, gầy, ho, đỏ mắt, thì dùng súng-sy-ranh chích thuốc đặng sau tai của nó. Chích xong thì quét một gạch phân-dầu chống nước màu cam trên lưng để làm dấu hiệu.

Xong trại **heo thịt** thì về trại **heo con** rồi sang “Nhà Bảo Sanh” tức là trại **heo nái**. Các chú heo con mới sinh thì bị cắt các răng nanh (để không cắn vú mẹ khi bú), cắt cụt đuôi (khi lớn lên không còn đuôi để cắn đuôi nhau), bị thiến (để tu cho bền?). Sau khi chích các thứ thuốc ngừa thì lấy kim bấm thủng rai tai của nó một hình chữ V, để làm dấu hiệu là đã “thông qua các thủ tục y tế của nhà Bảo Sanh”! Các sinh hoạt ở trại heo nái thì dài dòng và tiều tụy lắm khi khác mới kể được.

Rồi em xuống làm Quản Lý Nhà In Sao Mai ở Houston, TX. Em phải để một cái ngoặc đơn ở đây, là trong các công tác, nhiệm vụ nhà dòng trao cho em, thì bao giờ “vị tiền nhiệm” cũng là anh Tâm Phương (9)! Em thôi tu (theo gương anh Tâm Phương?) là vì lý do sức khỏe: em hay

bị mệt và xiu thôi, em không muốn là gánh nặng cho nhà dòng, chứ em không buồn tí nào vì không được đi học, vì không được làm Linh Mục, v.v... Khi làm việc ở nông trại, em cho heo nọc “đi giồng” thì em cũng chẳng bị cảm dỗ về Đức Khiết Tịnh tí nào! Chắc là tại có ơn theo bậc? Bây giờ nghĩ lại thì thấy nó cũng có vẻ không hợp với đời sống tu trì!

Rút Kinh Nghiệm:

- Em cần một thời gian dài sau khi xuất để thích ứng với môi trường mới. Một phần là tự ti mặc cảm vì xã hội Việt Nam quan niệm “Nhất qui, nhì ma, thứ ba tu xuất”, nên em không muốn cho ai biết mình là người tu xuất. Em cũng cảm thấy mình thua sút về mọi phương diện, nhất là những mảnh khóc, gian dối, lường gạt, và cạm bẫy của thế gian. Em cảm thấy ngại ngùng khi phải liên hệ với người khác, nhất là ở các đám đông.

Em thấy nhà dòng quá chú trọng về siêu nhiên và thiêng liêng mà không để ý đến những kiến thức tổng quát của xã hội. Một tu sĩ cần phải có khả năng phát biểu trước công chúng (public speaking), phải có những kiến thức tổng quát tối thiểu, kiến thức về giao tế, về tài chánh, về khôn lanh (street smart), v.v... để đương đầu và đối phó với xã hội.

Một vài sự tích khôi hài thí dụ như là sau một thánh lễ ở Springfield, MO, có cha kia nói giữa nhà thờ: ‘Mời quý ông bà anh chị em ở lại để coi phim “con heo”, thì cả nhà thờ phá ra cười. Đây là phim mà các thầy quay khi nuôi heo ở nông trại của nhà dòng – nhưng ở thế gian, “phim con heo” là phim tình dục người lớn cao cấp “XXX”.

Một lần khác, ở trang ruột báo Trái Tim Đức Mẹ có trang hoàng một cái hình logo/nhãn hiệu của Playboy tức là “hai cái tai con thỏ”, làm nhiều độc giả hết hồn và thắc mắc: Tại sao các cha các thầy lại “quảng cáo” cho báo còi truồng Playboy? (Playboy quảng cáo ở báo Times, các

thầy thấy 2 tai con thỏ dễ thương, nên cắt logo của Playboy từ báo Times rồi dán sang báo TTĐM để trang hoàng (layout) cho đẹp! Đó là những thí dụ điển hình về thiếu kiến thức tổng quát của xã hội.

Hiện nay nhà dòng chỉ nhận người đã ra-trường đại-học (finished college). Cho nên nhiều ý kiến xây dựng của chúng em đã lỗi thời và không còn “thích hợp/khả thi” nữa. Ước gì thời xưa có những chương trình mở mang kiến thức tổng quát xã hội, những thủ tục giao tế cần thiết, những “kinh nghiệm sống” cần phải có ở đời.

Nhà dòng cũng đã có những tục lệ quá khắt khe (mà nay đã thay đổi) để các cha các thầy tránh các dịp tội, thí dụ như là không nhìn thẳng mặt người đối diện, phái Nữ, các bà, các cô. Không cho nhìn hình ảnh người-khác-phái trong các báo chí hoặc tivi. Các hình ở trên báo Times/Newsweek đã được dán giấy đè lên. ĐIỂM KHẮT KHE này tuy có tốt ở một phương diện nào đó nhưng nó đi đến chỗ “thái quá bất cập”, mà đến khi gặp dịp tội thì lại sa “trước” cảm dỗ. Có lần em gặp anh Nhuận (10) sau khi anh đã đi tu dòng Maryknoll, anh chia sẻ kinh nghiệm: Một công tác nhà dòng Maryknoll bắt anh phải làm trước khi ra-nhà-Tập: Tối hôm đó, anh phải đi tìm và nói chuyện với một sex worker (cô gái làng chơi) và tìm hiểu xem tại sao cô ta đã chọn cuộc sống đó. Dĩ nhiên là nhà dòng cũng cho tiền để trả công cô ta vì đã mất giờ nói chuyện với mình. Đây là Maryknoll muốn phần tử của họ phải trưởng thành, cho dù ở những tình huống éo le, ngay giữa dịp tội mà vẫn không sa ngã! Em thì thấy cũng hơi quá đáng, không đến nỗi cần thiết phải làm như vậy.

Em xin xưng tội trọng thứ nhất: Ngày Thánh Mẫu (NTM) năm đó em đang làm quản lý tòa báo TTĐM. NTM thời đó còn đơn sơ ít người tham dự, chắc khoảng vài ngàn. Em đặt một bàn gỗ có ngăn kéo ở phòng đợi tại Nhà Cơm để cở động báo TTĐM. Một anh nhà dòng dẫn một anh thanh niên nhìn sáng sửa đẹp trai lại và nói: “Đây

là cháu em, đang tu ở XYZ, có việc gì cho nó làm không?” Em đang đau bụng nên mừng quá giao hết sổ sách tiền bạc: “Ai mua báo thì ghi tên và địa chỉ của độc giả mới vào quyển vở này. Ai đưa tiền thì cất vào túi nhựa này. Có một ít tiền lẻ là các tờ \$5,10,20 để “thối lại” cho độc giả là ở túi này.” Em đi tìm thuốc đau bụng. Một tiếng đồng hồ sau em trở lại thì bàn giấy vắng như chùa bà Đanh, không có ai trực, các ngăn bàn thì trống trơn, sổ sách tiền bạc thì biến đâu mất. Trong mấy ngày đó em chờ anh ta trở lại báo cáo mà không thấy bóng vía đâu cả! Đó là em quá đại, quá dễ tin cậy người lạ.

Tội trọng thứ hai: Năm đó không nhớ em làm chức vụ gì mà em được ký check và giữ sổ sách tiền bạc. Thế là em “nghiên cứu” và kinh doanh/invest để sinh lợi cho nhà dòng bằng cách mua cổ phiếu (stocks/options/futures) và mua một (?) khối bạc (silver) 100 oz (=2.835 kg). (Hôm nay thì cục này trị giá khoảng gần 3 ngàn đô). Cổ phiếu thì nó từ từ tiêu tán bốc hơi đi mất tiêu, chắc là 5 hay 10 ngàn đô gì đó. Còn cục bạc thì em dấu trong tủ ở phòng Quản Lý. Em nhớ mang máng là có lần anh Rev Nhiên, CRM (11) nói: ‘Ban QL tìm thấy thanh bạc/(silver) trong tủ, chắc là của cậu mua từ đời nào. Máy anh ấy đem đi bán rồi.’ Không biết có-lời nhiều hay không mà chẳng thấy nhà dòng chia cho em tí nào. Thời đó máy vi tính PC/Personal Computer chưa có phổ thông nên muốn mua bán cổ phiếu thì phải gọi điện thoại cho stock brokers phiền hà rắc rối lắm. Ngày nay người ta có thể tự-mình mua bán cổ phiếu bằng “Apps” ở trên phone. (Tsk! Tsk! But I am a guru options trader now). Khi ấy em chưa có đủ kiến thức để kinh doanh cổ phiếu. Đây là tội em tự tin quá đáng!

- Lạy Đức Mẹ, nếu con có làm thiệt hại gì cho nhà dòng thì xin Đức Mẹ tha cho con. Con tình nguyện mấy chục năm Ngày Thánh Mẫu không sót năm nào là có ý “trả góp” vậy thì đã đền đủ cả vốn lẫn-lời chưa cơ? Nếu đủ rồi thì xin Đức Mẹ soi sáng cho hai cha Tổng Phục Vụ Vũ Minh Minh Nhiên, CRM (11), và cha Tỉnh Vụ Trần

Quốc Toàn, CRM (13) tha các tội lỗi Đức Công Bằng, Đức Khó Nghèo, và cả mười điều răn cho con luôn thể. Amen.

Có hai cách nhìn, nếu nhìn bằng con mắt siêu nhiên thì không có gì để nói hết, vì em đã phó thác, đã “vâng lời Thầy, con thả lưới”. Nhưng nếu nhìn bằng con mắt tự nhiên/con mắt trần gian thì thấy “lúc đó” sao mình “to gan” thế? Kinh nghiệm thì là con số không (0), các kiến thức của mình quá thô thiển và ít ỏi, mà mình vẫn cứ làm các nhiệm vụ mà bề trên đã trao phó. Nếu các công việc có thành công trôi chảy thì cũng là Phép lạ của Chúa và Đức Mẹ mà thôi.

3. Tình Dòng Mẹ Lên Trời - CRM: [B+]

Em luôn tin rằng Dòng Mẹ Chúa Cứu Chuộc - CRM là tác phẩm, là công cụ của Đức Mẹ. Dòng được sự quan phòng che chở của Chúa và Đức Mẹ một cách đặc biệt. Em rất quý mến và lấy làm hãnh diện mỗi khi được góp phần xây đắp cho hội dòng này. Em không tiếc nhà dòng cái gì hết, những gì em có thể làm để giúp cho nhà dòng thì em đã làm. Kể từ khi em xuất tu (1984) thì hằng năm, em vẫn về tham dự Ngày Thánh Mẫu để giúp Ban Video, **không bỏ năm nào.** Ngay cả khi con của em mới sinh được vài tháng, hay 1, 2 tuổi thì em cũng vẫn mang chúng nó đi theo.

Rút Kinh Nghiệm:

Một chuyện lạ xảy ra nhiều lần trong 37 năm em về nhà dòng giúp cho Ban Video Ngày Thánh Mẫu. Chuyện này chứng tỏ: “Đây là công việc của Đức Mẹ.” Riêng em thì tin tưởng, phó thác và cố gắng hết sức của mình.

Không phải là một lần mà là rất nhiều lần: cho dù Ban Video có chuẩn bị kỹ lưỡng tới đâu, cứ gần tới giờ khai mạc là sự-cố mới, trục trặc mới xảy ra. Thế là mọi người trong ban phải xát-bát xang-bang đi tìm giải pháp để điều chỉnh lại hệ thống - mà sửa không được! Nhưng cứ đến giờ khai mạc (Thánh Lễ Đại Trào ...), thì các máy

móc tự nó chạy tốt đẹp lại như cũ! Xin nhắc lại, đây không phải là một lần, mà là nhiều lần. Không phải là một người biết, mà cả ban Video đều biết. Mỗi lần có sự khó khăn xảy ra thì chúng em vừa sửa, vừa bảo nhau: Cầu nguyện với Đức Mẹ đi! Y như thể là Đức Mẹ muốn cảnh cáo: ‘Đây là công việc của Ta, không ai được kiêu ngạo nhận đây là do tài khéo hay công sức của một cá nhân nào!’

Một vài sự tích mắt thấy tai nghe: Cũng không hẳn em là người trong cuộc. Từ 1985-2023 là 38 năm, đã qua bao nhiêu đời Ban Video, các anh đừng đoán mò là ai, hoặc đồ vật máy móc nào! Các sự tích dưới đây – nếu có đụng chạm tới video - thì đã xảy ra xa xưa rồi, trước thời kỳ anh Br Nguyễn Trung Đan, CRM (12) là đương kim trưởng ban Video Ngày Thánh Mẫu.

- Thứ nhất là “Bụt nhà không thiêng”. Anh em Thân Hữu ĐC có những ý kiến xây dựng nhưng vẫn không được trọng dụng. Còn những giáo dân khác, vì khéo ăn nói, khéo nỏ, khéo nịnh, khéo lẻo mép, nên rất được sự tín nhiệm của các cha các thầy.

- Anh Túy/Thao (11) thường bàn luận và tính toán với em để tiết kiệm cho nhà dòng từng đồng, từng xu - trong các chi phí sửa chữa máy móc cho ban Video. Anh Túy thường tìm hiểu nghiên cứu và mua những đồ tốt và rẻ tiền để tiết kiệm cho nhà dòng. Đôi khi đề nghị nhà dòng một “model” (mẫu mã) nào đó vì nó tốt mà lại rẻ. Nhưng chẳng bao lâu sau đã thấy nhà dòng khiêng về một model khác: lợi ích chẳng hơn bao nhiêu/có khi còn tệ hơn, mà phí tổn lên cao gấp bao nhiêu lần – làm hai đứa chúng em hết hồn. Có khi nhà dòng có những cô vấn khác, hoặc là có giá hời đặc biệt “on sale”, vì Specification (chỉ

số kỹ thuật) của nó cao hơn, mạnh hơn, v.v...
Lesson Learned: Đừng so sánh hoặc chỉ tin vào Specifications 100%! Phải nhìn vào tổng thể của nó! (Overall picture).

- Có khi chúng em giới thiệu là phần cứng/phần mềm ABC/XYZ sẽ tiết kiệm tiền, dễ sử dụng, nhiều hữu ích, nên mua. Nhưng đến khi hỏi lại thì nhà dòng đã đi mua một cái khác hoàn toàn! Lý do cũng giống như trên: saleman/người-chào-hàng nói hăng của họ tốt hơn, vì nó “on sale”, vì Specifications (chỉ số kỹ thuật) cao hơn, mạnh hơn, v.v... Cuối cùng thì chúng em thấy máy đó để móc meo một xó nhà vì khó xử dụng quá!



- Một bác video kia nỏ với một cha CRM: “Nếu các cha các thầy cho phép, con sẽ đưa xe vận tải (Video Production Truck) đã trang bị máy móc dụng cụ video sẵn sàng, kèm theo mấy chục nhân viên thu hình và xe đĩa vệ tinh/satellite để trực-tiếp truyền-hình lên các đài TV! Chúng con sẽ giúp “không lấy tiền” để các cha các thầy làm Sáng Danh Chúa! Nhà dòng và các cha các thầy sẽ nổi tiếng khắp nơi trên thế giới! Ngày Thánh Mẫu

sẽ được mọi người trên thế giới biết đến!” Sau lưng các cha các thầy thì bác nói: “Sao mấy anh dại thế, phải khó khăn thiếu thốn dụng cụ video tội nghiệp quá vậy! Máy ông cha này giàu lắm! Phải đòi cho khéo thì họ mới lè tiền ra!”. Thực ra là bác chỉ hứa lèo bằng môi bằng miệng cho xuôi tai thôi. Nếu nhà dòng mà dễ tin “sập bẫy” rơi vào tròng thì sẽ có ngày bị mắc kẹt, tiến thoái lưỡng nan, bị đòi trả các chi phí khổng lồ!

- Cũng có nhiều trường hợp đoàn thể này, công ty kia, tập thể nọ nói là “muốn giúp nhà dòng”, giúp giáo dân, giúp đồng bào, giúp

cho nhân loại, ích lợi cho trái đất,v.v... tại Ngày Thánh Mẫu. Nhưng họ chỉ nói có một phần cái sự thật; họ không nói hết hoàn toàn cái sự thật, là có những lợi ích cá nhân của họ, của tập thể họ trong đó. Có anh giáo dân kia tức dùm cho các cha các thầy bị lợi dụng, đã buột miệng xô tiếng Đan-Mạch: “@%\$! ccnd/đục bỏ”(= Dọn sạch cho nó xoi!)

Em rất biết ơn nhà dòng và em nhớ ơn các anh thuộc các lớp khấn lớn, các anh Giám Đốc / Giám Thị / các anh Phụ Trách ở Đệ Tử Viện, các anh Giáo Sư, Giáo Thử, Phó Giáo Tập,v.v... Xin Chúa và Đức Mẹ Đồng Công trả công bội hậu cho quý anh thay cho em. Xin Lòng Chúa Thương Xót đón nhận linh hồn quý anh đã qua đời được về Trời hưởng nhan Thánh Chúa.

4. Hội Thân Hữu Đồng Công Hải Ngoại: **[C -]**

Nếu kể từ năm 1975 đến nay – 2023 - thì Hội Thân Hữu Đồng Công Hải Ngoại đã hiện hữu tại Hoa Kỳ được 48 năm! Một hành trình dài gần một nửa thế kỷ! Em thuộc đội nhỏ nhất trong các đội khấn chạy loạn từ Việt Nam sang Mỹ năm 1975, em không có đủ thẩm quyền để phê phán gì cả, em chỉ có vài nhận xét tổng quát cho vui thôi. Mục đích, chủ trương, và đường lối hoạt động của Hội THĐC đều tốt đẹp. Hết lòng cảm ơn và ghi nhận công sức của các bậc tiền bối – các anh thuộc các đội khấn lớn – đã công phu nghiên cứu soạn thảo nội quy và thành lập Hội, sắp xếp các cơ cấu tổ chức vùng/miền để Hội THĐC hoạt động trôi chảy tốt đẹp suốt một nửa thế kỷ qua.

Hội Thân Hữu Đồng Công đã là một sợi dây liên lạc để nối kết gắn bó anh em lại với nhau, và giúp đỡ nhau những khi cần thiết, những gì có thể. Anh em hội viên từng vùng/miền đã đến với nhau mỗi năm vài lần trong những dịp Lễ lớn. Anh em hội viên không những là nhớ đến nhau trong lời cầu nguyện; nhưng cũng

còn là “người nhà, người trong gia đình” mỗi khi có những dịp hiếu hỉ, cưới hỏi, ma chay. Cứ mỗi bốn năm, hội lại có các Đại-Hội Hội-Ngộ tại Nhà Tỉnh Dòng CRM Carthage, MO để bầu Ban Chấp Hành mới. Cảm ơn Cha Tổng Phục Vụ Lu-y Vũ Minh Nhiên, CRM (11) đã khởi xướng cho tổ chức Đại Hội Thân Hữu Đồng Công Hải Ngoại “**Hội Ngộ 1**” năm 2015. Cứ mỗi hai năm hội lại có các đại hội sinh hoạt tại các địa điểm thuận lợi theo nhu cầu. Vài năm gần đây, anh Hội Trưởng Tâm Phương (9) lại xướng xuất Hành Trình Truyền Giáo 1 (2017), Hành Trình Truyền Giáo 2 (2022) để ace hội viên đi từ Nam ra Bắc, thăm các cơ sở truyền giáo của Dòng Mẹ Chúa Cứu Chuộc tại Việt Nam.

Nhớ lại “đời xưa” khi chưa có iPhone/điện thoại cầm tay và Internet/Hệ thống mạng lưới điện toán toàn cầu, chúng ta đã phải luân phiên, thay nhau phát hành tờ Nguyệt San/Thông Tin của hội. Tờ báo phải đủ các mục tin tức, bình luận, thời sự, tin tức ace Thân Hữu! Lại phải có thơ, văn, vui cười, câu đố,v.v... Đây là tờ báo dày mấy chục trang! Có lần em thấy THĐC miền San Jose, CA tốn hơn \$1 tiền cước phí bưu điện First Class cho mỗi số! Thời thế thay đổi! Vì bị các phương tiện truyền thông mới lấn lướt nên tờ “lá cải” càng ngày càng suy sụp “xuống ký” bớt trang thấy rõ. Tới thời kỳ của anh Rev. Vũ Khiêm Cung, CRM (6) (RIP 2009) làm tuyên úy thì chỉ còn vài trang mà anh Cung cũng chịu khó bao thầu chịu trách nhiệm một thời gian dài.

Cảm ơn anh Túy/Thao (11) đã lập trang mạng lưới website THĐC (**dongcong.org**) và bỏ ra nhiều công sức vun trồng, hứng chịu hầu hết các chi phí để ace THĐC có phương tiện liên lạc, trao đổi ý kiến trong thời kỳ nó huy hoàng phồn thịnh và hợp thời cho đến khi iPhone ra đời: hơn 30 năm 1991 – 2022. Đội 11 cũng có YahooGroup riêng cùng thời cho đến khi nó đóng cửa (2022).

Bây giờ là Thời Đại 4T (Fourth Industrial Revolution) thì lại có (100+ videos) ở:

Channel **YouTube** **THĐC**
[<https://www.youtube.com/@thanhuu>], và 2
trang Facebook THĐC:

Facebook THĐC - để thông tin liên lạc:

<https://www.facebook.com/profile.php?id=100009956207560>

Facebook THĐC 2019 (Nhà kho, để coi các videos “unlist” – cần đăng ký):
<https://www.facebook.com/groups/437382510533682>

Tóm lại, Hội THĐC về đối nội thì có những thành quả tốt đẹp, hội là gương sáng về Đức Bác

Ái, tình huynh đệ gia đình cùng chung mái ấm Đệ Tử Viện. Nhưng về đối ngoại, với nhà dòng, với xã hội thì Hội không có gì đặc sắc nổi bật hết. Cũng đã có nhiều anh muốn cải tiến hội ta thành “hội từ thiện”

(Non-profit organization) để hội hoạt động đắc lực hơn; nhưng điều đó vẫn còn là nghiên cứu mà thôi. Chúng ta đã có thể có những thành quả khả quan và tốt đẹp hơn. Cũng may mà trong mấy năm vừa qua, nhờ có anh Hội Trưởng Tâm Phương (9) thúc giục kêu gào, Hội THĐC đã đóng góp xây dựng một vài cơ sở của nhà dòng tại Việt Nam.

Em không dám bi quan, nhưng thời kỳ cực thịnh của Hội đã qua rồi. Ngày xưa, khi chúng ta còn sức khỏe, còn đi làm rừng rinh đồng ra đồng vào, làm cái gì cũng dễ. Bây giờ ai mà còn sống thì cũng đã về hưu, sức khỏe hom hem, đồng tiền từ quỹ SSA/An Ninh Xã Hội không đủ mua thuốc, trí nhớ thì dần trước quên sau,... Thôi thì cũng lấy lời lành mà yên ủi nhau:
Được như thế này là tốt lắm rồi!

Riêng cá nhân em thì em phải cảm ơn đặc biệt hai anh THĐC là anh Duyệt (8) và anh Tuyên (8) đã giúp đỡ em rất nhiều trong thời kỳ em bơ vơ

giữa chợ đời. Sau Ngày Thánh Mẫu 1984 vài ngày gì đó, em cứ nằng nặc đòi ra, và được anh quản lý mua cho một cái vé máy bay một chiều đi từ Tulsa, OK sang Los Angeles, CA., và hình như kèm thêm mấy chục đô -la nữa mà em không nhớ rõ. Khi đó em hoàn toàn không có liên lạc với ai trước, em chỉ đem theo người vài số điện thoại của mấy anh thân hữu vùng California. (Không hiểu tại sao lúc đó em ngổ rưng, và đại dột đến thế?). Sau khi xuống máy bay, em đi bộ ra ngoài đường phố, tìm một cái điện thoại công cộng và bắt đầu gọi các số của các anh đội 11, nhưng không có ai trả lời. Nếu phone của ai mà vẫn minh hơn thì nó nói “Please leave a message/Làm ơn để lại lời nhắn” ...



Mỗi khi nghe tiếng leng keng của đồng các quarter nó chào vĩnh biệt để rơi vào ngủ yên trong hộp tiền các máy điện thoại thì trong lòng em lại đau nhói lên như bị lưỡi đồng của quân Giu-dêu đâm thấu qua! Số tiền các để gọi điện thoại càng ngày càng cùn cụt đi nhanh khủng khiếp, mà mặt trời thì sắp lặn, tìm em đập thành thịch, toát mồ hôi, bắt đầu lo! Em vẫn không liên lạc được với ai cả.

Sau cùng thì cũng phải dùng tới đồng các cuối cùng mà em còn tiếc xót, chưa muốn nỡ chia tay với cái hy vọng chút.

”Ồ, hay là mình gọi đại anh Duyệt (8) thử xem sao?”

Em gọi và anh Duyệt trả lời điện thoại: “Ai đấy? Đang ở đâu?”

Em nói là đang đứng ở phi trường. Anh ấy nói: “Đứng yên đấy!” và chờ anh ấy chạy xe đến đón. Em đi theo anh Duyệt về một khu Apartment sáng sủa ở Westminster và ngủ ở ghế salông

phòng khách. Anh Duyệt có người bạn Mỹ mai mối tìm việc cho em làm ở Goodwill \$2.xx một giờ.

Hằng ngày ông Mỹ này sáng ghé qua chở em đi làm, tối thì chở về. Khi nào ông ấy bận thì em phải tự đi làm bằng xe bus.

Một lần khi phải đứng chờ xe bus dưới trời mưa, người ướt như con chuột, em tủi thân và có tư tưởng trách Đức Mẹ: “Tại sao Mẹ lại để con “thê thảm” thế này? Con đã làm việc cho Mẹ bao nhiêu năm mà tại sao Đức Mẹ lại “không chơi đẹp” tí nào!”

Mấy hôm sau, anh Tuyền (8) ở trên Mt. View, Bắc California gọi điện thoại cho anh Duyệt (8) và nói: “*Hãng tao đang cần người làm gấp, mày lên đây ngay, tao đưa vào làm không cần phỏng vấn.*” Anh Duyệt kiêu từ vì bà xã đang có việc làm tốt, còn anh thì đang học lấy bằng Tiến Sĩ Tâm Lý, không thể đi xa được: “*À hay là mày kêu thằng Minh Ngọc đi đi.*”

Thế là em mua vé máy bay một chiều đi từ Santa Ana lên San Jose, CA. và anh Tuyền đưa vào làm “Electronic Technician” cho hãng CCC, lương \$8.00/hr mà em chưa hề biết con resistors (điện trở), capacitors, diots, color code, nó là cái gì! Em ở nhà anh Tuyền một thời gian rồi sau mới dọn ra apartment. Cả đời em chưa bị “lay-off”/nghỉ việc bao giờ!. Luôn luôn có những dịp may bất ngờ đưa em vào làm việc tại những hãng lớn trứ danh. Cả đời em đi làm có 4 hãng:

1. CCC: Computer Curriculum Corporation (Education SW, nay là Convergently.com)
2. Sun Microsystems, Inc (anh Túy/Thao (11) đưa em vào hãng này. Em đi học tối và lấy BSEE. Cái bằng không giúp một tí nào cho các công việc của em làm! Hãng Sun thăng chức kỹ sư Phần Mềm (System Technologist) khi hãng này chuẩn bị “audit” (thanh tra) để lấy

bằng ISO9000 (hãng có hồ sơ chính thống) mới được phép sản xuất (bán) sản phẩm sang Âu Châu. Auditor nói em làm công việc của kỹ sư phần mềm mà tại sao title/ chức vụ và lương vẫn còn là của Technician? Hãng Sun trong vòng 3 tháng đã lên lương 2 lần và đổi title cho em 2 lần! Hãng này nay đã bị Oracle (ORCL) mua lại.

3. Sony/Qualcomm: Sau khi tự ý xin nghỉ hãng Sun để về San Diego, CA quê của bà xã, headhunter (chuyên viên tìm việc) đã đưa em vào làm cho hãng QPE (Hãng con phối hợp của Sony - SONY 49% và Qualcomm - QCOM 51%) để chế điện thoại cầm tay CDMA.
4. The Scripps Research Institute (www.scripps.edu) Em tự ý xin nghỉ QPE để về Scripps làm cho gần nhà và có nhiều giờ cho gia đình, đưa con nhỏ đi khám bệnh, v.v... Viện nghiên cứu y khoa này có nhiều bác học đã lãnh Giải Hòa Bình Nobel. Nhiều bác học này họ bình dân, khiêm nhường, và sống đơn giản không tương được!

Nhiều khi nhìn lại những may mắn quá đáng trong cuộc đời em cảm thấy lạnh xương sống! Hình như Đức Mẹ nói: “*Có đứa nào dám vô phép vô tắc nói là Đức Mẹ không có chơi đẹp đó?*”

Rút Kinh Nghiệm: Nhìn lại, em cảm thấy là lúc xuất tu, tình trạng tâm lý của em không ổn định. Em chỉ nghĩ là “tới đâu hay tới đó”. Em chẳng có dự phòng, tính toán, sắp xếp, hay báo trước cho anh nào, nhờ anh nào giúp đỡ. Em cũng chẳng có thân nhân nào. Trường hợp của em và có lẽ của một số anh đi Mỹ 1975 là ngoại lệ và hiếm có. Vì về sau, chắc là ai cũng có thân nhân hết rồi! Em cũng nghe kể là có những anh đi dịp 75, sau khi xuất đã “oán” nhà dòng vì các anh ấy đã rút nước mắt ướt vé xe buýt Greyhound và “chơi với” sau khi xuất một thời gian.

Em có ý kiến là – nếu chưa có - cần phải thiết lập một process (công thức làm việc) mới: Exit Interview (Thảo luận trước khi chia tay), mỗi khi có anh em muốn thôi tu. Thí dụ:

- Anh em muốn thôi tu phải báo cho bề trên trực thuộc biết trước, ít là một tháng.
- Bề trên trực thuộc sẽ đưa 1 danh sách, ít là 3 lĩnh vực (có kiến thức, kinh nghiệm về tâm lý càng tốt) để đương sự chọn một người cho cuộc Exit Interview “thảo luận chia tay”.
- Vị Lĩnh Mục chủ sự buổi “thảo luận chia tay” giữ cương vị trung-lập, không phê – phán người ae muốn thôi tu, không cản: “Đừng ra!”, không khuyên: “Ở lại.” Phải có vài người là để đương sự dễ nói chuyện hơn khi không muốn nói chuyện với BT trực thuộc nữa!
- Mục đích chính của buổi “thảo luận chia tay”- giữa 2 người, có thể dùng “Zoom” - là để (1) Kiểm chứng những nhu cầu thực tế, (2) Giới thiệu những giải pháp, và (3) Giúp đương sự thấp nhập vào cuộc sống mới tốt đẹp hơn:

- Mục tiêu (goal) trong 1 tháng tới đây của anh là gì? Ở địa chỉ nào? Với ai? Chi phí ai đài thọ? Phương tiện di chuyển như thế nào? Ai đưa? Ai đón? Đã liên lạc chưa? Tình trạng sức khỏe? Tình trạng tâm lý?

- Mục tiêu 6 tháng / 1 năm tới? Đi chủng viện, nhà dòng, đi học ở đâu? Làm công việc ngành nghề gì? Tại đâu? Mưu sinh thế nào? Tình trạng sức khỏe/tâm lý ổn định ra sao?

Trong một thời gian ngắn nhà dòng có thể giúp gì cho đương sự? Giới thiệu Hội Thân Hữu vùng đó (nếu có). Giới thiệu chỗ học, chỗ trọ, giới thiệu chủng viện, nhà dòng, việc làm, v.v...

Dĩ nhiên là nhà dòng không có khả năng về nhân lực để “babysit” (coi trẻ) chăm lo từng chi tiết cho anh em xuất tu; cũng không đủ khả năng tài chánh hay có kho bạc vô tận để “giúp đỡ” các anh đó. Nhà dòng cũng không thể “khích lệ” các

phần tử của mình xuất tu: “Ai mà xuất tu sẽ tìm cho chỗ trọ tại Resort 5-sao, sẽ tặng nhiều tiền, sẽ giới thiệu job thơm/việc làm tốt!”. Nhà dòng chỉ có thể hỗ trợ tối thiểu để người anh em “không còn cùng chung lý tưởng” không thấy là mình bị ruồng rẫy, bị bỏ rơi, bị hắt hủi, mang con bỏ chợ, vất chanh bỏ vỏ. Nhà dòng vẫn tôn trọng quý mến, sẵn sàng giúp đỡ những gì có thể, và hỗ trợ xa xa để đương sự bình an tâm lý, khỏe mạnh thể lý, tinh thần ổn định, và có nhiều cơ hội thành công trong chặng đường mới của cuộc đời. **(Các thầy ráng mà tu cho “hết chai” đi nhé! Chúng em “xuất tu” là chuyện chẳng-dặng-đừng mà thôi! Lương tâm nó cắn-rứt-day-nghiền-gặm-nhám khồn nạn không bút-mực-lời-lẽ-ngôn-từ nào diễn tả hết được đâu! Chớ có mà ham! Nhưng mà ai có lương tâm bị sún-răng như em thì cũng có thể “ra” được, chỉ rưng hết tóc đầu tí thôi!)**

* * *

Sau 2 năm Covid-19, thầy Thứ, CRM (11) rủ vợ chồng em đi thăm các trụ sở CRM Hoa Kỳ. Em rất muốn đi thăm các ace THĐC, vừa muốn SUU TÂM các kỷ niệm, ấn tượng, cảm nghĩ của mọi người đối với AQP, với Lý Tường Thánh. Đê kỷ niệm 70 năm Ngọc Khánh CRM, vợ chồng Minh Ngọc và thầy Thứ, CRM (11) đã có một chuyến hành trình miền Đông nước Mỹ 2021, dài 3 tuần lễ, lái xe hơn tám ngàn dặm, thăm hơn 20 địa điểm. Em đã tải lên YouTube THĐC phỏng vấn khoảng 60 anh. Số đếm video của Hành Trình hiện nay là HT70.61. Còn một số video chưa làm tới vì em bị stroke đang được thanh toán từ từ, và em hy vọng có thể làm thêm nữa khi có cơ hội.

Đầu năm 2022, em bị stroke nhẹ và liệt nửa người bên Phải, nay thì chân Phải đã tiến bộ và đi lại gần như bình thường. Nhưng tay Phải vẫn bị tê 24/24 như là bị chích thuốc tê/ê răng mỗi khi đi nha-sĩ, không điều khiển tinh vi được!

Cùng thời gian đó thì bà xã Bích bị mổ lấy bướu trong đầu ra, nên bị liệt nửa người bên Trái: hơn

một năm rồi mà vẫn còn ngồi xe lăn, chưa tự đứng lên được, nhưng đang có nhiều tiến bộ và triển vọng. Chắc tại chúng em tội lỗi nhiều quá nên bị Chúa phạt! Các đảng các bậc, các anh chị

nào có thương thì cầu nguyện cho chúng em đủ sức vác Thánh Giá Chúa gửi nhé! Đa tạ!

Minh Ngọc (11)

3.4- Cảm Nghiệm Khi Trở Lại Dòng

Để góp vào Kỷ Yếu Ngọc Khánh được phát hành nhân dịp HTHĐC Hội ngộ kỳ III và cũng là dịp cùng với nhà dòng mừng 70 năm khai sinh (1953-2023) anh Cao Tấn Tĩnh, chủ tịch hội đã có nhã ý yêu cầu em tham gia góp bài cho đặc san với tiêu đề: “Cảm nghiệm khi trở lại dòng”. Thú thật em rất ngại ngừng khi nói về mình, nhưng em nghĩ rằng đây cũng là dịp may và cơ hội tốt để được chia sẻ những tâm tình, cảm nghiệm, để tôn vinh Chúa Mẹ, tri ân Anh cả, các anh phụ trách, anh em Parvuli nội ngoại, đặc biệt anh Giám tỉnh Trần quốc Toàn, các anh em tinh dòng đã cho em cơ hội được trở về cùng chung sống với các anh sau 43 năm rời dòng (1978-2021).

1962 em được gia nhập Đệ tử viện Dòng Công tại Thủ Đức Việt Nam sau khi tốt nghiệp tiểu học lúc đó em 11 tuổi. 6 năm tu luyện tại Đệ tử Viện, em đã được học hỏi rất tỉ mỉ về trí, đức, cách sống đạo, làm người, nên Thánh theo lý tưởng Dòng Công. Mậu Thân 1968, năm mà Nam Việt Nam chìm trong khói lửa, trong dịp tết nguyên đán khi VC tấn công khắp các tỉnh thành, sau đó ít tháng em cùng 7 “chú lùn” được anh cả cho ra Qui Nhơn để vô nhà thờ, nhà tập, khăn và nhập đội IX từ đó. Anh QP là giám tập của chúng em. Tại đây em đã được anh cả huấn luyện tinh thần nên Thánh, phó thác, tin tưởng vào Chúa Mẹ, sống trong môi trường rất là mát an ninh, phức tạp, nhưng chính nơi đây chúng em đã trở thành những tu sĩ gan lì tin tưởng vào Chúa Mẹ. Năm

1974 đậu tú tại II ban A. sau đó giúp văn phòng và dạy học tại trường trung học Đồng Công nhà Đá cho đến khi anh cả ra lệnh rút về Thủ Đức vào đầu tháng 3, 1975, vì tình hình toàn đất nước nguy cấp sắp rơi vào tay CS

Tháng 4, 1975, vì sợ bị cộng sản cấm cản tôn giáo khi chiếm hết miền Nam, cùng với hơn 170 anh em dòng được anh cả cho ra khơi trong những chiếc thuyền đánh cá tại Phước Tỉnh VN với lời dặn bảo: **”Các em ra đi để bảo tồn dòng và truyền giáo”**. Nhưng sau 3 năm sống tại Carthage, MO cùng với anh em thì vào ngày 23 tháng 8, 1978, em chính thức xin phép anh Lê an Đại (Giám đốc chi dòng) từ giã anh em và nhà dòng 1 thời gian. Chiều cùng ngày đáp chuyến xe Bus từ Carthage lên Kansas City với trong tay được anh quản lý cho \$100 tiền mặt và vài bộ quần áo làm hành trang. Ngồi trên xe Bus mà nước mắt tuôn trào, lòng cảm thấy tê tái buồn vì không một người thân, lo lắng vãn vơ về tương lai rồi đây sẽ như thế nào.

Những vốn liếng, tinh thần đã được học hỏi tại nhà dòng, về tự lập, thích nghi, kiên trì đã giúp em rất thường xuyên về thăm nhà dòng trong những dịp Thánh Mẫu, cấm phòng của anh chị em GĐTHĐC, hay luôn hãnh diện khi có dịp nói về nhà dòng, nơi em đã có 1 thời sống chết tại đó. Đơn thân nơi xứ người em dần dần hội nhập tốt với cuộc sống văn hóa và môi trường mới.

Năm 1995, ngay sau khi Mỹ và VN bang giao, em đã có dịp về thăm quê hương VN sau 20 năm xa cách. Đã đến thăm Anh Cả và Nhà Dòng ở khu ao cá xưa vào chính Ngày lễ Quan thầy Dòng 15/9/1995, khi đó Anh Cả mới ra khỏi tù được 2 năm, mọi sự còn thiếu thốn lắm, em đã được gặp Anh Cả, anh em để hàn huyên và ngủ lại nhà dòng qua đêm, khi đó Anh Cả đang cho lắp ao cá để dựng nhà cho anh em ở, vì những khu khác đã bị nhà nước tịch thu hết cả.

Trong lúc tâm sự, em đã cảm ơn Anh Cả vì đã cho em xuất ngoại miễn phí. Em biết Anh Cả rất buồn khi em xuất! Anh Cả chỉ mỉm cười và hỏi "Những lời anh nói trước đây có đúng không?" Em đã thưa lại rất đúng. Anh cũng dặn em là trước khi trở về Hoa kỳ nhớ ghé lại anh để anh gửi mấy lá thư cho vài anh em tình dòng. Em đã làm như anh dặn, vì em biết có lẽ đây là dịp cuối cùng được gặp anh trên cõi thế. Em đã hứa với anh là khi về lại Hoa kỳ em sẽ cố vận động thêm với anh em THĐC Hoa kỳ ủng hộ anh bao nhiêu có thể, để anh có chút tài chính xây nhà cho anh em, vì kỳ đó nhà dòng bên VN rất nghèo, tình dòng chưa có cơ hội liên lạc dễ dàng như ngày nay.



Năm đó em đang đại diện anh chị em THĐC hoa kỳ nhiệm kỳ 1995-1998 (luân chuyển). THĐC chúng ta đã 2 lần cùng nhau gửi về anh chút ít dịp Giáng Sinh, Tết, cũng giúp giáo xứ Giang Điền một số lễ, một giáo xứ trong địa phận Xuân Lộc do anh em dòng xây dựng và coi sóc sau 1975. Kỳ đó anh LM Hường và anh Bonô An Trị đang trông coi. Anh Cả đã viết thư cảm ơn và khuyên bảo chúng ta mấy lần. Đó là những bút ký kỷ niệm cuối cùng của anh cho chúng ta.

Mộng trở lại dòng đã thành hiện thực.

Sau 30 năm trong cuộc sống hôn nhân, vui có, buồn có, nhưng Chúa không ban cho chúng em người con nào, nên vẫn còn son sẻ, không phải lo lắng, vướng mắc trách nhiệm con cái. Em có lần bàn với nhà em rằng khi về hưu 2017, thì mộng ước của anh là xin về nhà dòng ĐC tu lại hay giúp việc gì đó, còn em thì vô dòng Đanh Minh nữ vì nhà em gia nhập, sinh hoạt hăng say với dòng ba Đa Minh và hiện là trưởng nhóm huynh đoàn Đa Minh tại giáo xứ. Nghe bàn thế, nhà em OK cho dự tính này. Riêng em cũng đã có lần ngỏ ý xin anh Giám tỉnh Nhiên trở về, anh nửa thật nửa đùa nói: "Nhưng mà về dòng không có được gọi điện thoại nha...".

Gần đến ngày về hưu, nhà em nói lại là hãy quên dự tính về nhà dòng đi và cùng nhau sống cho tới chết. Rồi nhà em liên lạc với nhà quản để mua 2 lô huyết với dịch vụ chôn táng đầy đủ. Nhưng không ngờ cơn đại dịch Covid-19 bùng phát. Những tin tức chết chóc của đại dịch đầy dẫy khắp nơi. Vì sợ bị lây Covid, nhà em cứ đóng cửa phòng. Không dám đi ra ngoài. Ăn uống đều kiêng cử. Có nhiều những suy nghĩ, triệu chứng khác thường. Rồi

trong 1 ngày nọ nhà em nói: "Anh đi đâu thì đi, muốn trở về nhà dòng cứ về đừng có theo cô bồ nào mà mất linh hồn"... Thế rồi câu ca dao Việt Nam này đã áp dụng cho chúng em thật đúng: "Đường anh, anh đi, đường em, em đi, tình nghĩa đôi ta có thể thôi!"

Em hơi shock vì những thay đổi 180 độ quá nhanh chóng nên đã liên lạc với anh GT Toàn, kể hết những tâm tư, ước vọng và anh đã chấp nhận

cho trở về. Anh nói cứ về thử xem có bền không vì anh thấy gương 1 anh trước đây cũng đã trở về được ít tháng rồi cũng ra đi. Em thưa lại với anh rằng mỗi người khác nhau chứ anh, mộng của em là được về sống với các anh cho đến khi chết, đó là niềm mơ ước của em.

Sau khi lo xong tất cả giấy tờ, thủ tục, từ già, ngày 13 tháng 8, 2021, vào lúc 6 giờ sáng em đã lái chiếc xe Toyota Corolla LE 2020, cùng với tài sản, toàn đồ cáu cá, quần áo, đồ dùng riêng, tôm cá em đi câu, bê thui (quà nhà em mua tặng nhà dòng), trực chỉ Carthage MO. Khoảng 5 giờ chiều em đã tới nhà dòng. Xin tạ ơn Chúa và Mẹ. Trên con đường trở về nhà dòng em cảm thấy một niềm vui, hạnh phúc, bình an. Cuộc đời của em đã bước sang 1 trang sử mới.



Được sống với các anh tại tỉnh dòng Carthage từ ngày trở về tới nay đã được 19 tháng, em thấy rất vui và hạnh phúc. Có anh cứ nhạo em rằng: "Anh như vậy là được cả 2 đời rồi". Có anh tu sĩ trẻ hỏi em: "Lý do gì mà anh quyết định trở lại tu dòng này?" Em đã nhanh chóng chỉ vào bức hình anh QP và trả lời, "chính Anh Cả, chính tình anh em đã làm em quyết định trở về sống với các anh" sau 43 năm dong duổi. Em suy gẫm mình cũng giống như hình ảnh người con hoang đàng trong Phúc Âm trở về nhà cha sau khi ra đi phiêu bạt, phung phí... Em hay lầm nhảm câu hát trong bản nhạc "kia ai dong duổi đường gió bụi, gánh sầu thương mệt mỏi hai vai, về đây Mẹ sẽ thương yêu...".

Hiện nay Tỉnh Dòng đang thiếu ơn gọi tận hiến

nên ngày nào các anh cũng đọc kinh, nài nỉ Mẹ cho Tỉnh Dòng có thêm nhiều ơn gọi tận hiến. Hiện nay Tỉnh Dòng có tất cả 109 anh em, không kể 41 vị đã được ơn chết trong dòng từ 1975 tại Hoa kỳ.

Tuy ơn gọi ít nhưng thật có chất lượng. Tu vì muốn tận hiến cho Chúa Mẹ. Tu vì lý tưởng thánh chứ không phải vì lý do phàm tục nào. Có 1 linh mục trẻ mới gia nhập và đang trong thời kỳ thử tâm sự: "Ơn gọi Dòng Công thật không

dễ dàng, phải có tinh thần cao, bỏ mình, phục vụ, như vậy tu mới thật ra tu".

Nhìn những gương của 1 số các anh tu sĩ trẻ em thật cảm phục. Các anh vui vẻ hăng say xả thân phục vụ cho dù làm những công việc tay chân, lao động, âm thầm chu toàn nhiệm vụ hàng ngày. Thánh thiện, đó là vẻ đẹp của Tỉnh Dòng. Xin

Chúa Mẹ chúc phúc cho Tỉnh Dòng, được luôn phát triển theo tinh thần Anh QP, Vị sáng lập dòng là để nên Thánh, làm vinh danh Chúa Mẹ và cứu các linh hồn.

Cùng cầu nguyện cho nhau. Chúng ta có Mẹ Maria là Người Mẹ luôn yêu thương đồng hành cùng mỗi người chúng ta, dù chúng ta đang ở trong vai trò hay hoàn cảnh nào của cuộc sống. Hãy nhớ tới đích điểm là đời sau được hưởng phúc thiên đường Amen.

Viết Bạch

{IX}

Anh Em Dòng bị phân tán 1987

trong

Phần Hai

Anh Em Dòng: Thừa Ruộng Gieo Lúa Miến

1- Phân tán biến động - Nhóm anh em ở Nhà Mẹ 30 gian;

2-Phân tán nhập cuộc - Nhóm anh em ở Vương khu Kitô;

3-Phân tán khắp nơi - Anh em các Lớp khẩn Đội XII:

3.1- Anh em Đội XII Lớp 1

Mở đầu các lớp cùng Đội tìm cách tu chui

3.2- Anh em Đội XII lớp 4

Khi đang là khẩn sinh năm thứ 2

3.3- Anh em Đội XII lớp 5

Khi còn là tập sinh

3.4- Anh em Đội XII lớp 6

Khi mới là đệ tử sinh

3.5- Anh em Đội XII lớp 7

Khi mới là tuyển sinh ĐC, lúc 4 lớp đầu XII đã khẩn trọn

3.6- Anh em Đội XV

Khi còn là đệ tử sinh: hậu phân tán sau 1993 và bị giải tán 2 lần

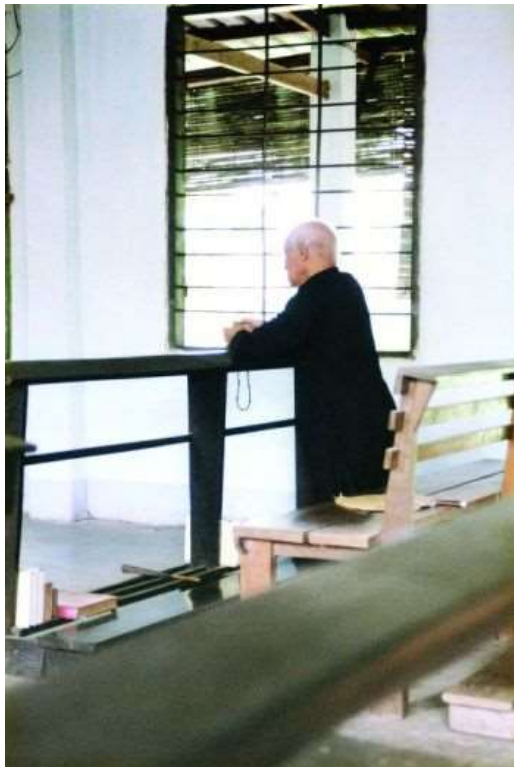
3.7- Anh em Đội XVII

Khi còn là tuyển sinh: phải phân tán nội bộ mới đủ chỗ tu trì.

Kết Phần Hai



*“...nếu Má không can thiệp vào việc bảo tồn và giữ gìn, nuôi dưỡng Dòng,
thì Dòng đã tan nát cả về tinh thần, cả về nhân số...”*



1- Phân tán biến động - Nhóm anh em ở Nhà Mẹ 30 gian



Chúng ta cùng nhau trở về với quá khứ vào những tháng ngày của năm 1987. Hồi ấy chung quanh khu đôi Nhà 30 gian, Nhà Hưu Dưỡng Các Cha và khu Kitô Vương nối liền nhau, trong một cảnh vật vắng vẻ, ít người, ngoại trừ khu nhà trường bị tịch thu thì có học sinh đi học, nhưng vào thời điểm biến cố 18.5.1987 thì cũng đang là mùa hè nên học sinh không đi học.

Ở khu Nhà 30 gian, đã trở thành Nhà Mẹ từ ngày 29/4/1977, ngày Anh Cả ra tù lần thứ nhất, tuy ở phía cổng trước vẫn mang tính “công khai”, tiếp đón mọi người xa gần đến viếng thăm và một số anh em Dòng đi ra vào làm công tác. Tuy nhiên để che mắt “những người tò mò kiếm sự” thì khuôn viên nhà Dòng đã được che khuất bởi những hàng cỏ voi.

Khu nhà Đệ Tử được nối liền với khu Nhà 30 gian nằm sau dãy nhà cơm và nhà bếp – gọi là khu nhưng thực ra chỉ có một hai gian nền đất kê giường ngủ và những ghế băng dài cho các chú đệ tử ghi chép, sinh hoạt tư, phòng này trước dùng để đúc tượng nên rất nóng.

Mặt sau của phòng giáp với một khoảng cỏ voi gần hàng rào hoa giấy kín ngăn cách với đường đi bên ngoài. Chỉ thỉnh thoảng các thầy được nghe một vài đoạn cải lương từ máy cassette nhà dân vọng vào nghe gợi nhớ nhà quê.

Ngày ấy số các anh em Đệ Tử của lớp mới đã lên đến 54 người, theo ý của anh phụ trách đệ tử là mừng 50 linh mục của Anh Cả thì làm sao cho số tu sinh lúc vào nhà tập có thể còn 50 anh em. Vì đông không ở chung một nơi được nên phải chia nhỏ. Số lớn anh em ở khu Kitô Vương, số ít ở Nhà Mẹ và số nhỏ khoảng 2 hoặc 3 anh ở khu Thánh Gia.

Theo chương trình thì anh em lớp mới sắp sửa được vào Nhà Thờ, và được đổi tên Bao nhiêu hy vọng đang rạo rức thôn thức, có vài anh đã được nhà quê gọi vải lên để chuẩn bị may áo dòng... Nhưng cũng lo không khéo bị gọi tên cho về bằng cái từ “mời bác” thì buồn tan nát. Ở thời gian này vì là trai tráng ăn khỏe nhưng buổi sáng thì chỉ được ăn một đĩa cháo trắng nên rất mau đói, thế nên các anh khẩn phải kiếm trái mít hoặc chuối hư còn được nửa trái để các chú đờ-mi.

Thực ra, vì là lính mới các chú chưa hề biết sợ, đâu nghĩ đến những nguy hiểm đang rình rập chung quanh mình, cũng chưa lần nào ném cảnh tù ngục. Quả thực là thế, từ ngày được nhận tu, ai nấy cứ “phó thác ăn no ngủ kỹ”, cho dù thỉnh thoảng cũng được nhắc nhở để bớt gây ồn ào và mỗi đêm có nửa giờ đi gác trộm, ngoài ra mọi sự thật là thanh bình hạ giới.

Khoảng trước biển có vài ngày hay hơn một tuần lễ gì đó, nhà Dòng có mua một bồn nước lớn khoảng 15 khối nước. Vì hoàn cảnh bấy giờ khó khăn nên người ta phải chờ về vào ban đêm, rồi cho xe bồn vào khu đất Dòng và để có thể hạ bồn xuống khỏi xe họ phải đập thùng, hò hét ra hiệu cho tài xế. Giữa đêm thanh vắng nghe la hò, vang động ai nấy giật mình mà không biết chuyện gì đã xảy ra. Cả đêm dân chúng ở chung quanh cũng lấy làm lạ tưởng nhà Dòng xảy ra chuyện gì chẳng? Ai ngờ đó là một điềm báo trước biển có sắp xảy ra...

Biển có khởi đầu vào sáng thứ 5 ngày 15.5.1987 nhằm ngày lễ Thánh Giuse Quản Gia Dòng. Là ngày lễ nghỉ nên anh em chỉ làm công tác cần như làm bếp, đi chợ, hoặc học bài và làm việc tư. Mọi người đang vui chơi cũng như làm công tác giúp thiện vụ vui vẻ thì nghe tin “khách lạ” đến. Họ xuất hiện mà không báo trước, đòi tham quan và kiểm tra nhà Dòng.

Một số anh em ở ngoài phòng khách tìm cách để kéo dài thời gian để cho khách lạ này không vào ngay được. Trong khi đó, tại khu Nhà 30 gian, anh em được báo tin khẩn cấp là kẻ lạ mặt sắp sửa đột nhập vào. Vừa được tin báo, anh em ai nấy vội vã chạy thẳng vào khu nhà kỹ thuật để trú ẩn. Thế là chẳng bao lâu khu nhà kỹ thuật đã chật ních người.

Thời khắc của ngày đầu ấn cứ trôi qua, những ánh mắt của các giai tư sau những phút hồi hộp giờ trở nên tinh nghịch hơn. Họ nháy nhau, cười mỉm, cảm thông, tặng thêm lời cầu nguyện âm thầm và tác động mền yêu liên li. Sau đó anh em được phép chui qua cửa ngàm kín đáo để ra ngoài. Mọi người được lệnh thu gọn đồ đạc cá nhân, nhất là giữ Chứng Minh Nhân Dân (CMND) đi theo người để khi có sự gì xảy ra, hầu giữ được giấy tờ tùy thân.

Thế là tới giờ ngủ trưa mọi anh em bắt đầu đi ngủ nhưng lòng thì vẫn hồi hộp, lo lắng, mắt chưa kịp nhắm thì mọi người nhận được tin là kẻ lạ mặt đã đột nhập vào phòng khách, thế là ai nấy nhanh nhẹn chạy vào nhà tị nạn. Chẳng mấy chốc căn nhà nhỏ bé này đã chật ních người.

Đây là một căn nhà thật đơn sơ, phía sau nhà là một vườn cỏ voi trồng trái thế mà các kẻ lạ mặt muốn tìm kiếm các thầy mà chẳng thấy gì hết, chỉ thấy khăn mặt, quần áo ở nhà phơi, nhà đồ thật là nhiều

mà lại không kiếm được người. Đó là một phép lạ của trời cao mà Cha Má và Ba Giuse đã làm cho chúng mờ mắt, như lời Kinh Thánh: “Có mắt mà chẳng xem thấy, có tai mà chẳng nghe được...” (Mathêu 13:13)

Nhưng có một sự cố làm cho anh em hồi hộp hơn, đó là anh Cộng Sự viên Đặc, vì tuổi già sức yếu, và do đông người nên anh khó thở, ho hắng trở nên lớn tiếng, bên ngoài các chú khách lạ đang nói ồn ào nơi nhà tắm, nhà giặt để tìm kiếm các thầy.

Khoảng 4 giờ chiều anh em trong nhà trú ẩn nhận được những món đồ ăn như bánh gai, chuối, soài, nước uống... Và thời gian cứ lặng lẽ qua đi, màn đêm bắt đầu buông xuống, trong nhà anh em không biết sự việc rồi sẽ ra sao?

Thế rồi vào khoảng 2 giờ sáng rạng ngày thứ 7 ngày 16.5.1987 anh em được hay tin là bây giờ anh em sẽ tạm di chuyển ra ngoài dân, đi theo từng tốp chừng 3-5 người, và khi bước ra khỏi căn nhà nhỏ này anh em nhận được một ít tiền để về quê tạm thời, các anh khẩn được 1000 đồng, anh em đệ tử nhận được 500 đồng. Hầu như mỗi một anh em đều được một anh thanh niên ngoài đời dẫn lối và đi theo ngõ tắt ra khu dân cư, đưa tới nhà dân để tìm nơi an toàn.

Khi ra tới nhà dân, chủ nhà quý mến các thầy nên tiếp đón rất tử tế, họ sợ các thầy đói, nên lo cho các thầy ăn uống, ngủ nghỉ chờ đến sáng rồi hãy về. Nhưng thật ra ai có thể an lòng khi mà mọi người đang lo lắng không biết thế nào. Sau đó anh em tự lo liệu rủ nhau đón xe về nhà quê để tị nạn trong thời gian đen tối mà thần dữ bao phủ nơi mảnh đất thánh thiêng này.

2- Phân tán nhập cuộc - Nhóm anh em ở Vương khu Kitô



Anh em đang chuẩn bị trước bữa ăn trưa mừng lễ Thánh Giuse Quản Gia Dòng thì có mấy anh em khẩn bên Nhà Mẹ chạy nạn sang báo cho biết: Nhà Mẹ đang bị công an kiểm tra. Ôi! thế là bữa trưa hôm đó đông người mà thức ăn ở Nhà Mẹ không đem sang được, thế là có gì ăn nấy, ai cũng hơi đói. Đến chiều mọi việc ổn định. Sáng hôm sau ngày 16.5, anh em chuẩn bị mừng lễ bù và bàn tán về sự cố hôm qua.

Sau bữa trưa bình thường, vừa bắt đầu nghỉ trưa thì có tin công an đang đợi ở cổng khu Kitô Vương và đang muốn vào để kiểm tra. Bảy giờ đã quá 12 giờ trưa, anh em được anh Ngân đánh thức để thu dọn đồ đạc và còn đánh chuông khẩn Thánh Giuse tử tế. Một lúc sau công an đập cổng mạnh quá, anh Ngân mới cho phép anh em tạm tản cư ra ngoài ít thời gian rồi trở lại, cho nên không ai chuẩn bị giấy tờ, quần áo chi cả.

Sau khi Anh Ngân cho phép, anh em vượt rào về phía sau vườn, chỉ còn lại ít anh trông chừng cho anh em (Aa: Vọng, Tước, Thập, Kiệt...) và để tiếp “khách quý”. Anh em tự tẩu tán tháo chạy ra phía Bình Đường, phía nhà ông Nhận. Đa số tản ra ngoài Tam Hải, Khiết Tâm, đi lêu bêu ngoài đường hay tạm lánh vào nhà một số người quen.

Sau khi phân tán ở xa lộ Đại Hàn, trước cổng giáo xứ Khiết Tâm, đến khoảng 5 giờ chiều, anh Mục đến gặp và phát lộ phí cho anh em Đệ Tử để tạm thời lánh nạn, về ở nhà quê. Riêng anh Dân và bốn anh em nữa bị bắt, đến khoảng 9g30 tối các anh bị đưa ra trại giam Thủ Đức, nhà nước đưa xe tải chở gạo đi, khu Kitô Vương còn lại một mình anh Vọng (chủ hộ). Hầu như anh em đều tin rằng sẽ có ngày trở về nên không nản chí nhiều.

Sáng thứ Bảy 16.5.1987, Nhà Mẹ - Nhà 30 gian, có một khoá GĐĐC chuẩn bị Tận hiến thì bị công an lập biên bản và giải tán. Anh Cả được Nhà Nước mời ra Huyện làm việc. Khoảng 12 giờ trưa, công an thành phố phối hợp với công an tỉnh Sông Bé ập vào Nhà Mẹ lần nữa, anh em lại tạm lánh vào phòng kỹ thuật, mãi đến nửa đêm dân chúng tràn vào giải vây cho.

Chúa nhật (17.5), dân chúng tứ xứ tràn vào Khu Kitô Vương chuyển đồ đạc, một số tiện dật hôi của... Chỉ ít ngày sau “Ôc Đảo” bị bình địa, nhà cửa bị tháo dỡ, đập nát, cây cối bị cưa sạch, “Ôc Đảo” chỉ còn là một bãi hoang tàn thê lương!

Sáng thứ Hai 18.5.1987 Anh Cả, vì lý do cần phải tìm cách khiếu nại ở Sài Gòn, nên phải rời khỏi nhà cách kín đáo. Cảnh hỗn loạn giữa dân chúng và công an ngày càng sôi bỏng, một vài ngày sau đó một số anh “được mời” vào khám đường Thủ Đức, rồi T 84 ở số 4 đường Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh. Các cha tại nhà Hưu Dưỡng và các anh còn lại ở khu Thánh Gia bị dồn ra Nhà Cá. Toàn bộ khu Kitô Vương, Nhà Mẹ, tu viện Thánh Gia, khu Hưu Dưỡng bị nhà nước chiếm giữ.

3- Phân tán khắp nơi - Anh em các Lớp khẩn Đội XII

Màu tang chế bao trùm toàn Dòng. Tương lai Mẹ Dòng ở vào tình trạng bấp bênh. Anh em còn lại ở các tu viện chia nhau đi nhiều nơi lập tổ để giữ ơn gọi của Dòng và cho Dòng. Vì sống dưới chế độ mới không nơi nào được phép sống chung đông đảo và ai ở đâu cũng phải có hộ khẩu để Nhà Nước kiểm soát.

Mặc dầu Anh Cả đã bị bắt cầm tù và thời thế còn rất khó khăn, tưởng chừng những hoạt động tông đồ và ơn gọi của Dòng không còn hy vọng gì nữa. Vì vậy các lớp khấn tiếp theo sẽ không còn được tiếp nối. Nhưng tin cậy vào sự quan phòng đầy yêu thương nhân hậu của Thiên Chúa và Mẹ Maria, các anh em linh mục Dòng đã đi lên các xứ thuộc địa phận Xuân Lộc để thành lập các Tổ Túc Trung, Tân Yên, Võ Đông, Giang Điền, Đồng Phát, Tân Thành và âm thầm tiếp tục nhận ơn gọi Dòng Công.

3.1- Anh em Đội XII Lớp 1 - Mở đầu các lớp cùng Đội tìm cách tu chui

Một số Đệ Tử cũ (trước năm 1975) đang ở quê nhà và những anh em Tiền Tập bị bắt tại Di Linh đã được Nhà Nước tha về, nghe tin vui ấy, liền đến xin tu lại, bắt chấp tình cảnh khó khăn của đất nước lúc đó. Lớp XII¹ đã manh nha và chờ ngày thành hình từ đây.

Song song với đà phát triển ơn gọi ĐC ở các tổ, tại Tu viện Nhà Mẹ (Nhà 30 gian), anh Tadêô M. Đinh Tri Thức đang làm Giám Đốc lúc bấy giờ, cũng mạnh dạn tiếp nhận ơn gọi, nên nhóm B của Đội XII¹ được hình thành.

Tạ ơn Chúa và Đức Mẹ, thời gian trôi qua sau gần 2 năm bị tù đầy, Anh Cả đã được Nhà Nước trả tự do vào ngày 29-4-1977. Chiếc xe Jeep đã đưa Anh về Nhà Mẹ Thủ Đức trong niềm hân hoan vui sướng của anh em toàn Dòng. Hội Dòng từ đây đã được khôi phục lại nhờ Đức Tin sắt thép và Đức Cây Trồng, tín thác mãnh liệt của Anh Cả. Anh bắt đầu nhận nhiều người tu mà không sợ Nhà Nước cấm cách hay đe dọa, phá phách.

Những anh em được Anh Cả nhận vào tu trong thời gian này được mệnh danh là “*các thánh cùng tu chui*”: Không giấy tờ, không phép tắc của Nhà Nước, nên hầu như hàng tháng, cứ vào những ngày cuối, khi anh em Nhà Mẹ đang hát nửa chừng bài “*Tantum ergo*” trong giờ châu Thánh Thể, thì công an Nhà Nước đến gõ cổng, xin vào khám xét Nhà Dòng. Tất cả anh em được lệnh mau chóng tẩu thoát khỏi Nguyên đường trong đêm tối cúp điện khẩn cấp, chỉ còn mỗi anh linh mục chủ sự âm thầm cất Thánh Thể đi thôi.

Các anh em đã được bố trí một nơi trú ẩn bí mật sau bức vách bằng tôn chắn ngang khu phơi quần áo trong nhà với các xe Honda, xe đạp, đồ đạc... Tất cả đã vào trong đó rất nhanh chóng và im thin thít, không một tiếng động, một lời nói hay một tiếng ho hắng. Nhân viên Nhà Nước rất lấy làm ngỡ ngàng và khó hiểu... “*Vì sao mấy ông đi đâu nhanh quá dzậy?... tìm hoài không ra ... thôi thì đành ra về vậy, để tới tháng sau sẽ tính...*”. Khi công an đã đi, anh em mới thở phào nhẹ nhõm, ra khỏi cái phòng ngột ngạt trong những tiếng cười nói vui vẻ, sau đó mới an tâm trầm mình vào giấc ngủ ngon trên cánh tay Cha Má.

Cuộc sống anh em đang xum vầy hạnh phúc được tròn 10 năm, thì theo sự Quan phòng kỳ diệu của Thiên Chúa, ngày 15-5-1987, ngày Anh Cả sau khi ra tù lần thứ nhất đã tôn nhận Cha Thánh Giuse làm Quản Gia của Dòng, Nhà Nước đã tổng khám xét, làm cho toàn Dòng tại Việt Nam phải chịu một cơn thử thách lớn lao. Nhà tan cửa nát. Anh Cả Đaminh lại một lần nữa phải ngồi tù với cái án chung thân. Cùng với Anh, có nhiều anh em Dòng bị bắt, nhất là các anh trong HĐTQ, anh nào cũng lãnh án tù trên dưới 20 năm. Có thể nói đây là ngày Thứ Sáu Tuần Thánh của Dòng.

Anh em phải ly tán khắp nơi, sống trong vô vọng, trốn chạy ngược xuôi trên khắp mọi miền đất nước, lẩn sâu vào các rừng rẫy, tạm trú ở nhiều gia đình, tự lo kiếm sống cho bản thân mình bằng nhiều thứ công việc mà trước đây chẳng anh em nào dám nghĩ tới!



Một số anh không gặp được anh em để liên lạc, các tin tức về Dòng và anh em coi như biệt âm vô tín. Số khác trong Đội tìm cách vượt biên ra nước ngoài, sang nhập vào tu bên Nhà Chi Dòng. Đó là các anh Trần Thế Mạc, Đào Trung Đan, Nguyễn Minh Khoát và Vũ Linh Hường. Cho đến nay chỉ có anh Mạc và anh Đan.

Phần đông trong biển cô đau thương này, anh em vẫn kiên trì theo đuổi ơn gọi ĐC của mình, bất chấp gian lao, thử thách, tù đầy bắt bớ. Nhưng có một số anh em tháo lui bỏ cuộc, vì tình thế phải chiến đấu với nhiều mặt, nhất là về mặt tình cảm phụ nữ, trong số này có anh em Đội XII¹.

Một vinh dự không nhỏ cho Đội XII¹ trong thời kỳ thử thách này là có 5 anh được làm của lễ hy sinh sát tế trong lao tù cùng với Anh Cả và các anh em khác; đó là các anh Quân, Chi, Quốc, Quế và Thuận, nhưng tiếc là sau khi được trả tự do thì mất một anh.

Trải qua khoảng 3 năm đầu đầy gian nan khốn khó, anh em đã bắt đầu có những thông tin liên lạc với nhau. Từ đó, các Đội hàng tháng đã có những ngày anh em qui tụ họp mặt ở một địa điểm được chọn và được Anh Cả ban kinh phí. Lúc này Anh Cả đã đặt anh Nguyễn Đức Hùng làm Đội Trưởng Đội XII¹ thay cho anh Phạm Kim Chi / Hiệp đang bị giam cầm.

Anh Cả trong tù cũng ban lệnh rõ ràng: “*Những anh em nào đã hết hạn khẩn tạm, nếu tiếp tục theo đuổi ơn gọi ĐC thì cho khẩn trọn hết, còn ai không muốn thì cho ra khỏi Dòng*”.

Thế là, trừ anh em Đội XII lớp 1 đã khẩn trốn theo các đợt từ năm 1984 (như đợt B và C) và 1986 (như đợt E) v.v., còn 3 lớp XII.2, XII.3 và XII.4, nhờ chí tu với bất cứ giá nào trong thời gian Hội Dòng như đang ở trong huyết mộ chết chóc, đã được Anh Cả cho vĩnh thệ hết, vào cùng năm 1991, để thực thụ và chính thức trở thành phần tử của Dòng Đồng Công, theo chân Đấng sáng lập, quyết tâm làm thánh Dòng Công trong tận cùng gian khổ, bất chấp mọi giá phải trả!

3.2- Anh em Đội XII lớp 4 - Khi đang là khẩn sinh năm thứ 2

Trừ anh Dân đã bị bắt, hầu hết anh em đội tạm về với gia đình, lòng đầy hoang mang lo lắng về Nhà Mẹ ra sao? Anh Cả và anh em thế nào?

Tại Đồng Nai, ngày 19.5.1987 anh Xuân và một số anh em ở các tổ bị bắt, mấy ngày sau đó, một số anh em ở tại gia đình cũng bị công an đến tận nhà mời đi. Tinh thần anh em thật hoang mang bán loạn, mạnh ai nấy trốn khỏi gia đình tránh con lùng bắt.

Giữa cảnh trốn chui trốn lủi như thế, anh em còn phải đương đầu với bao khốn khó: Bằng các phương tiện truyền thông đại chúng như sách báo, đài phát thanh, cùng các loa phóng thanh địa phương, Nhà Nước kêu gọi anh em Đồng Công ra trình diện và rêu rao bêu xấu Hội Dòng với các tội danh “động trời”!...



Mùa Gặt Thương Xót

Cùng với Nhà Nước, nhiều linh mục và nhiều người thân quen cũng lo lắng ra mặt, giục giã anh em hãy ra trình diện để được “khoan hồng.” Nhiều anh em đã không còn tìm được nơi ẩn thân quá vài ngày nên đã phải tìm đường đi ra nước ngoài (Aa. Kiêm, Định, Mậu và Dân).

Còn các anh khác, như Anh Mậu nghe đầu tạm lánh về Tây Ninh, sau đó về Cái Sắn và chút xíu nữa bị bắt nên anh ẩn rất kỹ. Anh Định thì biến ở đâu đó chẳng rõ tăm hơi. Và các anh Du, Tú, Chính, Viện, Phùng nữa. Đã có phần yên ổn hơn, các anh về ở tạm gia đình hay nhà bà con mà không gặp rắc rối gì mấy.

Anh Lãng dạt về Long Khánh “hái chôm chôm,” anh Tự về quê tận Đà Lạt. Anh Giáp, Thao, Tư, Lê ẩn tu ở rẫy cà phê, chôm chôm vùng Dốc Mơ, Gia Kiệm. Anh Tích chạy về Hồ Nai rồi lộn về Cái Sắn, rồi trở lại Tam Hiệp... Anh Kiêm nghe đầu đi trồng rau ở mãi xa, và thấy tình hình quá căng thẳng nên gia đình lo liệu cho anh “vượt.” Anh Biểu và anh Lục vọt lên tận Bảo Lộc cho chắc ăn.



Riêng vùng Gia Kiệm, mặc dù trong cảnh đầy cam go khôn quần, anh Đức Hùng vẫn cố gắng xoay xở để tụ họp anh em vùng Gia Kiệm lại tại nhà ông bà Yến để cùng chia sẻ, tâm sự, khích lệ nhau. Sau đó cùng đọc chung năm chục kinh Mân Côi kính Đức Mẹ, với niềm tin “*Mẹ sẽ là mật ngọt ướp chén bồ hòn đắng cay chát chúa của Hội Dòng*” (tt. Rạng đông). Và cách riêng là cầu nguyện cho

Anh Cả và quý anh hữu trách được khôn ngoan, sáng suốt nương theo ơn Chúa Thánh Thần.

Biến cố vĩ đại đã xảy ra khi Đội XII.4 đang bước vào mùa dọn khẩn tạm lần thứ ba. Đến bây giờ anh em Đội đã trải qua bốn tháng không có lời khẩn. Sau Noel năm 1987, anh Dân có dịp ghé thăm Nhà Cá, ngỏ ý xin cầm phòng và khẩn cho anh em Đội, nhưng vì hoàn cảnh chưa thuận tiện, dịp này, anh đại diện Anh Cả nói ai thiện chí có thể tự tĩnh tâm rồi khẩn với cha giải tội, nhưng không chỉ định phải đến với cha giải tội nào của Dòng cả, nên anh Dân đã về khẩn với cha giải tội vào ngày 16.02.1988, nhằm ngày 30 Tết Mậu Thìn. Tiếp đến là anh Lãng khẩn ở Tân Thành do Anh Huyền nhận lời khẩn ngày 25.03.1988. Mười ngày sau, đến lượt anh Tích ngày 4.4.1988, và anh Phùng vào ngày 31.5.1988.

Mặc dù việc đi lại vẫn phải dè dặt, nhưng với nhiệm vụ, anh Lãng cũng đi lại để thăm anh em. Một lần khi anh Lãng đang ở tại nhà anh Biểu trong bữa cơm gia đình ngày 12.4.1988, đột nhiên, công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đến “mời” anh Biểu lên huyện về tội “tu Dòng Đồng Công”; may thay họ không phát hiện ra anh Lãng và anh đã “rút êm.” Sau đó, anh Tư vừa nghỉ làm công coi đất rẫy cho một người chủ đất ở La Ngà trở về giúp gia đình thì ngày 18.4.1988 đến lượt anh và anh Giảng được mời ra xã vào lúc nửa đêm với nửa tá du kích đón đưa, nằm nghe muỗi hoả tấu tại xã đến sáng rồi bị giải về công an huyện Thống Nhất. Nhưng vì Anh Cả đã ra tòa lần thứ nhất, sự việc đã rõ như đã nói ở trên, nên họ cho nghỉ mát khoảng một tuần, rồi trả tự do nhân ngày Thánh Giuse Lao công.

Sau thời gian này, hai anh Thao và Dân công ty với nhau trồng dâu nuôi tằm để độ nhật, trước thì nuôi chung một lứa tằm để tập việc, sau về nuôi tại gia đình để tạo công ăn việc làm cho gia đình. Ba anh: Tư, Biểu, Lê giúp công việc đồng áng cho gia đình, anh Lãng giúp vườn tiêu cho gia đình bác Toàn và dạy thêm sinh ngữ. Tuy có nhiều khó khăn về an ninh, nhưng vì tình yêu Chúa, Mẹ và các linh hồn nơi anh em vẫn không giảm sút, thỉnh thoảng anh em âm thầm gặp nhau để an ủi, khích lệ và họp miề ở vườn cà phê nhà anh Dân, lần này là lần họp chung miề lần thứ ba.

Riêng anh em Đội XII lớp 4 này, còn được hưởng trước một bonus bổng lộc đó là được luyện công chịu đựng sẵn sàng cho biến cố 5/1987 này, và bổng lộc luyện công chịu đựng này đã được ban cho họ vào ngày cuối năm 1983, ngày 31/12, một đêm nhớ đời, đã xảy ra như sau:

Thật vậy, cuộc sống tập sinh của họ đang bình lặng trôi đi, thì bỗng vào đêm 23 tháng 12, anh Kiệt thuộc lớp 12³ được mời đi thăm “nhà đá” huyện Thủ Đức. Cho đến đêm 31 tháng 12 - đêm cuối năm dương lịch - khoảng 8g tối, khu Kitô Vương đang yên tĩnh chuẩn bị bước vào giờ chầu tối, bỗng thấy xuất hiện các anh lớp 12¹, 12², 12³ hỏi hà từ nhà Mẹ chạy qua “tỵ nạn” một cách âm thầm nhưng có vẻ căng thẳng, thế là buổi chầu tối bị ngưng lại để nghe ngóng tình hình, thì ra có nguồn tin cho biết có lẽ “họ” muốn bao vây nhà 30 gian, nên Anh Cả cho các anh di tản qua khu Kitô Vương.

Đêm hôm đó các anh nằm ngủ la liệt ở các hành lang, nhà cơm, nhà nguyện, cung thánh... đâu đâu cũng thấy ngón ngang người là người như “khoai” vậy; và đó cũng là một đêm nhớ đời vì làm mồi cho lũ muỗi đói, trong khi các chú tập sinh thì cứ vẫn giương cao mùng kín, nghĩ mà thương các anh! Nhiều anh em tập sinh đã chia sẻ bớt chăn mền, để giúp cho các anh được chùng nào hay chùng ấy.



Nhưng nào có yên, khoảng nửa đêm thì một chú rắn hổ hành khá bự bò vào nhà cơm thăm các thầy, làm cho các thầy lại một phen nhón nháo, nhưng chú rắn hổ hành không gặp may vì đụng ngay thầy Chuẩn thuộc ban bồi dưỡng y tế, thầy đã tóm cổ nhốt lại để ngày mai nấu cháo bồi dưỡng cho các thầy bị bệnh.

Suốt “ba ngày đêm gian khổ”, khu Kitô Vương trở nên quá tải, đến bữa cơm các thầy phải ăn đứng, mà cũng chẳng có cơm nữa nên phải ăn bánh mì thay cơm, nước sinh hoạt không đủ phải chia giờ ra mà tắm, đêm về thì cứ hàng hiên làm giường, nhưng các anh vẫn vui tươi hồn nhiên không có gì là lo lắng sợ sệt, vì có Ba Giuse là “bức tường sắt thép” bảo vệ cơ mà!

Tình hình vẫn chưa lắng dịu, một số anh em cần phải trở về Nhà Mẹ để làm những việc cần thiết, còn đa số phải ở lại “ty nạn” khu Kitô Vương. Anh Cả cho xây dựng hai dãy nhà lá cấp tốc, có những tấm nhựa xanh che chắn ở dưới nên được gọi là khu nhà “xanh”. Mỗi dãy năm gian thấp lè tè nối ngay vào đầu dãy nhà ngói, được thi công “tốc hành” theo kiểu “đã chiến” hoàn toàn bằng tre và lá mà thôi. Nhà tập cũng chia bùi sẻ ngọt với các anh khẩn là dọn bớt lại để nhường chỗ cho các anh khẩn tạm ở.

Khi các anh đã tạm ổn định, thì nhu cầu sinh hoạt hằng ngày có sự thay đổi; một số ban được các anh khẩn đảm nhận như: y tế, ca nhạc, lễ nghi, việc xướng hát... Các phòng học, phòng cung thánh, phòng đồ cũng được trưng dụng để làm nơi cho các anh tham dự thánh lễ và cầu nguyện.

Để đáp ứng nhu cầu của tình hình mới, một nhà bếp nhỏ cũng được dựng lên, vì từ trước đó khu Kitô Vương không phải nấu nướng gì, tất cả cơm canh, xào nấu... đều được đưa từ Nhà Mẹ sang do anh Cung (cộng sự viên) phụ trách. Sau đó một dãy nhà vệ sinh cũng được thành lập cấp tốc để kịp đáp ứng với hoàn cảnh mới.



3.3- Anh em Đội XII lớp 5 - Khi còn là tập sinh

Vào lúc 12 giờ trưa thứ Bảy ngày 16.5.87 ở khu Kitô Vương, anh em đang nghỉ trưa thì có lệnh di tản. Trong lúc mọi anh em hoang mang (vì anh Trưởng khu Mực LK IX bây giờ có việc phải ra ngoài) thì có lệnh chia làm hai nhóm. Nhóm thứ nhất gồm các anh em Tập sinh do anh phụ tá phó

Giám tập là anh Xuân Thập cầm đầu vẫn bình chân như vại, ở lại và vào nhà nguyện để cầu nguyện và đọc kinh trưa; cứ tưởng như mọi lần rồi sẽ qua vì tin vào lời Cha Thánh Giuse: Khu nhà tập này là bức tường sắt thép của Thánh Giuse.

Hỡi ôi! Một số anh em Tập sinh vừa đọc xong kinh Chúa Thánh Thần và đang bắt đầu đọc kinh Kính Mừng thì một tốp công an, cùng với một số học viên của trường công an, đã vào tới cổng khu Kitô Vương. Bất chợt, một tiếng hô: “*Chạy, chạy mau. Công an vào!*” Rồi nhiều tiếng khác từ phía cổng vọng lại: “*Đứng lại! Đứng lại!*” Khi nghe những tiếng hô phát ra, nhiều anh em Tập sinh tản ra và chạy thực mạng về phía hàng rào sau vườn.

Lúc đó như có sức mạnh nhiệm mầu, nhiều anh em đã nhảy qua hàng rào cao hơn một mét mà không vướng vấp gì, trong khi bình thường anh em không thể nhảy qua được, để rồi sau đó lẫn trốn và tìm đường ra quốc lộ đón xe về nhà quê. Bên cạnh đó, một vài anh vì trách nhiệm hoặc luống cuống sợ hãi cách nào đó mà không chạy thoát được nên bị bắt tại trận, gồm các anh Thập, Tước, Dân, Thành (tập sinh), Thuấn (đệ tử).

Sau khi bỏ cửa chạy lấy người, anh em Tập sinh chia tay trở về quê với hai bàn tay trắng. Không đồ đạc quần áo, không sách vở tiền bạc, không mang theo được gì, ngoài một bộ quần áo thường trên người. Chỉ có một tâm hồn trĩu nặng lẫn lộn nỗi hoang mang, buồn phiền, lo sợ... và chút lòng đơn sơ tin tưởng, sớm có ngày được Cha Má cho đoàn tụ... như hành trang bước vào đời.

Sau biến cố 16.5.87, anh em Tập sinh được tung vào đời như những thai nhi thiếu tháng, một đứa con đẻ non trong cảnh nhà tan cửa nát, anh em chia lìa! Cùng với Mẹ Dòng, mỗi Tập sinh chấp chững bắt đầu cuộc hành trình bước vào sa mạc thử thách, sống kinh nghiệm những ngày đau thương khôn khó, như đàn gà con mất mẹ, đàn chiên vắng bóng chủ chăn, tản mát khắp nơi khắp chốn: kẻ lên rừng, người xuống bể, người ra phố thị, kẻ khác lại lui về ẩn mình trong nương rẫy; lúc thì ở gia đình, khi khác lại trú ẩn tạm nơi anh em họ hàng thân thuộc... Tất cả chỉ muốn tìm sự bình an, yên ổn để bảo tồn ơn gọi.



Trước mắt thế gian, nhất là phía chính quyền, họ coi anh em là những kẻ có tội, là những kẻ chiến bại, vì thế mà họ lung sục bắt bớ hết nơi này đến nơi khác. Do đó, một số anh em dù đã về đến gia đình hoặc đã tìm trú ẩn nơi nương rẫy hết sức kín đáo mà cũng vẫn bị bắt như các anh: Vỹ, Chân, Giảng, Tuynh, Chánh, Trụ... Nên anh em họ hàng, thân bằng quyến thuộc đều sợ hãi không muốn tiếp đón nữa vì họ sợ liên lụy *“Thôi mời ông đi... cho gia đình chúng tôi xin hai chữ bình an!”*

Tệ hơn nữa là biết bao lời bình phẩm chê bai từ phía chính quyền,... gởi bóng gió tới anh em. Đau khổ và tủi nhục nhất cho anh em là thái độ ghẻ lạnh của một số ít vị hữu trách trong Giáo Hội, lẽ ra phải nâng đỡ thì ngược lại khích bác khinh khi Dòng Công, hoặc nhắm mắt làm ngơ một cách lạnh lùng, như đứng trước một con chiên ghè không dám chứa chấp, không dám đến gần. Từ đó làm cho một số anh em hoang mang, dao động chán nản đến nỗi trong một ít trường hợp cảm thấy hổ thẹn ơn gọi là một thầy Dòng Đồng Công.

Bởi lẽ đó một số anh em phải trốn chạy ra đất khách quê người để tránh sự săn lùng của Nhà Nước hay để tránh sự khinh khi ruồng bỏ của người đời như các anh: Toàn, Thực, Sự, Ân, An... Quả thật trong nỗi niềm đau thương bi đát này, anh em Tập sinh Đội XII lớp thứ 5 đang cảm nghiệm dần dần mỗi phúc thứ tám: *“Phúc cho ai bị bách hại vì sự công chính...”* (Mathêu 5:10), và như lời thánh Phaolô: *“Với họ, thế gian đã chẳng xứng, nên họ lang thang trong chốn hoang vu, trên núi non, nơi hang sâu, trong hầm đất...”* (Do Thái 12:38).

Đầu năm 1988, chính quyền đã bớt sự săn lùng, tình hình dịu êm đôi chút, sự đi lại và liên lạc đã dễ dàng, nên anh em đã tìm lại với nhau để giúp nhau sống thánh và giữ ơn gọi cho nhau. Đây là nét cao đẹp nhất của tâm hồn con cái Mẹ Đồng Công chính là niềm tin vào Thiên Chúa, tin vào ơn gọi của mình, tin vào tình yêu tha nhân và yêu cuộc sống. Cái triết lý giản dị mà sâu sắc, có cội nguồn không phải ở đâu khác mà chính là ở Lòng Tin mãnh liệt vào tình yêu thương xót vô biên của Cha Mẹ. Bằng qua ngọn lửa đau thương, anh em lại bắt đầu tụ họp lại với nhau để sinh hoạt theo vùng, dù một cách lén lút, để giúp nhau cố gắng vượt qua mọi thử thách, mọi hiểm nguy..., bảo tồn ơn gọi cho nhau và để tin vào một tương lai, một sự phục sinh ngày mai đang ngóng chờ.



3.4- Anh em Đội XII lớp 6 - Khi mới là đệ tử sinh

Thời gian đầu sau biến cố 15-16/5/1987, anh em hay đi họp trà trộn tại các khu vui chơi như núi Bửu Long ở Biên Hoà, Hồ Trị An ở Dốc Mơ. Họp thường xuyên hàng tháng vào Chúa Nhật ở Thủ Đức từ đầu năm 1988-1991 ở nhà anh Duyên (Đoán), anh Hường (Hạnh), và đôi lần tại nhà anh Thuần ở Thánh Hoá (Hố Nai). Anh Hùng giúp chính còn anh Cường thỉnh thoảng sau này phụ giúp cho anh em Đệ Tử. Những lần họp mặt như thế sáng chia sẻ đến trưa ăn xôi, bánh trái rồi ít giờ sau là về. Phương tiện di chuyển của anh em hầu hết là đi xe đạp, khi nào mệt thì gác xe. Nhiều anh chạy xe đạp từ Long Khánh về Sài Gòn, từ Sài Gòn đi Gia Kiệm, Hố Nai.



Anh Bùi Quang Duy, tập sinh Đội XV, trong pha biểu diễn màn xiếc xe đạp ở vườn cà phê Dốc Mơ, 1999

Vì mới là Đệ Tử nên đa số anh em ở nhà quê giúp gia đình hoặc giúp xứ. Học hành thêm có các anh: Nguyên (Duy), Quân, Dũng. Vì đời tu chưa được là bao nên nhiều anh đã bỏ cuộc. Để giữ được ơn gọi anh em phải trả giá rất đắt, về mặt tinh thần cũng như vật chất. Ngay cả một số linh mục nghe ở đâu có người Dòng Công là các ngài không muốn liên hệ gì. Thậm chí anh em muốn về nhà Dòng (Nhà Cá) để thăm các anh cao niên và để lấy lại chí tu cũng khó khăn lắm. Còn những anh đi ở tổ thì gian khổ hơn vì phải tự lập để giữ ơn gọi.

Trước sự rút lui của nhiều anh em, 5 năm Đệ Tử đâu phải là ít, nên Anh Hùng đã xin phép Anh Cả đang trong tù, cho anh em vào Tiền Tập Viện tại gia. Đến ngày thông cáo chuẩn bị đổi tên chỉ còn 20 anh em trong số 54 và thêm 3 anh em sau biên cố. Như vậy là mất hơn 60%. Vì hoàn cảnh khó khăn nên khi anh em Đệ Tử được đổi tên cũng phải chia làm hai đợt:

Đợt I: Ngày 3.5.1991 gồm các anh: Triệu (Hà), Ân (Chức), Minh (Lộc), Lương (Châu), Duyên (Đoán), Hướng (Hạnh), Nguyễn (Duy), Triều (Nguyễn), Phong (Lộc), Đăng (Phương), Nhu (Kiệt). Đó là ngày an táng anh Basiliô Tuyên 3.5.1991, thay vì theo cộng đoàn ra đất thánh, thì anh em ở lại làm nghi thức đổi tên do anh Augustiô. Maria Nguyễn Hiến Tân chủ sự.

Đợt II: Đúng ngày thông báo 31.5.1991 là những anh còn lại trong 20 người: Đình (Đoàn), Bình (Thái), Uy (Tuyên), Đức (Mạc), Giang (Đông), Hương (Điệp), Phương (Hùng), Khải (Chí), Quang (Hùng).

Tiền Tập Viện tại gia hơn một tháng thì anh Phụ trách Nhà Tập Hùng cho một số anh em lên dựng nhà để gây tổ trên Dốc Mơ, bắt đầu vào ngày lễ thánh Phêrô-Phaolô. Từ đó anh em lai rai lên đến cuối tháng 7 thì hết, tức đủ 20 anh em. Thời gian này chỉ có mình anh Hùng giúp Nhà Thờ. Chuẩn bị vào Tập Viện có thêm các anh Phụ Trách: Luật, Cường, Tông, Tài.



Đầu tiên có hai nhà trong vườn: Nhà A (tại vườn cà phê nhà Bác Trưởng Nhã) là Tập Viện. Nơi đây có con suối chảy quanh năm, ôm gọn 3 khu vườn. Một bên này là suối và hai bên kia suối (có cả vườn Chị Quy, con gái của Bác Nhã). Nhà B (tại vườn của ông bà Quán Trịnh), nhà này ở được khoảng 1 tháng thì bỏ luôn, vì nó gần dân làng Đức Huy ở nên không tiện.

Lễ Mẹ Hồn Xác Lên Trời 15.8. 1991 có một cuộc chạy nhỏ, anh em lại phân làm các nơi ở khác, chia thành nhóm nhỏ: vườn cà phê nhà Anh Khôi bên Đức Long, gần rừng cao su. Tại nhà Anh Hương (Kim Thượng) một nhóm nữa. Riêng ở nhà A anh em không phải giải tán nhưng sau cơm

chiều một số anh em phải theo đường tắt lội ruộng ra nhà dân ở Đức Long, Dốc Mơ, Đức Huy để ngủ đêm rồi sáng lại vào sinh hoạt bình thường.

Thời gian chuẩn bị vào Tập Viện, lớp mất 2 anh. Ngày 8.12.1991 là ngày anh em vào Tập Viện, nhưng có một điều thật đáng ghi nhớ và buồn cười, đó là trong nghi thức anh em mặc áo toàn là Áo Dòng đi mượn; nhỏ, to, dài, ngắn, nhăn nheo anh em đều mượn hết, như áo của anh Nghiệp, Vọng, Phú, Chiêu...

Kể từ đó trở đi anh em đội này chẳng mặc áo dòng bao giờ vì có may kịp đâu. Áo dòng anh em tự may lấy, do anh Tòng cắt cử anh Triều, anh Đức chịu trách nhiệm may. Mặc khác, giả như có may Áo Dòng kịp thì cũng chẳng được mặc, vì đi lễ âm thầm ở các giáo xứ gần đây, đến nổi đi lễ còn phải mặc đồ công tác để cải trang, nói chi đến chuyện mặc Áo Dòng thì xa xôi quá.

Sau ngày mặc Áo Dòng, anh em chuyển hết vào Nhà A là Tập Viện. Cám ơn Cha Má, trong năm tập anh em được bình an lắm. Có hai anh Phụ Trách ở trực tiếp với anh em 12⁶ là các anh: Cường, Tòng, còn anh Giám Tập (Hùng) ở tại tư gia với bà cố.

Nhìn chung mặt tinh thần thì tương đối đầy đủ, nhưng anh em phải làm việc tay chân nhiều giờ lắm, đến nỗi anh em tranh thủ học bài cả vào giờ ngủ trưa. Anh em phải làm ruộng, rẫy, làm nhà cho các anh em lớp sau. Cả năm Tập, anh em lớp 12⁶ chủ yếu là đi làm nhà, làm hết nhà này đến nhà khác, như cho các lớp 12⁷, 12⁸, 13, tại đất nhà ông Tài, ông Doãn, ông Vĩnh, ông Thất, anh Thắng, anh Mão, anh Chuẩn. Mọi công việc như đi chợ, làm ruộng vườn, lồng đèn, chăn nuôi đều dưới sự hướng dẫn của các anh Phụ Trách.

Đa số các lớp tu rừng, khi ở vườn nhà ai thì chăm lo coi sóc, tưới tắm, thu hoạch ruộng vườn cho gia chủ, để gia chủ khỏi phải mượn người ngoài làm, kéo sẽ bất an, nên công việc làm không xuể, nhưng bù lại Chúa và Đức Mẹ thương ban cho anh em ai nấy đều hăng say với lý tưởng, luôn chu đáo trong công việc bổn phận, nên mọi người dân xung quanh cũng như gia chủ đều thương mến.



Mỗi lần đi lễ sáng cũng như chiều, anh em phải mặc áo công tác bên ngoài, xe đạp thì tháo hết dè ra, anh nào mang kính phải bỏ vào túi, dù là trong cả Thánh lễ. Thời gian đầu hay dùng đèn pin, nhưng để giống như người địa phương đi sớm chở chuối, café, anh em 12⁶ mỗi người treo vào cổ xe đạp một ống lon đèn dầu, nếu gió tắt thì ráng mà chịu, phải mò mà đi, không mò được thì ngồi chờ trời sáng mới ra được khỏi vườn cà phê.

Một tuần đi lễ 3 ngày, trong đó ngày Chúa Nhật chia nhau đi sáng, chiều. Cuộc sống trong vườn cà phê rất phức tạp, vì đất đỏ nên mùa mưa rất là cực, nước phải lấy gần suối để đưa lên trên đồi dùng, còn ngủ một chòi, ăn lại ở nhà khác, họp hội lại ở một nơi cho nên nhiều khi di chuyển cũng phải cố gắng lắm.

Các tổ, các lớp của anh em Tập sinh Đồng Công đa số nằm trong khu vực giáo dân xứ Dốc Mơ, chính lúc cha xứ lại muốn giải tán các nhóm CMC ra khỏi địa sở, thì con chiên lại rộng tình che chở. Cho nên anh em 12⁶ đi lễ xứ Dốc Mơ một cách lén lút, nhưng nhiều lần cha vẫn phát hiện. Trước lễ, ngài đi một vòng từ dưới lên trên cung thánh. Sau Thánh lễ là ngài trách thầy Hùng ngay vì anh Hùng giúp xứ để làm lá chắn, cho nên đa số anh em đi lễ các xứ Đức Long, Đức Huy, Bạch Lâm. Còn việc giải tội có 2 cha đảm trách: Cha Hiền xứ Đức Huy và Cha Yên xứ Bạch Lâm.

Có điều rất lạ: tình hình rất khó khăn về tinh thần, vật chất và an ninh, thế mà nhiều trang thanh niên cứ ào ào xin “*tu rừng*”. Anh Hùng cố thêm lớp 12⁷, 12⁸ rồi lại lớp 13 nữa, kỷ niệm ngày Anh Cả ra khỏi tù 18.5.1993.



Trước khi khấn, anh Giám Tập cho Tập sinh 12⁶ về quê. Sau đó, một thử thách từ trong nội bộ nhà Dòng, vài người có thể trong Dòng muốn anh Hùng giải tán các tổ, các lớp trên Dốc Mơ, nhất là lớp

đang chuẩn bị bước vào tuần 33 để dọn mình Khẩn Lần Đầu. Vì các anh sợ rằng: lỡ xảy ra chuyện chẳng hay thì Anh Cả và anh em trong tù phải khôn khéo hơn. Nhưng nhờ anh Hùng và các anh Phụ Trách kiên quyết theo ý Anh Cả, chúng em cứ phó thác cho Cha Mẹ mà tiếp tục ở cho đến khi Anh Cả ra khỏi tù.

Anh Hùng được tin Anh Cả ra khỏi tù vào chiều hôm 18.5.1993, trước hết anh cho anh em Tập Sinh họp ngoại lệ. Bảy giờ anh em còn đang làm công tác, anh thì tưới rau, anh em khác thì đang ở vườn cà-phê hoặc đang cho gà ăn. Tất cả anh em mau mắn tề tựu về nhà, mọi người đều đứng chú không ngồi, không bắt kinh như khi hội, bảy giờ anh Giám Tập tỏ thái độ như có một vấn đề quan trọng gì đó, rồi gây sự thất vọng bằng giọng nói: “*Bảy giờ anh em phải giải tán nơi này, không ở đây nữa...*”.

Tức thì đa số anh em buồn lắm, dù là đã trốn công an mấy lần, mất an ninh nơi này lại lập tổ nơi khác cũng không buồn bằng lúc này. Đang thất vọng như thế thì anh Hùng mới nói: “*Anh Cả đã ra tù rồi*”. Quá ư là mừng vui, hoàn toàn đột ngột, một số anh em nhảy cẫng lên. Đa số ai cũng vui, vì hy vọng rằng rồi đây anh em ta sẽ được tuyên khẩn trong tay Anh Cả, thế mà đến khẩn trọn anh em 12⁶ cũng không bao giờ được đặc ân này.

Tuần phòng di động trước khi khẩn lần đầu: 3 ngày đầu trên Dốc Mơ, 1 ngày giữa tuần tĩnh tâm trên xe đồ và 3 ngày cuối tại Nhà Mẹ. Ngày khẩn còn 17 anh em, mất một anh. Khẩn xong, anh em trở về rừng tu tiếp. Sau 10 tháng người ra đi vào ngày khẩn ấy đã trở lại và được khẩn vào 8.12.1993, lớp còn đúng 18 anh em.

Giai đoạn mới này đội 12⁶ phải nương Nhà Ba Giuse với nhà bếp, nhà Lữ Quán Thiên Thần và một nhà nguyện, phòng học, nhà Belem trên đồi của Tập Viện cho lớp Tập 12⁷. Còn anh em 12⁶ sang ở vườn nhà anh Thắng và anh Mão. Bên này có hai anh Tài, Luật giúp anh em 12⁶. Ở được hơn 1 tháng thì chuyển qua nhà ông Thất và anh Chuẩn, sau đó vài tuần anh em bắt đầu về Nhà Mẹ từ từ, đợt cuối cùng 4 anh về ngày 8.9.1993.

Câu **chuyện anh em Đội XII lớp 6** trên đây, đã nếm mùi phân tán ngay cả khi mới là thỉnh sinh Đồng Công, và tuần phòng dọn mình khẩn lần đầu là một tuần phòng di chuyển thế nào, thì cũng hơi tương tự với số phận của anh em thỉnh sinh lớp khẩn II ở ngoài Bắc, vì tình hình an ninh, đã bị giải tán sống giữa đời một thời gian, rồi sau đó, vẫn là thỉnh sinh, phải di chuyển từ Bắc vô Nam. **Sau đây là chuyện thỉnh sinh Đội II.**

Thật vậy, chiến sự bảy giờ đã đến thời nguy kịch: Quân đội tinh ly Bùi Chu và các miền phụ cận rút lui trong một đêm bất ngờ, toàn Tỉnh Bùi Chu bỏ ngõ vào tháng 6 năm 1954. Quân đội du kích vào chiếm đóng khắp nơi. Bầu không khí ngột thở, toàn thể nhà Dòng chỉ còn một nguồn cậy trông duy nhất là Thiên Chúa và Mẹ Maria.

Sau những ngày tha thiết van xin ý Chúa và Mẹ, hồi 2 giờ 30 chiều ngày 6.7.1954 Anh Cả nhóm họp đặc biệt trong một bầu không khí ngột ngột vì tình hình nguy ngập cho tương lai Đại gia đình Đồng Công. Anh Cả quyết định: **Anh em tản cư về quê quán hay trú ẩn ở những vùng chung quanh.** Ôi! tin sét đánh làm tan nát mọi cõi lòng! Anh em Nhà Thờ từ nay thôi những ngày đầm ấm bên nhau. Xin cúi đầu vâng theo thánh ý nhiệm mầu của Chúa và Mẹ. Đây là một thử thách và tin rằng không gì xảy ra lại không ích lợi cho người lành.

Để bảo vệ an gọi giữa thế tục, anh em lớp thứ II chia tổ tùy theo khu vực tản cư cho dễ liên lạc. Hơn thế, Anh Cả còn cho mỗi người một cỗ tràng hạt cước để như chiếc vòng xích ràng buộc anh em với nhà Dòng, còn là chứng minh thư của ngày tái hợp. Đời sống tản cư còn ai xa lạ! Sống giữa xã hội họ đã cố gắng liên lạc với nhau nhưng phải dè dặt. Nhất là khi được tin 25 anh em Dòng đã bị mời đi tẩy não ở Trà Bắc ngày 10.7 lại càng phải thận trọng hơn.

Thấm thoát đã gần một tháng mà vẫn còn mù mịt âm đạm, ngày đoàn tụ là một cơn mơ hão huyền. Nhưng bỗng nhiên sang tháng 8/1954 anh em khắp nơi xa gần chuyển cho nhau một tin: **“Phải tìm mọi cách trốn ra Hải Phòng di cư vào Nam”**.

Được tin chẳng ai bảo ai liền hớn hở ra đi, và qua mọi gian nguy, anh em Tiền Tập II đã tái ngộ đầy đủ, trừ vài anh trụ lại Liên Thủy để giúp anh Lễ. Thế là cảnh mơ ảo đoàn tụ đã hiện thực cách lạ lùng bất ngờ như một giấc mộng. Nhưng cũng từ nay – ngày 13.8.1954 - **Nhà Thử Đội II ở trong tình trạng lưu động, từ Bắc qua Trung vô Nam...**

Sau bốn ngày lênh đênh bập bênh trên đại dương (10-13/8), 17 giờ ngày 13.8 chúng tôi vào tam trú tại trường Võ Tánh, tỉnh Gia Định cùng với đoàn người di cư “đu loại” và mọi “thế giới”. Để gây lại tinh thần nhà Thử, anh phó đội nhóm một phiên họp đầu tiên ở vỉa hè mái trường Tiểu học này. Không ngờ, cũng ở nơi **trường Võ Tánh này, 11 năm sau**, năm 1965, một số đệ tử sinh ĐC, trong đó có em, đã đến đây thi lấy bằng Trung Học cuối năm lớp Đệ tứ thời bấy giờ.

Qua một tuần ô hợp, chúng tôi di chuyển lên Trường tiểu học Trịnh Hoài Đức, Biên Hòa và Kiến Ốc cục bên sông Đồng Nai. Sau một tuần bố con lại đoàn lũ lên xe lửa xuống Mỹ Tho tạm trú trong khu vườn ông Jacques Lê Văn Đức ở Bình Đức.

Tuy quá bận về việc di chuyển nhưng Anh Cả đặt mỗi quan tâm hàng đầu là kiếm một nơi tử tế để mở Lớp Tập làm căn bản cho nhà Dòng thời di cư và huấn luyện cho anh em nên thánh. Anh cho đi “xục xạo” khắp nơi. Anh thấy Sa Đéc có lẽ là “Đất Hứa”. Đoàn xe lại rầm rộ chở anh em Dòng Đồng Công xuống Sa Đéc. Nơi Dòng ở là một biệt thự hai nhà có tầng lầu nằm ngay trên bờ sông Cửu Long sát cạnh tỉnh lỵ Sa Đéc. Phong cảnh nơi đây mát mẻ, nên thơ hữu tình.

Trụ sở mới tương đối yên tĩnh, chúng tôi lấy lại sức sống đã mệt mỏi vì cuộc di chuyển liên tục. Sinh hoạt trở nên sống động thường xuyên. Ngày 2.11, Nhà Thử thêm 5 linh mục được đổi tên: Đắc, Từ, Tâm, Tân, Hóa, số số thành 56. Sức sống nhà Thử bùng lên như ngọn điện tăng vôn.

Đời sông Sa Đéc cũng chỉ là kiếp sông phù du, Cù Lao Giêng mới là “Đất Hứa”. Sau khi đã nghiên cứu cẩn thận Đại chủng viện Nam Vang và lời mời của Đức Cha Chaballier, ngày 3.12.1954, anh em rời Sa Đéc. Theo thông cáo Tổng Giám Đốc ngày 1.11.1954, 43 Dụ tu được mặc áo Tập ngày 15.12.1954 nhằm kỷ niệm ngày Toà Thánh chấp nhận Hiến pháp Dòng.

Tính đến nay (15.12), Lớp Thử đã kéo dài chín tháng “cru mang” và “thử” từ Bắc vào Nam qua các nơi Trung Lễ (Bùi Chu), Võ Tánh (Sài Gòn), Biên Hòa, Bình Đức (Mỹ Tho), Sa Đéc và Cù Lao Giêng (Long Xuyên). Kiếp long đong đến đây đã hết đọa đầy. Anh em chúng tôi tích cực dọn lòng đón chờ ngày 15.12.1954.



Lớp khấn 2 kỷ niệm 40 năm khấn dòng, 25/3/1956-1996, tại Nhà Mẹ - Tu Viện Khiết Tâm

3.5- Anh em Đội XII lớp 7 - Khi mới là tuyển sinh ĐC, lúc 4 lớp đầu XII đã khấn trọn

Buổi sáng hôm ấy, những tia nắng nhẹ vừa xuất hiện, phủ xuống trái đất với một cảnh đẹp tuyệt vời. Trong âm thầm, từ các vùng đất khác nhau như Phương Lâm, Phú Túc, Gia Kiệm, Long Khánh các chàng trai trẻ, với tâm hồn rạo rực cất bước ra đi. Những bước chân vốn hăng hái và nhiệt nồng của tuổi xuân xanh giờ đây bước đi âm thầm lặng lẽ với ý thức rằng, từ nay mái nhà xưa thân yêu đã bắt đầu xa xăm với họ. Đi đâu và ở lại nơi đâu? Câu trả lời là cả một quãng đường dài. Thực lạ lung biết bao khi thấy chàng trai trẻ đầu đội trời chân đạp đất, với sức mạnh của tuổi xuân xanh lại đã làm những việc tưởng như liều lĩnh.

Điểm dừng đầu tiên của các tân binh trẻ đó là Giáo xứ Dốc Mơ. Khắp miền Gia Kiệm có lẽ không ai không biết đến con đường từ Dốc Mơ đi vào Cây Gáo, trong ký ức của anh em tưởng chừng như một con trăn khổng lồ, mà những kiểu vắn mình của nó đã gây biết bao vất vả cho khách lữ hành. Điểm dừng kế tiếp là hai cái chòi lụp xụp, tối tăm dành cho những người làm thuê tọa lạc dưới những tàn cây um tùm. Chính nơi đây, Thiên Chúa và Mẹ Maria đã dùng để tỏ bày tình thương cho các người con cung yêu.

Với con số 8 anh em trong ngày đầu thì chỉ trong vòng một tuần, tức ngày 30-9-1991, thành viên đã lên 12. Vạn sự khởi đầu nan những ngày khởi đầu, mọi anh em đều bắt tay vào việc thu dọn chỗ ăn ở, khi chỗ ăn ở đã ổn, anh em bắt đầu công tác lao động. Đây là một công tác khá nặng nề, tuy dù lúc đó anh em vẫn là những chàng trai lăn xả với công việc ở xã hội.

Với 12 anh em, nhưng phải gánh trọn khoảng 3 hecta cà phê bao gồm việc dọn cỏ, đào bồn và hái quả, lý do vì chủ vườn không thể thuê người vào làm, bởi phải che giấu anh em. Cũng khi bước vào đời tu, riêng mỗi tuần anh em chỉ được phép tham dự Thánh lễ có hai lần. Suốt ngày chỉ luân quần dưới những tàn cây. Cho đến ngày 19-3-1992, qua bao thay đổi kẻ thêm người bớt, con số anh em đã đạt tới 27 anh em.

Ngày 31-5-1992 một bước ngoặt mới ghi dấu hồng ân Thiên Chúa và Mẹ Maria đã tuôn đổ trên 19 anh em còn lại, bằng một loạt tên mới mà Hội Dòng đặt cho để bắt đầu giai đoạn thịnh sinh hay tiền tập. Nói đến thời gian Tiền tập viện (lúc đó còn gọi bằng danh từ Nhà Thờ) không ai có thể quên được những khoảnh khắc thời gian mà anh em vẫn đọc sái một câu thơ của Hàn Mặc Tử: “*Run như run nhà Thờ đón công an*”.

Nếp sống mới với những công việc thâm kín và tâm thường, dường như không hợp với những bàn tay chai cứng và mạnh mẽ. Đó là đan võng, bẻ những cành cà phê khô và nuôi thỏ. Tuy nhiên, những ngày đầy êm ấm của thời gian Tiền tập ấy chưa được bao lâu thì một giai đoạn khó khăn đã bắt đầu xảy ra.

Trưa hôm ấy, ngày 18-6-1992, sau một bữa tiệc linh đình mừng Tết Thánh Thê, giấc ngủ sâu đè nặng lên mọi anh em bởi những thú vị của bữa tiệc. Bỗng nhiên sau đó vang lên một hồi chuông báo, làm dứt quãng đi giấc điệp thần tiên. Nhưng không như thường lệ sau hồi chuông mọi người lo việc vệ sinh cá nhân rồi vào phòng nguyện, thay vào đó là chuẩn bị cuộc họp khẩn cấp, mọi khuôn mặt nhón nhác qua những tiếng xầm xì với nhau, kẻ đứng xó này, người vào góc kia, người khác nữa ngồi dựa lưng vào vách cốt. Tất cả đều khẩn khoản mong sớm rõ ngọn nguồn.

Thời gian quy tụ lớp mới chưa qua bao lâu, một lá thư từ anh Hùng được chuyển giao qua chủ vườn đến hai anh Phụ trách Tài và Luật. Qua một lúc bàn thảo tất cả anh em ở hai nhà quy tụ lại để bí mật được bật mí. Đó là an ninh, với những qui định gắt gao ngặt nghèo như sau:

- 1- Từ hôm nay anh em giữa hai nhà không được qua lại với nhau.
- 2- Tất cả xe cộ đều phải tháo gỡ và nguy trang khắp mọi chỗ, tại góc mít hay chuồng thỏ, chuồng gà.
- 3- Vấn đề chợ búa thời gian này tạm thời gia chủ giúp đỡ.
- 4- Mọi giấy tờ tùy thân từ nay luôn nằm trong túi áo quần, cho dù lúc làm hay lúc ngủ.
- 5- Các hoạt động từ nay âm thanh giảm nhỏ tới đa, chỉ còn cái chuông nhắc nhở hoạt động mạnh nhất thôi.
- 6- Miễn luôn cả việc đi tham dự thánh lễ nữa, thật là khó khăn khi các sách vở đều đem đi gởi ở ngoài nhà dân, cuốn kinh nguyện cũng đem đi hết chỉ còn lại vài cuốn kiến thức đọc cho qua thời gian. Vì vậy đọc kinh thuộc lòng đem đến không ít những chuyện cười đến chảy nước mắt.

Một buổi diễn tập được minh họa rõ ràng phòng khi sự cố xảy đến, có các ngõ đi lối thoát. Mỗi anh em được tiếp nhận một chiếc bao để gần kẻ mình, cùng với một phần trách nhiệm thu dọn chiến trường, để không còn để lại một chút dấu vết gì là có đông người ở, kéo làm khó dễ cho chủ vườn.

Cuối cùng, một bảng phân công được chia ra cho mỗi anh em có bốn phận phải canh gác một giờ đồng hồ, liên tiếp 24/24. Đây là thời gian khổ sở nhất cho các chú khuyển bị cưỡng bách trông xích

vào cỏ và dắt đi một nơi mà chúng không hề muốn. Bác “chuông báo giờ” cũng thật đau khổ, suốt ngày làm việc hết sức tích cực bởi phải hãm dẹp âm thanh của các thầy tối đa. Tối đến cũng chẳng có được một chỗ nghỉ hẳn hoi, sau giờ làm việc lại phải vùi mình vào một bao cám gà để cho chắc ăn, kéo công an phát giác.

Tội nghiệp thay cho một chủ vườn bên cạnh, vì muốn tránh khỏi vất vả khổ sở bởi đường sá bùn lầy, nên cha con sửa soạn đồ đạc ở luôn trong rẫy. Tuy các thầy đã hết sức giữ kín tiếng không để họ biết sự việc, nhưng tiếng từ ngoài dân vọng vào khiến cha con lại vội vàng nhanh chân cuốn gói rút khỏi vườn gáp, kéo phải vạ lây tù oan. Trong anh em cũng lắm kẻ vui cười, người sầu đau, kẻ tính xa người tính gần, bình luận viên chính trị nổi lên như nấm. Có vị còn lo xa cho tuyến phòng thủ bằng cách xỏ sẵn cả đôi giày lên giường ngủ cho bảo đảm, bởi vì nhiệm vụ anh được giao đó là chiếc máy may khá nặng nề.

Thực ra lúc đó một tiếng đồng hồ giữa đêm khuya tưởng như dài bằng một ngày vậy. Những tiếng chó sủa dồn, hay tiếng xe máy gầm từ xa cũng đủ làm cho bầu khí tĩnh lặng giữa đêm đen càng thêm vẻ rợn rùng, kinh hãi. Bầu khí lúc này thực khó mô tả nổi, có lẽ tâm trạng này vẫn còn đọng lại mãi nơi những anh em đã từng trải qua trong vòng hơn 40 ngày.

Tuy nhiên, điều gì sẽ đến rồi cũng đến. Với dòng thời gian mọi sự rồi cũng qua đi. Qua những thăng trầm đã dẫn anh em tiến thêm một bước nữa, đó là vào Tập viện. Giữa đêm khuya, trời lạnh cắt da, những bóng đèn dầu lờ mờ từ trong rẫy tiến ra. Đêm thanh vắng chỉ để lại những tiếng cọc cạch hoà lẫn với tiếng cọ xát giữa bánh xe và đá sỏi bay theo tiếng gió rít liên hồi. Đó là lúc 3 giờ sáng ngày 07-12-1992, trước ngày vào Tập viện.





Một điều đặc biệt ở thời gian năm Tập tại triều đình là vào cuối năm âm lịch tức dịp Tết Nguyên Đán năm 1994 và vào ngày 10-2-1994, Anh Cả cho anh em được về quê ăn Tết, đây là một điều ngoại lệ đối với Tập sinh. Sau những ngày phép anh em tập trung tại Nhà Mẹ Thủ Đức để chúc tuổi Anh Cả. Nào ai ngờ được ngày đoàn tụ cũng là ngày anh em được Anh Cả cho ở lại Nhà Mẹ và ngày ra đi cũng là ngày từ giã miền Dốc Mơ sau 2 năm 4 tháng 17 ngày trú ản.

Tại Nhà Mẹ, anh em được Anh Cả thuê nhà của anh Trung (cựu tu sĩ Đồng Công) và tiếp tục chương trình Tập viện cho đến ngày 8-9-1994 thì được khấn tạm.



Anh Cả nhận lời tiên khấn của AE lớp XII đợt 7 ngày 8.9.1994, lễ Sinh Nhật Mẹ

3.6- Anh em Đội XV - Khi còn là đệ tử sinh: hậu phân tán sau 1993 và bị giải tán 2 lần

Không ngờ anh em Đội XV, trong số 15 đội khấn sau năm 1975, từ Đội XII đến XXVI cho tới thời điểm mừng 70 năm Ngọc khánh Khai Dòng 2023 này, mang một số phận còn hơn cả đàn anh đội XII nữa, chẳng những cũng bị phân tán, dù xảy ra sau thời phân tán 1987, mà còn bị giải tán 2 lần, như anh em dòng bị giải tán lần đầu tiên năm 1953. Thật vậy, anh em Đội XV đã được nung nấu cho thật chín mùi Lý Tưởng Đồng Công bằng 4 biến cố bất thường xảy ra để tạo cơ hội hiếm quý ngọc ngà cho họ nên thánh và làm thánh được lịch sử ghi nhận như thế này.

Ngày 15 tháng 6 năm 1997, xảy ra sự cố đầu tiên, phải tạm thời giải tán anh em tại khu Đệ Tử. Sự cố này xảy ra tại Nhà Mẹ Thủ Đức. Vì Nhà Nước kiểm tra giấy tờ phòng thân của các anh em Dòng và hạch sách những anh không có giấy tờ đầy đủ. Nên Bề Trên đành chấp nhận cho một số anh em Tập sinh Đội XIV ra sống ở ngoài một thời gian; đồng thời sử dụng khu Đệ Tử viện tại Dốc Mơ làm nơi cho các anh đội XIII mới khẩn tạm trú. Do đó, anh em đệ tử Đội XV phải về quê để nhường chỗ cho các anh đội XIII.

Đang thời ly loạn, nên mỗi anh em đi một hướng tùy khả năng và điều kiện thuận lợi của từng người. Biến cố xảy ra cũng không biết ngày nào đoàn tụ, nên anh em cứ sống trong mong ước và đợi chờ...

Sau một thời gian, biến cố lắng xuống và anh em Đội được gọi về khu Đệ Tử. Mặc dầu bầu không khí còn thật nặng nề nhưng, với tình thương, Bề Trên đã cho phép tập trung đầy đủ anh em lại để chuẩn bị bước vào Tiên Tập viện.

Lần này khu Đệ Tử được xây dựng trên hai thửa vườn của hai gia chủ khác nhau, cách nhau một quãng đường đi len lỏi trong các vườn cà phê khoảng chừng 500 mét. Hai khu của tiên tập viện được gọi là khu nhà A và B. Hai khu nhà ở riêng lẻ này, phần vì điều kiện đất đai chật chội, phần để tránh việc tập trung số lượng người quá đông, không tiện lợi cho sinh hoạt và các tổ chức của cộng đoàn trong giai đoạn khó khăn này.

Trong giai đoạn này, các công việc thường ngày: thu hoạch cà phê, tiêu, các loại hoa quả trong vườn gia chủ; ngoài ra còn làm cỏ, bón phân, tưới nước và tạo bồn cho cây cà phê... Ngoài những công tác trên, cũng có một số công việc khác như: đốn củi, tặng gia rau xanh, chăn nuôi gà, thỏ, heo để tăng thêm lương thực hằng ngày.

Thời gian tiên tập anh em sinh hoạt khá tạm ổn và bằng an, nhưng sự sầm uất này kéo dài không được lâu, vào sáng ngày 31/5/1998, đúng ngày Bề Trên cho phép về Nhà Mẹ, Thủ Đức để chính thức đổi tên vào Tiên tập viện thì biến cố lần hai xảy ra. Theo chương trình đã sắp xếp trước - vì điều kiện an ninh - chuyến đi được phân chia ra thành ba nhóm, số lượng anh em đi từng nhóm tùy thuộc xe, mỗi nhóm sẽ tiến hành cách nhau một khoảng thời gian 2 tiếng để tránh sự ồn ào.

Vào sáng sớm ngày 31/5 số anh em có tên đi chuyến xe đầu tiên hớn hờ vui mừng chuẩn bị hành trang lên đường, nhưng khi vừa đi ra được một quãng, bị công an (CA) chặn đường, vài anh em bị tra hỏi và thu giấy tờ xe, một số chạy quay trở về, số khác - vì ở vào tình trạng khó xử - đã nhanh trí cải trang thành những người đi bắt ếch... Khi số anh em chạy về tới nhà, vừa thở vừa nói phì phào: "CA... CA... đang đứng gác ở đầu đường ngoài kia!"

Tất cả tụ lại nghe những anh em vừa chạy về kể chuyện. Chuyến hành trình về Nhà Mẹ để khai mạc tiên tập viện hôm ấy phải ngưng lại. Nhưng sau đó, Bề Trên đã thay đổi kế hoạch, thay vì về Nhà Mẹ để làm lễ khai mạc thì tổ chức tại khu đệ tử, do anh Micae Mẹ Mân Côi Nguyễn Trung Giáo, Tổng Phụ Tá III lên cử hành Thánh Lễ. Khai mạc Tiên Tập viện được một thời gian không lâu, thì có anh linh mục Athanasiô Mẹ Thiên Chúa Bùi Anh Tuấn ở Chi Dòng Đồng Công Hải Ngoại về làm linh hướng.

Qua biến cố này, mọi sinh hoạt hằng ngày coi như tạm ổn, nhưng phải hạn chế nhiều mặt: như việc

đi lại, chơi giải trí... Thời gian bằng an này kéo dài chỉ được gần 4 tháng lại tiếp tục xảy ra biến cố thứ 3.

Sáng ngày 22 tháng 9 năm 1998, sau giờ học, trong khi phần lớn anh em đang tập trung làm cỏ tại khu vườn nhà B, thì CA Tỉnh Đồng Nai ập vào, khám xét nhà cửa, lập biên bản, hạch hỏi và làm việc từ 8 giờ sáng đến 3 giờ chiều, tịch thu sách vở và các giấy tờ phòng thân của một số anh em tại khu B. Họ đòi anh Gioan M. Nguyễn Đức Hùng ra CA để tiếp tục làm việc. Họ tìm mọi cách gây khó khăn, với ý định dẹp luôn khu Đệ Tử viện này.

Thời gian CA tỉnh Đồng Nai làm việc kéo dài 9 tháng, được chia ra hai giai đoạn như sau: Giai đoạn một từ ngày 22/9 – ngày 4/11/1998; giai đoạn hai từ ngày 16/4 – ngày 10/6/1999. Và đến ngày 10 tháng 6, nhờ sự can thiệp đặc biệt của Đức Mẹ và Thánh Cả Giuse, vụ Đồng Nai kết thúc.

Trong lúc rối ren này, không có giải pháp nào khác hơn, đồng thời tránh sự phát hiện của chính quyền, nên sáng ngày 23/9/1998, Anh Cả quyết định tất cả anh em giải tán khỏi Dốc Mơ - đây là lần Anh Cả bắt buộc phải tạm giải tán anh em Dòng lần thứ hai, sau lần đầu xảy ra vào năm 1953, 45 năm trước.

Khi có lệnh phá căn nhà còn lại ở khu A thì có khoảng trên mười chiếc xe cày, máy xới cùng với dân chúng các xứ Dốc Mơ, Đức Huy và Đức Long kéo nhau vào giúp đỡ. Nhiều người vì ý lành vào giúp các thầy chuyển đồ đạc, nhưng cũng có một số không ít khác vội vàng và sốt sắng vào để thu lượm đồ đưa về dùng giúp cho Nhà Dòng! Chứng kiến buổi sáng phá khu nhà A thật như một thảm họa!!!... Từ buổi sáng hôm đó giải tán khỏi rừng Dốc Mơ và cũng là lần cuối cùng không trở lại đây nữa.

Biến cố lần này thật cam go cho sự chọn lựa theo Chúa của mỗi người trong ơn gọi tu trì. Mỗi anh em đều mang một tâm trạng lo sợ, và vì ảnh hưởng bởi những biến cố trước đây, nên làm cho tinh thần phần lớn anh em sa sút.

Biến cố lần này xảy ra, mỗi anh em, mặc dầu không ai nói với ai, nhưng tất cả đều thầm nghĩ không hy vọng ngày đoàn tụ, nên người thì về quê hương sinh sống với nghề nương rẫy, ruộng vườn, người thì du mục miền sơn cước làm thuê độ nhật, người thì tá túc ở các thị thành học hành củng cố sự nghiệp cho tương lai... Giờ phút chia tay mạnh ai nấy đi mỗi người một hướng, nước mắt trào dâng, nhìn về tương lai thật tăm tối và mịt mù!

Giữa thử thách lớn lao anh em vẫn muốn tiếp tục đời sống tu trì, sau một thời gian ngắn bề trên cho phép lập thành từng nhóm để có điều kiện giúp nhau giữ ơn gọi. Nhờ những anh em có ý chí mạnh mẽ và hăng say, anh em đã bắt đầu họp lại thành tổ ở các nơi.

Trong một bầu khí vừa vui mừng, vừa lo lắng, anh em đội chuẩn bị tuần tĩnh tâm dọn mình vào tập viện. Đang chuẩn bị cho tuần tĩnh tâm sắp tới thì vào lúc 19 giờ ngày 20 tháng 4 năm 1999, tại căn nhà nhóm 3, Xóm Mới, Gò Vấp, do anh Luca M. Trần Nguyên Vũ phụ trách, CA quận Gò Vấp bắt ngờ kéo vào, lập biên bản, tịch thu giấy tờ và triệu tập anh em ra phường để làm việc. Vì vụ Đồng Nai đang còn gặp nhiều khó khăn nên Bề Trên quyết định cho anh em tạm thời giải tán một lần nữa, lần thứ 3, sau lần thứ hai 1 năm và lần thứ nhất 46 năm, để tránh những rắc rối khác.

Kỷ Yếu Ngọc Khánh 70 Năm Khai Dòng Đồng Công

Biến cố lần này tuy không lớn nhưng làm cho hết mọi anh em hoảng sợ! Một lần nữa anh em lại phải gói đồ đạc lên xe về quê, nhưng cảm ơn Chúa, Đức Mẹ, qua sự can thiệp đặc biệt của Thánh Cả Giuse, thời gian ly tán lần này kéo dài không lâu. Và cũng nhờ biến cố này mà anh em Đội XV được tập trung về tại Nhà Mẹ Thủ Đức để vào Tập viện.



Trải qua những cơn thử thách dồn dập ở thời gian đệ tử, và đặc biệt ở giai đoạn tiền tập viện, nhờ ơn Chúa và Đức Mẹ thương, phần đông anh em đã vượt qua được khó khăn; nhưng bên cạnh đó cũng có nhiều anh em chán nản, nhìn một tương lai không mấy sáng sủa và bảo đảm nên đã xét lại ơn gọi... Có tất cả 11 anh em đã bỏ cuộc trong giai đoạn này. Tổng số anh em sau thời kỳ tiền tập viện chỉ còn lại 70 người.



3.7- Anh em Đội XVII - Khi còn là tuyển sinh: phải phân tán nội bộ mới đủ chỗ tu trì.

Lớp XVII ra đời giữa lúc thời gian mới bước vào thiên niên kỷ thứ III. Trụ sở là một ngôi nhà nhỏ tại 164/4 Ấp Khiết Tâm, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Từ ngôi nhà trọ nhỏ bé này, anh em khắp ba miền Bắc, Trung, Nam những người ôm ấp lý tưởng tu Dòng Dòng Công sẽ được đáp ứng, để triển nở trong ơn gọi thánh thiện ĐC này.

Hồi ấy anh em lớp XVI Đội Mẹ Hoà Bình, đã được đổi tên và chuẩn bị Tận hiến vào Tập viện. Nhưng Thánh Thần Thiên Chúa thúc đẩy nhiều tâm hồn thiện chí tới xin tu mỗi ngày một đông, nên lớp XVII dần dần đã được hé mở và hình thành trong một hoàn cảnh khá đặc biệt.

Ngày 13 tháng 02 năm 2001. Hai tâm hồn thiện chí đến gõ cửa đầu tiên xin được nhập dòng đó là: Anh Phêrô Nguyễn Văn Hoàng, thuộc tỉnh Nghệ An, miền Trung đất Việt và anh thứ hai là anh Giuse Ngô Văn Tuấn, thuộc tỉnh Nam Định Bắc Việt. Ngôi nhà nhỏ bé ấy chính là nơi tiếp nhận anh em Đệ tử đầu tiên của lớp XVII sau này.

Với những ngày, tháng, năm ấy, tiếng Chúa soi động cho nhiều anh em tới xin tu ngày càng đông đúc, đến nỗi căn nhà nhỏ bé ấy không còn sức chứa nổi người. Vì vậy anh Giám đốc Đệ tử Gioan Maria Nguyễn Đức Hùng cùng với anh Tổng quản lý Gioan Maria Bùi Chu Tràng phải tính chuyện thuê thêm nhà trọ để nhận người vào tu. Đường hướng đó đã được vạch ra vào nhiều giai đoạn.

Ngày 15 tháng 06 năm 2001, ngôi nhà thứ hai tiếp theo được trở thành nhà cho anh em Đệ tử trợ mang tên nhà 1, “*Nhà Mẹ Thiên Chúa*” tại địa chỉ: 69 khu phố 3, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, gần nhà thờ Thánh Nguyễn Duy Khang. Nhà này được anh Biểu phụ trách trước, sau đó đến anh Nhật.

Mỗi ngày các tâm hồn thiện chí tới xin nhập tu rất nhiều, nên ngôi nhà trọ này cũng không sao chứa hết được. Một tháng sau phải thuê thêm một ngôi nhà trọ thứ ba để nhận thêm người vào tu. Ngôi nhà này mang tên nhà 2 đệ tử, “*Nhà Mẹ Dâng Con*”. Sau đổi thành nhà Đức Tổng Thần Micae, do anh Trúc phụ trách. Được thành lập ngày 15 tháng 07 năm 2001, địa điểm tại: 59/3 Bình Đường III, xã An Bình, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Dù hoàn cảnh khó khăn phải đi thuê nhà trọ để ở như vậy, nhưng ơn gọi Dòng Công vẫn ngày một tăng lên, nhiều người tới gõ cửa xin tu đến nỗi ba ngôi nhà trọ ấy vẫn không sao đón nhận hết. Cuối cùng anh Giám đốc Đệ tử Gioan Maria Nguyễn Đức Hùng và anh Tổng quản lý Gioan Maria Bùi Chu Tràng đã phải xoay sở để tìm thuê một ngôi nhà trọ nào lớn có thể chứa được đông người, có thể đón nhận hết những tâm hồn thiện chí muốn sống theo lý tưởng đại thánh Dòng Công.

Thiên Chúa Ba Ngôi cực thánh, Mẹ Maria Dòng Công Vô Nhiễm, Thánh Cả Giuse đã yêu chiều đáp ứng nguyện vọng đó. Vì thế chỉ sau hai tuần lễ đã gặp và thuê được một ngôi nhà trọ rộng rãi đủ sức chứa được khoảng trên 40 người, vượt hẳn hai nhà thuê trước. Ngôi nhà trọ thứ tư này được mang tên nhà 3 Đệ tử với danh hiệu “*Nhà Ba Giuse*” được thành lập ngày 29 tháng 07 năm 2001. Địa điểm tại: 50^A/3 Bình Đường III, xã An Bình, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Khi đã ổn định được chỗ ăn chỗ ở, anh Giám đốc Gioan Maria Nguyễn Đức Hùng quyết định trả lại nhà trọ bên Khiết Tâm, vì ngôi nhà này quá nhỏ và chuyển tất cả anh em Đệ tử bên Khiết Tâm về nhà mới thuê, để anh em có điều kiện thuận lợi hơn, nhà này do anh Hiến và anh Toàn phụ trách. Thời gian Đệ tử, sau khi anh Hiến nghỉ, về nhà Mẹ, anh Đức ra thay để cùng với anh Toàn phụ trách, rồi đến anh Trinh và anh Nguyễn.

Tuy rằng phải rời chỗ ở như vậy, nhưng những chú Đệ tử mới bắt đầu đời tu đã tỏ ra nhiệt tình thật hăng say, sẵn sàng lên đường mau mắn. Tạm biệt nơi nhà trọ cũ tới nhà trọ mới được nâng lên làm nơi đào tạo những tu sĩ Dòng Đức Mẹ Đồng Công sau này. Đó là điều mà các Bề Trên cùng mong muốn.

Nhưng ý Chúa, Mẹ lại muốn con cái của Mẹ cần phải được tôi luyện thêm chí khí hơn nữa, thế nên Chúa, Mẹ cũng đã gửi đến một biến cố để nhờ đó các con cái Mẹ nhận ra được tình yêu thương của Chúa, Mẹ quan phòng mà yên tâm tiến bước, cho dù phải gian nan nhưng bàn tay vô hình của Thiên Chúa vẫn hằng nâng đỡ ủi an.

Quảng 11 giờ đêm ngày 18 tháng 12 năm 2001 anh em đang ngủ ngon, bỗng có tiếng gõ cửa rất

manh, một anh thức giấc và báo cho tất cả anh em dậy. Ai cũng bàng hoàng lo sợ. Khi thức dậy đầu tiên anh em đi lấy *chứng minh nhân dân*. Sau đó đóng cửa nhà lại. Bật hết các đèn lên rất sáng. Tất cả anh em ra sân đứng rồi mới mở công cho công an vào kiểm tra.

Họ báo kiểm tra giấy tờ tạm trú. Lúc đó gọi điện cho anh Giám tập, đang khi chờ anh Giám tập ra, họ hạch hỏi ai là người ngoài Bắc vào, anh Điệp quê Nam Định nói: “em”. Họ quay sang hỏi chủ nhà cho thuê nhà này bao nhiêu tiền. Chủ nhà trả lời: “cho mượn”. Họ nói: “*Vậy cho chúng tôi thuê để làm việc*”.

Khi anh Giám tập tới, họ kiểm tra giấy tờ từng người một, lúc đó có ba anh (Đức, Vương, Bằng) chưa kịp đăng ký tạm trú, họ bắt ra văn phòng làm việc.

Thấy tình hình khó khăn về an ninh không ổn định, nên anh Giám tập quyết định chuyển địa điểm khác rút anh em sang Bình Đường để cho thuận tiện hơn. Vì thế, nhà 1 tại 69 khu phố 3, phường Linh Đông, Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh trả lại chủ nhà trọ và thuê nhà cho anh em tại 71/3 Bình Đường 3, An Bình, Dĩ An, Bình Dương do anh Nhật phụ trách.

Vào thời kỳ từ tháng 02 đến tháng 11 năm 2001 có thể nói là thời kỳ vàng son hoặc mùa hoa nở rộ của lớp XVII. Vì chỉ trong vòng chín tháng trời mà anh em tới xin nhập tu đã lên tới con số đáng kể: 131 anh em.

Với con số ấy đến ngày 21 tháng 11 năm 2001 đã có 92 anh đệ tử được tận hiến nhân dịp kỷ niệm 60 năm Dòng Tận hiến cho Mẹ Maria, còn 39 anh đã rút lui khỏi dòng. Kể đi thì người đến. Vẫn có nhiều người tới xin tu. Thế rồi, với tấm lòng rộng mở anh Giám đốc đệ tử tiếp tục nhận thêm 15 người. Vậy là con số anh em Đệ tử lại hơn 100 người (107 người).

Trong hoàn cảnh chỗ ở chật hẹp, không có đất canh tác trồng trọt, các Bề Trên cũng sắp xếp cho anh em lớp XVII từ khi Đệ tử, tới Tiền tập, Nhà tập có một chút thời giờ thực tập tinh thần lao công - trở thành người thực tế - với những công việc có phần nhẹ nhàng so với tuổi thanh niên trai tráng như quay sợi, làm bông vải...

Dầu sao để chu toàn cũng đòi hỏi anh em phải cần cù và kiên trì làm việc. Tuy công việc không to tát, cũng chẳng đem lại lợi tức bao nhiêu về mặt kinh tế nhưng anh em cũng rất vui vẻ làm; với ước mong dù là công việc nhỏ bé nhưng nếu được làm vì lòng mến Chúa, Mẹ sẽ có giá trị cứu rỗi các linh hồn.

Theo dòng thời gian, lớp XVII đã được Mẹ Dòng cưu mang trải qua các giai đoạn Đệ tử, Tiền tập, Tập viện và ngày 21.11.2003 là ngày đội XVII chính thức sinh ra trong gia đình Mẹ Dòng Dòng Công.

Một lớp khăn thật đặc biệt vì được sinh ra trong năm kỷ niệm 50 năm Thành Lập Dòng, trong một giai đoạn cá biệt của Dòng khi Đáng Sáng Lập dù tuổi đời đã cao (97 tuổi), vẫn tiếp tục hướng dẫn đoàn con Mẹ Dòng Công hướng đến lý tưởng đại thánh qua việc trở nên những người con yêu dấu của Mẹ và những Tông đồ của Trái Tim phép tắc từ bi Mẹ.

Kỷ Yếu Ngọc Khánh 70 Năm Khai Dòng Đồng Công



*Các lớp sĩ quan **thỉnh sinh** Đồng Công trẻ trung sung sức **sau 1993** hùng hậu **ra trường tập sinh***

Mùa Gặt Thương Xót



*Các lớp sĩ quan **tập sinh** Đòng Công trẻ trung sung sức **sau 1993** hùng hậu **ra trường khấn sinh***



*Các lớp sĩ quan **khấn sinh** Đòng Công trẻ trung sung sức **sau 1993** hùng hậu **vĩnh thệ theo LTĐC***



Các lớp sĩ quan **vĩnh thế theo LTĐC** trẻ trung sung sức **sau 1993** hùng hậu **được Dòng đào tạo làm linh mục** đang cùng với các giáo sư triết thần, bao gồm chính Anh Cả cũng dạy, dâng mình cho Mẹ trước năm học.



Anh em linh mục **Đồng Công** mừng Ngọc Khánh 70 năm Khai Dòng 2/2/2023 ở Nhà Mẹ Dòng Thủ Đức.

“Ngày mùng 2 tháng 2 năm 2023 vừa qua, Nhà Dòng Mẹ Chúa Cứu Chuộc đã tổ chức mừng trọng thể Kỷ niệm 70 năm Dòng được Thành lập theo Giáo Luật. Đúng 9 giờ sáng, Thánh Lễ đại trào Tạ ơn đã được cử hành do Đức Tổng Giám Mục Giuse Nguyễn Năng, Tổng Giám Mục Sài-Gòn, chủ sự, Đức Hồng Y Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn đồng tế cùng với một số Bề Trên Dòng nam và gần 200 linh mục. Nhiều tu sĩ nam nữ các Dòng lân cận cũng đến tham dự Đại Lễ. Sau Thánh Lễ, Nhà Dòng trân trọng kính mời tất cả quý khách đến dự tiệc mừng tại Hội trường. Ai cũng hân hoan mừng cho Dòng đã được Chúa và Đức Mẹ đặc biệt yêu thương, dẫn đưa qua 70 năm ân phúc cũng như gian nan thử thách đến ngày hôm nay được tràn đầy Vui Mừng và Hi Vọng.” (Lời Giới Thiệu – trang 5).

Kết Phần Hai

Viết đến phần thứ hai về Anh Em Dòng này, ngay sau phần thứ nhất về Anh Cả, Đấng Sáng Lập, em càng cảm thấy Thiên Chúa thực sự hiện diện nơi Dòng Đồng Công và tỏ hiện qua Dòng Đồng Công của chúng ta. Bằng không, một con én không làm nên mùa xuân thế nào thì một mình Anh Cả cũng không thành Dòng Đồng Công như vậy.

Ngài hiện diện nơi Dòng Đồng Công của chúng ta ở ngay Đấng Sáng Lập, và Ngài tỏ hiện qua Dòng Đồng Công của chúng ta ở chính Anh Em Dòng chúng ta. Ở chỗ, nếu Chúa Kitô bất khả phân ly với 5 Dấu Thánh tử giá, thì cả Đấng Sáng Lập lẫn Anh Em Dòng Đồng Công cũng liên li được “*mang các dấu tích của Chúa Kitô*” (Galata 6:17).

Ấn tượng thứ nhất của em ở trong phần hai về Anh Em Dòng này, đó là **Dòng Đồng Công chúng ta liên li có duyên kiếp tàn tệ với cộng sản, ở chỗ, cả Đấng Sáng Lập lẫn Anh Em Dòng theo lịch sử Dòng đã phải chịu khổ giá và tử nạn bởi họ, kể cả trước và sau năm 1954, nhất là sau 1975, thậm chí cho tới ngày nay, vẫn chưa thoát được chủ nghĩa và chế độ cộng sản!**

Ngay từ khi Đấng Sáng Lập được ơn soi động vào đầu thập niên 1940, chủ nghĩa cộng sản cũng vừa xuất đầu lộ diện trên quê hương đất nước của chúng ta, với danh xưng chính thức là Việt Minh. Biến cố Anh Em Dòng bị giải tán vào năm 1953 cũng là

do không thể chung sống vì bị bách hại bởi đảng cộng sản Việt Nam trá hình là Việt Minh.

Sau khi di cư vào Nam năm 1954, Dòng lại tiếp tục đụng độ với “mặt trận giải phóng miền Nam” của Việt Minh, cộng sản Bắc Việt, nhất là ở Qui Nhơn tỉnh Bình Định, quận Phù Mỹ, đến độ, đã tí nữa mất mạng 6 tân tập sinh Đội IXA trưa ngày 9/9/1966 ở Nhà Đá xã Mỹ Hiệp, đã mất tích 15 anh em ngày 16/7/1967 ở bãi biển Tân Thành cách xã Mỹ Chánh 15 cây số, nhất là đã phải di tản ra khỏi quê hương đất nước vào ngày 27/4/1975 trước quốc biến 30/4/1975, khi miền Nam hoàn toàn bị miền Bắc “giải phóng”!

Khi đảng cộng sản thống trị miền Nam từ năm 1975, cả Đấng Sáng Lập lẫn Anh Em Dòng ở Việt Nam bắt đầu Đoạn Đường Núi Sọ, với nhân sự bị bắt bó và ngục tù, như đã xảy ra cho Anh Cả 2 lần, lần nhất vào năm 1975 Anh với 15 anh em Dòng, và lần hai vào năm 1987 Anh với 22 anh em Dòng; sau lần hai này, hầu như toàn bộ cơ sở của Dòng bị cưỡng chiếm, khiến anh em Dòng thuộc các lớp khẩn trên khốn khổ, nhất là đàn em non nớt lớp XII và XV đã phải lén lút gian khổ tu chui cho tới cùng!

Ấn tượng thứ hai của em ở trong phần hai về Anh Em Dòng này, đó là chí tu bất khuất của Anh Em Dòng, nhất là của anh em trẻ

nhất của Dòng trong giai đoạn 1987-1993, trong đó có toàn bộ Đội XII và Đội XV, thành phần “*các thánh cùng tu chui*”, bất chấp cảm giác “*run như run nhà Thử đón công an*”.

Thật vậy, quý anh còn trẻ lắm, trẻ cả về tuổi dòng, thậm chí mới còn là tuyển sinh và đệ tử sinh, hay mới chỉ là thỉnh sinh và tập sinh, cùng lắm mới chớm là khẩn sinh hạn thệ chưa được vĩnh thệ. Chưa nắm vững về Dòng, chưa sống gần Đấng Sáng Lập chút nào hay chẳng bao nhiêu, như quý anh em lớp lớn đã vĩnh thệ trước năm 1975, từ lớp khẩn IXA trở lên.

Như thế thì đâu là mãnh lực thu hút lớp thế hệ đàn em sau 1975 trẻ nhất dòng này bấy giờ tìm đến với Dòng Đồng Công, một Hội Dòng đang bị bách hại đến gần như tan Dòng vào thời gian của các anh như thế, như thế tổ phụ Abraham ngày xưa, khi còn là Abram đã được kêu gọi bỏ quê cha đất tổ yêu quý để đi đến một nơi vô định trước mắt, không biết là chỗ nào (xem Khởi Nguyên 12:1; Do Thái 11:8), nhưng hoàn toàn chỉ vì tin tưởng vào tiếng gọi từ Trời Cao mà lên đường... cho tới khi đạt tới Đất Hứa Chúa ban.

Chính vì tin tưởng, vì cảm nhận được On Gọi Đồng Công linh thiêng trong lòng mà tìm đến với Hội Dòng này như thế mà, khi gian khổ xảy ra, không vững tin, một số đã bỏ cuộc, nhưng đa số vẫn tiếp tục hành trình đức tin theo đuổi On Gọi Đồng Công, vậy thì động lực nào đã thúc đẩy các anh, đa số, đã cương quyết theo đuổi Lý Tưởng Đồng Công với bất cứ giá nào, dù hiện tại gian khổ và tương lai bấp bênh?

Phải chăng vì Đồng Công là Đất Hứa của các anh, cho đòi tận hiến tu trì của các anh? Dù các anh chưa tận mắt thấy, mà chỉ mù quáng theo đuổi với tất cả lòng tin tưởng phó thác của các anh. Như thế thì các anh đã sống Tinh Thần Tận Hiến Đồng Công ngay từ khi các Anh mới cảm thấy On Gọi Đồng Công trong tâm hồn của mình. Và chính vì các anh hợp với Tinh Thần Đồng Công, Tinh Thần Tận Hiến chính yếu của Đồng Công, ngay trước khi các anh khẩn dòng, nhất là khẩn trọn, mà các Anh đã đạt tới Đất Hứa Đồng Công.

Đất Hứa Đồng Công đây, trực tiếp là Lý Tưởng Đồng Công, và gián tiếp là Cánh Đồng Lúa Chín Việt Nam, vì Lý Tưởng Đồng Công là nên thánh và làm thánh là cho phần rỗi của dân nước Việt Nam, bằng tất cả lòng tin tưởng phó thác của chính Đấng Sáng Lập cũng như của Anh Em Dòng, một Đấng Sáng Lập đã sống chết vì Anh Em Dòng và giữa Anh Em Dòng của Ngài, chẳng khác nào như một Hạt Lúa Miến được gieo vào Thửa Ruộng Đồng Công, Thửa Ruộng Gieo Lúa Miến, nhờ đó đã và đang thực sự làm trở sinh muôn vàn Hoa Trái Đồng Công là những thừa sai truyền giáo cần thiết và xứng hợp cho một Mùa Gặt Thương Xót vậy!

Anh em Đồng Công ở Hoa Kỳ cũng bị bắt bớ, ngục tù và phân tán, nhưng vẫn dậy Men Đồng Công. Thật vậy, trong khi anh em Dòng tử thủ ở quê nhà Việt Nam bị bắt bớ, tù ngục và phân tán trong gian khổ để trung thành với Lý Tưởng Đồng Công (LTĐC) với bất cứ giá nào như thế, thì ở Hoa Kỳ, thành phần ***anh em Đồng Công cũng không hơn gì,***

cũng bị bắt bớ, ngục tù và phân tán y như vậy, ở một hình thức khác và ở một ý nghĩa khác. Ở Hoa kỳ văn minh nhân quyền, không có cộng sản nào bắt bớ họ cả, thế nhưng chính khuynh hướng tự nhiên còn sung sức nơi bản thân tu trì của họ đã bắt bớ họ, và họ đã tự nộp mình vào vòng tay êm ái dịu dàng của nữ thần tự do dân chủ, nên họ đã không thể tránh được tình trạng từ phân tán khỏi LTĐC đến chỗ phân tán khỏi Dòng.

Thành phần *anh em Dòng di tản sang Hoa Kỳ năm 1975 đã từ từ theo nhau tự động phân tán khỏi Hội Dòng và anh em Dòng cũng không ít.* Không phải chỉ có những lớp khẩn nhỏ, như *Đội X và XI* là 2 thành phần đông nhất, được đi hết cả đội, (trừ 1 người của mỗi *Đội* còn sót lại ở Việt Nam là *Anh Mạc* *đội X* và *Anh Quân* *đội XI*) mới hạn thê, còn trẻ tuổi nông nổi, nhưng còn *bao gồm cả các anh đội lớn* nữa, thuộc thành phần giá tuổi dòng lẫn tuổi đời, trừ 2 *Đội I và II*, từ *Đội III* trở xuống tới *Đội XI*, *đội* nào cũng có, không nhiều thì ít về số lượng: *Đội I (0/6)*, *Đội II (0/4)*, *Đội III (1/12)*, *Đội IV (2/8)*, *Đội V (4/7)*, *Đội VI (6/10)*, *Đội VII (6/13)*, *Đội VIII (5/11)*, *Đội IX (18/35)*, *Đội X (18/28)* và *Đội XI (22/30)*. Nếu tính *tỷ lệ xuất dòng trong số anh em sang HK*, thì từ ít đến nhiều như sau: *Đội III (.8%)*, *Đội IV (25%)*, *Đội VIII (45%)*, *Đội VII (46%)*, *Đội IX (51%)*, *Đội V (57%)*, *Đội VI (60%)*, *Đội X (64%)*, *Đội XI (73%)*.

Có thể nói là *giai đoạn khủng hoảng nhất về Ôn Gọi Đồng Công ở Hoa Kỳ xảy ra vào thời khoảng 1976-1980.* Đúng thế, nhờ đức

tin vượt trùng dương của *Anh Cả*, anh em *Dòng*, được *Chúa sai* đến cứu giúp kịp thời là *ĐGM Bernard Law*, một vị đại ân nhân, cũng như *Anh Cả*, hoàn toàn tin tưởng vào *Chúa* và sống bác ái yêu thương, đã đón nhận anh em *ty nạn* *Đồng Công* 170 người đông đảo vào *Giáo phận Springfield Cape Girardeau* của mình, đầu tiên giúp họ có được một chỗ định cư quá ư là khang trang và tiện nghi, một khu vực chủng viện bỏ trống từ 1972, 3 năm trước, ở *Carthage Missouri* của *Dòng Các Cha Dòng Thừa Sai Vô Nhiễm / The Oblate Fathers*. Ở nơi đây, năm đầu tiên, 1975-1976, anh em *Dòng* thành thoi vui vẻ học Tiếng Anh, để có đủ ngôn ngữ hội nhập với xã hội Hoa Kỳ. Thế nhưng, khi anh em *Dòng* bắt đầu “*phân tán*” năm 1976: một số được bề trên gửi đi học triết hay thần, học khoa đời hay nghề in, thì những anh em trẻ không được đi đâu hết, cũng bắt đầu đi, đi vào đời theo chiều hướng của mình...

Tuy nhiên, cũng qua một số anh em *Dòng* đã trở thành *THĐC* ấy mà tinh thần *Đồng Công* đã thấm nhập vào lòng đời hơn nữa. Chính đám tang của 2 *anh Lm trẻ* *Đội XI Huấn LA* và *Hảo CA* chứng thực lòng đời như bột đã dậy *Men Đồng Công*. Cũng từ *Đội XI* xuất nhiều nhất, trong số còn sót của họ có 2 *Giám Tỉnh*, 5 *với 6*, và 1 *Tổng PV* 3 của *Dòng!* Ngoài ra, *Dòng Nữ Tỳ Chúa Tình Thương* ở *Qui Nhơn VN* và *Nhóm Tông Đồ Chúa Tình Thương* các nơi ở *HK* cũng đều được dậy lên từ *Men Đồng Công* nơi hai *THĐC HK*.


Phần Ba

Việc Truyền Giáo: Đồng Lúa Chín Việt Nam

- 10- Trước 1954: Đồng Lúa ở Bắc Việt
Vị Linh mục VN cho Dân Nước VN
- 11- Trước 1975: Đồng Lúa ở Trung Việt
Đồng Lúa Qui Nhơn BÉ và Di Linh LÊ
- 12- Sau 1975: Đồng Lúa ở Hoa Kỳ
Ngày Thánh Mẫu tại Tỉnh Dòng Mẹ Mông Triệu
- 13- Sau 2007: Đồng Lúa từ Bắc vô Nam
Biển Hình từ Hoang sơ, Khổ cực và Vùng trắng

“Vi Ôn Cứu Độ vô cùng cao quý chỉ xuất phát từ LTXC trong cuộc khổ nạn và tử giá của Chúa Kitô, nên thành phần thừa sai truyền giáo cũng phải là thành phần thừa sai thương xót, như chính Đấng Sáng Lập Dòng và Anh Em Dòng của Ngài. Với thân phận Đồng Công như Người Mẹ đứng dưới chân Thánh Giá Con Mẹ, và với tinh thần Tận Hiến Xin Vâng như Mẹ, họ cũng đã phải hiệp thông với LTXC, trải qua biết bao nhiêu khổ nạn dọc suốt lịch sử Dòng, nhờ đó, họ mới xứng đáng trở thành những vị thừa sai truyền giáo đặc lực cho một Mùa Gặt Thương Xót Nước Trời trong Đồng Lúa Chín Việt Nam, nhất là tại các khu vực truyền giáo họ đang dần thân phục vụ, chẳng những ở Việt Nam mà còn ở cả Hoa Kỳ nữa!”

(Lời Giới Thiệu – Trang 8)




Đến Với Tha Nhân

"Anh em có nhiệm vụ đặc biệt là tận lực lo cho lương dân và người ngoài Công Giáo trở lại. Không có tình yêu huynh đệ tương thân thân thành, chúng ta không bao giờ có thể làm cho họ nhận biết và tin theo đạo Công Giáo, vì đức Ái là nguồn phát sinh và hồn sống mọi công cuộc tông đồ." (HP 69. 3)

Tự bản thân bất toàn và bất lực của mình, không ai có thể "yêu nhau như Thầy yêu thương các con. Mọi người sẽ nhận biết các con là môn đệ Thầy ở chỗ các con yêu thương nhau" (Gioan 13:34-35), nếu Chúa Kitô không sống trong họ, yêu anh em bằng con tim của họ và phục vụ tha nhân bằng bàn tay của họ, nếu họ không được Người chiêm đoạt và làm chủ, nhờ tinh thần tận hiến hoàn toàn tin tưởng vào Người như một con trẻ bé mọn nhất.

Chính vì Anh Cả "cần phải lập một Dòng mới cho người Việt Nam làm thánh và làm tông đồ cho người Việt" (LTĐC I-15) mà Anh Cả đã huấn thánh cho Anh Em Dòng, "cho người Việt Nam làm thánh" để "làm tông đồ cho người Việt Nam" bằng đời sống bé nhỏ trong tay Mẹ Maria theo gương Chúa Kitô Con Mẹ!



Sống Bé Nhỏ

"Đại Thánh Đồng Công là người bé nhỏ nhất, là người tự tình nô lệ Mẹ, lệ thuộc Mẹ như bào thai trong mọi hành vi trong ngoài hồn xác."

(Anh Q.P, 500 lời khuyên sống thánh)

{X}

Trước 1954: Đồng Lúa ở Bắc Việt

Vị Linh mục Thừa sai Việt Nam cho Dân Nước Việt Nam

trong

Phần Ba

Việc Truyền Giáo: Đồng Lúa Chín Việt Nam

1- Anh Cả với dân nước Việt Nam:

- 1.1- Thừa rượng Việt Nam trong Đồng Lúa thế gian
- 1.2- Thừa rượng Việt Nam trong lòng ái quốc của Lm Trần Đình Thủ
- 1.3- Thừa rượng Việt Nam nơi Lý tưởng, Ý nguyện và Hoạt động của ĐC
 - Thừa rượng Việt Nam nơi Lý Tưởng Đồng Công
 - Thừa rượng Việt Nam nơi Ý Nguyện Đồng Công
 - Thừa rượng Việt Nam nơi Hoạt Động Đồng Công

2- Anh Cả với công cuộc truyền giáo:

2.1- Trưởng Ban Truyền giáo



“Chúng ta hãy xông pha, chúng ta hãy xông pha để cống hiến cho hết mọi người sự sống của Chúa Giêsu Kitô. Ở đây tôi muốn lập lại cho toàn thể Giáo Hội những gì tôi đã thường nói với các linh mục và giáo dân ở Buenos Aires rằng: Tôi thích một Giáo Hội bị bầm dập, đốn đau và lem luốc vì xuống đường vào đời hơn là một Giáo Hội thiếu lành mạnh bởi bị giam hãm và dính chặt với cái an toàn của mình. Tôi không muốn một Giáo Hội chỉ quan tâm tới vấn đề trở thành tâm điểm để rồi đi đến chỗ bị rơi vào một mạng lưới đầy những thứ ám ảnh và phương thức. Nếu một điều gì đó có lý quấy rầy chúng ta và khiến cho lương tâm của chúng ta cảm thấy áy náy, thì đó là sự kiện có rất nhiều anh chị em của chúng ta đang sống không có sức mạnh, ánh sáng và niềm ủi an là những gì xuất phát từ tình thân hữu với Chúa Giêsu Kitô, không có một cộng đồng đức tin để nâng đỡ họ, không có ý nghĩa và mục đích trong đời. Niềm hy vọng của tôi đó là chúng ta sẽ được tác động bởi nỗi lo sợ, hơn cái sợ bị làm đường lạc lối, trong việc cứ khép kín trong các thứ cơ cấu cống hiến cho chúng ta một cảm giác sai lầm về sự an toàn, trong các thứ luật lệ khiến chúng ta có những phán đoán thô lỗ, trong những thứ thói quen khiến cho chúng ta cảm thấy an toàn, trong khi đó thì ở ngay cửa nhà của mình, dân chúng đang chết đói và Chúa Giêsu vẫn không ngừng nói với chúng ta rằng: ‘Các con hãy cho họ ăn đi’” (Mk 6:37).

(ĐTC Phanxicô: Tông Huấn Niềm Vui Phúc Âm - Gaudium Evangelii, 24/11/2013, khoản 49)

1- Anh Cả với dân nước Việt Nam

1.1- Thừa ruộng Việt Nam trong Đồng Lúa thế gian

Nếu thế gian này được Chúa Giêsu sánh ví như là **“thừa ruộng”** (Mathêu 13:38), thì thế gian này đã trở thành một cánh đồng truyền giáo. Bởi thế gian này cũng được Trời Cao gieo xuống một **“hạt lúa miến”** (Gioan 12:24) là **“Ngôi Lời đã hóa thành nhục thể”** (Gioan 1:14), một **“hạt lúa miến”** đã thực sự **“mục nát đi”** nơi biển cố khổ giá và tử nạn của Người, nhưng nhờ thế đã **“trở sinh nhiều hoa trái”** là phần rỗi của các linh hồn nơi mầu nhiệm Phục Sinh và Thăng Thiên của Người.

Thế nên, một **Mùa Gặt Thương Xót** đã xuất hiện ngay sau Mầu Nhiệm Vượt Qua của Chúa Kitô, một Mùa Gặt Thương Xót bao gồm toàn thể nhân loại đã được Vị **“Thiên Chúa là tình yêu”** (1Gioan 4:8,16) cứu chuộc nơi Người Con của mình là Đấng Thiên Sai của Dân Do Thái và đồng thời cũng là Đấng Cứu Tinh của toàn thể nhân loại, Đấng **“đã yêu cho đến cùng những ai thuộc về Người”** (Gioan 13:1), mà **“Người là trưởng tử”** (Colose 1:15).

Đó là lý do sau khi sống lại từ trong cõi chết, Chúa Kitô phục sinh vinh hiển mới sai thành phần môn đệ tông đồ của Người, thành phần chứng nhân tiên khởi của Người, đi **“khắp thế giới”** (Marco 16:15) để gặt hái hoa trái Ôn Cứu Chuộc vô giá của Người, bằng việc **“tuyển mộ các môn sinh ở nơi các dân nước”** (Mathêu 28:19), nghĩa là, Chúa Kitô phục sinh muốn họ **“là chứng nhân của Thầy... cho đến tận cùng trái đất”** (Tông Vụ 1:8).

Đức tin tông truyền từ các vị chứng nhân tiên khởi này, qua giòng thời gian, đã được lan truyền khắp thế giới, qua các vị thừa sai truyền giáo, nhất là từ các dòng tu, đặc biệt từ thế kỷ 16, khi phong trào khám phá những vùng đất mới, (nhất là Mỹ Châu, sau đó bao gồm cả Á Châu và Phi Châu, dù văn hóa ở các châu lục này đã có trước cả Âu Châu), bắt đầu được phát động ở Âu Châu, từ các nước Kitô giáo, điển hình nhất là Pháp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha v.v.

Nước Việt Nam ta được các vị thừa sai truyền giáo đặt chân đến từ giữa thế kỷ 16, với các vị thừa sai người Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha. Tuy nhiên, cho tới đầu thế kỷ 17 mới có thêm các vị thừa sai của Dòng Tên, một hội dòng, qua Cha Đắc Lộ, đã tạo nên chữ quốc ngữ cho Việt Nam ta sử dụng cho tới nay. Chưa hết, cho tới cuối thế kỷ 17 mới thêm 2 tổ chức thừa sai chủ chốt ở Việt Nam nữa, đó là Hội Thừa Sai Balê Pháp quốc và Hội Dòng Đaminh Tây Ban Nha.

Tuy nhiên, để cứu chuộc nhân loại, hay nói khác đi, để cánh đồng truyền giáo thế gian này trở thành một Mùa Gặt Thương Xót cho thành phần môn đệ chứng nhân của Chúa Kitô, được Người sai đến để thu hoạch dọc suốt giòng lịch sử của thế giới, chính bản thân Chúa Kitô đã phải vượt qua như thế nào, thì **“môn đệ không hơn thầy, tôi tớ không hơn chủ... Họ đã bắt bớ Thầy thế nào họ cũng sẽ bắt bớ các con như vậy”** (Gioan 13:16; 15:20). Đó là lý do trong số 117 vị tử đạo hiển thánh ở Việt Nam có 21 vị tử đạo thừa sai: 11 vị thuộc Hội dòng Đaminh Tây Ban Nha và 10 vị thuộc Hội Thừa Sai Balê Pháp quốc.

Thời kỳ bách hại và sát hại Kitô hữu ở Việt Nam được bắt đầu từ tiền bán thế kỷ 18, tuy nhiên, giai đoạn bách hại và sát hại Kitô hữu dữ dội nhất và kinh hoàng nhất từ sau triều đại Vua Gia Long 1820 cho tới cuối thập niên 1850. Có lẽ chính vì thế, vì sắp bước vào giai đoạn bị bách hại và sát hại

khủng khiếp như vậy mới có sự kiện Đức Mẹ Lavang năm 1798, cuối thế kỷ 18, Người Mẹ đã hiện ra để an ủi đoàn con cái Kitô hữu đang trốn lánh trong rừng sâu, không phải chỉ để ban cho họ phương thuốc chữa lành về phân xác, cho bằng cùng cố đức tin của họ, sửa soạn cho họ sẵn sàng chứng minh đức tin chân thật của mình trong các cuộc bách hại và sát hại Kitô giáo kinh hoàng sắp tới vào thế kỷ 19 sau đó, bởi vì họ gần triều đình Nhà Nguyễn nhất, có 3 vị vua sát hại đạo nhiều nhất.

Thế rồi, trôi theo giòng lịch sử thế sự của dân tộc Việt Nam liên quan đến Pháp thuộc và các cuộc cách mạng, trong đó có the League for the Independence of Vietnam - *Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội*, gọi tắt là *Việt Minh*, một tổ chức được chính thức thành lập từ năm 1941, trước biến cố Cha Đaminh Maria Trần Đình Thủ được ơn soi động lập dòng khoảng 2 tháng. Đây là một trùng hợp hết sức lạ lùng, như thể để cứu dân nước Việt Nam cho khỏi chủ nghĩa và chế độ mà cả Khối Đông Âu đã giải thể từ cuối năm 1989, và chính tại Liên Bang Sô Viết ngày 25/12/1991, cần phải có một hội dòng Việt Nam hay một tổ chức Công giáo vậy.

1.2- Thừa ruông Việt Nam trong lòng ái quốc của Lm Trần Đình Thủ

Chính Anh Cả đã tiết lộ trong cuốn Lý Tưởng Đồng Công tập 1 năm 1971 như sau: “Sau khi ông cố qua đời mấy ngày, một tiếng đồn như sét đánh bên tai, làm cho tâm hồn Anh tê tái, buồn rầu, suy tư, nghĩ ngợi, dù bề ngoài chẳng mấy ai biết. Mấy anh em thì cứ vui..., Anh không nói được với anh em, mà có nói, anh em cũng chẳng hiểu... Tin đồn làm cho Anh tê liệt thân thể, đêm ngủ rất ít, ngày thì thờ thẩn như người mất hồn... Qua hai tháng trời, tin đồn khôn nạn ấy... đã thành sự thật. Đó là VM lên nắm chính quyền miền Bắc”. Anh nói anh đã than thở với Mẹ rằng: “Sao mà con buồn phiền quá thế Mẹ? *Mẹ đã phú bẩm cho con tâm hồn giàu lòng yêu Giáo Hội và Tổ quốc. Lòng yêu Giáo Hội và Tổ quốc của con phải thực hiện bằng cách Huấn luyện Thánh theo tinh thần Đồng Công*”.

Và đó là lý do, trong nhiều kinh nguyện được chính vị linh mục Sáng Lập Dòng này biên soạn, đều cầu cho dân nước Việt Nam thân yêu của ngài, thoát khỏi nanh vuốt Satan, để Trái Tim Mẹ Toàn Thắng, đặc biệt là *Kinh Ngày Thứ Bảy trong Tuần Bảy Kính Trái Tim Vẹn Tuyền Thanh Sạch Mẹ* sau đây:

"Xin Mẹ chúc lành cho *Tổ Quốc Việt Nam*. Xin Mẹ hướng dẫn các nhà lãnh đạo dân tộc. Xin Mẹ đem tinh thần Phúc Âm thấm nhuần tất cả các cơ cấu quốc gia. Xin Mẹ cho toàn thể dân Việt biết đoàn kết để cùng nhau xây dựng lại giang sơn. Nhất là *xin Mẹ cứu chúng con thoát nạn Cộng Sản vô thần, để mọi người được sống trong tự do hòa bình, ngõ hầu Nước Chúa được mở rộng khắp nơi... Lạy Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội, chúng con thành khẩn kêu đến Mẹ, vì chúng con biết Mẹ sẽ nhận lời chúng con, và mặc dầu mọi nỗi khó khăn hiện tại, chúng con tin chắc Trái Tim Mẹ sẽ thắng. Amen*" (Kinh dâng VN).

"Chúa đã ban cho Mẹ những đặc ân hơn mọi bậc thần thánh, trên mọi tạo vật, đã ban cho Mẹ một Trái Tim quyền phép cai trị hỏa ngục, là có ý để Mẹ làm vinh danh Chúa, *để Mẹ lôi kéo muôn nghìn linh hồn anh chị em đồng bào chúng con cho khỏi tay quỷ, mà đem về kết hợp cùng Thánh Tâm*

Chúa, Chúa đã ban cho Mẹ một Trái Tim đầy từ bi bác ái, đã đặt Mẹ lên ngôi cao quý, làm Mẹ Chúa Cứu Thế, làm Bà Chúa Thánh Thần, là có ý để Mẹ thương *những nỗi khổ cực anh chị em đồng bào chúng con đang bị ách nô lệ Satan ràng buộc, đang bị chân độc ác thú dữ vô thần giày xéo.*

"Ôi Mẹ! Xin Mẹ đoái thương *những nỗi đau cực anh chị em đồng bào chúng con còn đang làm lạc, đang ngồi trong bóng tối tăm sự chết, chưa nhìn biết Chúa, chưa nhìn biết yêu mến Mẹ loài người từ bi bác ái, chưa nếm thử sự êm ái dịu dàng Trái Tim đầy lòng thương xót Mẹ. Mẹ ơi! anh chị em đồng bào chúng con còn đang bị xâu xé tư bề, trăm nghìn đau khổ, xin Mẹ thương cứu vớt*". (Kinh Ngày Thứ Bảy trong Tuần Bảy).

Phải chăng vì muốn cứu dân nước Việt Nam cho khỏi tay ma quỷ để được cứu rỗi mà Anh Cả đã cố ý lập nên một hội dòng thuần túy Việt Nam đầu tiên, ngay trước thời điểm Giáo Hội ở Việt Nam chưa có hàng Giáo phẩm, hoàn toàn cho người Việt Nam và để người Việt Nam nên thánh và làm thánh - nên thánh và làm thánh ở đây không phải là để được Giáo Hội tôn phong, mà là để cứu dân nước Việt Nam đáng thương mang về cho Chúa Mẹ?!

"Mẹ ơi! *Mẹ thương cứu vớt, là Mẹ hãy đào tạo cho nước Việt Nam chúng con, những vị Tông đồ Việt Nam thánh thiện. Xin Mẹ hãy ban cho chúng con những vị Tông đồ hoàn toàn sống theo ý Mẹ, những vị Tông đồ của Trái Tim phép tắc từ bi Mẹ, để đưa anh chị em chúng con về nhận biết quyền phép cao cả và lòng thương xót vô hạn Mẹ, để ngợi khen yêu mến Chúa Ba Ngôi trong Trái Tim Vẹn Sạch Mẹ đời này và đời sau chẳng cùng. Amen*" (Kinh Ngày Thứ Bảy trong Tuần Bảy).

Chính vì mang sứ vụ cứu dân nước Việt Nam mà chính Vị Sáng Lập cùng anh em Dòng của Ngài đã mang *Thân phận Dòng Công*, đúng như *Danh xưng Dòng Công* của Hội Dòng này, đúng như *Vai trò Dòng Công* và *Mẫu gương Dòng Công* của Đức Mẹ: "*những vị Tông đồ hoàn toàn sống theo ý Mẹ, những vị Tông đồ của Trái Tim phép tắc từ bi Mẹ*".

Phải chăng chính vì thế mà mọi sự Vị Sáng Lập thực hiện ngay từ ban đầu liên quan đến Hội Dòng Ngài có ý định lập đều liên quan đến Mẹ Dòng Công: Ngày 4/4/1941, Lễ Đức Mẹ Đau Thương (lịch phụng vụ cũ), Ngài đã quyết định theo ơn soi sáng lập Dòng; ngày 21/11/1941, Lễ Đức Mẹ Dâng Mình vào Đền Thánh, ngài đã chính thức lập dòng và dâng dòng cho Mẹ, kèm theo lời khấn truyền giáo; ngày 2/2/1942, Lễ Đức Mẹ Dâng Con, ngài đã chính thức thi hành sứ vụ trưởng ban truyền giáo của GP Bùi Chu, vì chính ngài cũng muốn lập một hội dòng truyền giáo, truyền giáo cho VN, chứ không phải chỉ là dòng chiêm niệm hay đan tu, và vì là dòng truyền giáo nên cũng phải là dòng giáo sĩ chứ không thuần tu sĩ.

Thế nhưng, vì thân phận của hội dòng được Cha Đaminh Maria Trần Đình Thủ lập, theo quan phòng thần linh, gắn liền với *Danh xưng Dòng Công* của Mẹ Chúa Cứu Chuộc như thế mà từ Vị Sáng Lập đến anh em Dòng và cả việc truyền giáo của dòng đều được đóng ấn Thánh Giá.

Đến độ người em THĐC chủ trương và thực hiện cuốn Kỷ Yếu này, như đã từng bày tỏ nhiều lần, cảm thấy Dòng Đồng Công nói chung là một cuộc Thần hiển (theophany) của Thiên Chúa, Đấng tỏ mình ra qua một bụi gai bốc cháy mà không bị thiêu rụi (xem Xuất Hành 3:2), và riêng vị Sáng Lập Dòng chẳng khác gì như một "*hạt lúa miến ... mọc nát đi mới sinh nhiều hoa trái*" (Gioan 12:24) nơi Dòng ngài lập, mà hoa trái đầu tiên và trên hết là chính anh em Dòng, vẫn bắt chấp mọi gian nan

khôn khó để tiếp tục theo đuổi Lý Tưởng Thánh Đòng Công, và hoa trái tiếp theo, xuất phát từ công cuộc truyền giáo của anh em Dòng của Ngài sống đức ái trọn hảo, đó là phần rỗi của các linh hồn ở trong cánh đồng truyền giáo của Giáo Hội ở Việt Nam, từ bắc vô nam, vào thời điểm 70 năm khai đòng.

1.3- Thừa rượng Việt Nam nơi Lý tưởng, Ý nguyện và Hoạt động của ĐC

➤ Thừa rượng Việt Nam nơi Lý Tưởng Đòng Công

Dòng Đòng Công có liên hệ mật thiết bất khả phân ly với dân nước Việt Nam, đến độ, không có dân nước Việt Nam, hay tách khỏi dân nước Việt Nam sẽ chẳng phải là hay chẳng còn là Đòng Công nữa.

Bởi nguyên nhân chính yếu để có một hội dòng Đòng Công cho đến nay đó là vì Đấng Sáng Lập muốn “*cho người Việt Nam*” nên thánh, làm thánh, có thánh, như chính bản thân ngài ham muốn nên thánh, làm thánh và huấn thánh vậy.

Thậm chí, việc nên thánh của bản thân Ngài và của anh em Dòng của Ngài cũng là để “*cho người Việt Nam*”, nghĩa là để dân nước Việt Nam nhờ thấy chứng từ thừa sai bác ái của anh em Đòng Công mà nhận biết Chúa.

Chính vị Sáng Lập Dòng đã thú nhận việc lập dòng của Ngài cũng là vì dân nước Việt Nam, bởi Ngài đã được phú bẩm cho một lòng yêu quê hương dân nước hết sức mãnh liệt và thiết tha, chỉ sống chết với quê hương dân nước mà thôi, như Ngài đã tâm sự từ Nhà Giam Z 30 A Xuân Lộc ngày 8-9-1991 với một anh em Dòng về quê hương Việt Nam, nhân dịp kỷ niệm 50 năm toàn Dòng được dâng hiến cho Trái Tim Vô Nhiễm Mẹ:

“Anh yêu dân tộc Việt Nam bé nhỏ, Anh thương dân tộc Việt Nam biết Chúa rất muộn, mới được hơn 300 năm nay thôi, vừa nghèo, vừa dốt nát, nhưng Anh cũng vốn yêu thích dân tộc nghèo và ít văn hóa, ít văn minh. Anh không thể nói nhiều về lòng Anh yêu dân tộc Việt Nam. Xin em cứ xem vào Kinh Cầu cho Việt Nam, Kinh Tuần Bảy ngày Thứ Bảy, nhất là em nhìn vào Dòng ĐC và Dòng Trinh Vương, thì em biết Anh yêu dân tộc Việt Nam thực tế là làm cho người Việt Nam nên đại thánh”.

Thật vậy, riêng về Dòng Đòng Công, có thể nói và phải nói rằng lòng Ái quốc nơi Anh Cả và của Anh Cả, trước hết và trên hết, đó chính là việc thành lập một Hội Dòng bản quốc Việt Nam “*cho người Việt Nam*”, như chính Anh đã đích thân công khai khẳng định một cách rõ ràng trong cuốn LTĐC I: “*Cần phải lập một Dòng mới cho người Việt Nam làm thánh và làm tông đồ cho người Việt*” (x. LTĐC t. I, tr.15).

➤ Thừa rượng Việt Nam nơi Ý Nguyễn Đồng Công

Ngay khi còn là Hội Truyền Giáo Dòng Công, chưa được Giáo Hội chính thức thẩm tra Hiến pháp để thành Dòng, anh em ĐC đã được **chia thành ba Nhóm Cầu nguyện** theo 3 ý chỉ đặc biệt. Nhóm I: *Cầu nguyện cho hàng giáo sĩ*, cách riêng cho hàng giáo sĩ VN; Nhóm II: *Cầu nguyện cho các dân tộc Á Đông*, hầu hết còn ngoại đạo, và Nhóm III: *Cầu nguyện đặc biệt cho Việt Nam*, “khỏi ách nô lệ Satan, thoát ly nanh vuốt độc ác thú dữ CS” (Kinh Hiến Dâng Nước Việt Nam 10/1952).

Việc anh em Dòng cầu nguyện đặc biệt cho Tổ quốc VN còn được thể hiện qua hình thức **cầu nguyện luân phiên**, mỗi ngày mấy người một phiên, để ý dâng các việc làm trong ngày, các hy sinh nhỏ mọn và đọc thêm 150 kinh Mân Côi cộng với 3 tràng kinh đã được chỉ định đọc mỗi ngày theo Tục lệ cũ và thêm kinh cầu cho Nước Việt Nam. Mỗi người trong phiên sẽ đeo trên ngực một dấu hiệu riêng giúp mình dễ nhớ, thường là ảnh vẫy Đức Mẹ Ban Ôn và một tập nhỏ ghi các việc phải làm, các kinh phải đọc, chiều tối thì trao lại cho anh em phiên kế tiếp.

Sau khi Dòng được thành lập theo Giáo luật 1952, trong các bài huấn đức, Anh Cả thường hay thúc giục anh em cầu nguyện đặc biệt cho nước Việt chóng thoát ách nô lệ, được thực sự độc lập, tự do và hạnh phúc trường cửu. Việc cầu nguyện này cũng bao gồm cả ý chỉ **xin cho 117 vị Chân phước tử đạo ở Việt Nam được mau trở thành hiển thánh**, một ý nguyện đã được Chúa đáp ứng ngày 19/6/1988.

Tâm tình chung khi anh em Dòng cầu nguyện đặc biệt cho Tổ quốc VN tất cả được chất chứa nơi **Kinh Cầu cho Việt Nam**, được Anh Cả biên soạn khi thấy dân nước đang lâm nguy bởi nạn cộng sản vô thần vào đầu thập niên 1950:

“Con và mọi anh em Dòng Mẹ Đồng Công Cứu Chuộc muốn đại diện cho từng người dân tộc Việt Nam, nài xin Mẹ thương xót nước Việt Nam. Xin Mẹ cứu anh em đồng bào con cho khỏi ách nô lệ Satan, thoát ly nanh vuốt độc ác thú dữ CS đang hằm hè giày xéo cấu xé dân tộc Việt Nam, nhất là Công giáo... Mẹ là Nữ Vương trời đất, là định đoạt số phận đức tính các nhà chỉ huy, chúng con nài xin Mẹ hãy quay trở những tâm hồn ích kỷ vụ lợi của các nhà cầm quyền trong đất nước Việt Nam, để họ tìm ích chung hơn tư lợi, ham ích lợi cho người khác hơn tư kỷ, biết xả kỷ với đồng bào, xứng đáng con yêu của Mẹ...” (x. Kinh Nguyện ĐC tr. 175-181, ấn bản 1986)

Ngoài **Kinh Cầu cho Việt Nam** này, và **Kinh Ngày Thứ Bảy trong Tuần Bảy Kính Trái Tim Vẹn Tuyền Thanh Sạch Mẹ** như đã trích dẫn ở đoạn Thừa rượng Việt Nam trong lòng ái quốc của Linh mục Trần Đình Thủ, Anh Cả còn soạn **Kinh Dâng Nước Việt Nam cho Đức Mẹ Vô Nhiễm**, hiện nay vẫn còn trong tập Kinh Nguyện Dòng Công, một Kinh hoàn toàn theo giọng điệu và tâm tưởng Ái quốc như bầm sinh của Anh Cả, một Kinh cũng chất chứa 2 ý chính, cầu cho chung dân nước thoát nạn cộng sản và cho riêng các vị lãnh đạo biết phục vụ dân nước, như **Kinh Cầu cho Việt Nam** trên đây, dù các GMVN đã thay đổi đôi chút, và hằng năm **Kinh Dâng Nước Việt Nam cho Đức Mẹ Vô Nhiễm** này vẫn được Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam hải ngoại đọc, khi kết thúc cuộc Cung Nghinh Tượng Mẹ Fatima Thánh Du Quốc Tế chiều Thứ Bảy trong Ngày Thánh Mẫu ở Carhage Missouri, do Tỉnh Dòng Đồng Công Hoa Kỳ tổ chức từ năm 1978.

“Chúng con hết lòng thành kính hiến dâng Giáo Hội và tổ quốc Việt Nam, cho Trái Tim Vô Nhiễm

Nguyên Tội Mẹ, để thực hành mệnh lệnh của Mẹ, và để nhờ Mẹ che chở phù trì, ngày nay và mãi mãi... Xin Mẹ chúc lành cho tổ quốc Việt Nam, xin Mẹ hướng dẫn các nhà lãnh đạo dân tộc. Xin Mẹ đem tinh thần Phúc Âm thấm nhuần tất cả các cơ cấu quốc gia, xin Mẹ cho toàn thể dân Việt biết đoàn kết, để cùng nhau xây dựng lại giang sơn. Nhất là xin Mẹ cứu chúng con thoát nạn cộng sản vô thần, để mọi người được sống trong tự do, hoà bình, ngõ hầu Nước Chúa được mở rộng khắp nơi... ”.

Chưa hết, việc anh em Dòng cầu nguyện cho quê hương dân nước còn được thể hiện bằng **Tuần 15 ngày cầu cho Tổ Quốc Việt Nam** tại Liên Thủy, một sự kiện đã được Nhật ký Dòng ghi lại như sau: *“Tổ Quốc Việt Nam lúc này đang khắc khoải dưới chính sự hoang tàn, đang bẹp dí dưới gót sắt CS... Mọi phương pháp nhân loại đã ra vô ích cả. Chỉ còn một con đường, một liều thuốc và một phương pháp thần hiệu có thể giải thoát cho đồng bào ... là Trái Tim Mẹ ... Trong bao năm, anh em chạy lại to nhỏ với Mẹ, nhưng hình như Mẹ vẫn làm thinh. Lòng trông cậy của anh em chưa được trả lời. Vì thế mà ngày 18 tháng 5-1949, Anh Cả tổ chức một tuần 15 ngày kính Trái Tim Đau khổ Mẹ, để anh em có nhiều giờ nài nỉ Mẹ hơn. Cả ngày có những phiên cầu Mẹ liên tiếp. Anh em sẽ có những quà hy sinh nhỏ mọn và nhất là lòng cậy trông cả thể...”* (xem Quá trình Thánh Mẫu trong Dòng ĐC 1941-1963, ấn bản 2001, tr.77-78).

➤ **Thừa ruộng Việt Nam nơi Hoạt Động Dòng Công**

Cốt lõi cho Lòng Ái quốc của Anh Cả là ở chỗ tất cả mọi sự đều *“cho người Việt Nam”*, *“cho Việt Nam”*: Trước hết liên quan đến Lý Tưởng Dòng Công là *lập dòng “cho người Việt Nam”*, sau đó liên quan đến Ý Nguyện Dòng Công là *câu nguyện “cho Việt Nam”*, và sau hết liên quan đến Hoạt Động Dòng Công là *giáo dục giới trẻ “cho Việt Nam”*, một sứ vụ và công cuộc giáo dục bao gồm 2 việc chính:

1- Việc giảng dạy học trình cho thiếu nhi và thiếu niên là mầm non và tương lai của dân nước, ở các trường Trung Tiểu Học Dòng Công, như ở Liên Thủy Bùi Chu, ở Cù Lao Giêng, ở Thủ Đức, ở Mỹ Chánh và Nhà Đá Qui Nhơn, ở Lương Sơn Phan Rí;

2- Việc hướng dẫn tinh thần cho thành phần thanh niên sinh viên trẻ là giới trí thức và lãnh đạo của dân nước sau này, ở các Cư Xá Sinh Viên, như Cư Xá Rạng Đông Đà Lạt của Dòng và Cư Xá Trương Vĩnh Ký của Đại Học Thụ Nhân Đà Lạt.

Ngay từ đầu, Anh Cả chủ trương, Dòng Dòng Công ở đâu là lập trường tại đó, vì có nâng cao dân trí, việc cải tạo con người mới có kết quả vững chắc, mới dễ dẫn đưa chân lý, văn minh vào cho bản dân thiên hạ, cho quê hương, đất nước.

Mục đích Dòng Dòng Công mở trường để dạy văn hóa theo chương trình chính phủ đề ra, nhưng cũng để giáo dục học sinh trở thành những con người tốt, hữu ích cho bản thân, gia đình và tổ quốc.

Riêng Trường Dòng Công có khẩu hiệu: *“Văn hóa phụng sự đời sống, Cao thượng xây đắp vinh quang”*. Do đó, mục đích của trường rõ rệt là đào tạo con người toàn diện về trí, đức, thể dục theo tinh thần Phúc Âm dựa trên các nguyên tắc:

Kỷ Yếu Ngọc Khánh 70 Năm Khai Dòng Đồng Công

- Kiến tạo bầu khí gia đình trong trường;
- Tự do có hướng dẫn (tự do tín ngưỡng);
- Tôn trọng bản sắc dân tộc;
- Đi sát với thực tế cuộc sống;
- Công cuộc giáo dục là do học đường và gia đình cùng làm;
- Ưu tiên cho các học sinh nghèo.



Về các Cư Xá Sinh Viên, Anh Cả đã ghi rõ mục đích mở Cư Xá Rạng Đông là: *“Kiến tạo cho Tổ Quốc Việt Nam một số người có đầu óc lãnh đạo, gián tiếp truyền thông tình yêu say mê của Chúa, Mẹ cho những sinh viên nào thiện chí”* (x. LTĐC t. II, tr. 103).



Cư xá đón nhận những sinh viên có đủ điều kiện, không phân biệt tôn giáo: Điều kiện thứ nhất là trước ngày gia nhập chính thức, sinh viên phải hiện diện tại Cư xá để người phụ trách hỏi han nhận xét. Điều kiện thứ hai là bằng lòng chấp nhận bản điều lệ của Cư xá bằng chữ ký. Cư xá không lấy tiền nhà ở và điện nước, nghĩa là Cư xá miễn phí.

Sau khi Dòng mở Cư Xá Sinh Viên Rạng Đông Đà Lạt từ năm 1970, Viện Đại Học Thụ Nhân Đà Lạt, một đại học Công giáo, qua Cha Viện trưởng, vị đã xuống tận Di Linh để xin Anh Cả cho một số anh em Dòng đến phục vụ sinh viên theo học ở viện đại học này và đang lưu trú ở Cư xá Trương Vĩnh Ký của Đại Học, trong trung tâm của thành phố Đà Lạt. Anh em Dòng làm việc ở đây không công, phục vụ gần 100 sinh viên, trong 4 năm, từ 1971 đến 1975, với những thành quả khả quan và tốt đẹp về sinh hoạt và kỷ luật, làm Cha Viện Trưởng và các giáo sư khâm phục và tán thành.

Theo như Anh Cả ghi lại, đó là nhờ Mẹ trang điểm các đức tính cần thiết cho các con đại của Mẹ trong việc điều khiển các sinh viên, nên đã lôi kéo được nhiều linh hồn về cho Chúa, làm vinh danh Chúa. Và như thế là vinh dự cho quê hương, đất nước chúng ta (x. LTĐC t.II, tr. 112-113).

2- Anh Cả với công cuộc truyền giáo

2.1- Trưởng Ban Truyền giáo

Sau khi được thụ phong linh mục năm 1937, và sau gần 5 năm phục vụ ở ĐCV Quân Phương Giáo phận Bùi Chu, trong vai trò dạy triết và giáo luật, kiêm linh hướng choc hung đại chủng viện này, nhất là sau khi đã được on soi động lập Dòng và có ý lập Dòng, Anh Cả đã tìm cách để hiện thực on khởi động lập Dòng của Trời Cao nơi Anh, bằng cách, Anh xin đi phục vụ việc truyền giáo của Giáo phận và cho Giáo phận.

Trước Tết Nhâm Ngọ - 1942, Anh đã được như ý, vì ĐC Đaminh M. Hồ Ngọc Cẩn, Giám Mục địa phận Bùi Chu tiên khởi bấy giờ đã chấp thuận cho Anh rời ĐCV Quân Phương với nhiệm vụ Trưởng Ban Truyền Giáo (TBTG) trong địa phận Bùi Chu. Anh vâng lời Đức Cha lãnh chức TBTG địa phận, đồng thời cũng là để thí nghiệm và tìm nơi để lập Dòng mới. Thế là sáng ngày 2-2-1942, lễ Mẹ Dâng Con, Anh bắt đầu thi hành sứ mạng Truyền giáo, bằng tác động đầu tiên là tuyên khấn tư với Chúa, Mẹ: *“Trọn đời lo việc Truyền giáo: Khẩn Truyền giáo”*.

Không ngờ, việc truyền giáo đầu tiên của Anh không phải là thành phần dân ngoại chưa biết Chúa, mà là thành phần gần Chúa hơn cả giáo dân nữa, đó là các nữ tu Dòng Kín Carmêlô Bùi Chu, qua việc giảng phòng của Anh cho các sơ. Chính Bà Mẹ Marie du Sauveur xin Đức Cha cho mời Anh giảng phòng cho họ. Đó là một việc khác thường, ở chỗ từ xưa tới nay, Dòng Kín họ chỉ xin Đức Cha hoặc các cha Dòng Đaminh người Âu Tây giảng phòng cho họ, chứ không mời cha Việt Nam nào, nhưng nay chính Bà Mẹ Bề Trên lại xin Đức Cha cho Cha Thủ giảng phòng.

Việc Cha Thủ là một linh mục Việt Nam trẻ trung, mới làm linh mục được 5 năm giảng phòng các nữ tu Dòng Kín Carmêlô Bùi Chu như thế chẳng những là khác thường mà còn là một việc quan hệ nữa, theo chiều hướng truyền giáo, chiều hướng tái Phúc âm hóa của ĐTC Biển Đức XVI cho một thế giới Kitô giáo Âu Châu càng văn minh càng bị khủng hoảng đức tin hơn bao giờ hết và hơn ở đâu hết.

Ở đây, dù là những linh hồn đã khẩn Dòng, nhưng bao năm nay hầu như bị Satan cầm giữ, cần phải nhờ Mẹ Maria đem họ về với Chúa. Do đó, trong tuần phòng 10 ngày, Anh toàn nói về Mẹ, có ý để

họ hiểu biết và yêu mến Mẹ hơn, nhờ Mẹ đến với Chúa – Per Mariam ad Jesum, theo đường lối của Thánh Long Mộng Phó (Louis Montfort) mà sau này Anh áp dụng cho chính anh em Dòng của Anh.

Việc giảng phòng ngay sau khi Anh khẩn truyền giáo này cũng chứa một ý nghĩa nữa đó là, khi các chị em Dòng Kín được canh tân đổi mới sau tuần phòng sẽ, như Chị Têrêsa Nhỏ, cầu nguyện đặc lực hơn cho việc truyền giáo của Anh.

Sau tuần phòng cho Dòng Kín, quãng đầu tháng Hai năm 1942, Anh bắt đầu đi tìm nơi làm trụ sở Truyền giáo. Việc đầu tiên là phải tìm một người bạn đồng hành. Chính Anh Cả đã thuật lại như sau:

“Người cộng tác thực sự với lý tưởng Đồng Công trong âm thầm đầu tiên với con tại ĐCV là em Philipphê M. Đình Viêt Quyết, nhưng em còn mắc trở phải ở lại ĐCV đến hết tháng 5 năm mới theo con. Và em Augustinô M. Vũ Đức Tiên là người xin đi truyền giáo và hiến thân trong bậc tu trì sau em Quyết. Từ đây là cơ hội thuận tiện cho việc thí nghiệm và tìm nơi để lập dòng mới. Thế là ngày 2.2.1942, lễ Mẹ Dâng Con, đưa con đại của Mẹ và em Tiên bắt đầu thi hành sứ mạng truyền giáo. Ba tháng sau, phái đoàn đã có 6 người.

”Phái đoàn đến các điểm truyền giáo: giúp đỡ các thầy truyền giáo về vật chất, nhất là đàng tinh thần mới là việc chính. Mẹ đã cho con biết rõ công việc thật là phức tạp, nguy hiểm cho linh hồn các thầy giáo... Lập tức con hoạch thảo một chương trình huấn luyện tinh thần giảng đạo: Tĩnh tâm mỗi tam cá nguyệt một ngày, và mỗi năm tám ngày tại họ Đại Yên là trụ sở tạm để huấn luyện, nghỉ ngơi cho mấy anh em có ý vào dòng mới, cũng là nơi các thầy ở các điểm truyền giáo đến gặp gỡ, bàn hỏi.”

Căn cứ vào những gì Anh Cả viết trên đây, như viễn kiến của Anh về chung công cuộc truyền giáo và về riêng thành phần “các thầy truyền giáo”, liên quan đến đời sống đức tin của thành phần này, nếu không khéo, có thể đi đến chỗ “nguy hiểm cho linh hồn các thầy giáo”. Nên, đối với Anh, việc trước hết và trên hết trong vai trò là Trưởng Ban Truyền Giáo của Giáo phận là “giúp đỡ các thầy truyền giáo về vật chất, nhất là đàng tinh thần mới là việc chính”.

Đời Đức Cha Trung (người Tây Ban Nha, thuộc Dòng Đaminh), số các nhà giáo trực thuộc Bùi Chu lên tới hơn 100, nhưng sang đời Đức Cha Hồ chỉ còn hơn 60. Các nhà giáo trước kia vốn trực thuộc các cha xứ, nay lại có phần nào thuộc Ban Truyền giáo, nên TBTG phải hiểu biết sâu rộng, thích nghi mềm dẻo, nhất là phải trọng quyền các cha xứ, mới trông len lỏi vào các nhà giáo và giúp đỡ các thầy giáo.

Anh em thường dùng bữa với thầy giáo; tối Anh lại gặp riêng thầy giáo, an ủi, khuyến khích; 11 giờ hay 12 giờ mới nghỉ đêm. Sáng hôm sau dâng lễ cho tân tông, khuyến bảo, giảng giải đôi lời rồi giải tán; khoảng 9 giờ dùng bữa tại nhà giáo hoặc đi tìm hàng quán dùng cơm rồi cuốc bộ đến họ giáo khác. Nhờ việc đi thăm các Thầy giáo, nhà giáo, anh em càng rõ thêm sự hy sinh, khổ cực của các Thầy. Cha xứ không cho gì hết, địa phận thời ấy phát cho mỗi thầy mỗi tháng 5 đồng bạc Đông Dương, thật là túng thiếu!

Số các Thầy hồi đó khoảng độ 30, 40. Anh Cả cố gắng giúp cho mỗi thầy thêm 5 đồng nữa, nhưng chỉ được 20 Thầy vào hạng nghèo nhất thôi, các Thầy khác còn tạm chạy được, không đến nỗi túng quá.

Tuy nhiên, việc trợ giúp các nhà giáo về tinh thần mới là việc chính và khẩn thiết. Vì Anh đã đi truyền giáo 2 năm trước khi về học Thần học, Anh biết rõ việc Truyền giáo thật là phức tạp phiền toái, nguy hiểm cho các Thầy giáo.

Chính vì thế, một Cha Tây Ban Nha rất đạo đức đã nói một câu thật chí lý: *“Sai các Thầy đi giảng đạo tại các nhà giáo là thử phép Đức Chúa Trời”*. Cũng như lời một nhà Truyền giáo Tây phương, sau khi xem xét kỹ tình hình truyền giáo, đã tuyên bố: *“Căn cơ truyền giáo tại Á châu, nhất là tại Việt Nam, ít kết quả là tại thiếu người truyền giáo đích thực”*.

Đại cương chương trình huấn luyện thiêng liêng cho các Thầy gồm: mỗi tam cá nguyệt phải cấm phòng một hai ngày và hằng năm phải cấm phòng chung 8 ngày. Anh Cả đã chia các nhà giáo trong địa phận thành 7, 8 miền; các Thầy thuộc mỗi miền sẽ cấm phòng tam cá nguyệt tại miền của mình, Anh lần lượt đi giảng phòng cho từng miền trong ba tháng thì hết lượt, rồi bắt đầu lại. Các buổi cấm phòng đều diễn ra tại nhà giáo, chứ không làm tại nhà xứ nào hết.

Việc truyền giáo đã trở thành ơn gọi chính yếu và sứ vụ bất khả thiếu không phải của chung Giáo Hội mà còn của riêng bản thân Anh, một tâm hồn đã khẩn tu *“trọn đời lo việc Truyền giáo”*. Bởi thế, Anh vẫn chuyên tâm và quan tâm đến việc truyền giáo, cho dù Anh đã không còn giữ vai trò Trưởng Ban Truyền Giáo từ Tháng 7/1943, và đã là Chánh xứ của Giáo xứ Liên Thủy từ năm 1946, một Xứ gồm ba xã toàn tòng, nên không phải lo đến việc truyền giáo trong giáo xứ.

Thế nhưng, vào đầu tháng 9-1950, Cha xứ Thủ đã nhận mở một lớp huấn luyện truyền giáo cho các thầy giảng trong địa phận. Lớp được mở tại nhà xứ Liên Thủy, có khoảng ba đến năm chục thầy giảng tham dự. Sau một tuần học hỏi, lớp bế giảng tốt đẹp. Các thầy tiếp nhận được nhiều kiến thức và phương pháp truyền giảng Lời Chúa cho lương dân.

Nhờ dịp này các thầy giảng cũng hiểu biết hơn về Đoàn Truyền giáo Đức Mẹ Đồng Công. Cũng trong thời gian này, trại Chí Thiện xã Hành Thiện xin theo đạo. Cha xứ Bùi Chu xin Cha Thủ cho mấy anh em Đoàn tới dạy giáo lý cho họ vào mỗi tối cho đến khi họ được lãnh phép Thánh Tẩy.

{XI}

Trước 1975: Đồng Lúa ở Trung Việt

Đồng Lúa Qui Nhơn Bình Định và Di Linh Lâm Đồng

trong

Phần Ba

Việc Truyền Giáo: Đồng Lúa Chín Việt Nam

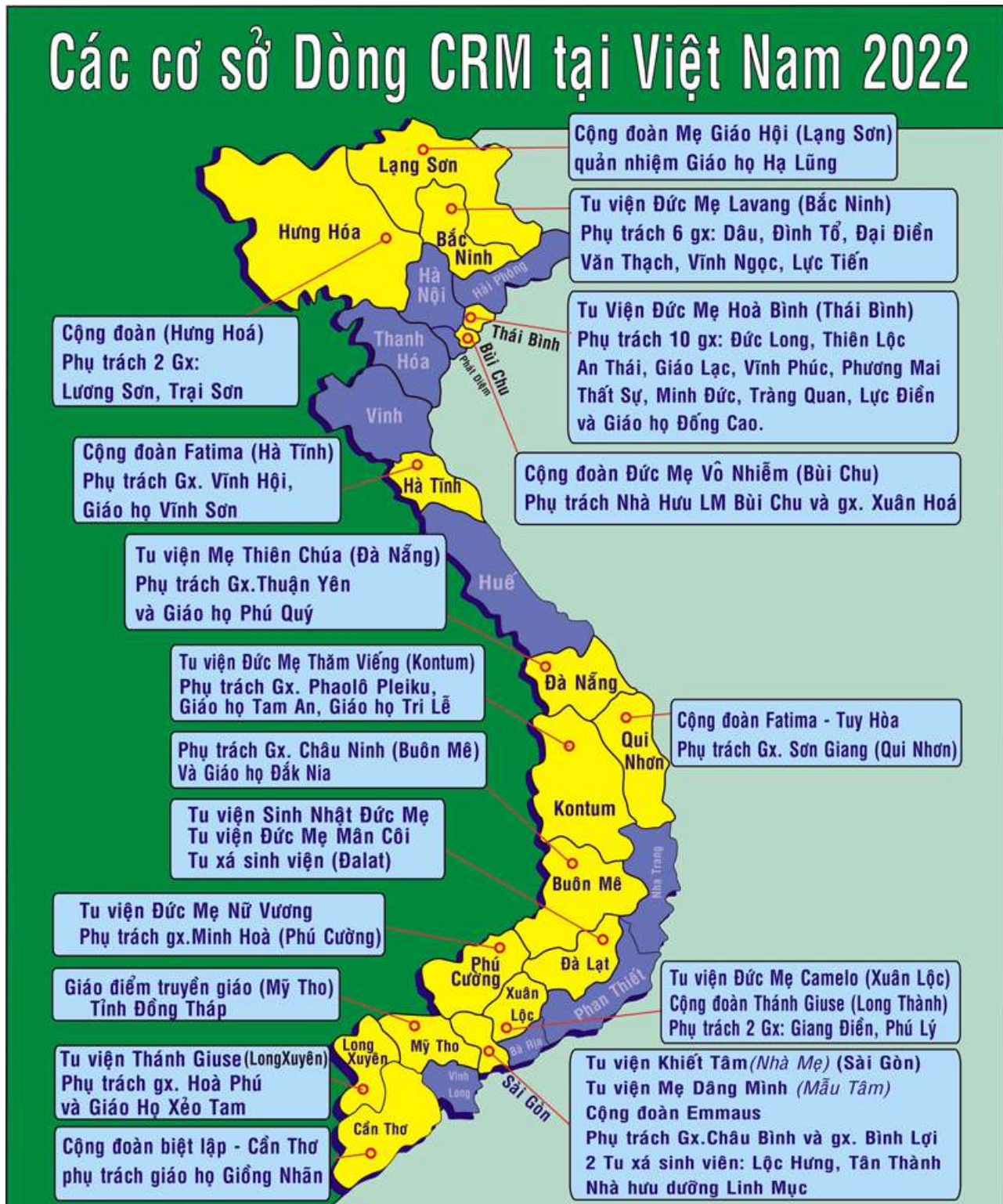
1- Đồng Lúa Qui Nhơn Bình Định:

- 1.1- Thời cơ Truyền giáo Đồng Công
- 1.2- Phái đoàn Thợ gặt Đồng Công
- 1.3- Khu vực Truyền giáo Đồng Công
- 1.4- Công cuộc Truyền giáo Đồng Công
 - Môi trường truyền giáo
 - Trở ngại truyền giáo
 - Nhu cầu truyền giáo
- 1.5- Trường Trung Học Đồng Công Toàn Mỹ Mỹ Chánh
- 1.6- Qui Nhơn Bình Định - Vùng Trời Lý Tưởng Đồng Công

2- Đồng Lúa Di Linh Lâm Đồng:

Viện Dưỡng Lão Người Dân Tộc K'ho Đồng Lạc – Di Linh (1974-1975)

- 2.1- Dưỡng Lão viện - Địa điểm truyền giáo
- 2.2- Dưỡng Lão viện - Hiện thực Đức ái
- 2.3- Dưỡng Lão viện - Công trình xây dựng
- 2.4- Dưỡng Lão viện - Thành phần cư trú
- 2.5- Dưỡng Lão viện - Trang bị tiện nghi



1- Đồng Lúa Qui Nhơn Bình Định

1.1- Thời cơ Truyền giáo Đồng Công

Nước Việt Nam nói riêng và toàn cõi Á Châu nói chung, dân số chiếm quá một phần ba thế giới, thế mà đã gần hai ngàn năm nay, Tin Mừng của Chúa Cứu Thế chưa được mấy người đón nhận, đa số còn tin vợ thờ quấy, mà các môn đệ của Chúa - các nhà truyền giáo - đặt chân đến miền xứ này thì như muối bỏ biển! Có lẽ vì sự khẩn thiết cấp bách đó mà Chúa quan phòng đã nhờ bàn tay Từ Mẫu Maria Trinh Vương Thương Xót cho hình thành một Dòng mới có trọng trách “Truyền giáo cho dân ngoại Việt Nam và Á đông”. Đó chính là Dòng Đức Mẹ Đồng Công Cứu Chuộc.

Khai sinh giữa kỷ nguyên tân tiến, giữa lúc cao trào vô thần và duy vật đầy tràn như vũ bão, Dòng Đồng Công đã được hân hạnh đón tiếp tầng lớp thanh thiếu niên xung phong gia nhập để hiến mình làm dụng cụ chinh phục các linh hồn về cho Chúa. Mặc dầu buổi sơ khai, nhân tài vật lực còn thiếu sót, các nhà truyền giáo chưa đủ số để tung ra các cánh đồng truyền giáo, nhưng thời cơ thuận tiện đã đến, đồng lúa Việt Nam, nhất là Miền Trung nước Việt đã chín mùi, một phần vì những lý do chính trị, nhân dân đua nhau quay về tìm chân lý: Phong trào tôn giáo đã dâng cao khắp Miền Nam tự do, và bột phát mạnh mẽ nhất tại bốn tỉnh miền Trung, Quảng Nam – Quảng Ngãi – Bình Định - Phú Yên.

Trước làn sóng “tông giáo” ồ ạt đó, Toà Thánh liền đặc cử Đức Cha Phêrô Maria Phạm Ngọc Chi, một Giám Mục xuất sắc, có biệt tài tháo vát, có óc tổ chức, sở trường về hoạt động truyền giáo hợp với khẩu hiệu của ngài: “*Vâng lời Thầy con thả lưới*” (*Laxabo rete in Verbo Tuo. Lc 5,5*), làm giám mục Tông toà quản trị địa phận Qui Nhơn (5.7.1957), một địa phận có đông lương dân xin tông giáo nhất thời đó. Địa phận Qui Nhơn lúc bấy giờ gồm bốn tỉnh: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên, toà giám mục đặt tại Qui Nhơn, tỉnh lỵ tỉnh Bình Định.

Là Giám Mục ân nhân của Dòng Đồng Công (vì Ngài đã vận động để Dòng chóng được Toà Thánh thẩm tra Hiến pháp hội còn đặt trụ sở tại Liên Thủy, Bùi Chu, Bắc Việt), đầu tháng 9-1957, Đức Cha đã tới Dòng Đồng Công tại Thủ Đức đề nghị với Bề Trên cho một số tu sĩ Dòng ra truyền giáo tại địa phận của ngài. Anh Cả tuy rất muốn, nhưng vì chưa đủ điều kiện: thiếu người đầy đủ khả năng, nhất là thiếu linh mục lãnh đạo, nên Anh chỉ tạm nhận lời Đức Cha để nghiên cứu rồi trình lại sau.

Nếu “*mọi sự trên đời này đều có thời và đều có lúc của nó*” (Giăng viên 3:1) thì thời truyền giáo của Dòng Đồng Công có thể nói ở vào cuối thập niên 1950, sau khi Dòng di cư vào Nam, và sau khi Dòng vừa tạm ổn định ở đồi Thủ Đức miền Nam, cho dù chưa đủ nhân lực và kinh nghiệm truyền giáo. Thế nhưng, đức tin không chấp nhận nguyên tắc tôi phải hoàn hảo rồi mới hành động, và tôi phải ít là có khả năng hay có giờ mới làm. Trái lại, cứ làm mới có khả năng, cứ làm sẽ có giờ và cứ sống mới nên trọn lành.

1.2- Phái đoàn Thợ gặt Đồng Công

Cuối cùng, nhờ Chúa Quan phòng sắp xếp, vào chính ngày 15/9/1957, Anh Cả đã giải quyết được vấn đề nhân sự cần thiết và từ đó đã lập nên một **phái đoàn Truyền giáo Đồng Công đầu tiên** của Dòng từ sau khi di cư vào Nam, gồm có 3 anh: *Anh Máttêu Mẹ Nữ Vương (Matre) Phạm Văn Hoá, linh mục mới khẩn tạm 3 năm; Anh Đaminh Maria Đoàn Đức Khiêm, đệ tử, và Anh Giuse Maria Phạm Văn Nhất, đệ tử.*

Trong hơn một tuần cầu nguyện, gặp gỡ bàn hỏi, thảo luận kế hoạch, thông cảm với anh em và chuẩn bị mọi vật dụng cần thiết, 5 giờ chiều ngày 15.10.1957, phái đoàn truyền giáo đầu tiên đã lãnh phép lành Anh Cả, từ giã anh em lên đường thi hành nhiệm vụ mới... Các anh đã đến những khu vực hoàn toàn xa lạ, nhất là đối với phái đoàn 3 người, 1 linh mục và 2 đệ tử, chưa hề có kinh nghiệm truyền giáo gì hết, ngoài một kinh nghiệm tu đức bất khả thiếu, dù các vị thừa sai chuyên nghiệp nhất cũng cần phải có mới thành công, đó là lòng tin tưởng phó thác vào Đấng đã tuyển chọn mình, những con người càng bất toàn, bất xứng, bất lực nhưng biết mình, càng trở thành cơ hội cho thượng trí, quyền năng và vinh quang của Thiên Chúa, Đấng hoàn tất mọi sự Ngài muốn vào đúng thời điểm của Ngài và theo cách thức riêng biệt của Ngài.

Sau khi tổ chức lễ các thánh trọng thể lần đầu tiên tại Mỹ Thọ, anh Hoá trở về Nước Nhi hội ý với cha sở, rồi lên Qui Nhơn trình bày với Đức Giám Mục, đoạn trở về Thủ Đức tường trình tình hình cho Anh Cả.

Thông cảm hoàn cảnh địa phương và thương hại các linh hồn đang đói khát chân lý, mặc dầu Dòng còn thiếu người, Anh Cả cũng đã chọn thêm 5 anh nữa ra giúp việc truyền giáo, đồng thời cho phép anh Hoá kiêm thêm 5 người ngoài đời cộng tác vào việc truyền giáo.

Năm anh trong **phái đoàn truyền giáo Đồng Công đợt thứ hai** đã lên đường ngày 14/11/1957, đúng 1 tháng sau đợt thứ nhất, gồm có 4 anh hạn thế và 1 cộng sự viên đó là quý anh: *Nguyễn Lương Cửu, Trần Gia Thế, Vũ Đại Lượng và Trần Khắc Kính, cả 3 đều khẩn tạm, và Vũ Đức Tiên (csv).* Năm giáo hữu khác ở Giáo xứ Châu Bình Thủ Đức bao gồm 1 nam và 4 nữ, đó là *ông Trần Viết Bộ, cùng với 4 chị là quý chị Phạm Thị A, Phạm Thị Gấm, Đỗ Thị Xuân (Sen), và Trần Thị Quế.* Riêng các giáo hữu, trước khi tình nguyện ra giúp việc truyền giáo, đã tự nguyện đoạn hứa mấy điều cần thiết với cha giải tội.

Trong khi cánh đồng Truyền giáo Phù Mỹ còn thiếu nhiều thợ gặt, thì ở Quảng Ngãi, tình hình tông giáo càng thêm cấp bách: Cha Phaolô Nguyễn Thanh Lịch, cha sở Bình Đông, tỉnh Quảng Ngãi, cảm thấy bất lực vì không có ai trợ giúp trước làn sóng tông giáo ồ ạt, cha liền vào Thủ Đức xin Bề trên cho mấy tu sĩ Dòng Công ra phụ trách giáo lý cho một số anh chị em dự tông chuẩn bị lãnh phép Thánh Tẩy.

Thông cảm hoàn cảnh của một cha sở di cư, ngày 15.12.1957, Anh Cả biệt phái ba anh: Nguyễn Ngọc Tuyên (khẩn tạm), Trịnh Văn Chí (khẩn tạm) và Vũ Hoàng Thuỷ (đệ tử) ra Bình Đông, Quảng Ngãi. Ba anh lên đường ngày 18.12.1957, gần 1 tháng sau đợt 2 và gần 2 tháng sau đợt 1, tới toà giám mục Qui Nhơn đợi Đức Cha đang vắng nhà. Ngày 24.12.1957 Đức Cha Chi về, liền giữ anh Thuỷ lại giúp văn phòng Toà Giám mục, còn hai anh Chí, Tuyên xin ra Bình Dương thăm anh em

Dòng trước khi đi Quảng Ngãi. Và không biết vì sao khi tới Bình Dương anh Trịnh Văn Chí và Nguyễn Ngọc Tuyên được anh Hoá giữ lại truyền giáo tại khu vực Dòng Công thuộc Nước Nhì, bắt ngờ thành **phái đoàn truyền giáo Dòng Công đợt thứ ba** ở khu vực truyền giáo Phù Mỹ.

1.3- Khu vực Truyền giáo Dòng Công

Cánh đồng Truyền giáo bao la, mà số thợ gặt lại ít, mặc dầu đã tăng cường đợt hai, và bất ngờ được tiếp viện bởi đợt 3, nhưng chưa thấm vào đâu, dầu vậy các tay thợ Truyền giáo cũng được phân chia ra các khu vực các xã như sau:

- Hai anh Nguyễn Lương Cửu, Phạm Văn Nhất phụ trách xã Mỹ Thọ.
- Các anh Trần Khắc Kính, Đoàn Đức Khiêm, Vũ Đức Tiên phụ trách xã Mỹ Thắng.
- Các anh Trần Gia Thế, Vũ Đại Lượng phụ trách xã Mỹ Lợi và Mỹ Phong.
- Ông Trần Viết Bộ phụ trách xã Mỹ Chánh.
- Chị Xuân và Chị Gấm phụ trách thôn Chánh Đạo, Chánh Trạch xã Mỹ Thọ.
- Chị Quế và chị A phụ trách thôn Phú Thứ xã Mỹ Đức.

Như thế, phạm vi Truyền giáo Dòng Đồng Công đã lan rộng ra sáu trong tổng số 15 xã thuộc quận Phù Mỹ: Mỹ Lợi- Mỹ Thắng - Mỹ Đức - Mỹ Phong - Mỹ Thọ - Mỹ Chánh.

Tuy nhiên, khu vực truyền giáo Dòng Công đã được thay đổi và ấn định cùng phân chia vai trò phục vụ vào năm 1958. Đúng vậy, ngày 19.1.1958, sau khi Đức Cha Phêrô Phạm Ngọc Chi, Giám mục Qui Nhơn, ra thăm khu truyền giáo Bình Dương, Nước Nhì, Đức Cha đã thông cảm được những nỗi khó khăn, phiền toái giữa những hoạt động truyền giáo Dòng - Triều, do anh Trưởng ban Truyền giáo Dòng Công thành thực trình bày, nên sau khi trở về Tòa giám mục, Đức Cha đã đồng ý phân chia ranh giới hoạt động Dòng, Triều và ký giấy chấp nhận ngày 16 tháng 2 năm 1958. Từ ngày đó, khu vực Truyền giáo Dòng Công chỉ gồm năm xã nằm ven biển: *Mỹ An - Mỹ Thọ - Mỹ Thành - Mỹ Chánh và Mỹ Cát*.

Sau đó, vào ngày 8.2.1958 khu Truyền giáo Dòng Công ở xã Mỹ Thọ đã tổ chức tuần Tam nhật kính Đức Mẹ Lộ Đức, lễ rửa tội trọng thể cho 100 anh chị em dự tòng đợt một tại đây, một cơ hội để toàn thể anh em Truyền giáo Dòng Công ở Bình Dương đều rút hẳn về Mỹ Thọ và ở tạm căn nhà bỏ hoang của ông đội Hoàn vào ngày 25.2.1958.

Thế rồi, sau các cuộc mit-tinh truyền giáo được phát động mạnh mẽ trong năm 1958 này, thành phần thợ gặt Dòng Công lại được tái phối trí như sau:

Ngày 1.2.1958 anh Vũ Quang Tiên sang thôn An Mỹ xã Mỹ Cát. Ngày 3.2.1958 anh Trần Khắc Kính phụ trách ở Mỹ Chánh, đến 25.2.1958, anh Đoàn Đức Khiêm được tăng viện cho Mỹ Chánh.

Ngày 14.4.1958, anh Nguyễn Lương Cửu được chỉ định sang đóng đô tại xã Mỹ Cát, (*trọ nhà ông Đỗ Quang tại thôn Chánh Hội*).

Điểm đặc biệt nhất trong năm nay là xây cất trụ sở Truyền giáo tại thôn Chánh Trạch xã Mỹ Thọ

(16.6.1958). Không đầy một tháng, trụ sở Truyền giáo Đòng Công đã xong và đã dâng Thánh lễ đầu tiên ngày 5.7.1958. Lễ khánh thành trụ sở truyền giáo được tổ chức hết sức long trọng ngày 22.8.1958, lễ Khiết Tâm Mẹ, đồng thời rửa tội đợt hai cho 100 anh chị em dự tòng. Chiều áp lễ, có cuộc rước Đức Mẹ trọng thể từ thôn Thuận An về trụ sở mới, cha Phạm Châu Diên giảng thuyết.

Ngày 13.7.1958, anh Vũ Thanh Thiên ra tăng cường cho cánh đồng truyền giáo.

Cũng trong năm nay, một trụ sở tạm được xây cất tại thôn An Mỹ do lòng sốt sắng của ông Đại diện xã Mỹ Cát Nguyễn Cảnh Đạt, đồng thời ông điều động dân chúng sửa sang trường sơ cấp bình dân của thôn làm Nhà Nguyện tạm cho anh chị em dự tòng (1.9.1958).

Được nhà ở tử tế, anh Nguyễn Lương Cửu bỏ thôn Chánh Hội về trụ trì tại An Mỹ, có anh Vũ Đại Lượng sang phụ tá và phụ trách thiếu nhi (23.9.1958). Thôn Xuân Thạnh xã Mỹ An cũng không chịu thua: “ông tổ” truyền giáo Xuân Thạnh, ngày 1.12.1958, cũng chựa quậy cất lên một trụ sở tạm tại gốc cây Chỏi mà anh chị em địa phương quen gọi là “Nhà thờ gốc Chỏi”.

Cuối năm 1958, hai anh Đinh Minh Đạo và Trần Tất Thắng ra khu truyền giáo (12.12.1958). Anh Đạo ra chuẩn bị xây cất Trung học Toàn Mỹ và ngày 20.12.1958 trường Toàn Mỹ đã được khởi công xây móng. Còn anh Thắng sang phụ trách xã Mỹ Thọ.

Cuối năm 1958, một cuộc rửa tội đợt ba gồm 21 dự tòng đã được tổ chức ngày lễ Sinh Nhật Chúa tại nhà thờ Chánh Trụ xã Mỹ Thọ. Đồng thời hai anh Trần Gia Thế và Trịnh Văn Chí ra “đánh giặc thiêng liêng” tại thôn Tân Phụng.

Thế nhưng, vấn đề chính yếu được đặt ra ở đây là lực lượng truyền giáo Đòng Công có vẻ càng ngày càng hùng hậu hơn như thế và như thế thừa thắng xông lên như vậy đã phục vụ khu vực truyền giáo của mình ra sao, nơi khu vực truyền giáo mà lực lượng Đòng Công được ngọn gió Thần Linh “*muốn thổi đâu thì thổi*” (Gioan 3:8) đã nhiệm màu từng đợt đưa họ tới?

Nếu không phải, ngoài lòng tin tưởng phó thác cần phải có trước hết và trên hết trong tất cả mọi sự và mọi hoạt động của Kitô hữu nói chung, cách riêng đối với thành phần sống tinh thần Tận Hiến Đòng Công, họ còn cần phải tỏ ra khôn ngoan bao nhiêu có thể trong công cuộc truyền giáo của mình nữa. Đó là lý do, khi sai 12 tông đồ đi “*đến với con chiên lạc Nhà Israel*” (Mathêu 10:6), chứ chưa thực sự đi truyền giáo theo lệnh truyền của Chúa Kitô Phục Sinh sau khi Người từ cõi chết sống lại, Chúa Giêsu cũng đã phải kỹ lưỡng căn dặn các vị rằng: “*Các con hãy khôn ngoan như rắn và chân thật như bồ câu*” (Mathêu 10:16).

Vậy, phái đoàn truyền giáo của Đòng đã sống tận hiến bằng lòng tin tưởng phó thác về phương diện siêu nhiên, nhưng về phương diện tự nhiên đã tỏ ra khôn ngoan hoạt động và phục vụ ra sao ở các khu vực truyền giáo của mình như thế nào, liên quan đến, môi trường truyền giáo, trở ngại truyền giáo và nhu cầu truyền giáo, để có thể gặt hái được tối đa hoa trái thiêng liêng là phần rỗi vô cùng cao quý và quan thiết cho các linh hồn bất tử vô giá trong Mùa Gặt Thương Xót của “*Đấng muốn mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý*” (1Timôthêu 2:4)?

1.4- Công cuộc Truyền giáo Đòng Công

➤ Môi trường truyền giáo

Theo bản thống kê năm 1957 tại quận Phù Mỹ, thì riêng dân số toàn xã Mỹ Thọ là 12.921 người, trong số đó 70% là làm ruộng, 20% làm biển, 5% làm tiểu công nghệ và 5% buôn bán. Trong chín thôn có hai thôn đông dân nhất ở ven biển: Tân Phụng (3287 người, làm biển) và Chánh Trạch (2030 người, làm ruộng). Tổng số gia đình trong xã là 2540, trong đó có 155 gia đình có thân nhân đi tập kết ra Bắc. Về tôn giáo gồm có các thành phần sau đây:

- Tân tòng Công giáo bấy giờ là 1117 người.
- Tín đồ Phật giáo: 210 người và một ông sư.
- Tín đồ Tin lành: 3 người.
- Tín đồ thờ ông bà tổ tiên: 80%.

Dân chúng xã Mỹ Thọ nói riêng, Bình Định nói chung, đua nhau gia nhập đạo Công giáo lúc bấy giờ vì nhiều lý do rất phức tạp... Cuối cùng là những người dân quê kém học thức, xưa rày vẫn sống đời lương thiện, sẵn có thành tâm thiện chí, nhưng chưa bao giờ được nghe giảng đạo Trời. Nay thấy các vị truyền giáo đến, như một đám đất đã cày bừa sẵn, hạt giống Phúc âm gieo xuống thì sinh cây nảy mầm ngay: họ nhất định xin tòng giáo. Và họ bền vững theo Công giáo, theo lý tưởng đến cùng, mặc dầu thời cuộc đổi thay, xã hội bị xáo trộn hoặc gặp đau khổ thử thách dồn dập, họ không hề nao núng, thay lòng đổi dạ bao giờ.

Trong xã Mỹ Thắng có ba thôn: Phú Lộc, An Quảng, Thanh Thủy đã học được ít kinh tạm đủ để đọc sáng tối; đạo lý phân đa số chưa thông thạo lắm, nhưng tận tâm học hỏi, mới 75 người được rửa tội. Tổng số giáo dân tân tòng toàn xã là 317. Một vài thôn xưa kia cũng có vài gia đình xin nhập đạo nhưng còn bị bỏ rơi, hai thôn khác kể là chưa có ai, còn đang gây thiện cảm.

Ở khu vực truyền giáo của Dòng Đồng Công bao gồm 5 xã thì xã Mỹ Chánh là chính. Mỹ Chánh là một xã rộng lớn đông dân nhất trong 15 xã thuộc quận Phù Mỹ, diện tích đứng vào hạng ba trong quận. Xã Mỹ Chánh có 10 thôn: An Hoan - An Xuyên - Chánh An - Chánh Thiện - Hiệp An - Thái An - Trung Tường - Trung Thứ - Trung Thuận và Trung Xuân. Đông giáp đầm nước ngọt, tây giáp xã Mỹ Quang, nam giáp xã Mỹ Cát, Mỹ Tài và bắc giáp dãy núi Ông Táo đến xã Mỹ Phong. Diện tích khoảng 57 km², diện tích trồng trọt: 1675h 69a 55. Dân số 14.583 người, nóc gia 2876. Đa số dân thờ ông bà, quăng 40% theo Phật giáo. Trình độ văn hoá của dân Mỹ Chánh cũng cao hơn 14 xã khác trong quận.

Được anh em Đồng Công đến đây rao giảng chân lý, dân chúng đã đua nhau tòng giáo rất đông vì những lý do gì đó, sâu xa chân thật hay nông nổi theo thời, chỉ có Chúa biết.

Ban đầu, dân chúng xã Mỹ Chánh rất nhiệt thành gia nhập đạo Công giáo. Đầu tiên là 20 người. Đến tháng 11 năm 1957 có 60 gia đình xin gia nhập, qua tháng 12 năm 1957 lại thêm 10 gia đình nữa. Ông Trần Văn Bộ được chỉ định giảng đạo trước tiên tại xã này.

Hai tháng sau, anh Kính (3.2.1958) sang thay thế ông Bộ. Đến ngày 25.2.1958 anh Đoàn Đức Khiêm được lệnh sang tăng viện cho Mỹ Chánh. Cũng tại nơi đây, Đoàn Hùng Tâm Dũng Chí và Hội Trắc tiên khởi được thành lập và hoạt động mạnh dưới quyền điều khiển của anh Kính.

Ngay từ lúc đầu mọi người đều lạc quan, vì hy vọng rằng, cứ đà này mà tiến, thì dân Mỹ Chánh sẽ xứng đáng làm “giáo dân mẹ” trong tương lai, vì ở đây sẽ xây trung học tư thục, sẽ có nhà thờ, tất nhiên sẽ có cha và quý thầy đông đủ.

Thế nhưng, sau bảy năm hoạt động, không ngờ xã Mỹ Chánh lại lơ là và chệnh mảng việc đạo hơn hết các xã khác, vì sau một thời gian sôi động như một cơn thủy triều, phong trào tông giáo xã Mỹ Chánh đã lắng dịu: một số xin gia nhập đã tự động rút lui, một số còn thiện cảm với Công giáo thì giữ thái độ trung lập.

Sở dĩ xảy ra như thế, một phần tại Phật giáo ở đây “quậy” mạnh để tranh dành ảnh hưởng, một phần vì cảnh sống sầm uất phố xá, chợ búa, xe cộ lưu thông qua lại, nên lòng người cũng dễ bị lôi cuốn. Đàng khác, vì những lý do chính trị, nhất là sau ngày đảo chính 1.11.1963, thì việc truyền giáo ở đây hầu như ngưng trệ hẳn! Mãi giữa năm 1964, phong trào tông giáo mới hồi sinh được một phần nhỏ.

➤ Trở ngại truyền giáo

Dù không phải là một thừa sai truyền giáo chính thức trong Giáo Hội, nên cũng chẳng có một chút gì gọi là kinh nghiệm truyền giáo, nhưng qua các hành trình có tính cách truyền giáo ở Việt Nam, từ bắc vô nam, 2 lần với Nhóm TĐCTT 2016 và 2018, cũng như 2 lần với phái đoàn THĐC 2017 và 2022, em cảm nghiệm thấy rằng truyền giáo cho anh chị em Người Thượng dễ dàng và nhanh chóng hơn cho Người Kinh, Người Việt chúng ta. Tại sao?

Tại vì, anh chị em Người Thượng sống theo thiên nhiên, chưa có một nền tảng đạo giáo nào nơi tâm hồn của họ, nên lòng họ như một mảnh đất tốt, gặp hạt giống chân lý là mọc lên liền và đâm rễ sâu, hầu như không hề thay đổi được họ nữa. Kinh nghiệm cho thấy càng ngày Người Thượng ở các miền Thượng Du Bắc Việt (Giáo phận Hưng Hóa, Giáo phận Bắc Ninh v.v.) và ở miền Tây Nguyên Trung Việt (Kontum, Buôn Mê Thuột, Di Linh Lâm Đồng) trở về càng đông, trong khi Người Kinh chẳng được bao nhiêu.

Trái lại, Người Kinh thì đã có một nền tảng tôn giáo khác, nhất là Phật giáo, lại còn tin dị đoan nữa, thì càng khó truyền giáo, càng khó theo Kitô giáo nói chung và Công giáo nói riêng. Điển hình là ở Tây Ninh, gần Giáo xứ Suối Dây, nơi các trại tỵ nạn của đồng hương Việt Nam từ Cam Bốt chạy về, cũng là nơi em cùng phái đoàn 30 TĐCTT (Tông Đồ Chúa Tình Thương) đã ghé thăm và tặng quà truyền giáo năm 2018, còn lợi dụng Công giáo nữa, ở chỗ, như vị linh mục chánh xứ bấy giờ dẫn phái đoàn đến thăm họ cho biết, họ trưng bày Ảnh LTXC ra khi nghe thấy ngài đến, nhưng sau đó cất ảnh đi và lại tiếp tục Tượng Phật. Đây là chưa kể còn một trở ngại nữa là hoàn cảnh vật chất, dù nghèo hay giàu, cũng chi phối không ít đến việc trở lại của họ.

Theo báo cáo từ các khu vực truyền giáo thì các trở ngại sau đây đã ngăn cản việc trở lại của lương dân địa phương, đó là:

- 1- Dân chúng viện cớ túng thiếu;
- 2- Vì ít gương sáng, tông đồ ít hoạt động;
- 3- Vì các người Truyền giáo thiếu sự hợp nhất, xem ra có đôi chút thiên lệch về quà viện trợ, nên có nhiều người bất mãn;

- 4- Nhiều gia đình có con đi tập kết, nên việc đi đạo cũng khó;
- 5- Có một ít người trong thôn Thanh Thủy đang *tuyên truyền quyển rũ để đồng bào theo Phật giáo*;
- 6- Tình hình lương dân chung quanh muốn theo đạo, nhưng có *một hai người họ đi sai nên họ còn nghi*.

Trong các lý do trên đây không thấy đề cập đến khuynh hướng mê tín dị đoan, nhưng không phải vì thế đã không hề xảy ra chuyện gì, chẳng hạn trường hợp sau đây.

Ở trụ sở truyền giáo tạm thời đầu tiên ở Bình Dương *Xã Mỹ Lợi* đã tổ chức một Đại lễ Giáng Sinh đầu tiên rất trọng thể vào cuối năm 1957. Có đại diện chính quyền về dự lễ, cùng đồng đủ anh chị em tân tông, dự tông, ở các khu tụ họp về. Thật là một cuộc lễ lớn nhất chưa từng có trong khu vực lương dân từ trước tới nay, nhưng chỉ vì một sự bất cẩn của con đã làm cho một số lương dân có thành kiến sai lầm về đạo.

Số là có một anh em truyền giáo ĐC (A.K) trong lúc dự lễ, đi quan sát hang đá đang đông nghẹt lương dân vây quanh, anh thấy nên hết, vội đi thay nên mới, nhưng vì bất cẩn cầm không chặt, sau khi anh đi vào dự lễ trong nhà nguyện nên đồ xuống cháy lan thiêu huỷ cả hang đá: Chúa, Đức Mẹ, Thánh Giuse và chiên bò đều bị hỏa táng hết!

Một số lương dân ngay thật, lầm tưởng là ông thầy có ý hoả táng hang đá, một số khác cho rằng, vì hang đá làm ở góc cây đa cổ thụ, xưa kia là nơi cất am (miếu) thờ thần Thành hoàng, vì vô phép với thần, ngài đã khiến Bà Hòa đến thiêu huỷ hang đá của người Công giáo! Sự việc chỉ có thể, mà đã có vô số kẻ mê tín, tin theo những điều nhảm nhí dồng dài do dân quê bàn tán!

Ngoài ra, còn xảy ra chuyện xuyên tạc giáo lý và nghi thức Công giáo nữa, như xảy ra ở xã Mỹ Thắng cuối năm 1957, được một truyền giáo viên Đồng Công tường trình cho Văn phòng Trung ương Ban Truyền giáo Đồng Công như sau.

Một bà già ngoài 80 tuổi chết, đã được chịu phép Thánh Tẩy, 10 ngày trước đó, bà tỏ ra rất sung sướng gia nhập đạo Chúa.

Chúng tôi tổ chức làm đám tang thiết lớn đối với địa phương, các thôn khác đều tổ chức trống, cờ đến hộ tống, có mời cha về làm lễ qui lảng yên xác; cuộc tống táng linh đình, mọi người trong xã tuôn đến xem đám tang Công giáo, từ 12 giờ trưa đến tối, các xã lân cận đến đây các đường cái, đường giong, đám tang đi đường phải giạt từng bước chân, xong họ kéo nhau ra về. Những người chất phác trầm trồ khen ngợi. Trời tối không nhận rõ mặt người, tôi cũng đi lẫn với lũ dồng, bỗng nghe có người nói: "*Công giáo họ niệm xác năm sắp, rồi đóng đinh qua thái dương người chết*".

Ngày hôm sau, tin ấy đồn ra các xã lân cận, chúng tôi đi truyền giáo tới đâu, cũng thấy người ta thắc mắc điều đó. Chúng tôi ra sức cải chính song cũng chẳng làm sao yên được lòng dân. Nhất là các ông già bà lão cấm con cháu không được đi đạo nữa, vì họ sợ chết bị đóng đinh qua thái dương. Cũng vì tin đồn quái này làm ngăn trở một phần lớn việc Truyền giáo; trong 3 tháng trời tôi chỉ nhận được một gia đình tông giáo.

➤ Nhu cầu truyền giáo

Trong bản báo cáo làm tại *xã Mỹ Thắng* ngày 7-12-1957 có chất chứa nhu cầu truyền giáo ở địa phương này, tiêu biểu nhất là nhu cầu đạo đức và nhu cầu giáo dục.

Nhu cầu đạo đức: Hiện nay được ba thôn đã đổ nền nhà thờ, riêng An Quảng một nền, còn hai thôn Phú Lộc và Thanh Thủy đổ chung một nền rộng lớn, nhưng còn trở ngại. Nói chung, hiện nay ba họ còn đọc kinh hội họp tại nhà các giáo chức, mấy phiên họp tới dự nhưng thầy giáo dân lòng khùng ít đi.

Xin liệu cho trụ sở chi nhánh Phú Lộc bốn gian nhà, như thế giáo dân có thể tụ họp để đọc kinh hội họp, hay ít ra làm mấy gian để chúng em ở, cho việc dạy học được dễ dàng. Đa số người có đạo chưa có ảnh tượng, xin cho họ nếu có thể, để cho việc Truyền giáo có thể được xúc tiến.

Nhu cầu giáo dục: Ngoài việc giảng dạy giáo lý ra, hai anh Kính, Khiêm đã được phép chính quyền địa phương, mở một trường bình dân sơ cấp lấy tên là VINH-SƠN LIÊM, và đã thu hút được một số đông trẻ em lân cận.

Có thể nói, 2 nhu cầu đạo đức liên quan đến nguyện đường và ảnh tượng cùng kinh sách, bao gồm cả việc thăm viếng mục vụ, và nhu cầu giáo dục trẻ em cùng thanh thiếu niên, chưa kể đến nhu cầu về sức khỏe liên quan đến thuốc men và chữa trị bệnh nạn, là những nhu cầu tiêu biểu chung cho các khu vực truyền giáo ở các xã còn lại được anh em thừa sai Đồng Công truyền giáo phục vụ. Và đó là lý do mới xuất hiện ở xã Mỹ Chánh một Trường Trung Tiểu Học Đồng Công có tầm cỡ vừa lớn nhất vừa có thể giá nhất quận Phù Mỹ.

1.5- Trường Trung Học Đồng Công Toàn Mỹ Mỹ Chánh

Khi các chiến sĩ truyền giáo đến vùng dân ngoại thuộc quận Phù Mỹ tìm hiểu... thì biết rằng quận Phù Mỹ hiện nay chưa có trường trung học, và đại đa số phụ huynh đang ước mong có nơi cho con em thụ huấn. Lại nữa, nếu cất nhà thờ ngay khi người ta chưa tin Chúa, hoặc đã tin, nhưng vì đức tin còn non yếu, nếu gặp khó khăn thử thách, có thể sống đạo nhếch nhác đến bỏ đạo và nhà thờ sẽ trống rỗng!

Bởi vậy, trước tiên ban truyền giáo nghĩ ngay đến việc giáo dục tất sẽ có cơ hội thuận tiện để tiếp xúc với quần chúng, làm quen gây thiện cảm, dần dần đưa họ về chính lộ. Tình hình lúc này, ông Quận Trưởng Phù Mỹ đang vận động xây cất trường trung học bán công, phía Phật giáo, họ cũng đang rục rịch mở trường...

Trước những lý do trên, việc cấp bách là các chiến sĩ truyền giáo Đồng Công tiên khởi quyết định xúc tiến ngay công việc mở trường trung học. Nhưng là công việc của gia đình dòng - có tính cách pháp nhân, để giải quyết, anh Hoá bay về Thủ Đức thưa Anh Cả sự việc... Được Anh Cả chấp thuận cho mở trường. Việc tiếp theo là tìm tên trường xét theo hai phương diện:

- Cần có tiếng gì nhắc đến Đức Mẹ là Đấng cứu mang, bảo trợ và duy trì công cuộc truyền giáo, đặc biệt tôn vinh Đức Mẹ là quan thầy.

- Tên trường cần danh từ mang được ý nghĩa địa danh vì trường đặt tại xã Mỹ Chánh, một xã trong mười lăm xã thuộc quận Phù Mỹ mà xã nào cũng có chữ đầu là “MỸ”. Sau khi nêu các lý do, Anh Cả đã góp ý nên đặt tên trường là: TOÀN MỸ. Toàn Mỹ, ghép bởi hai chữ TOÀN là tất cả - hoàn toàn (tota) và MỸ là đẹp.

- Toàn Mỹ là hoàn toàn xinh đẹp (Tota pulchra), chỉ Mẹ là Đấng Vô Nhiễm Nguyên Tội, bồng mạng của trường. Đúng như lời giáo hội ca tụng Mẹ: Tota pulchra es, o Maria! Từ khởi sự cho đến hoàn thành đều trông nhờ ở Mẹ. Nay lấy tên là trường TOÀN MỸ, nhận Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội làm bồng mạng thật chí lý lắm vậy.

Sau khi chọn tên trường, tiếp đến việc mua đất để xây cất... Anh Cả nhờ Phanxicô M. Đinh Minh Đạo từ Thủ Đức ra Mỹ Chánh tiếp nhận công trình ngày 12 tháng 12 năm 1958, và anh khởi sự công việc vào hôm sau, thứ Bảy. Trong khi đó, anh Hoá tiến hành xin phép mở trường... chính anh giữ chức hiệu trưởng, anh Vũ Thanh Thiên đảm trách Giám Học, anh Trần Quốc Thanh đảm trách việc Văn Phòng, và thời gian đầu này, anh Hoá đã thuê mười giáo chức ngoài đến dạy.

Ngày 13 tháng 7 năm 1959, văn phòng trường trung học Toàn Mỹ mở cửa bắt đầu ghi danh nhận học sinh lớp đệ thất (tức lớp 6).



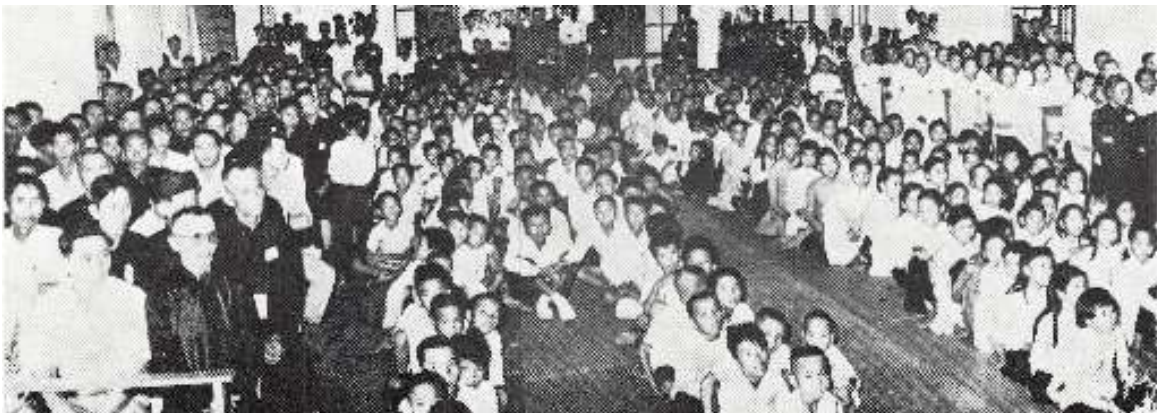
Giai đoạn xây cất trường gồm trệt và một lầu tuy chưa hoàn tất, nhưng theo truyền thống Công Giáo, là con cái của Mẹ, thích chọn ngày lễ kính Mẹ để tôn vinh Mẹ, để cảm tạ Mẹ đã ban cho bước đầu xây dựng được thuận lợi ngoài sự ước mong, thế nên Ban Giám Hiệu quyết định tổ chức lễ khai giảng vào ngày lễ Mẹ Mẹ Lên Trời 15 tháng 8 năm 1959, có sự hiện diện của ông Quận Trưởng quận Phù Mỹ, chính quyền xã, thôn và khá nhiều thân hào nhân sĩ tham dự. Năm học mới có bốn lớp đệ thất, sĩ số mỗi lớp trên 40 học sinh nam đến từ nhiều xã trong ngoài quận Phù Mỹ.

Tiếp đến niên khoá thứ hai 1960 - 1962, trường đã có lớp học trên lầu, có trạm phát thuốc miễn phí, có quán cơm phục vụ học sinh nghèo, và một dãy nhà nằm bên hồ cá làm ký túc xá cũng hoàn thành. Khu trường Toàn Mỹ khang trang, thoáng mát soi bóng trên sông Bến Trĩ nên thơ, nơi đây cũng chính là trung tâm truyền giáo mà anh em Dòng Công phục vụ trong giáo GP Quy Nhơn này.

Chiến sự mỗi lúc gia tăng, trường phải đóng cửa ngày 29-9-1964. Một cuộc chia ly vô cùng đau xót: Thầy vội vã ra đi, trò ở lại ngơ ngác... Chỉ có số nhỏ được mấy Thầy bảo lãnh vào Nam tiếp tục học hành hoặc đi với gia đình tìm cuộc sống mới.

Trong thời khoảng 1968 đến 1974, anh em Đội IX, sau lần khẩn đầu tiên vào Lễ Mẹ Chuộc Nô 24/9/1967 ở Qui Đức Qui Nhơn, một số anh em đội đã được sai phái đến phục vụ ở Trường Toàn Mỹ này, nơi **Anh Tuyên** (LK 3) đang trực sẵn và **Anh tân Linh mục Phạm Tiến Đức** làm đầu, và em tâm phương này cũng đã được ở đây một thời gian ngắn, để phục vụ làm bếp cho các anh cùng lớp khẩn dạy học, cho đến khi bị thương hàn, rồi sau đó được chuyển về Trại gà Thiện Chí của Dòng ở Khu Kitô Vương Thủ Đức năm 1968 cho đến năm 1970. Cũng trong thời khoảng ấy, các lớp không dạy đủ các môn học theo chương trình nhà nước, mà có thể gọi là bổ túc văn hoá thì đúng hơn, và số học sinh chỉ trên dưới 300 em cả nam lẫn nữ.

Tuy nhiên, cho dù không còn Toàn Mỹ, nhưng Toàn Mỹ cũng vẫn tồn tại nơi lòng người, trong lòng của các em học sinh một thời được thụ huấn bởi các vị thừa sai Dòng Công. Thật vậy, biết bao nhiêu năm nhìn lại, nhiều cậu bé học sinh Toàn Mỹ năm xưa đến từ những làng quê nghèo túng, cứ hết giờ học lại phải cắt cỏ chăn trâu, vất vả phụ giúp gia đình, lúc này đã thành ông nội, ông ngoại ở thành phố có cuộc sống ổn định; con cái học hành thành đạt kỹ sư, tiến sĩ, không ít người đang sống ở các nước văn minh Âu, Mỹ. Đôi khi thầy trò cũ gặp nhau được nghe tiếng nói của con tim: *"Không có Toàn Mỹ chúng con không có ngày nay"*. Được làm con Cha trên trời còn tốt hơn, rất tiếc nhiều người chưa cảm nhận được điều đó ! ...





Sau biến cố Tết Mậu Thân, từ 1968 đến 1974, nhiều lần trường Toàn Mỹ mở cửa lại nhưng đóng mở, mở đóng theo tình hình an ninh ... Trường sở chỉ sửa lại qua loa. Lúc này không dạy đủ các môn theo chương trình nhà nước, gọi là lớp học tình thương hoặc bổ túc văn hóa mới đúng.

Không còn Toàn Mỹ, chỉ còn một Mỹ là Mỹ Chánh, vậy mà có lúc số học sinh tới hơn 300 em. Dạy miễn phí cả nam lẫn nữ. Các Thầy Đồng Công trẻ trung thuộc Đội IX A thường ở Phù Mỹ hoặc Nhà Đá, khi nào tình hình an ninh cho phép, đạp xe tới dạy, vào lúc bất ổn kéo về Phù Mỹ hoặc Nhà Đá. Thời gian chế độ thay đổi (1975) thầy một nơi, trò một ngả, trên mọi miền đất nước, hay lưu trú nước ngoài tìm sống ...

Ngày 8.12.1999, hội Ái Hữu cựu học sinh Toàn Mỹ được hình thành với sự dẫn dắt ưu ái của Cha Linh hướng Phạm Anh Thân (RIP 2005), các thầy cố vấn Vũ Thanh Hải, Đoàn Đức Khiêm, Trần Nam Việt, Phạm Văn Thế ... Các thầy cũ trò xưa dần dần qui tụ để ôn lại những kỷ niệm ngày nào nơi mái trường đáng nhớ.

1.6- Qui Nhơn Bình Định - Vùng Trời Lý Tưởng Đồng Công

Nếu Nhà Mẹ là nơi chính yếu của Dòng, nếu việc truyền giáo là sứ vụ bất khả thiếu và chính yếu của Dòng nói chung cũng như của Đấng Sáng Lập nói riêng, nếu việc đào tạo linh mục của Dòng và cho Dòng là những gì chính yếu của một hội dòng giáo sĩ như Dòng Đồng Công, chẳng những khăn trương cho việc quản trị và mục vụ nội bộ của Dòng mà còn cho cả việc truyền giáo, cần phải ưu tiên thực hiện với bất cứ giá nào, và nếu tinh thần Tận Hiến là tinh thần chính yếu của Dòng Đồng Công để nhờ đó tu sĩ Đồng Công mới có thể tiến tới đích điểm Đức ái Trọn hảo Kitô giáo là bản chất của đời sống tu trì, thì *chính trong thời khoảng 1957 – 1975, như giữa hai lần di cư 1954 và di tản 1975 này, một thời khoảng chỉ xảy ra ở Bình Định Qui Nhơn đây, mới hội đủ cả 4 yếu tố chính yếu của Dòng là Nhà Mẹ, việc truyền giáo, việc đào tạo linh mục và tinh thần Tận Hiến.*

- 1- **Nhà Mẹ của Dòng** ở địa điểm thứ hai cho tới thứ tư, trong tất cả 7 địa điểm, (sau Thủ Đức từ 1956, trước Khu Kitô Vương từ 1974, Nhà 30 Gian sau 1977, và Tu Viện Khiết Tâm Mẹ sau 1993 cho tới nay), là ở Mỹ Chánh, rồi ở Qui Đức và ở Nhà Đá;
- 2- **Việc truyền giáo của Dòng** chính thức bắt đầu mở màn vào năm 1957 ở quận Phù Mỹ, tỉnh Bình Định, sau đó còn được tiếp nối ở Nhà Đá, cùng quận Phù Mỹ và tỉnh Bình Định, bằng một hình thức truyền giáo khác, như dạy học và phát thuốc v.v.;
- 3- **Việc đào tạo linh mục của Dòng** ở Nhà Mẹ Nhà Đá, với 3 lớp linh mục đầu tiên do chính Dòng đào tạo, trong đó, 2 lớp đầu, 5 vị năm 1967 rồi 7/8 vị năm 1973, đã được thụ phong ở Giáo phận Qui Nhơn, còn lớp thứ ba 12 vị thì được chịu chức ở Giáo phận Springfield Cape Girardeau Tiểu bang Missouri Hoa Kỳ năm 1977.
- 4- **Tinh thần Tận Hiến của Dòng** cũng không ở nơi nào và vào thời kỳ nào, dọc suốt giòng lịch sử của Dòng, hơn là giai đoạn ở Nhà Đá và Mỹ Chánh, nhất là trong thời khoảng những năm 1966-1974, vì ở nơi đây và trong thời khoảng này, anh em Dòng nói chung, và anh em Đội IX trẻ trung nói riêng, luôn phải liều mạng sống, sẵn sàng đối diện với tử thần; điển hình nhất là trường hợp 6 tân tập sinh Đội IXA tí nữa bị mất mạng cả đám vào trưa ngày 9/9/1966, thậm chí còn hơn thế nữa là trường hợp của 15 anh em Dòng bị bắt cóc ngày 16/7/1966 ở bãi biển Tân Thành, rồi từ đó đến nay, từ mất tích đến mất mạng, chứ không phải chỉ với những vụ lũng bắt cùng chụp bắt kèm theo ngục tù, như trong biến cố 1987 và ngay sau biến cố 1987.

Như thế, nhìn tổng thể lịch sử của Hội Dòng Đồng Công, có thể nói, thời điểm tột đỉnh lịch sử của Dòng Đồng Công chính là giai đoạn thời điểm Dòng ở Qui Nhơn Bình Định, trong thời khoảng 1957-1975.



4 yếu tố, được kể đến trên đây, đã biến vùng trời **Qui Nhơn Bình Định**, trong giai đoạn 1957-1975, trở thành tột đỉnh của lịch sử Hội Dòng Đồng Công, có thể nói là ở nơi hình ảnh Ngôi Nhà Thờ Nhà Đá này, chốn linh thiêng liên quan đến vai trò **linh mục** của Dòng, được đào tạo tại **Nhà Mẹ** thuộc GP Qui Nhơn, cánh đồng **truyền giáo** của Dòng, một Nhà Thờ mang hình thù điêu tàn tan hoang, ám chỉ gian nan khổ cực cần phải sống bằng tinh thần **tận hiến** hơn ở đâu hết, gọi lại sự kiện 6 tân tập sinh IXA tí nữa mất mạng ngày 9/9/1966 và 15 anh em Dòng biệt tích ngày 16/7/1967.

2- Đồng Lúa Di Linh Lâm Đồng:

Viện Dưỡng Lão Người Dân Tộc K'ho Đồng Lạc – Di Linh (1974-1975)

Nếu ở Đồng Lúa Bình Định Qui Nhơn, Dòng Đồng Công truyền giáo cho thành phần anh chị em lương dân Người Kinh, cũng chính là Người Việt, thì ở Đồng Lúa Di Linh Lâm Đồng, Dòng Đồng Công truyền giáo cho thành phần anh chị em lương dân Người Thượng, cũng gọi là anh chị em Thiểu Số hay anh chị em Dân Tộc.

Riêng em, em thấy danh xưng *anh chị em Người Thượng* nói chung là đúng nhất, không tỏ vẻ coi thường họ, vì danh xưng Người Thượng này liên quan đến văn hóa của họ, ám chỉ về địa dư sinh sống của họ, bao giờ cũng ở trên những nơi cao / Thượng, như Người Việt không hề thấy họ ở nơi đâu khác ngoài những vùng cao của đất nước, như ở vùng *Thượng Du Bắc Việt*, hay ở vùng *Cao Nguyên Trung Phần*.

Còn danh xưng *anh chị em Người Thiểu Số* lại càng nên tránh, vì danh xưng Thiểu Số này ám chỉ Người Thượng chẳng những ít người hơn Người Việt, mà còn bao hàm ý nghĩa họ kém về văn hóa hơn Người Việt nữa. Danh xưng *anh chị em Người Dân Tộc* cũng không được chính xác cho lắm, nếu nói chung chung, ở chỗ vậy thì Người Việt hay bất cứ người thuộc một dân nước nào khác không phải là Người Dân Tộc hay sao, mà chỉ có Người Thượng mới là Người Dân Tộc thôi? Tuy nhiên, danh xưng anh chị em Người Dân Tộc có thể sử dụng chính xác khi nó được ghép với tên của một sắc tộc nào đó trong số nhiều sắc tộc Người Thượng khác nhau, như *Người Dân Tộc K'Ho ở Di Linh* trong Đồng Lúa Di Linh Lâm Đồng của anh em Dòng Đồng Công.

Thật sự khách quan thì đúng như vậy, Người Thượng ở bất cứ nơi đâu trong nước Việt Nam đều kém Người Việt về văn hóa. Nhưng thực tế lại cho thấy hoàn toàn ngược lại, như con người ta ngày nay càng văn minh càng sống luật rừng (jungle law) hơn bao giờ hết, ở chỗ mạnh được yếu thua, cá lớn nuốt cá bé, như mẹ phá thai, như cường quốc thực dân khai thác bóc lột nhược quốc, như đại cường Nga ngang nhiên xua quân xâm lược Ukraine yếu nhược hơn từ ngày 24/2/2022 v.v.

Trong 2 chuyến Hành Trình Truyền Giáo Xuyên Việt 2016 và 2018 với Nhóm Tông Đồ Chúa Tình Thương (TĐCTT), ở Sapa, Khe Sanh, Kontum, Buôn Mê Thuột v.v., em và anh chị em phái đoàn TĐCTT đều phải đồng thanh công nhận một sự thật bất khả chối cãi đó là: *Người Thượng, bao gồm cả trẻ em, còn sống văn hóa hơn cả Người Kinh, Người Việt của mình*, ở chỗ, khi tặng quà truyền giáo cho họ, họ không tranh giành nhau, ganh tị, tham lam, quanh co đòi thêm, lấy nữa, trái lại, có cho họ thêm lần thứ hai họ không lấy, hay lấy dư thì tự động trả lại!

2.1- Dưỡng Lão viện - Địa điểm truyền giáo

Khi mười anh em Dòng Đồng Công đầu tiên hiện diện trên vùng cao nguyên Di Linh, tại ấp Đồng Lạc vào sáng ngày 2.2.1970 để tổ chức thánh lễ mừng kính Đức Trinh Nữ Maria Dâng Chúa Hài Nhi Trong Đền Thánh, do Anh Matthia M. Trần An Tĩnh (Lk. V) chủ lễ tại đền điền trà để tạ ơn Thiên Chúa vì chính hôm nay, ngày gia đình ông bà chủ Charles Lacouture bàn giao đền điền trà mà con

cái Mẹ Đòng Công đã mua lại. Anh Cả gọi cơ sở này là bán tu viện Thiên Mẫu – Đòng Công vì thời gian đầu nơi đây còn trực thuộc Nhà Mẹ, hay đúng hơn thuộc quyền Anh Cả.

Di Linh (Djiring), một địa danh, là một đơn vị hành chính, nhà cầm quyền Pháp lập ra vào năm 1899, chỉ có người dân tộc (Thượng). Theo cuốn “Lạc Quan Trên Miền Thượng” của linh mục tác giả Phùng Thanh Quang, chánh xứ Di Linh, thì đơn vị hành chính này nặng về chiến lược hơn là về phương diện kinh tế và xã hội. Thời ấy người ta khai sinh ra vùng này cốt để yểm trợ chương trình phát triển Trung tâm Dưỡng sức Lâm Viên tức Đà Lạt ngày nay.

Tên Djiring, dùng 2 vần “DJ” phiên âm “ÑDJ” là lối viết của người dân tộc Rhadé Ban mê thuật, không phải là lối phiên âm của người K’ Ho vùng Djiring. Đến năm 1958, địa danh Djiring được Ông Ngô Đình Diệm, Tổng Thống Đệ Nhất Cộng Hòa miền Nam Việt Nam đổi thành Di Linh cùng một trật với các địa danh Bảo Lộc, Đơn Dương, Liên Khương thay cho tên cũ Blao, Dran, Liên Khang. Di Linh ở cao độ 1.000 thước, đang khi đó Đà Lạt là 1.500 thước, và Bảo Lộc là 850 thước so với mức nước biển. Di Linh theo đường chim bay ra biển Đông là 60km, có đường bộ (gồm đèo hiểm trở) dài 90 cây số.

Thiên Chúa gửi đoàn con Mẹ Đòng Công tới thôn (ấp) Đòng Lạc, thuộc xã Đinh Túc, đi từ Sài Gòn lên qua quận Di Linh 6 cây số, Đòng Đòng Công tọa lạc phía tay mặt, cách quốc lộ 20 chừng 200m. Toàn xã có 1950 nhân danh trong diện tích 2.480 mẫu tây, nhưng người dân ở và cả ruộng rẫy của họ mới chiếm có 50 mẫu. Số người Công Giáo 134, Tin Lành 30, và có số đông người cúng thần của 2 ấp B’ Zờ và B’ Cào ở sâu trong rừng. Ấp Đòng Lạc có 1504 nhân danh gồm số ít người Kinh.



Ấp Đòng Lạc, một miền quê, tu viện Thiên Mẫu Đòng Công ở bên cạnh buôn (sóc) của người dân thiểu số K’ Ho. Anh em Đòng Công đến vùng này, sống gần họ tận mắt chứng kiến cuộc sống họ suốt đời làm lụng vất vả nhưng vẫn thiếu ăn, bệnh không thuốc uống, chết bỏ, thua thiệt mọi điều...!

Họ cũng là con cái Cha Trên Trời, sao có thể an tâm trước những người anh chị em xấ số ấy? Biết thế, người Anh Cả của chúng ta giàu lòng thương cảm những người anh chị em dân tộc khốn cực ấy, và Anh đã tự hỏi: “Chúng ta có thể làm được gì để nâng đỡ họ?” - Phải chăng đây là cơ hội truyền giáo hiếm quý dòng được Chúa Quan phòng công hiến cho...!

Nhưng đồng thời, hội dòng còn đang thời gian xây cất tu viện Thiên Mẫu Đồng Lạc, kiến thiết cư xá Sinh Viên Rạng Đông tại Đà Lạt, kiến thiết tu viện và trường tiểu, trung học tại xã Lương Sơn - Phan Rí, tái thiết khu Nhà Đá Quy Nhơn, tất bật, liên tục những chương trình lớn và cấp bách, nên nay ngày 20.9.1973, sau khi hội ý với các anh Giám Đốc các tu viện, khu, sở của dòng, Anh Cả quyết định khai mở Năm Bác Ái trong toàn dòng, bằng một thông cáo số 186/TC/TGD bắt đầu từ ngày lễ Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội, 8.12.1973 – 8.12.1974.

2.2- Dưỡng Lão viện - Hiện thực Đức ái

Một việc đầu tiên, có ý nghĩa cụ thể để ghi dấu Năm Bác Ái, Anh Đaminh Maria Trần Đình Thủ đã quyết định thành lập Viện Dưỡng Lão dành cho những người anh chị em dân tộc trong toàn vùng này để nâng đỡ họ trong cảnh già nua, yếu đau bệnh tật, neo đơn tủi phận. Viện này tọa lạc về hướng tây nam, gần đồn điền trà Thiên Mẫu Đồng Công chúng ta.

Theo tài liệu Nhân chủng học Việt Nam, dân Việt ta, ngoài người kinh da vàng mũi tẹt hầu hết sống ở miền đồng bằng, ven biển; còn thiếu số người quanh năm làm bạn với núi non, rừng rú, đồi nương, ta thường gọi là mọi, đồng bào Thượng, dân sơn cước hay người Việt Nam Mới hoặc gọi chung là người dân tộc. Họ gồm nhiều sắc dân: Miền thượng du Bắc Việt có người Thái, Mán, Mèo, Lô Lô; cao nguyên trung phần có sắc dân Jarai, Rhadé, Sédang, Bahnar, Chăm; biên giới Việt Miên có người gốc Khmer...

Từ thuở xa xưa, Di Linh chỉ có một số rất ít ỏi người dân tộc, còn phần đông thì di cư từ phía tỉnh Phan Rang và tỉnh Bình Tuy lên. Họ gồm mấy sắc dân chính: Srê, Nộp, Mạ, Cill, K' Ho. Về sau trong toàn tỉnh Lâm Đồng, vùng Di Linh lại có đông anh chị em dân tộc nhất. Vào khoảng năm 1956, theo chính sách của Đệ Nhất Cộng Hòa miền Nam Việt Nam, chính phủ kêu gọi những gia đình ở sâu trong rừng núi phải ra sống tập trung gần quốc lộ để dễ bề giữ an ninh – giám sát phía CS lợi dụng dụ dỗ kéo lôi họ.

Họ cực khổ vì chính sách sống tập trung này, bởi có xóm phải di chuyển đến 5, 6 lần cùng với trâu, heo, dê... lạ cảnh, lạ nước, bị ốm đau, chết hầu hết! Một nỗi khổ nữa họ phải gánh chịu là hàng ngày phải cuốc bộ vào rừng làm rẫy, trồng lúa xa nhà, có nơi xa đến 8, 9 cây số, vào sâu thì sợ Việt Cộng. Nếu tính cả đi và về là gần 20 cs, còn giờ đâu, sức đâu mà làm! Nhưng từ thời họ ra sống gần công lộ, thì về lâu về dài, việc giao tiếp giữa người Thượng và Kinh đã giúp họ hòa nhập với xã hội văn minh, nâng cao đời sống vật chất hơn, có những người trở nên giàu có, nên người trí thức, đầu đạt kỹ sư, bác sĩ, tu sĩ, linh mục... du lịch, và cả đi nước ngoài sinh sống.

Người có tư tưởng lập lên viện dưỡng lão cho người dân tộc này là một người anh em, tuy nhiên thành sự là do Anh Cả của chúng ta. Anh Matt. đã một lần gặp anh Trần Duy Khâm sau tuần phòng vào tháng 9 năm 1973 tại Di Linh, trong câu chuyện trao đổi giữa hai anh, anh Khâm thú nhận: “Suốt tuần phòng vừa qua, mình bị dày vò bởi cái tư tưởng phải lập nhà dưỡng lão cho người thượng. Tu

tường này luôn luôn ám ảnh và thôi thúc mình. Nhiều lần đã cố bỏ đi nhưng không sao bỏ được”. Coi như có dấu kêu gọi từ Trời Cao, đòi anh tự hiến cho người thượng xấu số. Anh suy nghĩ và cầu nguyện, sau đó trình bày ước vọng của anh với Anh Cả và Anh Cả thấy hợp với đường lối truyền giáo của dòng nên đã ban phép để anh khởi sự công việc.

Sau ít ngày chạy chọt, xoay trở, anh đã kiếm được món tiền nho nhỏ, lúc mua được mấy bao xi măng, khi mua được mấy cây gỗ... thêm món quà bác ái của tu viện Thiên Mẫu, đồn điền Djiratô, Đại Nga mà Anh Cả nhường cho, được sự giúp đỡ lớn lao của Anh Cả về tiền nong và vật liệu, cả nhân sự nữa.

Đến 26.11.1973, ngày khởi công xây cất nhà dưỡng lão ngay chỗ đất trống bên kia quốc lộ 20, nhưng vấn đề đất đai lại không phải đất của xã Đình Túc, mà chính ông giáo Khang là chủ sở hữu. Bởi toàn thể mấy mẫu đất đây hội đồng xã đã mượn của ông giáo từ lâu trước để đưa 3 sóc người dân tộc trong rừng sâu ra cư trú. Cho đến tháng 10 năm 1973, chính quyền xã lại đưa họ sang sinh sống kề bên sở trà Thiên Mẫu Đồng Công chúng ta. Gặp trục trặc về đất đai như vậy theo ý muốn của Chúa, anh em ta được lệnh cuốn gói thu vật liệu về, chờ đợi một cơ hội thuận tiện khác...

2.3- Dưỡng Lão viện - Công trình xây dựng

Ngày 28.1.1974, các Bề Trên đời kế hoạch, quyết định xây cất khu dưỡng lão trên đất ở phía Tây tu viện Thiên Mẫu. Từ quốc lộ 20 vô chừng 200m tới cổng tu viện, đi thêm 400m tức qua 4 lô cà phê của tu viện thì tới sóc người dân tộc như trên đã trình bày. Sóc này do 3 sóc: Duệ, Cao Bột, Liang thuộc ấp Đồng Lạc bên kia quốc lộ 20 di chuyển qua đây gồm lại thành một sóc. Kế tiếp là khu đất còn trống của người dân tộc được các Bề Trên chọn để thiết lập nhà dưỡng lão.

Hôm nay ngày đầu tuần, được anh tổng quản lý kiêm phụ trách đồn điền Djiratô Gioan M. Bùi Chu Tràng (Lk. II) và anh phụ trách đồn điền Đại Nga Bôniphaxiô M. Trần Ngọc Trác (Lk. VIII) cùng số đông anh em thuộc tu viện Thiên Mẫu đã ra tay tích cực đóng góp vào việc xây cất viện dưỡng lão.

Trước tiên dựng lên ngôi nhà 3 gian lợp tôn, tường ván gỗ, cửa gỗ do anh em lớp triết V chung sức thiết kế; vát và nhất là công tác đổ nền nhà đã được anh em tập sinh XI bao thầu. Nhà này cao ráo sạch sẽ khang trang tương đối xứng đáng dành làm nhà nguyện mai sau. Bây giờ, anh Khâm tụ tập một số người thượng ở sóc bên cạnh đến đọc kinh sớm tối ở đó.

Kế đến, đợt xây cất thứ hai cho mọc lên ngôi nhà 3 gian nữa, cách nhà 3 gian trước chừng 10m, không thẳng hàng, nhưng bắt góc thước thợ. Tại ngôi nhà này, anh Khâm nhờ hai bà dân tộc làm cơm rồi mang đi nuôi 10 anh chị em neo đơn anh đã gửi gắm nơi mấy gia đình tại sóc bên cạnh.

Ngày 20.6.1974, anh em tập sinh XI và một số thuộc đội khẩn X được trao phó tiếp tục xây dựng khu dưỡng lão đợt thứ 3. Lần này, để tiết kiệm thời gian, nhất là đỡ tốn nhiều công sức của anh em, các Bề Trên cho thuê mấy ụ tới làm nền nhà. Gạch, cát, đá, gỗ, xi măng, mọi vật dụng linh tinh được chở tới.



Sau 3 tháng như đã dự trù, một dãy nhà 10 gian nữa được xây lên cách ngôi nhà 3 gian thứ 2 chừng 10m. Dãy nhà 10 gian tường xây cẩn thận, mái lợp fibrocement (tôn xi măng), đóng trần ván gỗ đàng hoàng, cửa ghép kính nhiều màu, xem ra cũng đẹp mắt xứng với tinh thần hy sinh tận tụy bất kể nắng mưa của lớp thợ tỵ nguyện.

Như vậy, quang cảnh khu dưỡng lão thượng Đồng Lạc, ngay mặt tiền, bên công lộ là 2 gian nhà nguyện và 1 gian nhà kho; bắt góc thước thợ là gian nhà bếp, 2 gian phòng ăn, đến một khoảng đất trống, tiếp nữa là dãy nhà 10 gian. Như thế viện dưỡng lão tương đối đã tươm tất.

Nếu du khách từ Sài Gòn lên Đà Lạt, qua quận lỵ Di Linh khoảng 3 cây số, họ sẽ thấy xa xa phía tay mặt một khu nhà phủ màu vàng nhạt trải dài trên sườn đồi, hậu cảnh là núi rừng trùng trùng điệp điệp đó chính là dãy Trường Sơn ngăn cách cao nguyên Di Linh với vùng biển Phan Thiết mà bác sĩ Alexandre John Yersin, người Thụy Điển quốc tịch Pháp trong một cuộc đi công tác đã từ Phan Rí say mê nhìn dãy núi vĩ đại này...

Tháng 7 năm 1890, Ông quyết định mặc dù dưới cơn mưa tầm tã, với một người dẫn lộ lên đỉnh núi, ông thấy rải rác những xóm làng, tức vùng Di Linh. Sau đó 3 năm, ngày 21.6.1893, ông lại khám phá ra vùng Lâm Viên, tức Đà Lạt ngày nay (theo cuốn Lạc Quan Trên Miền Thượng, trang 58 – 59).

Tin tức về việc Anh Cả thành lập viện dưỡng lão cho người dân tộc tại Đồng Lạc, Di Linh mà anh em toàn Dòng chờ đợi đến nay đã thành hình. Trên giấy tờ, với Ban Giám Đốc Viện:

Giám Đốc: Anh Nguyễn Toàn Ban
Phó Giám Đốc: Anh Trần Duy Khâm
Giám Thị: Anh Hồ Thanh Tịnh
Quản Lý kiêm Nội Thiện: Anh Huỳnh Văn Triễn

2.4- Dưỡng Lão viện - Thành phần cư trú

Ngày mở cửa viện, không như ở nhiều nơi là chờ người ta đến, làm đơn xin nhập viện và hẹn ngày... Nhưng ở đây, các anh Khâm và Tịnh đi đến từng nhà mời mọc họ. Nơi xa, các anh liệu xe ân cần đưa đón trang trọng, chu đáo cả nam lẫn nữ để anh em sẵn sóc dưỡng nuôi, thể hiện tinh thần “Không đến để được phục vụ nhưng để phục vụ”.

Hai tuần sau con số mới được 31 người anh chị em dân tộc gia nhập viện, trong đó có 13 bà, 16 ông và 2 em nhỏ. Một bà tuổi cao nhất là 90, cháu bé nhỏ nhất là 9 tuổi. Trong số này có 4 người mù lòa, một số mất mồm, và có dăm bảy người còn tinh tảo, sức khỏe tương đối còn có thể làm được những công việc vặt. Có hai ông bà K' Nê và K' Tôm là khỏe mạnh nhất được anh phụ trách trao cho giữ nhiệm vụ bếp núc.

Những người sớm tìm được nơi yên ổn với cơm no, áo ấm này, gốc gác quê quán họ ở Gia Lành, Dag Dale, Kala, Liăng, Djoe, Kao Thir, Gung Rê, Don Do, dĩ nhiên có cả người ở sóc bên, tất cả là người dân tộc K' Ho. Chỉ có hai người ở xa nhất cách viện chừng 20 cây số, tức Lang Hanh. Xa xôi như vậy, bởi hai nhà truyền giáo của chúng ta từ 4 năm qua đã đi lùng sục khắp đó đây, đến với những người nghèo đáng thương để có thể làm được gì giúp đỡ họ và dẫn đưa họ về với Chúa.



Một chi tiết đáng nhớ do Anh Matthia Trần An Tĩnh thuật lại, một hôm anh tiếp xúc với một ông trong viện, ông kể lại đời mình: “... Sung sướng nhất là giây phút được thầy Tịnh thộp ở chợ Di Linh” lúc ông đang làm nghề hành khất. Ông tả: “Lúc đó tôi như đã chết được sống lại và rất thắc mắc tại sao lại có cái tổ chức gì mà nuôi người dân tộc như thế?”.

Bây giờ ông đã bị mù, nhưng trước đó 5 năm, ông là một cán bộ Xây Dựng Sắc Tộc có thành tích khá: được tưởng thưởng của Bộ Sắc Tộc. Sau một kỳ mắc bệnh nhưc đầu, ông bị mất sáng, bị vợ bỏ, 5 đứa con chết, 2 còn sống đi theo mẹ. Ông phải đi ăn xin và kéo lê cuộc đời từ đó.

Trong khi ông nói chuyện, cứ chốc chốc ông nhớ lại cái nhục xưa “ông ù lên ù xuống”. Ông than rằng: “Người Thượng nó ngu quá!”... Khi hỏi lại: “Tại sao ngu?” Ông cắt nghĩa: “Khi khỏe nó lấy, khi mù nó bỏ! Bảo con dắt đi ăn xin, nó chạy trốn...”.

Anh Matthia Trần An Tĩnh hỏi thăm mấy người khác họ tỏ ra vui vẻ, sung sướng vì được cơm no, áo ấm, cảm thấy xã hội không bỏ quên mình. Họ cảm động vì được cả sự giúp đỡ tương trợ của những người anh chị em cùng viện còn khỏe mạnh sống chung, khi khát nước có người rót nước cho,

com sắp sẵn, tới giờ ăn là có. Nhiều người đến thăm viện lưu ý tới một em nhỏ vui vẻ, chịu khó phục vụ một cộng đoàn già lụ khụ, em tên K' Brot, 9 tuổi, mồ côi cha mẹ. Nghề chuyên môn của em bấy giờ là sắp bàn ăn, bóc hành, coi mèo, phụ bếp. Đó là sơ qua mấy nét của viện.

Ngày 20.11.1974, ban phụ trách viện mời anh Micae M. Nguyễn Trung Giáo (LM thuộc lớp khấn II) đến viện chủ sự nghi thức hiến dâng và làm phép khu nhà dưỡng lão này để xin Thiên Chúa chúc lành cho hết mọi thành viên và công việc phục vụ những người anh chị em là giá Máu của Chúa ấy.

Từ khi mở cửa viện cho tới ngày 3.12.1974, viện đã tiếp nhận đến nhân số thứ 40, và cũng vào hôm ấy, viện đã dâng lên Chúa 4 bông hoa. Bông thứ 4 là một bà lão, suốt đêm anh Khâm ở bên ân cần giúp đỡ bà và cầu cùng Chúa ban cho bà được hưởng Ôn Cứu Độ mà từ trước bà vẫn chưa có dấu hiệu mềm lòng, nhưng sau cùng Chúa đã thu hút bà vào Tình Thương Xót Chúa sau khi bà được anh Khâm rửa tội, bà đã ra đi bình an.

Anh Cả còn khuyến khích anh em, cuối Năm Bác Ái này, 8.12.1974 gắng làm sao cho đủ rộng để có thể nhận thêm được đến số 100 người. Sau dự án này, sẽ tính đến chương trình mở luôn một khu dưỡng lão cho người kinh. Anh nói: “Còn rất nhiều người sống trong hoàn cảnh cơ cực, thiếu của ăn nuôi xác, đau bệnh không thuốc thang, cũng như cày bừa vợ chưa nhận biết Thiên Chúa là Chân, Thiện, Mỹ!”

Sau tết Ất Mão đúng 10 ngày, giữa trưa nắng như thiêu, như đốt, cỏ cây rất dễ bén lửa, ngày 21.2.1975, em bé K' Broc hồi hả chạy vào tu viện Thiên Mẫu cấp báo kêu cứu: cháy sở dưỡng lão! Ngay lập tức mấy anh em chạy thực mạng tới viện với thau, chậu, gậy gộc xông vào tuyến lửa. Trước sức xâm lấn của thần lửa, anh em vận dụng hết mưu mẹo mà cũng phải cả giờ sau mới hoàn toàn trấn áp được ngọn lửa. Thật hú vía! Ai nấy thở cả ra đàng tai, mặt đỏ bừng, áo sũng mồ hôi, nhưng đều vui mừng tạ ơn Chúa vì đã kịp thời bảo vệ được tài sản của các lão ông, lão bà.

2.5- Dưỡng Lão viện - Trang bị tiện nghi

Để bù đắp vào những thiệt thòi, thiếu thốn suốt cuộc đời cơ cực của những người anh chị em dân tộc này, ban phụ trách viện vất vả đi khắp đó đây quyên góp nơi những nhà hảo tâm:

- Một máy điện.
- 10 chăn len của công ty Sakymen.
- 40 tấm chiếu, một số đĩa nhôm do đệ tử viện Đồng Công gửi tặng.
- Một ít nồi, xoong chảo các Soeur Thừa Sai Đức Mẹ Trinh Vương cho.
- Một pho tượng Đức Mẹ do tu hội Tận Hiến Bảo Lộc gửi tặng.
- 50 tấm chăn do Bộ Xã Hội Tin Lành, Di Linh tặng.
- 30 tấm chiếu do một ân nhân tại Sài Gòn.
- 60 chén bát do cha Duy Nhất (Reynies), Giám Đốc Fouyer Charité Trung Tâm Bác Ái tặng.

Ngoài những tặng phẩm trên còn có cha cố Phanxicô Xaviê M. Đặng Đức Vượng, tại Giáo Sĩ Dưỡng Đường Đồng Công, Thủ Đức đóng góp 100.000 đồng VN, ngài cũng là cộng sự viên của hội dòng.

Cũng có lần anh Khâm đang trên đường, một người gọi giật lại thì ra một ân nhân gửi cho 4 bóng đèn, 2 ổ bánh mì, 2 chai nước mắm, mấy ký muối để đưa về nuôi con cái.

Tiền ăn trong viện được Anh Cả đài thọ 2 bữa một ngày vào lúc 9 giờ sáng và 5 giờ chiều. Thực đơn ít thay đổi, thường là món cá khô nướng và canh rau, bầu, bí, xu xu... với mỗi người một đĩa cơm đầy ụ. Đôi khi có thịt, cá tươi. Được biết rằng cá khô đối với người dân tộc đó là món số zách!

Về sau, viện đã xin được đôi chút sự giúp đỡ hàng tháng của Bộ Xã Hội Sắc Tộc. Chưa hết, còn phải kể đến ngân hàng Công Giáo Tín Nghĩa Sài Gòn tặng 1.500.000 đồng VN, và mấy nhà hảo tâm đóng góp nữa, tổng cộng số tiền lên đến 3.700.000 đồng.

Anh Phó Giám Đốc Trần Thanh Khâm đã gởi ngân khoản lớn này vào một ngân hàng của người Nhật để sinh lời cho viện.

Nhưng đến thời điểm đầu tháng 3.1975, tình hình chiến sự miền Nam Việt Nam đột biến, anh Khâm quyết định rút tiền khỏi ngân hàng. Thay vì ngân hàng xuất tiền, họ lại gán cho anh 143 con bò.

Đàn bò này thuộc đồn điền của ngân hàng Nhật ấy, gần đồn điền trà Thiên Mẫu Đòng Công chúng ta. Nếu bình thường, đàn bò qui ra tiền thì phía viện dưỡng lão cũng đã có lời đôi chút rồi. Sau khi nhận đàn bò, anh Khâm đã thịt 3 con cho anh chị em nghèo vui hưởng thỏa thuê.

Nhưng hỡi ơi! Thiên Chúa thử thách con cái, Ngài đã trao miền cao nguyên này vào tay Cộng Sản hồi cuối tháng 3.1975, Ông Lê Đăng Long (Ba Long), chủ tịch ủy ban quân quản quận Di Linh đến tịch thu tài sản béo bở này, ông bảo đàn bò này (của viện dưỡng lão) là của Nhà Nước!

Cho đến đầu tháng 6, các cán bộ đến bắt anh em Đòng Công trong đó có anh Khâm. Từ đây, một số cán bộ và binh sĩ CS kéo đến khủng bố tinh thần anh chị em trong viện khiến họ lại lâm cảnh khốn quẫn hơn.

Đề thế anh Khâm, ông Ba Long bắt anh Micae M. Nguyễn Minh Quân (Lk. XI) ra coi sóc viện dưỡng lão. Tại đây, cán bộ khai thác, dọa nạt, tra hỏi anh Quân đủ điều... chủ yếu chỉ là khảo tiền!

Tới 10.6.1975 cán bộ đưa anh Quân về quản thúc tại tu viện, đồng thời nhà nước trả các ông các bà trở về quê quán của họ, ai không còn thân nhân đón rước, cán bộ bắt mỗi gia đình trong sóc dân tộc bên cạnh phải đón một người về nuôi.

Viện dưỡng lão dành cho người dân tộc bị Nhà Nước Cộng Sản giải tán từ đó.

{XII}

Sau 1975: Dòng Lúa ở Hoa Kỳ

Ngày Thánh Mẫu ở Tỉnh Dòng Đồng Công Hoa Kỳ

trong

Phần Ba

Việc Truyền Giáo: Dòng Lúa Chín Việt Nam

1- Chứng từ Truyền giáo - Tiến Trình Truyền Bá Phúc Âm Hóa

2- Tỉnh Dòng Đồng Công Hoa Kỳ: Truyền Giáo

- Ngày Thánh Mẫu - Vấn Đề Then Chốt
- Ngày Thánh Mẫu - Truyền Thống Maria
- Ngày Thánh Mẫu - Thời Điểm Maria
- Ngày Thánh Mẫu - Nhiều Sự Lạ
- Ngày Thánh Mẫu - Một Phép Lạ

3- Nguyệt San Trái Tim Đức Mẹ

1- Chứng từ Truyền giáo - Tiến trình Phúc Âm hóa

Công cuộc Truyền Giáo không phải chỉ ở chỗ rao giảng Chúa Kitô ở các khu vực lương dân để họ nhận biết Chúa mà được cứu độ, mà là, trước hết và trên hết, ở chỗ làm chứng cho Chúa Kitô, theo như Phúc Âm Chúa truyền dạy và Giáo Huấn của Giáo Hội:

Phúc Âm Chúa truyền dạy: *“Anh em hãy đi tuyển mộ môn đồ trong các dân nước, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, và dạy họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em.”* (Mathêu 28:19-20). Theo thứ tự Lệnh truyền của Chúa Kitô Phục Sinh này thì việc đầu tiên là làm chứng, rồi sau đó mới tới Phép Rửa và giáo huấn của Giáo Hội.

Giáo Huấn của Giáo Hội: *“Trước hết, Phúc Âm cần phải được rao giảng bằng việc làm chứng... Nhờ việc làm chứng không lời này, người Kitô hữu gọi lên những câu hỏi tất yếu nơi tâm trí của những ai thấy cuộc sống của họ: Tại sao họ lại như thế? Tại sao họ sống như vậy? Động lực sống của họ là gì hay là ai? Tại sao họ sống giữa chúng ta? Một chứng tá như vậy đã là một việc loan báo âm thầm Tin Mừng và là một việc loan báo rất mãnh lực và hiệu nghiệm. Ở đây chúng ta thực hiện tác động khởi đầu cho việc truyền bá phúc âm hóa... Những vấn đề khác cũng sẽ được nảy ra, sâu xa hơn và khẩn thiết hơn, những vấn đề do chứng từ ấy gọi lên, một chứng từ bao gồm việc hiện diện, chia sẻ và đoàn kết, một chứng từ là yếu tố chính yếu, nói chung, là yếu tố đầu tiên trong việc truyền bá phúc âm hóa. Tất cả mọi Kitô hữu được kêu gọi cho việc làm chứng này, và bằng cách ấy, họ có thể là những nhà truyền bá phúc âm hóa thực sự”.* (ĐTC Phaolô VI - Tông Huấn Rao Giảng Phúc Âm Evangelii Nuntiandi, đoạn 21).

Theo chiều hướng của bức Tông Huấn trên đây, một Tông Huấn đã được ĐTC Phanxicô, trong bài Giáo Lý thứ 8 của Ngài về “Lòng Nhiệt Thành Tông Đồ” Thứ Tư 22/3/2025 đã coi Tông Huấn này là một “kiệt tác” và “là di sản” được Ngài “thường xuyên đọc” và kêu gọi Kitô hữu đọc lại: *“Anh chị em thân mến, tôi lập lại lời mời anh chị em đọc hoặc đọc lại tài liệu Evangelii nuntiandi. Tôi nói thật với anh chị em, tôi thường xuyên đọc tài liệu này, bởi vì đó là kiệt tác của Thánh Phaolô VI, là di sản ngài để lại cho chúng ta trong việc loan báo Tin Mừng”.* Và chính Ngài cũng đã nhấn mạnh đến chứng từ là yếu tố then chốt của/cho công cuộc truyền giáo như sau:

“Loan báo Tin Mừng không chỉ là việc đơn thuần truyền bá giáo lý và luân lý. Trước hết và trên hết, đó là chứng tá; chúng ta không thể loan báo Tin Mừng nếu không làm chứng tá cho cuộc gặp gỡ cá nhân với Chúa Giêsu Kitô, Ngôi Lời Nhập Thể, nơi ơn cứu độ đã được thực hiện. Một chứng tá không thể thiếu bởi vì, trên hết, thế giới cần “những người rao giảng Tin Mừng nói với thế giới về một Thiên Chúa mà họ biết và là Đáng quen thuộc với họ” (EN, 76). Đây không phải là rao truyền một ý thức hệ hay một giáo lý về Thiên Chúa. Đó là rao truyền về Thiên Chúa Đáng sống trong chúng ta. Hơn nữa, “con người ngày nay sẵn sàng lắng nghe các chứng nhân hơn là các thầy dạy.” [...] Do đó, chứng tá về Chúa Kitô đồng thời là phương thế đầu tiên của việc loan báo Tin Mừng (x. sđd.) và là điều kiện cốt yếu để nó có hiệu quả (x. sđd. 76), để việc loan báo Tin Mừng được có kết quả” (Bài GL về Lòng Nhiệt Thành Tông Đồ thứ IX ngày Thứ Tư 29/3/2023).

Đó là lý do Tỉnh Dòng Dòng Công Hoa Kỳ, cho dù không có các khu vực truyền giáo chuyên biệt như ở VN, những nơi THĐC đã ghé qua 2017 và 2022, nhưng vẫn truyền giáo bằng việc tông đồ và

mục vụ của mình, nhất là Ngày Thánh Mẫu hàng năm tại trụ sở Chi Dòng ở Carthage MO. Có thể nói cánh đồng truyền giáo của Chi Dòng Dòng Công Hoa Kỳ trước năm 2017, cũng là Chi Dòng Mẹ Chúa Cứu Chuộc từ năm 2018, đó là khu vực 40 mẫu của trụ sở Chi Dòng này. Bởi vì, từ Đại Năm Thánh 2000 trở đi, hàng năm có khoảng 50 – 60 ngàn người từ khắp nơi qui tụ lại để tôn vinh Thánh Mẫu Fatima, bao gồm cả giáo dân lẫn giáo sĩ và tu sĩ, tại Hoa Kỳ cũng như từ Việt Nam hay các quốc gia ngoài Hoa Kỳ, cả lương dân (những người theo đạo thờ ông bà tổ tiên hay theo văn hóa Nho giáo) lẫn ngoại đạo (tín đồ thuộc các tôn giáo khác như Phật giáo), cả giới già lẫn giới trẻ.

Không biết đã có bao nhiêu cuộc trở lại từ Ngày Thánh Mẫu này, không nhiều thì ít, không sớm thì muộn. Thế nhưng, tự mình, Ngày Thánh Mẫu quả thực là một Ngày Truyền Giáo của Tỉnh Dòng Dòng Công Hoa Kỳ. Bởi vì, tiến trình truyền giáo không chỉ ngưng lại sau Phép Rửa nơi Kitô hữu, mà vẫn còn tiếp tục, đúng như Lệnh Truyền Giáo của Chúa Kitô bao gồm 3 giai đoạn: 1- làm chứng, 2- Rửa tội và 3- giảng dạy (xem Mathêu 28:19-20). Vì thế nên trong thời của ĐTC Biển Đức XVI mới có chiến dịch và cơ cấu của Tòa Thánh được chính thức thiết lập để tái truyền bá Phúc Âm hóa cho các dân nước Kitô giáo đang bị khủng hoảng hay suy giảm trầm trọng đức tin, đến độ bỏ đạo hay rời đạo hoặc chối đạo, chống đạo và phá đạo, điển hình nhất là ở Âu Châu, nơi đã từng là nguồn truyền giáo khắp thế giới...

Đó là lý do, ngay trong Tông Huấn “*Rao giảng Phúc Âm - Evangelii Nuntiandi*” của Thánh Giáo Hoàng Phaolô VI, được ban hành vào ngày 8/12/1975, trong đó không chỉ bao gồm lương dân, hay thành phần những người vô đạo hoặc vô thần, hay ngộ đạo hoặc ngoại đạo, nghĩa là tất cả những ai chưa thuộc về Giáo Hội, chưa chính thức lãnh nhận Phép Rửa để gia nhập Kitô giáo nói chung và Giáo Hội Công giáo nói riêng, mà còn bao gồm cả Kitô hữu nữa, như ở đoạn 52 về thế giới Kitô giáo bị suy yếu, đoạn 54 về chung thành phần Kitô hữu, và đoạn 56 về thành phần không hành đạo

Tái Loan báo cho Thế Giới Kitô Giáo Bị Suy Yếu - Đoạn 52.

Việc loan báo tiên khởi này (từ buổi sáng Ngày Chúa Thánh Thần Hiện Xuống) đặc biệt ngõ lời với những ai chưa bao giờ được nghe Tin Mừng về Chúa Giêsu, hay với các trẻ em. Thế nhưng, *cần cứ vào những hoàn cảnh thường xuyên phản Kitô giáo trong thời của chúng ta đây, nó cũng chứng tỏ cho thấy sự cần thiết không kém đối với vô số con người đã lãnh nhận bí tích rửa tội mà hoàn toàn không sống cuộc sống Kitô giáo, đối với người đơn thành có đức tin song với một kiến thức bất toàn về những nền tảng của đức tin này, đối với những nhà trí thức cảm thấy nhu cầu cần phải nhận biết Chúa Giêsu Kitô bằng một ánh sáng khác với cách huấn giảng họ đã lãnh nhận như các trẻ em, cũng như đối với nhiều người khác nữa.*

Nâng Đỡ Đức Tin cho Tín Hữu - Đoạn 54.

Tuy nhiên, Giáo Hội vẫn cảm thấy không thể nào lại không lưu ý đến những người đã lãnh nhận đức tin cũng như những người có liên hệ với Phúc Âm qua nhiều thế hệ. Bởi vậy, Giáo Hội tìm cách làm cho sâu xa, kiên vững, bồi dưỡng và trưởng thành hơn nữa đức tin của những người đã được kêu gọi làm tín hữu hay các tín đồ, để họ giữ mãi được như vậy.

Ngày hôm nay đây, đức tin này hầu như luôn luôn bị lôi cuốn theo chiều hướng tục hóa, ngay cả theo chiều hướng vô thần thô bạo. Đó là một đức tin phải đương đầu với các thử thách và đe dọa,

hơn thế nữa, nó còn là một đức tin bị vây hãm và bị công kích thẳng mặt. Nó sẽ gặp nguy tử bởi ngột ngạt hay bị đói lá, nếu nó không được nuôi dưỡng và trợ lực mỗi ngày. Bởi thế, để truyền bá phúc âm hóa, thường phải hiến cho đức tin của các tín đồ lương thực và bảo dưỡng cần thiết này, nhất là bằng việc dạy giáo lý đầy chất sống Phúc Âm và theo ngôn ngữ xứng hợp với con người cũng như với các hoàn cảnh.

Giáo Hội cũng vẫn hằng lưu tâm đến các Kitô hữu, thành phần không hoàn toàn thông hiệp với Giáo Hội. Trong khi cùng họ sửa soạn cho cuộc hiệp nhất theo ý Chúa Kitô, nhất là để hiện thực việc hiệp nhất thực sự, Giáo Hội ý thức rằng Giáo Hội sẽ thiếu sót phận sự cách trầm trọng nếu Giáo Hội không chứng thực cho họ thấy được sự trọn vẹn của mạc khải mà Giáo Hội cần phải bảo trì.

Thành Phần Không Hành Đạo - Đoạn 56.

Lãnh vực thứ hai đó là lãnh vực của những người không hành đạo. Ngày nay có rất đông người lãnh nhận phép rửa hầu như chưa chính thức chối bỏ Bí Tích Thánh Tẩy của mình, song lại là những người hoàn toàn đứng dưng với Bí Tích này và không sống hợp với Bí Tích này. Hiện tượng không hành đạo này là một hiện tượng rất cổ xưa trong lịch sử Kitô giáo; nó là thánh quả của tính yếu đuối tự nhiên, một bất nhất sâu xa mà chúng ta không may mang nặng trong mình. Tuy nhiên, ngày nay nó tỏ cho thấy có một số đặc tính mới. Nó thường là kết quả của một kiểu mẫu mất gốc trong thời đại chúng ta. Nó cũng xuất phát từ sự kiện là các Kitô hữu sống sát cận với những người không có niềm tin và liên li cảm thấy tác dụng của tình trạng thiếu tin tưởng. Hơn nữa, những Kitô hữu không hành đạo ngày nay còn hơn những người không hành đạo trong những thời gian trước đây nữa, khi họ tìm cách cắt nghĩa và biện minh cho chỗ đứng của mình theo kiểu sống đạo tại tâm, theo kiểu độc lập cá nhân hay kiểu chuyên chính riêng tư....

Khuynh hướng tục hóa vô thân và tình trạng thiếu hành đạo xảy ra nơi người lớn cũng như nơi giới trẻ, nơi những nhà lãnh đạo trong xã hội cũng như nơi thành phần lê dân, ở mọi trình độ giáo dục, nơi cả những Giáo Hội cổ kính cũng như nơi những Giáo Hội trẻ trung. Tác động truyền bá phúc âm hóa của Giáo Hội không thể nào bỏ qua cả hai lãnh vực này, nó cũng không được khựng lại khi phải đối diện với chúng; nó phải liên li tìm kiếm những phương tiện và ngôn từ xứng hợp để trình bày hay tái bày bỏ cho họ mạc khải của Thiên Chúa cùng với đức tin của con người nơi Chúa Giêsu Kitô.

Như thế, *đối tượng truyền giáo của Tỉnh Dòng Dòng Công Hoa Kỳ từ năm 1978 trong các Ngày Thánh Mẫu hàng năm còn là chính thành phần Kitô hữu nữa*, đúng như sứ vụ của họ được Tòa Thánh ủy thác và trông đợi khi chính thức công nhận họ là một Tỉnh Dòng Dòng Công ở Hoa Kỳ từ ngày 25/10/1980.

Đúng vậy, Nhóm tu sĩ Dòng Công 170 anh em năm 1975, theo ý muốn thần linh, trong tương lai, sẽ được ủy thác cho sứ mệnh truyền giáo, đúng như lòng mong ước của Đấng Sáng Lập đã sai họ đi, bởi chính Tòa Thánh như thế, mà Đấng Quan Phòng thần linh đã lo liệu cho họ có một trụ sở vừa vặn 170 người ở ngay từ năm 1975, với giá thuê tương trưng 1 MK một năm, từ Dòng Các Cha Thừa Sai Vô Nhiễm (OMI – Missionary Oblates of Mary Immaculate), một Hội Dòng cũng tôn sùng Đức Mẹ và truyền bá Đức Mẹ, như Hội Dòng này chủ trương và thực hiện ở Đền Thánh Mẫu Our Lady of Snow ở Belleville tiểu bang Illinois Hoa Kỳ, gần thành phố Saint Louis miền bắc Tiểu bang Missouri. Sau đó thay vì bán 10 triệu MK cho anh chị em Tin Lành ở Carthage Missouri muốn mua lại, đã để cho Tỉnh Dòng Dòng Công chỉ nửa triệu MK tương trưng.

2- Tỉnh Dòng Đồng Công Hoa Kỳ: Truyền Giáo

Không ngờ chính trụ sở của Tỉnh Dòng Đồng Công Hoa Kỳ này lại trở thành cánh đồng truyền giáo nữa, hợp với sứ vụ truyền giáo của Đấng Sáng Lập cũng như của Giáo quyền Roma và Giáo Hội địa phương Springfield Cape Girardeau. Trong Văn thư công nhận Nhóm anh em Đồng Công tỵ nạn năm 1975 là một Tỉnh Dòng ngày 15/10/1980, cũng như trong Văn thư của Đấng Bản Quyền Giáo phận Springfield Cape Girardeau ngày 1/4/1981.

Ngày 25/10/1980, qua Văn Thư số 4931, Thánh Bộ Truyền Giáo đã thành lập Tỉnh Dòng Đồng Công Hoa Kỳ và linh mục Banabê M. Nguyễn Đức Kiên làm Giám tỉnh đầu tiên.

Trong Văn Thư này, Toà Thánh cũng ủy thác cho Tỉnh Dòng "*chăm sóc phần thiêng liêng cho Kitô hữu Công giáo Việt Nam tỵ nạn tại Hoa Kỳ*" (nguyên văn câu ở trong Văn thư của Đức Cha Bernard Law Giám mục Giáo phận Springfield Cape Girardeau ngày 1/4/1981, được phổ biến trên NS TTĐC số 41), lập lại đúng như những gì đã được qui định trong khoản 5 trong Văn Thư số 4931 của Thánh Bộ, nguyên văn như sau: "*Thánh bộ mong muốn các tu sỹ của Hội Dòng này dấn thân trên hết vào việc phục vụ những người Việt Nam sống tại Hoa Kỳ, và đảm nhận những hình thức Tông Đồ thích hợp với đoàn sủng của Dòng cũng như với mục đích của Dòng*".



THÁNH BỘ
PHỤC ÂM HÓA CÁC DÂN TỘC
hay **TRUYỀN GIÁO**
Prot. N. 4931/80

Rôma, ngày 25-10-1980

Kính gửi Đức Cha Bênadô Law
Giám Mục Springfield-Cape Girardeau
Missouri
U.S.A.

Kính thưa Đức Cha :

Tôi xin thưa Đức Cha tôi đã nhận được quý thư đề ngày 4 tháng 10 vừa qua: Đức Cha đã báo tin cho Thánh Bộ biết ba nhân viên của Dòng Đức Mẹ Đồng Công Cứu Chuộc thuộc quyền giáo phận đã tới Rôma. Họ đến với mục đích trình bày cho Thánh Bộ và Đấng Bản Quyền thành phố Hồ Chí Minh (Saigon) về tình trạng đặc biệt những tu sỹ Dòng này đang trải qua, vì họ đã gặp nhiều khó khăn trong việc liên lạc thường xuyên với Bề Trên Tổng Quyền Dòng.

Về điểm này, tôi xin báo Đức Cha là Thánh Bộ đã nghiên cứu cẩn thận các vấn đề liên quan đến việc các tu sỹ đó hội nhập đời sống Hoa Kỳ mà thời gian qua Đức Cha đã trình lên Thánh Bộ. Sau khi bàn hỏi Đức Tổng Giám Mục giáo phận nơi định cư nhà trung ương của Dòng cũng như ba đại diện của nhóm tu sỹ Dòng hiện ngụ tại Carthage, Missouri, Thánh Bộ đã quyết định những điểm sau đây:

1. Qua văn thư này, Thánh Bộ thiết lập một Tỉnh Dòng Hoa Kỳ thuộc Dòng đã nói trên gồm tất cả các tu sỹ của Dòng hiện cư ngụ tại Hoa Kỳ, và đặt Tỉnh Dòng dưới sự xem xét đặc biệt của Đấng Bản Quyền Springfield-Cape Girardeau trong một thời gian 10 năm. Tỉnh Dòng này được điều hành bởi một vị Giám Tỉnh và 4 Phụ Tá.

2. Hơn nữa, Bộ Truyền Giáo dành cho Đức Cha quyền bổ nhiệm Giám Tỉnh và các Phụ Tá của Tỉnh Dòng mới thành lập, sau khi Đức Cha thăm dò ý kiến tất cả những tu sỹ tại Hoa Kỳ đã khẩn trôn trong Dòng. Thời hạn của những chức vụ này sẽ kéo dài trong ba năm, và Vị Giám Tỉnh không có thể tại chức quá ba khóa liên tiếp. Cho tới khi Hội Đồng Quản Trị Tỉnh Dòng nói trên được thành lập, các tu sỹ tại Hoa Kỳ được đặt dưới quyền điều hành của vị Bề Trên đương nhiệm với danh hiệu "Giám Tỉnh Điều Hành" có các Vị Cố Vấn hiện thời trợ giúp.

3. Cho đến khi việc tiếp xúc với Bề Trên Tổng Quyền trở thành thường xuyên và dễ dàng, Hội Đồng Quản Trị Tỉnh Dòng tại Hoa Kỳ phải thi hành, dưới sự xem xét của Đức Giám Mục (Springfield) nhà Tỉnh Dòng, chính những thẩm quyền mà Hiến Pháp Dòng dành cho Bề Trên Tổng Quyền và Hội Đồng của Ngài. Tuy nhiên, vị Giám Tỉnh tại Hoa Kỳ phải làm mọi việc có thể để tiếp xúc thường xuyên với Bề Trên Tổng Quyền và gửi cho Ngài một hay nhiều phúc trình thường niên về tình trạng Tỉnh Dòng.

4. Dưới sự xem xét của Đức Giám Mục nhà Tỉnh Dòng, trong sự tuân hợp và trung tín hoàn toàn với đoàn sủng và với Hiến Pháp Dòng, Hội Đồng Tỉnh Dòng cũng được quyền thực hiện một ít thích nghi cần thiết để làm cho việc hội nhập của các tu sỹ Tỉnh Dòng này vào đời sống Giáo Hội Hoa Kỳ được dễ dàng thích hợp.

Ngoài ra, vị Bề Trên Tỉnh Dòng tại Hoa Kỳ có thể mở các nhà huấn luyện các cấp cho các ứng sinh muốn gia nhập Hội Dòng theo những điều kiện hợp pháp của Giáo Luật và theo những quyền hạn đặc biệt nói trên dành cho Ngài.

5. Thánh Bộ mong muốn các tu sỹ Hội Dòng nói trên dần thân trước hết vào việc phục vụ những người Việt Nam sống tại Hoa Kỳ, và đảm nhiệm những hình thức tông đồ thích hợp với đoàn sủng và mục đích Dòng. Tất cả những tu sỹ, kể cả những tu sỹ phụ trách các hoạt động tông đồ phải là thành phần của các nhà địa phương gồm ít nhất 3 phần tử, và được điều hành bởi một Bề Trên địa phương, do vị Giám Tỉnh và Hội Đồng của Ngài chỉ định cách hợp pháp.

6. Sau cùng, nhiệm vụ chính của tất cả các Bề Trên, Giám Tỉnh hay địa phương, là phải xem xét cẩn thận để mọi phần tử Tỉnh Dòng dành thời giờ Hiến Pháp đã chỉ định cho việc cầu nguyện chung và riêng. Các vị đó cũng phải cẩn thận xem xét để mọi người trung thành tuân giữ những lời khấn hay cam kết trong Dòng, nhất là những điều liên quan tới lời khấn KHÓ NGHÈO đã được Đấng Sáng Lập Dòng đặc biệt nhấn nhủ.

Xin Đức Cha vui lòng thông báo những quyết định trên đây cho các Bề Trên đương nhiệm của anh em Dòng Đồng Công đang cư ngụ tại Hoa Kỳ, và xin cảm ơn Đức Cha về sự trợ giúp quảng đại mà Đức Cha đã liên tục dành cho các tu sỹ nói trên. Tôi xin lợi dụng cơ hội này để bày tỏ với Đức Cha những cảm tình quý mến của tôi và cầu chúc Đức Cha mọi sự may lành.

Chân thành kính chào Đức Cha trong Chúa,

Ký tên : **Simon D. Lourdusamy**
Tổng Thơ Ký

Tuy nhiên, để truyền giáo bằng việc tông đồ kèm theo mục vụ của mình đối với người Việt Nam ở Hoa Kỳ, một đệ nhất cường quốc về văn minh, chính trị, kinh tế và khoa học lẫn kỹ thuật, một đất nước vì thế mới được Người Việt hải ngoại gọi là “thiên đường Mỹ quốc”, bởi chính quốc gia này vốn được mệnh danh là “mảnh đất cơ hội - the land of opportunity”, bao gồm cả “cơ hội” hiện sinh hưởng thụ và dần dần bỏ đạo, mất đức tin lúc nào không hay, thì cần phải có một đức tin mãnh liệt và một đức ái trọn hảo.

Chính vì thế, ngay từ trong ý định sai anh em Dòng xuất ngoại, Đấng Sáng Lập của họ không muốn họ đến Mỹ và ở Mỹ. Ngài rất lo đến đức tin của họ. Vì mất đức tin là mất hết, chưa nói tới chuyện “giữ dòng và truyền giáo” như Ngài mong muốn và sai họ xuất ngoại. Chúng ta hãy đọc lại mối quan tâm của Ngài ở văn bản sau đây:

**Thơ anh QP viết cho Tu Sĩ Dòng Công HK
sau khi Anh ra khỏi tù lần thứ nhất năm 1977, dịp xuân Mậu Ngọ 1978**

Kính gửi các anh em Dòng Công tại Mỹ Quốc

Các em Yêu của anh

Xin Cha Má ôm ẵm thánh hóa các em cách rất đặc biệt, bền dai trong cung lòng đồng trinh vô nhiễm của Má...

Các em yêu ơi, đây là lần đầu tiên anh được tiếp truyện với các em trên giấy tờ từ ngày anh em xa lia nhau (26-4-1975), đây là một cơ hội rất may cho anh để viết cho các em thôi, chứ các em chắc chắn không có cơ hội viết cho anh đâu nhé (nói viết trực tiếp cho nhau), nếu các em có viết cho anh thì chỉ nên viết trực tiếp cho em Giản, rồi em Giản sẽ trao cho anh thôi, anh bị bắt và giam giữ cách rất nghiêm nghị, và khắt khe từ 12-6-1975 tại Di Linh đến ngày 29-4-1977 thì được tha về nhà dòng Thủ Đức. Thôi các em miễn thứ cho anh việc kể truyện về anh để khi gặp nhau sẽ nói, còn bây giờ xin các em chịu khó nghe truyện về đạo đức thôi nhé, các em hài lòng chứ?

1. Trước hết anh xin lưu ý các em với bất cứ giá nào cố gắng giữ toàn vẹn Đức Tin cổ truyền, giữ như bản tuyên xưng Đức Tin Dòng Công mà chúng ta quen đọc trong ngày Chúa Nhật Đầu tháng, xin các em còn sống nếp sống Dòng Công như các em vốn đã sống khi còn ở quê Hương Việt Nam, giữ đúng hiến pháp, tục lệ, tinh thần dòng, đừng muốn buông thả, đừng muốn tháo khoán nhà, kéo dần dần sẽ làm cho các em mất Đức tin mà các em không biết, nếu cần thiết thay đổi và thích nghi với khí hậu, với hoàn cảnh địa phương, thì chỉ nên thay đổi và thích nghi những cái vụn vặt bề ngoài mà xét ra cần thiết thật thôi, chứ những cái vụn vặt bề ngoài mà xét ra không cần thiết thật, thì cũng không nên thay đổi, về điểm này chắc các em cũng đồng ý với anh chứ?

2. Điểm thứ 2 anh muốn nêu lên, với các em là nếp sống quá tự do của Âu Mỹ, về điểm này cũng xin các em vui lòng nghe anh nhắc lại một biến cố lịch sử vô cùng cao trọng, một cử chỉ thật anh dũng và quảng đại làm vui nhộn cho thiên đàng, làm áp lực tức tối và căm phẫn cho hỏa ngục là các em đã sáng suốt, ý thức đầy đủ, là chính các em ý thức tự nguyện hiến dâng cho Thiên Chúa Ý muốn riêng của các em là của lễ toàn thiêu liên li hợp với lời Fiat đầy quả cảm, anh hùng của Má Dòng Công Vô Nhiễm trong ý muốn nhiệm mầu của Thiên Chúa cha để cứu vãn các linh hồn, có đúng không các em? Thế thì cái tự do quá trớn của con người tự nhiên của chúng ta đã bị tiêu hủy bởi nguyên tắc do lời khẩn vâng lời trọn hảo của các em rồi đâu còn chỗ đứng nữa? Vì thế, anh nài xin các em cố gắng sống sao cho hợp tình, hợp lý đúng theo ba lời khẩn dòng, cố gắng sống theo tinh thần dòng, khép mình theo kỷ luật để nhờ thiện chí và ý muốn quảng đại của các em, mà các gốc rễ tự do luôn còn tồn tại trong con người của các em, được luôn phát sinh những hoa trái tốt lành theo ý Thiên chúa, theo chiều hướng con cái Chúa, tức là tâm hồn bình an hăng say yêu Chúa Mẹ, yêu nhau tha thiết, trọng kính tha nhân, khiêm nhượng hiền lành, từng phục trọn hảo, thơ bé, lệ thuộc, khiết tịnh, nghèo hèn v.v. là những hiệu quả tốt lành do sự tự do của con cái Chúa, chứ các em đừng để tại các em mà sinh ra hoa trái xấu xa, trái ý muốn của Thiên Chúa, trái đường hướng của con cái Chúa, tức là yêu thế tục, yêu cái tôi vĩ đại kiêu căng, tự đại, tự phụ, chống đối, bất tuân phục, khiếp đau khổ, si nhục v.v. đó là cái thông dong của thần dữ phát sinh đầy các em ạ, các em có còn tin được những lời anh nói đây? Đó là anh giúp các em xét mình đây, chứ anh chưa giám kết án các em đâu nhe.

3. Điều thứ 3 là anh muốn góp ý với các em là xin các em hết sức đề phòng với nếp sống duy vật bên ấy là muốn sống đầy đủ, thoải mái vật

chất trái với đức nghèo mà các em đã sáng suốt tự nguyện tuyên khấn công khai trước mặt Giáo Hội, trước mặt công Đoàn Đồng Công. Về điểm này theo hoàn cảnh địa phương mà các em đang sống, chắc có nhiều điều chiêm chước và thích nghi để các em dễ sống và sinh hoạt nổi, nhưng **chỉ nên chiêm chước và thích nghi những cái cần thiết thật để sống chung với xã hội bên ấy thôi**, ngoài ra xin các em cố gắng khép mình vào kỷ luật (hiến pháp, tục lệ, tinh thần) dòng cho **ng nghiêm chỉnh**, các em đừng tách rời khỏi nếp sống tu trì đích thực của chúng ta là luôn noi gương nghèo của Phúc Âm, của Chúa Giêsu và của Má Đồng Công mà chúng ta quen giữ bên quê hương Việt Nam của chúng ta.

Các em yêu ơi, anh nhớ lại khi anh dựa theo ý Cha Má dẫn đưa các em ra phước Tinh chờ đi ngoại quốc là cha Má cố Ý sai các em đi mang ánh sáng Phúc Âm, mang chân lý ngàn đời, mang cái tinh thần của Mẹ Đồng Công, để soi sáng, để chinh phục thế giới vô thần duy vật, chứ không cố ý để các em hàng phục trước bả tình tiền vinh hoa thế tục phải không các em?

Các em yêu, em Xuân có kể chuyện cho anh thời kỳ Xuân du học tại Roma, kỳ nghỉ hè có dịp đi tham quan nước Mỹ ít tuần, chính Xuân đã được gặp, ở ít ngày với mấy vị nữ tu người Mỹ, chính Xuân đã dùng cơm với các bà và đã thấy mấy bà ăn khem khổ quá cực hơn anh em Đồng Công bên Việt Nam hàng ngày, bữa cơm của các bà là bánh mì, ít rau và chút ít cá khô thể thôi. Các em thấy vậy, ở nơi **phồn thịnh vật chất dư thừa mà còn có chí, có gan sống nghèo theo gương Chúa Mẹ, thật quý báu quá các em ạ**, đó là anh gợi ý cho các em, đề phòng canh chừng những xi căng đan vĩ đại của nhiều linh mục đã đi du học tại Mỹ quốc, ít năm sau về Việt Nam hoàn toàn hàng phục, ngã quỵ (một cách đê hèn, nhục nhã cho Giáo Hội) do bả tình tiền vinh hoa của Mỹ. Các em yêu, như anh biết thì Chúa Mẹ và Thánh Cả Giuse đã ban nhiều ơn rất đặc biệt, bên trong,

bên ngoài, bao phủ gìn giữ các em để các em không có sự hàng phục đê hèn, không có sự ngã quỵ nhục nhã (trừ 1 số ra đi), dù sao các em cũng **phải rất canh chừng và đề phòng khắt khe mới trông tránh khỏi bả tình vinh hoa của Mỹ quốc**.

4. Điều thứ 4 anh muốn lưu ý các em **cố gắng hết sức có thể để giữ gìn và phát triển mạnh mẽ lòng yêu say Chúa Mẹ**, đây là điểm chính yếu, cốt cán của đời sống tu trì chúng ta, đó là chính mạch khí mọi hành động của chúng ta hàng ngày có giá trị trước tôn nhan Chúa Mẹ, đây là chính dầu thơm nước mát làm cho nếp sống tu trì trở nên xinh đẹp, thanh xuân tươi trẻ hùng tráng, nếu mà **thiếu nó, đời sống tu trì sẽ trở nên nặng nề, ngột ngạt, khó thở, bất mãn, ham đời, xuất tu v.v.**

5. Điểm sau cùng anh muốn lưu ý các em là xin các em **hãy thành thực tự đáy lòng sống với nhau bằng đức ái trọn hảo**, biết trọng đức yêu nhau hơn mọi tư lợi, cố gắng giữ đức yêu nhau hơn mọi tư lợi hăng thiết tha yêu mến nhau trong tư tưởng, lời nói, hành động, luôn đoán ý lành cho nhau, nhin nhục những khuyết điểm của anh em, biết tha thứ cho nhau trong mọi lúc, đừng đoán xét ai và vui lòng chịu người ta xét đoán, trọng kính mọi anh em mà không đòi được anh em trọng kính, đừng phê phán bình phẩm nói hành ai, mà sẵn sàng chịu chê bai đàm tiếu.

Các em ơi, vì các em là thành phần Đức tin hoàn hảo mà, các em đâu có quên. **Yêu nhau là mến Chúa, yêu nhau là thước đo Thánh Thiện, đặc tính cá biệt của tu sĩ Đồng Công là yêu nhau để lôi kéo nhiều linh hồn về với lòng yêu bao la toàn năng, vĩnh cửu**.

Các em ơi, đây là món quà Đầu Xuân Mậu Ngọ. Xin các em cầu cho anh rất tội lỗi.

ĐMThủ

➤ Ngày Thánh Mẫu - Vấn Đề Then Chốt

Cánh đồng truyền giáo của anh em Dòng Đồng Công ở đệ nhất cường quốc Hoa Kỳ này không phải là các khu vực như ở Việt Nam, nơi anh em Dòng thừa sai truyền giáo thực thụ đang phục vụ từ năm 2012 tới nay, mà là khắp Nước Mỹ. Vì thành phần được anh em Dòng nhắm tới không phải do anh em tự chọn mà là do chính Chúa gửi đến, bao gồm cả thành phần tín hữu Công giáo là chính, lẫn thành phần đồng hương ngoại đạo (đạo khác với Kitô giáo như Phật giáo) hay vô đạo, nhất là thành phần giới trẻ và người bản xứ Hoa Kỳ ở ngay tại thành phố Carthage tiểu bang Missouri đa số Tin Lành. Đường lối truyền giáo của anh em Dòng ở Mỹ quốc này chính là Ngày Thánh Mẫu hàng năm ở tại trụ sở của Tỉnh Dòng, cũng do chính Chúa soi động qua lòng tôn sùng Mẹ Maria của anh em Dòng, Người Mẹ mà người nào trong anh em Dòng cũng phải tận hiến cho Mẹ ngay khi nhập tập viện, một Người Mẹ hiện đại mang danh Thánh Mẫu Fatima là Người Mẹ được Dòng chủ trương truyền bá 3 Mệnh Lệnh Fatima của Mẹ qua Nguyệt San Trái Tim Đức Mẹ từ Việt Nam sang Hoa Kỳ.



Vấn đề được đặt ra ở đây là, anh em Đồng Công được Đấng Sáng Lập sai đi chẳng những để lấy Dòng mà còn để truyền giáo nữa, và trong khi việc giữ lấy Dòng của họ đã được bảo đảm bằng sự kiện họ được Tòa Thánh cho thành lập Tỉnh Dòng ở Hoa Kỳ, thì việc truyền giáo của họ chính yếu là việc tổ chức Ngày Thánh Mẫu hàng năm ở chính trụ sở trung ương của Tỉnh Dòng là thành phố Carthage Missouri.

Tuy nhiên, theo truyền thống của Giáo Hội, xuất phát từ lệnh truyền của Chúa Kitô Phục Sinh (xem Mathêu 28:18-20), thì truyền giáo là việc làm cho lương dân nhận biết Chúa Kitô mà trở về với Người để được ơn cứu độ và được thánh hóa, thì ở Tỉnh Dòng Đồng Công Hoa Kỳ, từ năm 1978, lại truyền giáo bằng việc loan truyền lòng tôn sùng Thánh Mẫu Fatima qua Ngày Thánh Mẫu hằng năm. Như thế có nghĩa là gì, có thật sự là truyền giáo hay chẳng? Bởi không nhắm đến Chúa Kitô, không rao giảng Chúa Kitô mà là Đức Maria Mẹ của Người??

Vấn đề rất hữu lý và đáng chú ý được đặt ra ở đây, liên quan đến Ngày Thánh Mẫu do Tỉnh Dòng Đồng Công Hoa Kỳ hằng năm khổ công liên tục tổ chức như là một việc truyền giáo có thể được sáng tỏ hơn, nếu xét đến truyền thống truyền bá lòng sùng kính Đức Mẹ của Đấng Sáng Lập Hội Dòng Đồng Công ngay từ nguyên thủy, cũng như xét đến vai trò của Đức Maria trong Thời Điểm Maria, một vai trò trong suốt dòng lịch sử của Giáo Hội bất khả phân ly với Dự Án Cứu Độ của Thiên Chúa và Công Cuộc Cứu Độ của Chúa Giêsu Kitô Con Mẹ.

➤ Ngày Thánh Mẫu - Truyền Thống Maria

Trước hết, **Ngày Thánh Mẫu của Tỉnh Dòng Đồng Công Hoa Kỳ liên quan đến truyền thống truyền bá lòng sùng kính Đức Mẹ của Đấng Sáng Lập Hội Dòng Đồng Công ngay từ nguyên thủy.** Truyền thống tôn sùng Đức Mẹ này liên quan đến Trái Tim Đức Mẹ, đến việc Tôn Vương Mẫu Tâm, đến việc Tận Hiến cho Đức Mẹ, và đến các Hội Mẫu Tâm trong mọi lãnh vực sống đạo của người Kitô hữu Công Giáo.

Truyền thống tôn sùng Trái Tim Đức Mẹ: Ngay khi ở Dương A từ năm 1943, Đấng Sáng Lập Dòng Đồng Công là Cha Đaminh Maria Trần Đình Thủ đã cổ động lòng sùng kính Trái Tim Mẹ, cùng với việc thi hành ba Mệnh Lệnh Fatima. Về Liên Thủy từ năm 1947, nhất là từ sau khi Đức Cha cho phép thành lập Đoàn Truyền giáo Đức Mẹ Đồng Công vào năm 1948, Cha khuyến mời hết mọi giáo hữu trong xứ thi hành Mệnh Lệnh Fatima, đặc biệt Mệnh Lệnh tôn sùng Trái Tim Mẹ, một việc coi như mới mẻ đối với giáo dân Liên Thủy. Tại nhà thờ, Cha cho lập một bàn thờ riêng kính Trái Tim Mẹ, trưng bày một ảnh Trái Tim Mẹ thêu rất đẹp. Mỗi Thứ Bảy đầu tháng, Cha dâng Lễ tại bàn thờ này để kính Trái Tim Mẹ. Sau đó, Cha xứ tổ chức lễ hiến dâng giáo xứ cho Trái Tim Mẹ vào trước giờ chiều Trái Tim Mẹ đầu tiên.

Truyền thống Tôn Vương Mẫu Tâm: Sau lễ hiến dâng giáo xứ, bắt đầu cuộc tôn vương Mẫu Tâm tại các gia đình. Cha xứ tổ chức tổ tam gia đèn tạ Trái Tim Mẹ hằng ngày trong giáo xứ. Tổ tam gia là cứ ba gia đình nhóm thành một tổ, mỗi gia đình có trách nhiệm rước tượng Đức Mẹ và đón hai gia đình kia đến làm việc đèn tạ trong gia đình mình một buổi tối. Khi làm việc đèn tạ như vậy hết một tổ, thì tổ khác lại đến rước tượng Mẹ về tổ mình, để làm việc đèn tạ thay cho toàn giáo xứ, giáo họ. Hết tổ nọ đến tổ kia trong họ. Hết một vòng thì quay lại về tổ đầu tiên. Việc tôn vương Mẫu Tâm này cũng được các linh mục trong Hội Truyền Giáo Đồng Công nguyên thủy ấy cũng tổ chức ở những xứ do các ngài coi sóc và cũng lập tổ tam gia đèn tạ Trái Tim Mẹ. Không những ở các xứ đó, mà cả các xứ khác trong hạt Bùi Chu nữa, cho dù các xứ đó có anh em không linh mục của Hội Truyền Giáo Đồng Công giúp, cũng cổ động việc thi hành ba Mệnh Lệnh Fatima và tôn vương Mẫu Tâm trong các gia đình như vậy.

Truyền thống Tận Hiến cho Đức Mẹ: Trong năm Thánh Mẫu toàn cầu (1953-1954), vào ngày khai mạc, 8-12-1953, Đức Giám Mục địa phận đã tổ chức long trọng lễ Hiến dâng địa phận cho Trái Tim Mẹ tại cuối nhà thờ chính tòa Bùi Chu. Chính Đức Cha đọc bản kinh hiến dâng do Cha Thủ soạn thảo. Đức Cha cũng trao cho Dòng Đồng Công nhiệm vụ đứng đầu Ủy Ban năm Thánh Mẫu địa phận Bùi Chu. Riêng Dòng Đồng Công, truyền thống Tận Hiến cho Đức Mẹ đã được áp dụng cho những ai theo đuổi Lý Tưởng Đồng Công trong nghi thức nhập tập viện, trước khi trở thành tu sĩ Dòng Công bằng lời khấn hạn thế rồi vĩnh thế.



Hai di tích về Lòng Tôn Sùng Thánh Mẫu từ thời Cha Thủ vẫn còn lưu giữ ở Nhà Thờ Giáo họ Trung Lễ (Tượng Mẹ Trái Tim) và ở Nhà Thờ Liên Thủy (Bức Trương Thêu) em chụp lưu niệm hôm Thứ Hai 16/10/2017 trong Hành Trình VN Về Nguồn ĐC 2017

Truyền thống Hội Mẫu Tâm: Nhờ việc sùng kính và đền tạ Trái Tim Mẹ, giáo dân thêm lòng sốt sắng giữ đạo, đặc biệt ở giới trẻ nam nữ. Tuy nhiên Cha xứ Liên Thủy Trần Đình Thủ còn lập mấy hội Mẫu Tâm nữa, nhằm mục đích cải tạo đời sống và sống Đức Tin cho từng giới, như các thành phần Kitô hữu Công giáo sau đây:

Hội Mẫu Tâm Công Chức: Được thành hình đầu tiên từ cuối năm 1950. Hội gồm hầu hết các công chức Công giáo ở tỉnh lỵ Bùi Chu khi đó mới thành lập. Hội viên đều tận hiến cho Trái Tim Mẹ tại nhà xứ Liên Thủy, để sống đời tận hiến cho Trái Tim Mẹ trong nhiệm vụ công bộc quốc gia của mình. Hằng tuần, hội viên sinh hoạt một lần sốt sắng: cứ chiều Thứ Bảy, các công chức hội viên sang Liên Thủy, chia nhau tham dự giờ cầu nguyện đền tạ Thánh Thể và Trái Tim Mẹ tại nhà thờ Liên Thủy

chung với giáo dân. Sau khi di cư vào miền Nam năm 1954, những hội viên có điều kiện trong Hội Mẫu Tâm Công Chức này vẫn trung thành với tôn chỉ của mình: Thứ Bảy đầu tháng nào cũng đến tĩnh tâm tại Dòng Đồng Công Thủ Đức. Mãi tới biến cố ngày 30-4-1975 mới chấm dứt.

Hội Mẫu Tâm Học Sinh: Rất đông học sinh Trường Trung học Hồ Ngọc Cẩn, Bùi Chu là người Công giáo. Được hiểu biết lòng tôn sùng Trái Tim Mẹ, một nhóm học sinh đến Liên Thủy xin Cha Thủ giúp về việc tận hiến cho Trái Tim Mẹ để sống theo Mệnh Lệnh Fatima. Cha bằng lòng giúp họ và lập ra Hội Mẫu Tâm học sinh để duy trì tinh thần tận hiến. Hội Mẫu Tâm học sinh ra đời từ đây. Lớp đầu tiên tận hiến là vào cuối năm 1952.

Hội Mẫu Tâm Quân Nhân: Từ năm 1950, nhiều giáo dân thuộc các xứ trong địa phận Bùi Chu đi lính cho quân đội Liên Hiệp Pháp. Họ phải xa gia đình, xa cha xứ, không có linh mục nào giúp đỡ về phần linh hồn. Trước tình cảnh đó, Đức Cha Phạm Ngọc Chi nhờ đến Cha Thủ Chánh Xứ Liên Thủy. Cha đã chấp nhận và cử cha Phạm Quang Thiệu và một số anh em lần lượt đi các đồn bốt giúp các lính Công giáo xưng tội, rước lễ, gỡ rối v.v..., nhất là giúp họ biết cầu nguyện, đọc kinh Mân Côi và sống đạo tử tế. Nhờ đó, một số sĩ quan và quân lính được tận hiến cho Trái Tim Mẹ làm nên Hội Mẫu Tâm Quân Nhân ra đời, cho đến khi quân đội Liên Hiệp rút lui khỏi Bùi Chu ngày 1-7-1954.

Hội Mẫu Tâm Thương Gia: Một số nhà buôn công giáo ở phố Bùi Chu cũng muốn dâng công việc làm ăn cho Trái Tim Mẹ. Họ đến xin Cha Thủ giúp họ tìm hiểu việc tận hiến, và xin lập một hội tên là Hội Mẫu Tâm Thương Gia. Cha xứ Liên Thủy nhận lời họ xin. Hội đang thành hình thì xảy ra biến cố qua phân đất nước, nên chưa kịp ra đời. Tuy thế, khi Dòng ĐC đã định cư ở Thủ Đức, có mấy thương gia ở Sài-Gòn đến tĩnh tâm tại Nhà Dòng, chung với nhóm Mẫu Tâm công chức.

➤ Ngày Thánh Mẫu - Thời Điểm Maria

Sau nữa, **Ngày Thánh Mẫu của Tỉnh Dòng Đồng Công Hoa Kỳ liên quan đến vai trò của Đức Maria trong Thời Điểm Maria**, một vai trò trong suốt giòng lịch sử của Giáo Hội bất khả phân ly với Dự Án Cứu Độ của Thiên Chúa và Công Cuộc Cứu Độ của Chúa Giêsu Kitô Con Mẹ, một vai trò Mẹ đã thể hiện bằng những lần hiện ra, với một sứ điệp chung cho tất cả các nơi cũng như cho các thời điểm Mẹ hiện ra, như Mẹ đã nhấn nhủ trong bữa tiệc cưới ở Cana: **“Hãy làm theo những điều Người bảo”** (Gioan 2:3). Nghĩa là, Mẹ chỉ đóng vai trò như một Điểm Hẹn Thần Linh, nơi gặp gỡ giữa Thiên Chúa và loài người, bằng cách Mẹ đưa Chúa đến với con người, nhất là lúc **“họ hết rượu rồi”** (Gioan 2:3) và đem con người đến với Chúa! Mẹ Maria chính là **“tiếng hô”** **“Kìa chàng rể đến, hãy ra nghênh đón”** (Mathêu 25:6) giữa đêm khuya khốn cùng của nhân loại, lúc họ đang say mê hiện sinh hưởng thụ đến trở nên duy vật vô thần vào lúc họ văn minh hơn bao giờ hết.

Vì thế, vai trò của Đức Maria trong suốt giòng lịch sử của Giáo Hội bất khả phân ly với Dự Án Cứu Độ của Thiên Chúa và Công Cuộc Cứu Độ của Chúa Giêsu Kitô Con Mẹ có thể nói được tỏ hiện hơn bao giờ hết vào thời điểm đêm khuya tăm tối hơn bao giờ hết của nhân loại, khi họ bắt đầu bừng tỉnh về bản thân họ, một thời điểm đã được biến thành Thời Điểm Maria, một thời điểm bao gồm các lần hiện ra liên tục và gần nhau của Mẹ ở Âu Châu, một thế giới Kitô giáo nhưng đã bắt đầu bị khủng hoảng đức tin, bởi trào lưu của Thời Minh Tri (Age of Enlightenment) từ cuối thế kỷ 17 đến năm 1815, lúc kết thúc các cuộc chiến tranh Napoleon theo sau Cách Mạng Pháp 1789.

Chính vì Pháp quốc, như đệ nhất cường quốc Hoa Kỳ hiện nay, là tiêu biểu cho văn minh của riêng Âu Châu và của chung nhân loại thời ấy, nơi xảy ra 2 cuộc cách mạng gây ảnh hưởng đến toàn thế giới, đó là cuộc cách mạng về văn học và chính trị, khiến con người như bừng tỉnh, ý thức được nhân vị, nhân phẩm và nhân quyền của mình theo chiều hướng Minh Tri, một chiều hướng chính yếu cũng xuất phát từ Pháp, mà tác dụng bất khả tránh của nó cuộc Cách Mạng Pháp 1789, nhằm mục đích lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế và thiết lập chế độ dân chủ lập hiến.

Vào Thời Minh Tri và hơn kém một thế kỷ trước thời điểm biến động ở chung Âu Châu và riêng Pháp quốc ấy, theo quan phòng thần linh của Đấng làm chủ lịch sử loài người, đã xuất hiện một vị thánh cho thời đại bấy giờ, kéo dài tới bây giờ, đó là Thánh Long Mộng Phổ (Louis Montfort), 1673-1716, vị tác giả của cuốn Thành Thực Sùng Kính Mẹ Maria (TTSKMM) vào đầu thế kỷ 18, một tác phẩm Thánh Mẫu đã ảnh hưởng đến vị Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, vị đã nhận khẩu hiệu giáo phẩm kiêm giáo hoàng của mình là “*Totus tuus*”, một khẩu hiệu thường được chúng ta dẫn giải là “*Tất cả của con là của Mẹ*”, nhưng thật ra, theo nguyên văn ở khoản 233 cuốn TTSKMM thì ý nghĩa thật sự của khẩu hiệu này là “*Tất cả của con là của Chúa nhờ Mẹ Maria*”:

“Hàng năm, ít là một lần, vào cùng ngày tận hiến, họ phải lập lại tác động này với cùng những việc thực hành 3 tuần lễ. Họ cũng có thể lập lại việc này hằng tháng hay thậm chí hằng ngày đọc lời nguyện vắn tắt này: ‘*Ôi Chúa Giêsu yêu dấu, nhờ Mẹ Maria là Người Mẹ Thánh của Chúa, tất cả những gì con là đều là của Chúa và tất cả những gì con có là của Chúa – Totus Tuus*’”.

Trong tác phẩm Thánh Mẫu thời danh này của vị Thánh ngôn sứ thời đại là Long Mộng Phổ (1673-1716) đây, chúng ta thấy được ngài nói tiên tri về Thời Điểm Maria, một thời điểm quả thực đã được ứng nghiệm hơn bao giờ hết. Sau đây là những khoản tiên báo của ngài về Thời Điểm Maria:

49- *Việc cứu độ thế giới được bắt đầu nhờ Mẹ Maria thế nào, thì cũng nhờ Mẹ nó được hoàn thành như vậy.*

50- *Bởi thế Thiên Chúa muốn tỏ Mẹ Maria ra, một kiệt tác của Ngài, và làm cho Mẹ được nhận biết hơn vào những thời buổi sau này... Vì Mẹ là rạng đông xuất hiện trước và làm tỏ hiện Mặt Trời Công Chính là Giêsu Kitô, mà Mẹ cần phải được nhận biết và nhìn nhận để nhờ đó Chúa Giêsu cũng được nhận biết và nhìn nhận.... Như Mẹ là đường nhờ đó Chúa Giêsu đã đến với chúng ta lần thứ nhất thế nào, Mẹ cũng lại là đường nhờ đó Người sẽ đến với chúng ta lần thứ hai như vậy, dù không cùng một kiểu cách.*

54- *... Quyền năng của Mẹ trên các thần dữ đặc biệt sẽ tỏ ra vào những thời buổi sau này, khi mà Satan sẽ rình cắn gót chân Mẹ, tức là cắn thành phần tội tớ khiên hạ của Mẹ và con cái bản cùng của Mẹ, thành phần Mẹ sẽ làm dậy lên để chống lại hắn.*

55- *Sau hết, Thiên Chúa, vào những thời buổi ấy, muốn Người Mẹ Thánh của Ngài được nhận biết, mến yêu và tôn kính hơn bao giờ hết.*

Đúng thế, chính vì “*Thiên Chúa, vào những thời buổi ấy, muốn Người Mẹ Thánh của Ngài được nhận biết, mến yêu và tôn kính hơn bao giờ hết*” mà Giáo Hội đã tự động tôn vinh Mẹ với 2 tín điều cuối cùng trong 4 tín điều, đó là tín điều Mẹ Maria đầu thai Vô Nhiễm Nguyên Tội bởi Đức Thánh

Cha Piô IX ngày 8/12/1854, bốn năm trước khi Mẹ Maria công nhận Mẹ quả là như thế ở Lộ Đức, và tín điều Mẹ Maria Hồn Xác Mông Triệu bởi Đức Thánh Cha Piô XII ngày 1/11/1950.

Trong Thời Điểm Maria của mình, Mẹ Maria đã hiện ra ở nhiều nơi khác nhau, hầu hết ở Âu Châu, trong đó có 4 nơi đặc biệt nhất, 3 lần đầu tiên đều ở Pháp quốc trong thế kỷ 19, đó là Đức Mẹ Ban Ôn ở Paris năm 1830, Đức Mẹ Châu Lệ ở La Salette năm 1846, Đức Mẹ Vô Nhiễm chữa lành ở Lộ Đức năm 1858, và lần thứ 4 là Đức Mẹ Mân Côi toàn thắng ở Fatima Bồ Đào Nha năm 1917.

Chính Thiên Chúa, trong Biến Cố Thánh Mẫu Fatima 1917, như Mẹ Maria cho biết vào lần hiện ra thứ ba ngày 13/7, ở ngay đầu phần 2 của Bí Mật Fatima sau khi cho 3 em Thiếu Nhi Fatima (TNF) thị kiến thấy hỏa ngục, đó là: *“Thiên Chúa muốn thiết lập lòng tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ trên thế giới”*. Lý do là vì Mẹ có trách nhiệm phải gìn giữ che chở chúng ta và đưa chúng ta về với Chúa Giêsu Cứu Thế Con của Mẹ, như Mẹ đã tuyên bố để trấn an TNF Lucia vào lần hiện ra thứ hai ở Fatima ngày 13/6/1917 rằng: *“Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ là nơi cho con nương náu và là đường đưa con đến cùng Thiên Chúa”*.

Như thế, vào Thời Điểm Maria, Thiên Chúa đã trao cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria hòa bình thế giới và phần rỗi của con người, hay nói ngược lại, hòa bình thế giới và phần rỗi của con người lệ thuộc vào Trái Tim Mẹ.



Hình ảnh từ Google

Cũng vào lần hiện ra thứ hai, 13/6/1917, Mẹ Maria đã cho 3 em TNF thấy Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ bị quấn chung quanh một vòng gai, rồi sau đó cho 3 em biết số phận được cứu độ của 3 em, trong đó 2 em nhỏ là Phanxicô và Giaxinta “được đưa về Trời sớm”, còn người chị họ lớn

tuổi nhất trong 3 em là Lucia lại được Đức Mẹ cho biết: “*Phần con sẽ phải ở lại thế gian lâu hơn, vì Thiên Chúa muốn dùng con để làm cho Mẹ được nhận biết và yêu mến*”. Chị Lucia quả thực đã ở lại thế gian lâu hơn hai người em họ của chị là Phanxicô (TNF chết năm 11 tuổi – năm 1919) và Giaxinta (TNF chết năm 10 tuổi – năm 1920), và thực sự chị đã sống mãi cho đến năm chị gần 98 tuổi (22/3/1907 – 13/2/2005), và trong thời gian sống trên thế gian lâu hơn như thế, chị đã thực hiện *Sứ Vụ Thánh Mẫu* của chị bằng 4 việc chính yếu như sau:

- 1- Xin Giáo quyền địa phương hợp thức hóa 5 Ngày Thứ Bảy Đầu Tháng** như Mẹ mong muốn như Mẹ tỏ cho chị biết khi Mẹ hiện ra với chị ngày 10/12/1925 ở Pontevedra Tây Ban Nha; và giáo quyền đã chuẩn nhận ngày 13/9/1939.
- 2- Xin ĐTC Piô XII 2 điều:** Trong Thư chị đệ trình ngài ngày 24/10/1940, điều thứ nhất chị xin là xin ngài thiết lập Lễ Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria trong Giáo Hội hoàn vũ, và ngài đã thực hiện ngày 4/5/1944 để nhắc nhớ việc Ngài hiến dâng thế giới cho Trái Tim Mẹ ngày 31/10/1942; và điều thứ hai chị xin, theo lời kêu gọi khẩn trương của Mẹ Maria hiện ra với chị ngày 13/6/1929 ở thành Tuy Tây Ban Nha, là xin ngài hiệp với các giám mục trên thế giới hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria, và ngài đã thực hiện 2 lần vào ngày 31/10/1942 và 7/7/1952, nhưng cả 2 lần đều bất thành, vì ngài không đích danh nêu tên Nước Nga (lần 1) và không hiệp cùng với các vị giám mục trên thế giới (lần 2).
- 3- Viết Bí Mật Fatima phần thứ 3:** Vì đức vâng lời chị đã viết xong vào ngày 3/1/1944 Bí Mật Fatima phần thứ 3 là phần Đức Mẹ cấm không cho nói với ai, sau đó chị đã nộp bản văn này cho ĐGM địa phương Fatima ngày 17/6/1944, rồi theo yêu cầu của Tòa Thánh nó được vị GM này gửi sang Tòa Thánh ngày 4/4/1957, và Tòa Thánh đã nhận được ngày 16/4/1957. ĐTC Gioan XXIII ngày 17/8/1959 và ĐTC Phaolô VI ngày 27/3/1965 đã đọc Bí Mật Fatima phần thứ ba này, nhưng không vị nào công bố, như nhiều người vẫn hằng mong chờ được biết vào năm 1960. Vì các vị không hiểu được phần thứ ba của Bí Mật Fatima này, cho đến khi ĐTC Gioan Phaolô II, vị giáo hoàng bị ám sát chết hụt ở Quảng Trường Thánh Phêrô ngày 13/5/1981, đọc mới giặt mình, vì thấy Bí Mật Fatima phần thứ ba này ứng nghiệm ngay ở nơi bán thân của ngài là vị Giám mục Rôma mặc áo trắng bị ám sát trong đó, và vì thế ngài mới cấp tốc đáp ứng đến cùng yêu cầu của Trời Cao trong việc hiệp với các vị giám mục trên thế giới hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria 3 lần mới thành: 7/6/1981 ở Nhà Thờ Đức Bà Cả, 13/5/1982 ở Fatima và 24/3/1984 ở Vatican.
- 4- Chứng nhận tính cách thành hiệu của việc hiến dâng Nước Nga** cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria. Vào tháng 7/1989, Chị Lucia tuyên bố việc hiến dâng của Đức Thánh Cha Gioan-Phaolô II thực hiện ngày 25/3/1984 đã làm đúng như ý muốn của Thiên Chúa và Thiên Chúa sẽ giữ lời của Ngài. Quả nhiên, chỉ một tháng sau, vào ngày kỷ niệm Đức Mẹ hiện ra lần thứ bốn 72 năm trước, tức ngày 19/8/1989, biến cố Đông Âu bắt đầu xảy ra, khởi nguồn từ Ba-Lan, quê hương của Đức Thánh Cha Gioan-Phaolô II (*xem Tam Cá Nguyệt San Fatima Family Messenger 10-12/1989*). Rồi vào ngày 29/9/1989, Chị Lucia đã khẳng định rõ ràng bằng một bức thư là việc ĐTC GPII hiến dâng thế giới và Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria ngày 25/3/1984 đã được thực hiện đúng như những gì Đức Mẹ xin (*Documents on Fatima, English edition, Fatima Family Apostolate, 1992, trang 84*).



Hình từ Google bên trái: Thị kiến BMF phần 3 - Vị giám mục áo trắng bị bắn
Hình phải: Sự kiện ĐTC Gioan Phaolô II bị ám sát chết hụt ngày 13/5/1981



Hình từ Google

Có thể nói tột đỉnh của Thời Điem Maria là biến cố Thánh Mẫu Fatima năm 1917. Không phải chỉ ở chỗ sau biến cố Thánh Mẫu Fatima 1917 này không còn một lần Đức Mẹ hiện ra nào sau đó, nổi tiếng như ở Mễ Du, có thể trọng đại và quan trọng hơn Sứ Điệp Fatima năm 1917, cùng lắm chỉ lập lại Sứ Điệp Fatima này thôi, mà nhất là vì biến cố Thánh Mẫu Fatima như dạo khúc mở màn cho Sứ Điệp LTXC.

Ngay ở Fatima đã có LTXC: “Lạy Chúa Giêsu, xin Chúa tha tội cho chúng con, xin cứu chúng con khỏi lửa hỏa ngục, xin đem các linh hồn lên Thiên đàng, nhất là những linh hồn cần đến LTXC hơn” (Lời nguyện Fatima Mẹ Maria dạy 3 em TNF sau lần hiện ra thứ 3 ngày 13/7/1917, và sau khi cho 3 em thiện kiến thấy toàn bộ Bí Mật Fatima, nhất là phần nhất về hỏa ngục).

Mẹ Maria hiện ra ở Fatima vì LTXC để đưa các tội nhân Kitô hữu Âu Châu bảy giờ đang tàn sát nhau trong Thế Chiến Thứ I (1914-1918) về với LTXC, mà ngay sau khi chấm dứt biến cố Thánh Mẫu Fatima ở thị kiến cuối cùng ngày 13/6/1929 với Chị Lucia tại Thành Tuy Tây Ban Nha, là tới thời điểm của LTXC, với thị kiến Ảnh LTXC ngày 22/2/1931, được nữ tu Faustina thực hiện và phổ biến, cho đến chị qua đời năm 1938, trước Thế Chiến II.

Như thế, việc tôn sùng và tôn vinh Đức Mẹ nơi chung tâm hồn Kitô hữu Công giáo và ở riêng Ngày Thánh Mẫu là những gì đúng ý Thiên Chúa nhất, vì chính Ngài đã qua Con Đường Maria này mà đến với loài người thế nào thì việc nhờ Mẹ đến với Chúa – Per Mariam ad Jesum là “*một đường lối thẳng băng, ngắn ngủi, toàn hảo và vững chắc để đạt tới chỗ liên kết với Chúa là tâm mức trọn lành của Kitô giáo*” (Thánh Long Mộng Phó - TTSKMM khoản 152).

Và đó là lý do cho dù cuộc cung nghinh Tượng Mẹ Fatima Thánh Du quốc tế có là tột đỉnh của NTM và có linh đình vĩ đại đến mấy, cũng phải được và bao giờ cũng được kết thúc ở Thánh Lễ Đại trào, ở Mầu Nhiệm Vượt Qua cứu độ của Chúa Kitô là đích điểm cũng là tâm điểm mà Mẹ Maria luôn dẫn dắt con cái Mẹ đạt đến.

Chính vì thâm nhiệm cả học thuyết tận hiến cho Thánh Mẫu Maria của Thánh Long Mộng Phó lẫn Sứ Điệp Fatima, một sứ điệp cho thấy Thiên Chúa muốn thiết lập lòng tôn sùng Trái Tim Mẹ Maria trên thế giới, và hòa bình thế giới cũng như phần rỗi của nhân loại là ở nơi Trái Tim Mẹ, như biến cố ĐTC Gioan Phaolô II hiến dâng Nước Nga liên quan đến lịch sử thế giới đã chứng thực, mà Đấng Sáng Lập Dòng Đồng Công đã dâng lời cầu xin cùng Mẹ Maria trong Kinh ngày Thứ Bảy thuộc bộ kinh Tuần Bảy kính Đức Mẹ liên quan đến việc tông đồ truyền giáo cho người Việt Nam, một việc tông đồ truyền giáo có tính cách và chiều hướng Thánh Mẫu hợp với Thời Điểm Fatima như sau:

“Mẹ ơi! nước Việt Nam đáng thương xót, con lấy lòng mạnh bạo ngậy thơ nài xin Mẹ đoái nhận lời con. Vì Chúa đã ban cho Mẹ những đặc ân hơn mọi bậc thần thánh, trên mọi tạo vật, đã ban cho Mẹ một Trái Tim quyền phép cai trị hỏa ngục, là có ý để Mẹ làm vinh danh Chúa, để Mẹ lôi kéo muôn nghìn linh hồn anh chị em đồng bào chúng con cho khỏi tay quỷ, mà đem về kết hợp cùng Thánh Tâm Chúa, Chúa đã ban cho Mẹ một Trái Tim đầy từ bi bác ái, đã đặt Mẹ lên ngôi cao quý, làm Mẹ Chúa Cứu Thế, làm Bạn Chúa Thánh Thần, là có ý để Mẹ thương những nỗi khốn cực anh chị em đồng bào chúng con đang bị ách nô lệ Satan ràng buộc, đang bị chân độc ác thú dữ vô thần giày xéo.

Ôi Mẹ! Xin Mẹ đoái thương những nỗi đau cực anh chị em đồng bào chúng con còn đang lầm lạc, đang ngồi trong bóng tối tăm sự chết, chưa nhìn biết Chúa, chưa nhìn biết yêu mến Mẹ loài người từ bi bác ái, chưa ném thử sự êm ái dịu dàng Trái Tim đầy lòng thương xót Mẹ. Mẹ ơi! anh chị em đồng bào chúng con còn đang bị xâu xé tư bề, trăm nghìn đau khổ, xin Mẹ thương cứu vớt.

Mẹ ơi! Mẹ thương cứu vớt, là Mẹ hãy đào tạo cho nước Việt Nam chúng con, những vị Tông đồ Việt Nam thánh thiện. Xin Mẹ hãy ban cho chúng con những vị Tông đồ hoàn toàn sống theo ý Mẹ, những vị Tông đồ của Trái Tim phép tắc từ bi Mẹ, để đưa anh chị em chúng con về nhận biết quyền phép cao cả và lòng thương xót vô hạn Mẹ, để ngợi khen yêu mến Chúa Ba Ngôi trong Trái Tim Vẹn Sạch Mẹ đời này và đời sau chẳng cùng. Amen”.

➤ Ngày Thánh Mẫu - Nhiều Sự Lạ

Ngày Thánh Mẫu phải nói là một biến cố đã trở thành quốc tế, chẳng những cho chung cộng đồng Công giáo Việt Nam hải ngoại, đến độ, có thể nói, không cộng đồng Công giáo Việt Nam nào dám tổ chức gì về đạo vào thời điểm Ngày Thánh Mẫu này, mà còn cho cả ở Việt Nam, với một con số đông đảo các vị linh mục và tu sĩ nam nữ từ Việt Nam sang vào dịp này, tới nỗi, vào năm 2017, chỗ giành cho quý vị linh mục và tu sĩ bị quá tải, nhiều linh mục và nữ tu ghi danh đã bị hết chỗ!



Tuy nhiên, đối với em đó mới chỉ là một sự lạ, lạ không phải ở chỗ anh em tu sĩ Dòng Mẹ Chúa Cứu Chuộc đã thu hút được một lượng người hằng năm, theo ước tính quen thuộc, từ 60 ngàn người trở lên, thậm chí 100 ngàn vào năm 2017, mà là do chính Đức Mẹ đã qui tụ con cái mình lại. Đối với em, hình ảnh con cái Mẹ kéo nhau về Ngày Thánh Mẫu quá ư là đông đảo, chen chúc nhau sống, bất kể nóng nắng hay mưa rơi, vẫn chưa phải là một phép lạ cả thể nhất.

Phép lạ cả thể nhất em cảm nghiệm thấy cũng không phải là ở chỗ Ngày Thánh Mẫu, trong suốt trên 40 năm, vẫn chưa hề xảy ra một trận hỏa hoạn bao giờ, cho dù quá nóng và điện dùng quá nhiều, đến độ, vào năm 2017, ban tổ chức đã phải công khai thông báo và yêu cầu khách hành hương sử dụng điện giới hạn bao nhiêu có thể, kéo bị thành phố cúp điện vì quá tải, nhưng vẫn không công hiệu bởi trời quá nóng, nên ban tổ chức đành phải, bất đắc dĩ, cúp điện từng khu, trong một thời gian ấn định, khiến có nơi đang nấu cơm chưa chín đành phải chờ cho tới khi lại có điện.

Có một sự lạ là thành phần giới trẻ đã tự động rủ nhau và kéo nhau đến với Ngày Thánh Mẫu. Trong Ngày Thánh Mẫu năm 2002, Nhóm THĐC Nam California chủ trương chương trình phát thanh Tin Mừng Sự Sống mở quán giải khát boba để gây quỹ, quán giải khát đầu tiên mở màn cho Ngày Thánh Mẫu này, một quán không ngờ thu hút phần đông là giới trẻ.

Theo quan sát của em thì giới trẻ đến vừa đông lại vừa sớm, từ khắp nơi, rồi tụ tập lại từng nhóm của mình, với những sinh hoạt riêng biệt của các em, như biểu diễn thể thao hay dancing v.v., bất chấp giờ lễ đại trà ở lễ đài, hay cung nghinh Tượng Mẹ Fatima Thánh Du quốc tế, thậm chí chẳng hề ham coi văn nghệ vào buổi tối do chính các nghệ sĩ nổi tiếng trình diễn.

Đó là lý do vào năm 2003, 2005, 2007 và 2009, em đã vận động phong trào giới trẻ Thiếu Nhi Fatima ở TGP Los Angeles kéo sang Ngày Thánh Mẫu để làm tông đồ cho giới trẻ, bằng Đàng Thánh Giá ở Đồi Cavê (2003), hay từ Lễ Đài đến Đồi Canvê (2005), hoặc hoạt cảnh Cuộc Khổ Nạn của Chúa Kitô ở Lễ Đài (2007), nhất là hoạt cảnh "Thập Giá Đẫm Máu Trên Đất Việt" (2009).

Sự lạ về tội phạm liên quan đến giới trẻ, thành phần kéo đến Ngày Thánh Mẫu đông đảo, dù Ngày Thánh Mẫu họp với người lớn hơn, cũng mới chỉ xảy ra có một lần duy nhất, vào Ngày Thánh Mẫu 2003, ở cuối Công Trường Hòa Bình, gần trạm cảnh sát ở cổng vào chính, nơi xảy ra một vụ thanh toán nhau, và hậu quả là có một em trai ở Oklahoma tử vong, và từ đó tới nay không còn tái diễn nữa, bởi nghe nói cảnh sát toàn quốc ở các tiểu bang, đã cộng tác với cảnh sát của thành phố Carthage, trong việc ngăn chặn thành phần giới trẻ nguy hiểm hay có thành tích bất hảo đến tham dự Ngày Thánh Mẫu.



Tượng Mẹ cứu vớt dân Việt vượt biển đứng trên bọt biển và 3 ngọn sóng ám chỉ sóng gió ba đào.

Cái lạ lùng nữa của Ngày Thánh Mẫu, chứ chưa phải là phép lạ cả thể nhất của Ngày Thánh Mẫu, đó là cho dù chết chóc có xảy ra trước Ngày Thánh Mẫu (vụ lật xe ở Dallas từ anh chị em hành hương từ Houston lên tham dự Ngày Thánh Mẫu năm 2009, chết 17 người), trong Ngày Thánh Mẫu (vụ 1 em trai ở Oklahoma bị đâm chết năm 2003, như vừa đề cập), và sau Ngày Thánh Mẫu (vụ lật xe chết người từ Ngày Thánh Mẫu về Nam California năm 1997), nhưng vẫn không ngăn cản được con cái Mẹ từ khắp nơi vẫn tuôn đến với Mẹ, bằng cả xe bus từ khắp các nơi xa tuôn về. Giống như thể phong trào vượt biên từ Việt Nam ra hải ngoại trong thập niên 1980 và 1990, bất chấp hải tặc và sóng gió ba đào trên biển cả đã từng làm bao nhiêu người thiệt mạng hay mất tích cho đến nay.

Chưa hết, nếu kể đến những gì được gọi là lạ lùng, chứ chưa phải là phép lạ cả thể nhất, cũng không thể nào không đề cập đến 2 sự lạ lùng nữa, có phần tích cực hơn. Sự lạ lùng tích cực đầu tiên, liên quan đến chung cộng đồng dân Chúa tham dự Ngày Thánh Mẫu, đó là cho dù mưa to gió lớn, điển hình nhất là Ngày Thánh Mẫu 2009, vẫn không cản được đoàn con cái Mẹ cứ tuôn ra đi cung nghinh Mẹ, cho dù chưa có lệnh của ban tổ chức, và cho dù Thánh Tượng Mẹ Fatima từ Đền Thánh Khiết Tâm Mẹ chưa được đưa ra lễ đài từ trước như mọi khi.

Chiều hôm ấy, Thứ Bảy ngày 8/8/2009, với tư cách là MC lần đầu tiên năm ấy cho cuộc cung nghinh Mẹ, em cầm microphone ở tay trái, được che cho khỏi ướt bằng bàn tay phải, và đứng trên lễ đài (bấy giờ lễ đài chưa có mái che như hiện nay) để chờ Cha Trưởng Ban Tổ Chức Vũ Minh Nhiên, CRM, báo cho biết rằng Cha Giám Tỉnh Trần Minh Duệ, CRM, có muốn cung nghinh Mẹ hay chăng, thì chưa nhận được lệnh gì đã thấy đoàn lũ con cái mẹ, từ khắp các ngã tuôn về trước lễ đài, toàn dù là dù, nhất là những tấm bạt xanh che mưa cho cả mảng mấy chục người lúi húi bước đi trong mưa ướt át và trơn trượt. Và cho dù chưa có lệnh, nhưng một khi đã tới giờ cung nghinh, em trông thấy xe cảnh sát ở ngoài cổng Đường Grand Avenue bắt đầu quay đèn dẫn đầu đoàn kiệu, và dân chúng cứ thể tuôn ra đi kiệu, sau đó Tượng Mẹ Fatima mới từ nguyện đường Đền Thánh Khiết Tâm Mẹ được che lọng tiến ra lễ đài để chính thức hóa cuộc cung nghinh Mẹ, trong cơn mưa tầm tã chưa từng thấy, như dấu hiệu báo cho biết Ngày Thánh Mẫu sẽ không bao giờ bị bãi cung nghinh Mẹ như đã từng xảy ra ít là 1 lần, cũng chỉ vì mưa quá to.



Sự lạ tích cực thứ hai, liên quan đến Chi Dòng Mẹ Chúa Cứu Chuộc, đó là không bao giờ, trong suốt 43 lần tổ chức cho tới năm 2022, có vấn đề xin tiền trong các thánh lễ đại trào ở ngoài lễ đài, hay ở trong Đền Thánh Khiết Tâm Mẹ, dọc suốt thời gian tổ chức Ngày Thánh Mẫu, cho dù rất tốn kém, lên đến cả nửa triệu Mỹ kim chứ không ít, mỗi năm.

Nguyên tiền rác đã phải chi đến 5-6 chục ngàn MK. Tiền cảnh sát càng ngày càng tăng, đến cả trăm ngàn Mỹ kim. Tiền điện thì không biết tốn phí đến bao nhiêu mà kể. Nếu nhà dòng xin tiền trong các thánh lễ, cả đại trào ngoài trời lẫn trong Đền Thánh Khiết Tâm Mẹ thì cũng không đến nỗi nào, có thể huê vốn, hay lấy công làm lời. Đàng này, hoàn toàn không là không, dù các cha đến tham dự có lấy làm lạ lùng và đề nghị nên làm, đáng làm và cần làm.

Vậy tiền ở đâu ra để có thể trang trải cho tất cả mọi sự quá tốn kém cho mỗi Ngày Thánh Mẫu này, nếu không phải từ lòng tin tưởng của nhà dòng vào Người Mẹ cần được tôn vinh của mình, cho lợi ích thiêng liêng của thành phần hành hương con cái Mẹ. Tinh thần tin tưởng cậy trông phó thác cho Chúa – Mẹ trong việc làm tông đồ, theo gương mẫu và tinh thần của Đấng Sáng Lập, Cha Đaminh Maria Trần Đình Thủ, CRM, được tỏ hiện hơn bao giờ hết ở các Ngày Thánh Mẫu này.

Nói như thế không phải là các cha các thầy Dòng Mẹ Chúa Cứu Chuộc không cảm thấy mệt mỏi vì các Ngày Thánh Mẫu hằng năm này đâu. Trái lại, sau mấy năm đầu tổ chức, thường vào Tháng 6, hay bị mưa, sau mới chuyển sang Tháng 8, ít bị mưa hơn, và trong mấy năm đầu này, anh em Dòng cảm thấy quá mệt mỏi, nên đã chính thức ngỏ lời xin với Đấng Bản Quyền địa phương, bấy giờ là Đức Cha Bernard Law, cho được thôi tổ chức Ngày Thánh Mẫu, nhưng Đức Cha không cho, trái lại, ngài còn phân khích các cha các thầy tiếp tục tổ chức. Thế mà, sau đó, vẫn có anh trưởng ban tổ chức NTM 2011-2014 cho em biết rằng: “*Em không dám nghĩ đến NTM nữa*”.

Còn một sự lạ nữa không thể nào không nói đến, vì nó cho thấy chính Mẹ Maria đã muốn ở với con dân Việt Nam nói chung và Kitô hữu Công Giáo Việt Nam nói riêng tại hải ngoại nơi Tỉnh Dòng Đồng Công Hoa Kỳ. Ở chỗ, Tượng Mẹ Fatima Thánh Du quốc tế hiếm quý đã được giành hẳn cho Cộng đồng Công Giáo Việt Nam hải ngoại, nhưng Tỉnh Dòng Đồng Công Hoa Kỳ có trách nhiệm phải lưu giữ và tôn kính xứng đáng ở trong nguyện đường Đền Thánh Khiết Tâm Đức Mẹ tại trụ sở của Tỉnh Dòng ở Carthage Missouri, nơi Mẹ chẳng những chờ con cái khắp nơi qui tụ lại trong NTM hàng năm để tôn vinh Mẹ, mà Mẹ còn hân hoan đến thăm các con của Mẹ trong năm ở những nơi nào các con Mẹ mong mời Mẹ đến.

Tượng Mẹ Fatima Thánh Du quốc tế được Tỉnh Dòng Đồng Công Hoa Kỳ giành cho NTM hàng năm này là Tượng Mẹ Fatima Thánh Du với Trái Tim Mẹ lộ thiên, chứ không phải Tượng Mẹ Fatima Thánh Du quốc tế chấp tay. Tượng Mẹ Fatima Thánh Du quốc tế lộ thiên Trái Tim Mẹ được thiên định giành cho Dòng Đồng Công là Hội Dòng vốn tôn sùng và truyền bá lòng sùng kính Trái Tim Mẹ ngay từ ban đầu, cùng với việc tận hiến cho Trái Tim Mẹ, và luôn nguyện cầu cho Trái Tim Mẹ toàn thắng ở trong một số kinh nguyện của Dòng, đặc biệt là Kinh Dâng Đoàn / Kinh Dâng Dòng được anh em Dòng đọc chung vào mỗi giờ kinh sáng.

Câu chuyện về lý do tại sao không phải Tượng Mẹ Fatima Thánh Du quốc tế chấp tay sang Việt Nam năm 1965 mà là Tượng Mẹ Fatima Thánh Du quốc tế với Trái Tim Mẹ lộ thiên là vì lúc Phong Trào Đạo Binh Xanh Việt Nam (ĐBX, từ năm 1984 phong trào ĐBX này đã tự đổi danh xưng thành Phong

Trào Tông Đồ Fatima Thế Giới - TDF) muốn tổ chức mừng được thành lập 11/10/1964 tròn một năm ở Tổng Giáo Phận Sài Gòn, nhưng tình hình chính trị bất ổn ở Việt Nam lúc ấy nên họ phải dời lại chờ thời cơ thuận lợi nhất, và khi thời cơ đến thì Tượng Mẹ Fatima Thánh Du quốc tế chấp tay đã từ Ý quốc, nơi chờ để chuyển đến Việt Nam, đã về lại Fatima, nên ĐBX VN được thẩm quyền Trung Ương ở Fatima nhắn là hãy xin HĐGM Úc Đại Lợi thỉnh Tượng Mẹ Fatima Thánh Du quốc tế với Trái Tim Mẹ lộ thiên đang đi thăm các bệnh nhân ở nước này về VN, thay cho Tượng Mẹ Fatima Thánh Du quốc tế chấp tay.

Thế là Tượng Mẹ Fatima Thánh Du quốc tế với Trái Tim Mẹ lộ thiên đã sang thăm viếng và an ủi chung con dân Việt Nam và riêng Kitô hữu Công Giáo trong thời khoảng 1965-1967. Ngay năm đầu tiên 1965, Tượng Mẹ Fatima Thánh Du quốc tế với Trái Tim Mẹ lộ thiên này đã ghé đến Dòng Đồng Công ở Thủ Đức, rồi từ Tu Viện Thánh Gia Nhà Mẹ sang Đệ Tử viện của Dòng ở trong cùng một khu vực rộng lớn của Nhà Dòng, thời điểm em đang là đệ tử sinh Đồng Công sắp trở thành thỉnh sinh sửa soạn nhập tập viện. Chiều tối hôm ấy Tượng Mẹ đến với Đệ Tử viện thì trời mưa. Anh Linh mục Minh Đăng có tiếng giảng về Đức Mẹ đã giảng trong dịp Tượng Mẹ Fatima Thánh Du ghé Đệ tử viện này.

Thế rồi, sau khi Tượng Mẹ Fatima Thánh Du quốc tế với Trái Tim Mẹ lộ thiên về Trung Tâm Fatima Bồ Đào Nha từ năm 1965, nhân dịp ĐTC Phaolô VI sang Fatima để đội triều thiên vàng cho Tượng Mẹ Fatima chính ở Nguyễn Đường Hiện Ra gần Cây Sồi năm 1917, rồi Tượng Mẹ Fatima Thánh Du quốc tế với Trái Tim Mẹ lộ thiên ấy cứ ở đó cho tới khi vị linh mục Giám Tỉnh tiên khởi của Chi Dòng Đồng Công Hoa Kỳ là Cha Nguyễn Đức Kiên sang Fatima để xin một Tượng Mẹ Fatima Thánh Du quốc tế về Nhà Dòng cho Cộng đồng Công Giáo VN tôn vinh Mẹ trong Ngày Thánh Mẫu do Nhà Dòng tổ chức hằng năm.



Và Tượng Mẹ Fatima Thánh Du quốc tế với Trái Tim Mẹ lộ thiên đã được thẩm quyền Trung Tâm Fatima chính thức trao cho Dòng Đồng Công để mang về Mỹ, vào đúng Ngày Thánh Mẫu 1983, đồng thời cũng trong Ngày Thánh Mẫu 1983 này Tượng Đài Đức Mẹ Tỵ Nạn và Công Trường Hòa Bình được chính thức khánh thành.



➤ Ngày Thánh Mẫu - Một Phép Lạ

Nếu ý riêng làm nên hỏa ngục thế nào thì vâng lời làm nên phép lạ như vậy. Các cha các thầy Dòng Mẹ Chúa Cứu Chuộc, thuộc tỉnh dòng Hoa Kỳ, đã không bao giờ còn nghĩ đến bãi Ngày Thánh Mẫu ngọc ngà này nữa, vì quả thực là Trời Cao đã muốn, chứ không phải là bởi duy cái hứng khởi thuần túy của nhà dòng ngay từ ban đầu vào năm 1978 nữa. Có thể nói, mỗi Ngày Thánh Mẫu, anh em Chi Dòng Mẹ Chúa Cứu Chuộc Hoa Kỳ chẳng khác nào như hạt lúa miền mục nát đi để nhờ đó mới sinh nhiều hoa trái thiêng liêng nơi khách hành hương Thánh Mẫu và cho cộng đồng dân Chúa tham dự.

Và phép lạ cả thể nhất mà em muốn nói đến ở đây, liên quan đến việc tuân phục của anh em tu sĩ linh mục Dòng Mẹ Chúa Cứu Chuộc, tức đến đức tin tuân phục của họ, một đức tuân phục làm nên phép lạ, một phép lạ tỏ tường nhất bất khả chối cãi, không phải liên quan đến việc tổ chức thu hút của NTM, như những sự lạ được đề cập đến trên đây, mà liên quan đến chính thâm cung bí nhiệm của con người, nơi không ai có thể làm chủ và điều khiển, ngoài chính đấng sự chủ thể và chính Đấng thấu suốt mọi sự làm vua lòng mọi người.

Ngày Thánh Mẫu đã thực sự xảy ra phép lạ về mặt thiêng liêng này, ở chỗ, trước hết, đã âm thầm biến đổi lòng người đến tham dự NTM. Những ai đi tham dự NTM thỉnh thoảng có nghe loa kêu gọi các cha ra ngồi tòa để giáo dân xưng tội. Để rồi sau đó, có một số vị linh mục giải tội xong hứng chí cho bạn bè thân thiết biết “*hôm nay mình bắt được mấy con cá xộp, cả mấy chục năm không xưng tội*”. Có anh linh mục thuộc loại trượng thượng của Tỉnh Dòng Dòng Công cho em biết như sau: “*Trong NTM tại Tỉnh Dòng, có mấy lần mình xuống ngồi tòa, thấy đám thanh niên ăn mặc cao bồi, đầu tóc đủ loại ăn chơi ... sắp hàng vào tòa không kể xiết, thật lạ lùng !!!*”.

Như thế thì lời Mẹ trần trời ở Fatima vào lần hiện ra cuối cùng ngày 13/10/1917, lời chấm dứt Biến cố Thánh Mẫu Fatima năm 1917 đó là “*đừng xúc phạm đến Chúa là Thiên Chúa của chúng ta nữa, vì Người đã bị xúc phạm đến nhiều lắm rồi*”, lời kêu gọi Kitô hữu con Mẹ hãy ăn năn cải thiện đời sống, đã được ứng nghiệm ngay trong các NTM hằng năm ở Tỉnh Dòng Dòng Công Hoa Kỳ, như ở chính Linh Địa Fatima hay Lộ Đức.

Như thế cũng có thể nói trụ sở của Tỉnh Dòng Dòng Công HK vừa là cánh đồng truyền giáo vừa là một Linh Địa Thánh Mẫu nhờ bởi các phép lạ Thánh Mẫu, một phép lạ còn công khai tỏ tường nơi thành phố Carthage, chỉ khoảng 12 ngàn người, hầu hết là Tin Lành, luôn nghi kỵ Công giáo, ban đầu cũng không thích nhà dòng tổ chức cung nghinh Đức Mẹ, một đối tượng thường bị họ ác cảm và chống đối, như tín hữu Công giáo chúng ta vẫn thấy.

Thế mà, sau một thời gian, từ từ họ đã được hoán cải, đã hoàn toàn thay đổi thái độ, chẳng những không ác cảm và bất mãn, như ở Corona California, nơi anh em Dòng Mẹ Chúa Cứu Chuộc hằng năm tổ chức Ngày Mẹ Muôn Hoa Tháng 5 và Ngày Mẹ Mân Côi Tháng 10, có năm, thời Cha Giám Đốc Bùi Anh Tuấn, gần cuối thập niên 1990, đã bị đình trệ bởi thành phố không cho phép, do láng giềng than phiền kêu trách đủ thứ.

Không biết từ bao giờ, mà hiện nay, ai cũng thấy được rằng chính anh chị em Tin Lành đã ủng hộ và cộng tác với anh em Dòng Mẹ Chúa Cứu Chuộc vào mỗi Ngày Thánh Mẫu: 1- trong việc cho đậu xe nhờ ở các bãi đậu xe của nhà thờ họ; 2- cho xe bus chuyên chở anh chị em hành hương ra Wal Mart mua các nhu cầu cần thiết hằng ngày bao nhiêu chuyến; 3- cho khách hành hương được tá túc trong nhà hay ngoài sân nhà của họ; 4- cung cấp cho đoàn cung nghinh Mẹ nước uống dọc đường nếu ai cảm thấy khát nước!

Vâng, đối với em, phép lạ cả thể nhất của Ngày Thánh Mẫu là sự kiện thiêng liêng về các phép lạ xảy ra trong NTM và từ NTM, liên quan đến tâm hồn của con người ta, bao gồm cả ở nơi Kitô hữu Công giáo Việt Nam tìm về hòa giải với LTXC qua Bí tích giải tội, cũng như ở nơi anh chị em Tin Lành Mỹ được biến đổi này, một biến đổi không thể do sức tự nhiên của con người, của tài ngoại giao, một biến đổi khiến anh chị em Tin Lành, vốn kỳ thị và nghi kỵ Người Mẹ của Chúa Giêsu, đã tỏ lòng tôn sùng Đức Mẹ một cách nào đó, theo thiện chí tốt lành của họ, đối với đoàn con cái hành hương của Mẹ mỗi năm đổ về Ngày Thánh Mẫu để tôn vinh Mẹ.

Chớ gì, đoàn con cái cung nghinh Tượng Mẹ Fatima, một sinh hoạt chính yếu của Ngày Thánh Mẫu hằng năm, trở thành một đạo binh dàn trận của Mẹ toàn thắng, như viễn kiến của Thánh Long Mộng Phó (Louis Montfort), được ngài bày tỏ trong tác phẩm thời danh của ngài từ đầu thế kỷ 18, cuốn Thành Thực Sùng Kính Mẹ Maria, số 50:



“Vào những thời buổi sau này, Mẹ Maria cần phải chiếu sáng hơn bao giờ hết về tình thương, quyền phép và ân sủng; về tình thương, để mang về và ưu ái đón nhận thành phần tội nhân và hoang đàng đáng thương cần phải hoán cải và trở về với Giáo Hội Công Giáo; về quyền phép, để chống lại thành phần thù địch với Thiên Chúa, thành phần muốn nổi dậy một cách đáng sợ để dụ dỗ và thắng đoạt, bằng những hứa hẹn và đe dọa, tất cả những ai chống lại họ; sau hết, Mẹ cần phải sáng tỏ về ân sủng để phấn khởi và hỗ trợ thành phần quân quốc tinh nhuệ và tôi tớ trung thành của Chúa Giêsu Kitô đang vì Người mà chiến đấu. Cuối cùng, Mẹ Maria cần phải trở thành một đạo binh dàn trận kinh hoàng đối với ma quỷ và thành phần theo hã, nhất là vào những thời buổi sau này”.

➤ **Nguyệt San Trái Tim Đức Mẹ**

Tỉnh Dòng Đồng Công ở Hoa Kỳ không phải thực hiện sứ vụ truyền giáo của mình bằng Ngày Thánh Mẫu hằng năm, mà còn bằng phương tiện truyền thông hằng tháng nữa, với một nguyệt san mang danh xưng Trái Tim Đức Mẹ, một phương tiện truyền giáo ngược chiều với Ngày Thánh Mẫu, ở chỗ, trong khi Ngày Thánh Mẫu qui tụ Cộng đồng Dân Chúa Việt Nam lại cánh đồng truyền giáo ở Carthage Missouri, thì Nguyệt san Trái Tim Đức Mẹ lại như là một đàn chim bồ câu được tung ra hằng tháng từ Con Tàu Đồng Công đến các nơi trên khắp thế giới, khiến cho cánh đồng truyền giáo của Tỉnh Dòng Đồng Công Hoa Kỳ, đại diện chung cho Hội Dòng ở Việt Nam, không phải chỉ vón vẹn 40 mẫu ở Carthage Missouri, hay ở các khu vực truyền giáo của Dòng tại Việt Nam hiện nay từ bắc vô nam, mà là trên toàn thế giới, có tính cách quốc tế.

Từ năm 1943, Anh Cả đã cổ động lòng tôn sùng Trái Tim Đức Mẹ ở một số giáo xứ, giáo họ tại Bùi Chu, Bắc Việt Nam và Anh ước mong có một tờ báo để truyền bá ba Mệnh Lệnh Fatima. Sau đó ở Hà Nội - 1948, một số tông đồ nhiệt thành bên Cha Jeffro Đỗ Minh Thế, OP ở Ngọc Hà phát động Phong Trào Đền Tạ Trái Tim Vô Nhiễm Đức Mẹ và Nguyệt San Trái Tim Đức Mẹ. Phong Trào này đã qui tụ được rất đáng kể số hội viên tham gia, nhưng không được bao lâu bị ngưng do biến cố di cư 1954.

Khi đã vào miền Nam tự do, Cha Thế được những chiến sĩ nòng cốt trong Phong Trào đề nghị ngài xin Anh Cả tiếp nhận Phong Trào và Nguyệt San. Sau đó, Anh Cả nhận được thư Cha Thế, và cụ thể hơn ngài còn đến Thủ Đức gặp Anh Cả đề nghị Anh tiếp nối công cuộc tông đồ với Phong Trào Đền Tạ Trái Tim Mẹ và Nguyệt San. Anh Cả rất đổi vui mừng thuận ý và trao phó công việc cho hai anh Phanxicô Assisi M. Nguyễn Minh Đăng và Bonifaxiô M. Hoàng Thiện Giản. Hai anh vừa hân hoan vừa dè dặt không dám quyết đáp trước sự việc hầu như quá tầm tay mình. Các anh được Anh Cả khích lệ: “Có Mẹ mọi nhẽ đều xuôi”.

Thế là công cuộc tông đồ bằng việc tái phát động Phong Trào Đền Tạ Trái Tim Vô Nhiễm Đức Mẹ được Giáo Quyền khi ấy là Đức Cha Simon Hoà Nguyễn Văn Hiến, GM GP Sài Gòn chuẩn nhận ngày 19.3.1960. Nguyệt San Trái Tim Đức Mẹ được Bộ Thông Tin ban hành Nghị Định số 120/BTT/ND chấp thuận ngày 1 tháng 7 năm 1960; sau đó số báo đầu tiên ra mắt vào tháng 8 năm 1960 cho đến lúc quốc biến, 30/4/1975, nhưng Tỉnh Dòng đã tục bản năm 1977.



{XIII}

Sau 2007: Đồng Lúa từ Bắc vô Nam

Biến hình từ hoang tàn/sơ, trong khổ cực, nơi vùng trắng

trong

Phần Ba

Việc Truyền Giáo: Đồng Lúa Chín Việt Nam

- 1- Một Chuyến Đi Thăm Viếng
- 2- Một Cảm Nghiệm Ấn Tượng
- 3- Ba Chấm Phá Dòng Công
- 4- Năm Nơi Đến Ngõ Ngang

Biến hình từ hoang tàn & hoang sơ:

- 4.1- Giáo họ Văn Thạch: Biến hình từ hoang tàn
- 4.2- Giáo họ Xẻo Tam: Biến hình từ hoang sơ

Biến hình trong gian khổ:

- 4.3- Giáo họ Hạ Lũng

Biến hình nơi vùng trắng:

- 4.4- Giáo họ Tam An: Biến hình từ ác tâm
- 4.5- Cơ sở ĐC Tiền Giang: Biến hình từ thiện tâm

Kết Phần Ba

Tổng Kết



*Tuy là một Hội Dòng truyền giáo, nhưng không phải anh em Dòng ai cũng sẽ là thừa sai truyền giáo ở các khu vực truyền giáo của Dòng như hiện nay. Vậy thì những người anh em tu sĩ của Dòng, vì lý do nào đó, không thể trực tiếp dân thân phục vụ truyền giáo thì sao? Chẳng lẽ cuộc đời tận hiến tu trì của họ trong Hội Dòng Đồng Công Truyền Giáo trở thành vô nghĩa và vô giá trị. Thừa không. Trước hết, là vì việc truyền giáo là việc của chung Dòng, qua một số anh em đại diện, do đó ai ở trong Dòng cũng “hiệp thông tham gia truyền giáo – communion, participation and mission”, như Giáo Hội chủ trương năm 2023. Sau nữa, việc truyền giáo còn bao gồm cả những việc sống thánh chứng nhân của chung Kitô hữu và riêng tu sĩ, như mẫu gương của vị nữ đồng quan thầy của các xứ truyền giáo là Thánh Têrêsa Hải Đông Giêsu, ở chỗ chỉ cần nhặt rác, **quét nhà** cũng đủ cứu các linh hồn bất tử vô giá là giá máu vô cùng châu báu của Chúa Kitô rồi vậy!*

1- Một Chuyến Đi Thăm Viếng

Phải nói chuyến đi thật ý nghĩa và quá tốt đẹp. Cảm ơn Chúa Mẹ đã cho đi đến nơi về đến chốn bình an. Khởi hành từ phi trường Nội Bài Hà Nội trực chỉ tới quê hương mục vụ của anh Cả là cái nôi Dòng Công ở giáo xứ Liên Thủy... Chiêm ngắm nơi khởi nguồn Dòng Công... Nhà nguyện, nhà thờ nơi sinh sống của Đấng sáng lập và của các bậc tổ phụ Dòng... Nó nghèo nàn, thiếu thốn... Nhưng có thể nói nơi đây tràn đầy tình thương yêu và ý chí mạnh mẽ để tiến tới mục đích qua đời sống của Anh Cả và của các tổ phụ Dòng mà chúng ta đã nhìn thấy.

Sau đó đi tiếp tới các nơi truyền giáo của Dòng, từ giáo phận Bùi Chu Nam Định tới giáo phận Hưng Hóa, giáo phận Lạng Sơn, giáo phận Bắc Ninh, giáo phận Kon Tum, giáo phận Buôn mê Thuột, giáo phận Long Xuyên, giáo phận Mỹ Tho, giáo phận Xuân Lộc... tới nhà mẹ Thủ Đức tổng giáo phận Sài Gòn và cuộc hội ngộ THĐC Hoa Kỳ với THĐC Việt Nam.

Gặp các Anh đang truyền giáo ở những giáo xứ, họ lẻ, giáo điểm... ôi các Anh thật tuyệt vời, những bậc đáng kính, rất đơn sơ vui vẻ hòa đồng. Các Anh rất thương yêu dân chúng, hăng say tìm mọi cách để đem họ về với Chúa... Chẳng những lo cho dân chúng về phần thiêng liêng linh hồn còn lo cho cả phần xác, như làm những ngôi nhà nhỏ để họ có nơi ăn uống ngủ nghỉ..., rồi còn lo tạo dựng công việc cho họ, để họ có việc làm mà sinh sống. Dân chúng ở ngoài bắc, nơi các Anh CRM đang truyền giáo, hầu hết là người dân tộc. Họ ở nơi rừng sâu, trên đồi núi cao, cuộc sống quá nghèo

nàn và thiếu thốn. Họ rất tự nhiên, không lo nghĩ tới ngày mai, chỉ cần có chút đồ ăn sống qua ngày là đủ. Ở trên rừng hái lá cây làm rau, đào củ, ăn quả, bắt mấy con thú nướng thế thôi. Các Anh là những nhà truyền giáo ở đây cũng sống như họ nơi rừng thiêng nước độc, khí hậu khắc khe...

Cũng may nhà dòng bây giờ cũng có các cha các thầy ở miền bắc vào tu, có cả 2 anh người dân tộc đang coi ở nơi truyền giáo và đang đội lãnh chức linh mục, nên những nơi truyền giáo ở đây cũng có các cha các thầy đi truyền giáo tại ngay nơi sinh sống của mình nên tương đối cũng chịu được khí hậu ở nơi mình truyền giáo.

Anh Tâm Phương hay nói nửa đùa nửa thật là các Cha các thầy CRM ở trong nhà dòng coi khù khờ... thế mà khi ra truyền giáo thì hết xảy khôn ngoan, tháo vát, lanh lẹ, mà còn đáp ứng được những tình huống éo le do đạo cũng như đời, chính quyền địa phương đưa đến, đúng là ơn Chúa ban cho theo bậc.



Có anh ngày đi hai, ba giáo điểm dâng thánh lễ cho giáo dân, đường thì xa mà đi khó khăn vì đường đầy ổ gà, có nơi đường dốc trơn trượt đi xe máy dễ bị té, mà lỡ té ngã xuống cả người lẫn xe nó trôi theo dốc luôn...

Có anh tâm sự khi tổ chức các dịp lễ lớn... cần 1 chút đóng góp của giáo dân nhưng chẳng thấy gì, họ không quen với tập tục đóng góp, nên muốn tổ chức cho long trọng và vui vẻ là mình phải tự lo liệu bỏ ra hết... Em có đề nghị vậy các anh phải tập cho họ có thói quen đóng góp, nhưng nói cho

cùng họ quá nghèo có gì để đóng góp, thôi cứ tập cho họ biết chia sẻ ít là 1 xu của bà góa...

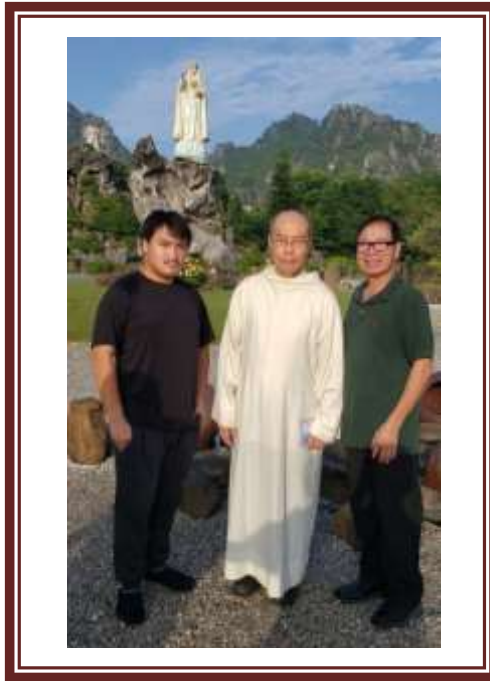
Tiền đây em có đề nghị các anh THĐC hoa kỳ, theo em biết có lẽ trong phút hào hứng gặp anh em THĐC Việt Nam anh Tâm Phương đã tuyên bố 5 năm nữa anh sẽ trở lại với danh hiệu THĐC hoa kỳ hành trình truyền giáo đồng công 2027, nếu Chúa cho cụ 80 còn đi được để dẫn thân. Chúng ta, những anh đội trên tới đội 9, đội 10, đội 11 hầu hết đều lớn tuổi, nghỉ hưu cả rồi, tiền bạc cũng không được dồi dào là bao. Thôi để có chút ít đóng góp với anh em, em nghĩ từ bây giờ mỗi ngày ta bỏ 1 đồng vào con heo, tới năm 2027 ta mổ bụng heo ra (5 nhân cho 365 ngày) là ta đã có 1,825 đồng để đóng góp vào HTTG.

Có đi mới biết các nơi truyền giáo rất cần đến sự cầu nguyện, cầu nguyện cho các nhà truyền giáo luôn hằng say truyền giáo, các nhà truyền giáo phải đạo đức thánh thiện có lòng bác ái yêu thương: *"Anh em có nhiệm vụ đặc biệt là tận lực lo cho lương dân và người ngoài công giáo trở lại. Không có tình yêu huynh đệ tương thân chân thành, chúng ta không bao giờ có thể làm cho họ nhận biết và tin theo đạo công giáo. Vì đức bác ái là nguồn phát sinh và hồn sống mọi công việc tông đồ"* (HP.69.3). Cầu cho các Anh đi truyền giáo được luôn phó thác vào Chúa, làm mọi sự vì yêu mến Chúa và lợi ích các linh hồn.

Có Anh một mình ở khu truyền giáo hẻo lánh xa xôi 7 năm trời, từ khi ở đây đã bị bỏ hoang nhiều năm, tất cả hoang vu hư hỏng, phải gồng mình sửa chữa chỉnh trang và lôi kéo các con chiên về với Chúa để thờ phượng Chúa sau nhiều năm quên cả nhà thờ... Tới nay, tương đối nhà thờ và khu nhà xứ coi như đã ổn định, thế mà nghe đâu

năm tới địa phận muốn xin lại để địa phận coi sóc. Thôi phó thác mọi sự vì yêu mến Chúa và để thánh hoá mình, hãy luôn nghĩ lạ Chúa con là đầy tớ vô ích...

Ta cũng cầu cho những người chưa được ơn biết chúa để họ được nhìn thấy ánh sáng Chúa Kitô, trở thành con cái Chúa. Ngoài ra cũng cần đến sự đóng góp vật chất, vì những nơi truyền giáo cần có cơ sở để các em có chỗ học hỏi giáo lý, có chỗ thờ phượng, có chỗ sinh hoạt khi đã có số đông theo đạo.



Được biết năm 2017 phái đoàn THĐC hành trình truyền giáo đã đến những giáo điểm truyền giáo của dòng, lúc đó chưa có gì hết chỉ là đất trống hay chỉ có 2 hay 3 mái nhà thô sơ. Thế mà 5 năm sau tức 2022 trở lại bây giờ thấy khác hẳn, những nơi ấy đã có những mái nhà để ở tương đối, có những ngôi nhà thờ quá đẹp... Do đó rất cần đến sự đóng góp của mọi người.

Cám ơn tất cả các Anh CRM đang ở những nơi truyền giáo mà chúng em THĐC Hoa kỳ 2022 đã ghé

thăm, các anh đã đón tiếp chúng em quá thân tình, tình anh em cùng một Mẹ Đồng Công, mặc dù chúng em không còn trong dòng, nhưng các anh đã đối xử quá tốt, cho những bữa cơm thịnh soạn... Cám ơn các anh nhiều xin Chúa Hải Đồng và Mẹ Maria luôn ban cho các Anh tràn đầy Hồng Ân Chúa, luôn hằng say sống thánh và tìm mọi cách để cứu các linh hồn.

Riêng ngày gặp gỡ các Anh THĐC Việt Nam, các Anh đến đông đủ, anh em gặp nhau vui vẻ tay bắt mặt mừng hỏi thăm tíu tít. Chúng em ở Hoa Kỳ coi vậy chứ gặp nhau đông đủ khó lắm,

tình anh em con cùng một Mẹ Đồng Công thật ấm áp đậm đà. Cảm ơn Chúa Mẹ đã cho anh em ta được gặp nhau tâm tình. Anh Tâm Phương khoái quá đã hứa sẽ về lại để gặp nhau 2027. Hy vọng 5 năm sau anh em THĐC Hoa Kỳ sẽ về đông đủ hơn lần này, vì về đông mới vui về hào hứng hơn nhiều. Cảm ơn các Anh THĐC Việt Nam đã cho chúng em những cảm xúc thật sung sướng ngọt ngào của tình anh em.

Chúng em cũng cảm ơn các Anh CRM ở nhà Mẹ Thủ Đức đã đón tiếp chúng em thật quá tận tình, lo cơm nước chỗ ngủ nghỉ. Xin Chúa Mẹ chúc lành và ban cho các Anh sức khỏe thật dồi dào luôn hăng say sống thánh.

THĐC Trần Hùng / Uẩn hồi
ký

Nếu Giêrusalem, vào “*thời điểm sau hết*” (Do Thái 1:2), “*khi thời gian viên trọn*” (Galata 4:4) đã trở thành địa điểm tột đỉnh của LTXC nơi cuộc Vượt Qua của Con Thiên Chúa Làm Người là Chúa Giêsu Kitô, thì Roma, nơi có mộ của hai vị đại Tông Đồ Phêrô và Phaolô, lại là Trung Tâm của Giáo Hội Chúa Kitô.

Cũng thế, nếu Bình Định Qui Nhơn có là địa điểm cho giai đoạn thời điểm tột đỉnh của Dòng Đồng Công, thì Thủ Đức, nơi có Nhà Mẹ ngay từ đầu, khi Dòng mới di cư vào Nam, và từ sau khi Đấng Sáng Lập ra từ năm 1993 cho đến nay, nơi có mộ của Đấng Sáng Lập, một Hạt Lúa Miến Mọc Nát Đi vào năm 2007, một thời điểm sau đó Hội Dòng được Ngài sáng lập “cho người Việt Nam” mới bắt đầu trở sinh nhiều hoa trái thiêng liêng, ngay trong nội bộ Thừa Ruộng Đồng Công, với các vị linh mục thừa sai truyền giáo tràn đầy Sinh lực Thần linh, thành phần tu sĩ trẻ sau 1975 đã trải qua Đoạn Đường Núi Sọ với Đấng Sáng Lập từ biến cố 1987.

Đề rồi, nhờ đó, mới có những cuộc biến hình nơi tâm hồn Tận Hiến và đời sống tin tưởng phó thác cậy trông của các tu sĩ Đồng Công nói chung thuộc một Hội Dòng Truyền Giáo như Đồng Công, trong đó, trong số anh em tu sĩ Đồng Công có các linh mục thừa sai Đồng Công, được sai đến với các khu vực truyền giáo của Dòng, theo lời mời gọi hợp tác phục vụ của các Đảng Bản quyền địa phương từ bắc vô nam.

Thế rồi, từ thành phần tu sĩ Đồng Công nói chung và linh mục thừa sai Đồng Công nói riêng, những tâm hồn sống đời Tận Hiến và dân thân phục vụ Đức ái Trọn hảo, đã và đang xảy ra những cuộc biến hình truyền giáo từ hoang tàn đổ nát, từ hoang sơ cùng cực, từ gian khổ thách đố, từ cả ác cảm lẫn thiện cảm, ác tâm lẫn thiện tâm v.v., trong Mùa Gặt Thương Xót nơi Cánh Đồng Lúa Chín Việt Nam.

Bài hồi ký trên đây của Anh Trần Uẩn LK X, và dưới đây của Anh Lm Mai Hữu Tường, CRM, và Chị Thúy Nga, con dâu Mẹ ĐC, chỉ là một chút cảm nghiệm về việc truyền giáo của Dòng sau chuyến Hành trình Việt Nam Truyền giáo Đồng Công II - 2022. Riêng em đã về ghé thăm các khu vực truyền giáo của Dòng từ Bắc vô Nam 2 lần: 2016 với phái đoàn Tông Đồ Chúa Tình Thương (TĐCTT), và Năm 2022 với phái đoàn Thân Hữu Đồng Công (THĐC), chưa kể năm 2017, cũng với THĐC, nhưng từ Nam ra Bắc, đi ngược chiều, cũng ghé đến các khu vực truyền giáo của dòng.

Năm 2022 THĐC đã thăm các khu vực truyền giáo của Dòng từ bắc vô nam, thứ tự: Các GP Hưng Hóa, Lạng Sơn, Bắc Ninh, Kontum, Buôn Mê Thuột, Long Xuyên, Mỹ Tho, Xuân Lộc.

Gx. Lương Sơn - Gp. Hưng Hóa

Xóm Gián, Xã Trình Nhuệ, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ



THÀNH LỄ LÀM PHÉP và KHÁNH THÀNH
GIÁO XỨ LƯƠNG SƠN

HÀN HIỆN BÊN CHẤM

**BUỘC CHA, QUÝ CHA
QUÝ TỬ SỸ, QUÝ KHÁCH**

Gx. Lương Sơn
Số giáo họ: 10
Số giáo dân: 1050
Bản mạng: Th. Giuse - ngày Ninh 19/03
Thần nhật 27.07.2021
Linh mục xứ: Quấn xứ Giuse Maria Nguyễn Đức Huy, CRM



Dòng Đồng Công đã đến Gp. Hưng Hóa từ năm 1941.
Vì thời chiến, toàn dòng đã rút hết chỉ còn 1 thầy ở lại, là cha Vicent Nguyễn Văn Trọng (+1994 Yên Bái).
Mãi đến 73 năm sau, 2014, Dòng CRM mới trở lại Hưng Hóa.



Kỷ Yếu Ngọc Khánh 70 Năm Khai Dòng Đồng Công



THĐC 2022 thăm và trợ đêm 9-10/11 trụ sở truyền giáo của Dòng Trú sở truyền giáo của Dòng do THĐC 2018 bao thầu xây dựng 54 ngàn MK



Mùa Gặt Thương Xót



THĐC 2022 dự lễ ở Nhà thờ Giáo xứ Lương Sơn tối 9/11 và tham quan vào sáng 10/11



Gx. Trại Sơn - Gp. Hưng Hóa

Khu 17 Hoàng Xá, Thanh Thủy, Phú Thọ

Giáo họ Trại Sơn thuộc Gx. Hoàng xá

Thành lập: 29.06.2007

Số giáo họ: 10

Số giáo dân: 4.855

Bốn mạng: Thánh Gia Thất

Linh mục quản Giáo họ: Anton M. Phan Văn Trịnh (Trưởng), CRM



Mùa Gặt Thương Xót



THDC 2022 ghé thăm Nhà Thờ GX Trại Sơn sáng 10/11



Gx. Vĩnh Ngọc - Gp. Bắc Ninh
Thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

Địa Điểm
Giáo xứ Vĩnh Ngọc, thuộc Hạt Tuyên Quang, Bắc Ninh.
Một trong những Giáo xứ xa nhất Giáo phận,
cách Toà Giám Mục hơn 250km về phía Tây Bắc.
Giáo xứ có địa bàn nằm trong 41 xã,
và 2 thị trấn thuộc 3 huyện Chiêm Hoá,
Na Hang và Lâm Bình, trong tỉnh Tuyên Quang.
4 giáo họ và 12 giáo điểm truyền giáo
(điểm xa nhất là 97km đường rừng quanh co hiểm trở).
85% là người dân tộc thiểu số như Tày, Dao, Mèo....



Fr. Benedict Maria
Vũ Hồng Khanh, CRM



Nhân Sự
ANH EM ĐANG PHỤC VỤ
- Anh Bêđicto M. Vũ Hồng Khanh (chánh xứ)
- Anh Justino M. Vũ Anh Vũ (Chiếu)
- anh Giuse M. Nguyễn Thiên Đường (phụ tá)
- Anh Nicola M. Trần Phúc Khang (thầy xứ)

GIÁO DÂN
Tổng số giáo dân tính đến ngày 31.12.2020 là 1.941 nhân danh.
Trước đây chưa có linh mục trực tiếp coi sóc,
mãi đến năm 2016 anh em CRM mới đến phục vụ, gây dựng và phát triển.

Đời sống đức tin và kinh tế còn yếu kém.
Số người Công Giáo là thiểu số.
Đây là vùng truyền giáo rộng lớn
Đức Cha Cosma Hoàng Văn Đạt giao cho Dòng coi sóc
Nhờ ơn Chúa và sự nỗ lực của Nhà Dòng
trong 3 năm qua đã đem về cho Chúa 33 tân tòng
(không kể trẻ em 89 và người theo đạo để kết hôn 105)



HOẠT ĐỘNG TRUYỀN GIÁO và BÁC ÁI
Nhờ sự giúp đỡ của nhà dòng,
của caritas giáo phận và các ân nhân,
chúng em hiện nay đang giúp vốn
cho 13 hộ dân nghèo nuôi bò
để phát triển kinh tế,
xây dựng và sửa lại được 25 ngôi nhà
cho người dân tộc, và hiện nay
đang thử nghiệm Nhà Bác Ái
giữa làng dân tộc Mèo
để phân phát thực phẩm và quần áo
cũng như vật dụng nhu yếu
cho bà con. Hy vọng sẽ tốt đẹp



THĐC 2022 ghé thăm trưa ngày 11/11, sau khi thăm và trọ đêm (10-11/11) Giáo họ Hạ Lũng của anh em Dòng ở GP Lạng Sơn, nơi sẽ được đặc biệt nói đến sau

Mùa Gặt Thương Xót



Gx. Lực Tiến - Gp. Bắc Ninh
Xóm 8, Quý Quân, Yên Sơn, Tuyên Quang

giáo xứ Lực Tiến, gp. Bắc Ninh (tức: xóm 8, Quý Quân, Yên Sơn Tuyên Quang)



Fr. Micae Maria
Nguyễn Minh Tuấn, CRM

CÁC GIÁO HỘ

Gh Cánh Vân - Quý Quân, Yên Sơn, Tuyên Quang
Gh Hộ Chấn - Nhật Lý, Chiêm Hoa, Tuyên Quang
Gh Kim Châu - Phúc Linh, Yên Sơn, Tuyên Quang
Gh Lực Hành - Lực Hành, Yên Sơn, Tuyên Quang
Gh Quang Thắng - Phúc Ninh, Yên Sơn, Tuyên Quang
Gh Tân Thái - x. Phúc Ninh, h. Yên sơn, Tuyên Quang
Gh Xuân Vân - x. Xuân Vân, h. Yên sơn, Tuyên Quang

(<http://www.giaoxuhocvietnam.com/BacNinh/01-Giao-Phan-BacNinh-0-DanhSach.htm>)



THĐC 2022 ghé thăm chiều và trọ đêm ngày 11-12/11



Tu Viện Mẹ La Vang
Ấp Sơn Phong, xã Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc

Phụ trách Tv: A.Dom M. Nguyễn Kim Đoàn
Cố vấn: Aa: Khanh, Tuấn, Huấn, Khang



Anh em gặp nhau
hàng tháng tĩnh tâm
tại tu viện

Bữa cơm
Đức Ái
nơi
truyền giáo

7 Gx anh em dòng trông coi:

1. Văn Thạch
2. Vĩnh Ngọc
3. Lực Tiến
4. Thường Thắng
5. Xứ Dầu
6. Đình Tổ
7. Đại Điền



Mùa Gặt Thương Xót



*THĐC 2017 ghé thăm trưa ngày 14/10 và THĐC 2022 ghé thăm trưa 12/11.
Trước khi ghé thăm trụ sở truyền giáo này của Dòng,
THĐC sáng cùng ngày đã thăm GX Văn Thạch (sẽ nói riêng sau)*



Gx. Đại Điền - Gp. Bắc Ninh

Thị trấn Đại Điền, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc

Giáo xứ Đại Điền thuộc giáo phận Bắc Ninh nằm trên một vùng đất hẻo lánh của huyện Tam Đảo thuộc tỉnh Vĩnh Phúc.

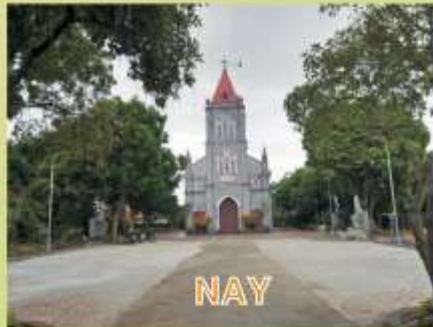
Giáo dân Đại Điền đã được đón nhận Đức tin trên một trăm năm nay.

Năm 1913, ngôi Thánh đường được xây dựng, giáo dân có nơi thờ phượng, đời sống Đức tin của giáo dân mỗi ngày được lớn mạnh và tăng trưởng.

Nhưng đến năm 1954 vì biến cố xảy ra các ngôi Thánh đường bị bom đánh đổ nát hầu hết giáo dân di cư vào nam, chỉ còn lại một vài gia đình sống trong cảnh bơ vơ. 1994, giáo xứ Đại Điền được sống lại dần dần.



Lm. Luy Gonzaga Maria Nguyễn Minh Tuấn, CRM



Mùa Gặt Thương Xót



THĐC 2017 ghé thăm sáng ngày 14/10 nhưng chưa có dãy nhà 3 tầng như “tòa giám mục” này và THĐC 2022 ghé thăm chiều ngày 12/11





Mùa Gặt Thương Xót




*THDC 2022 ghé thăm và trọ đêm ngày 18-19/11
Sau khi ghé thăm anh em Dòng đang phục vụ ở GP Kontum 16-18/11, nơi sẽ được đặc biệt nói đến sau*




Gx. Châu Ninh - Gp. Buôn Mê
Xã Thiện Hưng, Huyện Bù Đốp, Tỉnh Bình Phước

Thành lập ngày: 1957
Bổn mạng: Đức Mẹ Sáu Bì
Số Giáo dân: 1900 (dt Kinh 1420 + dt Thượng 450)
Số Gia đình: 450


Lin. Pet. Khôi. M. Phạm Đức Vỹ, CRM



The collage features 15 photographs: 1. A group of children and adults in front of the altar. 2. A group of children in front of the altar. 3. A group of children in front of the altar. 4. A group of children in front of the altar. 5. A group of children in front of the altar. 6. A group of children in front of the altar. 7. A group of children in front of the altar. 8. A group of children in front of the altar. 9. A group of children in front of the altar. 10. A group of children in front of the altar. 11. A group of children in front of the altar. 12. A group of children in front of the altar. 13. A group of children in front of the altar. 14. A group of children in front of the altar. 15. A group of children in front of the altar.



Mùa Gặt Thương Xót



THDC 2022 ghé thăm và trợ đêm (ở khách sạn) ngày 19-20/11



Tu Viện Thánh Giuse
Xã Hòa Hưng, H. Giồng Riềng, T. Kiên Giang

Phụ trách Tv: A. Benado, M. Cao Minh Hiệu
Cố Vấn: Aa: Quý, Toán, Luân, Viên.

Giáo Điểm Truyền Giáo HÒA HIỆP

Giáo Điểm Truyền Giáo HÒA MỸ
09/10/2, ấp Hòa Mỹ
Xã Hòa Hưng, H. Giồng Riềng
Tỉnh Kiên Giang

Mùa Gặt Thương Xót



*THDC 2022 ghé thăm cả tu viện lẫn nhà thờ GX Hòa Phú chiều ngày 20/11
nhưng trọ đêm (ở Giáo Xứ Xẻ Tam) ngày 20-21/11*



Gx. Hòa Phú - Gp. Long Xuyên

Tổ 1, ấp Hòa Phú, x. Hòa Hưng, h. Giồng Riềng, t. Kiên Giang.

Ảnh ôn giặp tại Gp. Long Xuyên

Số	Tên thánh	Họ và tên	Giấy tờ
1	Jo. M.	Nguyễn Ngọc Thành	Phó x. Hòa Phú
2	G. Bt. M.	Đình Công Hòa	Chánh xứ Hòa Phú
3	Ber. M.	Cai Thanh Bình	Phó x. Hòa Phú
4	Giuse M.	Nguyễn Trung Cường	Giúp Họ Đạo Nào Tâm
5	G. Bt. M.	Nguyễn Đức Thảo	Phó x. An Sơn E2
6	Fx. M.	Đình Minh Huệ	Phó x. An Hòa
7	Fx. M.	Trần Đình Hoàn	Phó x. Đức Mẹ Vô Nhiễm, Hòa Dân
8	Phaolô M.	Nguyễn Hữu Thái	Phó x. Đồng Tâm, kính 1b
9	Fx. M.	Nguyễn Trung Tín	Phó x. Hòa Hưng
10	Jo. M.	Vũ Việt Thành	Phó x. An Châu
11	Alberto M.	Đình Văn Dũng	Phó x. Hòa Giang, An Hòa Tâm
12	Jo. M.	Phạm Quốc Lộc	Phó x. Minh Châu
13	G.M.	Nguyễn Đức Vương	Phó x. Hòa Châu, tại Hà Tiên












Điểm Sinh Hoạt Tôn Giáo Tập Trung 12
9, tổ 2, ấp Hòa Mỹ, xã Hòa Hưng, H. Giồng Riềng, Kiên Giang




Điểm Sinh Hoạt Tôn Giáo Tập Trung
287/1 Ấp Hòa Hiệp, X. Hòa Lợi, H. Giồng Riềng, T. Kiên Giang






Mùa Gặt Thương Xót



2 tấm hình này có trong tấm hình GX Hòa Phú, được chụp từ năm 2016 khi Nhóm TDCTT ghé thăm tu viện và giáo xứ để tặng quà truyền giáo và lúc ấy Anh Lm thừa sai Trần Ngọc Bính cao lớn đang phục vụ Giáo họ Xẻ Tam còn sống



Gx. Phú Lý - Gp. Xuân Lộc

Tỉnh lộ 761, Ấp 4, Cây Cậy, Phú Lý, Vĩnh Cửu, Đồng Nai

Vào khoảng năm 1976.

Phú Lý là một trong các vùng kinh tế mới, giữa rừng xanh bạt ngàn.

- Phía Bắc giáp với tỉnh Bình Phước,
- Phía Nam giáp với hồ thủy điện Trị An,
- Phía tây giáp với tỉnh Bình Dương

Thành lập xứ: 21.07.1990

Lm dòng Chúa Cứu Thế trông coi.

2006: xứ được giao lại cho Giáo phận.

12.2008: Giáo phận trao cho dòng CMC

Lm xứ: Bart. M. Ng. Viết Hoàng (Thao) (2008)

Lm Phó: Pl.M. Nguyễn Minh Châu (Thuấn)

Lm Phanxicô X. M. Lương Thiên Nhật (Hào)

Lm Anton.M. Nguyễn Ngọc Lâm (24.09.2015)

Số giáo dân: 5.433 gồm 6 giáo họ.



Mùa Gặt Thương Xót



*THĐC 2022 ghé thăm GX Phú Lý này trưa 26/11,
sau khi ghé thăm Giáo điểm Suối Tượng GP Xuân Lộc sáng 26/11
và sau khi ghé thăm Anh em Dòng ở Mỹ An GP Mỹ Tho trưa ngày 25/11*



2- Một cảm nghiệm thật ấn tượng

Cùng toàn thể quý Anh CRM, THĐC trong vòng tay hiền mẫu của Mẹ Đồng Công.

Vào tháng chín năm 2022, em nhận được email của Anh Chủ tịch THĐC-HN, (Thân hữu Đồng công-Hải ngoại) mời em đồng hành với Anh Chị Em THĐC-HN, sẽ hành trình về Việt nam thăm các cơ sở truyền giáo của Dòng lần II, vào tháng mười một năm 2022.

Anh trưởng mời em đồng hành với tư cách em đang phụ trách trang tinmung.net, và đang quản trị trang THĐC Hải ngoại từ năm 2019, mục đích đưa những bài viết và hình ảnh của từng tu viện và giáo điểm, mà THĐC-HN đại diện về viếng thăm, lên trang mạng THĐC, để tất cả Anh Chị Em ở Hải ngoại được cùng đồng hành, cảm nghiệm việc góp phần truyền giáo cho Dòng của mình cách sống động, niềm vui chia sẻ của mình được trọn vẹn.

Kính thưa toàn thể quý Anh.

Nhìn chung, một hội dòng được Chúa Thánh Thần linh hứng cho một vị sáng lập gầy dựng nên, là vì nhu cầu thánh hóa các linh hồn của thời đại đó, như Cha R.P.J. Charton đã viết trong cuốn: “Vis ta Vocation”:

“Khi Thiên Chúa muốn khởi xướng trong Giáo hội một mẫu sống thánh mới, thích thuận với nhu cầu hiện tại của tâm hồn, thì Ngài linh hứng cho vị sáng lập, những qui luật thích thuận với lối sống thánh này, thẩm quyền Giáo hội sẽ chuẩn nhận sau một thời gian thử nghiệm đủ.

“Qui luật này là tư tưởng từ đời đời của Thiên Chúa, được tỏ ra trong thời gian qua vị sáng lập,

cho những ai ôm ấp nó.

“Đó là Lời của Thiên Chúa, là sức mạnh của Thiên Chúa, là tin mừng của nước trời, vì nó làm cho Chúa Giêsu ngự trị trong các tâm hồn. Những khát vọng sống thánh sẽ được thỏa mãn từ nguồn điều lệ bởi trời này.

“Nếu có nhiều người hiểu và sống điều lệ này, thế giới sẽ được dậy men, chân lý đức tin được tỏa sáng, tinh thần Chúa Kitô được thấm nhuần vào trật tự trần gian” (Lm, R.P.J. Charton,)

Nhất là trong thời đại chúng ta, người giáo dân đóng vai trò chủ đạo trong sứ mệnh loan báo Tin mừng và tân phúc âm hóa.

Trong cuốn VC có viết: “Qua các đặc sủng của họ, họ tích cực loan báo tin mừng cho toàn thể thế giới qua con đường đối thoại bằng đời sống, mang sứ điệp tin mừng đến khắp mọi nơi. Một số phong trào Giáo hội đã liên kết chặt chẽ với các hội dòng và chia sẻ đoàn sủng, linh đạo và sứ mệnh đặc biệt của các Hội dòng đó. Sự hiệp thông và cộng tác này giúp phổ biến linh đạo hướng tới hoạt động ra ngoài biên giới của hội

dòng, giúp cho hội dòng đào sâu và làm phong phú thêm đoàn sủng của mình, và từ đó rút ra nhiều gợi ý cho hoạt động tông đồ mới mẻ, nhờ gương thánh thiện của những người tận hiến, người giáo dân sẽ có kinh nghiệm trực tiếp về tinh thần của các lời khuyên phúc âm, được khích lệ và làm chứng cho tinh thần các mối phúc, để biến đổi trần thế theo ý định của Thiên Chúa.” (x. VC 54-56; FLC 62, 70).

Tại Châu Á ngày nay, Chúa Thánh Thần đang thúc giục những môn đệ của Chúa Kitô sống và



làm chứng về sự hiệp nhất trong giáo hội địa phương, đặc biệt là tại lãnh vực giáo xứ, xây dựng một giáo hội tham gia, mà trong đó các Giám mục, linh mục, tu sĩ và giáo dân cùng hiệp thông, chia sẻ, hợp tác và đồng trách nhiệm trong sự vụ loan báo Tin mừng.

Kính thưa quý Anh

Người Anh Cả yêu quý, vị Sáng lập Dòng Dòng Công đã mềm mòng đón nhận theo ơn linh hứng của Chúa Thánh Thần, Ngài đã để lại cho chúng ta di sản như Anh Tâm Phương viết lên:

“Di sản của Anh Cả không phải chỉ nguyên Hội Dòng tu sĩ Dòng Công, kiêm cả Tỉnh Dòng Hoa Kỳ, cùng với các cơ sở trước 1954, 1987 và sau 1993, cả quốc nội lẫn hải ngoại mà, theo ý hướng lập dòng cho VN nên thánh của Vị sáng lập còn bao gồm cả thành phần giáo dân trong Lý Tưởng Thánh Dòng Công của ngài là 2 tổ chức Thân hữu Dòng Công và Gia đình Dòng Công:

“Thân hữu Dòng Công, Anh Cả thành lập ngày 27/4/1974

“Lời Anh Cả hiệu triệu: ‘Chúng ta trở thành một khối trong tinh thần Dòng Công, phát huy việc truyền giáo’.

“Bởi vì: Trước hết, ‘Chúa định cho các em ở ngoài để đem tinh thần của Ngài đi sâu vào mọi giới trong xã hội để chống lại bè lũ Satan đang hăng say, tinh vi gieo vãi tinh thần của chúng làm nhiều người mất đức tin’.

“Sau nữa: ‘Các em là những người sống sát với dân chúng, Anh mong rằng các em phát triển tinh thần phục vụ, bác ái – tinh thần Dòng Công nơi các em sẽ được tỏa rộng ăn sâu vào

mọi giới. Hy vọng các em sẽ làm ích cho Giáo Hội hơn”.

Gia đình Dòng Công Anh Cả thành lập ngày 15.9.1977 trong Tổng Tu Nghị IV

Thật rõ từng nét trong giáo luật điều 303: **“Những hiệp hội nào gồm các thành viên sống giữa đời, thông dự vào tinh thần của một hội dòng, sống đời tông đồ và tiến đến sự trọn lành Ki-tô Giáo, dưới sự điều hành tối cao của hội dòng đó, thì được gọi là dòng ba hay bằng một danh xưng thích hợp khác.”**



Thưa quý Anh Chị

Trong chuyến hành trình Việt nam 2022: Truyền Giáo Dòng Công của Thân hữu Dòng Công Hải ngoại, từ ngày 7-30/11/2022, em được hân hạnh đồng hành với quý anh Thân hữu Dòng Công Hải ngoại, khi cùng các Anh Chị Em viếng thăm các cơ sở truyền giáo của dòng.

Em cũng cảm nghiệm như Anh Trưởng đoàn đã viết: **“Đây là một chuyến hành trình thật là tuyệt vời, vì chính Chúa và Đức Mẹ luôn hiện diện làm chủ chuyến đi, và Anh Cả thật sự đồng hành với chúng em”.**

Em cũng cảm nghiệm và nhận thấy trong suốt thời gian gần một tháng, viếng thăm các chiến sĩ Dòng Công được sai đi, đang hăng say truyền giáo ngoài chiến tuyến, có thể gọi được rằng: **“Từ Ai nam quan tới mũi Cà mau,”** tất cả Anh em đang trụ trì truyền giáo đều có một lòng nhiệt huyết trong sứ mạng tông đồ. Động lực này làm em liên tưởng đến lời hiệu triệu của Đấng Sáng Lập được viết lên trong Kinh dâng đoàn, mà tất cả các chiến sĩ Dòng Công đều cất lên mỗi buổi sáng dưới chân Mẹ Dòng Công:

“*Hỡi Mẹ Đồng Trinh Vô Nhiễm tội!*

“*Chúa đã đặt Trái Tim Mẹ làm trung gian mưu cuộc hòa bình cho thế giới, cứu nhân loại khỏi nọc độc vô thần duy vật để cải tạo lòng người, đem lại cho thế gian một đời sống mới mẻ đầy công bình và bác ái của Chúa Giêsu.*

“*Hỡi Mẹ yêu mến!*

“*Xưa Chúa Thánh Thần đã lấy lưỡi lửa xuống trên các tông đồ, mà sai đi cải tạo thế giới vô đạo, thì nay xin Mẹ lấy ngọn lửa trong Trái Tim Mẹ, thiêu đốt lòng những con cái Mẹ, mà sai đi cải tạo thế giới vô thần cũng như vậy.*

“*Con đây đã tình nguyện nhập đoàn con yêu dấu của Mẹ, để theo đuổi lý tưởng làm con yêu dấu, làm tông đồ cho Trái Tim phép tắc từ bi Mẹ”.*

Vâng, tất cả đoàn con Mẹ đang được thúc đẩy bởi ngọn lửa bùng cháy trong Trái tim Vô nhiễm Mẹ, đang là những cánh tay nối dài của Mẹ Đồng Công, đang làm nên những kỳ tích đáng kinh ngạc như Anh trưởng đoàn nhận xét sau lần viếng thăm lần thứ hai này:

“*Theo em, một THĐC, đã về Việt Nam với anh em THĐC 2 lần, 2017 và 2022, cách nhau 5 năm, em đã thấy được những kỳ công truyền giáo do chính anh em linh mục thừa sai của dòng thực hiện, ở các khu vực truyền giáo của quý anh, khiến em không thể nào không chúc tụng ngợi khen cảm tạ LTXC đã hiện diện và tỏ hiện nơi quý anh, những tu sĩ Dòng Công sống đời tận hiến bé nhỏ hoàn toàn tín thác vào Đấng Quan Phòng Thần Linh, nên Chúa mới chiếm đoạt quý anh, biến đổi quý anh và thực hiện những việc lạ lùng cao cả qua quý anh, mà theo tự nhiên quý anh không thể nào làm*

được, ở những nơi dường như bị bỏ rơi và bỏ hoang trong Giáo phận, không vị giáo sĩ nào của Giáo phận màng tới và dám tới.

“*Thế mà quý anh, vì tinh thần tận hiến, được thể hiện qua đức tin tuân phục hay tuân phục theo đức tin (the obedient faith / the obedience of faith - xem Roma 1:5), bằng đức vâng lời con thơ phó thác, đã có thể chịu đựng tất cả những gì là khôn khổ, như **quí anh ở Giáo họ Hạ Lũng Giáo phận Lạng Sơn**; thậm chí quý anh còn có thể biến bãi xương khô rời rạc thành một đạo binh uy hùng (xem Êzêkiên 37:1-10), như ở **Giáo xứ Văn***

***Thạch Giáo phận Bắc Ninh và Giáo xứ Xẻo Tam ở Giáo phận Long Xuyên**; và cho dù ở những ‘vùng trắng’ về tôn giáo, như ở **Giáo phận Kontum miền tây nguyên**, nơi quý anh đã từng bị gọi lên làm việc, quý anh vẫn khéo léo lập được một Giáo họ Tam An ở Đăk Pơ, có nguyện đường dâng hoàng, thay cho ngôi nhà trống mái và làm lễ ngay ngưỡng cửa ngày xưa; hay như ở **Giáo phận Mỹ Tho miền nam**, nơi chưa thể có được một giáo điểm công khai chính thức nào, cả 5-6 năm nay, thế mà quý anh vẫn có thể ban Bí tích Thánh Tẩy tái sinh cho những tâm hồn lương dân nhận biết Chúa Kitô qua đời*

Sống Thánh Chứng Nhân Đồng Công của quý anh.

“*Quý anh linh mục thừa sai Dòng Công quả thực là một bụi gai, một bụi gai với đầy những gian nan khôn khó thử thách trong sứ vụ truyền giáo và công cuộc truyền giáo của Dòng mà chính bản thân quý anh đã phải chịu đựng, nhưng nhờ tinh thần tận hiến sống thơ ấu thiêng liêng như Người tỳ nữ xin vâng Đồng Công, vì vinh danh Chúa và cho phần rỗi của các linh hồn, mà qua cuộc đời truyền giáo của quý*



anh, Dòng Đồng Công đã chẳng những không bị thiếu rụi trong sứ vụ truyền giáo và công cuộc truyền giáo của mình, như thân phận Đồng Công của dòng cũng đã từng trải qua, khi vị sáng lập còn sống sau năm 1975, nhất là vào năm 1987 và trước khi ngài qua đời năm 2007, mà còn trở thành một **Bụi Lửa Thương Xót, một thứ lửa được ‘Đức Kitô Con Thiên Chúa hằng sống đã đến trong thế gian’ (Mathêu 16:16) mang xuống trái đất này để làm cho nó bừng cháy lên (xem Luca 12:49) trên thập tự giá, biến Thánh Giá thành một Ngọn Đuốc Thương Xót, được châm vào từng vị tông đồ chứng nhân tiên khởi vào Ngày Lễ Ngũ Tuần ở Giêrusalem, một Ngọn Đuốc Thương Xót vẫn tiếp tục cháy sáng, dọc suốt giòng lịch sử của Giáo Hội, nơi các vị tử đạo và thừa sai nhân chứng, trong đó có anh em tu sĩ Thừa Sai Thương Xót Đồng Công”.**

Vâng, Thánh Giá thành một Ngọn Đuốc Thương Xót, được châm vào từng vị tông đồ chứng nhân tiên khởi vào Ngày Lễ Ngũ Tuần ở Giêrusalem, một Ngọn Đuốc Thương Xót vẫn tiếp tục cháy sáng. Và nhờ tinh thần tận hiến sống thơ ấu thiêng liêng như Người tỳ nữ xin vâng Đồng Công, vì vinh danh Chúa và cho phần rỗi của các linh hồn, anh em tu sĩ Thừa Sai Thương Xót Đồng Công, lại được ngọn lửa trong Trái tim Đồng Công Vô Nhiễm Mẹ thúc đẩy, đã làm nên những kỳ tích lạ lùng mà quý THĐC-HN mục kích và cảm nghiệm.

Ước chi sứ mệnh cao cả và vinh dự của Mẹ được huấn quyền của Giáo hội ca tụng và xác nhận trong Công đồng Vatican II, trong Hiến chế Ánh Sáng muôn dân (LG 53), làm nên những bản sao Đồng Công nối dài qua Mẹ Đồng Công, với lời hiệu triệu thúc đẩy của vị Sáng lập mỗi sáng:

“Con đây đã tình nguyện nhập đoàn con yêu dấu của Mẹ, để theo đuổi lý tưởng làm con yêu dấu,

làm tông đồ cho Trái Tim phép tắc từ bi Mẹ. Xin Mẹ lấy ngọn lửa trong Trái Tim Mẹ, thiêu đốt lòng những con cái Mẹ, mà sai đi cải tạo thế giới vô thần cũng như vậy.”

Nhân kỷ niệm 50 năm dòng được dâng hiến trọn vẹn Trái Tim Vô Nhiễm Maria 1941 - 21/11 - 1991 Vị Sáng lập đã gửi bức tâm thư cho tất cả các thành viên của Dòng tại Việt nam cũng như Hải ngoại. Ngài đã cắt nghĩa thế nào là sứ mạng thức thời của đoàn con Mẹ Đồng Công. Ngài viết: *“Là được gắn liền với sự đau thương của Trái Tim Mẹ để cứu thế giới (vô thần, duy vật) như lời Thánh Kinh đã tiên báo : ‘Tuam ipsius animam pertransibit gladius, ut revelentur ex multis cordibus cogitationies.’ (Lc 2, 35). Lời tiên báo này của thánh Simeon, chia làm hai phần : phần 1 : ‘Tuam ipsius animam pertransibit gladius’ nói về sự đau thương của Trái Tim Mẹ là Mẹ Đồng Công cứu chuộc với Chúa Giêsu. Còn phần 2: ‘ut revelentur ex multis cordibus cogitationies’ nói về Dòng Đồng Công, cùng với Mẹ để cứu thế giới cuối đời (tức là thế giới vô thần, duy vật)...khi đã tận hiến cho Mẹ đều là con Mẹ Đồng Công đích thực...”*

Chớ gì những người con của Mẹ Đồng Công, cảm nghiệm được sứ mạng thức thời mà Chúa thánh Thần đã linh hứng cho Vị Sáng lập, để tất cả chúng ta đều đồng lòng theo lời hiệu triệu của Vị Sáng lập, quyết tâm đem lại cho thế gian một đời sống mới mẻ đầy công bình và bác ái của Chúa Giêsu, sứ mạng mà Thiên Chúa chọn gọi mỗi người chúng ta được kết quả thật tốt đẹp!

Rev. Đức Hữu, CRM

3- Ba Chấm Phá Dòng Công

Tạ ơn LTXC và Mẹ Chúa Cứu Chuộc cũng như Cha Đaminh Maria Trần Đình Thủ, Đấng Sáng Lập Dòng Đồng Công và Khai Dòng 70 năm trước. Vì bản thân con không ngờ được tham dự chuyến Hành Trình Việt Nam Truyền Giáo Dòng Công II 2022 của anh em THĐC, trong đó có nhà con, Anh Tâm Phương Cao Tấn Tình, một cựu tu sĩ của Dòng đã được Cha Sáng Lập huấn thánh, nên anh vẫn luôn gắn bó với chung Hội Dòng và với riêng Anh Em Dòng. Chính lòng gắn bó với Dòng ấy nơi anh mà anh đã phát động và đứng ra tổ chức 2 chuyến hành trình 2017 và 2022 này với anh em THĐC HK.

Con là người con dâu Mẹ Dòng Công, như nhà con vẫn gọi các chị lấy cựu tu sĩ Dòng Công như thế, và là người con dâu duy nhất trong chuyến hành trình 2022 này của anh em THĐC, một hành trình thật khiêm tốn về nhân số 5 tham dự viên: 3 THĐC + 1 người con dâu của Mẹ Dòng Công + 1 người cháu của Mẹ Dòng Công. Sau này khi về tới VN con mới biết có chị đã ghi danh tham dự, nhưng đến gần cuối thì rút lui vì ngại làm phiền Nhà Dòng với thân phận nữ giới của chị, khi phải ghé trọ ở Nhà Dòng. Đó là Chị Mỹ Dung, vợ của Anh Trần Uẩn, do đó người con trai của chị là Cháu Mathêu Trần mới đi thay chị trong phái đoàn THĐC.

Như thế, bỗng nhiên con trở thành người con dâu duy nhất của Mẹ Dòng Công được điếm phúc ở trong Nhà Dòng, được ăn uống tâm bổ bởi

những đặc sản do chính các cha các thầy ở VN và Nhà Mẹ (chứ không phải ở Tỉnh Dòng) nấu cho ăn, được giao tiếp với các cha các thầy Dòng Công ở các khu vực truyền giáo từ bắc vô nam, và ở ngay chính Nhà Mẹ, và đã được tham quan các cơ sở của Hội Dòng, bao gồm cả nghĩa trang, ở Đồi Thủ Đức, những cơ sở được kiến thiết 3 năm trước khi con vào trần gian năm 1958. Nhất là được đi lại trong nội vi của Nhà Mẹ nữa.



Nhóm TĐCTT (Tông Đồ Chúa Tình Thương) mà hai vợ chồng chúng con đang phục vụ có ghé thăm 3 khu vực truyền giáo của Dòng Đồng Công năm 2016, trong số các khu vực truyền giáo khác được các dòng nữ phục vụ, và cũng có ghé thăm Nhà Mẹ khi kết thúc hành trình năm ấy, nhưng 17/20 chị trong phái đoàn TĐCTT 2016 cũng không điếm phúc bằng con 2022 lần này, vì đi với phái đoàn THĐC, con được quý cha quý thầy ở các khu vực truyền giáo và ở Nhà Mẹ tiếp đãi thật là thịnh soạn, như quý khách thuộc

loại VIP vậy. Trong khi các chị TĐCTT chỉ được tham quan nội vi của Nhà Mẹ, con lại được ở một trong ba phòng khách của Nhà Mẹ 4 đêm liền, chưa kể đến phúc được tham dự các giờ thiêng liêng phụng vụ với quý cha quý thầy.

Và đó là lý do con không thể nào không bày tỏ lòng biết ơn của con với Cha Sáng Lập cũng như quý Cha quý Thầy thuộc Hội Dòng Mẹ Chúa Cứu Chuộc, kèm theo một chút cảm nghiệm của con,

trong chuyến hành trình diễm phúc này, về Tỉnh Nghĩa Đồng Công, Cơ Sở Đồng Công và Truyền Giáo Đồng Công.

Trước hết về Tỉnh Nghĩa Đồng Công

Trước mắt con, như con đã từng chứng kiến thấy ở Tỉnh Đồng Công Hoa Kỳ, nhất là vào Ngày Thánh Mẫu, anh em tu sĩ Đồng Công, dù thầy hay cha, dù bề dưới hay bề trên, đều rất ư là bình dân, hòa đồng với dân chúng, với hết mọi người, và hết mình phục vụ trong mọi việc, cho dù là những việc hèn hạ, như thu đồ rác hay thu dọn phòng vệ sinh, nấu nướng làm bếp, dọn bàn rửa chén v.v. Anh Tâm Phương nhà con hay nói với anh em quen biết trong Dòng hay với THĐC rằng: Anh em linh mục Đồng Công nói chung giảng không hay lắm, nhưng vẫn ăn tiền ở chỗ bình dân phục vụ.

Đó là đối ngoại, còn đối nội, anh em tu sĩ Đồng Công rất thân tình với nhau, chẳng những đối với “họ nội” là những anh em còn tu trong Dòng, mà còn với cả “họ ngoại” là THĐC nữa, cho dù chưa thấy mặt nhau bao giờ. Trong chuyến Hành Trình Việt Nam Truyền Giáo Đồng Công II 2022 vừa rồi con đã thấy rõ điều này. Các vị linh mục Đồng Công chịu chức sau năm 1975, thuộc các lớp khẩn từ XII trở xuống, sau 3 anh em THĐC trong phái đoàn 2022 (2 thuộc lớp khẩn IX và 1 lớp khẩn X), hai bên đều không hề biết nhau, chưa thấy nhau bao giờ, thậm chí chưa hề nghe đến tên của nhau, cả tên đời lẫn tên Dòng, thế mà gặp nhau một cái thì như thể đã quen nhau tự bao giờ.

Về phía anh em THĐC, vì lòng gắn bó với Dòng, đã cùng nhau trở về Dòng, chứ không phải lẻ loi một mình, bằng chuyến thăm viếng Nhà Dòng và anh em Dòng, nhất là ở các khu vực truyền giáo đang được anh em Dòng phục vụ, để chẳng những tham quan nơi các anh sinh hoạt, giao tiếp với thành phần được các anh phục vụ, mà nhất là để bỏ giờ ra lắng nghe những chia sẻ về hoạt động cùng cảm nghiệm thừa sai truyền giáo của

các anh, và để cảm thông, phần khích cùng chia sẻ với công việc truyền giáo đầy nhu cầu cùng với những gian khổ thử thách, đặc biệt là với chính quyền, cũng như với các thứ văn hóa không hợp với đức tin Kitô giáo nơi anh chị em lương dân, thậm chí nơi cả chính giáo dân của mình nữa.

Về phía anh em thừa sai, biết có khách THĐC ghé thăm, đã sửa soạn đón tiếp, nhất là về bữa ăn, thật là thịnh soạn, và không ngại chia sẻ kinh nghiệm và cảm nghiệm truyền giáo của mình v.v. Phải công nhận rằng quý anh thừa sai đã tiếp đón nhóm THĐC 5 người đại diện chúng em thật linh đình với các món đặc sản, đa số do chính quý anh nấu. Quý anh có những gì hiếm quý được giáo dân biểu cho thì mang ra đãi khách, lại còn tặng thêm để mang theo trên xe đi đường mà nhâm nhi với nhau nữa. Đây là các món đặc sản để các miệng lưỡi, từ cường quốc Hoa Kỳ quen mùi các món ăn ngay - fast foods, các món đông lạnh - frozen foods, các món đóng hộp - can foods, mấy khi về quê hương thưởng thức, nhưng vẫn không bằng những món đặc sản về truyền giáo tuyệt vời ở từng nơi, được các anh hào hứng chia sẻ một cách thân tình và cởi mở như anh em trong nhà, như muốn truyền nghề thừa sai cho nhau để cùng nhau đắc lực phục vụ cộng đồng dân Chúa.

Để đáp lại, chúng em chỉ biết xin quý anh nhận cho một chút quà truyền giáo của THĐC Hoa Kỳ hải ngoại chúng em. Tuy nhiên, vì cá nhân chúng em được phúc đến tận từng khu vực truyền giáo một của Dòng, nhờ đó mới tận tai nghe thấy và tận mắt trông thấy được các nhu cầu truyền giáo ở từng địa phương của quý anh, như một ngôi nhà thờ đang xây vẫn cần thêm kinh phí để hoàn thành, chẳng hạn Nhà Thờ Tri Lễ Giáo phận Kontum, hay Nhà Thờ Châu Ninh Giáo phận Buôn Mê Thuật, mà chẳng giúp gì được hơn, ngoài một chút tiền của chung anh em THĐC HK đóng góp, nhưng tổng số tiền dù có trên 25 ngàn MK năm 2022 lần này lại phải chia ra cho nhiều nơi, càng thấy món quà truyền giáo của THĐC chúng em quá bé mọn đến bất xứng làm sao ấy,

nhất là khi thấy bản thân đại diện chúng em được quý anh trân trọng tiếp đón và tiếp đãi trong tình nghĩa Dòng Công như thành phần thượng khách VIP vậy.

Thời của ít lòng nhiều, nơi cách cho hơn là của cho, ở chỗ, chúng em không chỉ tung tiền ra, bằng cách gửi tiền về để đóng góp vào việc truyền giáo của quý anh, và nhờ Ban Truyền Giáo chuyên đến cho quý anh tùy theo nhu cầu truyền giáo của khu vực quý anh đang phục vụ, mà là phải đích thân chúng em đến tận từng nơi của quý anh, dù cá nhân mỗi người chúng em thay cho chung THĐC về viếng thăm quý anh có phải mất công hơn, tốn của hơn, mất giờ hơn, kèm theo cả những mệt nhọc hao sức hơn ở lứa tuổi thất thập cổ lai hy của 3 THĐC, để có thể nhận diện từng người anh em Dòng Công thừa sai của chúng em, đang âm thầm hy sinh phục vụ vì phần rỗi các linh hồn, và để tận tay trao tặng quý anh, với tư cách đại diện cho toàn thể Hội THĐC HK hải ngoại. Chúng em xin hết lòng cảm ơn thịnh tình của quý anh dành cho chung THĐC chúng em và riêng từng người đại diện chúng em

Chúng em cũng không quên quý anh trong ban tiếp tân ở Nhà Mẹ đã thay mặt Nhà Dòng hết mình phục vụ chúng em từng bữa ăn một, mỗi ngày 3 lần, 3 ngày liền như vậy: lấy món từ nhà bếp, bung lên lâu hai ở khu vực của Nhà Mẹ, bày ra bàn, rồi căn giờ đến thu dọn, bê xuống nhà bếp để dọn rửa v.v. Đôi khi quý anh lại còn phải mất công tìm kiếm cho đủ số khách quý THĐC chúng em nữa. Quý anh chính là hiện thân của câu khẩu hiệu mà Dòng đã tự nhận và theo đuổi, đó là "non ministrari sed ministrare" (Mathêu 20:28). Xin Thiên Chúa là Đấng thấu suốt mọi sự bù đắp xứng đáng cho quý anh thay cho chúng em nhé.

Sau nữa, về Cơ Sở Dòng Công

Ở đây xin chỉ bao gồm các khu vực truyền giáo từ bắc vô nam, cùng các khu vực của Dòng ở Thủ Đức nói chung và Nhà Mẹ nói riêng, chứ không

bao gồm rất nhiều nơi phục vụ khác của anh em Dòng, như Nhà Hưu Dưỡng của các Cha ở Giáo phận Bùi Chu, nơi THĐC 2017 đã ghé thăm.

Ở các khu vực truyền giáo của Dòng thì tại Giáo phận nào Dòng được mời đến tham gia truyền giáo Dòng đều có **trụ sở riêng**, không phải cơ sở của Giáo phận, để anh em Dòng sinh hoạt chung với nhau, cho dù các anh có ở ngay tại nhà xứ của mình. Trong các trụ sở truyền giáo này của anh em Dòng, như em biết, lâu đời nhất là ở Giáo phận Bắc Ninh (2012), mới nhất là ở Giáo phận Lạng Sơn (2021), nhưng khang trang nhất là ở Giáo phận Hưng Hóa, mới được tân trang, đúng hơn là hoàn toàn mới và được hoàn thành năm 2020. Có **2 Giáo xứ ở khu vực truyền giáo thuộc đất của Nhà Dòng** bao gồm cả Nhà Thờ của Dòng, đó là Giáo xứ Châu Ninh Giáo phận Buôn Mê Thuột và Giáo xứ Hòa Phú Giáo phận Long Xuyên. Chưa hết, cho dù khu vực truyền giáo nào của Dòng cũng đã có trụ sở rồi, Nhà Dòng vẫn **mua thêm đất**, trừ Giáo phận Hưng Hóa, nhưng hoàn toàn cho nhu cầu truyền giáo trong tương lai của từng nơi.

Còn **các nhà thờ được chính anh em Dòng xây cất** có vẻ hoành tráng, như Nhà Thờ Giáo xứ Lương Sơn và Nhà Thờ Giáo xứ Trại Sơn ở Giáo phận Hưng Hóa, hay Nhà Thờ Giáo xứ Xẻo Tam Giáo phận Long Xuyên; hoặc Trung Tâm Mục Vụ 3 lầu nguy nga như "tòa giám mục" ở Giáo xứ Đại Điền Giáo phận Bắc Ninh, hay Trung Tâm Mục Vụ hai lầu khang trang của Giáo Xứ Trại Sơn GP Hưng Hóa, và Trung Tâm Mục Vụ hai lầu của Giáo Xứ Châu Ninh GP Buôn Mê Thuột v.v. Tất cả các Nhà thờ và Trung Tâm Mục Vụ khang trang này, (trừ ở GP Buôn Mê Thuột vẫn thuộc đất của Nhà Dòng), là của Giáo phận và cho Giáo phận, chứ không phải cho Dòng và của Dòng.

Thế nhưng, dù không phải của Dòng và cho Dòng, anh em Dòng vẫn dốc hết sức mình ra để xây dựng cho lợi ích thiêng liêng của dân Chúa trong khu vực truyền giáo của mình. Không thể

chối cãi được quý anh em linh mục thừa sai Dòng Công có lòng chung ấy, thì một khi sống đời tận hiến bằng việc tuân phục theo ý bề trên sai khiến, quý tu sĩ tâm thường như anh em Dòng Công trước các dòng bậc thầy, quả thực mới có thể và đã có thể làm được những "kỳ công" như thế, nhờ đó THĐC mới thấy quý anh đã hội đủ cả tinh thần dân thân phục vụ lẫn biệt tài ngoại giao về hành chính cũng như tài chính.

Ở khu vực của Dòng tại Thủ Đức, nơi Nhà Dòng đã trụ trì từ năm 1955 sau khi di cư vào nam năm 1954. Nhưng sau biến cố 1987, theo lịch sử ghi nhận, Nhà Dòng ở Thủ Đức đã không còn gì ngoài khu vốn được anh em Dòng gọi là Ao Cá, một nơi, như được nghe kể lại, có vẻ thường hèn nhất trong các cơ sở của Dòng, nhưng giờ đây lại trở thành **Nhà Mẹ ở Tu Viện Khiết Tâm,** một quần thể hình chữ nhật, với 3 giầy nhà 2 lầu, vừa dài lại vừa cao, đều qui hướng Về Nguồn là Nhà Nguyện và Phòng của Anh Cả gần Nhà Nguyện. Còn các cơ sở khác của Dòng ở Thủ Đức trước 1975 toàn là những phòng ốc có thể sử dụng ngay, như Trường Trung Tiểu Học kèm theo Ký Túc Xá Dòng Công nay đã trở thành các trường trung tiểu học cơ sở của Nhà Nước, hay giầy Nhà 30 Gian nay đã trở thành khu bệnh viện tâm thần, hoặc Tu Viện Thánh Gia từng là Nhà Mẹ ngay từ thuở ban đầu cùng với Hưu Dưỡng Viện Linh mục sát với Nhà Mẹ cũng thế, đều được Nhà Nước dòm ngó và hỏi xin trước năm 1987, cho đến khi họ không được mãn nguyện thì mới xây ra biến cố 1987...

Phái đoàn THĐC 2022 chúng em đã không được vào thăm các khu vực không thuộc về Nhà Dòng trước năm 1987 ấy nữa, như phái đoàn THĐC

năm 2017 đã may mắn được lọt vào. Bù vào đó, THĐC 2022, ngoài nghĩa trang của Dòng để kính viếng và cầu nguyện tại mộ của Cha Sáng Lập và viếng mộ của anh em Dòng trước tiên, đã được dẫn đến **Khu Mẫu Tâm,** nơi trú ngụ và sinh hoạt của các tu sĩ trẻ Dòng Công, bao gồm cả tập sinh như anh linh mục hướng dẫn viên cho biết, khoảng trên dưới 100 anh em, bằng không, nếu không có khu Mẫu Tâm này thì bên khu Nhà Mẹ sẽ không thể nào chứa hết anh em Dòng ở Thủ Đức. Ngoài khu Mẫu Tâm, trước kia là của các Sơ Trinh Vương, còn có **Cộng Đoàn Emmau,** một khu nhà khang trang hình chữ U mới xây xong để trở thành Trung Tâm Tỉnh Tâm cho Cộng đồng Dân Chúa. Chưa hết, ở ngay Nhà Mẹ, phía mặt tiền là khu vực mục vụ, còn có cả phòng kỹ vật hai lầu, với đầy đủ các thứ đồ đạo cho cả giáo dân lẫn giáo sĩ và tu sĩ.



Tạ ơn Chúa đã bù lại cho Nhà Dòng những gì đã mất mát, bởi vì chính những nơi bị mất mát ấy đã trở thành những nơi giáo dục giới trẻ và nơi phục vụ thành phần bệnh nhân tâm thần, được chăm lo bởi nhân viên của chính phủ; trong khi đó anh em Dòng được Đấng Quan phòng Thần linh sử dụng vào **những việc tông đồ, mục vụ và truyền giáo quan trọng** hơn. Chẳng những thế, Nhà Dòng còn được bù đắp gấp trăm những gì đã bị mất ấy nữa, bằng một mùa ơn gọi dồi dào, nhất là mùa linh mục Dòng, nhờ đó Dòng mới có thể kiêm nhiệm được các việc tông đồ mục vụ tại nhiều nơi khác nhau ở 17 trong 26 Giáo phận của Giáo Hội ở Việt Nam, nhất là các khu vực truyền giáo của Dòng từ bắc vô nam. Như thế, **anh em tu sĩ Dòng Công đã trở thành một lực lượng tông đồ “cho người**

Việt Nam” đúng như nguyện ước và mục đích lập dòng của Cha Sáng Lập.

Sau hết về Truyền Giáo Đồng Công

Cánh đồng truyền giáo Việt Nam của Giáo Hội ở Việt Nam từ bắc vô nam tập trung vào 3 vùng rõ rệt: thứ nhất là miền Thượng du Bắc Việt, bao gồm 3 Giáo phận (từ đông sang tây) là Lạng Sơn, Bắc Ninh và Hưng Hóa; thứ hai là miền Tây nguyên Trung Việt, bao gồm 2 Giáo phận (từ bắc xuống nam) là Kontum và Buôn Mê Thuột; và thứ ba là miền Hậu Giang Nam Việt, bao gồm 3 Giáo phận (từ bắc xuống nam) là Mỹ Tho, Cần Thơ và Long Xuyên. Nếu cánh đồng truyền giáo của Giáo Hội ở Việt Nam ngoài miền Bắc và miền Trung hầu như toàn là anh chị em Người Thượng, những người anh chị em trở về rất đông, như có một vị linh mục triều đang truyền giáo ở Giáo phận Buôn Mê Thuột cho Nhóm TĐCTT biết hôm Thứ Bảy Đầu Tháng ngày 4 tháng 2 năm 2023 rằng mỗi năm ngài rửa tội cho hơn 1 ngàn người, cho tới nay đã trên 10 năm ở đó ngài đã rửa tội cho trên 10 ngàn người, thì cánh đồng truyền giáo ở miền Nam lại rất ít và rất chậm, hình như bởi họ đã có một tôn giáo gốc rồi, nhất là Phật giáo.

Trong các dòng tu có 2 dòng nữ đặc trách truyền giáo ở và cho hai Giáo phận nhà của mỗi dòng. Thứ nhất là Dòng Mến Thánh Giá Hưng Hóa lo phục vụ khắp các khu vực truyền giáo rất bao rộng của Giáo phận Hưng Hóa, nhất là ở Sapa và Lào Cai, bởi thế, cả hai lần về Việt Nam 2016 và 2018, Nhóm TĐCTT đi đến đâu trong Giáo phận Hưng Hóa cũng đều thấy có nữ tu MTG Hưng Hóa ở đó. Tiếp đến là Dòng Đức Maria Nữ Vương Hòa Bình, hay gọi tắt là Dòng Nữ Vương Hòa Bình, có mặt khắp nơi trong Giáo phận Buôn Mê Thuột, và chính vì thế mà năm 2016, Đức Cha Nguyễn Văn Bản chủ chiên của Giáo phận này đã giới thiệu Nhóm TĐCTT với Dòng nữ này, để Sơ đặc trách truyền giáo của Dòng dẫn đến thăm viếng và tặng quà

truyền giáo cho các giáo điểm trong giáo phận, cả chuyến năm 2018 nữa.

Còn các Dòng nam thì chẳng có bao nhiêu, hay lẽ tế một số nào thôi. Chẳng hạn năm 2016 Nhóm TĐCTT có gặp một vị linh mục Dòng Ngôi Lời ở giáo điểm thuộc Giáo phận Buôn Mê Thuột, và cũng năm 2016, họ cũng được dẫn đến một khu vực của các Cha Dòng Chúa Cứu Thế thuộc Giáo phận Kontum, nơi các ngài chuyển dịch sang các thổ ngữ của dân bản địa những gì cần thiết về Thánh Kinh, phụng vụ và kinh nguyện. So sánh đại quan như thế thì Dòng Đồng Công là dòng nam đang phục vụ ở nhiều khu vực cần đến các vị thừa sai trong cánh đồng truyền giáo của Giáo Hội ở Việt Nam, như ở cả 3 giáo phận thuộc Miền Thượng Du Bắc Việt là Giáo phận Hưng Hóa, Bắc Ninh và Lạng Sơn, hay ở cả 2 giáo phận thuộc Miền Tây Nguyên Trung Việt là Giáo phận Kontum và Buôn Mê Thuột; hoặc ở cả 3 giáo phận thuộc miền Hậu Giang Nam Việt là Giáo phận Cần Thơ, Mỹ Tho và Long Xuyên. Nghĩa là anh em thừa sai Đồng Công đang hiện diện và phục vụ ở mọi thửa ruộng trong cánh đồng truyền giáo Việt Nam.

Tại sao xảy ra hiện tượng các vị thừa sai Đồng Công đang gặt hái trong khắp cánh đồng truyền giáo Việt Nam như thế? Trước hết là vì Thiên Chúa quan phòng thần linh đã định liệu như vậy, đặc biệt là sau thời điểm Cha Sáng Lập Dòng của các vị vĩnh viễn nằm xuống vào năm 2007, để trở thành như hạt cải mọc nát đi cho các vị nhờ đó sinh nhiều hoa trái truyền giáo. Sau nữa cũng là nhờ tinh thần Dòng, tinh thần tận hiến cho Chúa - Mẹ và bình dân phục vụ tha nhân của anh em Dòng Đồng Công rất thích hợp với vai trò thừa sai truyền giáo, và đó là lý do những khu vực truyền giáo nào bị bỏ rơi, không ai màng tới hay không dám tới thì Dòng Công được mời tới và Dòng Công sẵn sàng nhào tới liền. Và càng thấy tinh thần bình dân phục vụ của anh em tu sĩ Đồng Công mang lại hoa trái tốt đẹp ở giáo phận của mình, các vị mục tử lại càng tin nhiệm họ và tự động truyền chức linh

Mùa Gặt Thương Xót

mục thêm cho họ, gia tăng nhân số linh mục cho Dòng của họ để anh em linh mục Dòng Đòng Công trở thành những vị thừa sai truyền giáo đặc lực, với vai trò chẳng những là thừa sai thương xót chứng nhân để làm cho lương dân nhận biết Chúa Kitô, mà còn là thừa sai linh mục trong thừa tác vụ thánh hiến lương dân thành giáo dân, thậm chí còn thành những tông đồ giáo dân phụ giúp các vị trong thừa ruộng truyền giáo của các vị nữa.

Tóm lại, tất cả đều là hồng ân cho Dòng Đòng Công, bao gồm cả hồng ân Thánh Giá đau khổ,

để nhờ đó anh em Dòng Đòng Công, cùng với Cha Sáng Lập, mới có thể trở thành hạt lúa miền mục nát đi để sinh nhiều hoa trái cho một Mùa Gặt Thương Xót, một mùa gặt mà con chỉ là một con dâu Mẹ Đòng Công đã được diễm phúc chứng dự và cảm nghiệm trong Hành Trình Việt Nam Truyền Giáo Đòng Công II 2022 của anh em THĐC HK.

Thúy Nga,



THĐC được Anh Lm Mai Hữu Tường dẫn vào ghé thăm Nhóm GDTHĐC Người Thương ở Giáo họ Sơn Hòa Bình Phước GP Buôn Mê Thuột ngày 19/11/2022 và sau bữa trưa đã được OB chủ tịch gia chủ tặng bộ áo dân tộc hiếm quý.

4- Năm Nơi Đến Ngõ Ngang

Trong tất cả các khu vực truyền giáo đang được dòng đáp lời kêu gọi của giáo quyền địa phương đến phục vụ, ở Giáo phận Hưng Hóa, Giáo phận Bắc Ninh và Giáo phận Lạng Sơn ở Thượng Du Bắc Việt; Giáo phận Kontum và Giáo phận Buôn Mê Thuật ở Tây Nguyên Trung Việt; Giáo phận Mỹ Tho và Giáo phận Long Xuyên ở Hậu Giang Nam Việt, như em trưng dẫn ở các hình ảnh trên đây, em chỉ thấy có một số nơi biến hình, như em xin được đặc biệt trình thuật lại dưới đây.

Đúng thế, sau 6 năm (từ 2016) hay sau 5 năm (từ 2017), em đã đích thân thấy, trong số các khu vực truyền giáo của dòng, một hiện tượng biến hình thực sự và tỏ tường xảy ra ở nơi một số khu vực truyền giáo của dòng: Một biến hình từ hoang tàn, như ở Văn Thạch Giáo phận Bắc Ninh và một biến hình từ hoang sơ, như ở Xẻo Tam Giáo phận Long Xuyên. Một biến hình trong khổ cực, như ở Hạ Lũng Giáo phận Lạng Sơn. Một biến hình nơi vùng trắng, như ở Đắc Pơ Giáo phận Kontum và ở Tiền Giang, Giáo phận Mỹ Tho.

Vào cùng năm 2016 và năm 2022, em đã đến cả 2 nơi: Giáo họ Văn Thạch ở Giáo phận Bắc Ninh thuộc vùng thượng du Bắc Việt, và Giáo họ Xẻo Tam ở Giáo phận Long Xuyên thuộc vùng hậu giang Nam Việt, em đã thấy và mới thấy được hiện tượng biến hình lạ lùng ở hai Giáo họ này, một biến hình từ hoang tàn và một từ hoang sơ...

4.1- Giáo họ Văn Thạch: Biến hình từ hoang tàn

Giáo xứ Văn Thạch thuộc huyện niêm núi tỉnh Vĩnh Phúc, cách xa giáo phận 130 km về hướng Đông. Đây là một Giáo Xứ tưởng chừng như bị xóa sổ trong 60 năm qua. Trước năm 1954 Giáo xứ vẫn có 2 Cha coi sóc và một nữ tu hiện nay vẫn còn nằm lại trên đất này. Khi 2 Cha qua đời và một nữ tu bị bom đánh tung xác, nhà thờ nơi biểu tượng của đức tin cũng bị sụp đổ thì niềm tin của giáo dân ngày càng đi xuống, thiết tưởng giáo xứ như đã bị xóa sổ.

Vào ngày 21/9/2016, khi em cùng với phái đoàn TĐCTT đến thăm viếng và tặng quà truyền giáo thì bấy giờ còn đang gọi là Giáo họ Văn Thạch, nhưng khi em đến với phái đoàn THĐC ngày 14/10/2017 thì Giáo Xứ Văn Thạch mới được nâng lên bậc Giáo xứ vào tháng 6/2017.

Tuy nhiên, tiến trình từ khi Giáo Xứ Văn Thạch, kể như bị xóa sổ 60 năm trước, cho đến khi được tái lập thành Giáo họ, để rồi trở lại thành Giáo xứ như xưa, với đầy đủ điều kiện về nhà xứ cũng như nhà thờ, kèm theo các phòng ốc sinh hoạt sống đạo, nhất là con số giáo dân cần phải hội đủ theo qui định của Giáo phận, quả là ấn tượng nơi tâm hồn của những ai thấy được cả một hiện tượng biến hình về thể lý lẫn đạo lý ở đây, từ trạng thái hoang sơ, đúng hơn là hoang tàn.

Vâng, Linh mục Nguyễn Văn Mộng Diễm, tên dòng là Triết, là vị thừa sai Dòng Công trẻ trung đã được Trời Cao, qua bề trên, tuyển chọn đến phục vụ ở giáo điểm Văn Thạch này, và một mình ngài, suốt 7-8 năm trường, xoay sở bao nhiêu có thể để tái thiết Giáo xứ Văn Thạch, từ tình trạng hoang tàn cả về thể lý, như ngài kể còn đây những bụi rậm là nơi ẩn nấp của rắn rết, và về đạo lý thì kể may ra chỉ còn cái nền rửa tội vậ thôi.

Gx. Văn Thạch - Gp. Bắc Ninh

Thôn Đồng Văn, xã Đồng Quế, Huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

Cách Tòa GM khoảng trên 100km về phía Tây,
thuộc Giáo hạt Vĩnh Phúc,
gồm 5 họ đạo,
trên dưới 700 nhân danh.



CÁC GIÁO HỌ:

1. Giáo họ Nhà xứ
2. Giáo họ Quang Yên
3. Giáo họ Ngọc Mỹ
4. Giáo họ Gia Các, Tuyên Quang
5. Giáo họ Hồng Đường



Lm. Gioan Eude Maria
Nguyễn Minh Triết, CRM



Các Cha đã phục vụ Giáo xứ Văn Thạch

- Cha Phêrô Nguyễn Văn Tịch (1930-1936)
- Cha Giuse Nguyễn Hữu Năng (1936-1942)
- Cha Giuse Nguyễn Văn Kim, phó (1945-1947)
- Cha Đaminh Đỉnh Đồng Phương (1942-1953)



Từ 09 / 07 năm 2012 các Cha Dòng Đồng Công, phục vụ xứ Đại Điền và Văn Thạch.

- Cha Gioan B. M. Vũ Đình Tới (2012 - 2016)
- Cha phó Giuse M. Nguyễn Đức Huy (2012-2014)
- Cha Bénédictô M. Nguyễn Ngọc Anh (2014- 2017)

Từ ngày 16/07/2017 Đức cha Cosma Giáo phận
quyết định tách Giáo xứ Văn Thạch và Đại Điền,
và bổ nhiệm linh mục Gioan Eudes M.
Nguyễn Văn Mộng Diễm (Triết)
chính xứ chính thức sau (1954 - 2017 - 65 năm) đến nay.



Giáo họ Văn Thạch, vào năm 2016, đã có được một ngôi nhà thờ tạm, đúng hơn là một nguyện đường nho nhỏ, ở một khu vực xa xôi hẻo lánh hẳn cùng khôn khó, rất xứng hợp với tình hình dân số tín hữu khiêm tốn ở đó, một nơi có những lúc, những lần, những dịp mà chính vị linh mục của giáo họ này phải đích thân đến tận chính chỗ họ ở để dâng lễ cho họ và thăm viếng cùng ủy lạo họ.

Tuy giáo dân đã lên tới 700 nhân danh vào năm 2017, khi Giáo họ Văn Thạch trở thành Giáo xứ, từ 300 tín hữu sau thời gian phục hồi từ từ mấy năm đầu, nhưng phần lớn giáo dân ở xa nhà thờ, nhiều gia đình cách nhà thờ 2 cây số hay hơn, vì vậy việc sống đạo của giáo dân gặp nhiều khó khăn. Vị linh mục thừa sai Đồng Công đang phục vụ ở đây cho biết ngài phải chạy đến tận những nơi xa xôi để cử hành Thánh Lễ cho những anh chị em nào không thể tới được bởi đường xá xa xôi cách trở.

Trong câu chuyện chợt xảy ra một vấn nạn được nêu lên cho các bà, đó là các bà thích cha triều hay cha dòng về coi giáo xứ của các bà ở Văn Thạch này. Câu trả lời liền đồng thanh đáp lại rằng - "các cha dòng"? Tại sao vậy? - "vì các cha dòng chịu khó hơn!".

Ở Giáo Phận Bắc Ninh, em và phái đoàn TĐCTT năm 2016 không được đến thăm viếng anh chị em lương dân, như các nơi khác, vì lý do tình hình địa phương bấy giờ không cho phép. Phái đoàn chỉ được một vị linh mục Dòng Công là Nguyễn Anh Linh đi xe gắn máy âm thầm dẫn chiếc xe du khách 45 chỗ ngồi của phái đoàn đến thăm viếng những nhà thờ và nhà xứ của các giáo họ và giáo xứ thôi. Chính vị linh mục này còn cho biết ngài đã từng bị theo dõi và thu âm bài giảng của ngài.



THDC 2022 sáng ngày 13/11

Chắc Chúa muốn đưa phái đoàn TĐCTT đi từ từ. Trước hết là lắng nghe các vị linh mục thừa sai chia sẻ kinh nghiệm truyền giáo và quan sát địa điểm truyền giáo ở những miền xa xôi hẻo lánh nghèo khổ của các vị. Nhờ đó, phái đoàn TĐCTT mới thấy được tình trạng dân thân hạ sinh của các vị, chẳng những về những khó khăn thiếu thốn ngoài thể lý mà còn về những thách đố gay go trong tinh thần nữa.

Do đó, nếu xét thêm một yếu tố nữa, liên quan đến tình trạng tôn giáo ở chung Giáo phận Bắc Ninh, bao gồm cả Giáo xứ Văn Thạch, mới càng thấy ấn tượng hơn, càng thấy hiện tượng biến hình quả là kỳ diệu.

Thật vậy, trên đoạn đường dẫn phái đoàn THĐC HK từ trụ sở truyền giáo của dòng đến Giáo Xứ Văn Thạch, Anh Huyền, Chánh xứ Đại Điền, đã kể cho anh em THĐC trong chuyến 2017 ngày 14/10 nghe về những thách đố của việc truyền giáo ở Giáo Phận Bắc Ninh này:



1- Dân chúng nói chung, bao gồm cả tín hữu Công giáo còn tin dị đoan rất nhiều, đến độ một khi họ đã xem ngày lành tháng tốt thì cha phải làm lễ cưới hay lễ mỗ cho họ, bằng không họ cũng chẳng cần;

2- Thậm chí có cả Chùa của người Công giáo, như ở Tam Đảo, theo Anh Nhất Tiến và Anh Thiên Khải cùng đi với phái đoàn THĐC trên xe bảy giờ, có một cựu tu sĩ Dòng Công tên là Đường, đội XIII ở Việt Nam, người bảnh bao và có tài ăn nói, đã lập gia đình và làm sư trong chùa, nhưng khi giảng dạy về Phật thuyết thì nghe nói bao giờ cũng cầm cuốn Phúc Âm v.v.;

3- Đồng bào thiếu số còn theo thứ văn hóa rượu, tức là thằng con rể nào mà uống rượu với bố chồng say đến độ nằm liệt ra đó, không đi được nữa, thì mới là thằng chồng giỏi, bởi như thế chứng tỏ bên nhà vợ đã biết yêu thương chiều chuộng con rể, khiến người vợ cũng hãnh diện với buôn làng.

Khu vực nhà xứ và nhà thờ Giáo xứ Văn Thạch càng ngày càng khá hơn và hoàn bị hơn, so với năm 2016 và 2017 thì những gì đã được kiến thiết liên tục và đang hiện hữu và o nã m 2022 này để làm nên một Giáo xứ ở vùng quê nghèo hèn này phải nói rằng không cần làm gì thêm nữa, một Giáo xứ mà cho đến nay, theo vị linh mục thừa sai Dòng Công Chánh xứ này, có nhiều cha trong giáo phận cũng chẳng biết nó ở đâu.

Mọi sự kể như đã hoàn tất để sửa soạn trả lại cho Giáo phận vào năm 2023. Xét theo tự nhiên thì có vẻ thiệt thòi cho người anh em linh mục thừa sai đã dầy công tái thiết từ hoang tàn, cũng như cho chung nhà dòng. Tuy nhiên, xét cho cùng và theo đức tin, nếu cùng đích của tất cả mọi hoạt động tông đồ và truyền giáo là vinh danh Chúa và xây dựng Hội Thánh Chúa, thì chúng ta chỉ là “*một người đầy tớ vô ích*” (Luca 17:10).



4.2- Giáo họ Xẻo Tam: Biến hình từ hoang sơ

Giáo Họ Xẻo Tam thuộc Giáo xứ Trảng Tranh ở ĐC: Xã Hòa An, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang. Theo vị linh mục thừa sai ở đây là Trần Ngọc Bính cho biết từ năm 2016 thì giáo họ Xẻo Tam của ngài là một vùng sâu vùng xa không có đường đi bộ vào, nếu muốn vào phải đi bằng ghe xuồng khoảng 10 cây số. Dân ở đây hầu hết làm ruộng nên họ nghèo lắm.



Sáng hôm Thứ Tư mùng 5/10/2016, sau điểm tâm, Nhóm TĐCTT đi một ghe chung (lớn hơn hai ghe hôm qua vì không cần chở quà tặng như hôm qua) sang Giáo Họ Xèo Tam. Lên khỏi thuyền, nghe có tiếng vang ra của linh mục coi sóc giáo họ ngỏ lời chào đón phái đoàn qua ông loa cầm trên tay, anh chị em TĐCTT tiến giữa đám đông chào dân chúng đã xếp hàng sẵn sàng để chờ linh quà, tiến vào viếng Thánh Thể, rồi ra ngỏ lời cùng dân chúng trước khi bắt đầu việc biếu tặng quà truyền giáo.

Sau khi mọi người linh quà đã về hết rồi, anh chị em TĐCTT đã được Anh Bính cùng với anh em Đồng Công đang phục vụ ở đó mời vào gian trên của nhà nguyện, vì các cha các thầy ở đó chưa có nhà xứ, đành phải chia đôi, Chúa ở đằng trước và các ngài ở đằng sau.

Trong khi anh chị em TĐCTT nghỉ mệt, uống nước dừa tươi thì Anh Bính trình bày tình hình truyền giáo ở giáo họ Xèo Tam chưa được một năm, với số giáo dân khoảng 1/4 lương dân, và chia sẻ kinh nghiệm truyền giáo cùng nhu cầu truyền giáo ở đây, với những dự tính kiến thiết và phát triển giáo họ, như đang được thực hiện trước mắt mọi người. Sau đó, ngài đã dẫn anh chị em TĐCTT đi tham quan từng vị trí được dự định xây dựng cho giáo họ Xèo Tam nghèo khổ bấy giờ còn hoang sơ này.



Ngay trước khi gặp gỡ ngài và anh em Đồng Công của ngài ở phòng áo cũng là phòng khách của các vị thừa sai Đồng Công trẻ trung, em đã trao vào tay ngài một bịch thư tiền để tặng cho dân chúng, không biết là bao nhiêu tiền trong đó, được anh chị em TĐCTT tự quyền góp trong nội bộ ngầm ngầm trước đó, vì anh chị em tận mắt chứng kiến thấy cảnh quê mùa nghèo khổ, chẳng những ở nơi dân chúng mà nhất là ở nơi nhà xứ kiêm nhà thờ, nơi đang chôn cất các thứ quà truyền giáo của TĐCTT cũng là nơi họ đang qui tụ lại chờ để lĩnh quà.

Em đã đại diện anh chị em trao cho Anh linh mục Bính bao thư tiền đầy cộm đó, kèm theo một bao thư 6 ngàn Mỹ kim đã để lại bên Giáo Xứ Hòa Phú ở nơi Cha Triệu, vì chỉ sợ mang theo mình bị ướm một cách nào đó trên lộ trình đi thuyền 45 phút đồng hồ từ Giáo xứ Hòa Phú sang Giáo họ Xẻo Tam này. Anh Bính đã cho biết về món quà truyền giáo của phái đoàn TĐCTT 2016 như thế này:

"Số tiền 6 ngàn Mỹ Kim của phái đoàn, theo dự kiến chung, sẽ mua 200 phần quà, trị giá mỗi phần là 200 ngàn đồng VN. Trong mỗi phần quà gồm có 1 chai nước mắm, 1 chai dầu ăn, 1 chai nước tương, 1 gói bột nêm, 1 gói đường, 1 hộp kem đánh răng và 10 ký gạo. Số tiền còn lại để làm quỹ cho người nghèo, như những người cần tiền để sửa nhà, hay đi bệnh viện..."

Thế mà, khi em trở lại 6 năm sau, từ 2016 với Nhóm TĐCTT, lần này, ngày 21/11/2022, với phái đoàn THĐC, đã thấy hiện lên trước đôi mắt kinh ngạc và tâm trí bàng hoàng của em một ngôi nhà

Mùa Gặt Thương Xót

thờ hoành tráng, chỉ trong vòng 7 tháng kiến thiết, kịp hoàn thành để được thánh hiến và khánh thành vào ngày 2/12/2022.

Vấn đề được đặt ra ở đây là giữa một dân làng nghèo khổ như thế, làm sao có thể gây quỹ từ phần đóng góp của họ, thậm chí khi họ đến kiến thiết nhà thờ, còn phải trả lương cho họ, chứ đâu có chuyện làm việc không công cho nhà thờ. Nhưng việc của Chúa thì trước sau gì cũng xong, theo đúng thời điểm ấn định và bằng cách thức của Ngài, nhưng chỉ qua những tâm hồn sống đời tận hiến con thơ phó thác như anh em thừa sai Đồng Công.

Anh Linh mục Toán, Chánh xứ mới 1 năm của Giáo xứ Xẻo Tam, một con người bề ngoài có vẻ tầm thường bình dị, đã thú nhận rằng lúc anh mới nhận xứ và tính khởi công xây nhà thờ, anh đã bị “đau bao tử”, ở chỗ lo lắng đủ thứ để có thể hoàn thành những gì cộng đồng dân Chúa của một Giáo xứ Xẻo Tam, khi không còn là một Giáo họ nhỏ bé ít ỏi như trước nữa.

Để rồi, qua anh, cũng như qua bất cứ một tâm hồn biết tin tưởng sống đời tận hiến nào, Thiên Chúa đã tỏ mình ra, và Giáo xứ Xẻo Tam quả thực đã được biến hình, từ cuộc biến hình trong tận nội tâm của vị linh mục thừa sai Đồng Công, vị linh mục không phải chỉ là vị chánh xứ hiện tại, mà còn là vị linh mục tiên khởi nữa, như chính vị linh mục tiên khởi này là cố linh mục Trần Ngọc Bính, đã trình thuật lại với anh em dòng như sau:



Kính Thưa Quý Anh

Chúng em là một công đoàn truyền giáo thuộc giáo họ Xẻo Tam, giáo xứ Trảng Tranh, giáo phận Long Xuyên.

Khoảng 20 năm trước, các cha phụ trách giáo xứ Trảng Tranh đã mua một miếng đất này, và đã nhiều lần muốn xây nhà thờ để đáp ứng nhu cầu mục vụ của giáo dân, nhưng vì hoàn cảnh khó khăn và nhiều lý do khác, nên không thực hiện được.

Đây là miếng ruộng của giáo xứ Trảng Tranh đang canh tác, cách xa nhà Xứ khoảng 3km. nằm bên dòng sông kinh Mười thước, thuộc vùng sâu vùng xa, Xã Hòa An, huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang. Không có đường bộ đi vào (từ ngoài đường lộ nhà thờ Hòa Phú nơi Anh Triệu đang phục vụ vào tới Giáo điểm Xẻo Tam khoảng 10km, phải đi bằng Ghe xuồng).



Nghề nghiệp chính của người dân ở đây là làm ruộng, ngoài ra không có một việc gì để làm. Và vì vậy thu nhập rất thấp, trình độ văn hóa cũng thấp.

Ngày 30 tháng 12 năm 2014, Đức Cha Giuse Trần Xuân Tiểu, Giám Mục giáo phận Long Xuyên, và cha Phêrô Hoàng Ngân lúc đó là Cha Sở xứ Trảng Tranh, đã chấp thuận trao cho anh em Đồng Công để thành lập giáo họ Xẻo Tam và cũng là Giáo Điểm Truyền Giáo của Dòng.

Chúng em đã làm thủ tục với chính quyền Tỉnh Kiên Giang. Trước tiên họ yêu cầu phải có tín đồ và phải hiến miếng đất này cho nhà nước để được nhà nước cấp lại cho Cộng Đoàn và như vậy mới được trở thành cơ sở tôn giáo. Chúng em đã đi thăm và để lấy danh sách giáo dân như chính quyền yêu cầu. Và kết quả có 115 gia đình Công Giáo với tổng số giáo dân là 424 người.

Nhưng sau đó nhiều người giáo dân mà chúng em chưa gặp họ được, đã đến khiếu nại, và chúng em lại có thêm 20 gia đình nữa. Vậy tổng số gia đình công giáo là 135, và giáo dân lên đến 502 người. Và có thể sẽ tăng lên nữa. Vì có nhiều gia đình công giáo đã bỏ đạo lâu năm bây giờ họ đang tìm đến chúng em. Và cộng với khoảng 2000 lương dân thuộc các xã chung quanh nữa, nên việc truyền giáo sẽ phải là công việc của chúng em.

Ngày 16 tháng 3 năm 2016 chính quyền tỉnh Kiên Giang đã có quyết định thành lập Giáo Họ Xẻo Tam. Ngày 09 tháng 05 Tòa Giám Mục Long Xuyên đã có sắc lệnh thành lập Giáo Họ Xẻo Tam với thánh bổn mạng là Phaxico Savier.



Hiện nay đang phục vụ tại Giáo Điểm này có 3 anh em.

- Luy Gongiaga Maria Trần Ngọc Bình, linh mục
- Giuse Nguyễn Hữu Lộc tu sĩ
- Phero Vũ Duy Hạ tu sĩ

Kỷ Yếu Ngọc Khánh 70 Năm Khai Dòng Đồng Công

Hiện tại chúng em đã làm được ngôi nhà lá 5 gian: 3 gian để làm lễ, và 2 gian để ở. Theo như dự kiến, chúng em sẽ phải xây nhà thờ, nhà xứ, tháp chuông, nhà giáo lý, đài Đức Mẹ, và nhiều công trình phụ khác.

Chúng em chỉ biết tin tưởng phó thác cho Thiên Chúa và Đức Mẹ Maria Đồng Công, cùng Thánh Cả Giuse lo liệu cho chúng em. Và đặc biệt phải có sự quan tâm giúp đỡ lo lắng của quý Bề Trên và Anh Em Dòng, cùng những Ân Nhân xa gần.

Chúng em xin quý Bề Trên và Quý Anh tiếp tục cầu nguyện và nâng đỡ chúng em. Chúng em xin chân thành cảm ơn.

Thay mặt anh em trong cộng đoàn
Luy Maria Trần Ngọc Bích CMC

Thế rồi, từ một vùng hoang sơ ấy, 6 năm sau, khi em trở lại với phái đoàn THĐC 2022, vào tối ngày 21/11, cả một cuộc biến hình đã hiện lên ngay trước mắt em khi phái đoàn THĐC vừa cập bến chưa kịp lên bờ.





4.3- Giáo họ Hạ Lũng: Biến hình trong gian khổ

Yếu tố quan trọng nhất trong tất cả mọi cuộc biến hình, không phải là thứ biến hình bề ngoài, mà là vấn đề biến hình bề trong, một biến hình nội tâm bất khả thiếu để có được những cuộc biến hình đích thực và kỳ diệu bên ngoài. Bằng không, các thứ biến hình bề ngoài chỉ thuần hình thức, càng làm cho con người hư thêm vì tự cao tự đại đầy cao ngạo. Điển hình nhất là trường hợp Thành Thánh và Đền Thánh Giêrusalem, dù có nguy nga đồ sộ và hoành tráng đến đâu chẳng nữa, cuối cùng cũng vẫn bị phá hủy, bởi dân Chúa mới chính là nơi Chúa muốn ngự giữa như đền thờ đích thực của Ngài, “đã biến nhà Cha Ta thành nơi buôn bán” (Gioan 2:16), “thành hang trộm cướp” (Luca 19:46).

Bởi thế, khi em được tận mắt thấy những biến hình ở một số khu vực truyền giáo của dòng, từ hoàng tàn như ở Giáo xứ Văn Thạch Giáo phận Bắc Ninh, từ hoang sơ như ở Giáo xứ Xẻo Tam Giáo phận Long Xuyên, em phải cảm tạ Chúa đã biến đổi anh em thừa sai Dòng Công chúng ta, nói cách khác, đã làm cho anh em thừa sai Dòng Công biến hình, ở chỗ, làm cho các anh “trở nên như trẻ nhỏ” (Mathêu 18:3), để chính Chúa làm chủ các anh và thực hiện việc tỏ mình ra qua công cuộc truyền giáo của các anh.

Một trong những khu vực truyền giáo đang được anh em dòng Đồng Công phục vụ, em thấy ấn tượng nhất là ở Giáo họ Hạ Lũng Giáo phận Lạng Sơn, dù nơi đây chưa có gì là biến hình bề ngoài, huy hoàng như ở Giáo xứ Xẻo Tam Giáo phận Long Xuyên, vì nơi đây họ mới tận được một khu đất để xây dựng cơ sở cho Giáo họ này trong tương lai thôi.



Tuy nhiên, khi Anh Vũ Đình Thiết / Tới, vị linh mục thừa sai lãnh đạo nhóm anh em dòng ở đây dẫn phái đoàn THĐC chúng em tới tận hang ổ của Giáo họ Hạ Lũng này, nơi 4 anh em dòng đã chung sống qua 4 năm trường, em mới được chứng kiến thấy một cuộc biến hình trên hết, đó là cuộc biến hình nơi nội tâm của những vị thừa sai Đồng Công “tuổi trẻ, tài cao, đức cả” trong công cuộc truyền giáo, bất chấp mọi gian khổ, hoàn toàn phản lại với bản tính tự nhiên của con người, để kiên trì với sứ vụ thừa sai tại một nơi không một cha triều nào trong Giáo phận Lạng Sơn muốn tới, nên Đức Cha Châu Ngọc Tri, vị giám mục đã chủ tế và giảng lễ an tang cho Anh Cả, mới giành riêng cho anh em dòng tới để hưởng “phần tốt hơn” (Luca 10:42) về đức tin này.

Theo Anh Thiết / Tới cho biết thì Cộng đoàn CRM Lạng Sơn được Đức Cha Giuse Châu Ngọc Tri mời ra cộng tác với giáo phận vào ngày mùng 9 tháng 6 năm 2018. Bắt đầu anh Tổng Đán sai 4 Anh: Anh Phúc (Trịnh) đội 16, Anh Thảo (Hồng) đội 14, Anh Sự (Hộ) đội 15 và Anh Hoàng (Tự) đội 15. Cho đến ngày 16 tháng 9 năm 2018 thì Anh Tới (Thiết) ra thay anh Phúc (Trịnh) cho đến nay. Khi anh em ra đó thì vô gia cư, không nhà không cửa, chỉ ở tạm nhà của một bà cố từ 2018 đến 25 tháng 12 năm 2021 thì chuyển ra nhà mới mua của hội Dòng. Bởi thế, mấy năm đầu, ngôi nhà bà cố này vừa là nhà thờ, nhà xứ và nhà trọ (sát với nhà bếp, vừa chật chội vừa không được sáng sủa) của anh em thừa sai Đồng Công.



Anh Thiết / Tới cho em biết rằng trong thời gian ở nhà bà cố, tên là Maria Nông Thị Oai, nhiều lúc anh em cũng nản chí nản lòng vì nhiều lí do. Thứ nhất nhà cửa chật chội, công việc mục vụ thì ít; thứ hai mỗi lần nhà bà cố có việc, con cháu về đông cũng gây phiền toái. Nên Đức Cha cũng cho em bài sai về làm phó xứ Đồng Đăng, và cắt cử mỗi anh lên phục vụ giáo xứ 1 tuần. Hằng ngày vào mùa

Kỷ Yếu Ngọc Khánh 70 Năm Khai Dòng Đồng Công

đông lúc 13 giờ 30 Anh Thiết / Tới từ Dòng Đăng xuống Hạ Lũng 6 cây số để dâng lễ cho các anh, và mùa hè vào lúc 4 giờ 30 xuống Hạ Lũng dâng lễ cho các anh và trở về Dòng Đăng.





Năm 2020, Nhóm Tông Đồ Chúa Tình Thương (TĐCTT) em thành lập và đang phục vụ có tặng cho Giáo họ Hạ Lũng này 2 ngàn MK, một giáo họ ở trong số các giáo điểm truyền giáo khác từ bắc vô nam mà nhóm TĐCTT chưa tới trong 2 chuyến 2016 và 2018 trước. Giáo họ Hạ Lũng cũng như các giáo điểm Nhóm TĐCTT đã hẹn hò ghé thăm và tặng quà truyền giáo vào tháng 10/2020, nhưng vì đại dịch toàn cầu bất ngờ khủng bố tấn công nhân loại, không thể về, nên thay vào đó, nhóm đã gửi quà truyền giáo thay. Món quà 2 ngàn MK chẳng bao nhiêu này, như Anh Tới / Thiết cho biết, cũng đã được sử dụng thêm vào cho ngôi nhà mới được mua từ cuối năm 2020 cho anh em dòng ở để làm trụ sở truyền giáo của dòng về lâu về dài.

Vào trưa ngày 10/11/2023, cùng với phái đoàn THĐC ghé thăm khu vực truyền giáo của dòng ở Giáo phận Lạng Sơn, em nhận không ra chỗ ở mới của anh em dòng. Vì khi liên lạc với Anh Thiết / Tới vào Tháng 10/2020 để gửi quà truyền giáo về cho Giáo họ Hạ Lũng, em thấy hình ảnh rất nghèo hèn thảm thương, chứ đâu phải ngôi nhà mới ngay trước mắt em bây giờ, bằng không thì quả thật đã xảy ra một cuộc biến hình từ hoang tàn như ở Giáo Xứ Văn Thạch Giáo phận Bắc Ninh rồi vậy.



Em thấy rõ ràng là Chúa bù đắp cho quý anh thừa sai Đồng Công sau thời gian 3 năm sống trong hang ổ của Giáo họ Hạ Lũng mà em và phái đoàn THĐC đã được tận mắt chứng kiến với đầy những xót xa thương cảm quý anh, đồng thời cũng hết sức cảm phục quý anh, và tạ ơn Chúa đã làm cho quý anh biến hình nội tâm trước, để sửa soạn cho một mùa gặt hứa hẹn trong tương lai ở Giáo phận nghèo nhất và ít tín hữu Công giáo nhất của Giáo Hội ở VN.

Qua những năm tháng sống tại giáo phận truyền giáo Lạng Sơn - Cao Bằng, anh em thừa sai Đồng Công chủ yếu là hiện diện và quản nhiệm giáo họ Hạ Lũng, thôn Cồn Toòng, xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, với con số giáo dân là 5 gia đình có đạo 23 nhân danh người dân tộc Nùng, một loại người dân tộc thật khó truyền đạo vì truyền thống của họ là tin vào thầy Mo và Then. Đức Cha Giuse khuyên anh em thừa sai Đồng Công là mình cứ kiên nhẫn hiện diện với họ còn việc Chúa và Đức Mẹ làm. Hiện nay việc mục vụ anh em thừa sai Đồng Công chỉ vồn vện ở chỗ anh em linh mục dòng đến dâng lễ trong giáo họ vào mỗi tối Chúa Nhật và lễ Trọng, ngoài ra, cha nào nhờ thì anh em dòng đi giúp, thế thôi.



Hiện nay anh em dòng không còn ở cái hang ổ Hạ Lũng là nhà của một bà cố Nông Thị Oai, nơi vừa để cử hành Thánh lễ ở phòng khách là gian chính, vừa làm nhà xứ cho anh em dòng, mà phòng ngủ của các vị thừa sai Đồng Công trẻ trung tự nhiên vốn xu hướng về hưởng thụ và tiện nghi thì ở trong gian bếp, chật chội, tối tăm.



Tuy nhiên, quý anh vẫn vào dâng Thánh lễ và làm các việc mục vụ khác cũng tại chính ngôi nhà giáo dân này, giống như thuở Giáo Hội thời sơ khai đã qui tụ lại với nhau ở tại một tư gia nào đó để *“chuyên cần nghe các Tông Đồ giảng dạy, luôn luôn hiệp thông với nhau, siêng năng tham dự lễ bẻ bánh, và cầu nguyện không ngừng”* (Tông Vụ 2:42).

Em muốn nói đến ở đây một điều nữa, cũng liên quan đến cuộc biến hình nội tâm nơi anh em thừa sai truyền giáo Đông Công, đó là lối vào “nhà thờ” của Giáo họ Hạ Lũng này. Chiều hôm ấy, sau khi được Anh Thiết / Tới dẫn đến thăm khu đất mới mua cho Giáo họ Hạ Lũng trong tương lai, chúng em được anh dẫn vào chính hang ổ của Giáo họ này, nơi, như em đã nói, vừa là nhà tư, vừa là nhà thờ (cho đến nay) và vừa là nhà xứ (trước đây).

Phái đoàn THĐC đã phải đi bộ mới tới được. Xe hơi không thể vào. Xe gắn máy thì có thể. Nhưng lối vào từ đường lộ chính, dài cả mấy cây số, thì phải trải qua một con đường đất khá dốc, nguy hiểm nhất là vào mùa mưa trơn trượt, cả khi lên dốc cũng như khi xuống dốc. Thế mà anh em dòng, vì đã ra khỏi nhà xứ từ ban đầu này rồi, không còn trực tiếp ở đây nữa, nên phải lái xe gắn máy từ cơ sở mới mua của dòng vào phục vụ cộng đoàn dân Chúa ít ỏi ở đây hàng tuần.



Chính tình trạng vừa ít ỏi giáo dân vừa khó truyền giáo ở địa phương này ở một Giáo phận nghèo nhất và ít giáo dân nhất của Giáo Hội ở Việt Nam lại càng đáng gọi là cánh đồng truyền giáo, và càng cần phải có các vị thừa sai truyền giáo chuyên nghiệp hơn ai hết và hơn ở đâu hết, ở chỗ, được biến hình để trở thành một Alter Christus, chẳng những về năng quyền của thừa tác vụ linh mục mà còn về chính đời sống đức ái trọn hảo chứng nhân của các vị nữa.

4.4- Giáo họ Tam An: Biến hình từ ác tâm nơi vùng trắng

“Vùng trắng” là 2 chữ em được nghe thấy lần đầu tiên vào năm 2016, khi em liên lạc về Việt Nam để tìm các khu vực truyền giáo cho Nhóm TĐCTT có thể ghé viếng thăm và tặng quà truyền giáo trong chuyến Hành Trình Truyền Giáo Xuyên Việt lần đầu tiên trong Năm Thánh Thương Xót 2016. Chính vị linh mục thừa sai Dòng Công là Nguyễn Minh Chiến / Đáp, CRM ở giáo điểm Đắc Pơ Giáo phận Kontum cho em biết về tình trạng “vùng trắng” là hoàn toàn không có vấn đề tôn giáo ở địa phương này.

Thật vậy, trong các khu truyền giáo anh em tu sĩ thừa sai Dòng Công được các Giáo phận địa phương mời gọi phục vụ thì sự kiện "biến hình" xảy ra ở Giáo phận Kontum một cách lạ lùng nhất.

"Biến hình" ở đây, ở Giáo phận Kontum này, không phải ở chỗ xây dựng các công trình mục vụ như Thánh đường hay Nhà xứ hoặc trụ sở truyền giáo của Dòng, như ở trụ sở Dòng và Nhà thờ Lương Sơn Giáo phận Hưng Hóa, hay ở Văn Thạch Giáo phận Bắc Ninh, hoặc ở Xẻo Tam Giáo phận Long Xuyên v.v.

"Biến hình" ở Giáo phận Kontum này, theo em, là ở chỗ liên quan đến thẩm quyền địa phương, từ một nơi được mệnh danh là "vùng trắng" về tôn giáo vào năm 2016 và 2017 là 2 năm em ghé thăm với Nhóm TĐCTT (2016) và THĐC (2017), cho đến nay, 5-6 năm sau, đã chuyển sang "vùng xanh" hy vọng. Bằng không, chung phái đoàn THĐC 2022 và riêng bản thân em có thể thấy được những phát triển của Dòng ở chung Giáo phận Kontum và ở riêng Giáo điểm Đắc Pơ tại xã An Thanh, Huyện Đắc Pơ, Tỉnh Gia-Lai.

Để có thể thấy được phần nào tình hình truyền giáo ở Giáo phận Kontum từ "vùng trắng" về tôn giáo 5-6 năm trước nhưng nay, 2022, đã và đang chuyển sang "vùng xanh" về truyền giáo, chúng ta nên nhắc lại một số những biến chuyển lịch sử liên quan đến “vùng trắng” về tôn giáo ở Giáo phận Kontum này.

Thật vậy, chúng ta đã từng nghe tiếng dưng cảm chống cộng của Đức Cha Oanh, vị nguyên chủ chiên của Giáo phận Kontum. Diễn hình là trong một văn bản gửi giáo dân vào ngày 22/3/2015, ngài đã nói về những “túp-lều-thờ-tạm” trong giáo phận mà chính quyền liên tục tìm cách tháo dỡ như sau:

“Ở Việt Nam, mỗi làng đều có đình, có miếu mạo; ở vùng cao, buôn làng nào cũng có nhà rông; còn làng có đạo thì có nơi thờ phượng. Tại Đăk Tô trước năm 1975, các buôn làng có đạo đều có nhà thờ, nhà nguyện. Những nơi thờ tự này, chiến tranh đã tàn phá hết trừ ở Thị xã Kontum”. Vì thế, ngài cho biết thêm trong cùng văn bản, về tình trạng giáo dân ở khu vực này, hơn 30 năm sau 1975, đã phải đi bộ có khi hàng trăm cây số mới có thể đến nơi có nhà thờ để cử hành các nghi thức tôn giáo. Và hậu quả tất yếu như văn bản tiết lộ là “trước nhu cầu tôn giáo quá lớn, xin phép nhiều lần không được đáp ứng, thì giáo dân chẳng còn cách nào hơn là ‘làm chui’”.

Giáo mục Hoàng Đức Oanh trong văn bản đề nghị giải quyết những vướng mắc trên một cách “hài hoà, có tình có lý”, bằng cách, theo ngài, chính quyền cần phải “châm dứt chế độ xin-cho và tham nhũng”, nguyên nhân dẫn đến tình trạng giáo dân phải ‘làm chui’ và sự tồn tại của những “túp-lều-

thờ-tạm” trong Giáo phận Kontum, nơi cũng đã xảy ra vụ sát hại Linh mục Trần Ngọc Thanh vào đầu năm 2022 gây chấn động dư luận.

Một trường hợp điển hình mới nhất xảy ra vào hôm 22/3/2023 khi trên mạng xã hội tại Việt Nam xuất hiện nhiều đoạn video quay lại cảnh một nhóm bao gồm công an mặc sắc phục và lãnh đạo ở xã Đăk Nông, (*một danh xưng cùng họ “Đăk” với Giáo điểm Đăk Pơ và Đăk Nia thuộc khu vực Anh Em Dòng đang phục vụ truyền giáo*), huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kontum, xông vào một địa điểm đang diễn ra thánh lễ của giáo dân Công giáo và giật sách lễ, rút điện, lớn tiếng yêu cầu vị linh mục đang cử hành thánh lễ “về làm việc” với lý do “chưa có giấy phép” làm lễ.

Địa điểm đang diễn ra Thánh lễ chiều Thứ Tư Mùa Chay này, được chính vị chủ tế bấy giờ là Cha Lê Tiên, Chánh xứ Đăk Giác kiêm Quản hạt Đăk Mót, cho biết là một tư gia của tín hữu thuộc Giáo họ Phaolô, vì chưa có nhà thờ hay nhà nguyện, nhưng đã được phép dâng lễ hàng tuần từ nhiều năm nay. Theo Thông Báo của Tòa Giám Mục Giáo phận Kontum ngày 27/3/2023, thì Đức Giám mục sở tại đã đến thăm hiện trường và đã gửi văn thư cho chính quyền tỉnh Kontum cùng huyện Ngọc Hồi, lên án hành vi xúc phạm nghiêm trọng đến sự thánh thiêng của Thánh lễ, đồng thời đưa ra những kiến nghị để chính quyền sớm công nhận Nhà Nguyện của Giáo họ Phaolô và các Nhà Nguyện khác trong các buôn làng thuộc địa bàn tỉnh Kontum.

Bởi thế chúng ta sẽ không lấy làm lạ về những trao đổi giữa em và Anh Nguyễn Minh Chiến / Đáp từ cuối năm 2016, tức từ sau Hành trình Truyền giáo Xuyên Việt đầu tiên 2016 của Nhóm TĐCTT (Tông Đồ Chúa Tình Thương) sau đây:

Anh Chiến quý mến,

Chuyến Hành Trình Truyền Giáo Xuyên Việt Năm Thánh Thương Xót 2016 của Nhóm Tông Đồ Chúa Tình Thương (TĐCTT) 21 ngày (18/9 - 8/10/2016) vừa rồi thật là tuyệt vời, tràn đầy ơn phúc, yêu thương và phấn khởi.

Mỗi một người trong phái đoàn đều cảm nhận là LTXC thực sự hiện diện và điều khiển chuyến đi theo ý của Ngài, khiến ai cũng cảm thấy lạ lùng khi chứng kiến thấy từ bàn hoàng này đến bờ ngõ kia trong suốt cuộc hành trình truyền giáo lịch sử đầu tiên của mình.

Phái đoàn 20 anh chị em của em rất nhớ những ngày giờ bên nhau và những nơi chốn, những sự kiện cùng những con người được LTXC dẫn đến để phái đoàn của em được gặp gỡ và giao tiếp, trong đó giáo điểm Đăk Pơ Kontum được chung phái đoàn truyền giáo TĐCTT công nhận là tột đỉnh của chuyến hành trình truyền giáo vừa rồi.

Vì ở nơi đây, phái đoàn TĐCTT mới: 1- vào được tận nhà của dân chúng; 2- được gặp gỡ chung dân chúng tại chính chỗ của họ; 3- được sinh hoạt với dân chúng (ăn uống và vui chơi với họ). Chưa hết, cũng chỉ ở nơi đây phái đoàn mới trải qua một cuộc hành trình như tổ phụ Abraham đi mà không biết rằng mình sẽ đến đâu. Nhất là chỉ ở nơi đó mới không có nơi xứng đáng để dâng lễ và sinh hoạt cộng đồng với nhau, bao gồm cả phòng ốc cho các em học hỏi.



Mảnh đất này là khu vực vừa sinh hoạt (trên sân đất) vừa cử hành phụng vụ (ngay cửa ngôi nhà gạch trồng nóc)

Đó là lý do **phái đoàn TĐCTT**, so với các nơi khác, **đã lưu ý đặc biệt đến giáo điểm Đắc Pơ** này để có thể phân nào đáp ứng được nhu cầu truyền giáo tại địa phương này hay chẳng, chẳng hạn **sẵn sàng bảo trợ cho một ngôi nguyện đường** để vừa làm nơi cầu nguyện cộng đồng, vừa cử hành phụng vụ và vừa hội họp cùng học hỏi v.v.

Nếu được xin anh cho nhóm TĐCTT của em biết những chi tiết chính yếu sau đây nhé:

- 1- Bao giờ ngôi nhà thờ này mới thuận tiện để xây cất?
- 2- Nếu cần xây thì ngôi nguyện đường này như thế nào (kích thước và số người)??
- 3- Việc xây cất sẽ kéo dài chừng bao lâu và tốn kém khoảng bằng nào tiền???

Hy vọng chuyến Hành Trình Truyền Giáo Xuyên Việt II vào 3 tuần cuối Tháng 9/2018, phái đoàn TĐCTT của em sẽ được chứng kiến thấy ngôi nguyện đường nhỏ bé này và được dự lễ khánh thành cùng một lúc.

Nếu anh chấp nhận một chút thiện chí truyền giáo của Nhóm TĐCTT thì xin cảm ơn anh đã cho Nhóm TĐCTT được hợp tác với dòng và với anh cùng anh em dòng trong việc phục vụ nhu cầu truyền giáo của những người anh chị em hèn mọn nhất của Chúa Kitô tại một chốt điểm truyền giáo đặc

Mùa Gặt Thương Xót

biệt như ở Vùng Trắng đáng quan tâm và đáp ứng này.

Chúc anh và anh em đang phục vụ truyền giáo ở giáo điểm Đắc Pơ Kontum một Mùa Vọng 2016 tràn đầy Niềm Vui Thương Xót của Vị Thiên Chúa Là Người Emmanuel. Xin anh cầu cho Nhóm TĐCTT và cho em với.

em tâm phương cao tấn tĩnh (Email thăm dò ngày 6/12/2016)



Nhóm TĐCTT đã ghé thăm viếng, sinh hoạt và tặng quà truyền giáo ngày 29/9/2016

Kính chào anh,

Xin Thiên Chúa và Đức Mẹ chúc lành cho anh và toàn thể anh chị em trong đoàn TĐCTT.

Cám ơn các anh chị đã đến với chúng em tại giáo điểm "LẠ" vùng Đắc pơ.

Anh thân mến,

Sau chuyến viếng thăm của các anh chị và của anh Trân đại diện chi Dòng, Quý vị chính quyền đã lần lượt mời hai anh em đang cư ngụ tại giáo điểm của mình lên "làm việc" và có ý "trục xuất" một trong hai anh ra khỏi giáo điểm với gợi ý rất là khôn ngoan "trở về nhà thờ".

Tạ ơn Chúa vì đã có dấu ấn của Thiên Chúa nơi cộng đoàn nhỏ bé của chúng ta.

Đó là điều thứ nhất muốn chia sẻ với anh chị em để chúng ta cầu nguyện cho nhau.

Điều thứ hai là tại nơi các anh chị đến hôm đó là "điểm nhạy cảm, nên việc có một ngôi 'nguyện đường' là điều "cực kỳ khó khăn" hầu như không thể. Chúng em cũng khao khát và mong ước có được một nơi xứng đáng để cho anh chị em cầu nguyện, sinh hoạt, các em có chỗ để học giáo lý và nhất là dâng HIẾN LỄ TẠ ON, nhưng điều đó có lẽ là điều không thể ít là trong giai đoạn này.



THĐC đã cũng đã ghé thăm hôm 9/10/2017 chính mảnh đất năm 2016 trên đây, vẫn chưa có gì mới

Chúng em đang có kế hoạch tìm một miếng đất khác là nơi ít nhạy cảm hơn để thể hiện lòng ước mong của anh chị em tại nơi đó. Nhưng điều này cũng chỉ có thể tiến hành trong một thời gian dài mà không thể xác định được. Lần lượt là phải tìm mua một miếng đất. Sau đó "phải xin phép" chính quyền cho thành lập giáo xứ. Rồi mới đến xây dựng.....và rất nhiều thủ tục khác theo chính sách

Mùa Gặt Thương Xót

một cửa mà nhiều "con dâu" của xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Có lẽ trong những ngày tháng tới, chúng em sẽ cố gắng 'âm thầm' tìm địa điểm. Nhưng để có được địa điểm này cũng chỉ là cạy tròng vào Lòng Chúa Thương Xót. Trong tình nghĩa gia đình, em xin chia sẻ với các anh chị một vài điều tại giáo điểm của chúng ta.

Xin các anh chị là những tông đồ của LTX Chúa tiếp tục cầu nguyện và đồng hành với chúng em. Để Lòng Thương Xót Chúa được thể hiện trên những con cái của Ngài 'có số phận.....' đáng được hưởng lòng thương xót của Chúa.

Xin Chúa và Đức Mẹ luôn mãi tuôn đổ phúc lành trên các anh chị, để khuôn mặt của Lòng Thương Xót Chúa luôn được thể hiện qua các anh chị.

Gần đến ngày kỷ niệm Con Chúa Giáng Trần, em xin thay mặt cho anh em tại cộng đoàn Đăk pơ kính chúc các anh chị và gia đình "MỘT MÙA GIÁNG SINH TRẦN ĐẦY THÁNH ĐỨC VÀ BÌNH AN CỦA CHÚA HÀI ĐỒNG GIÊSU"

Kính chào anh và các anh chị.

Thay mặt cộng đoàn

Tu sĩ Linh mục Albert Maria Nguyễn Minh Chiến (Đáp) - (Email hồi đáp ngày 7/12/2016)

Chưa hết, trong email ngày 24/10/2017, Anh linh mục Nguyễn Minh Chiến, đội XIII, cũng cho THĐC 2017 đã ghé thăm giáo điểm của anh như phái đoàn TĐCTT 2016, biết tình hình ở đó vẫn còn "trắng" như sau:

Tạ ơn Chúa đã cho các anh một chuyến đi "bão táp" trong bình an của Thiên Chúa. Chúng em xin chân thành cảm ơn quý anh, đã quan tâm đến cộng đoàn nhỏ bé xa xôi của chúng em.

Cộng đoàn miền Tây Nguyên chúng em hiện nay gồm 6 anh em: 2 linh mục; 2 phó tế (sẽ lãnh thừa tác linh mục vào ngày 10.11.2017) và 2 anh em tu sĩ. Chúng em đang hiện diện chính thức tại vùng "TRẮNG" của xã An Thành, huyện Đăk pơ, tỉnh Gia lai (thuộc giáo phận Kon Tum)

Hiện nay chúng em còn đang trong giai đoạn "hội nhập" một cách khó khăn với môi trường sống với anh chị em dân tộc thiểu số, trong điều kiện không mấy thuận lợi về mọi mặt đối với xã hội, môi trường, và tình hình đất nước. Nhưng qua đó chúng em nhận ra quyền năng và tình thương của Thiên Chúa trong đời sống của Hội Dòng.

Những "thách đố" mà Chúa gọi đến cho chúng em vượt qua để đến với anh chị em thì cũng tương xứng với ơn Chúa ban. Trong đó, thách đố lớn nhất là "Xã hội chủ nghĩa" với chủ trương "vô thần". Nhưng nhờ ơn Chúa thương, anh em chúng em vẫn "được tồn tại" tại địa phương dưới sự che chở của Chúa qua bàn tay Mẹ Maria, Mẹ yêu dấu của chúng ta, đương nhiên là cùng với sự quan tâm, thương yêu, đùm bọc và nuôi dưỡng của Mẹ Dòng (trong đó có phần không nhỏ của các anh chị).



THĐC 2017 cũng ngồi tại chính mảnh đất sinh hoạt 2016 như Nhóm TĐCTT, với cảnh vật chẳng có gì khác hơn

Như Anh Chiến vừa nói với em trong email của anh từ cuối năm 2016 với Nhóm TĐCTT trên đây: ***"Có lẽ trong những ngày tháng tới, chúng em sẽ cố gắng 'âm thầm' tìm địa điểm. Nhưng để có được địa điểm này cũng chỉ là cậy trông vào Lòng Chúa Thương Xót."***

Và quả thực LTXC đã đáp ứng nguyện vọng truyền giáo của quý anh thừa sai Đồng Công ở giáo điểm Đắc Pơ Giáo phận Kontum này, ở chỗ, do lòng tin tưởng cậy trông vào “*quyền năng và tình thương của Thiên Chúa trong đời sống của Hội Dòng*”, như anh bày tỏ trong email anh viết trên đây cho THĐC 2017, thì thay vì quý anh phải đi tìm ở mãi đâu xa, mà là ở ngay chính chỗ đã có sẵn, chính chỗ quý anh không ngờ, tưởng rằng không được, nơi chỉ có một căn nhà trống nóc bên trên, và bên dưới ở ngay ngưỡng cửa nhà là chỗ kê bàn dăng lễ hàng tuần cho cộng đồng dân Chúa tham dự ngồi trên đất hay trên chiếu hoặc trên tấm bạt. Đúng thế, một khi LTXC biến đổi lòng người... ở chỗ, thay vì chủ thể là quý thừa sai Đồng Công cần phải xoay vần tìm kiếm, thì chính đối tượng lại tự đổi thay theo chiều hướng của chủ thể thừa sai. Tuyệt vời thay tác động quyền năng quan phòng thần linh của LTXC!

Giờ đây, cũng ở nguyên chỗ sinh hoạt chung của cộng đồng dân Chúa, nơi mà 5-6 năm trước (2016 và 2017) còn là và chỉ là một Giáo điểm Đắc Pơ mập mờ trong vùng trắng, đã trở thành Giáo họ Tam

Mùa Gặt Thương Xót

An, có nhà nguyện đang hoàn, nơi cử hành phụng vụ và cầu nguyện thường xuyên của cộng đoàn dân Chúa, một cộng đoàn dân Chúa chắc chắn sẽ lớn mạnh và lớn mau, qua dấu hiệu ngôi nhà thờ cùng với nhà xứ với đầy đủ những phòng ốc sinh hoạt ở khu đất đã được anh em thừa sai Đồng Công mua sẵn để sửa soạn cho một chân trời truyền giáo xanh tươi ở một vùng trắng Kontum này.





Chính sự hiện diện càng ngày càng đông đảo hơn gấp 3-4 lần anh em thừa sai Đồng Công ở các nơi khác nhau trong Giáo phận Kontum này, so với 5-6 năm trước, đã cho thấy le lối cả một cánh đồng truyền giáo đầy hứa hẹn biến hình hơn nữa ở một nơi đã từng khét tiếng là một vùng trắng như ở Kontum miền Tây Nguyên đây.

Anh em đang phục vụ tại Gp. Kontum

TỰ VIỆN MẸ THẨM VIÊN
Địa chỉ : Thôn 5, xã An Thành, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai
Thuộc giáo họ Tam An; xứ Đổng Sơn; Giáo hạt An Khê.
Gồm Qui Anh:
Bonifacio M.Đình Quang Triến
Gregorio M.Phạm Thuận Chúc
Luy Montort M.Nguyễn Tiến Thịnh

1. Giáo họ Tam An:
Đức Cha Aloisio Nguyễn Hùng Vị, thiết lập ngày 12/05/2020.
Số giáo dân: 277

2. Giáo Họ Trí Lễ
Địa chỉ : Thôn 3, xã Tân Cảnh, Huyện Đak Tô, tỉnh Kontum
Gồm Qui Anh :
Barnaba. M Trấn Quang Sáng
Đaminh. M Nguyễn Ngọc Nhà
Lêô. M. Nguyễn Tiến Lễ
Raphael. M Phan Tiến Dũng (Vô)
Giáo họ đang trong giai đoạn xây dựng nhà thờ.

3. Gx. Phaolô
Địa chỉ : 325, Nguyễn Việt Xuân, Phường Hội Phú, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai
Gồm Qui Anh :
Aberio, M Nguyễn Minh Chiến
Gioakim. M Nguyễn Công Điền
Athanasio. M Vũ Thế Kỳ

KHU CẢNH TÁC, YUON
Địa chỉ : Thôn 3, Phường Diên Phú, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
Gồm Qui Anh :
Maximilianô. M Hoàng Phú Doãn
Justinô. M Nguyễn Duy Khỏe
Gioan Đamascônô. M Vũ Nguyễn Phi Thường
Benedinô. M Hoàng Chính Chân



2.5- Cơ sở ĐC ở Mỹ An Tiền Giang: Biến hình từ thiện tâm nơi vùng trắng

Khi phái đoàn THĐC ghé thăm cơ sở anh em Đồng Công ở Tiền Giang Giáo phận Mỹ Tho trưa hôm Thứ Sáu 25/11/2022, qua tâm tình trao đổi với nhau, bây giờ em mới biết rằng, ở miền nam, vốn được tiếng là người nam hiền hòa dễ thương, ấy thế mà ở Giáo phận Mỹ Tho, nơi có cơ sở của anh em dòng từ 5 năm nay, vẫn chưa thể có được một giáo điểm, chứ chưa nói đến một Giáo họ hay Giáo xứ.

Ở đây không công khai được gọi là vùng trắng như ở Kontum, nơi giờ đây đã biến hình từ trắng tôn giáo ra xanh truyền giáo, như em đã chứng kiến thấy sau 5-6 năm em trở lại Giáo điểm Đắc Lộ giờ đây đã trở thành Giáo họ Tam An. Tuy nhiên, nguyên những thứ không cho phép về việc truyền giáo, như anh linh mục Lĩnh làm đầu ở đây cho biết đã là một hình thức vùng trắng một cách mặc nhiên rồi vậy.

Nếu ở Giáo điểm Đắc Lộ năm phục vụ ở đó đã bị mời lên đoàn TĐCTT ngày Công ở tỉnh Tiền Giang này hạn, như Anh Lĩnh cho biết, đầu hành lang của nhà dòng tự khám phá ra sau khi đi dâng lễ trước.

Anh coi như không có chuyện quyền tự động thăm dò phản Đức Mẹ, mà chẳng ai khác rằng người lấy trộm tượng ở chỗ, Tượng Mẹ bị lấy đi nào hay một thứ gì được trưng Tượng Đức Mẹ bị lệch lạc hay giữ Tượng Mẹ.



2016, anh em thừa sai của dòng làm việc chỉ vì tiếp đón phái 29/9/2016, còn ở cơ sở Dòng thì lại âm thầm cấm cách. Chặng tượng Đức Mẹ Fatima ở ngay nhiên đã bị biến mất, như anh sáng về vào năm 2020, hai năm

gì xảy ra... Cho đến khi chính ứng của anh về vụ mất tượng ngoài họ đã lấy đi. Anh đã trả lời Đức Mẹ tỏ ra tôn kính Đức Mẹ, trong khi không có một cành hoa bày dưới chân và chung quanh hư hại. Do đó nên, họ cứ tiếp tục



Mùa Gặt Thương Xót

Đến thăm anh em dòng ở 2 Giáo phận miền nam nước Việt trong Hành trình Việt Nam Truyền giáo Đồng Công 2022, kể cả ở Giồng Riềng Kiên Giang Giáo phận Long Xuyên, em cũng không ngờ ở miền nam lại có "vùng trắng" về tôn giáo hơn cả ở Kontum 5-6 năm trước, hay ở Bắc Ninh cũng thế, nơi Anh Lm Nguyễn Anh Linh hồi còn phục vụ ở đó năm 2016 đã không dám cho phái đoàn TĐCTT chúng em gặp giáo dân hay lương dân như chúng em yêu cầu. Chính anh tiết lộ là anh cũng bị theo dõi, bị thâm âm.

Ấy thế mà, hiện nay, 2022, trong khi anh em dòng ở Giáo phận Bắc Ninh và Giáo phận Kontum đang thừa thắng xông lên từ "vùng trắng" bị cấm cách về tôn giáo đã trở thành một "vùng xanh" nhất trong các cánh đồng truyền giáo được dòng phục vụ, thì ở 3 Giáo phận Miền Nam lại vẫn còn hay trở thành "vùng trắng" về tôn giáo.

Chẳng hạn như ở Giồng Riềng Kiên Giang Giáo phận Long Xuyên, giáo điểm Hòa Mỹ dù đông Giáo dân hơn cả Giáo xứ Hòa Phú của dòng cách nhau 6 cây số mà vẫn chưa được gọi là Giáo họ; hoặc ở tỉnh Đồng Nai Giáo phận Xuân Lộc có nhà thờ Giáo điểm Suối Tượng, nơi Anh Lm Hiệp / Chi phục vụ, vẫn chưa được hoàn thành vì không đúng ý chính quyền!



THĐC 2022 đã ghé thăm giáo điểm Suối Tượng này trưa ngày 26/11 và được dẫn đến một địa điểm khác cùng sau đó



Tuy ở hai Giáo phận Mỹ Tho và Giáo phận Xuân Lộc này công cuộc truyền giáo vẫn chỉ mới đâm mầm, như ở Giáo điểm Suối Tượng, nhất là đang còn âm thầm gieo vãi, chưa có một giáo điểm nào, như ở Tiền Giang Giáo phận Mỹ Tho, nhưng không phải vì thế mà công cuộc truyền giáo của dòng hoàn toàn thất bại, thua lỗ, phá sản, trái lại, qua những lời chia sẻ của quý anh linh mục thừa sai ở hai nơi này, em thấy được Mùa gặt Thương xót đã nở rộ tận cõi lòng tin tưởng phó thác và kiên trì chịu đựng, làm được làm gì hiện tại trong tầm tay và được phép của mình cứ làm, tiếp tục sống Mùa Vọng Phục Sinh cho đến thời điểm quan phòng thần linh của LTXC, như thực tế đã xảy ra ở Giáo phận Bắc Ninh miền Thượng Du Bắc Việt, và ở Giáo phận Kontum miền Tây Nguyên Trung phần.

Và nếu ở Giáo phận Bắc Ninh đã xảy ra cuộc biến hình nơi Giáo xứ Văn Thạch về thể lý và đạo lý từ hoàng tàn đổ nát, và ở Giáo phận Kontum nơi Giáo họ Tam An cũng đã xảy ra cuộc biến hình về tâm lý từ ác cảm đến thiện cảm, thì ở Giáo phận Mỹ Tho nơi Cơ sở của Dòng ở Tiền Giang cũng đã và đang âm thầm xảy ra một cuộc biến hình từ thiện cảm trong lòng của những tâm hồn thành tâm thiện chí, qua đời sống chứng nhân thừa sai bác ái của anh em dòng ở đây, đã nhận biết Chúa Kitô, và đã được anh em dòng rửa tội cho, như trong dịp Lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm mừng 8/12/2022 vừa rồi.





Cuộc biến hình từ thiện cảm nơi những tâm hồn cởi mở tìm kiếm chân thiện mỹ đã nhận biết Chúa Kitô và trở lại với Người qua Bí tích Thánh tẩy tái sinh, được trao ban bởi anh linh mục thừa sai Dòng Công ở cơ sở tỉnh Tiền Giang Giáo phận Mỹ Tho, có thể nói, được biểu hiện ngay nơi đồng lúa xanh tươi của dòng, được chính anh em dòng ở đây cấy cấy, gieo lúa, hái lúa và nấu cơm ăn, một đồng lúa xanh tươi thật hấp dẫn và đầy hứa hẹn cho anh em thừa sai Dòng Công... vào một thời điểm thiên định nào đó, như đã từng xảy ra ở Giáo họ Tam An Giáo phận Kontum vậy.



Thửa ruộng trên đây ở tận cùng đàng sau trụ sở của Dòng, do anh em Dòng sở hữu, trồng cấy, gặt hái và nấu cơm ăn

Nếu thế gian này được Chúa Giêsu sánh ví như là **"thửa ruộng"** (Mathêu 13:38), thì thế gian này đã trở thành một cánh đồng truyền giáo. Bởi thế gian này cũng được Trời Cao gieo xuống một **"hạt lúa miên"** (Gioan 12:24) là **"Ngôi Lời đã hóa thành nhục thể"** (Gioan 1:14), một **"hạt lúa miên"** đã thực sự **"mọc hạt dẻ"** nơi biển cổ khổ giá và tử nạn của Người, nhưng nhờ thế đã **"trở sinh nhiều hoa trái"** là phần rỗi của các linh hồn nơi mầu nhiệm Phục Sinh và Thăng Thiên của Người.

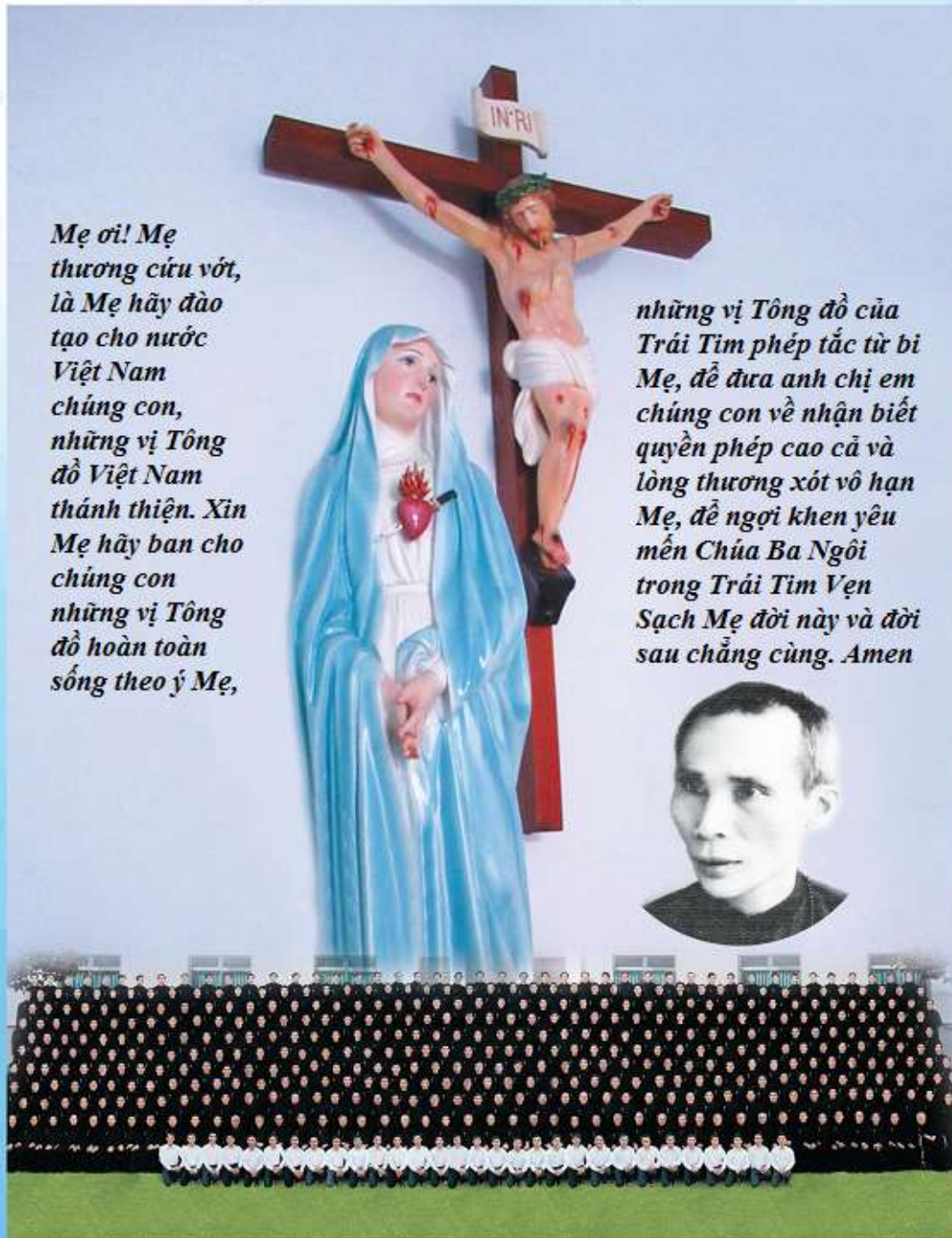
Thế nên, một **Mùa Gặt Thương Xót** đã xuất hiện ngay sau Mầu Nhiệm Vượt Qua của Chúa Kitô, một Mùa Gặt Thương Xót bao gồm toàn thể nhân loại đã được Vị **"Thiên Chúa là tình yêu"** (1Gioan 4:8,16) cứu chuộc nơi Người Con của mình là Đấng Thiên Sai của Dân Do Thái và đồng thời cũng là Đấng Cứu Tinh của toàn thể nhân loại, Đấng **"đã yêu cho đến cùng những ai thuộc về Người"** (Gioan 13:1), mà **"Người là trường tử"** (Colose 1:15).

Đó là lý do sau khi sống lại từ trong cõi chết, Chúa Kitô phục sinh vinh hiển mới sai thành phần môn đệ tông đồ của Người, thành phần chứng nhân tiên khởi của Người, đi **"khắp thế giới"** (Marco 16:15) để gặt hái hoa trái Ôn Cứu Chuộc vô giá của Người, bằng việc **"tuyển mộ các môn sinh ở nơi các dân nước"** (Mathêu 28:19), nghĩa là, Chúa Kitô phục sinh muốn họ **"là chứng nhân của Thầy... cho đến tận cùng trái đất"** (Tông Vụ 1:8).

Lời dẫn nhập Phần III - Việc Truyền Giáo: Mùa Gặt Thương Xót



“Danh hiệu Gia Đình Tận Hiến Đồng Công, một ngành Cộng Sự của Dòng Đức Mẹ Đồng Công Cứu Chuộc, một Tổ chức đặc biệt của Dòng Đức Mẹ Đồng Công trong việc Truyền Giáo (HP 105)” (Thủ Bản GĐTHDC - khoản 1)



Kết Phần Ba

Nếu Chúa Kitô thiết lập Giáo Hội của Chúa không phải là chỉ để Giáo Hội ở với Người như một Cộng đoàn Dân Chúa, Cộng đoàn Đức tin, mà còn để sai đi nữa, đúng như Phúc Âm đã ghi nhận: *“Người lên núi và gọi đến với Người những kẻ Người muốn. Và các ông đến với Người. Người lập Nhóm Mười Hai, để các ông ở với Người và để Người sai các ông đi rao giảng”*. (Marcô 3:13-14).

Chính vì ý thức được bản thân mình *“là ánh sáng thế gian”*, như Chúa Kitô đã khẳng định với thành phần môn đệ của Người ngay lúc mở đầu Bài Giảng Trọn Lành trên núi của Người (Mathêu 5:14) mà qua Công Đồng Chung Vaticanô II, với Hiến Chế tín lý về Giáo Hội ban hành ngày 21/11/1964, Giáo Hội đã tự nhận và tuyên bố mình ngay nơi chính nhan đề của Hiến chế quan trọng nhất này là *“Ánh sáng muôn dân – Lumen gentium”*. Và chỉ khi nào *“là Ánh sáng Muôn dân”*, Giáo Hội mới có thể mang *“Vui mừng và Hy vọng – Gaudium et Spes”* đến cho thế giới ngày nay, đúng như nhan đề của Hiến chế mục vụ về Giáo Hội, bất khả phân ly với Hiến chế tín lý về Giáo Hội trên đây, cũng được công đồng này ban hành ngày 7/12/1965, ngay trước khi bế mạc Công Đồng chung thứ 21 này của Giáo Hội vào đầu thập niên 1960 (11/10/1962 – 8/12/1965).

Cũng chính vì thế mà Công Đồng, gần như ngay sau giai đoạn lịch sử của hai Thế

Chiến đầu tiên trong lịch sử loài người: Thế Chiến I (1914-1918) và Thế Chiến II (1939-1945) ở tiến bán Thế kỷ 20, mới khẳng định về sứ vụ truyền giáo bất khả thiếu gắn liền với bản chất là Giáo Hội của mình, ngay câu mở đầu đoạn 2 của Sắc Lệnh *“Cho Muôn Dân – Ad Gentes”*, được ban hành ngày 7/12/1965, cùng ngày với Hiến chế Mục vụ về Giáo Hội *“Vui mừng và Hy Vọng – Gaudium et Spes”*: *“Giáo Hội lý hành, tự chính bản chất của mình, là truyền giáo – The pilgrim Church is missionary by her very nature.”*

ĐTC Phanxicô, theo chiều hướng của Công Đồng Chung Vaticanô II này, đã canh tân Giáo Hội, chẳng những ở chỗ đưa Giáo Hội về nguồn Phúc Âm, về tận cốt lõi của Phúc Âm Chúa Kitô là LTXC, mà còn, qua *Tông Huấn “Niềm Vui Phúc Âm – Evangelii gaudium”* đầu tay và chính yếu nhất về đường hướng mục vụ của Ngài, được Ngài ban hành ngay cuối năm Ngài bắt đầu phục vụ Giáo Hội hoàn vũ, 24/11/2013, Chúa Nhật Lễ Chúa Kitô Vua, kết thúc Năm Đức Tin của Giáo Hội, ở chỗ thúc đẩy Giáo Hội lên đường, đến tận những vùng sâu vùng xa nhất về địa dư cũng như về nhân bản, để như một *“bệnh viện lưu động / dã chiến – field hospital”* có thể mau chóng chữa lành biết bao nhiêu là thương tích nơi chung nhân loại tân tiến cũng như trong nội bộ Giáo Hội.

Và đó là lý do, qua *Tông Hiến “Rao Giảng Phúc Âm – Praedicate Evangelium”* ban hành ngày 19/3/2022, vị Giáo hoàng thứ 3

sau Công đồng Chung Vaticanô II này, vị Giáo hoàng mang danh Phanxicô *“muốn một Giáo Hội nghèo cho người nghèo - What I want, a poor church for the poor”* (với 5.600 phóng viên ở Paul VI Hall ngày 16/3/2013), đã tái cấu trúc lại các phân bộ ở Tòa Thánh, đặt phân bộ Truyền giáo đầu tiên, trên cả phân bộ Tín lý Đức Tin, một Thánh bộ trước đây vẫn giữ vai trò đệ nhất, và phân bộ Bác ái, được Ngài thiết lập thêm, đứng 3, trên cả phân bộ Phụng tự.

Thật vậy, *“Thiên Chúa đã yêu thế gian đến ban Con Một của Ngài, để những ai tin vào Người thì không phải chết nhưng được sự sống đời đời”* (Gioan 3:16). *“Thế nhưng làm sao họ tin Đấng họ không được nghe? Làm sao mà nghe, nếu không có ai rao giảng? Làm sao mà rao giảng, nếu không được sai đi?... Có đức tin là nhờ nghe giảng, mà nghe giảng là nghe công bố lời Đức Ki-tô”* (Roma 10:14-15,17). *“Giáo Hội lữ hành, tự bản chất của mình, là truyền giáo”* là vậy. Đó là lý do Chúa Giêsu lập Giáo Hội là để Giáo Hội, qua các chi thể của mình là thành phần môn đệ tông đồ của Chúa Kitô, trở thành chứng nhân thương xót cho Ôn Cứu độ vô cùng cao quý của các linh hồn bất tử vô giá, đồng thời cũng chính là thừa tác viên cử hành và ban phát Mầu nhiệm Thánh, mầu nhiệm của LTXC, cho tới ngày cùng thán tận của thời Cánh Chung, nghĩa là cho tới khi *“thiên hạ sẽ thấy Con Người đây quyền năng và vinh quang ngự trong đám mây mà đến”* (Luca 21:27), *“để mang ơn cứu độ đến cho những ai thiết tha trông đợi Người”* (Do Thái 9:28).

Về phần mình, với tư cách là một Hội Dòng chính thức của Giáo Hội hoàn vũ và trong

Giáo Hội ở Việt Nam, Dòng Đồng Công đã và đang nỗ lực truyền giáo, thậm chí truyền giáo ngay từ đầu, ở nơi bản thân của Đấng Sáng Lập, vị đã khẩn truyền giáo trọn đời ngày 2/2/1942, vị đã theo ơn soi động lập ra Hội Dòng để truyền giáo đặc biệt cho Việt Nam và các nước Á Đông. Bởi vì, Á Đông bao gồm những quốc gia thuộc về một châu lục đông dân nhất thế giới, gần 5 trong 7 tỷ người trên thế giới vào năm 2022, thế mà tỷ lệ Công giáo nơi hầu hết các quốc gia Á Châu ở dưới 5%, riêng Việt Nam mới 7% trong 100 triệu dân (vào giữa Tháng 4/2023), thua cả Đại Hàn nay đã lên tới 11%. Vì các quốc gia ở Á Châu nói chung, cách riêng ở Á Đông hầu hết hay đa số theo các tôn giáo nhân tạo, như Phật giáo từ Ấn Độ và Khổng giáo từ Trung Hoa, chứ không phải đạo bởi Trời, hay Thiên Đạo mới chân thật và ban ơn cứu độ, nghĩa là đa số vẫn chưa biết đến mạc khải thần linh, mạc khải Thánh Kinh về *“Vị Thiên Chúa chân thật duy nhất và nhận biết Đấng Cha sai là Đức Giêsu Kitô”* (Gioan 17:3) để được *“sự sống đời đời”*.

Thế thì tạ ơn LTXC đã sử dụng *Anh Em Dòng Đồng Công* bé mọn, chỉ biết sống đời Tận Hiến, hoàn toàn tin tưởng cậy trông vào LTXC và nhờ MĐC ở trong mọi lúc và hết mọi sự, nhất là ở các chỗ bị lãng quên, khinh chê, xa lánh, nhờ đó họ đã có thể và xứng đáng trở thành những *thừa sai thương xót, ở cả Việt Nam* dưới chế độ cộng sản vô thần *lấn Hoa Kỳ* tự do dân chủ, được Ngài sai đến phục vụ *Mùa Gặt Thương Xót* của Ngài!

Phần anh em Đồng Công được Anh Cả sai đi *“để giữ lấy Dòng và để truyền giáo”*, dù

không đến những nơi Anh Cả mong muốn, là các nước Đông Nam Á gần Việt Nam, để giữ lấy Dòng ở cận kề với quê hương đất nước để có thể hồi hương sau thời cộng sản, mà còn để truyền giáo cho các dân nước đa số theo Phật giáo của Ấn Độ và Khổng giáo của Trung Hoa, trái lại anh em Dòng còn được đưa đến một nơi Anh Cả không hề muốn là Hoa Kỳ văn minh vật chất theo cá nhân chủ nghĩa và hưởng thụ, hoàn toàn phản lại đức tin và dễ mất đức tin, và vì mất đức tin cũng sẽ mất Ôn Gọi Dòng Công...

Thế nhưng, ý Chúa vô cùng khôn ngoan lại muốn sử dụng đoàn anh em Dòng Công hơn 170 tu sĩ già trẻ lớn bé, trong đó có 7 linh mục, từ nửa vòng trái đất này đặt chân đến đệ nhất cường quốc Hoa Kỳ, để không phải chỉ giúp họ “*giữ lấy Dòng*”, mà còn “*để truyền giáo*”, đúng hơn là để dùng họ tái truyền bá Phúc Âm hóa cho một thế giới Kitô giáo nơi xã hội họ được sai đến, như Âu Châu, cũng duy nhân bản, vô thần và bắt đạo không hơn gì cộng sản ở Việt Nam, dù không vô thần và bắt đạo trắng trợn như CSVN.

Đấng đã đưa họ từ Việt Nam sang Mỹ quốc, qua trung gian của Ngài là ĐGM Bernard Law, chẳng những đã giúp cho họ “*giữ lấy Dòng*”, bằng cách Ngài giúp cộng đoàn của họ trở nên một Tỉnh Dòng chỉ sau 5 năm tỵ nạn ở Mỹ quốc, mà còn “*để truyền giáo*” bằng Ngày Thánh Mẫu hằng năm, một NTM chính họ khởi động rồi muốn dẹp bỏ sau đó mấy năm, nhưng không được chấp thuận bởi vị Giám Mục ân nhân của họ. Không ngờ, từ năm 1978 tới nay, nhờ NTM

hàng năm này, cánh đồng truyền giáo của anh em Tỉnh Dòng ĐC HK không phải chỉ ở chính nơi tổ chức là thành phố nhỏ 12 ngàn người Carthage Missouri đa số là anh chị em Tin Lành, mà là khắp Nước Mỹ, bao gồm các cộng đoàn Công giáo VN khắp nơi, trong đó có nhiều vị linh mục và tu sĩ tham dự, một Sự kiện Thánh Mẫu đã thu hút cả anh chị em ngoại giáo và giới trẻ VN, nhất là đã thực sự biến đổi cả anh chị em Tin Lành ở Carthage, từ ác cảm đến thiện cảm, từ ngăn cản đến hợp tác để cùng anh em Dòng tôn vinh Thánh Mẫu, Người Mẹ họ vốn “*kỳ thị*”!

Ngoài chính anh em Dòng, còn 2 lực lượng nữa ở Hoa Kỳ có liên hệ với Dòng là Gia Đình Tận Hiến Dòng Công (GĐTHĐC) và Thân Hữu Dòng Công (THĐC). Nếu GĐTHĐC là tổ chức chính thức của Dòng, được thành lập theo quyết nghị của Tổng Tu Nghị IV năm 1977, để cộng tác với Dòng trong công cuộc truyền giáo, đã thực sự trở thành cánh tay nối dài truyền giáo của Dòng, thì THĐC cũng đã nối vòng tay lớn truyền giáo với Dòng, bằng 2 Hành Trình VN - Truyền Giáo ĐC 2017 và 2022, đã gây quỹ truyền giáo cho dòng hầu như hằng năm vào Tháng 10 là Tháng truyền giáo, vì tháng này có Chúa Nhật Truyền giáo – Mission Sunday là Chúa Nhật trước Chúa Nhật cuối Tháng 10, được ĐTC Piô XI thiết lập từ năm 1926, đặc biệt là đã đóng góp xây dựng toàn bộ cơ sở truyền giáo của Dòng ở GP Hưng hóa với số tiền 54 ngàn MK năm 2018. THĐC sẽ hành trình truyền giáo với Dòng một lần nữa vào năm 2027, thời điểm kỷ niệm 85 năm (1942) Anh Cả khẩn trọn đời truyền giáo!

Tổng Kết

Tạ ơn Chúa. Tri ân Mẹ. Cảm ơn Quý CRM đã đọc xong cuốn Kỷ yếu "*Đồng Công - Mùa Gặt Thương Xót*" nhỏ mọn này. Sau khi gấp sách lại, không biết quý CRM của em có thấy được nét truyền thần của *Chân Dung Đồng Công* ở đây hay chăng?

Nét truyền thần của *Chân Dung Đồng Công*, được cố gắng truyền đạt qua và nơi cuốn Kỷ yếu thiện chí này, trước hết ở ngay nét mặt của nó, tức là ở ngay nhan đề "*Đồng Công - Mùa Gặt Thương Xót*" của nó, một nét chính yếu cấu tạo nên nội dung 3 phần của nó, hay được tỏ hiện nơi cấu trúc rộng mở của nó, càng vươn lớn của nó, liên quan đến 3 yếu tố chính yếu bất khả phân ly: *Đấng Sáng Lập, Anh Em Dòng* và *Việc Truyền Giáo*. Cấu trúc rộng mở của nó, càng vươn lớn của nó ở chỗ, từ cá nhân *Đấng Sáng Lập*, rộng mở ra cả một cộng đoàn đông đảo *Anh Em Dòng*, rồi từ đó đi đến *Việc Truyền Giáo*, để vươn lớn tới cánh đồng truyền giáo bao la là quê hương dân nước Việt Nam đa số chưa nhận biết Chúa.

Trước hết, về nhan đề "*Đồng Công - Mùa Gặt Thương Xót*". "*Đồng Công*" trong nhan đề này liên quan đến chính *Đấng Sáng Lập* (phần 1) và *Anh Em Dòng* (phần 2),

và "*Mùa Gặt Thương Xót*" trong nhan đề, ở sau tên gọi "*Đồng Công*", liên quan đến chính "*Việc Truyền Giáo*" của "*Đồng Công*".

Thật vậy, theo chiều hướng chính yếu của *Đấng Sáng Lập* cho *Anh Em Dòng* thì *Đồng Công* là một hội dòng được lập nên để thực hiện "*Việc Truyền Giáo*" cách riêng cho dân nước Việt Nam, nhờ đó có thể mang *Ơn Cứu Độ* vô cùng quý giá của *LTXC* đến cho "*anh chị em đồng bào chúng con còn đang lầm lạc, đang ngồi trong bóng tối tăm sự chết, chưa nhìn biết Chúa, chưa nhìn biết yêu mến Mẹ loài người từ bi bác ái, chưa nếm thử sự êm ái dịu dàng Trái Tim đầy lòng thương xót Mẹ..., đang bị ách nô lệ Satan ràng buộc, đang bị chân độc ác thú dữ vô thần giày xéo*" (Kinh Thứ Bảy trong Tuần Bảy Kính Đức Mẹ).

Tuy nhiên, *Ơn Cứu Độ* vô cùng cao quý không thể nào có nếu Thiên Chúa chỉ công bằng và không biết xót thương, một lòng thương xót được Ngài tỏ hiện đến độ, "*Thiên Chúa đã yêu thế gian đến ban Con Một của Ngài*" (Gioan 3:16), thậm chí "*đã một phó nộp Người vì tất cả chúng ta*" (Roma 8:32), "*đã biến Người là Đấng không hề biết đến tội lỗi trở thành tội lỗi vì chúng ta để làm cho chúng ta nên công chính trong Người*" (2Corinto 5:21).

Bởi thế, để có thể xứng đáng đóng vai trò thợ gặt được LTXC tuyển chọn và sai đến với Mùa Gặt Thương Xót của Ngài trong sứ vụ cứu các linh hồn bất tử vô giá là hoa trái của lòng Ngài xót thương, *thành phần thừa sai truyền giáo nói chung cũng cần phải thông phần vào cuộc Vượt Qua của Chúa Kitô*, như Người Mẹ Đồng Công cứu chuộc của Người, nhất là những *Tâm hồn Đồng Công*, tâm hồn của *Đấng Sáng Lập* Đồng Công và *Anh Em Dòng* Đồng Công, những con người đã tận hiến cho Mẹ Đồng Công để sống Lý Tưởng Đồng Công.

Lý Tưởng Đồng Công được cả *Đấng Sáng Lập* và *Anh Em Dòng* ngài theo đuổi đây là gì, nếu không phải là *Nên Thánh*, là *Làm Thánh*, *Thánh Việt Nam*, nghĩa là cả *Đấng Sáng Lập Đồng Công* và *Anh Em Dòng Đồng Công* của ngài đều phải cố gắng và trung kiên *Nên Thánh* và *Làm Thánh* cho phần rỗi của dân nước Việt Nam đáng thương.

Chính vì phần rỗi vô cùng cao quý của các linh hồn nói chung, và đồng hương Việt Nam nói riêng, là hoa trái của LTXC ở nơi Chúa Kitô Vượt Qua và bởi Chúa Kitô Vượt Qua, từ khổ nạn và tử giá tới phục sinh vinh quang, mà *Đấng Sáng Lập* và *Anh Em Dòng*, mang *Danh xưng Đồng Công* và theo đuổi *Lý tưởng Đồng Công*, đã phải sống *Thân phận Đồng Công*, một Thân phận Đồng Công, trước hết, được tỏ hiện sống động nhất ở nơi *Đấng Sáng Lập: Hạt Lúa Miến Mọc Nát* trong *Thừa Ruộng Đồng Công* là *Anh Em Dòng* của ngài, nhờ thế, *Thừa ruộng Đồng Công*, qua *Việc Truyền Giáo*, đã trở sinh nhiều hoa trái *Thừa Sai Đồng Công*, xứng đáng phục vụ

một cách hiệu lực nhất trong *Mùa Gặt Thương Xót* và cho *Mùa Gặt Thương Xót* của Vị *"Thiên Chúa là tình yêu"* (1Gioan 4:8,16), nơi quê hương dân nước Việt Nam đã thấm đẫm máu tử đạo của hơn một trăm ngàn chứng nhân anh dũng ở thế kỷ 18 và 19, trong đó có 117 vị hiển thánh trong Giáo Hội hoàn vũ!

Nhờ lời chuyển cầu của các Thánh Tử Đạo ở Việt Nam, và của vị Linh mục Thừa sai Việt Nam Đaminh Maria Trần Đình Thủ, vị Sáng Lập Dòng Đồng Công cho người Việt Nam Làm Thánh và Nên Thánh, nhất là lời chuyển cầu của Mẹ Chúa Cứu Chuộc, xin LTXC càng ngày càng hiển linh hơn bao giờ hết nơi thành phần *Anh Em Dòng Đồng Công*, thành phần trung thực và trung kiên theo đuổi Lý Tưởng Đồng Công, để *Thừa Ruộng Gieo Lúa Miến Đồng Công* thực sự trở sinh một *Mùa Gặt Thương Xót Nước Trời*. Amen.

*Xin tri ân cảm tạ Anh Cả, Đấng Sáng Lập, đã quần quai đau đớn sinh dưỡng anh em Dòng trong Lý Tưởng Thánh Đồng Công cho một Mùa Gặt Thương Xót Việt Nam.
CN Lễ Lòng Thương Xót Chúa 16/4/2023
THDC tâm phương Đaminh Maria cao tấn kính*

@ Nếu thời gian 18 năm 2 tháng tu Đồng Công của em là thời gian em *thụ huấn Lý Tưởng Đồng Công*, và 36 năm làm tông đồ giáo dân bằng *Vốn Liếng Đồng Công*, cùng với 3 chuyến ghé thăm viếng (2016, 2017 và 2022) các khu vực truyền giáo của Dòng từ bắc vô nam, giống như thời gian em *thực tập* sau khi được thụ huấn Lý Tưởng Đồng Công, thì *"Đồng Công - Mùa Gặt Thương Xót"* là *luận án Ra Trường Đồng Công* của em, và cuốn Kỷ Yếu này như là *Quà Tặng Đồng Công* được chính *Đấng Sáng Lập* ban cho em vào thời điểm *Ngọc Khánh Đồng Công* 1953-2023!

Kỷ Yếu Ngọc Khánh 70 Năm Khai Dòng Đồng Công



Nhà thờ Giáo họ Trung Lễ nghiêng sang một bên, hình ảnh về một Đồng Công, đã Khai Dòng ở **LS** 70 năm trước, 2/2/1953, nhưng đọc suốt dòng lịch sử của mình, chẳng những đã không bị sụp đổ mà còn trở thành bụi gai bốc cháy mà không bị thiêu rụi trong LTXC!

Mục Lục

Tâm Tình Tạ Ơn: Lời Tựa của Anh Tổng PV Louis Maria Vũ Minh Nhiên, CRM - 3

Lời Giới Thiệu: Anh Barnabê Maria Nguyễn Đức Kiên, CRM - 7

Dẫn Nhập - 9

Phần Một

Đấng Sáng Lập: Hạt Lúa Miến Mọc Nát - 13

<I> Nhập cuộc đau thương 1937 - 15

- 1- Bản thân ham ước nên thánh bất chấp đau khổ thử thách - 16
 - 1.1- Ham ước nên thánh - 16
 - 1.2- Bất chấp đau khổ thử thách - 18
 - Bị kiện cáo không được làm linh mục - 19
 - Anh em bị mất tích phải liều mạng đi tìm - 19
- 2- Một số chức sắc của GP Bùi Chu ác cảm với Hội Truyền Giáo Đồng Công - 19
- 3- Có những Anh Em Dòng không tha thiết với Lý Tưởng Thánh Đồng Công - 22
 - 3.1- Từ những kinh nghiệm huấn luyện đắt giá - 22
 - 3.2- Từ “không được tháo lời khẩn” đến “mở sổ khẩn” - 24
 - 3.3- Tất cả đều chỉ vì Lý Tưởng Thánh Đồng Công - 26
 - 3.4- Bảo toàn lý tưởng thánh nơi anh em dòng phục vụ ở các nơi - 27
 - 3.5- “Không vui hoàn toàn, chứ không bi quan” - 28

<II> Đoạn trường đau thương 1954, 1967, 1975-1977 - 31

- 1- Khi 21 Anh Em Dòng bị chộp bắt 1954 – 32
- 2- Khi 15 Anh Em Dòng bị mất tích 1967 - 33
- 3- Khi phải sai Anh Em Dòng bỏ nước ra đi - 34
- 4- Khi Anh Cả ở trong tù 2 năm 1975-1977 - 36
 - 4.1- Anh Cả bị quản thúc sau khi Anh Em Dòng bị tổng giam - 36
 - 4.2- Hai Anh bị quản thúc và 13 anh ở trong tù - 37
 - 4.3- Anh Cả bị bắt và bị ngục tù đầy đó - 38
 - 4.4- Từ trại tù ở Di Linh - 38
 - 4.5- Lên nhà tù ở Đà Lạt - 39
 - 4.6- Đến nhà tù ở Sài Gòn - 39
 - 4.7- Mấy chuyển chỗ cuối cùng trước khi được ra tù - 40

4.8- Tâm trạng ngục tù của Anh Cả - 41

4.9- Nhận định về Anh Em dòng - 42

<III> Bản án đau thương 1987-1993 - 45

1- Cùng với Anh Em Dòng bị phong tỏa và bị bắt cùng chịu án tù tội - 47

1.1- Bị phong tỏa và khám xét - 47

1.2- Bị bắt giữ và xử án - 50

1.3- Được vận động và được giảm án - 52

1.4- Ngục tù - một vùng trời yêu thương - 53

2- Nhà Nước tìm cách chiếm đoạt các cơ sở của Dòng ở Thủ Đức - 55

2.1- Bản kê khai tự kiểm - 55

2.2- Những cơ sở của Dòng ở Thủ Đức được Nhà nước chiếu cố - 57

<IV> Tuyệt mạng đau thương 2006-2007 - 65

1- Cuộc Khổ nạn Vườn Nhiệt bởi Anh Em Dòng - 67

1.1- Hành trình gian khổ tiến về Giêrusalem - 67

1.2- Đêm tối tăm Vườn Nhiệt - 71

2- Cuộc Khổ nạn Đồi Canvê bởi chứng bệnh nguy tử - 74

2.1- Anh Cả vào Bệnh viện 4 lần cho tới khi qua đời - 74

2.2- Viếng xác và cầu nguyện cho Vị Sáng Lập Dòng Đồng Công - 80

2.3- Đại Lễ An Táng: Cử hành và Tiễn đưa - 83

2.4- Một bụi gai quá khứ - Hạt lúa miến tương lai - 88

3- Xin Anh Cả Chuyển Cầu - 90

Kết Phần Một - 93

Phần Hai - 97

Anh Em Dòng: Thừa Ruộng Gieo Lúa Miến - 97

<V> Anh Em Dòng bị giải tán 1953 - 99

1- Chiến sự căng thẳng và nguy hiểm - 100

2- Anh Em Dòng bị giải tán 2 đợt - 102

3- Đồng Công Liên Thủy bị phong tỏa và anh em bị bắt giam - 103

4- Anh em đoàn tụ và quyết định bỏ Liên Thủy ra Hải Phòng vào Nam - 104

<VI> Anh Em Dòng liêu mạng sống 1966-1975 - 105

1- Liêu mạng sống với khí hậu khắc nghiệt - 107

- 2- Liều mạng sống với tử thần chộp bắt - 108
- 3- Liều mạng phục vụ Trường Đồng Công Nhà Đá - 114
- 4- Liều mạng tử thủ cho tới cùng - 117

<VII> Anh Em Dòng quyết nên thánh - 119

- 1- Lý Tưởng Dòng Công - 120
- 2- Nên Thánh Dòng Công - 127
- 2.1- Đội VI: Lời Cam Kết Đức Ái - 128
- 2.2- Đội IXA: 12 Điều Kiểm Thảo và 3 Điều Quyết Nghị - 128
- 2.3- Đội III: Các lời khẩn hứa, cam kết (nhân Lễ Bạc Khấn Dòng 1972) - 130
- 2.4- Đội IX lớp B: 3 Điều Quyết Nghị năm 1973 - 131
- 2.5- Đội IX Lời Cam Kết dịp Khấn Trọn năm 1973 - 132
- 2.6- Đội VII và Đội IX cùng một Kinh Dâng Đội - 132
- 3- Về Nguồn Dòng Công - 135

<VIII> Anh Em Dòng phải di tản 1975 - 137

- 1- Thời cơ xuất ngoại - 139
- 2- “Để giữ lấy dòng và để truyền giáo” - 139
- 3- Thời điểm xuất hành - 142
- 4- Anh Em Dòng cố thủ ở Việt Nam - 145
- 5- Ơn Gọi Dòng Công - 146
- 6- Người Đi Ra: Đời Tôi - 149
- 7- Cảm Nghiệm khi trở lại Dòng - 158

<IX> Anh Em Dòng bị phân tán 1987 - 161

- 1- Phân tán biến động - Nhóm anh em ở Nhà Mẹ 30 gian - 163
- 2- Phân tán nhập cuộc - Nhóm anh em ở khu Kitô Vương - 165
- 3- Phân tán khắp nơi - Anh em các Lớp khấn Đội XII - 166
- 3.1- Anh em Đội XII lớp 1: Mở đầu các lớp cùng Đội tu chui - 167
- 3.2- Anh em Đội XII lớp 4: Khi đang là khấn sinh năm thứ 2 - 169
- 3.3- Anh em Đội XII lớp 5: Khi còn là tập sinh - 173
- 3.4- Anh em Đội XII lớp 6: Khi mới là đệ tử sinh - 176
- 3.5- Anh em Đội XII lớp 7: Khi mới là tuyển sinh Dòng Công - 182
- 3.6- Anh em Đội XV khi còn là ĐTS: hậu phân tán 1993 và giải tán 2 lần - 186
- 3.7- Anh em Đội XVII khi còn tuyển sinh: phân tán nội bộ mới đủ chỗ tu - 190

Kết Phần Hai - 196

Phần Ba

Việc Truyền Giáo: Đồng Lúa Chín Việt Nam - 199

<X> Trước 1954: Đồng Lúa ở Bắc Việt

Vị Linh mục Thừa sai Việt Nam cho Dân Nước Việt Nam - 201

1- Anh Cả với dân nước Việt Nam - 203

1.1- Thừa ruộng Việt Nam trong Đồng Lúa thế gian - 203

1.2- Thừa ruộng VN trong lòng ái quốc của Linh mục Trần Đình Thủ - 204

1.3- Thừa ruộng VN nơi Lý Tường, Ý Nguyễn và Hoạt Động của ĐC - 206

> Thừa ruộng Việt Nam nơi Lý Tường Đồng Công - 206

> Thừa ruộng Việt Nam nơi Ý Nguyễn Đồng Công - 207

> Thừa ruộng Việt Nam nơi Hoạt Động Đồng Công - 208

2- Anh Cả với công cuộc truyền giáo - 210

2.1- Trưởng Ban Truyền giáo - 210

<XI> Trước 1975: Đồng Lúa ở Trung Việt

Đồng Lúa Qui Nhơn Bình Định và Di Linh Lâm Đồng - 213

1- Đồng Lúa Qui Nhơn Bình Định - 215

1.1- Thời cơ Truyền giáo Đồng Công - 215

1.2- Phái đoàn Thợ gặt Đồng Công - 216

1.3- Khu vực Truyền giáo Đồng Công - 217

1.4- Công cuộc Truyền giáo Đồng Công - 218

> Môi trường truyền giáo - 219

> Trở ngại truyền giáo - 220

> Nhu cầu truyền giáo - 222

1.5- Trường Trung Học Đồng Công Toàn Mỹ Mỹ Chánh - 222

1.6- Qui Nhơn Bình Định: Vùng Trời Lý Tường Đồng Công - 225

2- Đồng Lúa Di Linh Lâm Đồng - 227

Dưỡng Lão Viện Người Dân Tộc K'ho ĐồngLạc – Di Linh (1974-1975)

2.1- Dưỡng Lão viện: Địa điểm truyền giáo - 227

2.2- Dưỡng Lão viện: Hiện thực Đức ái - 229

2.3- Dưỡng Lão viện: Công trình xây dựng - 230

2.4- Dưỡng Lão viện: Thành phần cư trú - 232

2.5- Dưỡng Lão viện: Trang bị tiện nghi - 233

<XII> Sau 1975: Đồng Lúa ở Hoa Kỳ

Ngày Thánh Mẫu tại Tỉnh Dòng Đồng Công Hoa Kỳ - 235

1- Chứng từ Truyền giáo - Tiến Trình Truyền Bá Phúc Âm Hóa - 236

2- Tỉnh Dòng Đồng Công Hoa Kỳ: Truyền Giáo - 239

3- Ngày Thánh Mẫu – 244

- Ngày Thánh Mẫu: Vấn Đề Then Chốt – 245
- Ngày Thánh Mẫu: Truyền Thống Maria – 246
- Ngày Thánh Mẫu: Thời Điểm Maria – 248
- Ngày Thánh Mẫu: Nhiều Sự Lạ - 254
- Ngày Thánh Mẫu: Một Phép Lạ - 259

<XIII> Sau 2007: Đồng Lúa từ Bắc vô Nam

Biến hình từ hoang sơ, trong khổ cực và nơi vùng trắng - 263

1- Một Chuyến Đi Thăm viếng - 265

2- Một Cảm Nghiệm thật Ấn Tượng - 291

3- Ba Chấm Phá Đồng Công - 295

4- Năm Nơi Đến Ngỡ Ngàng - 301

Biến hình từ hoang tàn và từ hoang sơ

4.1- Giáo họ Văn Thạch: Biến hình từ hoang tàn - 301

4.2- Giáo họ Xẻo Tam: Biến hình từ hoang sơ - 305

Biến hình trong gian khổ

4.3- Giáo họ Hạ Lũng - 313

Biến hình nơi vùng trắng - từ ác tâm và từ thiện tâm

4.4- Giáo họ Tam An: Biến hình từ ác tâm - 319

4.5- Cơ sở ĐC Tiền Giang: Biến hình từ thiện tâm - 329

Kết Phần Ba - 336

Tổng Kết - 339

Tri ân Cảm Tạ - 342





Đồng Công: MÙA GẶT THƯƠNG XÓT



